

# Language: Vietnamese

## Book: Luke

### Luke

#### Chapter 1

<sup>1</sup> Thưa ngài Thê-ô-phi-lô khả kính, nhiều người đã cố gắng thuật lại theo trình tự những việc đã được thực hiện giữa vòng chúng ta, <sup>2</sup> như họ đã gửi cho chúng ta, là những người từ đầu đã tận mắt chứng kiến mọi việc và là người phục vụ sứ điệp ấy. <sup>3</sup> Vì vậy, sau khi cẩn thận tra xét mọi việc từ đầu, tôi thiết tưởng cũng nên theo thứ tự mà ghi lại cho ngài. <sup>4</sup> Ấy là để ngài biết được sự thật về những điều mình đã được học. <sup>5</sup> Vào thời Hê-rốt, vua xứ Giu-đê, có một thầy tế lễ tên là Xa-cha-ri, thuộc ban A-bi-a. Vợ ông tên Ê-li-sa-bét, thuộc dòng dõi A-rôn. <sup>6</sup> Cả hai vợ chồng đều là người công bình trước mặt Đức Chúa Trời; họ bước đi thật trọn vẹn trong mọi điều răn và mạng lệnh của Chúa. <sup>7</sup> Nhưng họ không có con vì Ê-li-sa-bét hiếm muộn, và cả hai lúc này đều đã cao tuổi. <sup>8</sup> Khi ấy Xa-cha-ri đang thực hiện phận sự tế lễ trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời theo phiên thứ của ban mình. <sup>9</sup> Theo thông lệ bắt thăm để chọn ra thầy tế lễ nào sẽ phục vụ thì ông được chọn vào đền thờ của Chúa để dâng hương. <sup>10</sup> Trong giờ dâng hương, cả hội chúng ở bên ngoài cầu nguyện. <sup>11</sup> Bấy giờ đột nhiên sứ của Chúa hiện ra với ông, và đứng bên phải bàn thờ xông hương. <sup>12</sup> Xa-cha-ri bối rối và sợ hãi khi thấy thiên sứ. <sup>13</sup> Nhưng thiên sứ nói với ông: "Này, Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời cầu nguyện của ông đã được nhậm. Vợ ông là Ê-li-sa-bét sẽ sinh cho ông một con trai. Ông sẽ đặt tên cho con mình là Giăng. <sup>14</sup> Con trai ấy sẽ làm cho ông vui mừng, sung sướng, và nhiều người sẽ hoan hỷ khi cậu bé ra đời. <sup>15</sup> Cậu sẽ được tôn trọng trước mặt Chúa, sẽ không uống rượu nho hay rượu mạnh và cậu sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh, từ khi còn trong lòng mẹ. <sup>16</sup> Và nhiều con cái Y-sơ-ra-ên sẽ trở về cùng Chúa là Đức Chúa Trời mình. <sup>17</sup> Cậu sẽ đi trước mặt Chúa với tinh thần và quyền năng của Ê-li. Cậu sẽ khiến lòng cha hướng về con cái, để những kẻ ương ngạnh sẽ bước đi theo sự khôn ngoan của người công bình. Cậu sẽ làm như vậy để chuẩn bị cho Chúa một dân tộc sẵn sàng cho Ngài." <sup>18</sup> Xa-cha-ri thưa với thiên sứ: "Làm sao tôi biết được việc này? Vì tôi đã già, vợ tôi cũng đã cao tuổi." <sup>19</sup> Thiên sứ đáp: "Tôi là Gáp-ri-ên, chầu trước mặt Đức Chúa Trời. Tôi được sai đến để gặp ông và báo cho ông biết tin vui này. <sup>20</sup> Này, ông sẽ bị câm và không nói được cho đến ngày những việc kia xảy ra. Ấy là vì ông không tin lời tôi, là lời sẽ được ứng nghiệm vào thời điểm thích hợp." <sup>21</sup> Trong lúc ấy, dân chúng cứ đợi Xa-cha-ri. Họ ngạc nhiên vì ông ở quá lâu trong đền thờ. <sup>22</sup> Nhưng lúc đi ra thì Xa-cha-ri không thể nói chuyện với họ. Họ hiểu rằng ông đã thấy khải tượng khi ở trong đền thờ. Ông chỉ ra dấu cho họ mà không nói năng gì được. <sup>23</sup> Khi thời gian phục vụ đã hết, ông trở về nhà. <sup>24</sup> Sau những ngày ấy, vợ ông là Ê-li-sa-bét mang thai. Bà ẩn mình trong năm tháng. Bà nói: <sup>25</sup> "Đây là điều Chúa đã làm cho tôi khi Ngài đoái thương tôi để cất đi sự hổ nhục của tôi trước mặt mọi người." <sup>26</sup> Khi Ê-li-sa-bét mang thai được sáu tháng, thiên sứ Gáp-ri-ên được Đức Chúa Trời sai đến thành Na-xa-rét, thuộc miền Ga-li-lê, <sup>27</sup> gặp một trinh nữ đã đính hôn với một người nam tên là Giô-sép. Người thuộc nhà Đa-vít, và trinh nữ ấy tên là Ma-ri. <sup>28</sup> Thiên sứ hiện đến với cô và nói: "Xin chúc mừng cô, người được hồng phúc! Chúa ở cùng cô." <sup>29</sup> Ma-ri rất bối rối trước lời thiên sứ nói và tự hỏi không biết lời chào ấy có nghĩa gì. <sup>30</sup> Thiên sứ tiếp: "Cô Ma-ri, xin đừng sợ, vì cô đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>31</sup> Và này, cô sẽ mang thai và sinh một con trai. Cô sẽ đặt tên cho con trai ấy là 'Giê-xu.' <sup>32</sup> Ngài sẽ được tôn trọng và được gọi là Con của Đấng Chí Cao. Chúa là Đức Chúa Trời sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít, là tổ phụ Ngài. <sup>33</sup> Ngài sẽ trị vì trên nhà Gia-cóp đến đời đời, vương quốc của Ngài mãi mãi trường tồn." <sup>34</sup> Ma-ri thưa với thiên sứ: "Tôi chưa ăn nằm cùng người nam nào thì làm sao việc ấy xảy ra được?" <sup>35</sup> Thiên sứ đáp: "Đức Thánh Linh sẽ vận hành trên cô và quyền năng của Đấng Chí Cao sẽ bao phủ cô. Vì vậy, Con thánh sinh ra sẽ được gọi là Con Đức Chúa Trời. <sup>36</sup> Đó, Ê-li-sa-bét, người bà con của cô, cũng đã mang thai một con trai khi đã cao tuổi. Thai nhi nay đã được sáu tháng, dù bà có tiếng là hiếm muộn. <sup>37</sup> Vì không có việc gì Đức Chúa Trời chẳng làm được." <sup>38</sup> Ma-ri thưa: "Thật, tôi đây là tớ gái của Chúa. Xin việc ấy xảy ra cho tôi theo lời người truyền." Rồi thiên sứ lìa khỏi cô. <sup>39</sup> Trong những ngày ấy, Ma-ri lên đường, vội vã đi đến miền núi, đến một thành kia trong xứ Giu-đê. <sup>40</sup> Ma-ri vào nhà Xa-cha-ri thăm hỏi Ê-li-sa-bét. <sup>41</sup> Khi Ê-li-sa-bét nghe tiếng Ma-ri chào, thì đưa bé trong bụng bà liến nháy dựng lên, Ê-li-sa-bét thì đầy dẫy Đức Thánh Linh. <sup>42</sup> Bà nói lớn tiếng, rằng: "Cô thật là người có phúc trong số chị em phụ nữ, và thai nhi trong lòng cô cũng có phúc. <sup>43</sup> Sao tôi lại được mẹ của Chúa

tôi đến thăm thế này? <sup>44</sup> Vì kia, khi tai tôi vừa nghe tiếng cô chào, thì đứa bé trong bụng tôi liền nhảy lên vì vui mừng. <sup>45</sup> Phước cho cô vì đã tin rằng những gì Chúa phán với cô sẽ được ứng nghiệm.” <sup>46</sup> Ma-ri nói: “Linh hồn tôi tôn cao Chúa, <sup>47</sup> tâm linh tôi vui mừng nơi Đức Chúa Trời là Cứu Chúa tôi. <sup>48</sup> Vì Ngài đã nhìn đến thân phận hèn mọn của tớ gái Ngài. Vì kia, từ nay trở đi mọi thế hệ sẽ khen tôi là người có phước. <sup>49</sup> Vì Ngài là Đấng toàn năng đã làm những việc lớn cho tôi, và danh Ngài là thánh. <sup>50</sup> Từ thế hệ này qua thế hệ kia, Ngài thương xót những người tôn vinh Ngài. <sup>51</sup> Tay Ngài bày tỏ sức mạnh; Ngài làm tan tác những kẻ có tư tưởng kiêu ngạo trong lòng. <sup>52</sup> Ngài hạ các bậc vua chúa xuống, và nâng những kẻ thấp hèn lên. <sup>53</sup> Ngài ban vật tốt cho người đói, nhưng đuổi kẻ giàu về tay không. <sup>54</sup> Ngài đã cứu giúp Y-sơ-ra-ên, tôi tớ Ngài, để ghi nhớ tỏ lòng thương xót đời đời <sup>55</sup> cho Áp-ra-ham và dòng dõi người.” <sup>56</sup> Ma-ri ở lại với Ê-li-sa-bét khoảng ba tháng rồi trở về nhà mình. <sup>57</sup> Đến ngày sinh nở, Ê-li-sa-bét hạ sinh một bé trai. <sup>58</sup> Láng giềng và người thân biết được Chúa đã thương xót bà bội phần nên cùng chung vui với bà. <sup>59</sup> Vào ngày thứ tám, họ đến để làm lễ cắt bì cho đứa trẻ. Họ muốn đặt tên cho cậu là Xa-cha-ri, theo tên cha, <sup>60</sup> nhưng mẹ cậu lại bảo: “Không, phải gọi nó là Giảng.” <sup>61</sup> Họ nói: “Trong vòng bà con của bà không ai có tên ấy cả.” <sup>62</sup> Họ ra dấu hỏi người cha muốn đặt tên cho con là gì. <sup>63</sup> Ông yêu cầu đem đến một tấm bảng và viết: “Tên nó là Giảng.” Tất cả mọi người đều ngạc nhiên. <sup>64</sup> Lập tức, miệng ông mở ra, lưỡi thông thả. Ông nói và ngợi khen Đức Chúa Trời. <sup>65</sup> Tất cả mọi người sống gần đó đều sợ hãi, và những việc này lan rộng khắp miền đồi núi xứ Giu-đê. <sup>66</sup> Ai nghe đến cũng đều suy ngẫm về những việc này và thắc mắc: “Đứa trẻ này về sau sẽ ra thế nào?” Vì họ biết tay Chúa ở với cậu. <sup>67</sup> Cha cậu là Xa-cha-ri được đầy dẫy Đức Thánh Linh mở miệng nói tiên tri rằng: <sup>68</sup> “Ngợi khen Chúa là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vì Ngài đã giúp đỡ chúng ta và thực thi sự mua chuộc cho con dân Ngài. <sup>69</sup> Ngài đã dậy lên cho chúng ta cái sừng của sự cứu rỗi trong nhà của tôi tớ Ngài là Đa-vít, từ giữa dòng dõi của tôi tớ Ngài là Đa-vít, <sup>70</sup> như lời Đức Chúa Trời đã phán từ thời xưa qua miệng của các tiên tri thánh của Ngài. <sup>71</sup> Ngài sẽ giải cứu chúng ta khỏi kẻ thù, và khỏi tay của những kẻ căm ghét chúng ta. <sup>72</sup> Ngài sẽ làm vậy để bày tỏ lòng thương xót đối với các tổ phụ của chúng ta và nhớ lại giao ước thánh của Ngài, <sup>73</sup> là lời Ngài đã thề cùng Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta. <sup>74</sup> Ngài đã thề sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay kẻ thù mình để chúng ta được trọn đời phục vụ Ngài mà không sợ hãi gì <sup>75</sup> trong sự thánh khiết và công bình trước mặt Ngài. <sup>76</sup> Phải, còn con, hồi con ta, con sẽ được gọi là tiên tri của Đấng Chí Cao, vì con sẽ đi trước Chúa để dọn đường cho Ngài, chuẩn bị dân để đón tiếp Ngài, <sup>77</sup> giúp dân của Ngài nhận biết sự cứu rỗi bởi sự tha tội. <sup>78</sup> Việc ấy sẽ được thực hiện vì có lòng thương xót bao dung của Đức Chúa Trời chúng ta, bởi lòng thương xót này mà bình minh từ trên cao sẽ đến trên chúng ta, <sup>79</sup> để soi sáng trên những ai đang ngồi trong nơi tối tăm và trong bóng của sự chết. Ngài sẽ làm như vậy để đưa dẫn chúng ta vào lối bình an.” <sup>80</sup> Bấy giờ đứa trẻ lớn lên, tâm linh mạnh mẽ và ở trong hoang mạc cho đến khi công khai xuất hiện trước dân Y-sơ-ra-ên.

## Luke 1:1

### Thông tin Tổng quát:

Lu-ca giải thích lý do ông viết cho Thê-ô-phi-lơ.

### Những sự việc

“những lời thuật lại” hay “những câu chuyện có thật”

### chúng ta

Từ “chúng ta” trong phân đoạn này có thể có hoặc không bao gồm Thê-ô-phi-lơ.

### Đã từng thuật những việc ấy cho chúng ta

Đại từ “chúng ta” trong cụm từ này không bao gồm Thê-ô-phi-lơ.

### Những người chứng kiến

“những người quan sát” hoặc “những người theo dõi”

### đã trở nên những đầy tớ của đạo Chúa

Tham khảo cách dịch: “đã phục vụ Đức Chúa Trời qua việc rao truyền sứ điệp của Ngài cho dân sự” hay “đã truyền dạy cho dân sự Tin Lành về Chúa Giê-xu”

### Cẩn thận tra xét

“nghiên cứu cẩn thận” Lu-ca đã cẩn thận tìm hiểu chính xác những sự việc đã xảy ra. Chắc chắn ông nói với những người khác nhau, là những người đã chứng kiến để đảm bảo rằng điều ông viết xuống về những sự kiện này là chính xác.

### Thê-ô-phi-lơ đáng kính

Lu-ca nói như vậy để tỏ lòng kính trọng đối với Thê-ô-phi-lơ. Cách nói này cũng có thể nhằm ý rằng Thê-ô-phi-lơ là một viên chức có quyền lực. Những cách dịch khác: “đáng tôn trọng” hoặc “cao quý”. Cũng có vài người thích đưa lời chào thăm ra trước, “Gửi đến Thê-ô-phi-lơ...” hoặc “Kính gửi Thê-ô-phi-lơ...”

**Khả kính**

"đáng kính" hoặc "cao quý"

**Thê-ô-phi-lô**

Tên gọi này có nghĩa là "bạn của Đức Chúa Trời". Nó có thể được dùng để mô tả về đặc điểm của người này hoặc có thể chính là tên thật của người đó. Hầu hết các bản dịch đều xem nó là một danh xưng (tên gọi).

**General Information:**

Luke explains why he writes to Theophilus.

**matters**

"reports" or "true stories"

**among us**

The word "us" in this phrase may or may not exclude Theophilus.

**Luke 1:5****Câu Liên kết:**

Thiên sứ nói tiên tri rằng Giăng sẽ được sinh ra.

**Thông tin Tổng quát:**

Trước giả giới thiệu Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét vào trong câu chuyện. Các câu này là những câu thông tin cơ bản về họ.

**Trong đời Hê-rốt, vua nước Giu-đê**

"Trong suốt thời kỳ vua Hê-rốt cai trị cả xứ Giu-đê"

**Có một**

"có một người đặc biệt" hoặc "có một người". Đây là một cách giới thiệu nhân vật mới vào trong câu chuyện. Tham khảo cách dịch cụm từ này bằng ngôn ngữ của dịch giả.

**ban**

Từ này được dùng để nói đến các thầy tế lễ. Tham khảo: "ban thầy tế lễ" hoặc "nhóm thầy tế lễ."

**A-bi-gia**

"là hậu duệ của A-bi-gia". A-bi-gia là tổ tiên của nhóm thầy tế lễ này và tất cả họ đều là con cháu của A-rôn, là thầy tế lễ đầu tiên của dân Y-sơ-ra-ên.

**Vợ ông thuộc dòng dõi A-rôn**

"Vợ ông là con cháu dòng dõi A-rôn." Cụm từ này có nghĩa bà đến từ cùng một dòng dõi các thầy tế lễ như Xa-cha-ri. Tham khảo: "Vợ ông cũng thuộc dòng dõi A-rôn" hoặc "Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét, vợ ông, đều thuộc dòng dõi A-rôn."

**Thuộc dòng dõi A-rôn**

"là con cháu A-rôn"

**trước Đức Chúa Trời**

"trước mặt Đức Chúa Trời" hay "theo sự đánh giá của Đức Chúa Trời"

**Bước đi thật trọn vẹn**

"bước đi" là một ẩn dụ chỉ về cách con người sống và hành động. Tham khảo: "sống trọn vẹn" hoặc "hoàn toàn vâng phục trọn vẹn."

**mọi điều răn và lễ nghi của Chúa**

Tham khảo cách dịch: "mọi điều Đức Chúa Trời đã ra lệnh và yêu cầu"

**Nhưng**

Từ chỉ sự tương phản này cho thấy những việc xảy ra sau đây sẽ trái với mong đợi. Người ta cho rằng nếu làm điều thiện thì Đức Chúa Trời sẽ cho họ có con cái. Ở đây, mặc dầu cặp vợ chồng này đã làm những điều phải lẽ nhưng họ vẫn chưa có đứa con nào.

**Luke 1:8****Một ngày kia**

Cụm từ này được dùng để biểu thị sự chuyển đổi trong câu chuyện từ thông tin bối cảnh đến những nhân vật trong đó.

**Theo phiên thứ ban của mình**

"khi đến lượt nhóm của ông" hoặc "khi đến lúc nhóm của ông phục vụ"

**theo thông lệ và ông được chọn vào đền thờ của Chúa để dâng hương**

Câu này cho chúng ta biết thông tin về các nhiệm vụ của thầy tế lễ.

**Thông lệ**

"phương pháp truyền thống" hoặc "cách thông thường"

**bắt thăm trúng ông**

Lá thăm ở đây là hòn đá đã được đánh dấu sẵn. Người ta sẽ ném hoặc lăn hòn đá đó trên nền đất để giúp họ quyết định về một việc nào đó. Các thầy tế lễ tin rằng Đức Chúa Trời sẽ qua lá thăm mà tỏ cho họ biết Ngài muốn họ chọn thầy tế lễ nào.

**Để dâng hương**

Các thầy tế lễ phải dâng hương thơm cho Đức Chúa Trời vào mỗi buổi sáng và chiều trên một bàn thờ đặc biệt ở trong đền thờ.

**Cả hội chúng**

"rất nhiều người" hay "nhiều người"

**bên ngoài**

Tham khảo cách dịch: "bên ngoài đền thờ" hay "ở sân ngoài đền thờ". Cái sân là khoảng đất có tường rào bao quanh đền thờ.

**Trong giờ**

"trong giờ quy định." Không rõ đây là giờ buổi sáng hay giờ buổi chiều để dâng hương.

**Luke 1:11****Câu Liên kết:**

Khi Xa-cha-ri làm nhiệm vụ của ông trong đền thờ, một thiên sứ của Đức Chúa Trời đến ban cho ông một sứ điệp.

**Bấy giờ**

Từ này đánh dấu một sự bắt đầu của hành động trong câu chuyện.

**hiện ra cùng người**

"thình lình đến cùng ông" hay "thình lình có mặt tại đó với Xa-cha-ri". Điều này có nghĩa là thiên sứ thật sự hiện ra cùng Xa-cha-ri, không phải là mơ.

**Xa-cha-ri bối rối và sợ hãi khi thấy thiên sứ**

Hai cụm từ này có đồng một nghĩa, và nhấn mạnh cảm giác sợ hãi của Xa-cha-ri.

**Khi thấy**

"khi ông thấy thiên sứ." Nguồn gốc của sự sợ hãi chính là đặc điểm đáng sợ của thiên sứ. Xa-cha-ri đã không làm gì sai.

**Sợ hãi**

Sự sợ hãi được mô tả khi Xa-cha-ri bị bối rối hoặc mất kiểm soát bởi điều gì đó.

**Đừng sợ**

"Người chớ sợ ta" hoặc "Người không cần sợ ta đâu."

**lời cầu nguyện người đã được nghe**

"Đức Chúa Trời đã nghe điều người cầu xin". Ý đưa ra sau đây là ngụ ý, dịch giả có thể thêm vào trong câu: "và sẽ nhận lời cầu xin đó". Không những Đức Chúa Trời đã nghe những điều Xa-cha-ri cầu nguyện; mà Ngài sẽ cũng sẽ làm thành điều đó nữa.

**Sinh cho ông một con trai**

"sẽ mang thai một con trai cho ông" hoặc "sinh cho ông một con trai"

**Luke 1:14****Vì**

"Do" hay "Thêm vào đó"

**Vui mừng, sung sướng**

Hai từ này có đồng một nghĩa và có thể được gộp lại nếu ngôn ngữ của người dịch không có các từ tương tự. Tham khảo: "rất vui".

**Khi cậu bé ra đời**

"vì sự ra đời của đứa bé"

**Cậu sẽ được tôn trọng trước mặt Chúa**

"Đứa bé sẽ là một người rất quan trọng cho Chúa" hoặc "Đức Chúa Trời sẽ xem người là rất quan trọng" (UDB)

**Người sẽ được đầy đầy Đức Thánh Linh**

"Đức Thánh Linh sẽ trao quyền phép cho người" hay "Đức Thánh Linh sẽ dẫn dắt người". Phải đảm bảo cách diễn đạt này nghe không tương tự như những việc mà tà linh có thể làm cho một người.

**Từ khi còn trong lòng mẹ**

Trước kia thì người ta được đầy đầy Thánh Linh, nhưng chưa ai nghe đến việc một đứa trẻ chưa sanh được đầy đầy Thánh Linh cả.

**Luke 1:16****Nhiều con cái Y-sơ-ra-ên**

Nếu dùng cụm từ này mà nghe như Xa-cha-ri chẳng dính dáng gì đến thì có thể dịch thành "nhiều người trong các người, con cháu Y-sơ-ra-ên" hoặc "nhiều người trong các người, vốn là dân sự của Đức Chúa Trời, tức là dân Y-sơ-ra-ên". Nếu có thay đổi như vậy thì phải chắc rằng cụm "Đức Chúa Trời của họ" cũng được đổi thành "Đức Chúa Trời của các người."

**Trở về**

"được trở về" hoặc "quay trở về"

**Đi trước Chúa**

Ông phải đi báo cho dân sự biết rằng Cứu Chúa sẽ đến cùng họ.

**Trước mặt**

Từ "trước mặt" ở đây là một thành ngữ nói đến việc ở trước mặt Chúa. Cụm từ này đôi khi được lược bỏ trong bản dịch. Tham khảo: "trước"

**trong tinh thần và quyền năng của Ê-li**

"với cùng một tinh thần và quyền năng như Ê-li đã có". Từ "tinh thần" ở đây có thể chỉ về Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời hoặc là thái độ hay cách suy nghĩ của Ê-li. Phải đảm bảo từ "tinh thần" ở đây không nói tới ma quỷ hay tà linh.

**Khiến lòng cha hướng về con cái**

"thuyết phục cha quan tâm đến con cái họ lần nữa" hoặc "khiến cha phục hồi mối quan hệ với con mình"

**Khiến lòng**

"Khiến lòng" là một ẩn dụ nói đến việc thay đổi thái độ của một người đối với việc gì đó.

**kẻ không vâng phục bước đi**

"kẻ không vâng phục phải cư xử" hoặc "kẻ không vâng phục phải sống"

**Kẻ ương ngạnh**

"những người không vâng phục"

**Chuẩn bị cho Chúa**

Việc chuẩn bị không nói tình trạng họ sẵn sàng thế nào. Tài liệu này được hiểu là thêm vào. Cụm từ này có thể được dịch thành "sẵn lòng tin theo sứ điệp của Chúa" hay "sẵn lòng vâng phục Chúa".

**Luke 1:18****Làm sao tôi biết việc này sẽ xảy ra?**

Tham khảo cách dịch: “Làm sao tôi dám chắc những điều chúa phán sẽ xảy ra?” “Làm sao tôi biết chắc rằng những lời người nói sẽ xảy ra?” “biết” có nghĩa là biết bằng kinh nghiệm, có thể Xa-cha-ri đang xin cho một dấu hiệu. Phần này có thể được nói rõ là: Tham khảo: “Người có thể làm gì để chứng minh cho tôi rằng việc này sẽ xảy ra?”

**Đã cao tuổi**  
"rất già"

**Tôi là Gáp-ri-ên, Tôi châu trước mặt Đức Chúa Trời**

Câu này giống như lời quở trách trước mặt Xa-cha-ri. Sự hiện diện của Gáp-ri-ên đến trực tiếp từ Đức Chúa Trời phải đủ là bằng chứng cho Xa-cha-ri.

**Tôi châu**  
"tôi phục vụ"

**tôi được sai đến để gặp ông và báo cho ông biết tin vui này**

Câu này có thể được nói ở thể chủ động. Tham khảo: “Đức Chúa Trời đã sai tôi đến để báo cho ông.” =

**này**  
Từ “này” ở đây báo cho chúng ta phải chú ý vào thông tin bất ngờ theo sau.

**Bị câm và không nói được**

Các từ này cùng có nghĩa, và được lặp lại để nhấn mạnh đến sự câm của ông. Tham khảo: “hoàn toàn không thể nói” hoặc “không thể nói được.”

**Không tin lời tôi**  
"không tin lời tôi nói"

**Vào thời điểm thích hợp**  
"vào đúng thời điểm" hay "vào giờ đã ấn định"

**Luke 1:21****Trong lúc ấy**

Tham khảo: “Trong thời gian đó” hoặc “Đang khi thiên sứ và Xa-cha-ri đang nói chuyện”

**họ hiểu rằng ông đã thấy Khải tượng trong đền thờ. Ông chỉ ra dấu cho họ mà không nói năng gì được.**

Những điều này chắc chắn đã xảy ra vào cùng một lúc, và những lần ra dấu của Xa-cha-ri giúp người ta hiểu rằng ông đã nhìn thấy một Khải tượng. Việc thay đổi thứ tự để hiểu điều đó có thể giúp ích cho độc giả của hiểu. Tham khảo: “Ông cử ra dấu trước mặt họ và im lặng. Vậy họ nhận biết là ông đã thấy một Khải tượng trong đền thờ.”

**Sự hiện thấy**

Phần mô tả trước đó ngụ ý rằng Gáp-ri-ên đã thật sự đến gặp Xa-cha-ri trong đền thờ. Dân chúng thì

không biết việc đó, họ cho rằng Xa-cha-ri đã thấy một Khải tượng.

**Khi thời gian phục vụ đã hết**

Cụm từ này đẩy câu chuyện về diễn biến tiếp theo khi Xa-cha-ri đã phục vụ xong.

**Ông trở về nhà**

Xa-cha-ri không sống ở Giê-ru-sa-lem là nơi có đền thờ. Ông đi về quê nhà của mình.

**Luke 1:24****Sau những ngày ấy**

Cụm từ “những ngày ấy” nói đến khoảng thời gian Xa-cha-ri đang phục vụ trong đền thờ. Có thể nói rõ hơn ở chỗ này. Tham khảo: “Sau khi Xa-cha-ri phục vụ ở đền thờ xong và trở về nhà.”

**vợ người**  
"vợ Xa-cha-ri"

**Bà ẩn mình**

"không rời khỏi nhà" hoặc "ẩn mình trong nhà"

**Đây là việc Chúa đã làm cho tôi**

Câu này cho thấy sự thật là Chúa đã cho phép bà mang thai.

**Đây là điều**

Đây là một lời kêu lên tích cực. Bà rất vui với việc Chúa đã làm cho bà.

**Đoái thương tôi**

“đoái đến” là một thành ngữ có nghĩa là “đối xử” hoặc “đối đãi”. Tham khảo: “đoái đến tôi một cách nhân từ” hoặc “thương xót tôi”

**Sự hổ nhục của tôi**

Cụm từ này nói đến nỗi xấu hổ của bà vì bà không thể sanh con.

**Luke 1:26****Thông tin Tổng quát:**

Thiên sứ Gáp-ri-ên báo với Ma-ri rằng bà sẽ là mẹ của con trẻ, là Con Đức Chúa Trời.

**Khi**

Từ này biểu thị sự thay đổi trong câu chuyện sang một sự kiện mới.

**Được sáu tháng**

"khi Ê-li-sa-bét mang thai được sáu tháng." Có thể cần thiết phải nói điều này rõ ràng nếu như độc giả hiểu lầm là sáu tháng của một năm.

**Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên**

Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời truyền thiên sứ Gáp-ri-ên đi"

**Thuộc dòng dõi Đa-vít**

"Ngài thuộc dòng chi phái của Đa-vít" hoặc "Ngài là con cháu của Vua Đa-vít" (UDB)

**hứa gả**

"hứa hôn" hay "hứa cho cưới". Cha mẹ của Ma-ri đã hứa gả nàng cho Giô-sép.

**Trình nữ tên là Ma-ri**

Câu này giới thiệu Ma-ri là nhân vật mới trong câu chuyện.

**Thiên sứ hiện đến với cô**

"Thiên sứ đến gặp Ma-ri"

**Chúc mừng cô**

Tham khảo cách dịch: "Hãy vui mừng" hoặc "Hãy vui lên. Đây là lời chào thông thường.

**Hỏi người rất được ơn**

"Hỏi cô là người rất được ơn" hay "Hỏi cô là người nhận được ân điển" hoặc "Hỏi cô là người đã nhận được sự nhân từ"

**Chúa ở cùng cô**

"cùng cô" là một thành ngữ có ngụ ý là hỗ trợ và chấp nhận. Tham khảo: "Chúa vui lòng ở cô."

**Ma-ri rất bối rối trước lời thiên sứ nói và tự hỏi không biết lời chào ấy có nghĩa gì.**

Ma-ri hiểu nghĩa của những lời nói riêng cho bà, nhưng bà không hiểu tại sao thiên sứ nói lời chào tuyệt vời này với bà.

**Luke 1:30****Cô Ma-ri, xin đừng sợ**

Thiên sứ không muốn Ma-ri sợ hãi khi thấy sự xuất hiện của mình, vì Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ đến để truyền sứ điệp tích cực.

**Cô đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời**

Thành ngữ "được ơn" có nghĩa là tích cực được ai đó tiếp nhận. Câu này có thể được thay thế để cho thấy Đức Chúa Trời là nhân vật chính. Tham khảo: "Đức Chúa Trời đã quyết định ban ân sủng Ngài cho cô" hoặc "Đức Chúa Trời bày tỏ sự nhân từ Ngài đối với cô."

**Cô sẽ mang thai và sinh một con trai, cô sẽ đặt tên cho con trai ấy là Giê-xu...Con của Đấng Chí cao.**

Ma-ri sẽ sanh một "con trai", con trai này sẽ đọc gọi là "Con của Đấng Chí Cao" (UDB). Vậy Chúa Giê-xu là con trai của một người mẹ về phần xác, và Ngài cũng là Con Đức Chúa Trời. Các thuật ngữ này phải được dịch rất cẩn thận.

**Được gọi**

Có thể có nghĩa 1) "người ta sẽ gọi Ngài" hoặc 2) "Đức Chúa Trời sẽ gọi Ngài."

**Con của Đấng Chí Cao**

Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời.

**Ban cho Ngài ngôi Đa-vít, tổ phụ Ngài**

Tham khảo cách dịch: "ban cho Ngài quyền cai trị ngôi vua giống như tổ phụ Ngài là Đa-vít đã làm ". Ngôi vua đại diện cho thẩm quyền cai trị của vua.

**vương quốc của Ngài mãi mãi trường tồn**

Cụm từ phủ định "không kết thúc" nhấn mạnh rằng vương quốc ấy sẽ kéo dài mãi mãi. Câu này có thể được nói bằng một cụm từ tích cực. Tham khảo: "Vương quốc Ngài sẽ không bao giờ chấm dứt."

**Luke 1:34****Việc này xảy ra thế nào?**

Tham khảo cách dịch: "Làm sao việc này có thể xảy ra". Mặc dù Ma-ri không hiểu làm sao việc này có thể xảy ra nhưng cô không hề nghi ngờ việc nó xảy ra hay không.

**Tôi là một trinh nữ**

Ma-ri dùng cách nói lịch sự này để nói rằng bà chưa có hành động tình dục nào cả. Tham khảo: "Tôi là một trinh nữ".

**Đức Thánh Linh sẽ vận hành trên cô**

Tiến trình Ma-ri mang thai sẽ bắt đầu bằng việc Đức Thánh Linh ngự trên bà.

**Vận hành trên**

"sẽ xảy đến bất thành linh" hoặc "sẽ xảy đến"

**Năng quyền của Đấng Tối Cao**

Quyền năng của Đức Chúa Trời sẽ hành động cách phi thường khiến Ma-ri mang thai dù bà vẫn còn là trinh nữ. Điều đó không bao phải do mang thai do tính dục tự nhiên-đó là một phép màu.

**Che phủ trên cô**

"Sẽ che phủ người như cái bóng"

**Con thánh**

Tham khảo cách dịch: "đưa con thánh" hay "đưa bé thánh"

**Sẽ được gọi**

Có thể có nghĩa 1) "người ta sẽ gọi Ngài" hoặc 2) "Đức Chúa Trời sẽ gọi Ngài."

**Vì vậy, Con thánh sinh ra sẽ được gọi là Con Đức Chúa Trời**

Dù mẹ Ma-ri của Chúa Giê-xu là con người, nhưng Đức Chúa Trời đã đặt con trẻ Giê-xu trong tử cung bà một cách siêu nhiên. Vậy, Đức Chúa Trời là Cha Ngài, và Chúa Giê-xu được gọi là "Con Đức Chúa Trời."

**Con Đức Chúa Trời**

Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu.

**Luke 1:36****Và thấy**

Cách diễn đạt này nhấn mạnh tầm quan trọng của lời mà Ê-li-sa-bét nói sau đó.

**Ê-li-sa-bét, người bà con của cô,**

Nếu dịch giả cần nói đến một mối quan hệ đặc biệt, thì chắc chắn Ê-li-sa-bét là dì hoặc dì lớn của bà Ma-ri.

**Cũng đã mang thai một trai trong lúc tuổi già**

"cũng đã mang thai một trai, mặc dù bà ấy đã cao tuổi rồi" hay "mặc dù bà đã già nhưng cũng đã mang thai và sẽ sanh một trai". Phải đảm bảo dịch câu này sao cho người đọc không hiểu thành cả Ma-ri và Ê-li-sa-bét đều mang thai lúc tuổi già.

**Thai nhi đã được sáu tháng**

"mang thai được sáu tháng"

**Vì**

"Bởi vì" hoặc "Do"

**không có việc gì Đức Chúa Trời chẳng làm được**

Câu phủ định đôi này có thể được nói bằng các từ tích cực. Tham khảo: "Việc này cho thấy rằng Đức Chúa Trời có thể làm được bất cứ việc gì." Sự mang thai của Ê-li-sa-bét là bằng chứng cho thấy rằng Đức Chúa Trời có thể làm được mọi thứ - ngay cả làm cho Ma-ri mang thai mà không phải bởi tình dục với người nam nào cả.

**thăm**

Ma-ri sử dụng cùng một cách diễn đạt như thiên sứ để nhấn mạnh là bà nghiêm trọng trong quyết định thuận phục Chúa.

**Tôi đây là tôi tớ Chúa**

"Tôi đây là đầy tớ của Chúa". Hãy chọn cách nói nào bày tỏ được thái độ khiêm nhường và vâng phục của Ma-ri trước Chúa. Cô không hề khoe khoang về việc mình là tôi tớ của Đức Giê-hô-va.

**Xin việc ấy xảy ra cho tôi**

Ma-ri đang bày tỏ sự sẵn lòng về những việc sẽ xảy đến mà thiên sứ đã phán bảo cũng mình.

**Luke 1:39****Câu Liên kết:**

Ma-ri thăm người bà con mình là Ê-li-sa-bét, là người sẽ sanh ra Giăng.

**Lên đường**

Thành ngữ này có nghĩa là bà hông những đứng lên, nhưng cũng "sẵn sàng". Tham khảo: "bắt đầu" hoặc "sẵn sàng."

**miền núi**

"vùng đồi núi" hoặc "vùng đồi núi của Y-sơ-ra-ên"

**Vào nhà**

Từ này ngụ ý rằng Ma-ri đã hoàn tất chuyến đi trước khi đến nhà Xa-cha-ri. Câu này có thể được nói rõ. Tham khảo: "Khi đã đến nơi, nàng vào"

**khi**

Cụm từ này được dùng để biểu thị một sự kiện mới trong câu chuyện.

**Trong bụng bà**

"trong bụng Ê-li-sa-bét"

**nhảy nhót**

"bất chợt cử động"

**Luke 1:42****Bà nói lớn tiếng rằng**

Hai cụm từ này cùng có một nghĩa, và được dùng để nhấn mạnh đến cảm giác hào hứng của Ê-li-sa-bét. Các cụm từ này có thể được gộp lại thành một. Tham khảo: "lớn tiếng kêu lên." (UDB)

**Nói lớn tiếng**

Thành ngữ này có nghĩa là "cất tiếng nói lớn"

**Cô thật là người có phước trong số chị em phụ nữ**

Thành ngữ "trong số chị em phụ nữ" có nghĩa là "hơn bất kì phụ nữ nào khác."

**Bông trái của tử cung con**

Tham khảo cách dịch: "con trẻ trong lòng con" hoặc "con trẻ mà con sinh ra" Con trẻ của Ma-ri được so sánh với trái do cây sanh ra. Tham khảo: "con trẻ trong bụng người" hoặc "con trẻ mà người sẽ sanh" (UDB)

**Do đâu mà mẹ Chúa lại đến thăm ta?**

Tham khảo cách dịch: "Thật tuyệt vời làm sao khi mẹ Chúa đến thăm ta!". Ở đây, không phải Ê-li-sa-bét đang tra hỏi điều gì mà đúng hơn là bà đang tỏ ra niềm kinh ngạc lẫn hạnh phúc của mình khi mẹ Chúa đến thăm bà.

**mẹ Chúa**

Tham khảo cách dịch: "con là mẹ của Chúa ta". Cụm từ này để cập đến Ma-ri.

**Vừa nghe**

Cụm từ này báo chúng ta phải chú ý đến lời ngạc nhiên của Ê-li-sa-bét theo sau.

**Tại tôi vừa nghe**

Thành ngữ này có nghĩa "Tôi đã nghe."

**Nhảy lên vì vui mừng**

"bỗng dưng chuyển động vui mừng" hoặc "xoay mình vì đứa bé quá vui!"

**Phước cho người đã tin**

Tham khảo cách dịch: "Con được phước thay, hỡi người đã tin" hoặc "Vì con đã tin nên con sẽ được vui mừng"

**những gì Chúa phán với cô đều sẽ được ứng nghiệm**  
"những điều này sẽ thật sự xảy ra" hoặc "những điều này sẽ xảy đến"

#### **Những điều Chúa đã phán với con**

Tham khảo cách dịch: "sứ điệp mà Chúa đã ban cho con" hoặc "những điều Chúa đã phán với con"

[[rc://vi/bible/questions/comprehension/luk/01]]  
Luke 1 Translation Questions]]

### **Luke 1:46**

#### **Thông tin Tổng quát:**

Ma-ri bắt đầu hát ngợi khen Chúa là Cứu Chúa của bà.

#### **Linh hồn tôi ... tâm linh tôi**

Ma-ri dùng thơ ca để nói lên cùng một điều theo hai cách hơi khác nhau. Nếu có thể, hãy dịch hai cách này bằng hai từ hoặc cụm từ hơi khác nhau có cùng ý nghĩa tương tự.

#### **Linh hồn tôi...tâm linh tôi**

Cả "linh hồn" và "tâm linh" đều nói đến phần linh của con người. Ma-ri nói rằng sự thờ phượng của bà xuất phát từ tận sâu trong lòng. Tham khảo: "Thế chất bên trong tôi...lòng tôi" hoặc "Tôi...Tôi"

#### **Vui mừng về**

"cảm thấy rất vui về" hoặc "rất sung sướng về"

#### **Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa tôi**

"Đức Chúa Trời, là Đấng giải cứu tôi" hoặc "Đức Chúa Trời Đấng cứu tôi"

### **Luke 1:48**

#### **Vì Ngài**

"Bởi vì Ngài"

#### **Để ý**

"lưu tâm để ý" hoặc "quan tâm đến"

#### **Hèn mọn**

"nghèo". Gia đình của bà Ma-ri không giàu có.

#### **Xem**

Cụm từ này khơi gợi sự chú ý đến lời nói tiếp sau.

#### **từ nay về sau**

"bây giờ và trong tương lai"

#### **Mọi thế hệ**

"những người trong mọi thế hệ"

#### **Đấng Toàn Năng**

Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời, là Đấng Quyền Năng"

#### **Danh Ngài**

Ở đây "danh" chỉ về chính Đức Chúa Trời. Tham khảo cách dịch: "Ngài"

### **Luke 1:50**

#### **Ngài thương xót**

"Sự thương xót của Đức Chúa Trời"

#### **từ đời này sang đời kia**

"từ thế hệ này qua thế hệ kia" hoặc "qua mọi thế hệ" hoặc "tới những người ở mỗi thời kỳ"

#### **Tay Ngài đã làm những việc đầy quyền năng**

"Tay Ngài" là một hoán dụ nói đến quyền năng của Chúa. Tham khảo: "tỏ ra rằng Ngài thật quyền năng."

#### **Làm tan lạc**

"xua đuổi hoặc "khiến chúng bỏ chạy toán loạn"

#### **Tư tưởng của lòng họ**

"lòng" là một thành ngữ nói đến tư tưởng bên trong của con người. Tham khảo: "các tư tưởng bên trong con người."

### **Luke 1:52**

#### **Ngài truất bỏ những kẻ thống trị khỏi ngôi mình**

Tham khảo cách dịch: "Ngài tước bỏ quyền cai trị của các vua" hoặc "Ngài truất bỏ ngôi các kẻ thống trị". Ngôi là cái ghế cho vua ngồi, là biểu tượng cho thẩm quyền của vua. Nếu vị vua bị truất khỏi ngôi mình đồng nghĩa với việc ông ta không còn thẩm quyền trị như một vị vua nữa.

#### **hạ các bậc vua chúa xuống... nâng những kẻ thấp hèn lên**

Sự tương phản giữa hai hành động trái ngược nên được dịch rõ hơn nếu có thể.

#### **Phận hèn mọn**

Tham khảo cách dịch từ này ở [LUK01:48](#)

#### **Nâng những kẻ thấp hèn lên**

Trong khung cảnh của từ này, những người quan trọng thường cao hơn những người kém quan trọng. Tham khảo: "Ngài khiến những kẻ quan trọng phải hạ mình" hoặc "tôn trọng những người không được tôn trọng."

#### **Ngài ban vật tốt cho người đói...đuổi kẻ giàu về tay không**

Sự tương phản giữa hai hành động trái ngược nên được dịch rõ hơn nếu có thể.

#### **Ban vật tốt cho người đói**

Có thể có nghĩa 1) "ban thức ăn ngon cho người đói" hoặc 2) "ban vật tốt cho người thiếu thốn."

### **Luke 1:54**

#### **Thông tin Tổng quát:**

Bản UDB sắp xếp lại các câu này thành một câu bắc cầu để giữ thông tin về Y-sơ-ra-ên.



**Ngài đã giúp đỡ**

Tham khảo cách dịch: “Chúa đã giúp đỡ”

**Y-sơ-ra-ên, tôi tớ Ngài**

Nếu người đọc hiểu nhầm ý ở đây thành một người đàn ông tên là Y-sơ-ra-ên thì có thể dịch thành: “nước Y-sơ-ra-ên, tôi tớ Ngài” hoặc “dân Y-sơ-ra-ên, những tôi tớ Ngài”

**Để**

"để"

**Nhớ**

Đức Chúa Trời không thể quên. Khi Chúa “nhớ”, thì đây là thành ngữ có nghĩa là Ngài thực hiện lời hứa trước đó của Ngài..

**như Ngài đã hứa cùng tổ phụ chúng ta**

"Như Ngài đã hứa cùng tổ phụ chúng ta rằng Ngài sẽ làm." Cụm từ này cung cấp cho thông tin ngữ cảnh về lời hứa của Đức Chúa Trời đối với Áp-ra-ham. Tham khảo: “vì Ngài đã hứa với tổ phụ chúng ta rằng Ngài sẽ thương xót.”

**con cháu người**

"con cháu Áp-ra-ham"

**Luke 1:56****Câu Liên kết:**

Ê-li-sa-bét sanh ra một con trẻ và Xa-cha-ri đặt tên con trẻ ấy.

**trở về nhà mình**

"Ma-ri trở về nhà của nàng (của Ma-ri)" hoặc "Ma-ri trở về nhà mình"

**Bấy giờ**

Từ này đánh dấu phần mở đầu của sự kiện tiếp theo trong câu chuyện.

**Hàng xóm láng giềng và bà con thân thuộc**

Tham khảo cách dịch: “hàng xóm láng giềng và bà con của Ê-li-sa-bét”

**đã thương xót bà nên cùng chung vui với bà**

"thương xót bà" (UDB)

**Luke 1:59****Tám ngày sau đó**

"bấy giờ khi đứa trẻ được tám ngày tuổi" hoặc tham khảo: “bấy giờ, vào ngày thứ tám sau khi đứa trẻ được sinh ra

**họ**

Từ này chắc chắn nói đến Xa-cha-ri và bạn bè và người thân của Ê-li-sa-bét.

**Cắt bì cho đứa trẻ**

Đây là một nghi thức khi người ta cắt bì đứa trẻ và có mặt bạn bè ở tại đó với gia đình. Tham khảo: “vì lễ cắt bì đứa trẻ.”

**Họ muốn đặt tên cho đứa bé là**

"Họ định đặt tên đứa bé" hoặc "họ muốn đặt tên cho đứa bé." Đây là một phong tục bình thường

**theo tên của cha nó**

"tên của cha nó"

**Theo tên này**

"theo tên ấy" hoặc "theo cùng tên ấy"

**Luke 1:62****Họ**

Từ này nói đến những người có mặt ở nghi lễ cắt bì.

**Ra dấu**

"ra hiệu." Xa-cha-ri không thể nghe và nói, hoặc người ta cho rằng ông không thể nghe.

**với cha nó**

"với cha đứa trẻ"

**ông muốn đặt tên gì cho con**

"tên mà Xa-cha-ri muốn đặt cho đứa bé"

**Ông yêu cầu đem đến một tấm bảng và viết**

Có thể sẽ hữu ích nếu viết là Xa-cha-ri “yêu cầu” vì ông không thể nói. Tham khảo: “Cha đứa trẻ dùng tay để ra dấu cho mọi người biết là ông muốn họ đem đến một cái bảng để viết.”

**Tấm bảng viết**

"thứ gì đó để viết lên"

**Rất đổi ngạc nhiên**

"lấy làm lạ"

**Luke 1:64****miệng người được mở ra ... lưỡi được thông thả**

Hai cụm từ này là những từ tượng hình cùng nhấn mạnh rằng Xa-cha-ri đã bất ngờ có thể nói.

**Miệng ông mở ra, lưỡi thông thả**

Các cụm từ này cũng có thể được nói ở thể chủ động. Tham khảo: “Đức Chúa Trời mở miệng ông và làm cho lưỡi ông được thông thả.”

**Sự sợ hãi bao trùm hết thảy những người sống quanh họ**

"Hết thảy những người sống xung quanh Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét đều kinh hãi" hoặc ""Hết thảy những người sống gần họ đều kinh sợ Đức Chúa Trời". Họ nhận biết Đức Chúa Trời có quyền năng.

**Hết thảy những người**

"Hết thảy những người" ở đây không phải chỉ bao gồm những người hàng xóm sống gần bên cạnh mà còn có tất cả những người sống trong khu vực đó nữa.

**người ta bàn tán về mọi sự ấy**

Tham khảo cách dịch: “người ta bàn nhau về những việc đã xảy ra này”

**Ai nghe đến**

Cụm từ này nói đến một nhóm đông người sống ở khắp xứ Giu-đê.

**Giải cứu**  
"ban"**Sau này, đứa trẻ này sẽ ra sao?**

Tham khảo cách dịch: "Sau này, đứa trẻ lớn lên sẽ trở thành người vĩ đại nào?" hoặc "Đứa trẻ này sẽ trở thành một người vĩ đại lắm đây!". Câu hỏi này cho thấy sự kinh ngạc của dân chúng tại đó. Theo những điều đã nghe nói về đứa trẻ này, người ta nhận biết rằng sau này lớn lên nó sẽ là một người quan trọng.

**Tay Chúa ở cùng đứa trẻ ấy**

"Quyền phép của Chúa ở cùng người" hay "Chúa làm việc trong người cách quyền năng". Cụm từ "tay Chúa" nói đến quyền phép của Chúa.

**Luke 1:67****Câu Liên kết:**

Xa-cha-ri thuật lại điều sẽ xảy ra với con trai ông là Giăng.

**Cha cậu là Xa-cha-ri được đầy đầy Đức Thánh Linh**

Câu này có thể được nói ở thể chủ động. Tham khảo: "Đức Thánh Linh đầy đầy trên Xa-cha-ri, cha đứa bé."

**Cha đứa bé**

Cha của Giăng

**Nói tiên tri, nói**

Xem xét những cách tự nhiên trong việc giới thiệu những lời tường thuật trực tiếp trong ngôn ngữ đích. Tham khảo: "nói tiên tri và nói rằng" hoặc "nói tiên tri, và đây là lời ông nói"

**Đức Chúa Trời của Y-so-ra-ên**

Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời là Đấng cai trị cả Y-so-ra-ên" hoặc "Đức Chúa Trời là Đấng mà dân Y-so-ra-ên thờ phượng". Từ Y-so-ra-ên ở đây chỉ về quốc gia Y-so-ra-ên. Xa-cha-ri cũng như dân sự mà ông đang nói tới đều thuộc về nước Y-so-ra-ên.

**dân Ngài**

"dân sự của Đức Chúa Trời"

**Mở ra con đường giải cứu cho dân Ngài**

"hoàn tất sự cứu rỗi cho dân Ngài" hoặc "trả giá để giải thoát dân Ngài"

**Luke 1:69****Một sừng giải cứu cho chúng ta**

Cái sừng của con thú là một biểu tượng về sức mạnh tự vệ của con thú đó. Câu này có thể được ghi rõ nghĩa. Tham khảo: "một người có quyền năng giải cứu chúng ta."

**trong nhà của...từ dòng dõi của**

Hai cụm từ này cùng nói đến một điều, và nhấn mạnh Đấng sẽ giải cứu họ là con cháu của Vua Đa-vít.

**Trong nhà của**

"bên trong gia đình của"

**Từ giữa dòng dõi**

"một trong những con cháu"

**Như Ngài đã nói**

"như Chúa đã nói"

**Phán qua các đấng tiên tri thánh của Ngài**

Tham khảo cách dịch: "khiến các tiên tri thánh của Ngài nói"

**Bởi miệng**

Thành ngữ này có nghĩa là "bởi" hoặc "qua tiếng của"

**Từ xưa**

"sống từ xưa"

**Đem sự giải cứu**

Từ này nói đến sự giải cứu thuộc thể, hơn là sự giải cứu thuộc linh.

**kẻ thù...những kẻ căm ghét chúng ta**

Về cơ bản thì nghĩa của hai từ này giống nhau và tác giả lặp lại để nhấn mạnh ý.

**Khởi tay của**

Có thể hữu ích nếu nói lại cho rõ từ "sự giải cứu" ở đây. Tham khảo: "sự giải cứu khỏi tay của."

**tay**

"quyền lực" hay "quyền kiểm soát". Chữ "tay" ở đây gắn liền với quyền lực hay quyền kiểm soát mà người ta dùng để làm tổn hại đến dân sự của Đức Chúa Trời.

**Luke 1:72****to show mercy to tỏ lòng thương xót**

"to be merciful to" or "to act according to his mercy toward"

**nhớ**

Ở đây, từ "nhớ" nói về việc giữ sự cam kết hoặc làm thành một việc gì đó.

**giao ước thánh của Ngài... lời Ngài đã thề**

Hai cụm này đều nói đến đồng một điều. Các cụm này được lặp lại để cho thấy tính nghiêm túc của lời hứa giữa Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham.

**Cho chúng ta**

"khiến cho chúng ta"

**đặng chúng ta, đã được giải cứu...sẽ phục vụ Ngài mà không sợ hãi**

Sẽ có thể hữu ích nếu thay đổi thứ tự của các cụm này. Tham khảo: “đặng chúng ta sẽ phục vụ Ngài mà không sợ hãi gì sau khi đã được cứu khỏi quyền lực của kẻ thù nghịch chúng ta.”

**khỏi tay kẻ thù nghịch**

Từ "tay" nói đến quyền kiểm soát hay quyền lực của một người gây tổn hại đến người khác. Tham khảo cách dịch: "khỏi quyền kiểm soát của kẻ thù" hay "khỏi bị bức hại và bị nô lệ bởi kẻ thù của chúng tôi".

**không sợ hãi**

Tham khảo cách dịch: "không bị sợ kẻ thù chúng tôi"

**Trong sự thánh khiết và công bình**

Tham khảo cách dịch: "khi chúng ta sống cách thánh khiết và công bình" hoặc "sống đời sống thánh khiết và làm những việc phải lẽ."

**trước mặt Ngài**

"trong sự hiện diện của Ngài" hoặc "theo ý muốn Ngài"

**Luke 1:76**

**Còn con, hồi con ta**

Xa-cha-ri dùng cụm từ này để bắt đầu nói trực tiếp tới con trai của ông. Trong ngôn ngữ đích có thể có một cách tương tự để định hướng lời được nói.

**hồi con ta, con sẽ được gọi là đấng tiên tri**

Người ta sẽ nhận ra rằng đứa bé là một tiên tri. Câu này có thể được nói ở dạng chủ động. Tham khảo: "người ta sẽ biết rằng con là một tiên tri."

**Của Đấng Chí Cao**

Tham khảo cách dịch: "người phục vụ Đấng Chí Cao" hoặc "người phát ngôn của Đức Chúa Trời Chí Cao"

**Đi trước Chúa**

Thành ngữ này có nghĩa là "đi trước Chúa" hoặc "đến trước Chúa".

**giúp dân của Ngài nhận biết phương cách để được cứu rỗi**

"giải thích sự cứu rỗi cho dân Ngài" hoặc "dân Ngài có thể nhận biết sự cứu rỗi"

**Bởi sự tha tội**

"qua sự tha tội." Câu này có thể được nói ở thể chủ động. Tham khảo: "Vì Đức Chúa Trời đã tha thứ họ"

**Luke 1:78**

**Thông tin Tổng quát:**

Qua các câu này, "chúng ta" bao gồm tất cả mọi người.

**Bởi lòng thương xót của Ngài**

Có thể hữu ích nếu nói rằng sự thương xót của Chúa giúp chúng ta. Tham khảo: "Vì Đức Chúa Trời thương xót và nhân từ với chúng ta."

**ánh mặt trời buổi sáng, sẽ từ trời xuống**

Ánh sáng thường là một từ ẩn dụ để nói về lẽ thật. Ở đây, cách mà mặt trời chiếu ánh sáng trên thế gian được dùng làm ví dụ chỉ về cách Chúa Cứu Thế sẽ ban lẽ thật thuộc linh cho dân sự.

**Soi sáng**

"ban sự hiểu biết" hoặc "ban sự sáng thuộc linh cho"

**những ai đang ngồi trong nơi tối tăm**

Sự tối tăm là một phép ẩn dụ để nói về những người không có lẽ thật. Tham khảo: "những người không biết lẽ thật."

**Tối tăm...bóng của sự chết**

Hai cụm từ này kết hợp với nhau để nhấn mạnh đến sự tối tăm trong tâm linh của con người trước khi Chúa thương xót họ.

**Trong bóng của sự chết**

Bóng là từ ẩn dụ chỉ về một việc gì đó đang đến. Ở đây, từ này nói đến sự tối tăm tâm linh là thứ sẽ khiến họ chết. Tham khảo: "những người sắp chết."

**Đưa dẫn chúng ta**

Dẫn dắt con người bước đi là một phép ẩn dụ nói đến việc hướng dẫn sự hiểu biết thuộc linh của họ. Tham khảo: "hướng dẫn chúng ta" hoặc "dạy chúng ta."

**chân chúng tôi**

Tham khảo cách dịch: "chúng tôi"

**Vào lối bình an**

"lối bình an" là một phép ẩn dụ dùng để nói về con đường sự sống mà người đi trên đó sẽ có sự bình an với Chúa. Tham khảo: "để sống một cuộc đời bình an" hoặc "bước theo đường dẫn đến sự bình an."

**Luke 1:80**

**Thông tin Tổng quát:**

Câu này nói vắn tắt về những năm Giáng lớn lên.

**Rồi**

Từ này được dùng để biểu thị phần ngắt ở cốt truyện chính. Lu-ca nhanh chóng chuyển từ phần Giáng được sinh ra đến sự khởi đầu chức vụ của ông khi trưởng thành.

**Tâm linh mạnh mẽ**

"trở nên trưởng thành về tâm linh" hoặc "mạnh mẽ trong mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời"

**Trong hoang mạc**

"sống trong hoang mạc." Lu-ca không nói rằng Giảng bắt đầu sống trong hoang mạc từ năm mấy tuổi.

**cho đến khi**

"kể cả khi". Không nhất thiết đây phải là một điểm dừng. Vì kể cả khi Giảng đã bắt đầu công khai

giảng dạy thì ông vẫn tiếp tục sống trong đồng vắng.

**Đến khi công khai xuất hiện**

"khi ông bắt đầu công khai giảng cho"

**ngày**

Từ này được dùng theo nghĩa chung của "thời điểm" hoặc "địp".

---

**Translation Questions**

**Luke 1:1**

**Ai là những "người chứng kiến" mà Lu-ca nhắc đến?**  
Người "chứng kiến" là những người đã ở với Chúa Giê-xu từ lúc Ngài bắt đầu chức vụ.

**Luke 1:8**

**Xa-cha-ri đang làm công việc gì trong đền thờ tại thành Giê-ru-sa-lem?**  
Xa-cha-ri phục vụ trong vai trò thầy tế lễ.

**Luke 1:11**

**Ai hiện ra cùng Xa-cha-ri khi ông ở trong đền thờ?**  
Một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng Xa-cha-ri trong đền thờ.

**Luke 1:16**

**Thiên sứ nói Giảng sẽ làm gì cho con cái Y-sơ-ra-ên?**  
Thiên sứ nói Giảng sẽ làm cho con cái Y-sơ-ra-ên trở lại cùng Chúa, là Đức Chúa Trời của họ.

**Luke 1:21**

**Thiên sứ nói điều gì sẽ xảy ra cho Xa-cha-ri vì ông không tin lời nói của thiên sứ?**  
Xa-cha-ri sẽ không có khả năng nói cho tới chừng con trẻ ra đời.

**Luke 1:42**

**Ê-li-sa-bết nói ai được phước?**  
Ê-li-sa-bết nói rằng Ma-ri cùng con trẻ của nàng sẽ được phước.

**Luke 1:54**

**Khi ấy Ma-ri nói rằng những việc làm đầy năng quyền của Đức Chúa Trời sẽ ứng nghiệm mọi lời hứa mà Đức Chúa Trời đã lập nên?**  
Chúng sẽ làm ứng nghiệm mọi lời hứa của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham cùng dòng dõi của ông, họ sẽ được thương xót và được giúp đỡ cho.

**Luke 1:59**

**Vào ngày làm phép cắt bì, họ đặt tên con trai của Ê-li-sa-bết thường là tên gì?**  
Xa-cha-ri.

**Luke 1:64**

**Xa-cha-ri viết ra điều gì khi người ta hỏi phải đặt tên cho con trẻ, và điều gì đã xảy ra cho Xa-cha-ri?**  
Xa-cha-ri viết "tên nó là Giảng", và khi ấy Xa-cha-ri khỏi sự nói được.

**Luke 1:80**

**Giăng lớn lên và sống ở đâu cho tới chừng ông bắt đầu xuất hiện công khai?**  
Giăng lớn lên và sống trong các khu vực sa mạc.

## Chapter 2

<sup>1</sup> Vào thời kỳ đó, Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu chỉ kiểm tra dân số trên toàn cõi. <sup>2</sup> Đây là lần kiểm tra dân số đầu tiên thực hiện trong thời Qui-ri-ni-u làm tổng đốc vùng Sy-ri. <sup>3</sup> Vậy là mọi người đều phải trở về quê quán để đăng ký. <sup>4</sup> Vì Giô-sép thuộc dòng dõi Đa-vít nên cũng từ thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê lên thành Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, cũng được gọi là thành Đa-vít, <sup>5</sup> để đăng ký tên mình và tên Ma-ri, là người đã đính hôn với mình, đang mang thai. <sup>6</sup> Trong khi họ đang ở đó thì Ma-ri chuyển dạ. <sup>7</sup> Cô sinh con trai, người con đầu lòng, và cô dùng khăn bọc con mình lại. Rồi cô đặt cậu bé vào một máng cỏ, vì họ không kiếm được chỗ trong phòng trọ. <sup>8</sup> Cũng trong vùng ấy, có một số mục tử đang ở ngoài đồng canh giữ bầy chiên trong đêm. <sup>9</sup> Bất chợt, một thiên sứ của Chúa hiện ra với họ, vinh quang của Chúa chiếu rọi xung quanh, khiến họ rất sợ hãi. <sup>10</sup> Thiên sứ nói với họ: “Đừng sợ, vì tôi mang đến cho các anh một tin lành, là tin vui lớn cho tất cả mọi người. <sup>11</sup> Hôm nay, tại thành Đa-vít, một Cứu Chúa đã được sinh ra cho các anh! Ngài là Đấng Cứu Thế, là Chúa! <sup>12</sup> Đây là dấu hiệu cho các anh nhận biết Ngài, các anh sẽ gặp một em bé bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ.” <sup>13</sup> Bỗng nhiên, cả một đoàn thiên binh hiện ra cùng với thiên sứ ấy ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: <sup>14</sup> Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người được ơn.” <sup>15</sup> Khi các thiên sứ lia họ lên trời, các mục tử bàn với nhau: “Chúng ta hãy đi đến Bết-lê-hem để xem việc mới xảy ra này.” <sup>16</sup> Họ vội vàng đi đến đó, gặp Ma-ri và Giô-sép, rồi cũng thấy con trẻ nằm trong máng cỏ. <sup>17</sup> Sau khi đã nhìn thấy như vậy, họ liền thuật lại mọi điều đã nghe về con trẻ. <sup>18</sup> Ai nghe cũng đều rất ngạc nhiên về câu chuyện các mục tử kể lại. <sup>19</sup> Còn Ma-ri thì suy ngẫm về mọi việc mình đã nghe và ghi nhớ trong lòng. <sup>20</sup> Các mục tử trở về, tôn vinh và ngợi khen Đức Chúa Trời về mọi điều họ đã nghe và thấy, đúng y như những gì đã báo cho họ. <sup>21</sup> Đến ngày thứ tám, là ngày làm lễ cắt bì cho con trẻ, họ đặt tên cho Ngài là Giê-xu, là tên mà thiên sứ đã đặt trước khi Ngài được thai dựng trong lòng mẹ. <sup>22</sup> Khi những ngày thanh tẩy theo luật Môi-se đã qua, Giô-sép và Ma-ri đưa Ngài lên đền thờ Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa, <sup>23</sup> theo như đã chép trong luật pháp của Chúa rằng: “Tất cả các con trai đầu lòng sẽ được biệt riêng ra thánh cho Chúa.” <sup>24</sup> Họ cũng dâng của lễ theo như luật pháp của Chúa dạy, đó là “một cặp chim bồ câu hay đôi chim cu non”. <sup>25</sup> Lúc ấy, tại thành Giê-ru-sa-lem có một người tên là Si-mê-ôn, là một người công bình và sốt sắng. Ông đang chờ đợi Đấng Yên Ủi dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Thánh Linh ngự trên ông. <sup>26</sup> Ngài đã cho ông biết trước rằng ông sẽ được thấy Đấng Cứu Thế của Chúa trước khi qua đời. <sup>27</sup> Được Đức Thánh Linh dẫn dắt, Si-mê-ôn vào đền thờ đúng lúc cha mẹ của Chúa Giê-xu đưa Ngài đến để thực hiện các thủ tục theo luật pháp. <sup>28</sup> Si-mê-ôn bồng Ngài trên tay và ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: <sup>29</sup> “Lạy Chúa, bây giờ, xin cho tôi tớ Ngài được qua đời bình an theo như lời Ngài đã hứa. <sup>30</sup> Vì mắt con đã thấy sự cứu rỗi Ngài, <sup>31</sup> mà Ngài đã chuẩn bị trước mặt muôn dân. <sup>32</sup> Đấng ấy là ánh sáng để mặc khải cho dân ngoại và là vinh quang của Y-sơ-ra-ên, dân Ngài.” <sup>33</sup> Cha mẹ của con trẻ rất kinh ngạc trước những lời ông nói về Ngài. <sup>34</sup> Rồi Si-mê-ôn chúc phước cho họ và nói với Ma-ri, mẹ Ngài, rằng: “Xin nghe kỹ lời tôi! Đứa trẻ này đã được định sẽ làm cho nhiều người Y-sơ-ra-ên hoặc vấp ngã hoặc chỗi dậy và là một dấu hiệu bị người ta nói phạm. <sup>35</sup> Còn cô, một thanh gươm sẽ đâm thấu linh hồn cô, để suy nghĩ trong lòng nhiều người được tỏ lộ ra.” <sup>36</sup> Tại đó cũng có nữ tiên tri An-ne. Bà là con gái của Pha-nu-ên, thuộc chi tộc A-se, tuổi đã cao. Sau khi kết hôn, bà sống với chồng được bảy năm, <sup>37</sup> và rồi ở góa suốt tám mươi bốn năm. Bà ở luôn trong đền thờ và ngày đêm thờ phượng Đức Chúa Trời bằng sự kiêng ăn cầu nguyện. <sup>38</sup> Vào đúng lúc ấy, bà tiến đến chỗ họ và cất tiếng cảm tạ Đức Chúa Trời, rồi đi nói về con trẻ cho mọi người đang trông đợi sự giải cứu Giê-ru-sa-lem. <sup>39</sup> Sau khi đã làm xong mọi việc phải làm theo luật pháp của Chúa, họ trở về thành mình là Na-xa-rét thuộc miền Ga-li-lê. <sup>40</sup> Con trẻ lớn lên và trở nên mạnh mẽ, ngày càng khôn ngoan, và ân điển của Đức Chúa Trời ở trên Ngài. <sup>41</sup> Hàng năm, cha mẹ Ngài thường lên Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt Qua. <sup>42</sup> Khi Ngài được mười hai tuổi, thì họ lại lên đó vào thời gian vẫn thường diễn ra kỳ lễ. <sup>43</sup> Sau khi đã ở đó dự lễ đủ số ngày, họ lên đường trở về nhà. Nhưng cậu bé Giê-xu vẫn ở lại Giê-ru-sa-lem mà cha mẹ Ngài không hay biết. <sup>44</sup> Họ cứ cứ tưởng Ngài cùng đi trong đoàn nên sau một ngày đường họ mới đi tìm Ngài trong vòng bà con và bạn bè. <sup>45</sup> Khi không thấy Ngài đâu, họ trở lại Giê-ru-sa-lem để tìm. <sup>46</sup> Ba ngày sau, họ thấy Ngài đang ngồi giữa các giáo sư trong đền thờ, Ngài vừa nghe vừa đặt câu hỏi. <sup>47</sup> Mọi người nghe Ngài nói đều kinh ngạc vì sự hiểu biết cũng như về lời đối đáp của Ngài. <sup>48</sup> Khi cha mẹ thấy Ngài thì rất ngạc nhiên. Mẹ Ngài nói: “Con trai, sao con lại làm vậy với cha mẹ? Cha và mẹ đã rất lo lắng tìm kiếm con.” <sup>49</sup> Ngài thưa: “Cha mẹ tìm con làm gì? Cha mẹ không biết rằng con phải ở trong nhà của Cha con sao?” <sup>50</sup> Nhưng hai người không hiểu ý Ngài. <sup>51</sup> Rồi Ngài trở về Na-xa-rét cùng với cha mẹ và vâng phục hai vị. Mẹ Ngài ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng. <sup>52</sup> Chúa Giê-xu ngày càng khôn ngoan và cao lớn, càng được lòng Đức Chúa Trời và người ta.

**Luke 2:1****Thông tin Tổng quát:**

Từ này cho thấy bối cảnh tại sao Ma-ri và Giô-sép phải dời đi để sinh Chúa Giê-xu.

**Vào**

Từ này biểu thị sự khởi đầu của phần mới trong câu chuyện.

**Chuyện xảy ra như vậy**

Cụm từ này được sử dụng để cho thấy đây là phần mở đầu của một câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách để mở đầu một câu chuyện thì bạn có thể dùng cách đó. Một số bản dịch thì không có cụm từ này.

**Sê-sa Au-gút-to**

"Vua Au-gút-to" hay "Hoàng đế Au-gút-to". Au-gút-to là vị hoàng đế đầu tiên của Đế quốc La-mã.

**ra chiếu chỉ**

Chiếu chỉ là một yêu cầu lạc hay mạng lệnh. Cụm từ này có thể được dịch là "ra sắc lệnh" hoặc "yêu cầu" hoặc "ra lệnh"

**phải mở cuộc điều tra dân số hết thấy những người sống dưới quyền thống trị của La-mã**

Cụm từ này có thể được dịch thành "ràng hết thấy những người sống dưới quyền thống trị của La-mã phải đi đăng ký" hoặc "phải tính hết thấy những người sống dưới quyền thống trị của La-mã rồi ghi tên họ vào sổ sách."

**Thế giới của người La-mã**

Cụm từ này có thể được dịch thành "một bộ phận thế giới nằm dưới sự kiểm soát của chính quyền La-mã" hoặc "những quốc gia dưới sự cai trị của hoàng đế La-mã" hoặc "đế quốc La-mã"

**Qui-ri-ni-u**

Qui-ri-ni-u được chỉ định làm thống đốc của xứ Sy-ri.

**Mọi người đều phải trở về**

"mọi người bắt đầu đi" hoặc "mọi người đi"

**Quê quán mình**

Có thể hữu ích khi nói rằng "mình" không chỉ về quê quán mà ông sống. Tham khảo: "quê quán của tổ tiên mình."

**Để khai tên vào sổ điều tra dân số**

"để khai tên vào sổ đăng ký" hoặc "để được tính là chính thức"

**Luke 2:4****Thông tin Tổng quát:**

Bản UDB tái sắp xếp hai câu này thành một câu liên kết để dễ dàng rút ngắn các câu hơn.

**Giô-sép cũng**

Cụm từ này giới thiệu Giô-sép là nhân vật mới trong câu chuyện.

**thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê**

"thành Na-xa-rét trong xứ Ga-li-lê"

**cũng được gọi là thành Đa-vít**

Đây là thông tin ngữ cảnh về tầm quan trọng của Bết-lê-hem. Dù đây là một thành phố nhỏ, nhưng Vua Đa-vít đã được sanh ra tại đây, và cũng có lời tiên tri rằng Đấng Mê-si-a sẽ được sanh tại đây. Tham khảo: "thành Vua Đa-vít."

**Vì Giô-sép thuộc dòng dõi**

"vì Giô-sép là con cháu"

**Để đăng ký**

Từ này có nghĩa là báo với chính quyền địa phương để họ tính vào sổ dân. Hãy sử dụng một thuật ngữ dành cho việc tính số dân của chính quyền nếu có thể.

**và tên Ma-ri**

Ma-ri đã đi với Giô-sép từ thành Na-xa-rét. Giống như mọi phụ nữ cũng phải nộp thuế, Ma-ri cũng phải đi đăng ký.

**là người đã hứa gả cho mình**

Cụm từ này có thể được dịch là "vợ chưa cưới của người" hay "người đã được hứa gả cho ông". Một cặp đã đính hôn được xem là kết hôn hợp pháp, nhưng chưa có quan hệ mật thiết giữa họ.

**Luke 2:6****Câu Liên kết:**

Phần này nói về sự giáng sinh của Chúa Giê-xu và lời rao báo của các thiên sứ dành cho những mục đồng.

**Thông tin Tổng quát:**

Bản UDB tái sắp xếp các câu này thành một câu liên kết nhanh giữ chi tiết về nơi chốn của họ.

**Trong khi đó**

Cụm từ này biểu thị phần khởi đầu của sự kiện mới trong câu chuyện.

**Đang khi hai người ở nơi đó**

"đang khi Ma-ri và Giô-sép ở tại thành Bết-lê-hem"

**Thì Ma-ri chuyển dạ**

"đã đến lúc nàng sanh con trẻ"

**lấy khăn bọc con mình**

Cụm từ này có thể được dịch là "lấy chăn bọc con mình lại hay "quấn chăn quanh Ngài". Hành động này là cách bày tỏ tình cảm và mối quan tâm dành cho con trẻ mới sanh.

**Một máng cỏ**

Đây là kiểu thùng hoặc khung nào đó, mà người ta đựng cỏ khô hoặc những thức ăn khác dùng cho động vật. Máng này thì sạch sẽ, có thể lót cỏ khô mềm và khô ở trong để làm đệm cho con trẻ. Người ta thường nhốt gia súc gần nhà để canh chừng và cho chúng ăn dễ dàng. Hình như Ma-ri và Giô-sép ở trong một cái chuồng dành cho gia súc.

**không kiếm được chỗ trong phòng trọ**

"họ không kiếm được chỗ trong phòng trọ." Đây chắc chắn là vì có quá nhiều người đến Bết-lê-hem để đăng ký. Lu-ca thêm vào câu này để làm thông tin bối cảnh.

**Luke 2:8****Một thiên sứ của Chúa**

"một thiên sứ do Chúa sai đến" hoặc "một thiên sứ phục vụ Chúa"

**Hiện ra với họ**

"đến với các mục tử"

**sự vinh hiển của Chúa**

Cụm từ này chỉ về ánh sáng chói lọi vây quanh Chúa cũng vây quanh thiên sứ.

**Luke 2:10****Đừng sợ chi**

"Đừng sợ hãi nữa"

**vì vậy, ta sắp sửa báo cho các ngươi một Tin lành**

"vì ta đem tin tức tốt lành đến cho các ngươi" hay "ta sẽ thuật cho các ngươi biết tin tức tốt lành"

**sẽ đem đến sự vui mừng lớn cho muôn dân**

Cụm từ này có thể được dịch là "tin lành ấy sẽ khiến muôn dân vui mừng khôn xiết."

**muôn dân**

Có người hiểu cụm từ này để cập đến dân Do thái. Nhiều người khác lại hiểu cụm từ này để cập đến mọi dân.

**the city of David**

Cụm từ này có thể được dịch là "tại Bết-lê-hem, thành của Đa-vít"

**Này là dấu hiệu sẽ được ban cho các ngươi**

Cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời sẽ ban cho các ngươi dấu hiệu này" hay "các ngươi sẽ thấy dấu hiệu này ra từ Đức Chúa Trời"

**dấu hiệu**

Có thể là dấu lạ chứng minh mọi điều thiên sứ nói là thật, hoặc có thể là dấu hiệu giúp những người chăn chiên có thể nhận ra con trẻ. Từ này có thể được dịch là "bằng chứng" cho phù hợp với ý thứ nhất, hoặc "dấu để phân biệt" cho ý thứ hai.

**bọc bằng khăn**

Cụm từ này có thể được dịch là "con trẻ được quấn trong cái chăn"

**Nằm trong máng cỏ**

Tham khảo cách dịch ở [LUK02:06](#)

**Luke 2:13****cả một đoàn thiên binh**

Từ "đoàn thiên binh" ở đây có thể nói đến đoàn thiên sứ về nghĩa đen, hoặc có thể đó là phép ẩn dụ nói đến một nhóm các thiên sứ có tổ chức. Tham khảo: "một đoàn thiên sứ từ trời" (UDB).

**ngợi khen Đức Chúa Trời**

Cụm từ này có thể được dịch là "họ ngợi khen Đức Chúa Trời"

**Vinh danh Thiên Chúa rất cao**

Có thể hiểu: 1) "Quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời trên nơi chí cao" hoặc 2) "Dâng sự vinh hiển cao trọng nhất cho Đức Chúa Trời"

**may there be peace on earth among people with whom he is pleased**

"những người Đức Chúa Trời đẹp lòng dưới đất đều được bình an"

**Luke 2:15****Khi**

Cụm từ này được dùng để đánh dấu một sự chuyển đổi trong câu chuyện sang việc các mục đồng làm sau khi các thiên sứ đã lìa họ lên trời.

**lìa họ**

"lìa mấy gã chăn chiên"

**với nhau**

"cùng nhau"

**Chúng ta hãy ... cho chúng ta**

Vì những người chăn chiên đang bàn tán với nhau, nên phải sử dụng đại từ bao quát "chúng ta".

**Chúng ta hãy**

"Chúng ta nên" (UDB)

**việc mới xảy ra này**

Cụm từ này nói đến việc con trẻ được sinh ra, chứ không phải sự xuất hiện của các thiên sứ.

**Nằm trong máng cỏ**

Tham khảo cách dịch ở [LUK02:06](#)

**Luke 2:17****Sau khi đã nhìn thấy như vậy**

Từ "như vậy" nói đến con trẻ.

**Họ cho mọi người biết**

"những người chăn chiên thuật lại cho mọi người nghe"

**con trẻ này**

"Con Trẻ"

**chuyện bọn chăn chiên nói với mình**

"chuyện những người chăn chiên kể cho mình nghe"

**gìn giữ mọi lời ấy trong lòng mình**

Cụm từ này có thể được dịch là "cẩn thận ghi nhớ mọi điều" hay "mừng rỡ ghi nhớ mọi điều". Kho báu là những vật rất có giá trị hoặc rất quý giá. Ma-ri coi những chuyện người chăn chiên thuật lại về con mình là vô cùng quý giá.

**trở về**

Cụm từ này có thể được dịch là "trở về chỗ bấy chiên"

**tôn vinh và ngợi khen Đức Chúa Trời**

Đây là những hành động rất giống nhau và nhấn mạnh đến cảm nhận phần khởi của họ về việc Đức Chúa Trời đã làm. Tham khảo: "nói và ngợi khen sự cao cả của Đức Chúa Trời."

**Luke 2:21****Thông tin Tổng quát:**

Luật pháp mà Đức Chúa Trời ban cho những người theo Do Thái giáo là phải cắt bì cho bé trai và cha mẹ phải dâng của lễ.

**Đến ngày thứ tám**

Cụm từ này cho thấy một khoảng thời gian trôi qua trước khi đến sự kiện này.

**Ngày thứ tám**

"được tám ngày sau khi con trẻ được sanh ra" hoặc "con trẻ được tám ngày tuổi"

**Họ đặt tên**

Giô-sép và Ma-ri đặt tên cho con trẻ.

**Là tên mà thiên sứ đã đem đến cho Ngài**

Cụm từ này có thể được dịch là "tên mà thiên sứ đã gọi Ngài"

**Luke 2:22****Khi những ngày thanh tẩy...đã qua**

Câu này cho thấy khoảng thời gian trôi qua trước sự kiện mới này.

**Số ngày đã định**

Cụm từ này có thể được dịch là "số ngày mà Đức Chúa Trời đã định"

**Về sự tinh sạch của mình**

"để họ được tinh sạch về mặt nghi thức" hay "để Đức Chúa Trời nhận định họ đã được tinh sạch lại"

**to present him to the Lord**

"để họ được tinh sạch về mặt nghi thức" hay "để Đức Chúa Trời nhận định họ đã được tinh sạch lại". Đây là buổi lễ cảm tạ Chúa đối với những đứa con đầu lòng là con trai.

**Như lời đã chép**

Cụm từ này có thể được dịch là "Họ như vậy vì Môi-se đã chép"

**Tất cả các con trai đầu lòng**

"đầu lòng" là một thành ngữ nói đến con đầu tiên được sinh ra. Từ này nói đến cả động vật và con người. Tham khảo: "Mỗi con đầu lòng là con trai" hoặc "mỗi con trai đầu lòng"

**Sẽ được biệt riêng**

Câu này có thể được viết ở dạng chủ động. Tham khảo: "người phải biệt riêng" hoặc "người phải dành riêng".

**như đã chép trong luật pháp của Chúa**

"theo như luật pháp của Chúa." Đây là một điểm khác trong luật pháp. Điểm này nói đến tất cả con trai, dù là con đầu lâu hay không.

**Luke 2:25****Câu Liên kết:**

Khi Ma-ri và Giô-sép đang ở đền thờ, họ gặp hai người: Si-mê-ôn, là người ngợi khen Đức Chúa Trời và nói tiên tri về con trẻ, và nữ tiên tri An-ne.

**Lúc ấy**

Từ "lúc ấy" báo hiệu về một người mới trong câu chuyện. Trong ngôn ngữ của dịch giả, có thể có cách để diễn đạt điểm này.

**Công bình và sốt sắng**

Các từ trừu tượng này có thể được diễn tả như hành động. Tham khảo: "làm những việc vừa lòng Chúa và vâng theo luật pháp Ngài."

**Đấng Yên Ủi dân Y-sơ-ra-ên**

Đây là một danh xưng khác dành cho Đấng Mê-si-a hoặc "Chúa Cứu Thế." Tham khảo: "Đấng sẽ an ủi dân Y-sơ-ra-ên"

**Đức Thánh Linh ngự trên người**

"Đức Thánh Linh ở cùng Ngài". Đức Chúa Trời ở cùng Ngài trong một phương thức đặc biệt, và ban cho Ngài sự khôn ngoan và cũng như hướng dẫn đời sống Ngài.

**Đức Thánh Linh đã bày tỏ cho ông biết trước**

Cụm từ này có thể được dịch là "Đức Thánh Linh đã tỏ ra cho người" hay "Đức Thánh Linh đã bảo người".

**ông sẽ không chết trước khi thấy Chúa Cứu Thế của Chúa**

Cụm từ này có thể được dịch là "ông sẽ thấy Chúa Cứu Thế của Chúa trước khi qua đời" hoặc "người



sẽ thấy Chúa Cứu Thế rồi mới qua đời". Từ "Chúa" ở đây chỉ về Đức Chúa Trời.

### Luke 2:27

#### Một ngày nọ

Từ này giới thiệu một sự kiện mới.

#### đến

Từ này có thể được dịch là "vào"

#### Vào đền thờ

"vào sân đền thờ". Chỉ những thầy tế lễ có thể vào trong đền thờ.

#### Được dẫn dắt bởi Đức Thánh Linh

"được hướng dẫn bởi Đức Chúa Trời". Tham khảo cách dịch: "Đức Thánh Linh hướng dẫn người"

#### cha mẹ

"cha mẹ của Chúa Giê-xu"

#### Những thủ tục mà luật pháp quy định

"luật pháp của Đức Chúa Trời quy định"

#### Đỡ lấy con trẻ

"ẵm con trẻ"

#### Bây giờ xin cho tôi tớ Chúa được qua đời bình an

Cụm từ này có thể được dịch là "Tôi là tôi tớ Chúa. Xin cho tôi qua đời bình an". Si-mê-ôn đang nói về mình.

#### qua đời

Cách nói giảm nói tránh của từ "chết"

#### theo như lời Ngài

Cụm từ này có thể được dịch là "như Ngài đã phán" hay "vì Ngài phán sẽ"

### Luke 2:30

#### Mắt con đã thấy

Cách diễn đạt này có nghĩa, "Chính con đã thấy" hoặc "Tự con đã thấy"

#### sự cứu rỗi của Ngài

Cụm từ này nói về Chúa Giê-xu, là Đấng mà Đức Chúa Trời sẽ nhờ Ngài mà cứu rỗi nhân loại.

#### Mà Ngài

Tùy vào cách dịch giả dịch cụm từ trước, cụm từ này có thể cần được đổi thành "người mà Ngài".

#### đã chuẩn bị

"đã định" hay "khiến xảy ra"

#### trước mặt muôn dân

"để các mọi dân sẽ nhìn thấy"

#### Đáng ấy sẽ là ánh sáng

Phép ẩn dụ này có nghĩa là con trẻ ấy sẽ giúp dân sự nhìn thấy và hiểu cách sự sáng giúp họ thấy chính xác. Tham khảo: "con trẻ này sẽ giúp dân sự

thông hiểu như ánh sáng giúp con người thấy chính xác."

#### Bày tỏ

Cần thiết nói rõ điều gì được bày tỏ. Tham khảo: "đặng sẽ bày tỏ lẽ thật của Chúa."

và là sự vinh hiển của dân Y-sơ-ra-ên, tức là dân sự Ngài  
Cụm từ này có thể dịch thành "Ngài là có để sự vinh hiển đến trên Y-sơ-ra-ên, tức dân sự Ngài".

### Luke 2:33

#### những lời ông nói về Ngài

Câu này có thể được nói ở thể chủ động. Tham khảo: "những lời Si-mê-ôn đã nói về Ngài."

#### nói với Ma-ri, mẹ Ngài

"nói với mẹ đứa trẻ, là Ma-ri". Hãy đảm bảo là cách dịch này không khiến độc giả nghĩ Ma-ri là mẹ của Si-mê-ôn.

#### Xin nghe kỹ lời tôi!

Si-mê-ôn dùng cách diễn đạt này để nói cho Ma-ri biết rằng lời mà ông sắp nói là cực kỳ quan trọng với bà.

#### đã định để làm cho nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vấp ngã hoặc trời dậy

Cụm từ này có thể dịch thành: "đã được định để khiến nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vấp ngã xa khỏi Đức Chúa Trời hoặc dấy lên gán gủi với Đức Chúa Trời hơn". Trong cách nói ẩn dụ này, vấn đề xây khỏi Đức Chúa Trời và kéo đến gần Ngài hơn được diễn đạt thành "vấp ngã" và "dấy lên". Cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời đã chỉ định Ngài để khiến một vài người trong Y-sơ-ra-ên xây bỏ Đức Chúa Trời và những người khác thì đến gần với Đức Chúa Trời hơn".)

#### là một dấu hiệu bị người ta nói phạm

"vì có một sự điệp từ Đức Chúa Trời mà nhiều người sẽ chống nghịch"

#### một thanh gươm sẽ đâm thấu tâm hồn cô

Ẩn dụ này mô tả nỗi đau buồn khôn xiết mà Ma-ri sẽ trải qua. Cụm từ này có thể được dịch là "người sẽ chịu đau buồn khôn xiết" hay "Nỗi đau buồn sẽ khiến người đau đớn như thể một thanh gươm đâm thấu tim người vậy" hay "lòng người sẽ tan vỡ".

#### tư tưởng trong lòng nhiều người phải lộ ra

Cụm từ này có thể được dịch là "tư tưởng của nhiều người sẽ phải lộ ra" hay "việc ấy sẽ bày tỏ ra những điều người ta thực sự nghĩ về Đức Chúa Trời"

### Luke 2:36

#### cũng có nữ tiên tri An-ne

Câu này giới thiệu nhân vật mới trong câu chuyện.

#### Cũng ở đó

"cũng có mặt ở sân đền thờ"

**Pha-nu-ên**

Đây là tên của một người nam.

**Tuổi đã cao**

Thành ngữ này có nghĩa là "rất già".

**Bảy năm**

"7 năm"

**Sau cuộc hôn nhân của bà**

"sau khi bà đã kết hôn cùng chồng"

**Là goá phụ trong tám mươi bốn năm nay**

84 năm – Có thể hiểu: 1) bà đã là goá phụ trong 84 năm hay 2) bà là goá phụ và giờ đây đã 84 tuổi

**chẳng hề rời khỏi đền thờ**

Có lẽ đây là cách nói quá, nhằm ý bà đã dành rất nhiều thời gian trong đền thờ đến nỗi tưởng như bà chẳng hề rời khỏi đó. Cụm từ này có thể được dịch là "luôn ở trong đền thờ" hay có thể diễn đạt: "thường xuyên có mặt tại đền thờ"

**Bằng sự kiêng ăn cầu nguyện**

"bằng sự kiêng ăn và sự cầu nguyện"

**đến cùng họ**

"approached them" or "went to Mary and Joseph"

**sự cứu chuộc thành Giê-ru-sa-lem**

Cụm từ này có thể được dịch là "Ngài là Đấng sẽ cứu chuộc Giê-ru-sa-lem" hay "Đấng sẽ đem phước hạnh, ân điển của Đức Chúa Trời trở lại cùng Giê-ru-sa-lem". Ở đây cụm từ "sự cứu chuộc" được dùng để chỉ về Đấng sẽ thực hiện công việc ấy.

**Luke 2:39****Câu Liên kết:**

Ma-ri, Giô-sép và Chúa Giê-su rời thành phố Bết-lê-hem và trở về thành Na-xa-rét để sinh sống.

**làm xong mọi việc phải làm theo luật pháp của Chúa**

Câu này có thể được nói ở thể chủ động. Tham khảo: "mà luật pháp của Chúa yêu cầu họ phải thực hiện."

**thành mình là Na-xa-rét**

Cụm từ này có nghĩa là họ sống ở Na-xa-rét. Hãy đảm bảo là cụm từ này không khiến độc giả nghĩ rằng họ sở hữu thành phố này.

**đầy đầy sự khôn ngoan**

"ngày càng khôn ngoan" hay "học biết những điều khôn ngoan"

**Ân điển của Đức Chúa Trời ở trên Ngài**

Cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời chúc phước cho Ngài" hay "Đức Chúa Trời ở với Ngài theo phương thức đặc biệt"

**Luke 2:41****Câu Liên kết:**

Khi Chúa Giê-xu được 12 tuổi, Ngài đi cùng với gia đình Ngài lên thành Giê-ru-sa-lem. Đang khi Ngài ở đó, Ngài chất vấn và trả lời câu hỏi của các giáo sư trong đền thờ.

**cha mẹ Ngài thường lên...để lễ Vượt Qua**

Đây là thông tin ngữ cảnh.

**cha mẹ Ngài**

"cha mẹ của Chúa Giê-xu"

**Họ đi lên**

Thành Giê-ru-sa-lem nằm trên một ngọn đồi, vì vậy dân sự phải đi lên đó.

**Theo lệ thường**

"như thường lệ" hoặc "như họ làm hàng năm"

**Sau khi họ đã ở lại đủ số ngày lễ rồi**

"khi các ngày lễ qua rồi" hay "sau khi tổ chức lễ theo số ngày đã định rồi"

**Ngày lễ**

Đây là một tên khác của Lễ Vượt Qua, vì nó bao gồm việc ăn một bữa ăn theo nghi lễ.

**Họ cho rằng**

"họ tưởng"

**Một ngày đường**

"họ đi trót một ngày" hay "họ đã đi được một ngày đường"

**Luke 2:45****Khi**

Cụm từ này được dùng để đánh dấu một sự kiện quan trọng trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của dịch giả có cách diễn đạt này, hãy xem xét sử dụng theo cách đó.

**trong đền thờ**

Cụm từ này có thể được dịch là "trong sân đền thờ" hay "tại đền thờ"

**giữa**

Từ này không có nghĩa là ở ngay trung tâm. Đúng hơn là, "trong vòng" hay "cùng với" hoặc "ở giữa...".

**Các giáo sư**

"các giáo sư trong đền thờ" hay "những người dạy về Đức Chúa Trời cho dân sự"

**Mọi người nghe Ngài nói đều kinh ngạc**

Họ không thể hiểu làm sao mà một cậu bé mười hai tuổi chưa từng được dạy về tôn giáo lại có thể trả lời rất hay vậy.

**về vốn hiểu biết của Ngài**

Cụm từ này có thể được dịch là "về việc Ngài hiểu biết nhiều như thế" hay "vì Ngài hiểu biết nhiều về Đức Chúa Trời"

**Những câu trả lời của Ngài**

Cụm từ này có thể được dịch là "về cách đối đáp khôn ngoan của Ngài" hay "Ngài trả lời suông sẻ mọi thắc mắc của họ"

**Luke 2:48**

**Khi họ thấy Ngài**

"Khi Ma-ri và Giô-sép tìm thấy Chúa Giê-xu"

**Cha**

Đây là danh hiệu quan trọng dành cho Đức Chúa Trời.

**Sao con lại đối xử với cha mẹ thế này?**

Cụm từ này có thể dịch là "Sao con có thể làm vậy?". Có thể gọi đây là lời quở trách gián tiếp vì Chúa Giê-xu đã không cùng trở về cùng cha mẹ mình.

**Nghe**

Từ này thường được dùng để biểu thị phần mở đầu của một sự kiện mới hoặc quan trọng. Từ này cũng có thể được dùng để cho biết hành động đó bắt đầu từ đâu. Nếu ngôn ngữ của dịch giả có một cụm từ được dùng theo cách này, hãy xem xét liệu cụm từ đó có thể được sử dụng tự nhiên ở đây không.

**Sao cha mẹ lại đi tìm con?**

Chúa Giê-xu đáp lại hai câu hỏi từ sự khiển trách của cha mẹ, và Ngài bắt đầu nói về mục đích thiên thượng của Đức Chúa Cha trên Trời nhưng họ không hiểu. Cụm từ này có thể dịch là "Sao cha và mẹ cứ đi mấy chỗ khác tìm con làm chi?"

**Cha mẹ không biết...nhà?**

Chúa Giê-xu đặt câu hỏi lần thứ nhì này để cố gắng nói rằng cha mẹ Ngài lẽ ra nên biết về mục đích mà

Cha Ngài đã sai Ngài đến. Tham khảo: "Cha mẹ lẽ ra nên biết...nhà."

**Cha Con**

Khi được 12 tuổi, Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, hiểu rằng Đức Chúa Trời là Cha thật sự của Ngài (không phải Giô-sép, chồng của Ma-ri).

**in my Father's house**

Có thể hiểu: 1) "tại nhà Cha con" hay 2) "về việc Cha con". Dù là trường hợp nào đi nữa thì khi Chúa Giê-xu phán: "Cha con" ấy là Ngài đang nói về Đức Chúa Trời. Nếu Ngài có ý nói "nhà", thì Ngài đang đề cập tới đền thờ. Nếu Ngài nói tới "việc" thì là Ngài đang đề cập đến công việc mà Đức Chúa Trời giao cho mình. Nhưng nếu câu tiếp theo cho thấy cha mẹ Ngài không hiểu những điều Ngài đang nói cùng mình thì tốt nhất là không giải thích gì thêm.

**Luke 2:51**

**Ngài theo họ trở về nhà**

"Chúa Giê-xu theo Ma-ri và Giô-sép trở về nhà"

**vâng lời cha mẹ**

"vâng phục cha mẹ" hoặc "luôn vâng phục họ"

**Giữ mọi việc ấy trong lòng**

"ghi nhớ cẩn thận mọi việc này" hoặc "vui mừng khi nghĩ về mọi việc này". Kho báu là vật gì đó rất có giá trị hoặc quý giá. Ma-ri xem mọi việc làm cũng như mọi lời nói của con mình là quý giá vô cùng.

**Khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn**

"ngày càng khôn ngoan và mạnh khỏe hơn". Ý này nói về sự tăng trưởng vật lý.

**càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta**

Cụm từ này có thể được dịch là "mọi người càng ngày càng yêu quý Ngài, còn Đức Chúa Trời thì ban phước cho Ngài càng hơn"

**Translation Questions**

**Luke 2:4**

**Giô-sép đến thành Bết-lê-hem với Ma-ri vì ông là dòng dõi của ai?**

Giô-sép và Ma-ri đến thành Bết-lê-hem vì Giô-sép là dòng dõi của Đa-vít.

**Luke 2:8**

**Thiên sứ hiện ra cùng ai?**

Thiên sứ hiện ra với mấy gã chăn chiên đang chăn giữ bầy chiên của họ.

**Luke 2:15**

**Mấy gã chăn chiên làm gì sau khi các thiên sứ rời khỏi họ?**

Mấy gã chăn chiên đến thành Bết-lê-hem để gặp con trẻ mới ra đời.

**Luke 2:21**

**Chúa Giê-xu chịu phép cắt bì vào thời điểm nào?**

Chúa Giê-xu chịu phép cắt bì vào ngày thứ tám sau khi ra đời.

**Luke 2:22**

**Tại sao Giô-sép và Ma-ri đem con trẻ Giê-xu lên đền thờ trong thành Giê-ru-sa-lem?**

Họ đem Ngài lên đền thờ để dâng Ngài cho Đức Giê-hô-va và dâng của lễ, là điều đã được truyền dạy trong luật pháp Môi-se.

---

**Luke 2:51**

**Đâu là thái độ của Chúa Giê-xu đối với cha mẹ Ngài khi họ trở lại thành Na-xa-rét?**

Ngài chịu lụy cha mẹ.

## Chapter 3

<sup>1</sup> Năm thứ mười lăm dưới triều Sê-sa Ti-be-rơ, trong khi Bôn-xơ Phi-lát làm tổng đốc xứ Giu-đê, Hê-rốt làm vua chư hầu xứ Ga-li-lê, em trai ông là Phi-líp làm vua chư hầu xứ Y-tu-rê và Tra-cô-nít, Ly-sa-ni-a làm vua chư hầu xứ A-bi-len; <sup>2</sup> trong thời gian An-ne cùng Cai-phe giữ chức thầy tế lễ thượng phẩm, có lời Đức Chúa Trời đến với Giăng, con trai Xa-cha-ri, trong hoang mạc. <sup>3</sup> Ông đi khắp các vùng quanh sông Giô-đanh, rao giảng phép báp-têm về sự ăn năn để được tha tội. <sup>4</sup> Như lời đã chép trong sách tiên tri Ê-sai: “Có tiếng người kêu lên trong hoang mạc: ‘Hãy dọn đường cho Chúa, làm thẳng các lối Ngài.’” <sup>5</sup> Mọi thung lũng sẽ được lấp đầy, mọi núi đồi sẽ được san phẳng, những lối cong queo sẽ được sửa cho ngay, và đường gập ghềnh sẽ được ban bằng. <sup>6</sup> Mọi người sẽ thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời.” <sup>7</sup> Vì thế, Giăng nói với đoàn dân đến để chịu ông làm báp-têm rằng: “Hồi dòng giống rắn độc kia, ai đã cảnh báo để người biết mà chạy trốn con thịnh nộ sắp đến?” <sup>8</sup> Hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn, và đừng tự nhủ: ‘Tổ phụ của chúng ta là Áp-ra-ham,’ vì tôi cho các người hay Đức Chúa Trời có thể biến những hòn đá này thành con cháu của Áp-ra-ham. <sup>9</sup> Cái rìu đã đặt kẻ gốc cây. Cây nào không sinh trái tốt thì phải bị đốn và quăng vào lửa.” <sup>10</sup> Dân chúng hỏi Giăng: “Vậy, chúng tôi phải làm gì?” <sup>11</sup> Ông đáp: “Ai có hai áo, hãy cho người không có; ai có thức ăn, cũng hãy làm như vậy.” <sup>12</sup> Một số người thu thuế cũng đến để chịu báp-têm và hỏi Giăng: “Thưa thầy, chúng tôi phải làm gì?” <sup>13</sup> Ông đáp: “Đừng thu hơn mức quy định.” <sup>14</sup> Một số binh lính cũng hỏi: “Còn chúng tôi thì sao? Chúng tôi phải làm gì?” Ông nói với họ: “Đừng dùng vũ lực chiếm đoạt tiền của người khác, cũng đừng vu khống ai. Hãy bằng lòng với đồng lương của mình.” <sup>15</sup> Vì bấy giờ dân chúng đều đang nóng lòng trông đợi Đấng Cứu Thế đến, nên ai cũng tự hỏi không biết Giăng có phải chăng. <sup>16</sup> Giăng trả lời mọi người: “Về phần tôi, tôi làm báp-têm cho anh em bằng nước, nhưng Đấng sắp đến đến có quyền năng hơn tôi, tôi không xứng đáng tháo dây giày cho Ngài. Ngài sẽ làm báp-têm cho anh em bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. <sup>17</sup> Tay Ngài cầm chĩa rê thật sạch sân lúa mình, và thâu lúa mì vào kho. Còn rơm rạ thì Ngài sẽ đốt sạch trong lửa chẳng bao giờ tắt.” <sup>18</sup> Giăng cũng dùng nhiều lời khuyên dạy khác để rao giảng tin lành cho dân chúng. <sup>19</sup> Ông cũng quở trách vua chư hầu Hê-rốt vì đã lấy vợ của em mình là Hê-rô-đi-a, và vì nhiều việc gian ác khác mà vua đã làm. <sup>20</sup> Nhưng Hê-rốt lại làm một việc độc ác khác nữa là bỏ tù Giăng. <sup>21</sup> Trong khi mọi người được Giăng làm báp-têm cho thì Chúa Giê-xu cũng chịu báp-têm. Lúc Ngài đang cầu nguyện thì trời mở ra. <sup>22</sup> Đức Thánh Linh ngự xuống trên Ngài qua hình dạng giống như chim bồ câu, đồng thời có tiếng từ trời phán rằng: “Con là Con yêu dấu của Ta. Ta rất hài lòng về Con.” <sup>23</sup> Khi Đức Chúa Giê-xu bắt đầu dạy dỗ thì Ngài được khoảng ba mươi tuổi. (Người ta cho rằng) Ngài là con trai của Giô-sép, con Hê-li. <sup>24</sup> Hê-li con Mát-tát. Mát-tát con Lê-vi. Lê-vi con Mên-chi. Mên-chi con Gia-nê. Gia-nê con Giô-sép. <sup>25</sup> Giô-sép con Ma-ta-thia. Ma-ta-thia con A-mốt. A-mốt con Na-hum. Na-hum con Ếch-li. Ếch-li con Na-ghê. <sup>26</sup> Na-ghê con Ma-át. Ma-át con Ma-ta-thia. Ma-ta-thia con Sê-mê-in. Sê-mê-in con Giô-sêch. Giô-sêch con Giô-đa. <sup>27</sup> Giô-đa con Giô-a-nan. Giô-a-nan con Rê-sa. Rê-sa con Xô-rô-ba-bên. Xô-rô-ba-bên con Sa-la-thi-ên. Sa-la-thi-ên con Nê-ri. <sup>28</sup> Nê-ri con Mên-chi. Mên-chi con A-đi. A-đi con Cô-sam. Cô-sam con Ên-ma-đan. Ên-ma-đan con Ê-rơ. <sup>29</sup> Ê-rơ con Giô-suê. Giô-suê con Ê-li-ê-se. Ê-li-ê-se con Giô-rim. Giô-rim con Mát-thát. Mát-thát con Lê-vi. <sup>30</sup> Lê-vi con Si-mê-ôn. Si-mê-ôn con Giu-đa. Giu-đa con Giô-sép. Giô-sép con Giô-nam. Giô-nam con Ê-li-a-kim. <sup>31</sup> Ê-li-a-kim con Mê-lê-a. Mê-lê-a con Men-na. Men-na con Mát-ta-tha. Mát-ta-tha con Na-than. Na-than con Đa-vít. <sup>32</sup> Đa-vít con Gie-sê. Gie-sê con Ô-bết. Ô-bết con Bô-ô. Bô-ô con Sanh-môn. Sanh-môn con Na-ách-son. <sup>33</sup> Na-ách-son con A-mi-na-đáp. A-mi-na-đáp con Át-min. Át-min con A-rơ-ni. A-rơ-ni con Ếch-rôm, Ếch-rôm con Pha-rê. Pha-rê con Giu-đa. <sup>34</sup> Giu-đa con Gia-cốp. Gia-cốp con Y-sác. Y-sác con Áp-ra-ham. Áp-ra-ham con Tha-rê. Tha-rê con Na-cô. <sup>35</sup> Na-cô con Sê-rúc. Sê-rúc con Rê-hu. Rê-hu con Bê-léc. Bê-léc con Hê-be. Hê-be con Sa-la. <sup>36</sup> Sa-la con Cai-nam. Cai-nam con A-bác-sát. A-bác-sát con Sem. Sem con Nô-ê. Nô-ê con Lê-méc. <sup>37</sup> Lê-méc con Mê-tu-sê-la. Mê-tu-sê-la con Hê-nóc. Hê-nóc con Giê-rệt. Giê-rệt con Ma-ha-la-ên. Ma-ha-la-ên con Kê-nan. <sup>38</sup> Kê-nan con Ê-nót. Ê-nót con Sết. Sết con A-đam. A-đam con Đức Chúa Trời.

### Luke 3:1

#### Câu Liên kết:

Như tiên tri Ê-sai đã tiên tri, Giăng bắt đầu rao giảng tin lành cho dân chúng.

#### Thông tin Tổng quát:

Các câu này chứa thông tin bối cảnh để thuật lại điều xảy ra khi người anh họ Ngài là Giăng bắt đầu chức vụ mình.

**Bấy giờ**

Cụm từ này đánh dấu một phần mới của câu chuyện.

**Năm thứ mười lăm**

Tham khảo: Thời gian trong Kinh Thánh

**Philíp...Ly-sa-ni-a**

Đây là tên của hai người đàn ông.

**Y-tu-rê và Tra-cô-nít...A-by-len**

Tên gọi của của một số vùng lãnh thổ.

**Trong thời thầy tế lễ thượng phẩm An-ne và Cai-phe**

Hai người này cùng phục vụ với chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm. An-ne là thầy tế lễ thượng phẩm, và người Do Thái vẫn tiếp tục thừa nhận ông mặc dù sau đó người La-mã bổ nhiệm con rể ông là Cai-phe thay thế vị trí của ông.

**Luke 3:3****giảng dạy phép báp-têm về sự ăn năn**

Danh từ "báp-tem" và "sự ăn năn" được định như những hành động. Cụm từ này có thể được dịch là "giảng dạy mọi người phải chịu báp-têm để tỏ lòng ăn năn về tội lỗi mình".

**để được tha tội**

"để tội lỗi họ sẽ được tha" hay "để Đức Chúa Trời sẽ tha tội cho họ". Ăn năn để được tha tội.

**Luke 3:4****Thông tin Tổng quát:**

Trước giả Lu-ca trích một phân đoạn mà tiên tri Ê-sai đã nói về Giảng Báp-tít.

**Như lời đã chép... tiên tri**

Cụm từ này có thể được dịch là "Việc này xảy đến như lời tiên tri Ê-sai đã chép" hay "Giảng làm ứng nghiệm những lời tiên tri Ê-sai đã chép". Các câu 4-6 trưng dẫn từ sách tiên tri Ê-sai

**Hãy dọn sẵn.... Làm thẳng các lối Ngài**

Phần này viết theo phong cách thi ca của người Do Thái, thường dùng những từ giống nhau để lặp đi lặp lại các cụm từ quan trọng. Vì thế mà cụm từ "Hãy dọn sẵn đường Chúa" chính là một cách nói khác của "Làm thẳng các lối Ngài".

**Hãy dọn sẵn đường Chúa**

Ẩn dụ con đường ý nói "Hãy ăn năn và sẵn sàng cho ngày Cứu Chúa đến"

**đường**

"con đường" hoặc "nẻo đường"

**Làm thẳng các lối Ngài**

Hình ảnh về con đường này cùng là ẩn dụ với ý nghĩa: "Phải luôn ở tư thế sẵn sàng để đón Chúa ngự đến"

**Luke 3:5****Mọi thung lũng sẽ được lấp đầy, Mọi núi đồi sẽ được san phẳng**

Cụm từ này có thể được dịch là "Họ sẽ lấp đầy mọi chỗ trũng trên đường". Khi dọn đường để đón một nhân vật quan trọng sắp đến, người ta sẽ dùng đất lấp đầy những chỗ thấp để con đường được bằng phẳng. Đây là một phần trong ẩn dụ đã được nói đến trong câu trước.

**Các núi các gò phải ban cho bằng**

Cụm từ này có thể được dịch là "Họ sẽ lấp đầy mọi chỗ trũng trên đường". Khi dọn đường để đón một nhân vật quan trọng sắp đến, người ta sẽ dùng đất lấp đầy những chỗ thấp để con đường được bằng phẳng. Đây là một phần trong ẩn dụ đã được nói đến trong câu trước.

**Các núi các gò phải ban cho bằng**

Cụm từ này có thể được dịch là "Người ta sẽ ban bằng mọi đồi núi" hay "Người ta sẽ ban bằng mọi chỗ gồ lên trên đường"

**Thấy ơn cứu của Đức Chúa Trời**

Cụm từ này có thể được dịch là "học biết cách Đức Chúa Trời cứu dân sự ra khỏi tội lỗi"

**Luke 3:7****Để ông làm phép báp-têm**

"để Giảng làm phép báp-têm cho họ"

**Hỡi dòng rắn rắn độc**

Đây là một ẩn dụ. Những loài rắn độc rất nguy hiểm và chúng đại diện cho sự gian ác. Cụm từ này có thể được dịch là "Hỡi các người là loài rắn độc!" hay "Các người gian ác như loài rắn độc"

**ai đã cảnh báo cho các người**

Cụm từ này bắt đầu cho một câu hỏi tu từ. Thực ra, Giảng đang quở trách dân sự vì một mặt dân sự đòi ông làm phép báp-têm cho mình để khỏi bị Đức Chúa Trời hình phạt, nhưng mặt khác họ lại cứ phạm tội. Câu hỏi này có thể được dịch là: "Các người chẳng thể nào tránh khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời bằng cách này đâu" hay "Các người cho rằng chỉ cần chịu phép báp-têm là có thể tránh khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sao?"

**khỏi cơn thịnh nộ sắp đến**

Cụm từ này có thể được dịch là "khỏi án phạt sắp xảy đến" hay "khỏi cơn thịnh nộ sắp đến của Đức Chúa Trời" hoặc "vì Đức Chúa Trời sắp sửa hình phạt các người". Cụm từ "cơn thịnh nộ" được dùng để nói về sự hình phạt của Đức Chúa Trời, vì cơn thịnh nộ Ngài đi trước rồi sẽ tới sự hình phạt.

**Luke 3:8****hãy kết quả đến từ sự ăn năn**

Cụm từ này có thể được dịch là "Hãy kết quả thể nào để chứng tỏ các người đã ăn năn" hay "Hãy

làm ra những việc lành tỏ ra rằng các người đã xây khỏi tội lỗi mình". Trong ẩn dụ này, cách xử sự của một người được ví sánh với quả. Giống như một cái cây sẽ phải ra trái phù hợp với giống của nó, thì một người tuyên bố mình đã ăn năn khỏi tội lỗi cũng phải sống một đời sống công chính.

#### tự nói

"nhủ thầm" hay "nói thầm" hoặc "tưởng"

#### Chúng ta có Áp-ra-ham là tổ phụ mình

"Áp-ra-ham là tổ phụ chúng ta" hay "Chúng ta là dòng dõi của Áp-ra-ham". Nếu không hiểu rõ lý do tại sao họ lại nói vậy thì bạn có thể thêm thông tin ngầm hiểu vào: "như vậy Đức Chúa Trời sẽ không hình phạt chúng ta".

#### Nuôi nấng những đứa trẻ của Áp-ra-ham

Thành ngữ này có nghĩa "sinh ra những đứa con của Áp-ra-ham" hoặc "khiến nhiều người trở nên dòng dõi của Áp-ra-ham"

#### biến những hòn đá

Chắc chắn Giăng đang nói đến những hòn đá nằm dọc Sông Giô-đanh.

#### Luke 3:9

##### Cái búa đã để kế gốc cây

Ẩn dụ này có ý nói rằng án phạt sắp sửa bắt đầu. Cụm từ này có thể được dịch là "Giống như thể cái búa đã để kế gốc cây" hay "Đức Chúa Trời giống như một người kia đã kế búa mình nơi gốc cây"

##### cây nào không cho trái tốt thì sẽ bị đốn

Đây là một mệnh đề bị động. Cụm từ này có thể được dịch thành một mệnh đề chủ động: "Ngài sẽ đốn hạ những cây nào không cho trái tốt"

##### Bị quăng vào lò lửa

"lửa" ẩn dụ cho sự trừng phạt. Cụm từ này có thể được dịch thành mệnh đề chủ động "quăng nó vào lò lửa".

#### Luke 3:10

##### Câu Liên kết:

Giăng bắt đầu trả lời các câu hỏi mà những người trong đám đông hỏi ông.

##### hỏi Giăng, rằng

"hỏi ông và nói" hay "hỏi Giăng"

##### Trả lời và nói cùng họ

"trả lời họ, mà rằng" hoặc "trả lời cho họ" hoặc "nói"

##### làm như vậy

"làm y như vậy". Cụm từ này có thể được dịch là "ban phát đồ ăn cho người nào không có".

#### Luke 3:12

##### Để chịu phép báp-têm

"để Giăng đã làm phép báp-têm cho họ"

#### Đừng thu tiền nhiều hơn

"Đừng đòi thêm tiền" hay "Đừng ngay việc thu nhiều tiền hơn". Những người thu thuế này đang thu tiền nhiều hơn so với mức quy định. Họ phải thôi làm như thế để làm bằng chứng cho sự ăn năn của mình.

#### mức các anh phải thu

Mệnh đề này ở thể bị động chỉ ra mức thu thuế đến từ chính quyền La-Mã. "Mức các anh đã được La-Mã ban quyền để thu"

#### Luke 3:14

##### Binh lính

"những người đàn ông phục vụ trong quân đội"

##### Còn chúng tôi thì sao? Chúng tôi phải làm gì?

Cụm từ này có thể được dịch là "Ông đã dạy cho đoàn dân đông và những người thu thuế biết điều họ phải làm. Còn chúng tôi là những binh lính phải làm gì?" Cụm từ "chúng tôi" không bao gồm Giăng.

##### Đừng buộc tội vu khống ai

Cụm từ này có thể được dịch là "Cũng vậy, đừng vu khống ai để lấy tiền của họ" hoặc "Đừng vu cáo một người vô tội đã làm một việc gì đó bất hợp pháp". Những người lính này đang đưa giả những lời buộc tội không đúng với nhiều người hòng đoạt tiền của họ"

##### hãy bằng lòng về đồng lương của mình

"Hãy bằng lòng về tiền công của mình" hoặc "Hãy bằng lòng với những điều mình được trả công"

#### Luke 3:15

##### Bới dân chúng

Cụm từ này cũng nói đến những người đã đến với Giăng lúc đó. Có thể dịch là "vì những người đó".

##### Ta làm phép báp-têm cho các người bằng nước

"Ta dùng nước làm phép báp-têm" hoặc "Ta làm phép báp-têm bằng nước"

##### Thậm chí không xứng đáng để mở dây giày Ngài

Có thể dịch là "thậm chí không đủ quan trọng để tháo dây giày Ngài". Mở dây giày là bốn phận của những người nô lệ. Giăng đang nói rằng Đấng sắp ngự đến cao trọng đến nỗi Giăng thậm chí còn không xứng đáng để làm nô lệ cho người.

##### giày

"giày" hay "dép" hoặc "dép da"

##### Ngài sẽ làm phép báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa

Ẩn dụ này so sánh phép báp-têm thường thấy chìm một người trong nước với phép báp-têm thuộc linh đem con người vào mối liên hệ với Đức Thánh Linh và lửa.

**lửa**

Ở đây điều này đề cập đến quyền phép của Đức Chúa Trời.

**Luke 3:17****Tay Ngài cầm chìa rê thật sạch sân lúa mình**

Như một người nông dân sẵn sàng tách lúa mì khỏi trấu, thì Chúa Cứu Thế cũng sẵn sàng đoán xét con người. Tham khảo: "Tay Ngài đang cầm chìa vì Ngài sẵn sàng."

**Chĩa rê lúa**

Loại công cụ dùng để hất đồng lúa mì lên không để tách hạt lúa ra khỏi rơm rạ. Những hạt lúa nặng hơn sẽ rơi xuống đất còn vỏ trấu hoặc rơm rạ không cần đến sẽ bị gió thổi đi. Nó cũng giống với cái chìa ba.

**sân lúa mình**

Tham khảo cách dịch: "nền đất của mình" hay "nền đất nơi Ngài phân lúa ra khỏi rơm rạ"

**thu lúa**

Cụm từ này có thể được dịch là "Đoạn, Ngài sẽ thu lúa"

**đốt trấu trong lúa**

Rơm rạ không dùng được cho việc gì, nên người ta sẽ đem nó đi đốt.

**Luke 3:18****Thông tin Tổng quát:**

Câu chuyện thuật lại sự việc sẽ xảy ra với Giăng nhưng hiện tại thì chưa xảy ra.

**hiều lời khuyên dạy khác**

"dùng nhiều lời thúc giục khác"

**Quả trách vua chư hầu Hê-rốt**

"lên án vua chư hầu Hê-rốt rằng vua đã phạm tội". Hê-rốt chỉ là một vua chư hầu, chứ không phải vua thật sự. Ông chỉ được giới hạn cai trị vùng Ga-li-lê mà thôi.

**Vì đã cưới vợ của em mình**

"vì Hê-rốt đã cưới vợ của em ruột mình"

**Vua đã bắt Giăng bỏ tù**

"Vua sai binh lính bắt Giăng bỏ vào ngục"

**Luke 3:21****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu bắt đầu chức vụ của Ngài bằng việc chịu báp-têm.

**Bảy giờ**

Ở đây, từ này được sử dụng ở đây để mở đầu một phần mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ bạn dùng có cách giới thiệu khác thì bạn nên xem xét áp dụng ở đây.

**khi hết thầy dân chúng đều chịu Giăng làm phép báp-têm**

Cụm từ "hết thầy dân chúng" chỉ về những người đang ở cùng với Giăng. Cụm từ này có thể được dịch là "khi Giăng đang làm phép báp-têm cho mọi người".

**Đức Chúa Giê-xu cũng bởi Giăng mà nhận phép báp-têm**

Cụm từ này có thể được dịch là "Giăng cũng đã làm phép báp-têm cho Chúa Giê-xu"

**Các tầng trời mở ra**

"bầu trời mở ra". Việc này không chỉ đơn thuần là các đám mây biến mất, nhưng nếu vậy sẽ không làm rõ được ý nghĩa của nó. Có lẽ câu này nhằm ý có một lỗ hổng xuất hiện trên bầu trời.

**Đức Thánh Linh ngự xuống trên Ngài**

"Đức Thánh Linh ngự xuống trên Chúa Giê-xu"

**lấy hình chim bồ câu**

"trong hình dáng như chim bồ câu"

**Con là Con yêu dấu của Ta**

Đức Chúa Cha phán với "Con yêu dấu Ngài" là Chúa Giê-xu, Đức Chúa Con, đang khi Đức Thánh Linh ngự trên Ngài. Ba Ngôi Đức Chúa Trời đồng yêu thương nhau và làm việc với nhau là Cha, Con, và Thánh Linh.

**Con yêu dấu của Ta**

Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời.

**Luke 3:23****Thông tin Tổng quát:**

Lu-ca liệt kê các tổ phụ của Chúa Giê-xu qua dòng dõi của cha về phần xác của Ngài, là Giô-sép.

**Bảy giờ**

Ở đây, từ này được dùng để đánh dấu sự thay đổi sang phần thông tin bối cảnh nói về thời của Chúa Giê-xu và tổ tiên của Ngài. Phần này kết thúc ở Lu-ca 3:37. Nếu ngôn ngữ bạn dùng có cách để thông báo cho người đọc biết tiếp theo sẽ là thông tin bối cảnh thì nên dùng ở đây.

**Chính Đức Chúa Giê-xu**

"Giê-xu này" hay "con người Giê-xu này"

**ba mươi tuổi**

Tham khảo cách dịch: "30 tuổi"

**Ngài là con (theo như đã định) của Giô-sép**

"Người ta biết đến Ngài là con Giô-sép" hay "Người ta nghĩ rằng Ngài là con của Giô-sép" hay "Người ta cho rằng Ngài là con của Giô-sép"

**con Hê-li, con Mát-tát, con Lê-vi**

Từ "con" là thông tin ngầm hiểu. Về câu chữ, thì phân đoạn này chỉ đưa ra "của Hê-li, của Mát-tát, của Lê-vi..." nhưng bảng liệt kê này có thể được



dịch thành "ông là con của Hê-li, Hê-li là con của Mát-tát, Mát-tát là con của Lê-vi..." hoặc "Giô-sép con Hê-li, Hê-li con Mát-tát, Mát-tát con Lê-vi" hay "cha của Hê-li là Mát-tát, cha của Mát-tát là Lê-vi..." Hãy xem xét cách người ta thường dùng để liệt kê gia phả trong ngôn ngữ của bạn rồi có thể áp dụng cho toàn bộ bảng liệt kê ở đây.

#### con của Hê-li

Một số dịch giả lại bắt đầu một câu với "Giô-sép là con của Hê-li" hay "Cha của Giô-sép là Hê-li".

#### Luke 3:25

##### con Ma-ta-thia, Ma-ta-thia con A-mốt...Giô-đa

Hãy sử dụng cách dùng từ giống nhau như đã dùng trong các câu trước. Tham khảo: "là con của Ma-ta-thia, con của A-mốt...Giô-đa" hoặc "Giô-sép là con của Ma-ta-thia, Ma-ta-thia là con của A-mốt...Giô-đa" hoặc "Cha của Giô-sép là Ma-ta-thia, cha của Ma-ta-thia là A-mốt...Giô-đa."

#### Luke 3:27

##### con Giô-a-nan, Giô-a-nan con Rê-sa...Lê-vi

Hãy sử dụng cách dùng từ giống nhau như đã dùng trong các câu trước. Tham khảo: "là con của Giô-a-nan, con của Rê-sa...Lê-vi" hoặc "Giô-đa là con của Giô-a-nan, Giô-a-nan là con của Rê-sa...Lê-vi" hoặc "Cha của Giô-đa là Giô-a-nan, cha của Giô-a-nan là Rê-sa...Lê-vi." Đây là phần nối tiếp trong danh sách các tổ phụ của Chúa Giê-xu.

#### Luke 3:30

##### con Si-mê-ôn, Si-mê-ôn con Giu-đa

Cụm từ này có thể được dịch là "...con Si-mê-ôn, Si-mê-ôn con Giu-đa..." hay "Lê-vi con Si-mê-ôn, Si-mê-ôn con Giu-đa..." hoặc "cha của Lê-vi là Si-mê-ôn, cha của Si-mê-ôn là Giu-đa...". Áp dụng cách diễn đạt như với những câu trước.

#### Luke 3:33

##### ...con A-mi-na-đáp, A-mi-na-đáp con Át-min...

Cụm từ này có thể được dịch là "...là con của A-mi-na-đáp, A-mi-na-đáp là con của Át-min..." hay "Lê-vi con A-mi-na-đáp, Si-mê-ôn là con của Át-min..." hay "cha của Na-ách-sôn là A-mi-na-đáp, cha của A-mi-na-đáp là Át-min". Áp dụng cách diễn đạt như với những câu trước.

#### Luke 3:36

##### ...con của Cai-nam, Cai-nam con của A-bác-sát...

Cụm từ này có thể được dịch là "...con Cai-nam, Cai-nam con A-bác-sát..." hay "Lê-vi là con Cai-nam, Cai-nam là con A-bác-sát..." hay "cha của Sa-la là Cai-nam, cha của Cai-nam là A-bác-sát...". Áp dụng cách diễn đạt như với những câu trước.

##### A-đam, con Đức Chúa Trời

Cụm từ này có thể được dịch là: "A-đam được Đức Chúa Trời dựng nên" hay "A-đam là người ra từ Đức Chúa Trời" hoặc "Chúng ta có thể nói A-đam là con Đức Chúa Trời"

## Translation Questions

#### Luke 3:3

Giăng đã giảng sứ điệp gì trong cả khu vực chung quanh sông Giô-đanh?

Giăng đã giảng phép báp-têm về sự ăn năn để được tha tội.

#### Luke 3:4

Giăng nói tới ai sẽ dọn đường?

Giăng nói ông sẵn sàng dọn đường cho Chúa.

#### Luke 3:8

Giăng bảo dân sự đừng tin cậy vào sự thực Áp-ra-ham là tổ phụ của họ, thay vì thế phải tin cái gì?

Giăng bảo họ phải kết quả xứng đáng với sự ăn năn.

#### Luke 3:9

Giăng nói điều gì xảy ra với cây nào không kết quả?

Giăng nói cây ấy phải bị đốn hạ rồi quăng vào lửa.

#### Luke 3:21

Điều gì xảy ra ngay sau khi Giăng làm phép báp-têm cho Chúa Giê-xu?

Sau khi Giăng làm phép báp-têm cho Chúa Giê-xu, các tầng trời mở ra và Đức Thánh Linh lấy hình chim bồ câu giáng xuống.

#### Luke 3:23

Khi Chúa Giê-xu khởi sự dạy dỗ thì Ngài được bao nhiêu tuổi?

Chúa Giê-xu khoảng 30 tuổi khi Ngài bắt đầu dạy dỗ.

## Chapter 4

<sup>1</sup> Rồi Chúa Giê-xu đẩy đẩy Đức Thánh Linh từ sông Giô-đanh trở về, Ngài được Đức Thánh Linh đưa vào hoang mạc <sup>2</sup> trong bốn mươi ngày, và chịu ma quỷ cám dỗ tại đó. Suốt thời gian này, Ngài không ăn gì cả nên khi thời gian ấy đã mãn thì Ngài đói. <sup>3</sup> Ma quỷ nói với Ngài: “Nếu ông là Con Đức Chúa Trời thì hãy ra lệnh cho đá này biến thành bánh đi.” <sup>4</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Có lời chép: ‘Người ta sống không chỉ nhờ bánh mà thôi.’” <sup>5</sup> Rồi ma quỷ lại đem Ngài lên một nơi cao, chỉ cho Ngài tất cả các vương quốc trên thế gian trong chốc lát. <sup>6</sup> Nó nói với Ngài: “Tôi sẽ cho ông quyền cai trị hết thảy những vương quốc ấy, cùng sự nguy nga, long lẫy cặp theo. Tôi có thể làm được điều ấy vì chúng đã được giao cho tôi và tôi muốn cho ai tùy ý.” <sup>7</sup> Vậy nếu ông cúi xuống thờ lạy tôi, thì tất cả sẽ là của ông.” <sup>8</sup> Nhưng Chúa Giê-xu trả lời: “Có lời chép: ‘Con phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời của con, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi.’” <sup>9</sup> Kế đến, ma quỷ đưa Ngài lên Giê-ru-sa-lem, để Ngài trên đỉnh cao nhất của đền thờ và nói: “Nếu ông là Con Đức Chúa Trời, hãy gieo mình xuống đi.” <sup>10</sup> Vì có lời chép: ‘Ngài sẽ truyền lệnh cho các thiên sứ Ngài chăm sóc con, bảo vệ con.’” <sup>11</sup> và: ‘Họ sẽ nâng con trên tay, để chân con không vấp phải đá.’” <sup>12</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Có lời phán: ‘Người không được thử Chúa là Đức Chúa Trời của người.’” <sup>13</sup> Khi đã cám dỗ Chúa Giê-xu xong, ma quỷ bỏ đi chờ dịp khác. <sup>14</sup> Chúa Giê-xu trở về Ga-li-lê với quyền năng của Thánh Linh, tin đồn về Ngài lan truyền khắp các vùng lân cận. <sup>15</sup> Ngài giảng dạy trong các nhà hội, và mọi người đều khen ngợi Ngài. <sup>16</sup> Một ngày kia Ngài đến thành Na-xa-rét, là nơi Ngài đã lớn lên. Đến ngày Sa-bát, theo thường lệ, Ngài vào đền thờ và đứng dậy đọc Kinh Thánh. <sup>17</sup> Người ta trao cho Ngài cuộn sách tiên tri Ê-sai, Ngài mở sách ra và gặp chỗ chép thế này: <sup>18</sup> “Thần Linh của Chúa ngự trên ta, vì Ngài đã xức dầu cho ta để rao giảng tin lành cho người nghèo. Ngài đã sai ta rao báo sự phóng thích cho kẻ bị giam cầm, khiến kẻ mù được sáng, kẻ bị áp bức được tự do, <sup>19</sup> để rao ra năm thi ân của Chúa.” <sup>20</sup> Rồi Ngài đóng sách lại, trao trả cho nhân viên nhà hội, và ngồi xuống. Tất cả mọi người trong nhà hội đều nhìn Ngài chăm chăm. <sup>21</sup> Ngài nói với họ: “Hôm nay, lời Kinh Thánh mà anh em vừa nghe đã được ứng nghiệm.” <sup>22</sup> Mọi người ở đó đều nghe thấy Ngài nói và họ rất đỗi ngạc nhiên về những lời đầy ân sủng ra từ môi miệng Ngài. Họ bàn tán: “Không phải con trai Giô-sép đây sao?” <sup>23</sup> Chúa Giê-xu nói với họ: “Chắc anh em sẽ dùng câu tục ngữ này để nói với tôi: ‘Ơi này, thầy thuốc, hãy tự chữa cho mình đi. Những việc chúng tôi nghe nói Thầy làm tại Ca-bê-na-um thì Thầy cũng thử làm tại quê nhà mình tại đây đi.’” <sup>24</sup> Ngài nói tiếp: “Tôi nói thật với anh em, không có đấng tiên tri nào được chấp nhận tại quê nhà của mình.” <sup>25</sup> Nhưng tôi bảo thật, vào thời tiên tri Ê-li, khi cả xứ gặp nạn đói lớn vì trời bị đóng chặt, không mưa suốt ba năm rưỡi, lúc ấy trong dân Y-sơ-ra-ên có nhiều quả phụ. <sup>26</sup> Nhưng Ê-li không được sai đến với một người nào trong số họ, mà lại đến với một quả phụ ở Sa-rép-ta, gần thành Si-đôn. <sup>27</sup> Trong thời tiên tri Ê-li-sê, cũng có nhiều người Y-sơ-ra-ên mắc bệnh phong hủi, nhưng chỉ có Na-a-man, một người Sy-ri, được chữa lành.” <sup>28</sup> Nghe những lời ấy, mọi người trong nhà hội hết sức tức giận. <sup>29</sup> Họ đứng dậy bắt Ngài ra ngoài thành và đưa đến chỗ bờ vách của ngọn đồi mà thành phố tọa lạc trên đó, để ném Ngài xuống. <sup>30</sup> Nhưng Ngài đi qua ngay giữa họ mà rời khỏi đó. <sup>31</sup> Rồi Ngài xuống thành Ca-bê-na-um, thuộc miền Ga-li-lê. Vào ngày Sa-bát, Ngài dạy dỗ dân chúng trong nhà hội. <sup>32</sup> Họ rất ngạc nhiên trước sự dạy dỗ của Ngài vì lời Ngài dạy đầy uy quyền. <sup>33</sup> Hôm ấy, trong nhà hội có một người bị uế linh ám, la lớn lên rằng: <sup>34</sup> “Giê-xu Na-xa-rét, chúng tôi có liên quan gì đến Ngài? Ngài đến để hủy diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai rồi! Ngài là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời!” <sup>35</sup> Chúa Giê-xu quả trách quỷ rằng: “Hãy im đi và ra khỏi người này!” Quỷ quật mạnh người ấy xuống đất ngay giữa họ và ra khỏi mà không gây thương tích gì. <sup>36</sup> Mọi người đều kinh ngạc và cứ bàn tán mãi về việc ấy. Họ nói rằng: “Mấy lời này là thế nào vậy? Ông ấy dùng uy quyền và năng lực mà ra lệnh cho uế linh khiến chúng phải ra khỏi.” <sup>37</sup> Vậy, tin đồn về Ngài lan truyền khắp nơi trong vùng lân cận. <sup>38</sup> Sau đó, Chúa Giê-xu ra khỏi nhà hội và vào nhà của Si-môn. Lúc này, mẹ vợ của Si-môn đang sốt cao, người ta thay ba cầu xin Chúa. <sup>39</sup> Ngài cúi xuống quả con sốt và nó lìa khỏi bà. Bà liền đứng dậy và bắt tay phục vụ mọi người. <sup>40</sup> Lúc mặt trời lặn, dân chúng đem đến cho Chúa Giê-xu những người đau ốm mắc đủ thứ bệnh tật. Ngài đặt tay trên từng người và chữa lành cho họ. <sup>41</sup> Các quỷ cũng bị đuổi ra khỏi nhiều người, chúng la lớn lên rằng: “Ông là Con Đức Chúa Trời!” Chúa Giê-xu quả trách quỷ không cho chúng nói vì chúng biết Ngài là Chúa Cứu Thế. <sup>42</sup> Táng sáng, Ngài đi vào nơi thanh vắng. Đoàn dân đông đi tìm Ngài và đến chỗ Ngài đang ở. Họ cố giữ Ngài lại, không cho đi. <sup>43</sup> Nhưng Ngài nói với họ: “Tôi còn phải rao giảng tin lành về vương quốc Đức Chúa Trời cho nhiều nơi khác nữa, vì đó là lý do tôi được sai đến đây.” <sup>44</sup> Rồi Ngài tiếp tục rao giảng trong các nhà hội khắp miền Giu-đê.

**Luke 4:1****Câu Liên kết:**

Ma quỷ đến trước mặt Chúa Giê-xu dâng cám dỗ Ngài phạm tội sau khi Ngài đã kiêng ăn được 40 ngày.

**Tiếp đến**

Tiếp theo phần Giảng đã làm phép báp-têm cho Chúa Giê-xu. Cụm từ này có thể được dịch là "Sau khi Đức Chúa Giê-xu đã chịu phép báp-têm rồi".

**được hướng dẫn bởi Đức Thánh Linh**

Cụm từ này có thể được dịch bằng giọng chủ động như "Đức Thánh Linh hướng dẫn Ngài"

**bốn mươi ngày**

Tham khảo cách dịch: "40 ngày"

**Ở bị ma quỷ cám dỗ ở đó**

Cụm từ này có thể được dịch là "bị ma quỷ cám dỗ không vâng phục Đức Chúa Trời". Chúng ta không biết rõ Ngài bị cám dỗ trong suốt quãng thời gian bốn mươi ngày đêm đó hay chỉ vào cuối khoảng thời gian đó mà thôi. Cụm từ này có thể được dịch sang thể chủ động "tại đó ma quỷ cám dỗ Ngài "

**Ngài không ăn**

"Ngài" chỉ Chúa Giê-xu.

**Luke 4:3****Nếu người là Con Đức Chúa Trời**

Có lẽ ma quỷ đang thách thức Chúa Giê-xu chứng minh mình là Con của Đức Chúa Trời.

**Hòn đá nẩy**

Có thể ma quỷ đang thực sự một cầm hòn đá trong tay hoặc hấn chỉ đang chỉ vào một hòn đá gần đó.

**có lời chép rằng**

Tham khảo cách dịch: "Môi-se đã viết trong Kinh Thánh". Trung dẫn từ sách Phục-truyền Luật-lệ ký

**Loài người sẽ không sống chỉ nhờ bánh**

Cụm từ này có thể được dịch là "người ta không thể sống chỉ nhờ bánh" hay "Chẳng phải chỉ có bánh mới khiến người ta sống". Từ "bánh" được dùng để chỉ về đồ ăn nói chung. Vấn đề là đồ ăn không đủ để duy trì sự sống cho một người. Người ta cần phải vâng phục Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu đang trung dẫn Kinh Thánh để chỉ ra lý do tại sao Ngài không hoá đá thành bánh.

**Luke 4:5****Một nơi cao**

"a high mountain"

**trong giây phút**

"trong chốc lát" hay "tức khắc"

**Chính vì vậy**

"VẬY NÊN"

**nếu người sắp mình xuống thờ lạy ta**

Cụm từ này có thể được dịch là "nếu người quỳ xuống trước mặt ta" hay "nếu người chịu sắp mình xuống để thờ lạy ta" hoặc "nếu người chịu thờ lạy ta bằng cách sắp mình xuống trước mặt ta"

**mọi điều này sẽ là của người**

Cụm từ này có thể được dịch là "Ta sẽ ban cho người tất cả những nước này"

**Luke 4:8****Trả lời hấn rằng**

"đáp lại hấn" hay "trả lời hấn"

**Có lời chép rằng**

Tham khảo cách dịch: "Môi-se có chép trong Kinh Thánh". Chúa Giê-xu đang trung dẫn trong Phục-truyền Luật-lệ ký

**Người phải thờ phượng Chúa, là Đức Chúa Trời người**

Chúa Giê-xu đang trung dẫn một điều luật trong Kinh Thánh để nói lý do tại sao Ngài không thờ lạy ma quỷ.

**Người**

Từ này chỉ những người trong thời Cựu Ước, là những người đã nhận Luật Pháp của Đức Chúa Trời. Bạn có thể sử dụng hình thức số ít 'người' (you) vì mỗi người ai cũng phải vâng theo luật pháp ấy, hoặc bạn có thể sử dụng hình thức số nhiều 'các người' vì hết thảy mọi người đều phải vâng theo luật pháp ấy.

**Ngài**

Từ này đề cập đến Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

**Luke 4:9****Nơi cao nhất**

Đây là đỉnh của mái đền thờ. Nếu có ai trượt chơn hay nhảy từ chỗ đó xuống thì sẽ bị thương nghiêm trọng hoặc chết.

**Nếu người là Con Đức Chúa Trời**

Ma quỷ có lẽ đang thách thức Chúa Giê-xu minh chứng Ngài là Con Đức Chúa Trời, chỉ duy nhất và là con độc sanh. Sa-tan đích thân đối mặt với Chúa Giê-xu và cám dỗ Ngài vào tội lỗi.

**Con Đức Chúa Trời**

Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Chúa Giê-xu.

**hãy lao mình xuống đi**

"hãy nhảy xuống đất đi"

**vì có lời chép rằng**

Tham khảo cách dịch: "Tác giả sách Thi-thiên có chép". Ma quỷ chỉ trung dẫn một phần của Thi-thiên

(Thi-thiên 91:10-12) nhằm cố gắng thuyết phục Chúa Giê-xu nhảy xuống khỏi đền thờ.

#### **Chúa sẽ truyền**

"Chúa" nói đến Đức Chúa Trời.

#### **Luke 4:12**

##### **Có lời phán rằng**

Tham khảo cách dịch: "Môi-se đã nói" hay "Môi-se đã nói trong Kinh Thánh". Chúa Giê-xu đang trưng dẫn Phục-truyền Luật-lệ ký.

**Người không được thử Chúa, là Đức Chúa Trời người**  
Cụm từ này có thể được dịch thành "Đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người". Chúa Giê-xu đã trưng dẫn Kinh Thánh để giải thích lý do tại sao Ngài nhảy xuống từ nóc đền thờ để thử Đức Chúa Trời. Mạng lịnh này dành cho dân sự của Đức Chúa Trời.

#### **Đến một lúc khác**

"đến dịp khác"

#### **Luke 4:14**

##### **Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu trở về Ga-li-lê, giảng dạy ở nhà hội, và nói với dân sự rằng Ngài đang làm trọn lời tiên tri của Ê-sai.

##### **Với quyền phép của Đức Thánh Linh**

Cụm từ này có thể được dịch thành "và Đức Thánh Linh đã ban quyền phép cho Ngài". Đức Chúa Trời đã ở cùng Chúa Giê-xu theo một cách đặc biệt để khiến Chúa Giê-xu có thể làm được những việc mà con người thường không thể làm được.

##### **Tin tức về Ngài truyền đi**

Cụm từ này có thể được dịch là "người ta đồn những việc về Chúa Giê-xu ra" hay "người này nói với người kia về Chúa Giê-xu" hoặc "sự hiểu biết về Ngài được truyền từ người này sang người kia". Những kẻ đã nghe Chúa Giê-xu giảng đi nói cho những người khác biết về Ngài, và rồi những người khác đó lại đi nói cho thêm nhiều người khác nữa biết về Ngài.

##### **khắp các miền lân cận**

Chỉ về đến các khu vực hay những nơi xung quanh xứ Ga-li-lê.

##### **Mọi người đều khen ngợi Ngài**

"ai này đều nói ra những việc lớn về Ngài" hay "hết thấy mọi người đều làm chứng tốt về Ngài"

#### **Luke 4:16**

##### **là nơi Ngài đã lớn lên**

Cụm từ này có thể được dịch là "nơi cha mẹ Ngài đã nuôi lớn Ngài" hay "nơi Ngài lớn lên" hoặc "nơi Ngài sinh sống khi còn nhỏ"

##### **Theo thói quen của Ngài**

"Như Ngài vẫn thường làm". Ngài vẫn thường đi đến nhà hội vào ngày Sa-bast.

##### **Ngài được trao cho cuộn sách tiên tri Ê-sai**

Cụm từ này có thể được dịch thành thể chủ động, như "Người ta trao cho Ngài cuộn sách tiên tri Ê-sai"

##### **Cuộn sách tiên tri Ê-sai**

Nói về sách Ê-sai được viết trên một cuộn giấy. Ê-sai đã viết ra những lời này đã nhiều năm về trước, và có người khác đã chép chúng lại trên một cuộn giấy.

##### **chỗ có chép rằng**

"chỗ trong cuộn giấy có chép rằng" hoặc "có chỗ trong cuộn giấy chép rằng"

#### **Luke 4:18**

##### **Thánh Linh của Chúa ngự trên ta**

"Đức Chúa Trời ở cùng ta theo phương cách đặc biệt".

##### **để tuyên bố tự do cho kẻ bị cầm tù**

Cụm từ này có thể được dịch là "cho những kẻ đang chịu cảnh tù đầy biết rằng họ sẽ được tha" hay "giải phóng những tù binh chiến tranh".

##### **Khiến kẻ mù được sáng**

"tuyên bố kẻ mù sẽ được nhìn thấy" hay "ban sự sáng cho kẻ mù" hoặc "khiến cho kẻ mù lại được nhìn thấy"

##### **Trả tự do kẻ bị hà hiếp**

"trả tự do cho những người bị ngược đãi"

##### **rao ra năm tốt lành của Chúa**

Cụm từ này có thể được dịch là "loan báo đây là năm mà Chúa sẽ tỏ ra sự nhân từ Ngài" hay "nói cho mọi người biết rằng Chúa đã sẵn sàng xuống phước cho dân sự Ngài"

#### **Luke 4:20**

##### **Nhân viên nhà hội**

Cụm từ này nói đến người làm công trong nhà hội, là người chịu trách nhiệm bảo quản và tôn trọng các cuộn Kinh Thánh khi đem ra và cất vào.

##### **Đổ đồn về Ngài**

"tập trung về Ngài" hay "nhìn Ngài"

##### **Lời Kinh Thánh mà các người vừa nghe đã được ứng nghiệm**

Cụm từ này có thể được dịch thành "Trong khi các người còn đang nghe những lời tiên tri trong sách này thì nó đã được ứng nghiệm rồi". Chúa Giê-xu tuyên bố rằng qua các công việc cũng như lời giảng của mình, Ngài đã làm ứng nghiệm lời tiên tri đó.

**Lấy làm lạ về các lời đầy ơn lành ra từ miệng Ngài**

"ngạc nhiên về những lời đầy ơn mà Ngài đang nói". Ở đây, từ "đầy ơn" có thể chỉ về cách trình bày suôn sẻ và hùng hồn của Chúa Giê-xu. Hoặc cụm từ có ý nói rằng Chúa Giê-xu đang nói về ân điển của Đức Chúa Trời.

**Đây chẳng phải là con Giô-sép ư?**

Cụm từ này có thể được dịch là "Chẳng phải người này chỉ là con của Giô-sép thôi sao?" hoặc "Người này là con Giô-sép mà!" hoặc "Cha của ông ta là Giô-sép thôi!" Dân chúng đỉnh ninh Giô-sép là cha của Chúa Giê-xu. Giô-sép chẳng phải là nhà lãnh đạo tôn giáo, vậy nên người ta mới lấy làm lạ khi thấy con trai ông lại đi rao giảng về những điều cha mình đã làm.

**Luke 4:23****Thông tin Tổng quát:**

Na-xa-rét là thành phố mà Chúa Giê-xu đã lớn lên.

**không một đấng tiên tri nào được thừa nhận tại chính quê hương mình**

Chúa Giê-xu đã quả trách dân chúng vì từ chối tin theo Ngài chỉ vì họ tưởng mình đã biết về Ngài.

**Chính quê hương mình**

Cụm từ này có thể được dịch là "chính thành của mình" hay "quê nhà"

**Luke 4:25****Thông tin Tổng quát:**

Chúa Giê-xu nhắc những người đang nghe lời Ngài giảng trong nhà hội, nhớ lại lời tiên tri Ê-li đã nói.

**Ta nói thật cùng các người**

"Ta thành thật nói cùng các người". Mệnh đề này được dùng để nhấn mạnh tầm quan trọng, tính chân thật và chính xác cho lời tuyên bố theo sau.

**Nhiều đàn bà goá**

Bà goá là người nữ có chồng đã qua đời.

**Trong thời Ê-li**

Cụm từ này có thể được dịch thành "khi Ê-li còn nói tiên tri trong Y-so-ra-ên". Những người đang nghe Chúa Giê-xu giảng dạy chắc hẳn phải biết Ê-li là tiên tri của Đức Chúa Trời. Nếu như độc giả của bạn không biết thông tin ngầm hiểu này thì bạn có thể nêu rõ luôn, như trong bản dịch UDB.

**khi trời bị đóng chặt không có mưa**

Cụm từ này có thể được dịch là "khi chẳng có mưa từ trời xuống" hay "khi chẳng có mưa chi hết". Đây là một ẩn dụ trong đó bầu trời được phác họa như trần nhà đã bị đóng chặt để ngăn không cho nước từ trên cao rơi xuống đất như mưa.

**Khi ấy có nạn đói lớn**

"khi thức ăn bị thiếu hụt trầm trọng" hay "khi người ta không có đủ thức ăn". Nạn đói diễn ra trong một

thời gian dài khi mùa màng không cung ứng đủ thức ăn cho con người.

**một đàn bà goá sống ở Sa-rép-ta**

Dân chúng sống trong thị trấn Sa-rép-ta là dân ngoại, chứ không phải dân Do thái. Cụm từ này có thể được dịch là "một bà goá ngoại bang sinh sống tại Sa-rép-ta". Những người đang nghe Chúa Giê-xu sẽ hiểu rằng dân Sa-rép-ta là dân ngoại.

**Na-a-man, người Sy-ri**

Người Sy-ri tức là người xuất thân từ nước Sy-ri. Dân Sy-ri là dân ngoại, không phải người Do thái. Cụm từ này có thể được dịch là "Na-a-man là dân ngoại đến từ xứ Sy-ri".

**Luke 4:28****Ép Ngài ra khỏi thành**

Cụm từ này có thể được dịch là "buộc Ngài phải rời khỏi thành".

**đỉnh núi**

"đỉnh vách đá"

**Qua ngay chính giữa họ**

Từ "ngay" ở đây có nghĩa tương tự với từ "gần như". Nó không có nghĩa cản trở Chúa rời khỏi đám đông. "Qua ngay chính giữa họ" hoặc "ở giữa đám đông đang cố giết Ngài".

**Tiếp tục đi**

"rời khỏi". Chúa Giê-xu tiếp tục cuộc hành trình thay vì đi đến nơi đám đông ép Ngài phải đi.

**Luke 4:31****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu đi đến thành Ca-bê-na-um, dạy dỗ trong nhà hội tại đó, và đuổi quỷ ra khỏi một người đàn ông.

**Ngài đi xuống**

"Chúa Giê-xu đi xuống núi". Ca-bê-na-um nằm ở độ cao thấp hơn so với Na-xa-rét.

**Thành Ca-bê-na-um, thuộc xứ Ga-li-lê**

Bởi lúc đó, Chúa Giê-xu đã có mặt tại xứ Ga-li-lê rồi nên cụm từ này có thể được dịch là "Ca-bê-na-um, một thành khác trong xứ."

**Kinh ngạc**

"rất đối ngạc nhiên" hay "bị ấn tượng"

**Ngài dùng quyền phép mà phán**

Cụm từ này có thể được dịch là "lời Ngài đầy uy quyền" hay "Ngài phán giống như một người có thẩm quyền"

**Luke 4:33****Hôm ấy**

Từ này được dùng để biểu thị phần giới thiệu nhân vật mới trong câu chuyện, trong trường hợp này là người bị quỷ ám.

**người bị tà ma ám**

"người bị ám bởi một tà linh "

**Người la lớn**

"người kêu lớn tiếng". Một số ngôn ngữ thì có thành ngữ cho ý này, ví dụ như: "La muốn bể phổi"

**Giê-xu Na-xa-rét, chúng tôi có liên quan gì đến Ngài?**

Đây là câu trả lời gây chiến, có nghĩa là: "Hỡi Giê-xu người Na-xa-rét, chúng ta có liên quan gì đến người?" Hoặc "Chúng ta chẳng liên quan gì đến người cả, hỡi Giê-xu người Na-xa-rét!" Tham khảo: "Người không có quyền làm phiền chúng ta, hỡi Giê-xu người Na-xa-rét!"

**Luke 4:35****Đức Chúa Giê-xu quở tà linh, mà rằng**

"Chúa Giê-xu mắng tà linh, mà rằng" hay "Chúa Giê-xu nghiêm khắc phán cùng ma quỷ"

**ra khỏi người nấy**

Cụm từ nấy có thể được dịch là "để người nấy yên" hay "không quấy rầy người nữa"

**Đạo đó là gì?**

Đây là câu hỏi mang tu từ. Dân chúng đang tỏ ra kinh ngạc quá đỗi khi thấy Chúa Giê-xu quyền ra lệnh cho ma quỷ phải ra khỏi một người. Cụm từ nấy có thể được dịch là "Những lời nấy thật đáng kinh ngạc" hoặc "những lời của ông ta thật đáng kinh ngạc!"

**Người lấy quyền phép ra lệnh cho tà ma**

"Người có quyền phép ra lệnh cho tà ma"

**Vậy, tin đồn về Ngài lan truyền khắp nơi trong vùng chung quanh đó**

Đây là lời nhận xét về việc đã xảy ra sau câu chuyện nổi tiếp theo các sự kiện trong câu chuyện đó.

**Tin tức về Ngài bắt đầu đồn ra**

"danh tiếng của Chúa Giê-xu bắt đầu lan truyền" hoặc "dân chúng đồn ra những tin tức về Chúa Giê-xu"

**Luke 4:38****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu vẫn ở tại Ca-bê-na-um, nhưng giờ đây Ngài đang ở tại nhà của Si-môn, tại đó Ngài đã chữa lành cho bà gia của Si-môn và nhiều người khác.

**Bà đang bị sốt nặng**

Trong một số ngôn ngữ người ta sẽ nói "bà bị ốm và da bà rất nóng"

**Bà gia Si-môn**

Bà gia - "mẹ vợ của Si-môn"

**Vậy Ngài đứng**

Từ "vậy" biểu thị cho một sự kiện đã xảy ra theo sau sự kiện trước đó. Trong trường hợp này, người ta thay mặt cho bà gia của Si-môn mà cầu xin Chúa chữa lành cho bà.

**Quở con rét**

"nghiêm khắc ra lệnh cho con rét" hay "ra lệnh cho con rét lìa khỏi bà" (Tham khảo bản dịch UDB). Cụm từ nấy có thể được dịch là "ra lệnh cho da bà phải mát trở lại" hay "ra lệnh căn bệnh phải lìa khỏi bà"

**Luke 4:40****Các quỷ...chúng la lớn lên rằng: "Ông là Con Đức Chúa Trời!"**

Ma quỷ sợ Chúa Giê-xu vì Ngài là Con Đức Chúa Trời.

**kêu khóc**

"gào thét" hay "la lớn"

**Con Đức Chúa Trời**

Đây là danh hiệu quan trọng dành cho Chúa Giê-xu.

**quở nặng ma quỷ**

"nghiêm khắc phán với ma quỷ"

**không để chúng**

"không cho phép chúng"

**Luke 4:42****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu tiếp tục giảng ở các nhà hội khác trong xứ Giu-đê

**Vừa rạng sáng**

"Khi mặt trời mọc" hay "lúc bình minh"

**nơi vắng vẻ**

"nơi hoang vắng" hay "nơi không có ai sinh sống" hoặc "nơi không có người"

**Qua các thành phố khác**

Cụm từ nấy có thể được dịch là "đến với những người ở các thành khác"

**Đây chính là lí do mà ta được sai đến đây**

Có thể dịch thành mệnh đề chủ động: "Đây chính là lí do Đức Chúa Trời đã sai ta đến đây"

## Translation Questions

### Luke 4:1

**Ai đưa Chúa Giê-xu vào trong đồng vắng?**  
Đức Thánh Linh đưa Chúa Giê-xu vào trong đồng vắng.

### Luke 4:3

**Ma quỷ thách Chúa Giê-xu làm gì với những hòn đá trên mặt đất?**  
Ma quỷ bảo Chúa Giê-xu hoá đá thành bánh.

### Luke 4:5

**Ma quỷ tỏ ra điều gì với Chúa Giê-xu từ trên chỗ cao kia?**  
Ma quỷ tỏ ra cho Chúa Giê-xu mọi nước thế gian.

### Luke 4:8

**Đâu là phản ứng của Chúa Giê-xu đối với ma quỷ?**  
Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người.

### Luke 4:9

**Ma quỷ bảo Chúa Giê-xu phải làm gì khi hắn đưa Ngài lên nóc cao của đền thờ?**  
Hắn bảo Chúa Giê-xu nhảy xuống từ nơi đó.

### Luke 4:12

**Đâu là phản ứng của Chúa Giê-xu đối với ma quỷ?**  
Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người.

### Luke 4:28

**Dân sự trong nhà hội làm gì khi họ nghe các trường hợp này từ Chúa Giê-xu?**  
Họ tức giận lắm và muốn quăng Ngài xuống sườn núi.

### Luke 4:40

**Chúa Giê-xu làm gì cho kẻ đau được đưa đến cùng Ngài?**  
Chúa Giê-xu đặt tay lên từng người và chữa lành cho họ.

## Chapter 5

<sup>1</sup> Chúa Giê-xu đứng bên bờ hồ Ghê-nê-xa-rét, còn dân chúng thì tụ tập quanh Ngài để nghe lời của Đức Chúa Trời. <sup>2</sup> Ngài thấy hai chiếc thuyền đang neo ven bờ hồ. Các ngư dân đã xuống nước giặt lưới. <sup>3</sup> Chúa Giê-xu lên một trong hai chiếc thuyền ấy, là thuyền của Si-môn, và bảo ông chèo ra xa bờ một chút. Rồi Ngài ngồi xuống và dạy dỗ dân chúng. <sup>4</sup> Khi giảng xong, Ngài nói với Si-môn: “Hãy chèo thuyền ra vùng nước sâu mà thả lưới.” <sup>5</sup> Si-môn thưa: “Thưa thầy, chúng tôi đã làm việc suốt đêm mà chẳng bắt được gì, nhưng nghe lời thầy, tôi sẽ thả lưới.” <sup>6</sup> Khi thả lưới xuống, họ bắt được nhiều cá đến độ lưới hòng đứt. <sup>7</sup> Họ ra hiệu cho các bạn chài ở chiếc thuyền kia đến giúp. Những người đó đến và kéo cá lên đẩy hai thuyền đến nổi thuyền gần chìm. <sup>8</sup> Thấy vậy, Si-môn Phi-e-rơ liền quỳ xuống nơi chân Chúa Giê-xu mà thưa rằng: “Lạy Chúa, xin lìa khỏi tôi, vì tôi là người tội lỗi.” <sup>9</sup> Ấy là vì ông rất đỗi ngạc nhiên vì mẻ lưới họ đánh bắt được, cũng như tất cả đồng bạn mình. <sup>10</sup> Trong số họ có Gia-cơ và Giăng, các con trai của Xê-bê-đê. Chúa Giê-xu nói với Si-môn: “Đừng sợ, vì từ nay trở đi, con sẽ đánh lưới người.” <sup>11</sup> Sau khi đưa thuyền vào bờ, họ bỏ tất cả mà theo Ngài. <sup>12</sup> Ngài đến một thành kia, tại đó có một người bị phong hủi. Khi thấy Chúa Giê-xu, anh sắp mặt xuống cầu xin Ngài rằng: “Lạy Chúa, nếu muốn, Ngài có thể khiến con được sạch.” <sup>13</sup> Chúa Giê-xu đưa tay ra chạm vào anh và nói: “Tôi muốn, hãy sạch đi.” Lập tức, bệnh phong hủi biến mất. <sup>14</sup> Ngài dặn anh đừng nói cho ai biết nhưng lại bảo: “Hãy đi trình diện với thầy tế lễ và dâng của lễ về việc anh được sạch, theo luật pháp Môi-se, để chứng thực cho họ.” <sup>15</sup> Nhưng tin đồn về Ngài càng lan truyền ra xa hơn nữa, khiến đông đảo dân chúng kéo đến để nghe Ngài dạy dỗ và để được Ngài chữa bệnh. <sup>16</sup> Nhưng Ngài thường lánh vào nơi thanh vắng để cầu nguyện. <sup>17</sup> Một ngày kia, trong lúc Ngài giảng dạy thì cũng có những người Pha-ri-si và giáo sư luật ngồi nghe. Họ đến từ khắp các ngôi làng trong miền Ga-li-lê và Giu-đê, cũng như từ thành Giê-ru-sa-lem. Quyền năng chữa lành bệnh tật của Chúa ở trong Ngài. <sup>18</sup> Lúc ấy, có mấy người đến khiêng một người bại liệt nằm trên chiếu; họ tìm cách đưa anh vào bên trong đặt trước mặt Chúa Giê-xu. <sup>19</sup> Nhưng vì có quá đông người nên họ không thể đưa anh vào được. Vậy là họ trèo lên nóc nhà, rồi dùng cả người lẫn chiếu qua mái ngói xuống giữa đám đông, ngay phía trước Chúa Giê-xu. <sup>20</sup> Thấy đức tin của họ, Ngài nói: “Này anh, tội lỗi anh đã được tha.” <sup>21</sup> Các giáo sư luật và người Pha-ri-si bắt đầu thắc mắc: “Ông ta là ai mà dám nói lời phạm thượng vậy? Ngoài Đức Chúa Trời ra, ai có quyền tha tội?” <sup>22</sup> Nhưng Chúa Giê-xu biết họ đang nghĩ gì, nên Ngài đáp lại họ: “Sao các ông thắc mắc trong lòng như vậy? <sup>23</sup> Câu nào dễ nói hơn: ‘Tội lỗi anh đã được tha’ hay ‘Hãy đứng dậy và đi?’ <sup>24</sup> Nhưng để các ông biết rằng Con Người ở trên đời này có quyền tha tội. Tôi bảo anh: ‘Hãy đứng dậy, thu dọn chiếu đi về nhà.’” <sup>25</sup> Lập tức, người bại liệt đứng dậy trước mặt họ, nhặt chiếu mình lên; và anh trở về nhà, tôn vinh Đức Chúa Trời. <sup>26</sup> Mọi người đều kinh ngạc và tôn vinh Đức Chúa Trời. Họ vô cùng sợ hãi và nói rằng: “Hôm nay chúng ta đã thấy những việc lạ thường.” <sup>27</sup> Sau những việc ấy, Chúa Giê-xu rời khỏi đó và thấy một người thu thuế tên Lê-vi đang ngồi tại trạm thu thuế. Ngài nói với ông: “Hãy theo tôi!” <sup>28</sup> Lê-vi liền đứng dậy, bỏ hết tất cả mà theo Ngài. <sup>29</sup> Rồi Lê-vi chuẩn bị một bữa tiệc tại nhà để khoản đãi Chúa Giê-xu; cũng có nhiều người thu thuế cùng những người khác ngồi ăn chung với họ. <sup>30</sup> Nhưng những người Pha-ri-si và giáo sư dạy luật phàn nàn với các môn đồ của Chúa, rằng: “Sao các ông lại ăn uống chung với bọn thu thuế và kẻ tội lỗi?” <sup>31</sup> Chúa Giê-xu đáp lại họ: “Người khỏe mạnh thì không cần thầy thuốc, chỉ người đau ốm mới cần mà thôi. <sup>32</sup> Tôi đến không phải để kêu gọi người công bình ăn năn, mà là kêu gọi kẻ có tội.” <sup>33</sup> Họ thưa với Ngài: “Các môn đồ của Giăng thường kiêng ăn và cầu nguyện, các môn đồ của người Pha-ri-si cũng vậy. Còn môn đồ Thầy thì ăn uống.” <sup>34</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Có ai bắt những người đi cùng chú rể kiêng ăn khi chàng còn ở với họ không? <sup>35</sup> Nhưng sẽ có ngày chú rể được đem đi khỏi họ, khi ấy, họ sẽ kiêng ăn.” <sup>36</sup> Ngài cũng kể cho họ nghe một ẩn dụ: “Không ai xé một mảnh áo mới để vá vào cái áo cũ. Làm vậy sẽ hỏng chiếc áo mới, và miếng vá mới cũng không phù hợp với chiếc áo cũ. <sup>37</sup> Cũng không ai chứa rượu mới trong bầu da cũ vì rượu mới sẽ làm cho vỡ bầu, chảy hết rượu ra ngoài, và bầu da cũng bị hỏng. <sup>38</sup> Rượu mới phải chứa trong bầu da mới. <sup>39</sup> Người đã uống rượu cũ rồi cũng không muốn uống rượu mới vì nói rằng: ‘Rượu cũ ngon hơn.’”

### Luke 5:1

#### Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu đứng trên thuyền của Si-môn Phi-e-rơ để giảng bên hồ Ghê-nê-sa-rét.

#### Khi ấy, chuyện xảy ra như vậy

Cụm từ này được dung ở đây để mở đầu một phần mới trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách khác thì nên áp dụng ở đây.



**giặt lưới mình**

Họ đang làm sạch lưới đánh cá để có thể sử dụng trong lần đánh bắt tiếp theo.

**bảo người chèo thuyền ra khỏi bờ**

"bảo Phi-e-rơ chèo thuyền ra xa bờ một chút"

**Ngài ngồi xuống mà dạy dỗ dân chúng**

Ngồi là tư thế giảng dạy thường thấy ở một giáo sư.

**Từ trên thuyền mà dạy dỗ dân chúng**

"Ngài ngồi trên thuyền mà dạy dỗ dân chúng". Chúa Giê-xu ngồi trên chiếc thuyền ở cách xa bờ một chút mà giảng cho dân chúng đang ở trên bờ.

**Luke 5:4****khi Ngài đã phán xong**

"khi Chúa Giê-xu giảng dạy dân chúng xong"

**Chủ**

Nguyên bản gốc của từ "Chủ" (master) nảy trong tiếng Hi-Lạp không có nghĩa như từ "chủ" thường thấy. Từ "Chủ" (master) trong nguyên ngữ Hi-Lạp chỉ về một người có thẩm quyền, không người sở hữu nô lệ. Bạn cũng có thể dịch thành "Ông Chủ" hoặc "Quản Đốc" hoặc dùng từ thường dùng để chỉ một người có thẩm quyền như "Ngài".

**theo lời Ngài**

"vì lời Ngài" hay "vì Ngài bảo tôi làm việc này"

**Ra hiệu**

Lúc này, họ đang ở quá xa bờ để có thể gọi ai đó, vì vậy họ đã làm hành động nào đó, có thể là vẫy tay.

**chúng gần chìm**

"mấy chiếc thuyền sắp chìm". Nếu cần thiết để giúp người đọc hiểu hơn thì có thể trình bày luôn phần thông tin ngầm hiểu: "mấy chiếc thuyền gần chìm vì nặng do cá quá nhiều"

**Luke 5:8****Quỳ xuống ngang đầu gối Chúa Giê-xu**

Có thể hiểu: 1) "sấp mình xuống nơi chân Chúa Giê-xu" hay 2) "nằm xuống chỗ nơi chân Chúa Giê-xu" hay 3) "quỳ xuống trước mặt Chúa Giê-xu". Không phải Phi-e-rơ ngẫu nhiên sấp mình xuống. Ông làm như vậy để tỏ sự hạ mình cũng như bày tỏ lòng tôn trọng dành cho Chúa Giê-xu.

**người có tội**

Từ ngữ ở đây nói tới "người" ý nói "một người nam trưởng thành", chứ không phải là "con người" nói chung.

**Người sẽ đánh lưới người**

Từ "đánh lưới" ở đây được dùng như một ẩn dụ nói về việc gom người ta đi theo Chúa Cứu Thế. Cụm từ này có thể được dịch với ẩn dụ như trong "người sẽ đánh lưới người". Cụm từ này cũng có thể được dịch

không cần ẩn dụ như trong "người sẽ nhóm người ta lại" hoặc "người sẽ đem người ta vào"

**Luke 5:12****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu chữa lành một người phong ở một thành phố mà trước giả không ghi lại tên.

**Khi**

Cụm từ này đánh dấu một sự kiện mới trong câu chuyện.

**Người sắp mặt xuống đất**

"người ấy sấp mình xuống đất" (Tham khảo bản dịch UDB) hay "người ấy quỳ xuống và mặt người chạm đất"

**nếu Chúa sẵn lòng**

"nếu Chúa muốn"

**Luke 5:14****Không được nói với ai**

Câu trích dẫn gián tiếp, có thể dịch sang câu mệnh lệnh trực tiếp "Không được kể với ai". Phần thông tin ngầm hiểu "rằng người đã được chữa lành"

**dâng của lễ về sự tinh sạch**

Luật pháp quy định một người sau khi đã được sạch phải dâng một loại của lễ đặc trưng. Việc này nhằm công nhận người ấy đã được sạch về mặt nghi thức, và lại có thể tham dự vào các lễ nghi tôn giáo.

**Để làm bằng chứng cho họ**

"để làm bằng chứng cho các thầy tế lễ" hay "hầu cho các thầy tế lễ sẽ biết rằng người thực sự đã được lành". Các thầy tế lễ trong đền thờ sẽ đối diện với một thực tế là Chúa Giê-xu đã chữa lành bệnh phong của người này.

**Luke 5:15****Các tin đồn về Ngài**

"các tin tức về Chúa Giê-xu". Có thể hiểu một là "tin đồn về việc Chúa Giê-xu chữa lành cho người đàn ông nọ" hay "tin đồn về việc Chúa Giê-xu chữa lành con người"

**Tin đồn về Ngài lan truyền ngày một xa**

"tin đồn về Ngài càng ngày càng vang xa" hay "người ta cứ đồn về Ngài ở nhiều nơi khác"

**Những nơi đồng vắng**

"những nơi vắng vẻ" hay "những nơi yên tĩnh" hoặc "những nơi không có người"

**Luke 5:17****Câu Liên kết:**

Một ngày nọ khi Chúa Giê-xu đang giảng trong một ngôi nhà, một số người đem một người bại đến để Chúa chữa lành.

**Chuyện xảy ra như vậy...**

Ở đây, cụm từ này được sử dụng để mở đầu một phần mới trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ bạn dùng có cách để mở đầu một câu chuyện thì có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

**Luke 5:18****Bấy giờ có mấy người khiêng**

Đây là những nhân vật mới trong câu chuyện. Có thể ngôn ngữ bạn dùng có cách giới thiệu đây là những nhân vật mới. Tham khảo cách dịch: "Có mấy người đàn ông khiêng đến" hoặc "Có mấy người đàn ông khiêng"

**chiếu**

Cụm từ này có thể được dịch là "tấm lót để ngủ" hay "giường" hoặc "cáng" hoặc "ghế dài".

**đau bại**

"không thể tự cử động"

**Và họ không tìm được cách nào để khiêng người vào vì có đoàn dân đông**

Đối với một số ngôn ngữ, thì câu văn nghe sẽ tự nhiên hơn khi hoán đổi trật tự từ. "Nhưng vì người ta đông quá nên họ không tìm được cách nào để đưa người vào trong. Vì vậy...."

**họ trèo lên mái nhà**

Những ngôi nhà ở đây có mái bằng phẳng, một số nhà còn có thang bắc lên hay cầu thang ở bên ngoài để đi lên được dễ dàng.

**ngay trước mặt Ngài**

"ngay trước mặt Chúa Giê-xu" hoặc "gần ngay trước mặt Chúa Giê-xu"

**Luke 5:20****Này người kia**

Đây là cách nói chung chung mà người ta thường dùng khi nói chuyện với một người mà họ chẳng biết tên. Cách nói này không bất lịch sự nhưng đồng thời cũng không bày tỏ sự tôn trọng đặc biệt nào cả. Một số ngôn ngữ có thể dịch thành "bạn" hay "anh" hoặc "ông".

**tội lỗi người đã được tha**

"người đã được tha tội" hay "ta tha tội người" (Tham khảo bản dịch UDB)

**Bàn về điều này**

"người đã được tha tội" hay "ta tha tội người" (Tham khảo bản dịch UDB)

**Người này là ai mà nói phạm thượng?**

Câu hỏi tu từ này cho thấy họ đã kinh ngạc và giận dữ như thế nào về những lời của Chúa Giê-xu. Cụm từ này có thể được dịch là "Người này đang nói phạm đến Đức Chúa Trời" hay "Hắn nói như thế là đang phạm đến Đức Chúa Trời" hoặc "Hắn nghĩ

mình là ai mà dám phạm đến Đức Chúa Trời như thế?"

**Ngoài Đức Chúa Trời ra, ai có quyền tha tội?**

Câu hỏi tu từ này có thể được dịch là "Ngoài Đức Chúa Trời, chẳng có ai có quyền tha tội" hay "Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có quyền tha tội". Phần thông tin ngầm hiểu ở đây là nếu một người tuyên bố tha tội nghĩa là người đó có ý nhận mình là Đức Chúa Trời.

**Luke 5:22****Sao các người lại nghi ngờ điều này trong lòng?**

Cụm từ này có thể được dịch là "Các người không nên tranh cãi điều này trong lòng" hay "Các người không nên nghi ngờ về việc ta có quyền tha tội"

**trong lòng**

Đây là thành ngữ chỉ một bộ phận của con người có thể suy nghĩ. Trong một số ngôn ngữ thì lược bỏ từ này sẽ khiến câu văn tự nhiên hơn.

**Nói điều nào dễ hơn**

Chúa Giê-xu sử dụng câu hỏi tu từ này để chuẩn bị tư tưởng cho những người này, giúp họ có thể liên hệ quyền tha tội của Ngài với phép lạ chữa bệnh mà Ngài sắp thực hiện đây. Câu hỏi này có thể được dịch thành: "Nói: 'Tội người đã được tha' không thì dễ lắm, nhưng chỉ một mình Đức Chúa Trời mới có thể khiến người bại này này 'đứng dậy mà đi'"

**để các người biết**

Chúa Giê-xu đang phán với các thầy thông giáo và người Pha-ri-si. Từ "các người" ở dạng số nhiều.

**Con Người**

Chúa Giê-xu đang nói về chính mình.

**Ta bảo người**

Chúa Giê-xu đang nói với kẻ bại. Chữ "người" ở số ít.

**Luke 5:25****Tức thì**

"ngay tức khắc" hay "ngay lúc đó"

**đầy sợ hãi**

"rất sợ hãi" hay "đầy kinh hãi"

**những việc lạ thường**

"những việc lạ lùng" hay "những việc kỳ lạ"

**Luke 5:27****Câu Liên kết:**

Sau khi Chúa Giê-xu ra khỏi nhà đó, Ngài gọi Lê-vi đi theo Ngài, ông một người thu thuế Do Thái. Lê-vi chuẩn bị một bữa tiệc đãi Chúa Giê-xu, chính việc này làm các thầy thông giáo và người Pha-ri-si khó chịu.

**Sau những việc đó**

Cụm từ này đề cập đến những việc xảy ra trong các câu trước.

**thấy một người thu thuế**

Nghĩa là "chú ý đến một người thu thuế" hay "nhìn kỹ người thu thuế"

**chỗ thu thuế**

"quầy thu thuế" hay "trạm thu thuế". Đây là một cái quầy hoặc cái bàn kê ngay bên đường, dân chúng sẽ phải nộp thuế cho chính quyền tại đó.

**hãy theo ta**

Cụm từ này có thể được dịch là "Hãy làm môn đồ ta" hay "Hãy đến và theo ta như thầy của người"

**bỏ hết mọi sự**

"từ bỏ công việc thu thuế của người"

**Luke 5:29****Câu Liên kết:**

Trong bữa ăn, Chúa Giê-xu nói với người Pha-ri-si và thầy thông giáo.

**tại nhà mình**

"tại nhà Lê-vi"

**ngồi tựa vào bàn**

Cụm từ này có thể được dịch thành "tạ bàn" hay "ngồi tạ bàn". Trong một bữa tiệc, cách người Hi-lạp dùng bữa là nằm nghiêng trên một chiếc ghế dài, tay trái đặt trên mấy cái gối chống phần người trước lên.

**với các môn đồ của Ngài**

"với các môn đồ của Chúa Giê-xu"

**Sao các người ăn uống**

Người Pha-ri-si và các thầy thông giáo dùng một câu hỏi tu từ để tỏ thái độ không đồng tình về việc các môn đồ của Chúa Giê-xu ăn uống chung với những kẻ có tội. Từ "các người" ở dạng số nhiều. Cụm từ này có thể được dịch là "Các người không nên ăn uống với những kẻ có tội!"

**thầy thuốc**

"thầy thuốc" hay "bác sĩ"

**Luke 5:33****họ nói với Ngài rằng**

"những nhà lãnh đạo tôn giáo nói với Chúa Giê-xu"

**Có ai nào ...**

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi tu từ này khiến người nghe nghĩ đến tình huống mà mình vốn đã biết. Cụm từ này có thể được dịch là "Chẳng ai bảo khách dự tiệc cưới chàng rể phải kiêng ăn trong khi chàng rể vẫn còn ở với họ"

**khách dự tiệc cưới**

"khách" hay "bạn bè". Những người này là bạn bè chung vui với người đang thành hôn.

**Nhưng sẽ có một ngày khi**

"Nhưng ngày nào đó" (Tham khảo bản dịch UDB) hay "Nhưng chẳng bao lâu nữa"

**chàng rể sẽ bị đem đi khỏi họ**

Đây là một ẩn dụ. Chúa Giê-xu đang phán về chính Ngài. Cụm này sẽ rõ ý hơn khi thêm vào câu "Cũng như vậy, môn đồ của ta không thể kiêng ăn đang khi ta vẫn còn đang ở với họ"

**Luke 5:36****Thông tin Tổng quát:**

Chúa Giê-xu kể một câu chuyện cho các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đang ở nhà Lê-vi nghe.

**chẳng ai xé**

"Không ai xé" hay "Người ta chẳng bao giờ xé"

**và**

"repair"

**không thích hợp với**

"không phù hợp" hay "không giống với"

**Luke 5:37****không ai đổ**

"Chẳng ai đổ" (Tham khảo bản dịch UDB) hay "Người ta sẽ chẳng bao bao giờ đổ"

**rượu mới**

"nước nho ép". Từ này chỉ rượu vẫn chưa lên men.

**bầu da**

Đây là túi làm từ da thú. Chúng cũng được gọi là "túi rượu" hay "túi da" (Tham khảo bản dịch UDB).

**rượu mới sẽ làm nứt bầu**

"khi rượu mới lên men và nở ra, nó sẽ làm nứt bầu da cũ vì bầu da cũ không còn khả năng giãn nở nữa". Những người ngồi nghe Chúa Giê-xu giảng biết phần thông tin ngầm nói về việc rượu lên men và nở ra.

**rượu sẽ bị đổ ra**

"rượu sẽ chảy khỏi bầu"

**bầu mới**

"bầu mới" hay "túi rượu mới". Từ này nói đến những túi rượu chưa được sử dụng lần nào.

**rượu cũ**

"rượu đã lên men"

**Người ấy nói rằng: "Rượu cũ ngon hơn"**

Sẽ dễ hiểu hơn khi thêm vào: "và vì thế mà người không muốn thử rượu mới". Đây là một ẩn dụ đối chiếu nhằm làm rõ sự tương phản giữa những lời

dạy cổ hủ của các nhà lãnh đạo tôn giáo với những sự giảng dạy mới của Chúa Giê-xu. Vấn đề ở đây là những người đã quen với lối giảng dạy cổ hủ sẽ

không muốn nghe những điều mới mà Chúa Giê-xu đang giảng dạy.

---

## Translation Questions

### Luke 5:4

Sau khi sử dụng thuyền của Si-môn làm chỗ dạy dỗ dân sự, Chúa Giê-xu yêu cầu Si-môn làm gì với thuyền của ông ta?

Hãy chèo ra ngoài sâu, thả lưới mà đánh cá.

### Luke 5:8

Si-môn muốn Chúa Giê-xu phải làm gì? Tại sao?

Si-môn muốn Chúa Giê-xu lìa khỏi ông vì Si-môn biết mình là người có tội.

### Luke 5:15

Vào thời điểm này, có bao nhiêu người đến đó lắng nghe Chúa Giê-xu dạy dỗ và được chữa lành bệnh tật của họ? Nhiều đoàn dân đông đến với Chúa Giê-xu.

### Luke 5:20

Chúa Giê-xu nói gì với người đau bại, khi bạn hữu dòng người xuống từ mái nhà?

Hỡi người, tội lỗi ngươi đã được tha.

### Luke 5:36

Trong thí dụ của Chúa Giê-xu, điều gì sẽ xảy ra khi miếng vá mới vá cái áo cũ?

Cái áo mới sẽ rách đi, và không phù hợp với cái áo cũ.

### Luke 5:37

Trong thí dụ thứ hai của Chúa Giê-xu, điều gì sẽ xảy ra nếu rượu mới được đổ vào bầu da cũ?

Bầu da cũ sẽ nứt đi và rượu mới sẽ chảy mất.

## Chapter 6

<sup>1</sup> Vào một ngày Sa-bát nọ, khi Chúa Giê-xu đang đi ngang qua những cánh đồng lúa mì, các môn đồ Ngài ngắt bông lúa, lấy tay vò rồi ăn. <sup>2</sup> Nhưng có mấy người Pha-ri-si thắc mắc: “Sao các ông lại làm việc bị cấm trong ngày Sa-bát như vậy?” <sup>3</sup> Chúa Giê-xu trả lời họ: “Các ông chưa từng đọc về việc vua Đa-vít đã làm khi vua và những người theo mình bị đói sao? <sup>4</sup> Vua vào nhà Đức Chúa Trời và lấy bánh cung hiến mà ăn, và chia cho những người đi cùng mình ăn nữa, dù theo luật pháp, chỉ có thầy tế lễ mới được phép ăn bánh ấy.” <sup>5</sup> Ngài nói tiếp: “VẬY, Con Người là Chúa của ngày Sa-bát.” <sup>6</sup> Vào một ngày Sa-bát khác, Chúa Giê-xu vào nhà hội và dạy dỗ dân chúng. Tại đó có một người bị teo bàn tay phải. <sup>7</sup> Các giáo sư luật và người Pha-ri-si chăm chú theo dõi để xem Ngài có chữa lành người bệnh vào ngày Sa-bát không, hầu có cơ mà buộc tội Ngài. <sup>8</sup> Nhưng Ngài biết họ đang nghĩ gì, nên Ngài nói với người bị teo tay rằng: “Hãy dậy và đứng giữa mọi người đây.” Người đó đứng dậy và làm theo lời Ngài. <sup>9</sup> Chúa Giê-xu nói với họ: “Cho tôi hỏi, trong ngày Sa-bát thì được làm lành hay làm dữ, cứu người hay hại người?” <sup>10</sup> Ngài đảo mắt nhìn mọi người, rồi nói với người teo tay: “Hãy giơ tay ra.” Anh làm theo và tay anh được chữa lành. <sup>11</sup> Nhưng họ nổi giận và bàn với nhau để biết có thể làm gì với Chúa Giê-xu. <sup>12</sup> Trong khoảng thời gian đó, Chúa Giê-xu lên núi và cầu nguyện. Ngài cầu nguyện thân mật với Đức Chúa Trời. <sup>13</sup> Sáng hôm sau, Ngài gọi các môn đồ đến và chọn mười hai người, gọi là “sứ đồ.” <sup>14</sup> Các sứ đồ gồm có: Si-môn (được Ngài đặt tên là Phi-e-rô) và em trai là Anh-rê, Gia-cơ, Giăng, Phi-líp, Ba-thê-lê-my, <sup>15</sup> Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ con trai A-phê, Si-môn, cũng được gọi là Xê-lốt, <sup>16</sup> Giu-đa con trai Gia-cơ, và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ về sau sẽ phản Ngài. <sup>17</sup> Rồi Chúa Giê-xu cùng họ từ trên núi xuống đến một chỗ đất bằng. Rất đông các môn đồ của Ngài đang ở đó cùng với đoàn dân đông đến từ Giu-đê, Giê-ru-sa-lem cũng như vùng duyên hải Ty-rô và Si-đôn. <sup>18</sup> Họ đến để nghe Ngài giảng dạy và để được Ngài chữa bệnh. Những người bị uế linh quấy nhiễu cũng được chữa lành. <sup>19</sup> Mọi người trong đoàn dân đều cố chạm vào Ngài vì quyền năng chữa bệnh từ Ngài phát ra, và Ngài chữa lành cho tất cả mọi người. <sup>20</sup> Rồi Ngài nhìn các môn đồ và nói: “Phước cho anh em là người nghèo, vì vương quốc Đức Chúa Trời thuộc về anh em. <sup>21</sup> Phước cho anh em là kẻ đói khát, vì sẽ được no đủ. Phước cho anh em là kẻ đang than khóc, vì sẽ được vui cười. <sup>22</sup> Phước cho anh em khi anh em vì cơ Con Người mà bị người ta thù ghét, cô lập và bị người ta đối xử với tên tuổi của mình như kẻ bất hảo. <sup>23</sup> Hãy hân hoan và nhảy lên mừng rỡ vì chắc chắn anh em sẽ được phần thưởng rất lớn ở trên trời, vì tổ phụ của họ cũng đã đối xử với các đấng tiên tri như vậy. <sup>24</sup> Nhưng khốn cho anh em là những người giàu có! Vì anh em đã hưởng được nguồn an ủi của mình rồi. <sup>25</sup> Khốn cho anh em là những người đang no nê, vì sau này anh em sẽ đói. Khốn cho anh em là những người đang cười! Vì sau này anh em sẽ khóc lóc và thổn thức. <sup>26</sup> Khốn cho anh em khi được mọi người khen ngợi! Vì tổ phụ của họ cũng đối đãi với các tiên tri giả như vậy. <sup>27</sup> Nhưng, tôi nói với anh em đang nghe tôi đây, hãy yêu kẻ thù và đối xử tốt với những người ghét anh em. <sup>28</sup> Hãy cầu phước cho người nguyện rửa anh em và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi anh em. <sup>29</sup> Ai vả vào má bên này của anh em, hãy đưa luôn má bên kia cho họ. Ai cướp đoạt áo ngoài của anh em, thì cũng đừng cố giữ lại áo trong làm gì. <sup>30</sup> Ai xin gì hãy cho. Ai chiếm hữu vật gì của anh em thì đừng đòi lại. <sup>31</sup> Anh em muốn người ta làm gì cho mình, hãy làm điều đó cho họ. <sup>32</sup> Nếu anh em chỉ yêu người yêu mình, thì có gì đáng khen? Vì ngay cả người tội lỗi cũng yêu kẻ yêu mình. <sup>33</sup> Nếu anh em chỉ đối tốt với những người đối tốt với mình thì có gì đáng khen? Những người tội lỗi cũng làm như vậy. <sup>34</sup> Nếu anh em chỉ cho mượn để rồi mong người ta trả lại thì có gì tốt? Ngay cả người có tội cũng cho người có tội mượn, và mong được trả lại đủ số. <sup>35</sup> Nhưng hãy yêu kẻ thù của mình và đối xử tốt với họ. Hãy cho họ mượn và đừng nghĩ đến việc đòi lại, thì phần thưởng của anh em sẽ rất lớn. Anh em sẽ là con của Đấng Chí Cao, vì chính Ngài vẫn nhân từ đối với kẻ vô ơn, người độc ác. <sup>36</sup> Hãy có lòng thương xót, cũng như Cha anh em là Đấng hay thương xót. <sup>37</sup> Đừng xét đoán ai thì anh em sẽ không bị đoán xét. Đừng lên án ai thì anh em sẽ không bị lên án. Hãy tha thứ thì anh em sẽ được tha thứ. <sup>38</sup> Hãy cho đi thì anh em sẽ được cho lại. Họ sẽ đóng thật nhiều – nhận, lắc cho đầy tràn – và đổ vào vật áo anh em. Vì anh em dùng chuẩn nào để lường thì người ta cũng sẽ dùng chuẩn đó mà lường lại cho anh em.” <sup>39</sup> Rồi Ngài cũng kể cho họ một ẩn dụ: “Người mù có dẫn đường cho người mù khác được không? Nếu làm vậy, chắc chắn cả hai sẽ rơi xuống hố. <sup>40</sup> Môn đồ giỏi hơn thầy mình, nhưng nếu được huấn luyện đầy đủ, môn đồ sẽ giống như thầy. <sup>41</sup> Sao anh em thấy mẩu rom bé tí trong mắt anh em mình mà không thấy khúc cây trong mắt mình? <sup>42</sup> Sao anh em có thể nói với anh em mình rằng: ‘Anh ơi, để tôi lấy mẩu rom trong mắt anh ra’ khi chính anh em còn chẳng thấy khúc cây trong mắt mình? Đồ đạo đức giả! Trước hết hãy lấy khúc cây trong mắt mình ra đã, rồi mới nhìn thấy rõ mà lấy mẩu rom trong mắt anh em mình. <sup>43</sup> Vì cây tốt thì không sinh trái xấu, mà cây xấu cũng không sinh trái tốt. <sup>44</sup> Xem trái thì biết cây. Vì không ai đi thu hoạch trái vả trong bụi gai, hay đi hái nho nơi bụi tầm xuân. <sup>45</sup> Người thiện do điều thiện tích lũy trong lòng mà sinh ra việc thiện, còn người

ác do điều ác chất chứa trong lòng mà sinh ra việc ác. Vậy, do lòng đầy tràn mà miệng nói ra. <sup>46</sup> Sao anh em gọi tôi: 'Lạy Chúa, lạy Chúa,' mà không làm theo lời tôi dạy? <sup>47</sup> Tôi cho anh em biết, người đến với tôi, nghe và vâng giữ lời tôi sẽ thế nào. <sup>48</sup> Người ấy giống như một người xây nhà, đào đất xuống thật sâu và đặt móng nhà trên vầng đá. Khi nước lụt tràn đến, dòng nước ập vào nhà ấy, nhưng không thể lay động được, vì nhà đã được lập nền vững chắc. <sup>49</sup> Còn người nghe lời tôi mà không làm theo thì giống như kẻ xây nhà trên đất mà không có nền móng. Khi nước lũ đổ ập vào nhà ấy thì nó liền bị sập và hư hại hoàn toàn."

## Luke 6:1

### Câu Liên kết:

Bấy giờ Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài đi ngang qua một ruộng lúa trong khi đó một số người Pha-ri-si bắt đầu chất vấn các môn đồ về việc họ đang làm trong ngày Sa-bát, mà thiếu theo luật pháp của Chúa, thì ngày đó phải được dành riêng cho Chúa.

### Thông tin Tổng quát:

Đại từ "các ông" ở đây là số nhiều, nói đến các môn đồ.

### Vào một ngày

Ở đây, cụm từ này được dùng để mở đầu cho một phần mới trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để diễn đạt ý này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

### Những cánh đồng lúa mì

Trong trường hợp này, đây là những phần đất rộng lớn mà người ta đã gieo hạt giống lúa mì và chúng sẽ phát triển lên tại đó.

### bông lúa

Đây là phần cao nhất của cây lúa, loại cây thân cỏ. Phần này chứa những hạt lúa đã chín của cây.

### Sao các người làm điều không nên làm trong ngày Sa-bát?

Cụm từ này có thể được dịch là: "Sao người bứt bông lúa trong ngày Sa-bát?" Đây là câu hỏi tu từ, ngụ ý: "Bứt bông lúa trong ngày Sa-bát là trái với luật pháp của Đức Chúa Trời!" Chữ "các người" ở dạng số nhiều, chỉ các môn đồ.

## Luke 6:3

### Các người chưa đọc...

Đây là phần đầu của một câu hỏi tu từ. Chúa Giê-xu đang nhẹ nhàng quở trách họ vì không chịu học hỏi từ đó. Cụm từ này có thể được dịch là "Chắc chắn các người đã đọc" (Tham khảo bản dịch UDB) hay "Các người nên học hỏi từ những gì các người đã đọc"

### bánh cung hiến

"bánh thánh" hay "bánh đã được dâng cho Đức Chúa Trời"

### Con Người

Cụm từ này có thể được dịch là: "Ta, Con Người". Chúa Giê-xu đang nói về mình.

### Chúa của ngày Sa-bát

"chủ của ngày Sa-bát". Cụm từ này có thể được dịch là "có quyền quyết định điều gì dân sự có thể làm trong ngày Sa-bát" (Tham khảo bản dịch UDB)

## Luke 6:6

### Câu Liên kết:

Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si dòm ngó khi Chúa Giê-xu chữa lành cho một người bị teo bàn tay phải vào ngày Sa-bát.

### Thông tin Tổng quát:

Bấy giờ là một ngày Sa-bát khác và Chúa Giê-xu đang ở trong nhà hội.

### Chuyện xảy ra như vậy

Cụm từ này được dùng để mở đầu một phần mới trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách để diễn đạt ý này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

### bàn tay bị teo

Bàn tay của người này bị tổn thương thế nào đó khiến người không thể duỗi thẳng tay được. Có lẽ nó gần như bị dồn lại thành như nắm đấm vậy, khiến bàn tay người nhỏ hơn và nhăn nheo.

### Cẩn thận theo dõi Ngài

"theo dõi Chúa Giê-xu cách cẩn thận"

### Để họ có thể tìm thấy

Cụm từ này có thể được dịch là "vì họ muốn tìm ra"

### giữa mọi người

Cụm từ này có thể được dịch là "trước mặt mọi người" (Tham khảo bản dịch UDB). Chúa Giê-xu muốn người này đứng ra chỗ mà mọi người đều có thể nhìn thấy người.

## Luke 6:9

### cùng họ

"cùng những người Pha-ri-si"

### ...có hợp lệ không?

Đây là một phần trong câu hỏi tu từ. Chúa Giê-xu muốn người Pha-ri-si suy nghĩ và thừa nhận rằng việc chữa bệnh trong ngày Sa-bát là hợp pháp. Cụm từ này có thể được dịch là "Điều nào là hợp pháp? Làm việc lành" hay "Luật pháp Môi-se cho phép chúng ta làm gì?"

**nên làm điều lành hay làm điều dữ**  
"nên giúp đỡ hay làm hại ai đó"

**hãy đuổi thẳng tay người ra**  
"giơ tay người ra" hay "giang rộng tay người ra"

**trở lại bình thường**  
"được chữa lành"

## Luke 6:12

### Thông tin Tổng quát:

Sau khi đã cầu nguyện sâu đêm, Chúa Giê-xu chọn mười hai môn đồ.

### Trong lúc đó

Cụm từ này được dùng ở đây mở đầu một phần mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức diễn đạt khác thì bạn có thể xem xét áp dụng ở đây.

### Trong những ngày đó

"trong khoảng thời gian đó" hay "không lâu sau đó" hoặc "một ngày không lâu sau đó"

### Ngài đi ra

"Đức Chúa Giê-xu đi lên"

### chọn lấy mười hai người trong bọn họ

"Ngài chọn mười hai người trong bọn họ" hay "Ngài chọn mười hai người trong vòng các môn đồ"

### Những người Ngài gọi là "sứ đồ"

"và Ngài gọi họ là "sứ đồ"" hay "Ngài chỉ định họ làm các sứ đồ" hoặc "Ngài lập họ làm sứ đồ"

## Luke 6:14

### Tên của các môn đồ là

Cụm từ giới thiệu tên này được thêm vào bản dịch ULB để làm rõ nội dung của bản danh sách nói về điều gì. Có thể một vài dịch giả không đưa cụm từ này ra.

### Em người là Anh-rê

"Anh-rê em Si-môn"

### Xê-lốt

có thể hiểu: 1) "người Xê-lốt" hay 2) "người nhiệt huyết". Ý nghĩa đầu tiên ngụ ý rằng ông là thành viên trong nhóm những người muốn giải phóng dân Do thái ra khỏi ách thống trị của người Lamã. Cụm từ này có thể được dịch là "người yêu nước" hay "người theo chủ nghĩa dân tộc". Ý nghĩa thứ hai cho thấy rằng ông là người sốt sắng muốn làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là "sôi nổi".

### Trở thành kẻ phản Ngài

Cụm từ này có thể được dịch là "phản bội bạn mình" hay "nộp bạn mình cho kẻ thù" hay "đặt bạn mình vào tình thế nguy hiểm khi đi thông tin cho kẻ thù biết về người đó"

## Luke 6:17

### Câu Liên kết:

Dù đặc biệt Chúa Giê-xu đang nói với các môn đồ Ngài, nhưng có nhiều người cũng ở đó lắng nghe Ngài.

### với họ

"với mười hai người mà Ngài đã chọn" hay "với mười hai sứ đồ của Ngài"

### và để được chữa bệnh

Cụm từ này có thể được dịch sang thể chủ động là "và để Chúa Giê-xu chữa bệnh cho mình". Nếu như vẫn chưa rõ để người đọc hiểu rằng Chúa Giê-xu thực sự đã chữa lành cho họ, thì bạn có thể trình bày rõ ràng như sau: "và Chúa Giê-xu đã chữa lành cho họ"

### gặp rắc rối với các tà linh

"bị tà linh quấy phá". Cụm từ này cũng có thể được dịch thành "bị tà linh điều khiển" hay "bị tà linh cầm giữ". Tham khảo bản dịch UDB để xem cách dịch với câu chủ động.

### cũng đều được lành

Cụm từ này có thể được dịch sang thể chủ động như "Chúa Giê-xu cũng chữa lành". Nếu nói rằng người ta đã được chữa lành khỏi các tà linh nghe không tự nhiên thì bạn có thể dịch thành "Chúa Giê-xu đã giải phóng họ" hoặc "Chúa Giê-xu khiến các tà linh lìa khỏi họ"

### Quyền phép chữa lành ra từ Ngài

Cụm từ này có thể được dịch là "Ngài có quyền phép để chữa lành cho người ta"

## Luke 6:20

### Phước cho các người

Cụm từ này được lặp đi lặp lại ba lần. Mỗi lần như vậy, cụm từ này cho thấy Đức Chúa Trời đang ban ơn cho ai đó hoặc hoàn cảnh của họ là khả quan hoặc suôn sẻ.

### Phước cho các người là những người nghèo khó

"Các người là những người nghèo khó sẽ nhận lãnh ơn của Đức Chúa Trời" hay "Các người là những người nghèo khó sẽ có lợi" hay "Thật lấy làm tốt thay cho các người là những người nghèo khó" hoặc "Ích lợi thay cho các người là những người nghèo khó"

### vì vương quốc Đức Chúa Trời thuộc về anh em

Một số ngôn ngữ không có từ mô tả vương quốc, thì có thể dịch là, "vì Đức Chúa Trời là vua của các người" hoặc "vì Đức Chúa Trời là Đấng cai trị của các người."

### vì vương quốc của Đức Chúa Trời thuộc về các người

"vương quốc của Đức Chúa Trời thuộc về các người". Cụm từ này nghĩa 1) "các người thuộc về vương quốc của Đức Chúa Trời" hay 2) "các người

sẽ có thẩm quyền trong vương quốc của Đức Chúa Trời". Nếu ở bạn không có từ nào để chỉ về "kingdom" (vương quốc) thì các thể nói: "Đức Chúa Trời là vua các người" hay "Đức Chúa Trời là người cai trị người""

#### **các người sẽ cười**

"các người sẽ vui cười " hay "các người sẽ được vui mừng"

#### **Luke 6:22**

##### **Phước cho các người**

"Các người nhận được ơn của Đức Chúa Trời" hay "các người có lợi" hoặc "Thật tốt cho các người"

##### **sẽ phân rẽ các người ra khỏi họ**

"xua đuổi các người" hay "chối bỏ các người"

##### **Loại bỏ tên các người**

Tham khảo cách dịch: "chối bỏ các người"

##### **vì có Con Người**

"bởi vì Con Người" hay "vì các người hiệp với Con Người" hoặc "vì họ chối bỏ Con Người"

##### **Trong ngày đó**

"khi họ làm những việc ấy" hay "khi điều đó xảy ra"

##### **phần thưởng lớn lắm**

"trả công hậu hĩnh" hay "những phần thưởng lớn vì có điều đó"

#### **Luke 6:24**

##### **khốn thay cho các người**

Cụm từ này được lặp đi lặp lại ba lần. Cụm từ này trái ngược với "phước cho các người". Mỗi lần như vậy, nó cho thấy con giận của Đức Chúa Trời nhằm thẳng vào dân sự, hoặc một điều gì đó tiêu cực hoặc xấu đang chờ đợi họ.

##### **khốn cho các người là những kẻ giàu có**

"Thật khủng khiếp dường bao cho các người là những kẻ giàu có" hay "hoạn nạn sẽ đến với các người là người kẻ giàu có". Cụm từ này có thể được dịch là "Hỡi những kẻ giàu có, đáng buồn thay cho các người" hoặc "Hỡi những kẻ giàu có, các người sẽ có rầu rĩ dường bao"

##### **Nguồn an ủi của mình**

"điều an ủi anh em" hoặc "điều làm anh em thỏa mãn" hoặc "điều làm anh em vui"

##### **những kẻ hiện đang no nê**

"những kẻ bao tử đã no đầy" hay "những kẻ hiện ăn uống no say"

##### **Những kẻ hiện đang cười**

"những kẻ hiện đang vui vẻ"

#### **Luke 6:26**

##### **khốn thay cho các người**

"Kinh khiếp thay cho các người" hay "Hoạn nạn sẽ xảy đến cùng các người" hoặc "Các người sẽ phải buồn bã dường nào" hoặc "Các người sẽ phải rầu rĩ"

##### **khi mọi người**

Nghĩa là "Khi hết thấy mọi người" hay "Khi ai nấy"

##### **đối xử với các tiên tri giả như vậy**

"khen tặng các tiên tri giả"

#### **Luke 6:27**

##### **Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu tiếp tục nói với các môn đồ Ngài và đoàn dân đông cũng đang lắng nghe Ngài.

##### **Yêu ... làm ơn ... chúc phước ... cầu nguyện**

Phải liên tục thực hiện từng mạng lệnh trong số bốn mạng lệnh này, không phải chỉ một lần là đủ.

##### **yêu kẻ thù mình**

"quan tâm đến kẻ thù mình" hay "làm ơn cho kẻ thù"

##### **Những kẻ rửa sạch mình**

"kẻ nào thường rửa sạch mình"

##### **những kẻ ngược đãi mình**

"những kẻ hay ngược đãi mình"

#### **Luke 6:29**

##### **Còn những kẻ và**

"Nếu ai đánh"

##### **má bên này**

"một bên má của người"

##### **Cũng hãy đưa luôn má bên kia cho người**

Cụm từ này có thể được dịch là "hãy xoay mặt để người vả luôn má bên kia"

##### **đừng ngăn**

"đừng ngăn họ giật lấy"

##### **Hễ ai xin, hãy cho**

Cụm từ này có thể được dịch là "Nếu ai xin người điều gì, hãy cho họ điều đó"

##### **đừng đòi người**

"đừng buộc người" hay "đừng yêu cầu"

#### **Luke 6:31**

##### **Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy**

Trong một số ngôn ngữ, câu văn nghe sẽ tự nhiên hơn khi đảo trật tự từ trong câu. "Các người nên làm cho người ta những điều các người muốn họ



làm cho mình" hay "Hãy đối xử với người ta theo cách các người muốn họ đối xử với mình".

#### **Có ơn nghĩa gì đâu?**

Đây là câu hỏi tu từ. Có thể dịch thành lời tuyên bố "Các người sẽ chẳng nhận được ơn gì cho điều đó" hoặc "Làm thế thì các người sẽ được khen ngợi gì?" hay "Có ai cho rằng các người đã làm một việc thật đặc biệt chẳng?" hoặc "Các người sẽ nhận được phần thưởng gì chứ?"

#### **Luke 6:35**

##### **phần thưởng của các người sẽ lớn**

"các người sẽ nhận được phần thưởng lớn" hay "các người sẽ được trả công hậu hĩnh" hoặc "các người sẽ nhận được nhiều sự ban cho tốt lành vì cố việc ấy"

##### **các người sẽ là con của Đấng Chí Cao**

Cụm từ "con của" là cách nói văn vẻ mang nghĩa là "giống như". Cụm từ này ý nói rằng những người yêu kẻ thù mình đang làm giống Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là "Các người cư xử giống như con cái của Đức Chúa Trời Chí Cao" hay "các người sẽ giống như Đức Chúa Trời Chí Cao". Phải chắc chắn rằng từ "con cái" ở dạng số nhiều để không bị nhầm lẫn với danh hiệu "Con Đức Chúa Trời" thuộc về Chúa Giê-xu.

##### **người vô ơn và độc ác**

"những kẻ không hề cảm tạ Ngài và kẻ gian ác"

##### **Cha các người**

Cụm này nói về Đức Chúa Trời. Có thể diễn đạt rõ hơn: "Cha các người ở trên trời".

#### **Luke 6:37**

##### **Đừng xét đoán**

"Đừng xét đoán người khác" hay "Đừng chỉ trích người khác"

##### **và**

Tham khảo: "Vì vậy"

##### **Các người khỏi bị đoán xét**

Chúa Giê-xu không nêu rõ ai sẽ không đoán xét họ. Có thể hiểu: 1) "Đức Chúa Trời sẽ không đoán xét các người" hay 2) "Không ai đoán xét các người". Cả hai cách dịch đều nêu rõ ai sẽ không đoán xét họ.

##### **đừng lên án**

"Đừng lên án ai"

##### **các người khỏi bị lên án**

Chúa Giê-xu không nêu rõ ai sẽ không lên án họ. Có thể hiểu: 1) "Đức Chúa Trời sẽ không lên án các người" hay 2) "Không ai lên án các người". Cả hai bản dịch này đều nêu rõ ai sẽ không lên án họ.

##### **các người sẽ được tha thứ**

Chúa Giê-xu không nói rõ ai sẽ tha thứ. Có thể hiểu: 1) "Đức Chúa Trời sẽ tha thứ các người" hay 2) "Họ

sẽ tha thứ các người". Bản dịch thứ nhất nêu rõ ai sẽ tha thứ cho họ.

#### **Luke 6:38**

##### **các người sẽ được cho lại**

Chúa Giê-xu không nói cụ thể ai sẽ cho. có thể hiểu: 1) "ai đó sẽ cho lại các người" hay 2) "Đức Chúa Trời sẽ ban lại các người". Cả hai bản dịch này đều nêu rõ người cho.

##### **đẩy tràn ... vạt áo người**

Có thể đảo ngược vị trí trong câu và chuyển sang thể chủ động. "Họ sẽ đổ đầy vạt áo người sau khi đã nhận xuống và lắc cho đến khi đầy tràn ra ngoài". Chúa Giê-xu dùng ẩn dụ về người buồn gạo ban cho một số lượng gạo lớn. Có thể dùng phép so sánh để dịch câu này. "như một người người ép chặt gạo xuống, lắc và đổ nhiều gạo đến nỗi tràn ra ngoài, họ sẽ rời rộng ban cho các người như vậy"

##### **đầy đầy**

"một lượng lớn"

##### **Các con sẽ được đóng lại theo mức ấy**

Cụm từ này có thể được dịch là "Người ta cũng sẽ dùng dấu đó mà đóng lại cho các người" hay "Người ta sẽ đóng lại cho các người bằng đúng tiêu chuẩn đó"

#### **Luke 6:39**

##### **Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu lồng vào một số ví dụ để làm rõ điểm Ngài đang nói.

##### **Người mù có thể dắt người mù được không?**

Chúa Giê-xu đặt ra câu hỏi này để khiến đoàn dân nghĩ đến điều mà họ đã biết sẵn. Cụm từ này có thể được dịch là "Người mù không thể dắt người mù, có đúng vậy không?" hay "Chúng ta đều biết rằng người mù không thể dắt một người mù khác".

##### **Nếu người làm như vậy**

Một số nơi có lẽ chọn dịch là: "nếu như vậy"

##### **Không phải cả hai sẽ cùng té xuống hố sao?**

Đây là một câu hỏi tu từ, có thể dịch thành "Lẽ nào cả hai sẽ không té xuống hố sao?" hay "Cả hai người sẽ té xuống cái hố" (Tham khảo bản dịch UDB).

##### **Môn đồ không hơn thầy**

Cụm từ này một là nói 1) "môn đồ không hiểu biết hơn thầy mình" hay 2) "môn đồ không có quyền hơn thầy mình". Cụm từ này có thể được dịch là "môn đồ không trội hơn thầy mình".

##### **Người nào được huấn luyện đầy đủ**

"môn đồ nào đã được huấn luyện tốt". Cụm từ này có thể được dịch sang thể chủ động: "môn đồ nào đã xong khóa huấn luyện" hoặc "môn đồ nào đã được thầy truyền đạt đầy đủ kiến thức"

**Luke 6:41****Sao anh em thấy mẫu rơm bé tí**

Đây là ẩn dụ cho hành động xét nét hoặc xét đoán người khác. Cụm từ này có thể được dịch giống như một sự sánh trong bản dịch UDB. "Sao các ngươi để ý ... Việc đó giống như ..."

**vụn gỗ**

Cụm từ này có thể được dịch là "mảnh vụn" hoặc "hạt bụi".

**anh em**

Ở đây cụm từ này chỉ về những anh em đồng hương Do thái hoặc một người anh em cũng đi theo Chúa Giê-xu.

**Khúc gỗ lớn**

Cụm từ này có thể được dịch là "cây đòn gỗ" hay "tầm ván"

**Luke 6:43****Thông tin Tổng quát:**

Chúa Giê-su so sánh con người với hai loại cây tốt và cây xấu.

**vì**

"bởi vì". Từ này liên kết sự thật rằng tính cách của chúng ta rồi sẽ bị phơi bày như một lí do tại sao chúng ta không nên đoán xét anh em mình.

**cây tốt**

"cây khoẻ"

**bị thối rữa**

"bị thối". Từ này có thể được dịch là "xấu".

**Từng loại cây được nhận biết**

"nhận ra ". Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động, như "người ta biết cây" hay "người ta nhận biết một cây"

**trái vả**

Loại trái ngọt. Cây vả không có gai.

**bụi gai**

một loại cây hay cây bụi có gai

**trái nho**

Loại trái có vị ra từ dây nho. Cây nho không có gai.

**bụi tầm xuân**

Một loại dây leo hoặc cây bụi có gai.

**Luke 6:45****Thông tin Tổng quát:**

Chúa Giê-xu so sánh tư tưởng của con người với của cải trên đất.

**người lành**

"người lành". Chữ "lành" ở đây đề cập đến công bình hay sự nhon đức về mặt đạo đức. Từ ngữ "người" ở đây đề cập đến một người, nam hay nữ. Cụm từ này có thể được dịch là "người lành" hay "người nhon đức".

**người lành bởi lòng chứa điều thiện**

"những việc lành người giữ ở trong lòng" hay "những gì người đánh giá cao"

**Sinh ra việc thiện**

Tham khảo: "sống đời sống thiện lành" hoặc "sống đời sống bày tỏ điều thiện."

**điều thiện**

"những việc lành"

**vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng nói ra**

"những gì người nghĩ trong lòng tác động người nói ra với miệng mình" hay "những gì người đánh giá cao trong lòng quyết định điều người thốt ra nơi miệng mình". Cụm từ này có thể được dịch mà không cần tham khảo đến miệng và lòng, tỉ như "những gì một người nói ra cho thấy những gì người thường xuyên suy nghĩ đến" hay "những gì người suy nghĩ đến tác động những điều người nói ra"

**Luke 6:46****một người kia cất nhà...**

\*Ẩn dụ này so sánh một người cất nhà trên vầng đá với một người sống đời sống mình chiếu theo sự dạy dỗ của Chúa Giê-xu.

**nền**

"cái nền" hay "nâng đỡ"

**vầng đá**

Đây là vầng đá rộng, cứng đặt sâu ở dưới đất.

**xây nền trên vầng đá**

"đào nền nhà cho sâu đủ để dựng lên" hay "xây nhà trên vầng đá". Một số xã hội có thể không quen thuộc với việc xây nhà trên nền đá. Trong các trường hợp đó, cụm từ này có thể được dịch theo một cách tổng quát hơn, tỉ như "đặt nền nhà vững chắc trên đất cứng".

**nước tràn lan**

"nước chảy nhanh" hay "sông"

**dòng nước chảy mạnh xô vào**

"đổ sầm vào"

**vì đã cất chắc chắn**

"vì người kia đã cất chắc chắn"

**Luke 6:49****một người kia cất nhà...**

Ẩn dụ này so sánh một người cất nhà không có nền với người không vâng theo sự dạy của Chúa Giê-xu.

**không xây nền**

Cụm từ này có thể được dịch là "nhưng người không đào sâu xuống và dựng nền trước tiên"

**nền**

"cái nền" hay "nâng đỡ"

**dòng nước chảy mạnh**

"dòng nước chảy nhanh" hay "sông"

**xô vào**

"đổ sầm vào"

**sụp xuống**

"sụp xuống" hay "nát rời ra"

---

**Translation Questions**

**Luke 6:1**

**Các môn đồ của Chúa Giê-xu làm gì vào ngày Sa-bát để người Pha-ri-si nói họ nghịch với luật pháp?**  
Họ đang bứt gié lúa, lấy tay vò đi và ăn.

**Luke 6:20**

**Chúa Giê-xu phán loại người nào sẽ được phước?**  
Người nào nghèo khó, đói khát, khóc lóc, và bị ghét vì cớ Con Người sẽ được phước.

**Luke 6:22**

**Chúa Giê-xu phán loại người nào sẽ được phước?**  
Người nào nghèo khó, đói khát, khóc lóc, và bị ghét vì cớ Con Người sẽ được phước.

**Luke 6:27**

**Chúa Giê-xu dạy các môn đồ Ngài phải đối xử thế nào với kẻ thù và những kẻ nào thù ghét họ?**  
Họ sẽ yêu thương kẻ thù của họ và làm lành cho người nào ghét họ.

**Luke 6:35**

**Chúa Giê-xu dạy các môn đồ Ngài phải đối xử thế nào với kẻ thù và những kẻ nào thù ghét họ?**  
Họ sẽ yêu thương kẻ thù của họ và làm lành cho người nào ghét họ.

**Đâu là thái độ của Đấng Rất Cao đối với hạng người vô ơn và gian ác?**  
Ngài lấy nhân từ và lòng thương xót đối đãi họ.

**Luke 6:45**

**Từ sự đầy dẫy điều lành trong tấm lòng của người lành phát ra điều gì?**  
Những gì phát ra từ tấm lòng của người lành là điều thiện.

**Từ sự đầy dẫy điều ác trong tấm lòng của kẻ ác phát ra điều gì?**  
Những gì phát ra từ tấm lòng của kẻ ác là điều ác.

**Luke 6:49**

**Lời lẽ của Chúa Giê-xu nói sao về người nào cất nhà mà không có nền?**  
Người ấy nghe lời của Chúa Giê-xu mà không vâng theo lời ấy.

## Chapter 7

<sup>1</sup> Sau khi Chúa Giê-xu nói xong mọi điều Ngài phán bảo với dân chúng thì Ngài vào thành Ca-bê-na-um. <sup>2</sup> Đây tớ của một viên đội trưởng được ông rất yêu quý đang bệnh nặng, sắp chết. <sup>3</sup> Khi nghe nói về Chúa Giê-xu, ông liền nhờ các trưởng lão người Do Thái đến gặp Ngài, xin Ngài đến cứu sống đầy tớ mình. <sup>4</sup> Họ đến gần và khấn khoản nài xin Ngài, rằng: “Ông ấy xứng đáng được Thầy giúp đỡ, <sup>5</sup> vì ông ta thương yêu dân tộc chúng ta, và đã từng xây nhà hội cho chúng ta.” <sup>6</sup> Vậy là Chúa Giê-xu lên đường đi với họ. Nhưng khi Ngài gần đến nơi, viên đội trưởng nhờ mấy người bạn ra thưa với Ngài rằng: “Lạy Chúa, tôi không dám phiền Ngài, vì tôi không xứng rước Ngài vào nhà. <sup>7</sup> Vì lý do này mà tôi thậm chí thấy mình không xứng đáng để đến gặp Ngài, nên xin Ngài chỉ phán một lời thì đầy tớ tôi sẽ được lành. <sup>8</sup> Vì chính tôi là thuộc cấp của người khác và tôi cũng có lính dưới quyền của mình. Tôi nói với tên này: ‘Hãy đi,’ thì nó đi, và nói với tên khác rằng: ‘Hãy đến’ thì nó đến, và nói với tôi tớ tôi rằng: ‘Hãy làm việc này,’ thì nó làm.” <sup>9</sup> Nghe thấy vậy, Chúa Giê-xu rất ngạc nhiên về viên đội trưởng. Ngài quay sang đoàn dân đông đang đi theo mình và nói: “Tôi nói cho anh em biết, tôi chưa từng thấy người nào có đức tin lớn như vậy trong cả xứ Y-sơ-ra-ên.” <sup>10</sup> Những người được sai đi trở về nhà thì thấy người đầy tớ đã khỏe mạnh. <sup>11</sup> Sau đó ít lâu, Chúa Giê-xu đến một thành nọ có tên là Na-in. Các môn đồ và đoàn dân đông đi theo Ngài. <sup>12</sup> Đến gần cổng thành thì họ thấy người ta đang khiêng một người chết đi ra, đó là con trai duy nhất của một góa phụ. Có khá nhiều người trong đoàn đưa tang cùng đi với bà. <sup>13</sup> Nhìn thấy bà, Chúa vô cùng xúc động vì cảm thương bà, nên Ngài nói với bà: “Đừng khóc.” <sup>14</sup> Rồi Ngài tiến đến chạm tay vào cán gổ khiêng xác chết, thì những người khiêng dừng lại. Ngài nói: “Này cậu trai, tôi truyền cho cậu, hãy dậy.” <sup>15</sup> Người chết ngồi dậy và bắt đầu nói. Chúa Giê-xu giao cậu lại cho mẹ. <sup>16</sup> Tất cả mọi người đều sợ hãi. Họ cứ mãi ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: “Một đấng tiên tri vĩ đại đã xuất hiện giữa chúng ta” và “Đức Chúa Trời đã đoái xem dân Ngài.” <sup>17</sup> Tin đồn về Chúa Giê-xu lan ra khắp cả xứ Giu-đê và các vùng phụ cận. <sup>18</sup> Các môn đồ của Giăng thuật lại cho ông nghe về mọi điều đó. <sup>19</sup> Giăng cho gọi hai trong số các môn đồ của mình và sai họ đến cùng Chúa, hỏi Ngài: “Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi phải đợi Đấng khác?” <sup>20</sup> Hai người được sai đi đến gần Chúa Giê-xu và thưa: “Giăng Báp-tít sai chúng tôi đến hỏi Thầy rằng: ‘Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng khác?’” <sup>21</sup> Vào cùng giờ ấy, Ngài đang cứu chữa nhiều người khỏi các thứ bệnh tật và tà linh, cũng như khiến nhiều người mù được sáng mắt. <sup>22</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Khi trở về, hãy thuật lại cho Giăng những gì các anh đã thấy và nghe. Người mù được sáng mắt, người què đi được, người phong hủi được sạch, người điếc nghe được, người chết sống lại, và người thiếu thốn được nghe tin lành. <sup>23</sup> Phước cho người nào không vì có những việc làm của tôi mà đánh mất long tin nơi tôi.” <sup>24</sup> Sau khi những sứ giả mà Giăng sai đến đã đi rồi, Chúa Giê-xu nói với đoàn dân đông về Giăng rằng: “Anh em đi xem gì ngoài hoang mạc, một cây sậy bị gió rung chẳng? <sup>25</sup> Anh em đi xem gì nữa, một người ăn mặc đẹp chẳng? Này, những người ăn mặc lông lầy và sống xa hoa thì ở trong cung vua. <sup>26</sup> Vậy, anh em đi xem gì, một đấng tiên tri chẳng? Phải, tôi nói để anh em biết, ông ấy còn hơn một đấng tiên tri nữa. <sup>27</sup> Ấy là người mà lời sau đây nói đến: ‘Này, Ta sẽ sai sứ giả Ta đi trước mặt Con, Người sẽ dọn đường cho Con.’” <sup>28</sup> Tôi nói để anh em biết, trong số những người do phụ nữ sinh ra, không ai lớn hơn Giăng, nhưng người tầm thường nhất trong vương quốc Đức Chúa Trời còn lớn hơn ông ấy.” <sup>29</sup> Mọi người, kể cả các nhân viên thu thuế, nghe như vậy, đều công nhận rằng Đức Chúa Trời là công bình. Họ thuộc trong số những người đã chịu phép báp-têm của Giăng. <sup>30</sup> Còn những người Pha-ri-si và các chuyên gia kinh luật, vốn không chịu báp-têm của Giăng, thì chối bỏ sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời dành cho mình. <sup>31</sup> “Tôi sẽ so sánh những người thuộc thế hệ này với ai? Họ giống như gì? <sup>32</sup> Họ giống như bọn trẻ chơi đùa ngoài phố chợ, cứ ngồi đó gọi nhau, mà nói rằng: ‘Bọn tao thối sáo mà chúng bay không nhảy múa. Bọn tao than vãn mà lũ chúng mày lại chẳng khóc.’” <sup>33</sup> Vì Giăng Báp-tít đến không ăn bánh, cũng chẳng uống rượu, thì các ông nói: ‘Ông ta bị quỷ ám.’” <sup>34</sup> Con Người đến ăn và uống thì các ông bảo: ‘Nhìn kìa, ông ta tham ăn, chè chén, làm bạn với phường thu thuế và người tội lỗi!’” <sup>35</sup> Nhưng sự khôn ngoan được biện minh nhờ kết quả của nó.” <sup>36</sup> Một người Pha-ri-si mời Chúa Giê-xu dùng bữa với mình. Ngài vào nhà người Pha-ri-si ấy và ngồi vào bàn ăn. <sup>37</sup> Trong thành ấy có một người phụ nữ tội lỗi. Chị nghe nói Chúa Giê-xu đang ngồi tại nhà người Pha-ri-si nọ nên tìm đến, đem theo một bình ngọc đựng dầu thơm. <sup>38</sup> Chị đứng đằng sau, nơi chân Chúa Giê-xu mà khóc, nước mắt thấm ướt chân Ngài. Chị lấy tóc mình mà lau, rồi cũng hôn chân Chúa, và xúc dầu thơm lên. <sup>39</sup> Người Pha-ri-si đã mời Chúa Giê-xu thấy vậy, nghĩ thầm: “Nếu người này là nhà tiên tri, ông ta hẳn phải biết người đàn bà đang chạm đến mình là ai và thuộc hạng người nào- đó là một người tội lỗi.” <sup>40</sup> Chúa Giê-xu đáp lại với ông: “Ông Si-môn, tôi muốn nói với ông điều này.” Ông ta thưa: “Thưa thầy, xin cứ nói!” <sup>41</sup> Ngài đáp: “Một chủ nợ có hai con nợ, một người nợ năm trăm đơ-ni-ê, người kia nợ năm mươi đơ-ni-ê. <sup>42</sup> Vì họ không có tiền trả nên chủ nợ tha cho cả hai. Vậy, ai trong số hai người đó yêu mến chủ nợ nhiều hơn?” <sup>43</sup> Si-môn đáp: “Tôi nghĩ là người được tha nợ

nhiều hơn." Chúa Giê-xu nói: "Ông đoán đúng lắm." <sup>44</sup> Ngài quay sang người phụ nữ và nói tiếp với Si-môn: "Ông thấy người phụ nữ này không. Tôi vào nhà ông, ông không lấy nước cho tôi rửa chân, nhưng chỉ dùng nước mắt thấm ướt chân tôi rồi lấy tóc mình mà lau. <sup>45</sup> Ông không hôn tôi, còn chị, từ lúc tôi vào, đã không ngừng hôn chân tôi. <sup>46</sup> Ông không xúc dầu lên đầu tôi, còn chị thì dùng dầu thơm xúc chân tôi. <sup>47</sup> Vì thế, tôi cho ông biết rằng người phụ nữ này phạm nhiều tội lắm và đã được tha hết, nên chị yêu mến nhiều, Còn người được tha thứ ít thì yêu mến ít." <sup>48</sup> Rồi Ngài nói với người phụ nữ: "Tội lỗi chị đã được tha." <sup>49</sup> Những người ngồi ở đó bắt đầu xôn xao: "Người này là ai mà dám tha tội?" <sup>50</sup> Còn Chúa Giê-xu thì nói với người phụ nữ: "Đức tin của chị đã cứu chị. Hãy đi bình an."

## Luke 7:1

### Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu vào thành Ca-bê-na-um tại đó Ngài chữa lành cho đầy tớ của viên đội trưởng.

### dân chúng nghe rồi

Cụm từ này có thể được dịch là, "giảng cho những người đang đứng nghe" hay "cho dân chúng" hoặc "cho dân sự nghe"

## Luke 7:2

### đứa đầy tớ rất thiết nghĩa

"người mà thấy đội xem trọng" hay "người mà thấy đội thương mến"

### nghe nói Đức Chúa Giê-xu

"vì ông ta đã nghe nói về Chúa Giê-xu"

### chữa cho đầy tớ mình

"cứu đầy tớ mình để nó đừng chết" hay "giữ cho đầy tớ mình khỏi chết"

### thấy đội thật đáng

"Thấy đội xứng đáng"

### dân ta

"đồng bào ta". Cụm từ này để cập đến dân Do thái.

## Luke 7:6

### Gần đến nơi

Tham khảo: "gần nhà"

### đừng tự phiền

"đừng tự phiền do đi đến nhà của tôi". Cụm từ này có thể được dịch là "tôi không muốn quấy rầy ông". Thấy đội đang nói năng lễ phép với Chúa Giê-xu.

### rước Chúa vào nhà tôi

"bước vào nhà tôi". "Bước vào nhà tôi" là một thành ngữ. Nếu ngôn ngữ của bạn có một thành ngữ ý nói "vào nhà tôi", hãy suy nghĩ thành ngữ ấy là tốt khi được sử dụng ở đây.

### xin phán một lời

Cụm từ này có thể được dịch là "chỉ ra lệnh thôi". Người đầy tớ hiểu rõ Chúa Giê-xu có thể chữa lành qua việc "phán".

### thì đầy tớ tôi sẽ được lành

Cụm từ được dịch ở đây là "đầy tớ" thường được dịch là "con trai". Cụm từ này chỉ ra rằng đầy tớ hãy còn trẻ lắm, hay tỏ ra tình cảm của thầy đội dành cho nó.

### đầy tớ tôi

Cụm từ được dịch ở đây là "đầy tớ" là cụm từ đặc thù nói tới một tôi tớ.

## Luke 7:9

### Chúa Giê-xu rất ngạc nhiên về viên đội trưởng

"Ngài rất ngạc nhiên về viên đội trưởng "

### Ta nói cùng các người

Chúa Giê-xu thốt ra cụm từ này để nhấn mạnh việc đáng kinh ngạc mà Ngài sắp sửa nói với họ.

### dầu trong dân Y-so-ra-ên, ta cũng chưa thấy một đức tin lớn dường ấy

Phần ám chỉ rằng Chúa Giê-xu trông mong dân Y-so-ra-ên phải có loại đức tin này, song họ không có. Ngài không mong dân Ngoại có loại đức tin này, tuy nhiên người này lại có. Bạn có thể thêm phần thông tin theo như Kinh Thánh có.

### tên này rằng hãy đi

"người được viên sĩ quan Lamã sai đến cùng Chúa Giê-xu"

## Luke 7:11

### Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu đến thành Na-in, tại đó Ngài chữa lành một người đã chết.

### Bữa sau

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu cho chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách mô tả này, bạn có thể xem xét sử dụng cách ấy ở đây.

### Na-in

Đây là tên của một thành phố.

### của thành

Cụm từ này có thể được dịch là "lối vào thành"

**này, một người đã chết được**

Chữ "khi" báo cho chúng ta phần giới thiệu người chết kia vào câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn sẽ có cách giới thiệu việc này. Anh ngữ sử dụng "có một người chết...".

**một người chết đang được khiêng ra**

Tham khảo: "người ta đang khiêng một người chết đi ra"

**là con trai của mẹ goá kia**

"con trai duy nhất của một người đàn bà"

**một góa phụ...Có khá nhiều người trong đoàn đưa tang cùng đi với bà**

Đây là thông tin bối cảnh về người phụ nữ.

**goá**

Đây là người đàn bà có chồng đã qua đời.

**động lòng thương xót người**

"cảm thấy đau buồn cho người"

**lại gần**

Một số ngôn ngữ sẽ nói "rời đi tới" hay "đến gần nhóm"

**Cán gỗ dùng khiêng xác**

Đây là cái cán hoặc giường được sử dụng để chuyển thi hài ra nơi chôn cất. Không phải là thứ đựng thi thể ở trong.

**Ta biểu người**

Chúa Giê-xu phán câu này để nhấn mạnh thẩm quyền của Ngài. Nó có nghĩa là "hãy nghe Ta!"

**người chết**

"người đã chết". Người không phải mới chết; người đã chết.

**Luke 7:16****Câu Liên kết:**

Phần này nói tới kết quả của việc Chúa Giê-xu gọi người đã chết sống lại.

**Ài này đều sợ hãi**

Cụm từ này có thể được dịch là "sợ hãi bắt lấy từng người một" hay "hết thảy họ đều lo sợ"

**Đấng tiên tri lớn**

Họ đang nói tới Chúa Giê-xu, chứ không phải nói tới vị tiên tri chưa xác định. Cụm từ này có thể được dịch là "Vị tiên tri lỗi lạc này"

**đã dấy lên giữa chúng ta**

"đã đến ở cùng chúng ta" hay "đã hiện ra cùng chúng ta" hoặc "chúng ta đã thấy"

**thăm viếng**

"quan tâm đến"

**Tin đồn về Chúa Giê-xu lan ra**

"Tin đồn này" nói đến những việc mà người ta đã nói trong câu 16. Tham khảo: "Dân chúng đồn tin này về Chúa Giê-xu" hoặc "Người ta đồn với người khác về việc này của Chúa Giê-xu."

**Tin này**

"Lời này" hay "sứ điệp này"

**Luke 7:18****Câu Liên kết**

Giăng sai hai môn đồ của ông đến hỏi Chúa Giê-xu.

**trình lại**

"nói cho Giăng biết"

**hết cả chuyện đó**

"mọi chuyện mà Chúa Giê-xu đã làm"

**sai đến thưa cùng Chúa rằng**

"(Giăng) sai họ đến cùng Chúa, bảo họ phải hỏi (Chúa Giê-xu)"

**Đấng phải đến**

Đây chắc chắn là một cách người ta nói tới Đấng sẽ đến

**hay chúng tôi còn phải đợi**

"chúng tôi phải đợi" hay "chúng tôi phải trông Đấng hầu đến"

**Luke 7:21****Vả, chính giờ đó**

"lúc bấy giờ"

**mắc quí dữ**

Cụm từ này có thể được dịch là "buông tha người ta ra khỏi các tà linh"

**nhiều kẻ**

"hạng người khốn khó"

**report to John**

"nói cho Giăng biết"

**Phước cho kẻ không vấp phạm vì có ta**

Cụm từ này có thể được dịch là "Phước cho người nào tin ta không dứt vì có những việc làm của ta"

**Kẻ nào**

Một khi đây không phải là một nhân vật đặc biệt, cụm từ này có thể được dịch là "người nào" hay "bất kỳ ai" hoặc "hễ ai".

**Không ngừng**

"tiếp tục"

**tin theo Ta**

"hoàn toàn tin cậy ta"

**Luke 7:24****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu bắt đầu nói với đoàn dân về Giăng Báp-tít.

**Anh em đi xem gì...gió?**

Chúa Giê-xu dùng cụm từ này trong ba câu hỏi để khiến người ta nghĩ về con người của Giăng Báp-tít. Tham khảo: "Các người đi xem gì...gió? Tất nhiên là không!" hoặc "Chắc chắn các người không đi xem...gió!"

**cây sậy bị gió rung**

Ẩn dụ này cũng có thể được dịch như một sự ví sánh: "một người giống như cây sậy bị gió rung". Có hai cách giải thích khả thi. 1) Loài sậy dễ bị gió rung, vì vậy nó có thể đề cập đến một người dễ bị tác động để đổi ý của mình. 2) Loài sậy tạo ra tiếng ồn khi gió thổi mạnh, cũng vậy nó có thể đề cập đến một người hay nói nhiều nhưng sự nói của người ấy chẳng kết quả nơi một việc gì quan trọng

**ăn mặc tốt đẹp**

"mặc quần áo đắt tiền". Hạng người giàu có ăn mặc loại quần áo này.

**đền đài các vua**

đền đài là ngôi nhà rộng rãi, đắt tiền có vua chúa ở trong đó.

**song**

"nếu các người không đi ra để xem việc ấy, thế thì"

**ta nói**

Chúa Giê-xu phán điều này để nhấn mạnh tầm quan trọng của những điều Ngài sẽ phán kể đó.

**trọng hơn tiên tri**

"không phải một tiên tri bình thường đâu" hay "quan trọng hơn tiên tri bình thường"

**Luke 7:27****Ấy là người mà lời sau đây nói đến**

"Đấng tiên tri đó là Đấng mà các tiên tri đã viết về" hoặc "Giăng là người mà các tiên tri đã viết về từ đời xưa"

**Này, Ta sẽ sai**

Trong câu này, Chúa Giê-xu đang trích dẫn lời của tiên tri Ma-la-chi và nói rằng Giăng là sứ giả mà Ma-la-chi đã nói đến.

**Trước mặt Con**

"trước mặt người" hoặc "đi trước mặt người"

**Của người**

Từ "của người" là từ số ít vì Đức Chúa Trời đang phán với Đấng Mê-si-a trong phần trích đó.

**Ta nói cùng các người**

Chúa Giê-xu đang phán cùng đoàn dân đông, vì vậy "các người" ở số nhiều. Chúa Giê-xu phán điều này để nhấn mạnh sự thật về việc đáng ngạc nhiên mà Ngài sắp sửa nói tới.

**những người bởi đàn bà sanh ra**

"giữa vòng những người cùng với người mà một người nữ sanh ra". Đây là lối nói để cập đến mọi người. Cụm từ này cũng có thể được dịch là "trong mọi người đã từng sống"

**không có ai lớn hơn Giăng Báp-tít đâu**

Cụm từ này có thể được dịch một cách tích cực là "Giăng là người quan trọng nhất".

**người tầm thường nhất trong vương quốc Đức Chúa Trời**

Câu này nói đến bất kỳ ai thuộc về vương quốc mà Đức Chúa Trời sẽ thiết lập.

**còn lớn hơn**

"tình trạng thuộc linh cao cả hơn Giăng"

**Luke 7:29****Thông tin Tổng quát:**

Lu-ca, trước giả của sách này, bình luận về cách người ta đáp ứng với Giăng và Chúa Giê-xu.

**đều công nhận rằng Đức Chúa Trời là công bình**

"họ nói rằng Đức Chúa Trời đã tỏ ra Ngài là Đấng công bình" hoặc "họ tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã hành động một cách công bình"

**những người chịu Giăng làm phép báp-têm**

"họ chịu Giăng làm phép báp-têm" hay "Giăng đã làm phép báp-têm cho họ"

**những người không chịu Giăng làm phép báp-têm cho, họ đã chê bỏ ý Đức Chúa Trời định về mình**

Điều này dường như ám chỉ rằng vì họ đã chối bỏ phép báp-têm của Giăng, đã không được sửa soạn về mặt thuộc linh để tiếp nhận ý chỉ của Đức Chúa Trời dành cho họ.

**những người không chịu Giăng làm phép báp-têm**

"những người Giăng không làm phép báp-têm cho" hay "họ đã từ chối không chịu Giăng làm phép báp-têm cho" hoặc "họ đã từ chối phép báp-têm của Giăng"

**Chê bỏ ý định của Đức Chúa Trời định cho họ**

"chọn bất tuân những gì Đức Chúa Trời đã dạy dỗ họ" hay "đã chọn không tin theo ý muốn của Đức Chúa Trời"

**Luke 7:31****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu tiếp tục nói với đám đông về Giăng Báp-tít.

### Tôi sẽ so sánh những người thuộc thế hệ này với ai? Họ giống

Chúa Giê-xu dùng các câu hỏi để đưa ra một sự so sánh. Tham khảo: "Ta sẽ so sánh dòng dõi này với cái gì? Họ giống như"

**Những người thuộc thế hệ này**  
Những người hiện đang sống.

#### Họ giống như

Sự ví sánh này là phần mở đầu sự so sánh của Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu đang nói rằng dân sự thuộc thế hệ này sống giống như con trẻ này không thấy thoải lòng với cách thức con trẻ kia xử sự.

#### chợ

Đây là một khu vực rộng thoáng, ở đó dân chúng sẽ đến mà mua đồ dùng của họ.

#### mà không nhảy múa

"nhưng không nhảy múa theo điệu nhạc"

#### mà bay không khóc

"nhưng bay không khóc lóc với chúng ta"

### Luke 7:33

#### Không ăn bánh

"không ăn thức ăn." Câu này không có nghĩa là Giăng không bao giờ ăn đồ ăn. Tham khảo: "thường kiêng ăn."

#### Các người nói rằng: "Người mắc quỷ dữ"

Chúa Giê-xu đang trưng dẫn những điều dân chúng đã nói về Giăng. Cụm từ này có thể được dịch như một trưng dẫn gián tiếp: "các người nói rằng người mắc quỷ dữ" hay "các người cáo người về việc mắc quỷ dữ"

#### Con Người

Kể từ khi Chúa Giê-xu mong mỗi dân chúng ở đó hiểu rõ Ngài là Con Người, cụm từ này có thể được dịch là "Ta, Con Người"

#### Các ông bảo, "Nhìn kìa,..."

Chúa Giê-xu đang trích lại lời người ta nói về Ngài là Con Người. Câu này có thể được nói gián tiếp là, "Các người nói rằng Ta là người phạm ăn."

#### Ngài là kẻ ham ăn mê uống

"Ngài là kẻ ăn tham" hay "Ngài ăn nhiều thức ăn theo thói quen"

#### sự khôn ngoan được xưng công bình bởi hết thầy con cái của nó

Có lẽ đây là một câu châm ngôn mà Chúa Giê-xu đang ứng dụng vào tình huống này, vì người nào chối bỏ cả hai: Ngài và Giăng Báp-tít đều không được khôn ngoan.

### Luke 7:36

#### Câu Liên kết:

Một người Pha-ri-si mời Chúa Giê-xu đến ăn tại nhà mình.

#### Thông tin Tổng quát:

Phong tục vào thời đó là những người đi xem đến dự những bữa ăn tối mà không ăn.

#### Có một người Pha-ri-si

Đây là phần khởi sự của một câu chuyện mới và giới thiệu người Pha-ra-si vào trong câu chuyện.

#### mời ăn tại nhà mình

"ngồi nơi bàn để ăn". Đây là phong tục dành cho một bữa ăn thoải mái như bữa tối dành cho đàn ông ăn trong khi nằm dài bên cái bàn.

#### người đàn bà xấu nét

"là người đã sống theo cách tội lỗi" hay "là người đã có tiếng sống một đời sống tội lỗi". Nàng có thể là một kỵ nữ.

#### Người phụ nữ tội lỗi

Người này có thể đã phạm tội tà dâm. Tham khảo: "một người sống đời sống tội lỗi" hoặc "một người nổi tiếng vì đời sống tội lỗi."

#### một bình ngọc trắng

"cái bình bằng đá mỏng". Bình ngọc là một thứ đá mỏng màu trắng. Người ta chứa những thứ quý báu trong loại bình bằng ngọc như thế này.

#### dầu thơm

"đựng đầy dầu thơm". Dầu thơm là loại dầu có mùi vị trong đó. Người ta xúc dầu ấy trên mình hoặc phun trên quần áo để ngửi cho thơm.

#### Lấy tóc mình mà chùi

"với mái tóc của nàng"

### Luke 7:39

#### tự nghĩ rằng

"người nói với lòng mình"

#### Nếu người này là đáng tiên tri, chắc biết

Người Pha-ri-si tưởng rằng Chúa Giê-xu không phải là một vị tiên tri vì Ngài cho phép người đàn bà tội lỗi rờ đến Ngài. Cụm từ này có thể được dịch là "rõ ràng Chúa Giê-xu không phải là một vị tiên tri. Nếu Ngài là tiên tri, ắt Ngài sẽ biết".

#### Si-môn

Đây là tên của người Pha-ri-si đã mời Chúa Giê-xu vào trong nhà của mình. Đây không phải là Si-môn Phi-e-rơ.



## Luke 7:41

### Thông tin Tổng quát:

Nhằm nhấn mạnh lời Ngài sẽ phán với Si-môn người Pha-ri-si, Chúa Giê-xu kể cho ông nghe một câu chuyện.

### Có hai người mắc nợ

"một chủ nợ kia có hai con nợ"

### năm trăm đơ-ni-ê

"tiền công của 500 ngày". "Đơ-ni-ê" là số nhiều.

### 50 đơ-ni-ê

"tiền công 50 ngày"

### Vì hai người không có chi mà trả

"Khi họ không có tiền để trả lại"

### chủ nợ tha cả hai

"chủ nợ tha nợ của họ" hay "chủ nợ huỷ nợ của họ"

### Tôi tưởng

Si-môn dè dặt nơi câu trả lời của mình. Cụm từ này có thể được dịch là "có lẽ".

### Người đoán phải lắm

"Người nói đúng"

## Luke 7:44

### Đoạn, Ngài xây lại người đàn bà

"đối diện với người đàn bà". Chúa Giê-xu đã hướng sự chú ý của Si-môn về người đàn bà bằng cách xây về phía nàng.

### Nước rửa chơn ... hôn

Đây là cách thức tỏ ra phép lịch sự dành cho khách mời. Chúa Giê-xu đang đối chiếu chỗ thiếu lịch sự của Si-môn với những hành động cực kỳ biết ơn của người đàn bà.

### hôn chân ta hoài

thái độ này có thể được tỏ ra một cách tích cực như "tiếp tục hôn chân ta"

## Luke 7:46

### xức dầu đầu ta

"xức dầu lên đầu ta". Đây là cách tiếp đón một vị khách danh dự. Cụm từ này có thể được dịch là "tiếp đón ta bằng cách xức dầu lên đầu ta"

### xức chân ta

Mặc dù có lẽ đây là cách làm phổ thông, người đàn bà đã tôn kính Chúa rất nhiều bằng cách làm này.

### đã được tha nhiều

Cụm từ này cũng có thể được dịch bằng giọng chủ động với "kẻ nhận được sự tha thứ nhiều" hay "là kẻ Đức Chúa Trời đã tha thứ nhiều"

### đã yêu mến nhiều

"đã yêu mến nhiều đáng đã tha thứ cho nàng" hay "cũng đã yêu mến Đức Chúa Trời nhiều". Một số ngôn ngữ đòi hỏi rằng đối tượng của "yêu mến" được nói đến.

### kẻ được tha ít

"Kẻ được tha ít" hay "hễ ai được tha ít". Trong câu này Chúa Giê-xu đưa ra một nguyên tắc bao quát. Tuy nhiên, Si-môn cần phải hiểu rằng Chúa Giê-xu đang nói rằng Si-môn đã yêu mến ít.

## Luke 7:48

### Tội lỗi người được tha rồi

"người đã được tha". Cụm từ này có thể bày tỏ với một động từ chủ động: "Ta tha tội cho người".

### đức tin của người đã cứu người

"Vì có đức tin người, người đã được cứu". Ý tưởng nói tới "đức tin" có thể được dịch với một động từ: "Vì người tin, người đã được cứu"

### hãy đi cho bình an

Đây là cách nói "tạm biệt" và thêm một lời chúc phước lúc đó. Cụm từ này có thể được dịch là "khi người đi, đừng có lo lắng nữa" hay "nguyện Đức Chúa Trời ban bình an cho người khi người đi".

## Translation Questions

### Luke 7:6

Tại sao thầy đội sai bạn hữu đến nói với Chúa Giê-xu rằng Ngài không phải đến tận nhà của ông?

Thầy đội nói ông không đáng để Chúa Giê-xu đến tận nhà ông.

### Luke 7:9

Chúa Giê-xu nói gì về đức tin của thầy đội?

Chúa Giê-xu phán rằng thậm chí trong Y-sơ-ra-ên Ngài không thấy ai có đức tin lớn như vậy.

### Luke 7:16

Dân sự nói gì về Chúa Giê-xu sau khi Ngài làm con trai bà goá sống lại từ kẻ chết?

Họ nói rằng có một tiên tri lớn đã dấy lên giữa vòng họ, và Đức Chúa Trời đã thăm viếng dân Ngài.

### Luke 7:33

Lời tố cáo nào được đưa ra nghịch cùng Giảng Báp-tít vì ông không ăn bánh hay uống rượu?

Họ nói: "Người mắc quỷ dữ."



## Chapter 8

<sup>1</sup> Ngay sau đó, Chúa Giê-xu đi đến các thành, các làng khác, rao giảng và công bố tin lành về vương quốc của Đức Chúa Trời, mười hai sứ đồ cùng đi với Ngài, <sup>2</sup> cũng có một số phụ nữ đã được Ngài chữa lành khỏi các thứ bệnh tật và tà linh. Họ gồm Ma-ri, cũng được gọi là Ma-đo-len, là người đã được giải thoát khỏi bảy quỷ dữ; <sup>3</sup> Gian-nơ, vợ Chu-xa, quản gia của Hê-rốt; Su-san-nơ; và nhiều phụ nữ khác. Những người phụ nữ này đã dùng tài vật riêng của mình để hỗ trợ cho Chúa Giê-xu và các môn đồ của Ngài. <sup>4</sup> Có một đoàn dân đông đến từ nhiều nơi khác nhau đã tụ tập lại, và Chúa Giê-xu kể cho họ nghe một ẩn dụ: <sup>5</sup> “Một người đi ra gieo giống. Lúc đang gieo, một số hạt giống rơi bên đường bị người ta dẫm lên và chìm trời xuống ăn hết. <sup>6</sup> Một số hạt khác rơi nhằm vùng đất đá sỏi, nên vừa khi mọc lên thành cây thì cây bị khô héo, vì không đủ ẩm ướt. <sup>7</sup> Một số hạt khác rơi nhằm bụi gai, gai góc lớn lên cùng với hạt giống và làm cho chúng nghẹt ngòi. <sup>8</sup> Nhưng cũng có một số hạt rơi nhằm nơi đất tốt và kết quả gấp trăm lần hơn.” Sau khi nói xong những lời ấy, Ngài kêu lên: “Ai có tai mà nghe, hãy nghe.” <sup>9</sup> Sau đó, các môn đồ hỏi Ngài ẩn dụ ấy có ý nghĩa thế nào. <sup>10</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Anh em được ban cho đặc ân hiểu được những sự huyền nhiệm của vương quốc Đức Chúa Trời, còn những người khác thì chỉ được học qua các ẩn dụ, để họ ‘nhìn mà không thực sự thấy, và nghe mà không thực sự hiểu.’” <sup>11</sup> Ẩn dụ ấy có nghĩa thế này: Hạt giống là lời Đức Chúa Trời. <sup>12</sup> Số hạt rơi bên đường đi là những người nghe lời Chúa, nhưng sau đó ma quỷ đến cướp lời ấy khỏi lòng họ, nên họ không tin và không được cứu rỗi. <sup>13</sup> Những hạt rơi nhằm vùng đất đá sỏi là những người khi nghe lời Chúa thì vui mừng nhận lấy, nhưng không có rễ; họ chỉ tin trong một thời gian, khi thử thách đến, họ liền sa ngã. <sup>14</sup> Số hạt giống rơi nhằm bụi gai là những người nghe lời Chúa, nhưng bị những lo lắng, tiền của và lạc thú đời này làm cho nghẹt ngòi đi, khiến không đem lại kết quả gặt hái được. <sup>15</sup> Còn số hạt giống rơi nhằm nơi đất tốt là những người sau khi nghe đạo thì lấy lòng thành giữ chặt lấy và nhờ sự kiên trì mà kết quả. <sup>16</sup> Không ai thấp đèn rồi lấy bát úp lại hay để dưới gầm giường, nhưng đặt nó trên chân đèn để mọi người bước vào đều thấy ánh sáng. <sup>17</sup> Vì không có điều gì giấu kín mà không bị lộ ra, cũng chẳng có bí mật nào mà không bị phơi bày trước ánh sáng. <sup>18</sup> Vậy, hãy cẩn thận về cách anh em nghe, vì ai có sẽ được cho thêm; còn ai không có sẽ bị lấy luôn cả điều họ tưởng là mình có.” <sup>19</sup> Mẹ và các em trai của Chúa Giê-xu đến tìm Ngài, nhưng không thể đến gần Ngài được vì quá đông người. <sup>20</sup> Người ta báo với Ngài rằng: “Mẹ và các em trai của Thầy đang đứng bên ngoài, muốn gặp Thầy.” <sup>21</sup> Nhưng Chúa Giê-xu đáp: “Mẹ tôi và anh em tôi là Những người nghe lời Đức Chúa Trời và làm theo.” <sup>22</sup> Một ngày kia, Chúa Giê-xu và các môn đồ lên thuyền rồi thì Ngài bảo: “Chúng ta hãy sang bờ bên kia.” Họ chèo thuyền đi. <sup>23</sup> Trong lúc thuyền đang đi thì Ngài ngủ. Có một cơn bão với gió rất mạnh nổi lên trên biển hồ, nước vào khẳm thuyền, khiến họ thật nguy khốn. <sup>24</sup> Các môn đồ đến đánh thức Chúa Giê-xu và thưa rằng: “Thầy ơi! Thầy ơi! Chúng ta sắp chết!” Ngài thức dậy, quở gió và sóng dữ, thì chúng liền ngưng và im lặng như tờ. <sup>25</sup> Rồi Ngài nói với các môn đồ: “Đức tin của anh em đâu?” Ngạc nhiên và sợ hãi, họ hỏi nhau: “Người này là ai mà ra lệnh cho cả gió và nước, khiến chúng phải vâng theo?” <sup>26</sup> Họ đến vùng Giê-ra-sê, phía bên kia bờ hồ Ga-li-lê. <sup>27</sup> Khi Chúa Giê-xu lên bờ, có một người bị quỷ ám từ trong thành đi ra đón Ngài. Từ lâu anh ta không mặc quần áo, cũng không ở trong nhà mà sống trong các ngôi mồ. <sup>28</sup> Nhìn thấy Chúa Giê-xu, anh ta la lên và sấp mình xuống trước mặt Ngài. Rồi anh ta nói lớn: “Lạy Giê-xu, Con Đức Chúa Trời Chí Cao, tôi có liên can gì đến Ngài? Tôi van Ngài, xin đừng đầy dọa tôi.” <sup>29</sup> Ấy là vì Chúa Giê-xu đang truyền cho uế linh ra khỏi anh ta, do nó đã nhiều phen chiếm hữu anh. Cho dù người ta có lấy xích và cùm mà xiềng anh lại và cắt người canh giữ, thì anh cũng bút phá và bị quỷ đuổi vào hoang mạc. <sup>30</sup> Chúa Giê-xu hỏi nó: “Mày tên gì?” Nó thưa: “Quân Đoàn,” vì có nhiều quỷ ám vào người. <sup>31</sup> Chúng cứ van xin Ngài đừng đầy chúng xuống vực. <sup>32</sup> Lúc ấy, có một bầy heo rất đông đang ăn trên đồi, nên các quỷ cầu xin Ngài cho chúng nhập vào bầy heo. Ngài cho phép. <sup>33</sup> Vậy, đàn quỷ ra khỏi người ấy và nhập vào bầy heo, khiến cả đàn từ trên đồi dốc lao xuống hồ và chết đuối. <sup>34</sup> Những người chăn heo thấy vậy thì chạy trốn và đồn tin này ra khắp thành phố lẫn vùng thôn quê. <sup>35</sup> Mọi người nghe tin đều đi ra xem chuyện đã xảy ra. Họ đến chỗ Chúa Giê-xu, thấy người bị quỷ ám đã được lành. Anh này ngồi ở chân Chúa Giê-xu, quần áo hăn hoi, tâm trí bình thường, nên họ kinh sợ. <sup>36</sup> Những người đã chứng kiến sự việc kể lại cho những người khác nghe về việc người bị quỷ ám đã được giải thoát ra sao. <sup>37</sup> Tất cả dân trong vùng Giê-ra-sê và khu vực lân cận xin Chúa Giê-xu đi nơi khác, vì họ quá sợ hãi. Vậy là Ngài xuống thuyền quay trở về. <sup>38</sup> Người vừa được giải thoát khỏi đàn quỷ xin đi cùng Chúa Giê-xu nhưng Ngài cho anh về và bảo: <sup>39</sup> “Hãy trở về nhà và thuật lại những việc lớn lao mà Đức Chúa Trời đã làm cho anh.” Vậy là anh đi rao ra khắp thành phố mọi việc lớn lao mà Chúa Giê-xu đã làm cho mình. <sup>40</sup> Khi Chúa Giê-xu trở về, một đoàn dân đông ra đón Ngài vì họ đang chờ đợi Ngài. <sup>41</sup> Có một người quản lý nhà hội tên là Giai-ru tìm đến Ngài. Ông sấp mình xuống dưới chân Chúa Giê-xu và cầu xin Ngài đến nhà mình, <sup>42</sup> vì đưa con gái duy

nhất mới mười hai tuổi của ông đang hấp hối. Trên đường đi, đám đông lấn ép Ngài tứ phía. <sup>43</sup> Tại đó cũng có một người phụ nữ bị bệnh rong huyết đã mười hai năm, đã tiêu tốn hết tiền của để chạy chữa nhưng không thấy thuốc nào chữa trị được cho chị. <sup>44</sup> Chị tiến đến đằng sau Chúa Giê-xu và chạm vào vạt áo của Ngài, thì lập tức, huyết liền cầm lại. <sup>45</sup> Chúa Giê-xu hỏi: "Ai đã chạm vào tôi?" Khi ai nấy đều chối, thì Phi-e-rơ lên tiếng: "Thưa Thầy, chỉ là đám đông lấn ép chung quanh Thầy đấy thôi." <sup>46</sup> Nhưng Chúa Giê-xu nói: "Có người đã chạm vào Thầy, vì Thầy biết có năng lực từ Thầy phát ra." <sup>47</sup> Khi thấy không thể che giấu việc mình đã làm được nữa, người phụ nữ run rẩy đến sấp mình xuống trước mặt Chúa Giê-xu và, trước sự chứng kiến của mọi người, chị trình bày lý do chạm vào Ngài và đã được lành tức thì ra sao. <sup>48</sup> Ngài nói với chị: "Hỡi con gái, đức tin của con đã chữa lành con, hãy đi bình an." <sup>49</sup> Khi Ngài còn đang nói, có người từ nhà của viên quản lý nhà hội đến thông báo rằng: "Con gái ông đã mất, đừng làm phiền Thầy nữa." <sup>50</sup> Nhưng khi nghe thấy thế, Chúa Giê-xu nói với ông: "Đừng sợ, chỉ cần tin thì con gái ông sẽ được cứu sống." <sup>51</sup> Đến nhà, Chúa Giê-xu không cho ai theo vào, ngoại trừ Phi-e-rơ, Giăng, Gia-cơ, cùng cha mẹ đứa bé. <sup>52</sup> Lúc này mọi người ở đó đều đang than khóc thương tiếc đứa bé, nhưng Ngài nói: "Đừng khóc lóc nữa, đứa bé không chết đâu, nó chỉ đang ngủ thôi." <sup>53</sup> Nhưng họ cười nhạo Ngài, vì họ biết rằng đứa bé đã chết. <sup>54</sup> Ngài cầm tay đứa bé và gọi lớn tiếng: "Con ơi, hãy dậy đi." <sup>55</sup> Linh đứa bé trở lại và lập tức nó ngồi dậy. Ngài bảo họ cho nó ăn. <sup>56</sup> Cha mẹ đứa bé vô cùng kinh ngạc, nhưng Ngài truyền dặn họ không được nói với ai về việc đã xảy ra.

## Luke 8:1

### Thông tin Tổng quát:

Các câu này đưa ra thông tin bối cảnh về việc rao giảng của Chúa Giê-xu khi Ngài đang đi khắp xứ.

### Kế đó

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu chi tiết mới của câu chuyện.

### những người đã được cứu khỏi quỷ dữ và chữa khỏi bệnh

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động: "những kẻ Chúa Giê-xu buông tha khỏi tà linh và chữa khỏi bệnh"

### Ma-ri ... và nhiều người đàn bà khác nữa

Ba phụ nữ được kể tên: Ma-ri, Gian-nơ, và Su-xan-nơ.

### Gian-nơ vợ Chu-xa, là quan nội vụ của Hê-rốt

Cụm từ này có thể được dịch là "Gian-nơ, vợ của Chu-xa, quản gia của Hê-rốt". Gian-nơ là vợ của Cha-xa, và Chu-xa là quản gia của Hê-rốt.

## Luke 8:4

### Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu kể một câu chuyện ngụ ngôn về các loại đất cho đoàn dân nghe. Ngài giải thích ý nghĩa câu chuyện để các môn đồ Ngài hiểu.

### Bấy giờ

Từ này đánh dấu phần khởi đầu của hành động trong câu chuyện.

### Người gieo đi ra để gieo giống mình

Cụm từ này có thể được dịch là "Nhà nông kia đi ra để rải giống ngoài đồng"

### bị giày đạp

Cụm từ này có thể được dịch là "Chúng bị dẫm lên thường xuyên đến nỗi không mọc lên được" hay với một động từ chủ động như trong Kinh Thánh.

### ăn hết

"ăn hết chúng"

### héo đi

"hột giống bị khô rồi héo đi"

### không có hơi ẩm

Cụm từ này có thể được dịch là "đất rất khô"

## Luke 8:7

### Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu kết thúc phần kể câu chuyện ngụ ngôn cho đoàn dân đồng nghe.

### ngheet ngòi

Bụi gai chiếm hết chất dinh dưỡng, nước, và ánh nắng, vì vậy giống của nhà nông không thể lớn lên được.

### kết quả

"thành mùa gặt" hay "lớn lên nhiều hột"

### Ai có tai mà nghe, hãy nghe

Thật là tự nhiên khi có ngôn ngữ dằn dặt từ ngôi thứ hai: "Người có tai mà nghe, hãy nghe"

### Ai có tai mà nghe

"hễ ai có thể nghe" hay "hễ ai nghe ta"

### hãy nghe

"hãy nghe cho rõ" hay "hãy khiến người chú ý những gì ta đã phán"

**Luke 8:9****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu bắt đầu nói với các môn đồ Ngài.

**đã ban cho các người được biết**

Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động và phần thông tin ám chỉ rằng Đức Chúa Trời là Đấng ban cho. "Đức Chúa Trời đã ban cho các người ân tứ thông hiểu" hay "Đức Chúa Trời đã khiến cho các người có khả năng để thông hiểu"

**Những sự mẫu nhiệm nước Đức Chúa Trời**

Đây là những lẽ thật đã được giữ kín nhưng Chúa Giê-xu đã tỏ ra cho họ biết.

**xem mà không thấy**

"mặc dù họ xem, họ sẽ không thấy". Nếu động từ đòi hỏi một đối tượng, cụm từ này có thể được dịch là "dù họ xem nhiều thứ, họ sẽ chẳng hiểu được chúng" hay "dù họ xem nhiều thứ đang xảy ra, họ sẽ không hiểu chúng có nghĩa gì"

**nghe mà không hiểu**

"dù họ nghe, họ sẽ không hiểu". Nếu động từ đòi hỏi một đối tượng cụm từ này có thể được dịch là "dù họ nghe sự dạy, họ sẽ chẳng hiểu được lẽ thật"

**Luke 8:11****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu bắt đầu giải thích cho các môn đồ Ngài nghe về ý nghĩa câu chuyện ngụ ngôn về các loại đất.

**ma quỷ đến cướp lấy đạo từ trong lòng họ**

Cụm từ này ý nói rằng hèn khiến họ quên đi Lời của Đức Chúa Trời mà họ đã nghe.

**cướp lấy**

Trong thí dụ, đây là ẩn dụ nói tới con chim ăn lấy hạt giống. Hãy tìm cách sử dụng ngôn ngữ của bạn để giữ hình ảnh ấy.

**từ trong lòng họ**

Điều này ý nói ma quỷ tước đi ước muốn của họ muốn tin theo Lời của Đức Chúa Trời.

**E rằng họ tin mà được cứu chẳng**

Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động: "e họ không tin với kết quả là Đức Chúa Trời cứu vớt họ". Kể từ khi đây là mục đích của ma quỷ, cụm từ này có thể được dịch là "vì ma quỷ suy nghĩ 'Họ không tin và không được cứu'"

**khi sự thử thách đến, thì họ tháo lui**

"khi họ kinh nghiệm sự khó nhọc họ lui đi khỏi đức tin" hay "khi họ kinh nghiệm sự nhọc nhằn họ bèn thôi không tin nữa"

**Luke 8:14****they become choked with the cares**

Những lo lắng và sự giàu có và sung sướng đời này làm cho họ nghẹt ngòi. Hạt giống bị ngăn trở nơi đất tốt giống như người nghe đạo bị những lo lắng, giàu có, và sự sung sướng đời này làm cho họ không trưởng thành được.

**lo lắng**

"những việc mà người ta hay lo lắng"

**sung sướng đời này**

"những việc trong đời này mà người ta vui hưởng"

**đến nỗi không sanh trái nào được chín**

"họ không kết quả được". Ẩn dụ này có thể được dịch như một sự ví sánh: "cho nên, giống như cây kia trong lớn lên được và kết quả, họ không trưởng thành và tạo ra những việc lành được"

**kết quả một cách bền lòng**

"Kết quả do bền đỗ". Ẩn dụ này có thể được dịch như một sự ví sánh: "giống như cây khỏe tạo ra trái tốt, họ tạo ra nhiều việc lành do bền đỗ"

**Luke 8:16****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu tiếp tục kể một câu chuyện ngụ ngôn khác và rồi Ngài kết thúc phần nói chuyện với các môn đồ Ngài khi Ngài nhấn mạnh về vai trò của gia đình Ngài trong công việc Ngài.

**Bấy giờ**

Từ này được dùng để đánh dấu phần khởi đầu của một câu chuyện ngụ ngôn khác.

**đèn**

"bàn" hay "kệ"

**không có điều gì kín mà không phải lộ ra**

Cụm từ này có thể được dịch thật tích cực là "việc gì kín rồi cũng lộ ra".

**không có điều gì giấu mà chẳng bị biết và tỏ ra**

Cụm từ này có thể được dịch là "và điều chi kín giấu sẽ được biết và bày ra trong sự sáng"

**cách các người nghe**

Cụm từ này có thể được dịch là "cách các người nghe những điều ta nói cho các người biết" hay "cách các người nghe Lời của Đức Chúa Trời"

**kẻ đã có**

Cụm từ này có thể được dịch là "người nào có sự hiểu biết" hay "hễ ai nhận lãnh điều ta dạy dỗ"

**sẽ cho thêm**

"sẽ cho thêm người ấy". Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động: "Đức Chúa Trời sẽ cho thêm người ấy".

**kẻ không có**

Cụm từ này có thể được dịch là "hễ ai không có sự hiểu biết" hay "hễ ai không nhận lãnh điều ta dạy dỗ"

**Luke 8:19****anh em**

Đây là các em của Chúa Giê-xu.

**có kẻ báo cho Ngài**

"người ta nói cho Ngài biết" hay "ai đó nói cho Ngài biết"

**muốn thấy thầy**

"chờ gặp Ngài" hay "họ muốn gặp Ngài"

**Mẹ ta và anh em ta là kẻ nghe đạo Đức Chúa Trời và làm theo đạo ấy.**

Ẩn dụ này có thể được dịch như một sự ví sánh: "Những người ấy nghe đạo của Đức Chúa Trời và vâng theo đạo ấy đều là mẹ và anh em ta" hay "Người nào nghe đạo Đức Chúa Trời và vâng theo đạo ấy đối với ta rất quan trọng y như mẹ và anh em ta vậy".

**Luke 8:22****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài lên một chiếc thuyền bang qua Hồ Ga-li-lê. Các môn đồ được biết thêm về quyền năng của Chúa Giê-xu qua cơn bão nổi lên trên hồ.

**Một ngày kia**

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần khởi đầu chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

**hồ**

Đây là hồ Ghê-nê-xa-rét cũng còn được gọi là Biển Ga-li-lê.

**khi thuyền đang chạy**

"khi họ ra khơi"

**ngủ**

"đã ngủ"

**có cơn bão nổi lên trong hồ**

"giá rất mạnh thỉnh linh dậy lên"

**Luke 8:24****Thầy ôi**

Từ ngữ Hi-lạp được dịch ở đây là "thầy" không phải là từ ngữ thông thường nói tới "Thầy". Từ ngữ này để cập một nhân vật có thẩm quyền, chứ không để cập đến người làm chủ người khác. Bạn có thể dịch từ này là "Chủ" hay "Quản đốc" hoặc với một từ thường được sử dụng nói tới một người đang nắm quyền hành, tĩ như "Ngài".

**quở**

"nói nặng với"

**liền bình tĩnh**

"gió và song biển bèn dừng lại"

**Đức tin các người ở đâu?**

Đây là câu hỏi hùng biện. Chúa Giê-xu đang quở nặng họ vì họ không tin cậy Ngài đang chăm sóc họ. Cụm từ này có thể được dịch là "các người đã có đức tin chưa" hay "các người đã tin tưởng Ta"

**Người này là ai**

Cụm từ này có thể được dịch là "Đây là loại người gì vậy?"

**khiến**

Từ này có thể là khởi sự của một câu mới: "Ngài truyền dạy"

**Luke 8:26****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài lên bờ vùng Giê-ra-sê, tại đó Ngài đuổi nhiều tà ma ra khỏi người bị quỷ ám.

**đất của Giê-ra-sê**

Giê-ra-sê là dân sống ở thành Giê-ra-sê.

**ngang xứ Ga-li-lê**

"bên kia hồ đối với xứ Ga-li-lê"

**có một người ở thành ấy**

"một người từ thành Giê-ra-sê"

**bị nhiều quỷ ám**

"nhiều quỷ điều khiển người này"

**Từ lâu anh ta không mặc quần áo, cũng không ở trong nhà mà sống trong các ngôi mộ**

Đây là thông tin bối cảnh về người bị quỷ ám.

**người không mặc áo**

"người đã không mặc quần áo"

**mồ mả**

Đây là chỗ chôn người chết, có lẽ là hang động. Kỳ thực, người này đã sống trong đó cho thấy rằng đây chẳng phải là những cái huyệt đào trong đất.

**Luke 8:28****Người ấy vừa thấy Đức Chúa Giê-xu**

"khi người bị quỷ ám nhìn thấy Chúa Giê-xu"

**la lên inh ỏi**

"người hét lên" hay "người la hét"

**gieo mình nơi chôn Ngài**

"phủ phục xuống đất trước mặt Chúa Giê-xu". Người không phủ phục như thể cách tình cờ đâu. Người làm thế vì người kinh hãi Chúa Giê-xu.

**nói lớn tiếng rằng**

"người đã nói lớn tiếng" hay "người hét lên"

**tôi với Ngài có sự chi chằng?**

Cụm từ này có thể được dịch là "Sao Ngài làm khổ tôi"

**Con Đức Chúa Trời Chí Cao**

Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Chúa Giê-xu.

**nó đã ám từ lâu**

"nó đã ám người từ lâu". Cụm từ này có thể được dịch là "nhiều lần nó nhập vào người". Câu này và câu kế nói về việc ma quỷ đã làm nhiều lần trước khi Chúa Giê-xu đến gặp người.

**dầu họ giữ người, xiềng và còng chân lại**

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động: "dù người ta xiềng người bằng xích và giữ người lại"

**Luke 8:30****Quân đội**

Hãy dịch từ ngữ này với một từ để cập đến một số lớn binh lính hay người ta. Cụm từ này có thể được dịch là "đạo quân lớn" hay "đội quân lớn"

**vực sâu**

"bỏ người này rồi đi xuống vực sâu"

**Luke 8:32****một bầy heo đông đang ăn trên núi**

"một bầy heo đông đang ăn cỏ gần đó trên núi"

**Đang ăn trên đồi**

"đang ăn cỏ trên đồi gần đó"

**Vậy đàn quỷ**

Từ "vậy" được dùng ở đây để đánh dấu sự kiện xảy ra nối tiếp sự kiện trước đó. Trong trường hợp này, Chúa Giê-xu đã đuổi đàn quỷ nhập vào bầy heo.

**ùa đến**

"chạy rất nhanh"

**Luke 8:34****chạy trốn**

"họ mau mau chạy đi"

**thấy người mà các quỷ mới ra khỏi**

"thấy người mà ma quỷ mới ra khỏi"

**mặc áo quần**

"người đã mặc áo quần"

**bộ tinh táo**

"người mạnh khỏe" hay "người cư xử cách bình thường"

**ngồi dưới chân Đức Chúa Giê-xu**

Cụm từ này có thể được dịch là "ngồi dưới đất, đang lắng nghe Chúa Giê-xu"

**thì sợ hãi lắm**

"họ sợ Chúa Giê-xu"

**Luke 8:36****Những người đã xem thấy sự lạ đó, thuật lại cho thiên hạ biết**

Đây là những người đã có mặt với người kia khi Chúa Giê-xu khiến ma quỷ lìa khỏi người.

**the man who was controlled by demons had been saved**

"Chúa Giê-xu cứu người đàn ông đó khỏi sự điều khiển của ma quỷ" hoặc "Chúa Giê-xu chữa lành cho người ông đó."

**miền người Giê-ra-sê**

"khu vực đó" hay "khu vực có người Giê-ra-sê ở"

**Họ đầy kinh hãi**

"họ trở nên rất sợ hãi." Hoặc tham khảo: "nỗi sợ hãi bao trùm họ."

**Luke 8:38****Người đã khỏi**

Có khi cần khởi sự câu này với "nhưng trước khi Chúa Giê-xu cùng các môn đồ Ngài rời đi, người này" hay "trước khi Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài ra khơi, người này"

**nhà người**

"gia đình người" hay "quê nhà người"

**Luke 8:40****Câu Liên kết:**

Khi Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài trở về Ga-li-lê ở phía bên kia hồ, Ngài đã chữa lành cho đứa con gái 12 tuổi của người cai nhà hộ cũng như chữa lành người phụ nữ bị chứng mất huyết trong 12 năm.

**Thông tin Tổng quát:**

Các câu này cung cấp thông tin bối cảnh về Giai-ru.

**Có đoàn đông rước Ngài**

Cụm từ này có thể được dịch là "đoàn đông vui mừng đón Ngài"

**Có người cai nhà hội tên là Giai-ru**

Từ ngữ "kia" báo cho chúng ta biết Giau-ru là một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách nói ra điều này. Anh ngữ dùng: "có một người tên là Giai-ru"

**cai nhà hội**

"một trong những lãnh đạo nhà hội địa phương" hay "lãnh đạo của những người đến nhóm lại ở nhà hội trong khu vực đó"

**sấp mình xuống nơi chân Đức Chúa Giê-xu**

1) “sấp mình xuống nơi chân Chúa Giê-xu” hay 2) “phủ phục xuống đất nơi chân Chúa Giê-xu”. Giai-ru dkhông sấp mình xuống cách tình cờ đâu. Ông làm vậy như một dấu hiệu khiêm nhường và tôn trọng dành cho Chúa Giê-xu.

**gần chết**

"nó sắp chết" hay "nó sắp sửa chết"

**Khi Đức Chúa Giê-xu đang đi**

Một số nhà giải kinh trước tên cần phải nói rằng: "Vây, Chúa Giê-xu đã đồng ý đi với người"

**dân chúng lán ép Ngài tứ phía**

"dân chúng là đám đông siết chặt quanh Chúa Giê-xu"

**Luke 8:43****đau bệnh mất huyết**

"bệnh mất huyết". Có lẽ bà bị rong kinh, không phải theo chu kỳ. Một số xã hội có cách lịch sự khi đề cập đến tình huống này.

**không ai chữa lành được**

"nhưng không ai có thể chữa lành cho bà ta được"

**"nhưng không ai có thể chữa lành cho bà ta được"**

"đụng đến vạt áo Ngài". Người nam Do thái mặc loại áo dài có tua như áo lễ, như đã được truyền trong Luật pháp của Đức Chúa Trời. Đây là chỗ mà bà ta đã sờ đến.

**Luke 8:45****Thưa Thầy**

Từ ngữ Hi-lạp được dịch ở đây là “thầy” không phải là từ ngữ thông thường nói tới “Thầy”. Từ ngữ này để cập một nhân vật có thẩm quyền, chứ không để cập đến người làm chủ người khác. Bạn có thể dịch từ này là "Chủ" hay "Quản đốc" hoặc với một từ thường được sử dụng nói tới một người đang nắm quyền hành, tỉ như “Ngài”.

**Đoàn dân vây lấy và ép Ngài**

Bằng cách nói như vậy: Phi-e-rơ đang ám chỉ rằng bất kỳ ai đã sờ đến Chúa Giê-xu. Điều này ám chỉ thông tin có thể cụ thể nếu cần thiết như trong Kinh Thánh.

**Vì Ta nhận biết có quyền phép từ ta mà ra**

"Ta cảm thấy quyền phép chữa lành ra từ Ta". Chúa Giê-xu không mất đi quyền phép hay bị yếu đuối đâu, nhưng quyền phép của Ngài đã chữa lành cho người đàn bà kia.

**Luke 8:47****Người đàn bà thấy mình không thể giấu được nữa**

"bà ta không thể giữ kín nữa vì bà ta là người đã chạm đến Chúa Giê-xu"

**thì run sợ**

AT: "she came trembling with fear"

**sấp mình xuống nơi chân Ngài**

Ý nghĩa khả thi là 1) “bà ta sấp mình xuống trước mặt Chúa Giê-xu” hay 2) “bà ta phủ phục dưới đất nơi chân Chúa Giê-xu”. Bà ta không sấp mình xuống cách tình cờ đâu. Bà ta đã làm vậy như một dấu hiệu nói tới sự khiêm nhường và tôn trọng đối với Chúa Giê-xu.

**trong sự hiện diện**

"trước mặt" hay "khi nghe vậy" hoặc "trước mặt"

**Hỡi con gái ta**

Đây là lối nói tử tế đối với người đàn bà. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách nói khác để tỏ ra loại tử tế này.

**đức tin người đã chữa lành người**

"vì có đức tin người, người đã được lành rồi". Ý tưởng nói tới “đức tin” có thể được dịch với một động từ: “Vì người tin, người đã được lành”.

**Hãy đi cho bình an**

Đây là lối nói “tạm biệt” và ban cho một ơn phước cùng lúc. Cụm từ này có thể được dịch là “khi người đi, đừng lo lắng chi hết” hay “nguyện Đức Chúa Trời ban cho người sự bình an khi người đi”.

**Luke 8:49****Ngài còn đang phán**

"trong khi Chúa Giê-xu hãy còn phán với người đàn bà này"

**cai nhà hội**

Cụm từ này để cập đến Giai-ru. Ông ta là lãnh đạo của nhà hội địa phương.

**phán cùng Giai-ru rằng**

"Chúa Giê-xu trả lời cho Giai-ru". Chúa Giê-xu đã phán với người cai nhà hội, không phán với sứ giả.

**con người sẽ được cứu**

"nó sẽ mạnh khỏe" hay "nó sẽ sống lại"

**Luke 8:51****Khi đến nhà, Ngài**

Vì Chúa Giê-xu không đi một mình đến nhà ấy, cụm từ này đáng dịch là "khi họ đến tại nhà, Chúa Giê-xu."

**Chỉ cho Phi-e-rơ, Giăng và Giacơ, và cha mẹ con ấy**

"Ngài chỉ cho Phi-e-rơ, Giăng và Giacơ, và cha mẹ con ấy vào bên trong"

**ai nấy đều khóc lóc than vãn về con đó**

"hết thầy mọi người đều tỏ ra đau buồn, kêu khóc lớn tiếng vì đứa con gái đã chết rồi"



**Luke 8:54**

**Con ơi, hãy chỗi dậy**

"Hỡi con gái gái nhỏ, hãy đứng dậy đi"

**thần linh bèn hoàn lại**

Cụm từ "thần linh" cũng có thể được dịch là "thở" hay "sự sống". Cụm từ này có thể được dịch là "nó bèn sống trở lại" hay "nó lại sống".

**linh**

"hơi thở" hoặc "sự sống"

---

**Translation Questions**

**Luke 8:11**

**Trong thí dụ của Chúa Giê-xu, giống gì đã được gieo ra?  
Hột giống là Lời của Đức Chúa Trời.**

**Luke 8:14**

**Ai là loại giống rơi giữa bụi gai, và điều chi xảy ra cho họ?**

Họ là hạng người nghe đạo, nhưng rồi đi, để cho sự lo lắng, giàu sang, sung sướng đời nầy làm cho đạo phải nghẹt ngòi, đến nỗi không sanh trái nào được chín.

---

## Chapter 9

<sup>1</sup> Chúa Giê-xu tập gọi hai sứ đồ lại, ban cho họ năng lực và uy quyền trừ mọi loại quỷ cũng như chữa là bệnh tật. <sup>2</sup> Ngài sai họ ra đi rao giảng về vương quốc Đức Chúa Trời và chữa lành cho người bệnh. <sup>3</sup> Ngài căn dặn họ: “Đừng đem gì theo khi đi đường – đừng đem theo gậy, túi xách, bánh trái hay tiền bạc – cũng đừng đem theo hai áo. <sup>4</sup> Khi anh em vào nhà nào, hãy ở lại đó cho đến khi đi nơi khác. <sup>5</sup> Đối với những người không tiếp anh em, thì khi rời khỏi thành ấy, hãy phủ bụi dưới chân để làm chứng cáo tội họ.” <sup>6</sup> Vậy là các môn đồ lên đường đi khắp các làng mạc, rao báo tin lành và chữa lành cho mọi người. <sup>7</sup> Lúc ấy, vua chư hầu Hê-rốt, nghe nói về mọi việc đang xảy ra và cảm thấy vô cùng bất an, vì người thì nói Giảng Báp-tít đã từ cõi chết sống lại, <sup>8</sup> kẻ thì bảo Ê-li xuất hiện, rồi cũng có người cho rằng một trong các đấng tiên tri thời xưa đã sống lại. <sup>9</sup> Hê-rốt nói: “Trẫm đã chặt đầu Giảng rồi, vậy thì người mà trẫm nghe nói đến này là ai thế kia?” Vậy là Hê-rốt tìm cách gặp Chúa Giê-xu. <sup>10</sup> Khi những môn đồ được sai đi trở về, họ thuật lại cho Ngài mọi việc mình đã làm. Ngài đưa họ cùng đi với một mình Ngài đến thành Bết-sai-đa. <sup>11</sup> Nhưng đoàn dân đông nghe biết được và đi theo Ngài. Ngài tiếp đón họ, giải bày cho họ về vương quốc Đức Chúa Trời và cứu chữa cho những người cần được chữa lành. <sup>12</sup> Gần tối, mười hai sứ đồ đến thưa với Ngài: “Xin Thầy giải tán đoàn dân để họ vào các làng và miền quê xung quanh đây mà tìm chỗ trọ và thức ăn, vì nơi này hoang vắng quá.” <sup>13</sup> Nhưng Ngài nói với họ: “Anh em phải cho họ ăn.” Họ thưa: “Chúng tôi chỉ có năm cái bánh và hai con cá, lẽ nào phải đi mua thức ăn cho bằng này người.” <sup>14</sup> Khi ấy có khoảng năm ngàn người đàn ông ở đó. Ngài nói với các môn đồ: “Hãy bảo họ ngồi xuống theo từng nhóm, mỗi nhóm năm mươi người.” <sup>15</sup> Họ làm theo lời Ngài, cả đoàn dân đều ngồi xuống. <sup>16</sup> Ngài lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, chúc tạ, rồi bẻ ra, trao cho các môn đồ phân phát cho đoàn dân. <sup>17</sup> Tất cả đều ăn no nê và họ lượm được mười hai giỏ đầy các mẫu bánh thừa. <sup>18</sup> Khi Chúa Giê-xu đang cầu nguyện riêng, có các môn đồ ở với Ngài, Ngài hỏi họ: “Người ta nói Thầy là ai?” <sup>19</sup> Họ thưa: “Giảng Báp-tít, nhưng có người khác nói Thầy là Ê-li, cũng có người nói Thầy là một trong các đấng tiên tri đời xưa sống lại.” <sup>20</sup> Ngài hỏi họ: “Còn anh em nói Thầy là ai?” Phi-e-rơ thưa: “Thầy là Chúa Cứu Thế, từ Đức Chúa Trời đến.” <sup>21</sup> Nhưng Chúa Giê-xu cấm tuyệt họ không được nói điều đó với ai, <sup>22</sup> và cho biết Con Người phải chịu khổ nạn, bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả và các thầy dạy luật chối bỏ, phải bị giết đi và đến ngày thứ ba phải sống lại. <sup>23</sup> Ngài nói với họ: “Nếu ai muốn theo Thầy thì phải từ bỏ chính mình, hằng ngày vác thập tự giá mình mà theo Thầy. <sup>24</sup> Ai cố cứu mạng sống mình thì sẽ mất, nhưng ai vì Thầy mất mạng sống mình, thì sẽ sống. <sup>25</sup> Một người nếu được cả thế giới mà đánh mất chính mình hay bị thiệt thân thì có ích gì? <sup>26</sup> Ai xấu hổ vì Thầy và lời của Thầy thì Con Người cũng xấu hổ vì người đó khi Ngài đến trong vinh quang của mình, cùng vinh quang của Cha và của các thiên sứ thánh. <sup>27</sup> Nhưng Thầy nói thật để anh em biết, một số người đang đứng đây sẽ không nếm trải sự chết trước khi thấy được vương quốc Đức Chúa Trời.” <sup>28</sup> Khoảng tám ngày sau khi Chúa Giê-xu nói các lời ấy, Ngài đưa Phi-e-rơ, Giảng và Gia-cơ cùng lên núi để cầu nguyện. <sup>29</sup> Khi Ngài đang cầu nguyện, diện mạo Ngài đổi khác, trang phục Ngài thì trở nên trắng và chói sáng. <sup>30</sup> Kìa, có hai người đang trò chuyện cùng Ngài, đó là Môi-se và Ê-li, <sup>31</sup> trông thật rạng rỡ vinh hiển. Họ nói về sự ra đi của Ngài, là điều sắp ứng nghiệm tại Giê-ru-sa-lem. <sup>32</sup> Lúc này Phi-e-rơ và hai sứ đồ đang có mặt với ông rất buồn ngủ. Nhưng khi tỉnh lại, họ thấy vinh quang của Chúa Giê-xu và hai người đang đứng với Ngài. <sup>33</sup> Khi hai người ấy từ giả Chúa Giê-xu, Phi-e-rơ thưa với Ngài: “Thưa Thầy, chúng ta ở đây tốt lắm, nên chúng tôi sẽ dựng ba cái trại: một cái cho Thầy, một cho Môi-se và một cho Ê-li.” Phi-e-rơ nói nhưng không hiểu mình đang nói gì. <sup>34</sup> Trong khi Phi-e-rơ đang nói, một đám mây xuất hiện và che phủ họ; ở giữa đám mây, họ rất sợ hãi. <sup>35</sup> Từ trong đám mây có tiếng nói vang lên: “Đây là Con Ta, là Người mà Ta đã chọn. Hãy nghe lời Người.” <sup>36</sup> Khi tiếng đó dứt thì chỉ còn lại một mình Chúa Giê-xu. Họ đều im lặng, và trong thời gian đó họ không kể với bất cứ người nào về những điều mình đã thấy. <sup>37</sup> Qua hôm sau, khi Chúa Giê-xu và ba môn đồ đã xuống núi, một đoàn dân đông đến gặp Ngài. <sup>38</sup> Trong đám đông có một người lớn tiếng thưa rằng: “Thưa Thầy, tôi van Thầy, xin xem giúp con trai tôi, tôi chỉ có mình nó. <sup>39</sup> Số là, nó bị uế linh khống chế, khiến nó bất chợt la hét, và co giật đến sùi bọt mép. Khó khăn lắm nó mới chịu lìa thằng bé, mỗi khi ra khỏi như vậy thì hành hạ thằng bé đến bầm dập. <sup>40</sup> Tôi đã cầu xin các môn đồ của Thầy đuổi quỷ ấy, nhưng họ không làm được.” <sup>41</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Thế hệ vô tín, hư hoại các người, tôi phải ở với các người, chịu đựng các người đến bao giờ? Hãy đưa con anh lại đây.” <sup>42</sup> Trong khi đứa trẻ đang được đưa đến với Chúa, thì quỷ quật mạnh nó xuống đất và rung lắc nó dữ dội. Nhưng Chúa Giê-xu quở uế linh, chữa lành cậu bé và giao lại cho cha nó. <sup>43</sup> Ai cũng đều kinh ngạc trước quyền năng cao cả của Đức Chúa Trời. Nhưng trong khi mọi người vẫn còn đang ngạc nhiên trước những việc Chúa Giê-xu đã làm, thì Ngài nói với các môn đồ, <sup>44</sup> “Anh em hãy nghe cho kỹ những lời này, vì Con Người sẽ bị nộp vào tay người ta.” <sup>45</sup> Nhưng họ không hiểu lời ấy có nghĩa gì; vì lời đó bị che khuất đối với họ nên họ chẳng hiểu được. Họ lại không dám hỏi Ngài vì sợ. <sup>46</sup> Rồi giữa họ nổi lên

cuộc tranh luận để xem người nào trong số họ là lớn nhất. <sup>47</sup> Nhưng khi biết được ý tưởng trong lòng họ, Chúa Giê-xu đem một đứa trẻ để bên cạnh mình, <sup>48</sup> và nói với họ: "Người nào vì danh Thầy tiếp lấy một đứa trẻ thể này tức là tiếp Thầy, và người nào tiếp Thầy tức là tiếp Đấng đã sai Thầy. Vì người nhỏ nhất trong anh em chính là người cao trọng." <sup>49</sup> Giảng lên tiếng: "Thưa Thầy, chúng tôi thấy có người đang nhân danh Thầy mà đuổi quỷ và chúng tôi đã cấm họ, vì họ không theo chúng ta." <sup>50</sup> Nhưng Chúa Giê-xu nói với ông: "Đừng ngăn cấm họ, vì người nào không chống lại anh em tức là thuận với anh em." <sup>51</sup> Gần đến ngày Ngài được đem lên trời, Ngài quyết định đi đến thành Giê-ru-sa-lem. <sup>52</sup> Ngài sai các sứ giả đi trước, vào một làng của người Sa-ma-ri để chuẩn bị cho Ngài. <sup>53</sup> Nhưng dân làng không tiếp Ngài vì Ngài muốn đi Giê-ru-sa-lem. <sup>54</sup> Gia-cơ và Giăng, là môn đồ của Ngài, thấy vậy liền thưa: "Lạy Chúa, Chúa có muốn chúng tôi truyền cho lửa từ trời xuống thiêu hủy họ không?" <sup>55</sup> Nhưng Ngài quay lại quở trách hai người. <sup>56</sup> Rồi Ngài cùng các môn đồ đi sang làng khác. <sup>57</sup> Trên đường đi, có người thưa với Chúa: "Tôi sẽ theo Thầy bất cứ nơi nào Thầy đi." <sup>58</sup> Chúa Giê-xu nói với anh: "Cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu." <sup>59</sup> Rồi Ngài nói với một người khác: "Hãy theo Thầy." Nhưng người ấy thưa: "Lạy Chúa, xin cho tôi về chôn cha tôi trước đã." <sup>60</sup> Ngài nói với anh: "Hãy để kẻ chết chôn người chết của họ, còn anh hãy đi khắp nơi rao truyền vương quốc của Đức Chúa Trời." <sup>61</sup> Một người khác nữa nói: "Lạy Chúa, tôi sẽ theo Ngài, nhưng hãy cho phép tôi về từ già gia đình trước đã." <sup>62</sup> Nhưng Chúa Giê-xu đáp: "Người nào đã cầm cày mà còn nhìn lại đằng sau thì không xứng hợp cho vương quốc của Đức Chúa Trời."

## Luke 9:1

### Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu nhắc nhở các môn đồ Ngài không phụ thuộc vào tiền hoặc những thứ khác của họ, Ngài ban cho họ quyền năng, và sai họ ra đi đến những nơi khác.

### quyền năng phép tắc

Hai cụm từ này được sử dụng chung với nhau để tỏ ra rằng 12 môn đồ có cái hai: khả năng và sự chữa lành cho người ta. Hãy dịch mệnh đề này với sự kết hợp từ ngữ có cả hai ý tưởng này.

### Đau yếu

"bệnh tật". Cụm từ này đề cập đến những gì khiến cho người đau bệnh.

### sai đi

Cụm từ này có thể được dịch là "sai họ đến các địa điểm khác" hay "bảo họ ra đi"

## Luke 9:3

### Ngài dạy rằng

"Chúa Giê-xu phán cùng 12 môn đồ"

### chớ đem gì theo hết

Cụm từ này có thể được dịch là "Đừng đem gì theo với người" hay "Đừng mang bất cứ thứ gì theo với người"

### đi đường

"trong chuyến đi" hay "khi các người đi". Họ không cần phải đem gì theo cho cả chuyến hành trình của họ, khi họ đi từ làng này đến làng kia, và cho tới chúng họ trở lại với Chúa Giê-xu.

### Gậy

"cây gậy". Một cây gậy là một khúc cây dài được sử dụng để giữ thẳng bằng khi leo lên cao hoặc lúc xuống dốc. Nó cũng có thể được sử dụng để bảo vệ chống lại những kẻ tấn công.

### Túi xách

Một cái túi mà người đi đường dùng để đem theo những vật dụng cần thiết trong chuyến đi.

### bánh

Tham khảo: "đồ ăn"

### hãy các người vào nhà nào

"bất kỳ nhà nào các người vào"

### hãy ở đó

"cứ ở lại đó" hay "tạm trú trong nhà đó như khách mời"

### ở đó

"từ thành đó" hay "từ khu vực đó"

## Luke 9:5

### còn ai không tiếp rước các người

Cụm từ này có thể được dịch là "đây là điều các người sẽ làm về hạng người không tiếp rước các người"

### các sứ đồ ra đi

"họ rời khỏi địa điểm Chúa Giê-xu đã ở"

### Mọi nơi

"bất cứ đâu họ đi"

**Luke 9:7****Thông tin Tổng quát:**

Trước giả thêm các câu này vào để đưa ra thông tin về vua Hê-rốt.

**Lúc ấy**

Từ này được dùng để đánh dấu phần ngắt quãng trong cốt truyện chính. Ở đây Lu-ca đưa ra thông tin bối cảnh về Hê-rốt.

**Hê-rốt, là vua chư hầu**

Cụm từ này đề cập đến Hê-rốt An-ti-pa, là vị vua cai trị một phần tư xứ Y-so-ra-ên.

**thì không biết nghĩ làm sao**

"chao đảo" hay "bị bối rối bởi nguồn tin" hay "bị rối trí" (UDB)

**ta đã truyền chém Giăng rôi**

Cụm từ này có thể được dịch là "ta đã truyền cho binh lính chặt đầu Giăng rôi"

**Luke 9:10****Câu Liên kết:**

Dù các môn đồ quay trở lại với Chúa Giê-xu và họ đi đến Bết-sai-đa để dành thời gian ở với nhau, nhưng những đoàn dân đông cử theo Chúa Giê-xu để được chữa lành và lắng nghe lời Ngài dạy. Ngài ban bánh và cá để giúp họ trước khi họ trở về nhà.

**Các sứ đồ trở về trình**

"12 sứ đồ Chúa Giê-xu đã sai đi"

**trở về**

"trở về nơi Chúa Giê-xu sinh sống"

**trình cùng Ngài**

"các sứ đồ nói cho Chúa Giê-xu biết"

**mọi việc mình đã làm**

Cụm từ đề cập đến sự dạy và sự chữa lành mà họ đã làm khi họ đến với các thành khác.

**Ngài bèn đem các sứ đồ đi tẻ ra với mình**

Cụm từ này có thể được dịch là "Ngài đem họ theo với Ngài và họ cùng đi". Chúa Giê-xu và các sứ đồ Ngài đi tẻ ra.

**Bết-sai-đa**

Đây là danh xưng của một thành phố.

**Luke 9:12****Khi gần tới**

"Khi mặt trời lặn" hay "khi ban ngày kết thúc" hoặc "khi chiều xuống"

**xin truyền cho dân chúng về**

"bảo dân chúng đi đi"

**ví thử chính mình chúng tôi không đi mua đồ ăn cho hết thấy dân này**

Cụm từ này có thể được dịch là "trừ phi chúng ta phải đi ra và mua đồ ăn" hay "trừ phi chúng ta đi mua đồ ăn". Hay bạn có thể mở ra một câu mới: "nếu Ngài muốn chúng ta cho họ ăn, chúng ta phải đi mua đồ ăn"

**có độ năm ngàn người**

"độ 5.000 người". Con số này không bao gồm phụ nữ và trẻ con đang có mặt.

**hãy biểu chúng ngồi xuống**

"bảo họ ngồi xuống"

**từng hàng năm mươi người**

"50 người mỗi hàng"

**Luke 9:15****Môn đồ làm theo lời**

Các môn đồ bảo đoàn dân đông ngồi xuống thành từng nhóm, mỗi nhóm 50 người.

**Ngài lấy**

Chúa Giê-xu lấy bánh và cá.

**bánh**

Đây là con số đặc biệt nói tới bánh nướng. Cụm từ này có thể được dịch là "toàn bộ mấy cái bánh"

**ngược mắt**

"trong khi ngược mắt" hay "sau khi ngược mắt"

**lên trời**

Cụm từ này đề cập đến việc ngược lên, hướng lên bầu trời. Người Do thái đã tin rằng thiên đàng được đặt trên bầu trời.

**bẻ ra trao cho**

"trao cho" hay "chuyển cho" hoặc "ban cho"

**ai nấy ăn no rồi**

Cụm từ này có thể được dịch là "họ đã có quá nhiều khi họ muốn ăn"

**Luke 9:18****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu đang cầu nguyện cùng với các môn đồ Ngài, và họ bắt đầu nói về việc Ngài là ai. Chúa Giê-xu nói cho họ biết về sự chết và sự phục sinh của Ngài là những điều sẽ xảy đến và nói họ nên đi theo Ngài cho dù điều gì xảy ra.

**Một ngày kia**

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần khởi sự chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

**Khi Chúa Giê-xu cầu nguyện**

"khi Chúa Giê-xu cầu nguyện"

**cầu nguyện riêng**

Các môn đồ có mặt với Chúa Giê-xu, nhưng Ngài đã cầu nguyện theo cách riêng và riêng tư một mình Ngài.

**Thưa rằng**

"và họ trả lời Ngài bằng cách nói"

**Giăng Báp-tít**

Một số ngôn ngữ thích thêm vào: "Có người nói thầy là Giăng Báp-tít"

**đời xưa**

"những người đã sống cách đây lâu lắm rồi"

**sống lại**

"đã trở lại với sự sống"

**Luke 9:20****Ngài lại hỏi rằng**

"Chúa Giê-xu phán cùng các môn đồ Ngài"

**Phi-e-rơ thưa rằng**

"Phi-e-rơ trả lời và nói" hay "Phi-e-rơ trả lời bằng cách nói"

**Chúa Giê-xu nghiêm cấm môn đồ nói sự ấy với ai**

Cụm từ này có thể được dịch là "Nhưng Chúa Giê-xu cảnh cáo và dặn dò họ" hay "Khi ấy Chúa Giê-xu cảnh cáo họ một cách mạnh mẽ".

**cấm môn đồ nói sự ấy với ai**

"không cho nói với ai" hay "họ không nên nói cho ai biết". Đây là một trung dẫn gián tiếp. Cách dịch khác: "Nhưng cảnh cáo họ, chúng ta dặn họ: Đừng nói cho ai biết"

**rằng Con Người phải chịu nhiều điều khốn khổ**

Cụm từ này có thể được dịch là "người ra sẽ khiến cho Con Người phải chịu khổ dữ lắm". Câu 22 cũng có thể dịch như một trung dẫn trực tiếp như trong Kinh Thánh.

**bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả và các thầy dạy luật chối bỏ**

Tham khảo: "và các trưởng lão, thầy tế lễ cả, và thầy dạy luật sẽ chối bỏ Ngài"

**Và phải chết đi**

Tham khảo: "và người ta sẽ giết Ngài."

**ngày thứ ba**

"ba ngày sau khi chết" hay "nhằm ngày thứ ba sau khi chết"

**phải sống lại**

"được làm cho sống lại một lần nữa" hoặc "người trở lại với cuộc sống"

**Luke 9:23****Đoạn, Ngài**

Cụm từ này đề cập đến Chúa Giê-xu.

**phán cùng mọi người**

Cụm từ đề cập đến các môn đồ đã có mặt với Chúa Giê-xu.

**ai muốn theo Ta**

"muốn theo Ta" hay "làm môn đồ ta" hoặc "đến với ta trong vai trò môn đồ"

**tự bỏ mình đi**

Cụm từ này có thể được dịch là "đừng nhượng bộ các ham muốn riêng của mình" hay "quên đi mọi ham muốn riêng của mình"

**Mỗi ngày vác thập tự giá mình mà theo ta**

"nhắc thập tự giá của mình lên rồi mang nó theo mỗi ngày". Cụm từ này có nghĩa là "phải sẵn sàng chịu khổ mỗi ngày". Chúa Giê-xu muốn nói những người theo Ngài phải từ bỏ những điều mình muốn, chịu lụy và vâng phục Chúa Giê-xu đến chết.

**Theo ta**

"đi cùng với ta" hay "bắt đầu theo ta và cứ giữ việc theo ta"

**thì có ích gì?**

Cụm từ này có thể được dịch là "người ta sẽ được lợi gì chứ". Đây là chi tiết của câu hỏi hùng biện. Cụm từ này cũng có thể được dịch là "chẳng có ích cho người nào" hay "một người chẳng lãnh được điều chi tốt"

**Nếu ai được cả thiên hạ**

"nếu người ấy có được mọi sự trong thế gian"

**mà chính mình phải mất hoặc hư đi**

Cụm từ này có thể được dịch là "chính mình bị hư mất hoặc bị huỷ diệt"

**Luke 9:26****và lời ta**

"và những gì ta phán" hay "và những gì ta dạy dỗ"

**thì con người sẽ hổ thẹn về họ**

Cụm từ này có thể được dịch là "Con Người cũng sẽ hổ thẹn về họ"

**Con Người**

Chúa Giê-xu đang phán về chính mình Ngài. Tham khảo cách dịch: "Ta, Con Người"

**khi Ngài ngự trong sự vinh hiển của mình**

Chúa Giê-xu đang phán về chính mình Ngài ở ngôi thứ ba. Cụm từ này có thể được dịch trong ngôi thứ nhất như "khi ta ngự đến trong sự vinh hiển mình"

**một vài người trong các người đang đứng đây**

Ở đây, Chúa Giê-xu đang đề cập đến một vài người mà Ngài đang nói chuyện với. Cụm từ này có thể được dịch là "một vài người trong các người hiện đang đứng đây".

**sẽ không chết trước khi chưa thấy Nước Đức Chúa Trời**  
Cụm từ này có thể được dịch là "sẽ nhìn thấy nước của Đức Chúa Trời trước khi họ qua đời"

## Luke 9:28

**Câu Liên kết:**

Tám ngày sau khi Chúa Giê-xu đã nói với các môn đồ rằng một số người sẽ không chết trước khi họ thấy nước Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu đi lên núi để cầu nguyện với Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, là những người đang buồn ngủ trong khi Chúa Giê-xu hóa hình.

**Trong khi**

Cụm từ này được dùng để đánh dấu một sự kiện quan trọng trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của dịch giả có cách diễn đạt này, thì có thể xem xét sử dụng ở đây.

**Độ tám ngày sau**

Mệnh đề này được sử dụng ở đây để đánh dấu một sự kiện quan trọng trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

**khi phán các lời đó**

Cụm từ này đề cập đến những gì Chúa Giê-xu đã phán với các môn đồ Ngài trong mấy câu đứng trước.

**lên trên núi**

Cụm từ này có thể được dịch là "lên sườn của một ngọn núi". Họ lên bao xa thì không rõ ràng.

**sắc trắng chói lòa**

"chiếu sáng trung và rực rỡ" hay "trắng rực và sáng láng" hoặc "trắng chói và sáng rực như tia chớp".

## Luke 9:30

**Và này, có hai người nói chuyện**

Từ ngữ "này" ở đây báo cho chúng ta biết phải chú ý đến phần thông tin đáng ngạc nhiên theo sau. Cụm từ này có thể được dịch là "thình lình có hai người nói chuyện" hay "thình lình hai người đang trò chuyện"

**hiện ra trong sự vinh hiển**

Mệnh đề tương đối này đang thêm phần thông tin về Môi-se và Ê-li. Cụm từ này có thể được dịch là "và họ trông thật vinh hiển"

**sự qua đời của Ngài**

"sự ra đi của Ngài" hay "cách mà Ngài sẽ lìa thế gian này". Cụm từ này có thể được dịch là "sự chết của Ngài"

## Luke 9:32

**Bấy giờ**

Từ này được sử dụng đánh dấu để ngắt dòng câu chuyện. Ở đây Lu-ca đang nói thêm về Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng.

**Thấy sự vinh hiển**

Cụm từ này đề cập đến sự sáng láng rực rỡ bao quanh họ. Cụm từ này có thể được dịch là "họ nhìn thấy ánh sáng rực rỡ đến từ Chúa Giê-xu" hay "họ nhìn thấy sự rực rỡ sáng láng ra từ Chúa Giê-xu"

**hai đấng ấy đứng gần Ngài**

Cụm từ này đề cập Môi-se và Ê-li.

**Lúc**

Từ ngữ này được sử dụng ở đây để đánh dấu chỗ mà hành động khởi sự. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

**Thưa Thầy**

Từ ngữ được dịch ở đây là "thầy" không phải là từ ngữ thông thường nói tới "Thầy". Từ ngữ này đề cập một nhân vật có thẩm quyền, chứ không đề cập đến người làm chủ người khác. Bạn có thể dịch từ này là "Chủ" hay "Quản đốc" hoặc với một từ thường được sử dụng nói tới một người đang nắm quyền hành, tỉ như "Ngài".

**Trai**

"lều" hoặc "túp lều"

## Luke 9:34

**khi người còn đang nói**

"trong khi Phi-e-rơ đang nói những việc này"

**các môn đồ đều sợ hãi**

Các môn đồ trưởng thành này không e sợ mấy đám mây. Cụm từ này chỉ ra rằng có một loại sợ hãi bất thường đã đến trên họ với đám mây. Cụm từ này có thể được dịch là "họ lấy làm kinh hãi"

**Họ được che phủ bởi đám mây**

"Đám mây bao phủ lấy họ"

**có tiếng tự trong đám mây phán ra**

Nếu nói về một giọng nói đang nói là không tự nhiên, cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời đã phán với họ từ đám mây"

**Này là Con Ta, Người được chọn của Ta**

Cụm từ này có thể được dịch là "Con ta, là người mà ta đã chọn" hay "Con ta, người được chọn". Cụm từ "được chọn" đang thêm phần thông tin nói về Con của Đức Chúa Trời. Nói như thế không có nghĩa là Đức Chúa Trời có nhiều hơn một người con. (Xem: thông tin về Các Tỉnh Từ ở

**Họ đều im lặng, và trong thời gian đó họ không kể với bất cứ người nào về những điều mình đã thấy**  
 Đây là thông tin thuật lại điều đã xảy ra sau diễn biến của các sự kiện trong chính câu chuyện đó.

#### **Bấy giờ**

Cụm từ này đề cập đến những ngày cho tới lúc Chúa Giê-xu được cất lên trời sau khi sống lại hay những ngày trực tiếp sau khi Chúa Giê-xu đưa ra câu nói này.

#### **Luke 9:37**

##### **Câu Liên kết:**

Ngày kế tiếp sau khi Chúa Giê-xu đã hóa hình, Ngài chữa lành một cậu bé bị quỷ ám mà các môn đồ Ngài không thể nào đuổi được.

#### **Bữa sau**

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

#### **Một người trong đám đông**

Từ ngữ "này" báo động cho chúng ta biết có nhận vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách thực hiện điều này. Anh ngữ sử dụng "có một người trong đám đông..."

#### **Và kia, một quỷ**

Từ ngữ "kia" giới thiệu với chúng ta một tà linh trong câu chuyện của nhân vật này. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách thực hiện điều này. Anh ngữ sử dụng "một quỷ ám nó..."

#### **nhưng họ đuổi không được**

Ý nghĩa khả thi cho điều này là 1) "không thể bỏ con tôi được" hay 2) "thật là khó khi để con tôi như thế..."

#### **sôi bọt miếng**

Khi một người bị ám, họ có thể khó thở hay nuốt nước miếng. Điều này làm cho nước miếng cứ trào ra ở quanh miệng người. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây

#### **Luke 9:41**

##### **Đức Chúa Giê-xu đáp rằng**

"Chúa Giê-xu đáp khi trả lời"

##### **Hỡi dòng dõi không tin và bội nghịch kia**

Câu này được nói với đám dân đông nhóm lại ở đó, chớ không phải nói với các môn đồ.

##### **Ta ở với các người và nhin các người cho đến chừng nào?**

Đây là câu hỏi hùng biện. Chúa Giê-xu không chờ đợi và trả lời. Ý nghĩa là "Ta đã làm nhiều việc như thế mà các người vẫn không tin!"

##### **Hãy đem con của người lại đây**

Ở đây Chúa Giê-xu đang phán trực tiếp với người cha của đứa trẻ.

##### **vừa lại gần**

"trên đường đi tới" hay "trên đường"

##### **quở**

"nói năng nó"

#### **Luke 9:43**

##### **Ai này đều lấy làm lạ về quyền phép cao trọng của Đức Chúa Trời**

Chúa Giê-xu đã làm ra phép lạ, nhưng đám dân đông công nhận rằng Đức Chúa Trời là quyền phép ở đằng sau sự chữa lành.

##### **Những gì Ngài làm**

"những gì Chúa Giê-xu làm"

##### **Anh em hãy nghe cho kỹ những lời này**

Tham khảo: "Hãy lắng nghe cẩn thận và ghi nhớ" hoặc "Các người đừng quên điều này"

##### **vì Con Người sẽ bị nộp vào tay người ta**

Ở đây, từ "tay" nói đến quyền lực hoặc sự cai trị.

Tham khảo: "Người ta sẽ nộp Con Người vào tay chính quyền."

##### **Con Người**

Chúa Giê-xu đang phán về chính mình Ngài ở ngôi thứ ba. Tham khảo cách dịch: "Ta, Con Người".

##### **họ không hiểu lời ấy có nghĩa gì**

Tham khảo: "họ không hiểu rằng Ngài đang nói về sự chết của Ngài"

##### **bị nộp trong tay người ta**

"bị giao cho". Ở đây "nộp" đề cập đến quyền lực.

Tham khảo cách dịch: "Người ta sẽ giao Con Người cho nhà cầm quyền"

#### **Luke 9:46**

##### **Thông tin Tổng quát:**

Các môn đồ tranh luận xem rằng người nào là lớn nhất trong số họ.

##### **cùng nhau**

"giữa vòng các môn đồ"

##### **biện luận**

"suy nghĩ theo cách riêng" hay "xem xét trong tư tưởng của riêng họ"

##### **vì danh ta**

Cụm từ này đề cập đến một người đang làm một việc gì đó như là đại biểu của Chúa Giê-xu. Tham khảo cách dịch: "vì có Ta"

##### **Tức là tiếp Thầy**

Tham khảo: "tức là người đó cũng tiếp Thầy"

**Đấng đã sai Ta**

"Đức Chúa Trời, Đấng đã sai Ta" (UDB)

**Luke 9:49****Giăng cất tiếng nói rằng**

"Khi đáp lại, Giăng nói" hay "Giăng đáp lời Chúa Giê-xu". Giăng đã đáp ứng những gì Chúa Giê-xu đã nói về người cao trọng nhất. Ông không trả lời một câu hỏi. Ông muốn biết người đuổi quỷ này có đáng cấp gì giữa vòng các môn đồ.

**Thầy**

Từ ngữ được dịch ở đây là "thầy" không phải là từ ngữ thông thường nói tới "Thầy". Từ ngữ này để cập một nhân vật có thẩm quyền, chớ không để cập đến người làm chủ người khác. Bạn có thể dịch từ này là "Chủ" hay "Quản đốc" hoặc với một từ thường được sử dụng nói tới một người đang nắm quyền hành, tỉ như "Ngài".

**Nhân danh Thầy**

Cụm từ này ý nói người đang nói với quyền phép và thẩm quyền của Chúa Giê-xu.

**Đừng ngăn cấm họ**

Tham khảo: "Hãy cứ để họ làm vậy"

**vì ai không nghịch cùng các người, là thuận với các người**

Cụm từ này có thể được dịch là "nếu người nào không ngăn trở người, họ đang giúp đỡ người" hay "nếu có ai không làm ngược lại người, người ấy đang làm thuận theo người". Một số ngôn ngữ hiện đại có những câu nói mang ý nghĩa tương tự.

**Luke 9:51****Thông tin Tổng quát:**

Bảy giờ rõ ràng là Chúa Giê-xu đã quyết định đi đến Giê-ru-sa-lem.

**Gần đến ngày**

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu của phần mới trong câu chuyện.

**Khi gần đến kỳ**

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

**Kiên quyết**

"nhất định" hoặc "quả quyết"

**hướng mặt mình**

Đây là thành ngữ ý nói "chuẩn bị tâm tư" hay "quyết ý" hoặc "nhất quyết".

**để sửa soạn nhà trọ cho Ngài**

Cụm từ này ý nói thực hiện mọi sự chuẩn bị cho sự đến của Ngài trong khu vực, có lẽ bao gồm nói để giảng dạy, nơi để ở, và thức ăn.

**không tiếp rước Ngài**

"không chào đón Ngài" hay "không muốn Ngài đến đó ở"

**Luke 9:54****thấy vậy**

"thấy rằng người Sa-ma-ri không tiếp đón Chúa Giê-xu"

**khiến lửa từ trên trời xuống thiêu họ chẳng**

Gia-cơ và Giăng đề nghị phương pháp xét đoán này vì họ vốn biết rõ rằng đây là cách các vị tiên tri như Ê-li đã xét đoán những kẻ chối bỏ Đức Chúa Trời.

**Đức Chúa Giê-xu xây lại quở hai người**

"Chúa Giê-xu xây lại và quở Giacơ và Giăng". Chúa Giê-xu không phán xét người thành Sa-ma-ri, như các môn đồ trông mong.

**Luke 9:57****có kẻ**

This was not one of the disciples.

**Con cáo có hang ... không có chỗ gối đầu**

Chúa Giê-xu ám chỉ rằng nếu người ta muốn đi theo Ngài, người ấy quá mạnh đến nỗi không có nhà cửa chi hết. Phần thông tin ám chỉ cụ thể: "Vậy đừng mong rằng người sẽ có một ngôi nhà"

**con cáo**

Có những loại vật trong xứ tương tự như mấy con chó nhỏ. Chúng ngủ trong hang hay trong chỗ đào dưới đất.

**chim trời có ổ**

"loài chim bao trên không trung"

**Con Người**

Chúa Giê-xu đang nói tới chính mình Ngài ở ngôi thứ ba. Tham khảo cách dịch: "Ta, Con Người"

**không có chỗ mà gối đầu**

"không có chỗ đặt cái đầu xuống nằm" hay "không có chỗ để ngủ". Đây là phép cường điệu, Chúa Giê-xu đang nói tới điểm Ngài chẳng được hoan nghênh dù là ở đâu đi nữa.

**Luke 9:59****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu tiếp tục nói chuyện với những người đến gặp Ngài dọc đường.

**hãy theo Ta**

Cụm từ này có thể được dịch là "Hãy làm môn đồ Ta" hay "Hãy làm môn đồ ta và hãy đến cùng ta"

**Xin cho tôi về chôn cha tôi trước đã**

"trước khi theo Ngài, hãy để tôi đi."



**Xin cho phép tôi đi chôn cha tôi trước đã**

Khi con người chết thì không thể chôn người khác, điều này ám chỉ cái chết thuộc linh chôn vùi cái chết thuộc thể.

**Luke 9:61**

**Tôi sẽ theo Chúa**

"tôi sẽ hiệp với Ngài trong vai trò một môn đồ" hay "tôi sẵn sàng bước theo Ngài" hay "tôi hứa theo Ngài"

**xin cho phép tôi về từ già**

Cụm từ này có thể được dịch là "trước khi tôi làm việc ấy, con cho tôi nói lời già từ" hay "cho phép tôi trước tiên nói cho họ biết rằng tôi sẽ ra đi"

**người trong nhà tôi**

"trong nhà tôi" hay "người sống trong nhà tôi"

**Ai đã ... thì không xứng đáng với Nước Đức Chúa Trời**

Chúa Giê-xu nói ra câu này như một nguyên tắc bao quát áp dụng cho từng người. Tuy nhiên, ý nghĩa áp dụng cho con người là "các người sẽ không xứng đáng với Vương quốc của ta nếu các người nhắm vào con người trong quá khứ của người thay vì nhắm vào việc bước theo Ta".

**tra tay cầm cày**

"sau khi đã khởi sự cày ruộng mình". Nhà nông sử dụng cái cày để sửa soạn ruộng mình thích ứng cho việc gieo giống. Nhiều cộng đồng không biết việc cày bừa có thể dịch từ ngữ này theo cách chung chung: "sau khi đã sửa soạn ruộng mình"

**ngó lại đằng sau**

Người nào ngó lại đằng sau đang khi cày không thể cầm cày để đi cho thẳng được. Họ phải nhắm vào đằng trước để cày cho thẳng.

**xứng đáng với**

"thích đáng với" hay "thích nghi với"

---

**Translation Questions**

**Luke 9:7**

**Hê-rốt nghe nói từ trong dân sự ba lời giải thích khả thi về Chúa Giê-xu là ai. Họ đã nói gì?**

Có người nói Chúa Giê-xu là Giăng Báp-tít đã sống lại từ kẻ chết, có người nói Êli đã xuất hiện, và có người nói một tiên tri đời xưa đã sống lại.

**Luke 9:20**

**Khi Chúa Giê-xu hỏi các môn đồ Ngài là ai, Phi-e-rơ đáp thế nào?**

Ông đáp: "Thầy là Chúa Cứu Thế của Đức Chúa Trời."

**Luke 9:23**

**Chúa Giê-xu phán rằng nếu ai muốn theo Ngài, người ấy phải làm gì?**

Người ấy phải chối bỏ mình, mỗi ngày vác lấy thập tự giá mà theo Chúa Giê-xu.

**Luke 9:30**

**Ai hiện ra với Chúa Giê-xu?**

Môi-se và Êli đã hiện ra với Chúa Giê-xu.

**Luke 9:51**

**Khi gần đến ngày Chúa Giê-xu sẽ về trời, Ngài đã làm gì?**

Ngài tuyệt đối hướng mặt mình phải lên thành Giê-ru-sa-lem

## Chapter 10

<sup>1</sup> Sau những việc ấy, Chúa chỉ định bảy mươi người nữa và sai phái từng đôi một đi trước Ngài vào tất cả các thành và những nơi Ngài định đến. <sup>2</sup> Ngài nói với họ: “Mùa gặt thật trúng, nhưng thợ gặt thì ít quá. Vậy hãy khẩn thiết cầu xin Chúa của mùa gặt sai thợ gặt vào mùa của Ngài.” <sup>3</sup> Anh em hãy đi đi. Và này, Thấy sai anh em đi như chiên con ở giữa bầy sói. <sup>4</sup> Đừng đem theo túi tiền, giỏ xách, giày dép, và trong lúc đi cũng đừng chào hỏi ai cả. <sup>5</sup> Khi anh em vào nhà nào, trước hết hãy chào họ: ‘Nguyện sự bình an đến với nhà này.’ <sup>6</sup> Nếu nhà đó có người đáng được bình an, thì sự bình an của anh em sẽ ở trên người đó; còn nếu không, sự bình an ấy sẽ trở về với anh em. <sup>7</sup> Hãy ở lại nhà đó, dùng đồ ăn, thức uống họ cung cấp, vì người làm công đáng được hưởng công giá mình. Đừng bỏ nhà này sang nhà khác. <sup>8</sup> Khi anh em vào thành nào và được dân thành tiếp rước, hãy dùng thức ăn họ dọn cho anh em, <sup>9</sup> và chữa lành những người bệnh ở đó. Hãy nói với họ, ‘Vương quốc Đức Chúa Trời đã đến gần anh em.’ <sup>10</sup> Còn thành nào dân chúng không tiếp rước anh em, hãy đi ra ngoài đường và nói: <sup>11</sup> ‘Ngay cả bụi đất trong thành của các người bám ở chân chúng tôi cũng phải sạch để các người thấy! Nhưng hãy biết rằng, vương quốc của Đức Chúa Trời đã đến gần.’ <sup>12</sup> Thấy nói để anh em biết, đến ngày phán xét thành Sô-đôm sẽ chịu hình phạt nhẹ hơn thành ấy. <sup>13</sup> Khốn cho ngươi, thành Cô-ra-xin! Khốn cho ngươi, thành Bết-sai-đa! Nếu những việc quyền năng đã làm ra giữa các ngươi được thực hiện tại thành Ty-ơ và Si-đôn, thì người dân của hai thành ấy đã mặc áo sô, ngồi trong tro bụi mà ăn năn từ lâu rồi. <sup>14</sup> Đến ngày phán xét, Ty-ơ và Si-đôn sẽ chịu hình phạt nhẹ hơn các ngươi. <sup>15</sup> Còn ngươi, Ca-bê-na-um, ngươi tưởng mình sẽ được tôn cao đến tận trời ư? Không, ngươi sẽ bị hạ xuống âm phủ. <sup>16</sup> Ai chịu nghe anh em tức là nghe Thấy, và ai chối bỏ anh em tức là chối bỏ Thấy, và ai chối bỏ Thấy tức là chối bỏ Đấng đã sai phái Thấy.” <sup>17</sup> Bảy mươi môn đồ trở về vui mừng thưa rằng: “Lạy Chúa, nhờ danh Chúa, ngay cả các quỷ cũng chịu khuất phục chúng tôi.” <sup>18</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Thầy đã thấy Sa-tan từ trời sa xuống như ánh chớp. <sup>19</sup> Này, Thầy đã ban cho anh em thẩm quyền để giày đạp rắn, bò cạp và mọi quyền lực của kẻ thù. Không gì có thể làm hại anh em được. <sup>20</sup> Tuy nhiên, đừng chỉ vui mừng vì các quỷ phục tùng anh em, mà hãy vui mừng càng hơn vì tên của anh em đã được ghi trên thiên đàng.” <sup>21</sup> Cùng lúc ấy, Chúa Giê-xu rất vui mừng trong Đức Thánh Linh và nói: “Lạy Cha là Chúa của trời đất, Con ngợi khen Cha vì Ngài giấu kín những điều này trước những người khôn ngoan và thông thái, mà lại bày tỏ cho những người không có học thức, giống như trẻ thơ. Lạy Cha, phải, vì điều đó đẹp ý Ngài.” <sup>22</sup> “Cha đã giao phó mọi sự cho Con, không ai biết Con ngoại trừ Cha, cũng không ai biết Cha ngoại trừ Con, và người nào Con muốn bày tỏ cho.” <sup>23</sup> Quay sang các môn đồ, Ngài nói riêng với họ: “Phước cho những ai được thấy những điều anh em thấy. <sup>24</sup> Thầy bảo với anh em, nhiều đấng tiên tri và vua chúa ao ước được thấy những điều anh em thấy, được nghe những điều anh em nghe, mà chẳng được.” <sup>25</sup> Khi ấy, có một giáo sư luật đứng lên hỏi để thử Chúa Giê-xu: “Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời?” <sup>26</sup> Ngài đáp: “Trong luật pháp có chép điều gì? Ông đọc thấy thế nào?” <sup>27</sup> Ông ta đáp: “Con phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí hiểu mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời của con, và phải yêu người lân cận như mình.” <sup>28</sup> Chúa Giê-xu nói: “Ông trả lời đúng lắm. Hãy làm theo như vậy thì ông sẽ sống.” <sup>29</sup> Nhưng thấy ấy muốn tự thanh minh, nên thưa với Chúa Giê-xu: “Vậy ai là người lân cận tôi?” <sup>30</sup> Ngài đáp: “Có một người đi từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô. Anh rơi vào tay bọn cướp, chúng lột sạch tài sản anh, đánh đập anh và bỏ mặc anh dơ sống dơ chết. <sup>31</sup> Tình cờ, một thầy tế lễ đi ngang qua đó, thấy người bị nạn liền tránh qua bên kia đường. <sup>32</sup> Tương tự như vậy, một người Lê-vi đi ngang, thấy nạn nhân và cũng tránh sang bên kia đường. <sup>33</sup> Nhưng có một người Sa-ma-ri đi đường, nhìn thấy nạn nhân thì động lòng thương xót. <sup>34</sup> Anh lại gần, lấy dầu và rượu xức các vết thương, băng bó lại. Rồi anh đỡ nạn nhân lên con vật mình cưỡi, đưa đến một quán trọ và chăm sóc người ấy. <sup>35</sup> Sang ngày hôm sau, anh lấy hai đơ-ni-ê đưa cho chủ quán và dặn: ‘Hãy chăm sóc anh ấy, nếu thiếu, khi trở về tôi sẽ trả cho ông.’ <sup>36</sup> Theo ông, ai trong ba người đó là người lân cận của người bị cướp?” <sup>37</sup> Thấy ấy đáp: “người đã tỏ lòng thương xót nạn nhân.” Chúa Giê-xu bảo ông: “Hãy đi và làm như vậy.” <sup>38</sup> Trên đường đi, Chúa Giê-xu và các môn đồ vào một làng kia, có một phụ nữ tên là Ma-thê tiếp đón Ngài vào nhà mình. <sup>39</sup> Cô có người em gái tên Ma-ri, ngồi dưới chân Chúa lắng nghe lời Ngài. <sup>40</sup> Nhưng Ma-thê quá bận bịu với việc chuẩn bị bữa ăn. Cô đến thưa với Chúa Giê-xu: “Lạy Chúa, Chúa không thấy em tôi để một mình tôi phục vụ sao? Xin bảo nó giúp tôi.” <sup>41</sup> Nhưng Chúa đáp lời cô: “Ma-thê ơi, Ma-thê, cô lo lắng về nhiều việc, <sup>42</sup> nhưng chỉ có một việc cần thiết mà thôi. Ma-ri đã chọn điều tốt nhất, là điều sẽ không bị lấy đi.”

**Luke 10:1****Sau những việc ấy**

Từ này được dùng để đánh dấu một sự kiện mới trong câu chuyện.

**bảy mươi**

"70". Có bản dịch chép "bảy mươi hai" hay "72". Bạn có thể tạo một ghi chú chân trang để nhắc đến con số này.

**sai đi từng đôi**

"sai họ đi từng nhóm hai người" hay "sai họ đi với hai người trong mỗi nhóm"

**Ngài phán cùng môn đồ**

Việc này xảy ra trước khi họ đi ra. Cụm từ này có thể được dịch là "Đây là những gì Ngài đã phán cùng họ" hay "Trước khi họ đi ra Ngài phán cùng họ"

**Mùa gặt thì trủng, song con gặt thì ít**

"Có mùa gặt lớn, nhưng không đủ con gặt để thu thập về". Ấn dụ này ý nói rằng có nhiều người sẵn sàng được đưa vào mùa gặt  
[[enobektkingdomofgod]]

**Luke 10:3****Hãy đi**

Cụm từ này có thể được dịch là "hãy vào các thành" hay "hãy đến với người ta" hoặc "hãy đi đem về nhiều người".

**Khác nào như chiên con ở giữa bầy muông sói**

Đây là sự ví sánh ý nói những người Chúa Giê-xu sai đi có thể bị tấn công bởi những kẻ mà họ gặp gỡ. Cụm từ này có thể được dịch là "khi ta sai các người đi, người ta sẽ muốn hãm hại các người giống như bầy sói tấn công bầy chiên vậy". Tên của các loài thú có thể được hoán đổi.

**bầy sói**

Bầy sói tương tự như bầy chó hoang. Chúng tấn công và ăn thịt các động vật khác, tỉ như chiên con. "Bầy sói" có thể được dịch với dạng đi truyền như "bầy chó hoang" hay "chó dữ" hoặc với tên thú vật đặc biệt như con chó mà dân sự của bạn vốn biết rõ, tỉ như "sói đồng cỏ" hay "chó rừng"

**Đừng đem túi, bao, giày**

"đừng đem túi tiền theo với các người"

**đừng chào ai dọc đường**

Chúa Giê-xu đang nhấn mạnh rằng họ đi mau đến các thành các làng và lo làm công việc mình. Ngài không bảo họ lơ đãng đâu.

**Luke 10:5****Cầu sự bình an cho nhà nầy**

"Nguyện người sống trong nhà nầy nhận được sự bình an". Câu này vừa là lời chào vừa là lời chúc phước.

**có người nào đáng được bình an**

"một người được bình an". Đây là người mong muốn sự hoà thuận với Đức Chúa Trời và với người ta.

**sự bình an của các người sẽ giáng cho họ**

Cụm từ này có thể được dịch là "người ấy sẽ có sự bình an mà người đã chúc cho người"

**bằng không**

"nếu không có người nào đáng được bình an ở đó" hay "nếu chủ nhà không phải là người đáng được bình an"

**sẽ trở về các người**

"người sẽ có sự bình an ấy"

**hãy ở nhà đó**

Cụm từ này có thể được dịch là "Cứ ngủ lại ở nhà đó". Chúa Giê-xu không nói rằng họ nên ở nhà đó suốt ngày đâu, nhưng họ nên ngủ ở cùng căn nhà mà mỗi tối họ ngủ ở đó.

**vì người làm công đáng được tiền lương mình**

Đây là nguyên tắc chung mà Chúa Giê-xu đem áp dụng cho những người Ngài sai phái. Một khi họ đã được dạy dỗ và chữa lành cho dân sự, người ta sẽ tiếp trợ cho họ với chỗ ở và thức ăn.

**Đừng đi nhà nầy sang nhà khác**

Cụm từ này ý nói "Đừng ngủ ở nhà khác mỗi đêm"

**Luke 10:8****Và người ta tiếp rước**

"nếu họ đón tiếp các người"

**hãy ăn đồ ăn họ dọn cho**

"hãy ăn bất cứ thứ gì họ trao cho các người"

**Nước Đức Chúa Trời đến gần các người**

Cụm từ này đề cập đến sự thực là hoạt động của Nước Trời đã diễn ra ở chung quanh họ trong sự chữa lành của các môn đồ và sự dạy của Chúa Giê-xu. Cụm từ này cũng có thể được dịch là "các người sẽ thấy Nước Trời đang ở cạnh các người ngay lúc này đây"

**Luke 10:10****Và họ không tiếp rước**

"nếu họ từ chối các người"

**phủ bụi của thành ác người đã dẫm chân chúng ta**

Cụm từ này có thể được dịch là "giống như các người đã chối bỏ chúng ta, chúng ta chối bỏ các người. Thậm chí chúng ta chối bỏ bụi từ thành các"

người bám vào chân chúng ta". Kể từ khi Chúa Giê-xu sai phái số người đi ra cứ hai người một nhóm, hai người có thể nói điều này. Các thứ ngôn ngữ có cách thức tương tự "chúng ta" nên sử dụng cách nói đó.

#### **Nhưng phải biết nước Đức Chúa Trời đã đến gần các người rồi**

Cụm từ này đưa ra một lời cảnh cáo. Ý nói "mặc dù các người từ chối chúng ta, điều đó không làm thay đổi sự thực Vương quốc đang hiện hữu ở đây!"

#### **Nước của Đức Chúa Trời đã đến gần**

"Nước của Đức Chúa Trời đang ở chung quanh bạn"

#### **ta phán cùng các người**

Chúa Giê-xu đang phán điều này với 70 người Ngài đã sai đi. Ngài phán điều này để tỏ ra rằng Ngài sắp sửa nói ra một việc quan trọng.

#### **Đến ngày cuối cùng**

Cụm từ muốn nói "ngày ấy". Nhưng các môn đồ vốn hiểu rõ điều này để cập đến thời điểm phán xét sau cùng đối với hạng tội nhân.

#### **Thành Sôđôm sẽ chịu nhẹ hơn thành này**

"Sôđôm sẽ không bị phán xét nghiêm ngặt như thành này sẽ bị xét đoán". Cụm từ này ý nói "thành này sẽ bị xét đoán nghiêm ngặt hơn thành Sôđôm"

#### **Luke 10:13**

#### **Khốn cho mấy, thành Cô-ra-xin! Khốn cho mấy, thành Bết-sai-đa**

Chúa Giê-xu phán giống như thể dân sự của hai thành Côraxin và Bếtsaida có mặt ở đó lắng nghe Ngài, nhưng họ không có mặt.

#### **Nếu những việc quyền năng đã làm ra giữa các người được thực hiện tại thành Ty-rô và Si-đôn**

Chúa Giê-xu đang mô tả một tình huống có thể đã xảy ra trong quá khứ nhưng đã không diễn ra. Tham khảo "Nếu ai đó đã làm những việc lạ giữa những người trong thành Ty-rô và Si-đôn là những việc mà ta đã làm".

#### **ăn năn từ lâu rồi**

"hạng người gian ác sống ở đó sẽ tỏ ra họ hối tiếc về tội lỗi của họ"

#### **mặc áo gai và đội tro**

"mặc áo gai và ngồi trong đồng tro"

#### **thành Ty-rô và thành Si-đôn sẽ chịu nhẹ hơn thành này**

"Đức Chúa Trời sẽ hình phạt người nặng nề hơn dân sự thành Ty-rô và thành Si-đôn". Lý do cho sự việc này đưa ra cụ thể hơn trong Kinh Thánh "vì các người trong ăn năn và tin theo ta mặc dù các người thấy ta làm ra nhiều phép lạ".

#### **ngày phán xét**

"vào ngày sau rốt khi Đức Chúa Trời phán xét mọi người"

#### **Còn mấy, thành Ca-bê-na-um**

Giờ đây Chúa Giê-xu phán cùng người thành Ca-bê-na-um giống như thể họ đang lắng nghe Ngài, nhưng họ không có mặt.

#### **mày sẽ được nhắc lên tận trời sao**

Đây là câu hỏi hùng biện, trong đó Chúa Giê-xu quở dân thành Ca-bê-na-um vì sự kiêu ngạo của họ. Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động "người sẽ lên đến trời" hay "có phải người tưởng rằng Đức Chúa Trời sẽ coi trọng người sao?"

#### **lên tận trời sao**

Được tôn lên cao là thành ngữ ý nói "sẽ được tôn trọng"

#### **Luke 10:16**

#### **Ai nghe các người, ấy là nghe ta**

Cụm từ này có thể được dịch là "khi ai nghe các người, thì giống như thể họ đang nghe ta"

#### **ai bỏ các người, ấy là bỏ ta**

Cụm từ này có thể được dịch là "khi ai từ chối các người, thì giống như thể họ đang từ chối ta"

#### **Còn ai bỏ ta, ấy là bỏ Đấng đã sai ta**

Cụm từ này có thể được dịch là "khi ai từ chối ta, thì giống như thể họ đang từ chối Đấng đã sai ta"

#### **Đấng đã sai ta**

Cụm từ này đề cập đến Đức Chúa Cha là Đấng đã chỉ định Chúa Giê-xu về phần việc đặc biệt này. Cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời, Đấng đã sai ta".

#### **Luke 10:17**

#### **Bảy mươi môn đồ trở về**

Một số ngôn ngữ cần phải nói rằng bảy mươi người thực sự đi ra y như Kinh Thánh chép. Đây là phần thông tin cụ thể đã được đưa ra.

#### **bảy mươi**

Bạn có thể thêm chú thích chân trang "Một số bản dịch chép '72' thay vì là '70'"

#### **vì danh Chúa**

Ở đây "danh" đề cập đến quyền phép và thẩm quyền của Chúa Giê-xu.

#### **Ta đã thấy quỷ Sa-tan từ trời sa xuống như chớp**

Chúa Giê-xu sử dụng sự ví sánh để mô tả cách thức Đức Chúa Trời đánh bại Sa-tan khi 70 môn đồ Ngài đi giảng đạo trong các thành các làng.

#### **Quyền giày đạp rắn, bò cạp**

"quyền giày đạp rắn, và bò cạp". Ý nghĩa khả thi là 1) câu này đề cập đến loài rắn và bò cạp hay 2) loài rắn và bò cạp là ẩn dụ nói tới các tà linh. Kinh Thánh dịch câu này như đang đề cập đến các tà linh "ta đã ban cho các người quyền tấn công các tà linh"

**giày đạp rần, bò cạp**

Cụm từ này ám chỉ rằng họ sẽ làm việc này mà không bị thương. Bạn có thể nói cụ thể hơn "đạp trên rần và bò cạp mà không bị thương"

**bò cạp**

con vật nhỏ với hai càng và nọc độc nơi đuôi của nó

**mọi quyền của kẻ nghịch dưới chân**

"ta đã ban cho các ngươi quyền chà nát quyền lực của kẻ thù" hay "ta đã ban cho các ngươi quyền đánh bại kẻ thù". Kẻ thù là Sa-tan.

**đừng chỉ vui mừng vì các quý phục tùng anh em**

"đừng chỉ vui mừng vì ma quỷ phục tùng các ngươi"

**tên các người đã được ghi trên thiên đàng**

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động "Đức Chúa Trời đã ghi tên các người trên thiên đàng" hay "tên các người đã ghi trên danh sách những kẻ nào là công dân thiên quốc"

**Luke 10:21****Chúa của trời đất**

"Chủ Tể trên mọi người và mọi vật trên trời dưới đất"

**những sự này**

Cụm từ này đề cập đến sự dạy trước đây của Chúa Giê-xu về thẩm quyền của các môn đồ. Tốt nhất là nói "những sự này" và để cho độc giả quyết định ý nghĩa.

**kẻ khôn ngoan người sáng dạ**

"từ hạng người nào là khôn ngoan và thông biết". Cụm từ này có thể được dịch là "từ những người nghĩ họ khôn ngoan và thông sáng"

**Những người không có học thức**

Câu này nói đến những người không nghĩ mình là khôn ngoan và sẽ sẵn sàng tiếp nhận lời dạy dỗ của Chúa Giê-xu.

**Giống như trẻ thơ**

"như trẻ thơ." Cách diễn đạt này nói đến những người biết rằng họ không khôn ngoan và không hiểu biết.

**vì điều đó đẹp ý Ngài**

Tham khảo "vì điều này đẹp ý Ngài"

**Luke 10:22****Cha ta đã giao mọi sự cho ta**

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động "Cha ta đã giao mọi sự cho ta"

**Cha...Con**

Đây là những danh hiệu quan trọng mô tả mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu.

**Con**

Chúa Giê-xu đang đề cập đến chính mình Ngài bằng ngôi thứ ba.

**biết Con là ai**

Từ ngữ được dịch là "biết" ý nói biết từ kinh nghiệm cá nhân. Đức Chúa Cha biết Chúa Giê-xu với cấp độ này.

**ngoài Cha**

Cụm từ này ý nói "Chỉ có Đức Chúa Cha mới biết Con là ai"

**biết Cha là ai**

Từ ngữ được dịch là "biết" ý nói biết từ kinh nghiệm cá nhân. Chúa Giê-xu biết Đức Chúa Cha theo cách thức này

**ngoài Con**

Cụm từ này ý nói "chỉ có Con mới biết Cha là ai"

**và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng**

Cụm từ này có thể được dịch là "người nào biết Đức Chúa Cha chỉ khi nào Con muốn tỏ Cha ra cho họ"

**Luke 10:23****Quay sang các môn đồ, Ngài nói riêng với họ**

Có thể việc này xảy ra ở một thời điểm sau đó. Tham khảo "Sau đó, khi các môn đồ đang ở Ngài, Ngài nói"

**phước cho mắt nào được thấy điều các người thấy**

Cụm từ này có thể được dịch là "thật lấy làm tốt cho người nào thấy những việc mà các người đang thấy". Có lẽ câu này đề cập đến hết thấy những ai đã đến nghe Chúa Giê-xu giảng dạy.

**thấy điều các người thấy**

"những việc các người đã thấy ta làm"

**những điều các người nghe**

"những điều các người đã nghe ta nói"

**Luke 10:25****Câu Liên kết**

Chúa Giê-xu trả lời câu hỏi của một giáo sư Do Thái bằng một câu chuyện, đây là người muốn thử Chúa Giê-xu.

**Bấy giờ, một thầy dạy luật**

Cụm từ "bấy giờ" báo cho chúng ta biết một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách thức làm việc này. Anh ngữ sử dụng "có một thầy dạy luật ..."

**Khi ấy**

Từ này cho chúng ta biết có một nhân vật mới xuất hiện trong câu chuyện. Có thể ngôn ngữ của dịch giả có cách diễn đạt điều này.

**thử Ngài**

"thách thức Chúa Giê-xu"

**Trong luật pháp có chép điều gì?**

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để dạy giáo sư người Do Thái. Tham khảo "Hãy cho Ta biết Môi-se đã viết gì trong luật pháp."

**Người đọc gì trong đó?**

"Người đọc gì trong đó?" hay "Người hiểu sách luật chép gì không?"

**yêu người lân cận như mình**

Người này trích lại điều Môi-se chép trong luật pháp.

**hết lòng ... hết linh hồn ... hết sức, hết trí**

Hết thấy mọi sự nầy ý nói rằng một người phải kính mến Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn với hết sức sống của họ.

**người lân cận như mình**

Cụm từ nầy đề cập đến một thành viên trong cộng đồng của bạn. Cụm từ nầy có thể được dịch là "đồng bào của người" hay "người sống trong cộng đồng của người"

**Luke 10:29****Song thấy ấy muốn xưng mình là công bình, nên thua**

Cụm từ nầy có thể được dịch là "nhưng thấy ấy muốn tìm cách xưng mình là công bình, vì vậy thấy ấy nói" hay "nhưng mong muốn tỏ ra mình là công bình, thấy ấy nói".

**Đức Chúa Giê-xu lại cất tiếng**

Cụm từ nầy có thể được dịch là "Để đáp trả, Chúa Giê-xu nói cho người biết câu chuyện nầy"

**lâm vào kẻ cướp**

"bị cướp bao vây". Cụm từ nầy có thể được dịch với động từ chủ động "một số kẻ cướp tấn công ông ta"

**giật lột hết**

"lấy hết mọi thứ ông ta có" hay "cướp hết mọi thứ của ông ta"

**Luke 10:31****Vả,**

Đây không phải là việc mà bất kỳ ai đã sắp xếp.

**một thầy tế lễ**

Cụm từ nầy giới thiệu một nhân vật mới trong câu chuyện, không nói đích danh.

**thấy người ấy**

"khi thấy tế lễ thấy người bị thương". Thấy tế lễ là một người rất tôn giáo, vì vậy khan thánh giả sẽ cho rằng ông sẽ cứu giúp kẻ bị thương. Một khi ông không giúp, cụm từ nầy có thể được dịch là "nhưng khi ông thấy người ấy" kêu gọi chú ý kết quả bất ngờ nầy.

**qua khỏi**

Cụm từ nầy ám chỉ rằng ông ta không cứu giúp người kia. Cụ thể là "ông đi qua mà không giúp đỡ kẻ bị thương kia"

**Luke 10:33****Có một người Samari**

Cụm từ nầy giới thiệu một nhân vật mới trong câu chuyện mà không nêu đích danh. Chúng ta chỉ biết rằng đây là một người Samari. Người Do thái xem khinh người Samari và cho rằng mình sẽ chẳng cứu giúp người Do thái bị thương tích kia.

**ngó thấy**

"khi người Samari thấy kẻ bị thương"

**động lòng thương**

"ông ta cảm thấy đau buồn cho kẻ kia"

**lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương, rồi rịt lại**

Một khi ông ta trước tiên lấy dầu và rượu xức cho kẻ bị thương kia, cụm từ nầy có thể được dịch là "người lấy dầu và rượu xức cho kẻ bị thương rồi dung áo quần người lại". Rượu được sử dụng làm sạch vết thương, và dầu có lẽ được dung để ngăn nhiễm trùng.

**lấy dầu và rượu xức các vết thương**

Rượu được dùng để lau vết thương, và dầu chắc chắn được dùng để ngăn nhiễm trùng.

**con vật mình**

"thú vật của riêng ông ta". Đây là con thú mà ông ta sử dụng để chở hàng hoá. Có lẽ đây là con lừa.

**hai đơ-ni-ê**

"tiền công hai ngày". "Đơ-ni-ê" là số nhiều.

**chủ quán**

"chủ quán trọ" hay "người lo liệu cho nhà quán"

**Luke 10:36****Trong ba người đó, người tuồng**

Cụm từ nầy có thể được dịch là "Người nghĩ sao? Ai trong ba người nầy"

**là lân cận**

"tỏ ra mình đúng là người lân cận"

**là lân cận với kẻ bị cướp**

"lân cận với kẻ bị cướp tấn công"

**Luke 10:38****Thông tin Tổng quát**

Chúa Giê-xu đến thăm gia đình của Ma-thê, tại đó chị bà là Ma-ri chăm chú lắng nghe Ngài dạy dỗ.

**Bấy giờ**

Từ này được dùng để đánh dấu một sự kiện mới.

**Khi Đức Chúa Giê-xu cùng môn đồ đi đường**

"Giờ đây khi Chúa Giê-xu và các môn đồ Ngài đi đường". Một khi điều này là chi tiết mới của câu chuyện, thật là tự nhiên trong một số ngôn ngữ nói đến "họ". Ngôn ngữ của bạn có thể có cách chỉ ra đây là chi tiết mới của câu chuyện.

**đến một làng kia**

Cụm từ này giới thiệu ngôi làng như một địa điểm mới, song không nêu đích danh.

**Có người đàn bà, tên là Ma-thê**

Cụm từ này giới thiệu Ma-thê là một nhân vật mới. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách thức giới thiệu nhân vật mới.

**ngồi dưới chân Chúa**

Cụm từ này có thể được dịch là "ngồi dưới đất và lắng nghe Chúa dạy dỗ". Đây là chỗ đáng tôn trọng thường lệ dành cho học viên trong thời ấy.

**Lắng nghe Lời Ngài**

Tham khảo "và lắng nghe Chúa dạy dỗ"

**Luke 10:40**

**Chúa há không nghĩ đến sao**

Ma-thê đang than phiền rằng Chúa cho phép Ma-ri ngồi nghe Ngài giảng dạy khi có rất nhiều việc phải lo làm. Nàng tôn trọng Chúa, vì vậy nàng sử dụng câu hỏi hùng biện để làm dịu đi sự than vãn của nàng. Cụm từ này có thể được dịch là "Dường như Ngài không quan tâm"

**Ma-thê, Ma-thê**

Chúa Giê-xu lặp lại tên của Ma-thê nhằm nhấn mạnh. Tham khảo "Hỡi Ma-thê" hoặc "Chị Ma-thê ơi"

**là phần không có ai cất lấy được**

Ý nghĩa khả thi là 1) "Ta không thể tước cơ hội này khỏi nàng được" hay 2) "nàng sẽ không đánh mất những gì nàng kiếm được khi nàng nghe ta rao giảng"

---

**Translation Questions**

**Luke 10:21**

**Chúa Giê-xu nức lòng với Đức Chúa Cha khi tỏ Vương quốc của Đức Chúa Trời ra với ai?**

Chúa Giê-xu nức lòng với Đức Chúa Cha khi tỏ ra Nước Trời cho những kẻ vô học, như trẻ nhỏ vậy.

**Luke 10:31**

**Trong thí dụ của Chúa Giê-xu, thầy tế lễ Do thái làm gì khi ông nhìn thấy kẻ bán sống bán chết nằm trên đường?**

Người đi ngang qua.

**Luke 10:40**

**Ma-thê đã làm gì khi Chúa Giê-xu đến tại nhà nàng?**

Nàng mãi lo việc vặt, lo dọn bữa ăn.

## Chapter 11

<sup>1</sup> Khi Chúa Giê-xu đang cầu nguyện tại một nơi nọ, thì một trong các môn đồ thưa với Ngài: “Lạy Chúa, xin dạy chúng tôi cầu nguyện, như Giăng đã dạy môn đồ mình.” <sup>2</sup> Chúa Giê-xu nói với họ: “Khi anh em cầu nguyện, hãy thưa rằng: ‘Lạy Cha, xin danh Cha được tôn thánh. Vương quốc Cha được đến. <sup>3</sup> Xin cho chúng con bánh ăn hàng ngày. <sup>4</sup> Xin tha tội cho chúng con, như chúng con cũng tha thứ cho người phạm lỗi với chúng con. Xin đừng đưa chúng con vào sự cám dỗ.’” <sup>5</sup> Chúa Giê-xu nói với họ: “Trong anh em có ai giữa đêm sang nhà một người bạn và nói: ‘Bạn ơi, cho tôi mượn ba ổ bánh, <sup>6</sup> vì một người bạn của tôi đi đường vừa ghé vào, mà tôi không có gì để dọn cho anh ấy,’ <sup>7</sup> rồi người kia trong nhà trả lời: ‘Đừng làm phiền tôi. Cửa đã đóng rồi, tôi và các con đều đã lên giường. Tôi không thể dậy lấy bánh cho anh được đâu?’ <sup>8</sup> Thấy cho anh em biết, dù người ấy không dậy lấy bánh cho anh em vì tình nghĩa bạn bè, thì anh ta cũng sẽ dậy và lấy cho anh em số bánh mà anh em cần, vì anh em cứ dùng dằng mãi không chịu đi. <sup>9</sup> Thấy cũng cho anh em biết, hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, cửa sẽ mở cho. <sup>10</sup> Vì ai xin sẽ được; ai tìm sẽ gặp và cửa sẽ mở cho người nào gõ. <sup>11</sup> Có người cha nào trong anh em khi con mình xin cá mà lại cho rắn? <sup>12</sup> Hay con mình xin trứng mà lại cho bò cạp? <sup>13</sup> Vậy, nếu anh em vốn là ác mà còn biết cho con cái mình vật tốt thì Cha của anh em ở trên trời lẽ nào lại không ban Đức Thánh Linh cho những người xin Ngài sao?” <sup>14</sup> Sau đó, Chúa Giê-xu đuổi một con quỷ câm. Khi quỷ ra rồi thì người câm liền nói được, khiến đoàn dân đông rất kinh ngạc! <sup>15</sup> Nhưng một số người nói rằng: “Ông ta nhờ Bê-ên-xê-bun là chúa quỷ mà trừ quỷ.” <sup>16</sup> Những người khác thì thử Chúa nên xin Ngài làm một dấu lạ từ trời. <sup>17</sup> Chúa Giê-xu biết ý tưởng của họ nên Ngài nói với họ: “Nước nào tự chia rẽ thì sẽ suy vong, còn nhà nào tự chia rẽ thì sẽ tan hoang. <sup>18</sup> Nếu Sa-tan tự chia rẽ thì vương quốc của hắn tồn tại thế nào được? Vì các ông nói tôi nhờ Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ. <sup>19</sup> Nếu tôi nhờ Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ, thì những người theo các ông nhờ ai mà đuổi quỷ? Vì lẽ đó, họ sẽ là những người xét xử các ông. <sup>20</sup> Nhưng nếu tôi nhờ quyền năng của Đức Chúa Trời mà đuổi quỷ, thì vương quốc của Ngài đã đến với các ông rồi. <sup>21</sup> Khi một người mạnh sức được vũ trang đầy đủ bảo vệ nhà mình thì tài sản của người ấy sẽ được an toàn, <sup>22</sup> nhưng nếu có một người mạnh hơn đánh thắng anh ta, thì sẽ tước vũ khí và cướp sạch tài sản của anh ta. <sup>23</sup> Người nào không thuận với tôi là chống lại tôi, người không hiệp với tôi sẽ bị tan lạc. <sup>24</sup> Khi một uế linh ra khỏi một người, nó đi qua những nơi cần cỗi để tìm chỗ nghỉ. Khi không tìm thấy, nó nói: ‘Ta sẽ trở về nhà ta, là nơi ta vừa ra khỏi.’ <sup>25</sup> Khi quay trở về, nhìn thấy nhà đã được quét dọn sạch sẽ, ngăn nắp, <sup>26</sup> nó liền đi và đưa về bảy quỷ khác dữ hơn cùng sống trong nhà đó. Nên số phận của người ấy về sau còn tệ hơn lúc trước.” <sup>27</sup> Khi Ngài nói những lời này, một phụ nữ giữa đám đông lên tiếng nói với Ngài: “Phước cho dạ đã cưu mang Thầy và vú đã cho Thầy bú.” <sup>28</sup> Nhưng Ngài đáp: “Đúng hơn thì phước cho ai nghe lời Đức Chúa Trời và vâng giữ lấy.” <sup>29</sup> Khi dân chúng tụ họp lại đông hơn, Ngài bắt đầu nói: “Thế hệ này là thế hệ gian ác. Họ tìm một dấu hiệu, nhưng sẽ không có dấu hiệu nào được ban cho họ ngoài dấu hiệu về Giô-na. <sup>30</sup> Vì Giô-na đã là dấu hiệu cho dân thành Ni-ni-ve thế nào thì Con Người cũng sẽ là dấu hiệu cho thế hệ này thế ấy. <sup>31</sup> Trong ngày phán xét Nữ Hoàng Nam Phương sẽ đứng dậy cùng với người của thế hệ này, và lên án họ, vì từ vùng đất thật xa xôi bà đã lặn lội đến để nghe lời khôn ngoan của vua Sa-lô-môn, và này, ở đây có Đấng còn cao trọng hơn Sa-lô-môn. <sup>32</sup> Trong ngày phán xét, dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy với thế hệ này, và sẽ lên án họ, vì dân thành ấy đã ăn năn khi nghe lời Giô-na rao giảng, và này, ở đây có một Đấng còn vĩ đại hơn Giô-na. <sup>33</sup> Không ai thắp đèn rồi để ở chỗ khuất hay ở dưới cái thùng, nhưng đặt nó trên chân đèn để mọi người bước vào đều thấy ánh sáng. <sup>34</sup> Mắt của anh em là đèn của thân thể. Nếu mắt tốt thì cả thân thể đều sáng, nhưng khi mắt kém thì cả thân thể sẽ tối tăm. <sup>35</sup> Vì vậy, hãy cẩn thận, đừng để ánh sáng trong anh em trở thành bóng tối. <sup>36</sup> Nếu cả thân thể của anh em tràn ngập ánh sáng, không có phần nào tối tăm, thì cả thân thể của anh em sẽ giống như khi anh em được đèn chiếu sáng.” <sup>37</sup> Khi Ngài nói xong, có một người Pha-ri-si mời Ngài về nhà dùng bữa, nên Chúa Giê-xu vào nhà người ấy và ngồi vào bàn. <sup>38</sup> Người Pha-ri-si rất ngạc nhiên khi thấy Ngài không rửa tay trước khi ăn. <sup>39</sup> Nhưng Chúa nói với ông: “Người Pha-ri-si các ông rửa bên ngoài cốc và chén, nhưng trong lòng đầy dẫy sự tham lam và gian ác. <sup>40</sup> Hỡi những kẻ kẻ thiếu suy nghĩ! Đấng đã làm ra bên ngoài chẳng lẽ không làm bên trong sao? <sup>41</sup> Hãy lấy những vật đựng bên trong mà cho người nghèo, khi ấy mọi thứ sẽ sạch sẽ cho các ông. <sup>42</sup> Nhưng khốn cho các ông là người Pha-ri-si, vì các ông dâng phần mười bạc hà, hồi hương và mọi thứ rau cỏ khác trong vườn, nhưng lại bỏ qua công lý và lòng yêu mến Đức Chúa Trời. Các ông cần phải hành xử một cách công minh và yêu mến Đức Chúa Trời bên cạnh những việc kia. <sup>43</sup> Khốn cho các ông là người Pha-ri-si, vì các ông thích ngồi những ghế đầu trong nhà hội và thích được người ta kính chào mình giữa chợ. <sup>44</sup> Khốn cho các ông, vì các ông giống như nấm mồ hoang, người ta đạp lên mà không biết.” <sup>45</sup> Một giáo sư luật thưa với Ngài: “Thưa Thầy, Thầy nói vậy là xúc phạm cả chúng tôi nữa.” <sup>46</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Khốn cho



các ông là những giáo sư luật! Các ông chất cho người ta những gánh nặng mang không nổi còn các ông thì thậm chí chẳng động ngón tay vào. <sup>47</sup> Khốn cho các ông, vì các ông xây bia tường niệm trên mộ các nhà tiên tri, trong khi chính tổ phụ các ông đã giết chết họ. <sup>48</sup> Như vậy, các ông là nhân chứng, đồng thời cũng tán thành việc làm của tổ phụ mình vì quả là họ đã giết các tiên tri mà các ông xây đài tưởng niệm cho. <sup>49</sup> Cũng vì lý do này mà Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan phán rằng: "Ta sẽ sai các tiên tri và các sứ đồ đến với chúng nó, chúng sẽ bắt bớ và giết đi một số người giữa vòng họ." <sup>50</sup> Vậy, thế hệ này sẽ phải chịu trách nhiệm về máu của tất cả các tiên tri đã đổ ra từ khi sáng thế, <sup>51</sup> từ máu của A-bên cho đến máu của Xa-cha-ri, người đã bị giết ở giữa bàn thờ và nơi thánh. Phải, tôi cho các ông biết, thế hệ này sẽ phải chịu trách nhiệm. <sup>52</sup> Khốn cho các ông là giáo sư luật, vì các ông lấy đi chìa khóa của tri thức; chính các ông không vào, mà còn ngăn trở những người muốn vào." <sup>53</sup> Sau khi Chúa Giê-xu đi khỏi, các thầy dạy luật và người Pha-ri-si chống đối và tranh cãi với Ngài đủ điều, <sup>54</sup> tìm cách gài bẫy Ngài trong lời Ngài nói.

### Luke 11:1

#### Thông tin Tổng quát:

Đây là mở đầu của phần tiếp theo trong câu chuyện. Chúa Giê-xu dạy các môn đồ Ngài cầu nguyện.

#### Có một ngày

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức làm việc này, bạn có thể xem xét sử dụng cách ấy ở đây.

#### khi cầu nguyện xong

"khi cầu nguyện xong". Tự nhiên hơn nữa khi nói rằng Chúa Giê-xu đã cầu nguyện trước khi nói "khi cầu nguyện xong"

### Luke 11:2

**Chúa Giê-xu nói với họ: "Khi anh em cầu nguyện, hãy thưa rằng: 'Lạy Cha, xin danh Cha được tôn thánh**  
Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, truyền cho các môn đồ phải tôn kính danh Đức Chúa Cha bằng cách gọi Đức Chúa Trời là "Cha" khi cầu nguyện.

#### Ngài phán rằng

"Chúa Giê-xu phán cùng các môn đồ Ngài"

#### Cha

Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Đức Chúa Trời.

#### danh Cha được thánh

Tham khảo cách dịch: "nguyện mọi người tôn vinh Ngài" hay "hãy khiến mọi người tôn vinh danh Ngài". Ý nói: "chúng tôi muốn mọi người tôn vinh Ngài"

#### nước Cha được đến

"Hãy thiết lập Nước của Ngài". Ý nói: "Chúng tôi muốn Ngài cai trị trên dân sự Ngài"

### Luke 11:3

#### Câu liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy các môn đồ Ngài cầu nguyện.

#### ngày nào đủ bánh ngày ấy

Bánh là thức ăn không đắt tiền mà người ta dùng mỗi ngày. Cụm từ được sử dụng ở đây để cập đến thức ăn chung. Có thể được dịch là "thức ăn chúng con cần mỗi ngày".

#### xin tha tội chúng tôi

"Xin tha cho chúng tôi việc phạm tội nghịch cùng Ngài" hay "Xin tha thứ tội lỗi chúng tôi"

#### vì chúng tôi cũng tha

"một khi chúng tôi cũng tha thứ"

#### kẻ méch lòng mình

"kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi" hay "kẻ nào làm ra những việc sai trái đối với chúng tôi"

#### xin chớ đem chúng tôi vào sự cám dỗ

Đây là cách nói có nghĩa là: "Xin dẫn chúng tôi tránh sự cám dỗ"

### Luke 11:5

#### Câu liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy các môn đồ Ngài về sự cầu nguyện.

#### Nếu một người trong các người có

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để dạy các môn đồ. Có thể dịch là "Giả sử một người trong các người"

#### cho tôi mượn ba cái bánh

"cho tôi mượn ba cái bánh" hay "cho tôi ba cái bánh và tôi sẽ trả lại cho bạn sau". Chủ nhà không có thứ đồ ăn nào sẵn sàng trao cho khách của mình.

#### ba cái bánh

có thể sử dụng thuật ngữ như "bánh đã nướng" hay "bánh có sẵn"

**đi đường mới tới**

Cụm từ này có thể được dịch là "họ đi đường và mới tới nhà tôi"

**không có chi đãi người**

"không có đồ ăn sẵn để đãi người"

**đừng khuấy rối tôi**

"Chờ dậy thật không tiện cho tôi"

**ta nói cùng các người**

Chúa Giê-xu đang phán cùng các môn đồ, vì vậy chữ "you" [các người] là số nhiều.

**cho bánh vì là bạn mình**

Chúa Giê-xu nói với các môn đồ giống như thể họ là những kẻ xin bánh. Cụm từ này có thể được dịch là "hãy trao bánh cho người ấy, vì họ là bạn của người ấy"

**làm rộn**

Cụm từ này đề cập đến sự thực người xin bánh bất chấp sự thực điều không tiện để bạn mình không dậy được lúc giữa đêm để lấy bánh cho mình.

**Luke 11:9****xin ... tìm ... gõ**

Chúa Giê-xu đưa ra các mạng lịnh này để khích lệ các môn đồ Ngài phải cầu nguyện liên tục. Hãy sử dụng hình thức "các người" rất thích ứng trong phân đoạn này. Các mạng lịnh này có thể được dịch là "cứ cầu xin điều con cần ... cứ tìm kiếm điều con cần từ Chúa... cứ gõ cửa".

**sẽ ban cho**

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động: "Đức Chúa Trời sẽ ban điều đó cho người" hay "người sẽ nhận được điều đó"

**gõ**

Gõ nơi cửa là đập vào đó mấy lần để khiến cho người ở bên trong nhận ra bạn đang đứng ở ngoài. Từ này có thể được dịch theo văn hóa của bạn để thể hiện rằng họ đã đến, giống như "kêu" hay "ho" hoặc "đập". Ở đây, có nghĩa là một người nên tiếp tục cầu nguyện thưa với Chúa cho đến khi Ngài đáp lời.

**sẽ mở cho**

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động: "Đức Chúa Trời sẽ mở cửa cho bạn" hay "Đức Chúa Trời sẽ đón bạn vào bên trong"

**Luke 11:11****Câu liên kết:**

Chúa Giê-xu kết thúc phần dạy các môn đồ Ngài về sự cầu nguyện.

**Ai trong anh em...rắn?**

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để dạy các môn đồ Ngài. Tham khảo: "Chẳng ai trong các người...rắn."

**Xin bánh**

"xin một ổ bánh." Tham khảo: "xin đồ ăn"

**Hay là xin cá, mà cho rắn?**

Có thể dịch thành một câu mới: "Hay, nếu nó xin cá, lẽ nào người lại cho rắn?"

**bò cạp**

bò cạp tương tự với con nhện, nhưng nó cái đuôi với ngòi nọc độc. Nếu nơi bạn ở không biết bò cạp, bạn có thể dịch từ ngữ này là "nhện độc" hay "nhện có nọc độc"

**nếu người là xấu, còn biết**

"một khi người là xấu mà còn biết" hay "mặc dù người sống tội lỗi, mà người còn biết"

**huống cho Cha các người ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh Linh**

"Huống chi Cha các người ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh Linh cho người xin Ngài sao?" Chúa Giê-xu lại dùng một câu hỏi để dạy dỗ môn đồ của Ngài. Có thể dịch là "Người có thể tin chắc rằng Cha thiên đàng sẽ ban Đức Thánh Linh cho người."

**Luke 11:14****Thông tin tổng quát:**

Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Chúa Giê-xu bị chất vấn sau khi Ngài đuổi quỷ ra khỏi một người câm.

**Đức Chúa Giê-xu đuổi một quỷ câm**

"Và Chúa Giê-xu đuổi một con quỷ ra khỏi người" hay "và Ngài buộc con quỷ phải ra khỏi người kia"

**quỷ câm**

Dường như con quỷ không thể nói được. Độc giả sẽ hiểu rằng con quỷ này có quyền ngăn không cho người kia nói. Bạn có thể làm cho phần thông tin này ra cho rõ ràng: "con quỷ khiến cho người này không nói được"

**Song**

Từ ngữ này được sử dụng ở đây để đánh dấu chỗ mà sự việc khởi sự. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây. Khi con quỷ ra khỏi người ấy, có người chỉ trích Chúa Giê-xu, và điều đó khiến Chúa Giê-xu dạy dỗ về các tà linh.

**khi quỷ câm ra khỏi**

"khi con quỷ ra khỏi người" hay "khi con quỷ lìa khỏi người"

**người câm liền nói được**

"người đó không thể nói"

**nhờ Bê-ên-xê-bun ... mà trừ quỷ**

"Ngài đuổi quỷ bằng quyền lực của Bê-ên-xê-bun, chúa quỷ"

**Luke 11:16****Thông tin tổng quát:**

Chúa Giê-xu bắt đầu trả lời đoàn dân đông.

**kẻ khác muốn thử Ngài**

"người khác đã thử Chúa Giê-xu". Họ muốn Ngài minh chứng rằng quyền phép của Ngài ra từ Đức Chúa Trời.

**xin Ngài một dấu lạ từ trời xuống**

"và xin Ngài ban cho một dấu lạ xuống từ trời" hay "bằng cách đòi hỏi Ngài ban cho một dấu lạ từ trời". Đây là cách họ muốn Ngài minh chứng rằng quyền phép của Ngài đến từ Đức Chúa Trời.

**Nước nào tự chia rẽ thì sẽ suy vong**

Tham khảo: "Nếu dân chúng trong một vương quốc tranh chiến lẫn nhau, thì họ sẽ tự hủy diệt nước của họ"

**nhà nào tự chia rẽ nhau**

"một gia đình có các thành viên đánh lộn nhau sẽ bị đổ xuống" hay "một gia đình có các thành viên đánh lộn nhau sẽ thôi không còn là một gia đình nữa". Từ ngữ "nhà" được sử dụng để cập đến một gia đình hay đến những người sống trong một ngôi nhà.

**đổ xuống**

"sụp đổ và bị huỷ diệt". Hình ảnh này nói tới ngôi nhà sụp đổ để cập đến sự huỷ diệt một gia đình khi các thành viên đánh lộn nhau.

**Luke 11:18****Nếu Satan tự chia rẽ nhau**

"Sa-tan" ở đây nói đến ma quỷ, những kẻ liên hiệp với Sa-tan chống lại Đức Chúa Trời. Có thể dịch: "Nếu Sa-tan và các thành viên trong vương quốc của nó đang chiến đấu giữa vòng bọn chúng."

**thì nước nó còn sao được**

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để dạy mọi người. Có thể dịch: "vương quốc của Sa-tan sẽ không kéo dài được." hoặc là "vương quốc của Sa-tan sẽ sụp đổ."

**Vì các người nói ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà trừ quỷ**

"Vì các người nói bởi quyền lực của Bê-ên-xê-bun mà ta đuổi ra khỏi người kia". Phần kế tiếp của sự tranh luận có thể trình bày cụ thể như sau: "việc đó nghĩa là Sa-tan tự chia rẽ hẳn".

**thì con các người nhờ ai mà trừ quỷ**

"bởi quyền lực của ai con các người buộc ma quỷ lìa khỏi người kia". Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "chúng ta phải nhất trí rằng con các người cũng trục xuất ma quỷ bởi quyền lực của Bê-ên-xê-bun". Phần đánh giá câu nói đó có thể trình bày cụ thể: "Nhưng chúng ta biết đây chẳng phải là sự thật".

**Chính con các người sẽ làm quan án các người**

"Con các người đuổi quỷ bởi quyền phép của Đức Chúa Trời sẽ xét đoán các người vì nói rằng ta nhờ quyền lực của Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ".

**Cây ngón tay Đức Chúa Trời**

"ngón tay của Đức Chúa Trời" để cập đến quyền phép của Đức Chúa Trời.

**thì nước Đức Chúa Trời đã đến nơi các người rồi**

"điều này tỏ ra rằng nước của Đức Chúa Trời đã đến với các người rồi"

**Luke 11:21****Khi một người mạnh sức...**

Điều này nói về Chúa Giê-xu đang đánh bại Sa-tan và ma quỷ của nó như một người mạnh hơn cướp lấy điều gì đó từ một người mạnh.

**của cái nó vững vàng**

"không ai cướp được của cái người"

**cướp lấy khí giới người kia đã nhờ cây**

Cụm từ này có thể được dịch là "cướp lấy của cái người" hay "tước đi bất cứ gì người muốn"

**Phàm ai không theo ta**

"ai không ủng hộ ta" hay "ai không làm việc với ta"

**ngịch cùng ta**

"làm nghịch cùng ta". Điều này để cập đến những kẻ nói Chúa Giê-xu làm việc với STham khảo cách dịch: an.

**Luke 11:24****các nơi khô khan**

Cụm từ này để cập đến "các nơi hoang vu" nơi các tà linh lang thang.

**kiếm không được**

"nếu tà linh không tìm được chỗ an nghỉ nào"

**nhà ta là nơi ta mới ra khỏi**

Đây là ẩn dụ để cập đến người mà hắn sử dụng để trú ngụ. Cụm từ này có thể được dịch là "người là chỗ mà ta dùng để trú ngụ!" Kinh Thánh tiếp tục dịch câu này như một ví sánh ở câu 26.

**thấy nhà quét sạch và dọn đẹp từ tế**

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động: "thấy ai đó đã quét dọn nhà cửa sạch sẽ và sắp đặt mọi sự gọn gàng"

**quét sạch**

"trống trơn". Ẩn dụ này để cập đến tình trạng người này không đẩy dầy đời sống họ với Thánh Linh Đức Chúa Trời sau khi ma quỷ bị đuổi đi.

**Luke 11:27****Thông tin tổng quát:**

Đây là phần xen vào giữa lời dạy của Chúa Giê-xu. Một người nữ nói một lời chúc phước và Chúa Giê-xu trả lời.

**Khi**

Cụm từ này được dùng để biểu thị một sự kiện quan trọng trong câu chuyện. Có thể xem xét dùng cách diễn tả ở đây nếu ngôn ngữ của dịch giả có cách đó.

**Người đàn bà ở giữa dân chúng cất tiếng**

"nói lớn tiếng hơn tiếng ồn của đám đông"

**Phước cho dạ đã mang Ngài và vú đã cho Ngài bú**

Tham khảo cách dịch: "Thật là phước hạnh đường bao cho người đàn bà nào mang thai Ngài và cho Ngài bú" hay "Phước đường bao cho người đàn bà nào cho Ngài bú mớm nơi ngực mình". Các chi tiết trên thân của người phụ nữ được sử dụng để cập đến toàn bộ người phụ nữ ấy.

**Phước cho**

Cụm từ này có thể được dịch là "phước hạnh đường bao" hay "được Đức Chúa Trời chúc phước cho".

**Luke 11:29****Câu liên kết:**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ đám đông.

**Thế hệ này là thế hệ gian ác**

"Những người đang sống trong thời nay đều gian ác" (UDB)

**họ xin một dấu lạ**

"Họ muốn ta ban cho một dấu lạ" hay "Phần nhiều người trong các ngươi muốn ta ban cho một dấu lạ". Phần thông tin về loại dấu lạ họ muốn có thể nói cụ thể như trong Kinh Thánh.

**Song sẽ không cho dấu lạ nào khác**

"Đức Chúa Trời sẽ không ban cho họ một dấu lạ nào cả"

**dấu lạ của the sign of Giônã**

Cụm từ này có thể được dịch là "những gì đã xảy ra cho Giônã" hay "phép lạ mà Đức Chúa Trời đã làm cho Giônã".

**Vì Giônã là dấu lạ**

Cụm từ này ý nói rằng Chúa Giê-xu sẽ đóng vai trò như một dấu lạ đến từ Đức Chúa Trời cho người Do thái thời buổi ấy chính xác cùng một cách như Giônã đã trở làm dấu lạ đến từ Đức Chúa Trời cho dân cư thành Ni-ni-ve.

**Con Người**

Chúa Giê-xu đang đề cập đến chính mình Ngài.

**Luke 11:31****Nữ hoàng Nam phương**

Cụm từ này đề cập đến Nữ hoàng Sê-ba. Sê-ba là vương quốc ở phía Nam Y-sơ-ra-ên.

**sẽ đứng dậy cùng với người của thế hệ này**

"cũng sẽ đứng dậy và đoán xét dân của thời này"

**người từ nơi các đầu cùng đất đến**

"bà ta đã đến từ một nơi rất xa". "từ các đầu cùng đất" là thành ngữ ý nói "từ một chỗ rất xa xôi"

**ở đây có Đấng hơn vua Solomon**

Lời quở trách mà Chúa Giê-xu muốn họ phải hiểu là "nhưng các ngươi chẳng nghe ta"

**Luke 11:32****dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy với thế hệ này, và sẽ lên án họ**

"Dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy và đoán xét, kết án dân trong thế hệ này"

**và ăn năn**

Dân thành Nineve đã ăn năn.

**ở đây có một Đấng còn vĩ đại hơn Giô-na**

Chúa Giê-xu đang nói về chính Ngài. Tham khảo: "Ta còn lớn hơn cả Giô-na nhưng các ngươi không ăn năn."

**Luke 11:33****Câu liên kết:**

Chúa Giê-xu kết thúc phần dạy dỗ đám đông.

**để chỗ khuất**

"giấu trong chỗ khuất"

**để trên chân đèn**

"đặt nó trên bàn" hay "họ đặt nó trên kệ"

**mắt là đèn của thân thể**

Câu này có mấy cách nói. Mắt là hoán dụ cho sự thấy, là một ẩn dụ nói tới sự hiểu biết. Thân thể là phép cải cách nói tới đời sống của một người. Cụm từ này có thể được dịch là "mắt người là đèn của sự sống người" hay "cái thấy của người là đèn của sự sống người". Một khi Chúa Giê-xu đang nói tới một việc là thực cho mọi người, cụm từ này có thể được dịch là "mắt là đèn của thân thể một người".

**Khi mắt người sôi sảng**

"khi cái thấy của người là rõ ràng" hay "khi người thấy rõ"

**cả thân thể người được sáng láng**

Chúa Giê-xu nói về sự lẽ thật là ánh sáng. Jesus speaks about truth as if it were light. Ánh sáng là ẩn dụ nói tới lẽ thật. Ẩn dụ này ý nói "cả sự sống người được đầy dẫy với sự sáng láng của chân lý" hay "cả sự sống người đầy dẫy với lẽ thật"

**Nếu mắt người xấu, thân thể người phải tối tăm.**

Tối tăm là ẩn dụ nói tới sự giả dối. Ẩn dụ này ý nói "khi cái thấy của người là xấu, cả thân thể người sẽ đầy dẫy với sự giả dối"

**thì cả thân thể đều sáng**

Chúa Giê-xu nói về những người có đầy lẽ thật như thể họ là đèn chiếu sáng rạng rỡ.

## Luke 11:37

**Thông tin tổng quát:**

Đây là phần mở đầu của phần tiếp theo trong câu chuyện. Chúa Giê-xu được mời đến dùng bữa ăn tại nhà của một người Pha-ri-si.

**dùng bữa**

"ngồi nơi bàn". Đây là thông tục nói tới bữa ăn vui vẻ như bữa ăn tối này dành cho cánh đàn ông nằm dài quanh bàn dùng bữa.

**rửa**

"rửa tay" hay "rửa tay để được sạch về mặt nghi thức". Người Pha-ri-si có luật rằng người ta phải rửa tay để được sạch về mặt nghi thức trước mặt Đức Chúa Trời.

## Luke 11:39

**Thông tin tổng quát:**

Chúa Giê-xu bắt đầu nói với người Pha-ri-si.

**ngoài chén và mâm**

rửa ngoài đồ chứa là chi tiết của sự thực hành nghi thức của người dòng Pha-ri-si.

**Nhưng bề trong đầy sự trộm cướp và điều dữ**

Đây là ẩn dụ so sánh cách họ bỏ qua bề trong của đồ đựng với cách họ bỏ qua tình trạng nội tại của chính họ.

**Đấng đã làm nên bề ngoài, há không làm nên bề trong nữa sao?**

Đây là câu hỏi hùng biện. Chúa Giê-xu đang quở trách người dòng Pha-ri-si vì không hiểu biết điều chi ở trong lòng họ mới là vấn đề với Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói đã được chép trong Kinh Thánh.

**thà các người lấy của mình mà bố thí**

"Hãy bố thí điều gì có ở bên trong cho người nghèo". Ý nghĩa là "tập trung vào việc sử dụng bề trong cho Đức Chúa Trời thay vì lo làm sạch bề ngoài"

## Luke 11:42

**các người nộp một phần mười về bạc hà, hồi hương cùng mọi thứ rau**

"các người dâng cho Đức Chúa Trời một phần mười bạc hà, hồi hương cùng mọi thứ rau khác từ vườn của các người". Chúa Giê-xu đã nêu một tấm gương

cực đoan mà người dòng Pha-ri-si tỏ ra trong việc dâng phần mười thu nhập của họ.

**bạc hà và hồi hương**

Có nhiều thứ cỏ. Người ta xen một chút lá này vào thức ăn của họ để có mùi thơm. Nếu người ta không biết bạc hà và hồi hương là rau gì, bạn có thể dùng tên của các loại cỏ họ biết hay nói chung chúng là "các loại cỏ"

**mọi thứ rau**

Ý nghĩa khả thi là 1) "từng thứ rau khác" 2) "từng thứ cỏ khác trong vườn" hoặc 3) "từng thứ thực vật khác trong vườn"

**cũng không nên bỏ qua các việc khác**

Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói tích cực: "và luôn làm tốt các việc khác nữa"

## Luke 11:43

**Câu liên kết:**

Chúa Giê-xu kết thúc phần nói chuyện với người Pha-ri-si.

**ngôi cao nhất**

"chỗ ngồi tốt nhất"

**các người giống như mả loạn, người ta bước lên trên mà không biết**

Đây là sự ví sánh. Người dòng Pha-ri-si giống như mả loạn vì họ trông sạch sẽ về mặt nghi thức, nhưng họ khiến cho người ta ở chung quanh họ phải bị ô uế. Điểm tương tự này đã có ghi chép rõ ràng trong Kinh Thánh.

**mả loạn**

Loại mả này là những lỗ huyết đào trong đất, người chết được chôn trong đó. Họ không có loại đá màu trắng mà người ta thường đặt trên mộ mả để người khác nhìn thấy chúng. Khi người ta bước qua một nấm mộ, họ sẽ bị ô uế về mặt nghi thức.

## Luke 11:45

**Thông tin tổng quát:**

Chúa Giê-xu bắt đầu trả lời giáo sư người Do Thái.

**các người chất cho người ta gánh nặng khó mang**

"Các người chất trên dân sự quá nặng họ không mang nổi". Đây là ẩn dụ trong đó cung ứng cho người ta nhiều luật lệ sánh với việc trao cho họ phải mang lấy những thứ nặng nề. Cụm từ này có thể được dịch là "các người chất nặng trên người ta bằng cách trao cho họ quá nhiều luật lệ không theo nổi".

**mà tự mình không động ngón tay đến**

"nhưng các người thậm chí không động một ngón tay để giúp họ mang lấy gánh nặng". Ý nói "nhưng các người không làm một việc gì để giúp đỡ họ vâng theo luật lệ của các người"

**Luke 11:47**

**như vậy**

Cụm từ này kêu gọi chú ý đến phản tương phản giữa sự họ tôn vinh các đấng tiên tri trong khi bỏ qua sự thực các tổ phụ họ đã giết các đấng tiên tri.

**Như vậy, các người làm chứng và ưng thuận việc tổ phụ mình đã làm**

Đây là lời quở trách: "nhưng các người không đoạn tuyệt với họ". Họ biết rõ về việc giết các đấng tiên tri, nhưng không xét đoán các tổ phụ họ về việc giết chóc đó.

**Luke 11:49**

**Vậy nên**

Cụm từ này đề cập đến câu nối theo sau. Đức Chúa Trời sẽ sai nhiều vị tiên tri đến để tỏ ra rằng dòng dõi hiện nay sẽ giết chết họ, y như các tổ phụ họ đã làm.

**Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đã phán**

"trong sự khôn ngoan của Ngài Đức Chúa Trời đã phán" hay "Đức Chúa Trời phán một cách khôn ngoan"

**Ta sẽ sai đấng tiên tri và sứ đồ**

"Ta sẽ sai đấng tiên tri và sứ đồ đến cùng dân sự ta"

**chúng nó sẽ giết kẻ này, bắt bớ kẻ kia**

"dân sự ta sẽ bắt bớ và giết một số đấng tiên tri và sứ đồ"

**huyết mọi đấng tiên tri đổ ra từ khi sáng thế**

Huyết đã đổ ra để cập đến việc giết các đấng tiên tri. Cụm từ này có thể được dịch là "chịu trách nhiệm về những cái chết của các đấng tiên tri đã bị giết"

**Xa-cha-ri**

Có lẽ đây là thấy tế lễ được đề cập đến ở II Sử ký [2CH24:20](#)

**máu của tất cả các tiên tri đã đổ ra**

Tham khảo: "mà người ta đã giết"

**Luke 11:52**

**Câu liên kết:**

Chúa Giê-xu kết thúc phần trả lời giáo sư người Do Thái.

**Các người đoạt lấy chìa khoá của sự biết**

Đây là một ẩn dụ. Ý nói "các người đã ngăn cản người ta không bước vào chỗ mà ở đó chân lý của Đức Chúa Trời được chất chứa". Cụm từ này có thể được dịch như một ví sánh y như trong Kinh Thánh.

**chìa khoá**

Cụm từ này tiêu biểu cho phương tiện tiếp cận, như với một ngôi nhà hay nhà kho.

**chính mình không vào**

"Tự các người không vào để tiếp lấy sự hiểu biết". Ẩn dụ này ý nói: "chính các người phải nắm lấy sự tri thức"

**Luke 11:53**

**Thông tin tổng quát:**

**Thông tin tổng quát:** Đây là phần kết thúc của câu chuyện, chỗ mà Chúa Giê-xu đã ăn bữa tại nhà người Pha-ri-si. Những câu này cho độc giả biết sự kiện đã xảy ra sau khi phần chính của câu chuyện kết thúc.

**Sau khi Đức Chúa Giê-xu ra khỏi đó rồi**

"Sau khi Chúa Giê-xu rời khỏi nhà của người Pha-ri-si"

**lấy nhiều câu hỏi trên chộc Ngài**

Đây là một ẩn dụ. Họ muốn Chúa Giê-xu nói ra một việc gì đó sai trật để họ cáo giác Ngài. Cụm từ này có thể được dịch mà không cần ẩn dụ như trong Kinh Thánh.

**Translation Questions**

**Luke 11:2**

**Chúa Giê-xu dạy các môn đồ Ngài cầu nguyện bài cầu nguyện nào?**

Ngài cầu: "Lạy Cha! Danh Cha được thánh; nước Cha được đến. Xin cho chúng tôi hôm nay đủ ăn đủ ngày, xin tha tội chúng tôi, để chúng tôi cũng tha kẻ mắc nợ chúng tôi. Xin chớ đưa chúng tôi vào sự cám dỗ".

**Luke 11:31**

**Chúa Giê-xu phán Ngài lớn hơn hai người nào trong Cựu Ước ?**

Sa-lô-môn và Giô-na.

**Luke 11:32**

**Chúa Giê-xu phán Ngài lớn hơn hai người nào trong Cựu Ước ?**

Sa-lô-môn và Giô-na.

**Luke 11:39**

**Chúa Giê-xu phán người Pha-ri-si đầy dẫy điều gì ở bề trong?**

Ngài phán họ đầy dẫy sự trộm cướp và điều dữ.

**Luke 11:42**

**Chúa Giê-xu phán người Pha-ri-si bỏ qua điều gì?**

Họ bỏ qua sự công bình và sự kính mến Đức Chúa Trời.

---

## Chapter 12

<sup>1</sup> Trong lúc ấy, khi có hàng ngàn người tụ tập lại đông đến nỗi dẫm đạp cả lên nhau, thì Chúa Giê-xu trước hết nói với các môn đồ Ngài: “Hãy để phòng men của người Pha-ri-si, tức thói đạo đức giả.” <sup>2</sup> Vì chẳng có điều gì bị ém nhem mà không được phơi bày, cũng chẳng có điều gì kín giấu mà không bị lộ ra. <sup>3</sup> Vậy nên những gì anh em nói trong bóng tối sẽ nghe được giữa ban ngày, và những gì anh em thì thầm trong phòng kín sẽ bị công bố trên mái nhà. <sup>4</sup> Thầy nói với anh em là những người bạn của Thầy, đừng sợ những kẻ giết chết thân thể rồi sau đó không làm gì được nữa. <sup>5</sup> Nhưng Thầy muốn lưu ý để anh em biết phải sợ ai: hãy sợ Đấng sau khi đã giết chết thân thể, còn có quyền ném anh em vào hỏa ngục. Phải, Thầy nói để anh em biết, hãy kính sợ Đấng ấy. <sup>6</sup> Chẳng phải năm con chim sẽ được bán với giá hai đồng tiền sao? Nhưng Đức Chúa Trời chẳng quên một con nào trong số chúng. <sup>7</sup> Ngay cả tóc trên đầu anh em cũng đã được đếm cả rồi. Đừng sợ gì cả. Anh em đáng giá hơn nhiều con chim sẻ. <sup>8</sup> Thầy nói để anh em biết, người nào xưng nhận Thầy trước mặt mọi người, thì Con Người sẽ xưng nhận họ trước các thiên sứ của Đức Chúa Trời, <sup>9</sup> còn ai chối bỏ Thầy trước mặt mọi người, người ấy sẽ bị chối bỏ trước các thiên sứ của Đức Chúa Trời. <sup>10</sup> Người nào xúc phạm Con Người sẽ được tha thứ, nhưng ai báng bổ Đức Thánh Linh sẽ không được tha thứ đâu. <sup>11</sup> Khi người ta giải anh em đến trước các nhà hội, những người cai trị và nhà cầm quyền, đừng lo về việc anh em sẽ nói gì và nói như thế nào để bảo vệ mình, <sup>12</sup> vì chính trong giờ ấy, Đức Thánh Linh sẽ dạy anh em những điều cần nói.” <sup>13</sup> Khi ấy, một người trong đám đông thưa với Chúa: “Thưa Thầy, xin bảo anh tôi chia gia tài cho tôi.” <sup>14</sup> Chúa Giê-xu đáp lời anh: “Anh kia, ai lập tôi làm quan tòa hay người trung gian hòa giải cho các anh?” <sup>15</sup> Rồi Ngài nói với họ: “Hãy cẩn thận giữ mình trước mọi thói tham lam, vì sự sống của người ta không do giàu có về của cải.” <sup>16</sup> Rồi Ngài kể cho họ một ẩn dụ: “Cánh đồng của một người giàu kia trổ mùa, <sup>17</sup> người ấy thầm nhủ: ‘Ta sẽ làm gì đây, vì không có chỗ để chứa hoa lợi?’” <sup>18</sup> Rồi anh tiếp: ‘Ta sẽ làm thế này, ta sẽ phá bỏ các kho chứa cũ và xây những cái mới to hơn để chứa toàn bộ thóc lúa và những tài sản khác.’” <sup>19</sup> Rồi ta sẽ nói với linh hồn ta rằng: ‘Linh hồn ơi, ngươi đã có nhiều của cải để dành cho nhiều năm. Hãy thoải mái, ăn, uống và vui vẻ.’” <sup>20</sup> Nhưng Đức Chúa Trời phán với anh ta: ‘Hỡi kẻ dại, đêm nay linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại, vậy những gì ngươi đã sắm sửa đó sẽ thuộc về ai?’” <sup>21</sup> Đó là thực tế về những người tích trữ của cải cho mình mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời.” <sup>22</sup> Chúa Giê-xu nói với các môn đồ: “Vậy nên, Thầy bảo với anh em, đừng vì sự sống mà lo lắng về thức ăn, hay vì thân thể mà lo lắng về đồ mặc. <sup>23</sup> Vì sự sống quý hơn đồ ăn và thân thể quý hơn đồ mặc. <sup>24</sup> Hãy xem loài quạ, chúng không gieo cũng chẳng gặt. Chúng chẳng có vựa lẫm hay kho chứa, nhưng Đức Chúa Trời nuôi chúng. Anh em quý giá hơn loài chim rất nhiều!” <sup>25</sup> Có ai trong anh em nhờ lo lắng mà kéo dài được cuộc đời của mình thêm một khoảnh khắc không? <sup>26</sup> Vậy, nếu chỉ một việc nhỏ ấy thôi mà anh em còn không làm được thì sao anh em phải lo lắng về những việc khác? <sup>27</sup> Hãy xem loài hoa huệ – xem cách chúng lớn lên như thế nào. Chúng chẳng lao nhọc, cũng không kéo chỉ. Nhưng Thầy cho anh em hay, ngay như vua Sa-lô-môn, với tất cả vinh quang của vua ấy, cũng không được mặc đẹp như một trong những bông hoa này. <sup>28</sup> Hỡi những kẻ ít đức tin, nếu hoa cỏ ngoài đồng là giống nay còn mai bị ném vào lò mà Đức Chúa Trời còn cho chúng mặc đẹp như vậy, thì huống chi là anh em. <sup>29</sup> Đừng tìm kiếm đồ ăn thức uống, và đừng lo lắng. <sup>30</sup> Vì đó là những điều mà mọi dân tộc trên thế gian này vẫn tìm kiếm, và Cha của anh em biết anh em cần những điều đó. <sup>31</sup> Nhưng hãy tìm kiếm vương quốc của Ngài, thì những điều này sẽ được thêm cho anh em. <sup>32</sup> Hỡi bấy nhỏ, đừng sợ, vì Cha của anh em vui lòng ban vương quốc của Ngài cho anh em. <sup>33</sup> Hãy bán tài sản mình mà giúp cho người nghèo. Hãy sắm cho mình những túi tiền không mòn rách – tức của cải không bị hao hụt ở trên trời, là nơi kẻ trộm cắp không đến gần và sâu mọt không làm hư hại được. <sup>34</sup> Vì của cải anh em ở đâu thì lòng anh em cũng sẽ ở đó. <sup>35</sup> Anh em phải thắt dây lưng lại và giữ cho đèn cháy luôn. <sup>36</sup> Hãy làm như những người đang chờ đợi chủ mình đi dự tiệc cưới về, để khi chủ về gõ cửa thì mở ngay. <sup>37</sup> Phước cho những đầy tớ ấy, là những người chủ về thấy đang thức canh. Thầy bảo thật với anh em, chủ sẽ thắt lưng mình, mời họ ngồi vào bàn ăn, và đến phục vụ họ. <sup>38</sup> Nếu chủ về lúc canh hai, hoặc thậm chí canh ba, và thấy họ sẵn sàng, thì thật phước cho các đầy tớ ấy. <sup>39</sup> Ngoài ra, hãy biết điều này, nếu chủ nhà biết giờ nào kẻ trộm sẽ đến, hẳn đã không để hắn xâm nhập vào nhà mình. <sup>40</sup> Anh em cũng phải sẵn sàng, vì anh em không biết giờ nào Con Người sẽ đến.” <sup>41</sup> Phi-e-rô thưa rằng: “Lạy Chúa, Chúa kể ẩn dụ này cho chúng tôi hay cũng cho mọi người?” <sup>42</sup> Chúa đáp: “Vậy ai là người quản lý trung tín và khôn ngoan được chủ cất đặt quản lý các đầy tớ khác và cấp phát thức ăn cho họ đúng giờ?” <sup>43</sup> Phước cho đầy tớ đó khi chủ đến thấy anh đang làm đúng như vậy. <sup>44</sup> Thầy nói thật để anh em biết, chủ sẽ giao cho đầy tớ đó quản lý toàn bộ tài sản của mình. <sup>45</sup> Nhưng nếu đầy tớ đó thầm nhủ trong lòng rằng: ‘Chủ ta chưa về ngay đâu,’ và bắt đầu đánh đập các đầy tớ khác, cả trai lẫn gái, rồi ăn uống say sưa, <sup>46</sup> thì chủ của đầy tớ ấy sẽ đến trong ngày hăn không ngờ, vào giờ hăn không biết, rồi chủ



sẽ phân hân thành từng mảnh và cho hân đồng số phận với những kẻ bất trung. <sup>47</sup> Đầy tớ nào biết ý chủ nhưng không sẵn sàng hay không làm theo ý chủ, sẽ bị đòn nhiều. <sup>48</sup> Còn đầy tớ nào không biết ý chủ và làm việc đáng bị phạt sẽ bị đòn ít. Người nào được ban cho nhiều sẽ bị đòi lại nhiều, ai được giao cho nhiều sẽ bị đòi lại càng nhiều hơn. <sup>49</sup> Thấy đến để ném lửa xuống đất, và ước nó đã cháy lên. <sup>50</sup> Nhưng Thấy còn phải chịu một phép báp-têm, và Thấy khắc khoải biết chừng nào cho đến khi việc ấy được hoàn tất! <sup>51</sup> v 51 Anh em tưởng Thấy đến đem bình an cho thế gian sao? Không đâu, Thấy cho anh em hay, Thấy đến để đem sự chia rẽ. <sup>52</sup> Vì từ nay trở đi, một nhà có năm người sẽ bị chia ra – ba chống lại hai, và hai chống lại ba. <sup>53</sup> Họ sẽ chia rẽ nhau, cha chống lại con trai, con trai chống nghịch cha; mẹ chống lại con gái, con gái chống nghịch mẹ; mẹ chồng chống lại nàng dâu, nàng dâu nghịch với mẹ chồng.” <sup>54</sup> Chúa Giê-xu cũng nói với đoàn dân: “Khi các ông thấy một đám mây xuất hiện ở phương tây, các ông liền nói: ‘Trời sắp mưa,’ và quả đúng như vậy. <sup>55</sup> Khi thấy gió nam thổi, các ông nói: ‘Sẽ nắng cháy đây,’ thì đúng như vậy. <sup>56</sup> Hỡi những kẻ đạo đức giả, các ông biết giải thích các hiện tượng của đất trời, nhưng sao lại không hiểu được thời thế? <sup>57</sup> Sao các ông không tự mình suy xét điều gì là đúng? <sup>58</sup> Khi đi với kẻ thua kiện mình đến tòa hòa giải địa phương, đang lúc đi đường, các ông hãy cố gắng giải quyết vấn đề với người ấy để họ không kéo các ông ra tòa và rồi quan tòa sẽ giao các ông cho cảnh binh tống các người vào tù. <sup>59</sup> Tôi nói để các ông rõ, các ông sẽ không bao giờ ra khỏi tù được cho đến khi trả nốt đồng tiền cuối cùng.”

## Luke 12:1

### Thông tin Tổng quát

Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Chúa Giê-xu bắt đầu dạy dỗ các môn đồ Ngài trước mặt hàng ngàn người.

### Khi ấy

"trong khi họ đang nhóm lại"

### Khi có hàng ngàn người tụ tập lại đông đến nỗi dẫm đạp cả lên nhau

Đây là thông tin bối cảnh về diễn biến trong câu chuyện.

### Hàng ngàn người

"một đoàn dân rất đông"

### đến nỗi giầy đạp nhau

Câu này cường điệu để tỏ ra có nhiều người ở đó. Ý nói "họ dẫm bước nhau"

### trước hết phán cùng các môn đồ

"Chúa Giê-xu trước hết khởi sự phán cùng các môn đồ, và nói cùng họ"

### về men của người Pha-ri-si, là sự giả hình.

Đây là một ẩn dụ. Cụm từ này có thể được dịch như một ví sánh "sự giả hình của người dòng Pha-ri-si, đó là men". Giống như men rải trên đồng bột, sự giả hình của họ đang rải trên toàn bộ cộng đồng. Toàn bộ lời cảnh báo này có thể được dịch là "phải cẩn thận để các ngươi không trở nên giả hình giống như người dòng Pha-ri-si. Cách cư xử gian ác của họ ảnh hưởng mọi người giống như men tác động trên đồng bột"

## Luke 12:2

### Chẳng có sự gì giấu mà không lộ ra

Cụm từ này có thể được dịch là "mọi thứ kín giấu sẽ bị bày ra" hay "người ta sẽ mở ra đủ thứ việc mà người ta làm kín đáo"

### Chẳng có sự gì kín mà không được biết

Về này của câu dữ dụng các từ ngữ khác nhau để nói ra cùng một việc như về trước để nhấn mạnh lẽ thật của nó.

### sẽ nghe được giữa ban ngày

Tham khảo "người ta sẽ nghe trong ánh sáng"

### nói vào lỗ tai

Cụm từ này có thể được dịch là "thăm thì với người kia"

### trong buồng kín

"trong phòng đã đóng cửa". Cụm từ này có thể được dịch là "ở đằng sau hai cánh cửa đóng kín" hoặc "riêng tư" hoặc "kín đáo"

### sẽ giảng ra

"sẽ bị lộ ra lớn tiếng" hay "người ta sẽ giảng ra"

### trên mái nhà

Nhà trong xứ Y-sơ-ra-ên có mái phẳng, vì vậy dân sự có thể đi lên rồi đứng trên mái ấy. Nếu độc giả bị rối khi tìm cách hình dung làm sao người ta sẽ lên được mái nhà đó, cụm từ này có thể được dịch với cách tỏ ra bao quát, tỉ như "từ một chỗ cao, ở đó người ta sẽ dễ nghe hơn"

## Luke 12:4

### Thầy nói với anh em là những người bạn của Thầy

- Chúa Giê-xu nói với những người nghe Ngài để biểu thị một sự chuyển đổi trong lời Ngài

dạy sang một chủ đề mới, trong trường hợp này, Ngài nói về việc đừng kinh sợ.

#### **rồi sau không làm gì được nữa**

"họ không thể làm chi khác nữa" hay "họ không thể làm hại chi được nữa" hoặc "họ không thể làm tổn thương cho người được nữa"

#### **phải sợ Đấng**

Cụm từ này có thể được dịch là "Sợ Đức Chúa Trời là Đấng" hay "Sợ Đức Chúa Trời, vì"

#### **khi đã giết rồi**

"sau khi Ngài giết người" hay "sau khi Ngài giết ai đó"

#### **có quyền bỏ xuống địa ngục**

Cụm từ này có thể được dịch là "có quyền quăng người ta vào địa ngục"

### **Luke 12:6**

#### **Người ta há chẳng bán năm con chim sẻ giá hai đồng tiêng sao?**

Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "hãy suy nghĩ về chim sẻ. Chúng ít giá trị đến nỗi bạn mua năm con giá hai đồng tiền".

#### **chim sẻ**

Chim sẻ rất nhỏ, loài chim ăn hạt giống.

#### **Nhưng Đức Chúa Trời không quên một con nào hết**

"Đức Chúa Trời không hề quên một con nào cả!" hay "Đức Chúa Trời không hề trễ nãi khi chăm sóc cho loài chim sẻ!"

#### **dầu đến tóc trên đầu các người cũng đã đếm cả rồi**

"Đức Chúa Trời thậm chí biết có bao nhiêu tóc trên đầu người"

#### **Đừng sợ chi**

"Đừng e sợ người ta mà chi" hay "Đừng sợ kẻ nào có thể làm tổn thương người"

#### **vì các người trọng hơn nhiều chim sẻ**

"Đức Chúa Trời đánh giá người cao hơn nhiều chim sẻ"

### **Luke 12:8**

#### **Thầy nói để anh em biết**

Chúa Giê-xu nói với những người nghe Ngài để biểu thị một sự chuyển đổi trong lời Ngài dạy sang một chủ đề mới, trong trường hợp này là nói về sự xưng nhận.

#### **ai sẽ xưng ta trước mặt thiên hạ**

"Hề ai làm chứng cho người khác biết rằng người ấy là môn đồ ta" hay "Bất cứ ai công nhận trước mặt nhiều người khác rằng người ấy trung thành với ta"

#### **Con Người**

Chúa Giê-xu đang đề cập đến chính mình Ngài. Cụm từ này có thể được dịch là "Ta, Con Người"

#### **ai chối ta trước mặt thiên hạ**

"người nào không nhận ta trước mặt dân sự". Cụm từ này có thể được dịch là "hề ai chối không nhận với người khác người ấy là môn đồ ta" hoặc "nếu ai chối không nói rằng mình trung thành với ta"

#### **họ sẽ bị chối**

"bị bác". Cụm từ này có thể được dịch là "Con Người sẽ chối họ" hay "Ta sẽ chối người ấy là môn đồ ta"

#### **ai nói nghịch cùng Con Người**

"Người nào nói điều gì không tốt về Con Người"

#### **thì sẽ được tha**

"người ấy sẽ được tha" hay "Đức Chúa Trời sẽ tha thứ người vì việc ấy"

#### **nói lộng ngôn phạm đến Đức Thánh Linh**

Cụm từ này có thể được dịch là "nói xấu nghịch Đức Thánh Linh" hay "nói rằng Đức Thánh Linh là ác"

#### **Sẽ không được tha thứ**

Tham khảo "Đức Chúa Trời sẽ xem người đó là có tội đến đời đời"

### **Luke 12:11**

#### **Trước các nhà hội**

"vào trong nhà hội trước mặt cấp lãnh đạo tôn giáo"

#### **quan án và quan cai trị**

"người khác có quyền trong xứ"

#### **chính giờ đó**

"lúc bấy giờ" hay "lúc ấy"

### **Luke 12:13**

#### **Thông tin Tổng quát**

Đây là phần xen vào giữa những lúc Chúa Giê-xu đang dạy dỗ. Một người xin Chúa Giê-xu làm điều gì đó và Ngài trả lời với ông ấy.

#### **một người**

Có người hiểu đây là lối nói ám chỉ đến người nước ngoài. Nhiều người khác hiểu Chúa Giê-xu đang quở trách người ấy. Ngôn ngữ của bạn có cách nói tới người kia dù bằng cách nào. Có người không dịch cụm từ này mà chỉ.

#### **Ai đặt ta làm quan xử kiện hay là chia của cho các người?**

Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "Ta không phải quan toà hay nhà hoà giải". Một số ngôn ngữ sẽ sử dụng hình thức số nhiều dành cho "you" [các người] hay "your" [của các người]. Nhiều ngôn ngữ có hình thức sử dụng cho vấn đề này.

**Đoạn, Ngài phán cùng chúng rằng**

Chữ "chúng" ở đây có lẽ đề cập đến toàn bộ đám đông dân sự. Cụm từ này có thể được dịch là "Và Chúa Giê-xu phán cùng đám đông"

**Hãy giữ cẩn thận chớ hà tiện gì hết**

"Hãy giữ mình đối với từng hình thức tham lam".  
Cụm từ này có thể được dịch là "Đừng cho phép cái tôi yêu mến việc có đủ thứ" hoặc "đừng để bị giục giả phải có nhiều thêm"

**sự sống của người ta**

Đây là câu nói chung chung. Nó không đề cập đến bất kỳ nhân vật đặc biệt nào. Một số ngôn ngữ có cách biểu lộ như thế.

**của cải mình dư dật đâu**

"bao nhiêu thứ người ấy đang có" hay "người ấy giàu có lắm"

**Luke 12:16****Câu Liên kết**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ bằng cách kể một câu chuyện ngụ ngôn.

**Ngài lại phán cùng chúng**

Có lẽ Chúa Giê-xu hãy còn phán với đoàn dân đông.

**Sinh lợi nhiều lắm**

"mùa gặt lớn lắm"

**kho tàng**

kho tàng là khu nhà để nhà nông chứa nông sản và thức ăn mà họ thu hoạch sau mùa gặt.

**sản vật**

"của cải"

**nói với linh hồn ta rằng**

"ta sẽ nhũ lòng"

**Luke 12:20****Câu Liên kết**

Chúa Giê-xu trích dẫn cách Đức Chúa Trời đối đáp người giàu, khi Ngài kết thúc phần kể câu chuyện ngụ ngôn.

**Chính đêm nay linh hồn người sẽ bị đòi lại**

Tham khảo cách dịch "tối nay người sẽ chết" hay "sự sống người sẽ bị tiêu hủy lại khỏi người tối nay"

**vậy những gì người đã sắm sửa đó sẽ thuộc về ai?**

"ai sẽ làm chủ những thứ người đã cất chứa?" hoặc "ai sẽ có những thứ người đã sắm sửa chứ?" Đây là câu hỏi hùng biện được dự tính làm cho người kia nhận ra rằng anh ta sẽ không còn làm chủ các thứ ấy nữa.

**thâu trữ của**

"thâu lấy các thứ có giá trị"

**mà không giàu có**

"nghèo nàn" hay "keo kiệt" hoặc "không ròi rộng"

**nơi Đức Chúa Trời**

Cụm từ này có thể được dịch là "trong nhận định về Đức Chúa Trời" hay "có quan hệ với Đức Chúa Trời". Ý nghĩa, ấy là người này không đầu tư vào những vụ việc có quan trọng đối với Đức Chúa Trời, hay Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho.

**Luke 12:22****Câu Liên kết**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ các môn đồ Ngài trước mặt đám đông.

**Bèn phán cùng các môn đồ rằng**

"ấy vậy" hay "vì lý do đó" hoặc "vì có những gì câu chuyện này dạy dỗ"

**phán cùng**

"Ta muốn nói cho các người biết một việc quan trọng" hoặc "các người cần phải cẩn thận lắng nghe điều này"

**vì sự sống các người — ăn gì**

Cụm từ này có thể được dịch là "về sự sống các người và các người ăn gì" hayr "về việc có đủ đồ ăn để sống"

**vì thân thể — đồ mình mặc**

Cụm từ này có thể được dịch là "về thân thể và đồ mặc của các người" hay "về việc có đủ quần áo để mặc cho thân thể người"

**Luke 12:24****con quạ**

Cụm từ đề cập đến 1) con quạ, loài chim ăn hột giống, hay 2) loài quạ, loài chim ăn thịt và xác chết động vật. Khán thính giả của Chúa Giê-xu đã xem xét loài quạ vô giá trị vì họ không thể ăn chúng được.

**Có ai trong anh em...kéo dài cuộc đời?**

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để dạy các môn đồ Ngài.

**Dài thêm một khắc không?**

Đây là ẩn dụ vì một khắc là số đo chiều dài, thay vì là thời gian. Hình ảnh sự sống của một người trải dài ra giống như thể một tấm ván, một sợi dây, hay một món đồ gì đó.

**nếu chỉ một việc nhỏ ấy thôi mà anh em còn không làm được thì sao anh em phải lo lắng về những việc khác?**

Chúa Giê-xu dùng một câu hỏi khác để dạy các môn đồ Ngài.

**add a cubit to his lifespan**

This is a metaphor because a cubit is a measure of length, rather than of time. The image is of a person's life stretched out as if it were a board, a rope, or some other physical object.

**Luke 12:27****hoa huệ**

Hoa huệ là loài hoa đẹp mọc hoang ngoài đồng. Nếu ngôn ngữ của bạn không có một từ nào nói tới hoa huệ, bạn có thể dùng tên của thứ hoa khác hay dịch đây là "loài hoa"

**chẳng kéo chỉ**

"chúng không kéo chỉ, cũng không làm ra quần áo" hay "chúng không có dệt"

**vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu**

"Solomon có sự giàu có lớn lắm" hay "Solomon mặc nhiều áo đẹp"

**mà Đức Chúa Trời còn cho mặc thế ấy**

"Nếu Đức Chúa Trời mặc cho loài cỏ ngoài đồng thế ấy" hay "nếu Đức Chúa Trời ban cho cỏ ngoài đồng mặc đẹp thế ấy". "Mặc cho loài cỏ" là một ẩn dụ vì "làm đẹp cho loài cỏ".

**Bị ném vào lò**

Tham khảo "người ta quăng vào lửa"

**hướng chỉ là các người**

Đây là lời công bố nhấn mạnh rằng chắc chắn Ngài sẽ chăm sóc con người tốt hơn Ngài chăm sóc cho loài cỏ.

**Luke 12:29****Vậy các người đừng kiếm đồ ăn đồ uống**

"Đừng chú tâm vào những gì các người ăn và uống" hay "đừng ham muốn nhiều vào việc ăn và uống"

**các dân ngoại ở thế gian**

Cụm từ này có thể được dịch là "các dân các nước" hay "hết thảy những kẻ không tin trong thế gian". "các dân" được sử dụng ở đây là hoán dụ cho "những kẻ không tin"

**Cha của anh em biết anh em cần những điều đó**

Cha của Chúa Giê-xu, là Đức Chúa Cha, cũng là Cha của những người tin Chúa Giê-xu.

**Cha**

Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Đức Chúa Trời.

**Luke 12:31****Tìm kiếm nước Đức Chúa Trời**

"nhắm vào nước Đức Chúa Trời" hay "ham mến nước Đức Chúa Trời"

**rồi mọi sự đó sẽ được cho thêm**

"những việc này cũng được ban cho các người". "Những việc này" đề cập đến thức ăn và quần áo.

**bầy nhỏ**

Chúa Giê-xu đang gọi các môn đồ Ngài là một bầy. Một bầy là một nhóm các con chiên hay dê có một

người chăn. Là người chăn chăm sóc cho bầy chiên mình, Đức Chúa Trời sẽ quan tâm đến các môn đồ của Chúa Giê-xu. Cụm từ này có thể được dịch là "nhóm nhỏ" hay "nhóm yêu dấu"

**Luke 12:33****bố thí**

"và bố thí cho người nghèo số tiền người kiếm được từ kinh doanh"

**của báu không hề hao kém ở trên trời**

Cụm từ này có thể được dịch là "theo cách này người sẽ làm cho mình ra giàu có...". Sự giàu có và của cải ở trên trời là cùng một việc. Cả hai chúng tiêu biểu cho ơn phước của Đức Chúa Trời ở trên trời.

**Hãy sắm cho mình**

Tham khảo "bằng cách này, các người hãy sắm cho mình"

**của báu không hề hao kém**

"những cái túi tiền không thủng đáy"

**không hề hao kém**

"không thu nhỏ" hay "không ít đi"

**lòng**

Ở đây "lòng" đề cập đến mọi suy nghĩ của một người.

**Luke 12:35****Thông tin Tổng quát**

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn.

**Lưng các người phải thắt lại**

Người ta mặc áo dài. Họ phải thắt lại nơi lưng để giữ cho áo không vướng khi họ làm việc. Để trình bày thông tin cụ thể này, cụm từ này có thể được dịch là "lưng phải thắt lại để sẵn sàng phục vụ" hay "Hãy mặc áo vào và sẵn sàng phục vụ"

**đèn các người phải thắp lên**

"giữ đèn các người cháy luôn"

**hãy làm như người chờ đợi chủ mình**

Đây là một sự ví sánh. Câu này sánh các môn đồ đã sẵn sàng đón Chúa Giê-xu tái lâm với các tôi tớ, họ đã sẵn sàng đón chủ mình trở lại. Đây cũng là phần mở đầu của thí dụ.

**ở tiệc cưới về**

"trở về nhà từ tiệc cưới"

**Luke 12:37****Phước cho**

"thật lấy làm tốt cho"

**khi chủ về thấy họ thức canh**

"chủ họ thấy họ đang chờ ông khi ông trở về" hay "họ đã sẵn sàng khi chủ trở về"

**chủ sẽ thất lung mình ... cho đẩy tớ ngổ**

Đây là phần đảo của những câu đi trước. Vì tôi tớ có long trung tín với chủ mình, giờ đây chủ sẽ ban thưởng cho họ bằng cách phục vụ họ.

**chủ sẽ thất lung mình**

Cụm từ này có thể được dịch với phần thông tin cụ thể như sau "Người sẽ sửa soạn phục vụ bằng cách thất lung mình lại" hay "người sẽ mặc đồ để phục vụ"

**canh hai**

Cụm từ này có thể được dịch là "đêm khuya" hay "ngay trước nửa đêm". Canh hai vào giữa 9 giờ tối và nửa đêm.

**Hoặc canh ba**

Cụm từ này có thể được dịch là "hoặc giả người đến muộn lúc ban đêm". Canh ba từ nửa đêm đến 3 giờ sáng.

**Luke 12:39****Hắn đã không để hắn xâm nhập vào nhà mình**

Tham khảo "người đó hắn sẽ không để kẻ trộm đột nhập vào nhà mình"

**Vì Con Người sẽ đến trong giờ các người không ngờ**

Sự tương tự duy nhất giữa một tên trộm và Con Người, ấy là người ta không biết ai sẽ đến, vì vậy họ cần phải sẵn sàng.

**Con Người sẽ đến**

Chúa Giê-xu đang nói tới chính mình Ngài. Vì vậy cụm từ này có thể được dịch là "khi Ta, Con Người, sẽ đến"

**Luke 12:41****Câu Liên kết**

Trong câu 42, Chúa Giê-xu tiếp tục kể câu chuyện ngụ ngôn.

**Thông tin Tổng quát**

Trong câu 41, có một phần xen vào trong cốt truyện khi Phi-e-rô hỏi Chúa Giê-xu về câu chuyện ngụ ngôn.

**Ai là người**

Đây là phẩm mở của một câu hỏi hùng biện. Chúa Giê-xu không trả lời trực tiếp thắc mắc của Phi-e-rô, nhưng mong những ai muốn trở thành quản gia trung tín hiểu rằng thí dụ đã hướng về họ. Câu này có thể được trình bày bằng câu nói "Ta phán điều đó cho người nào..."

**quản gia ngay thật khôn ngoan**

Chúa Giê-xu nói thí dụ khác về cách thức tôi tớ sống trung tín đang khi họ chờ đợi chủ mình về.

**chủ nhà đặt coi cả người nhà mình**

"chủ của họ đặt họ trông coi các tôi tớ khác"

**Phước cho đẩy tớ ấy**

"Thật lấy làm tốt cho tôi tớ ấy"

**chủ nhà về, thấy làm như vậy**

Cụm từ này có thể được dịch là "nếu chủ người thấy người đang làm công việc ấy khi chủ trở về"

**Luke 12:45****đẩy tớ ấy**

Cụm từ này đề cập đến tôi tớ được chủ giao quyền trông coi các tôi tớ khác.

**tự nghĩ rằng**

Tham khảo cách dịch "suy nghĩ trong lòng"

**Chủ ta chậm đến**

Tham khảo cách dịch "Chủ ta không về sớm đâu"

**đẩy tớ trai và gái**

Cụm từ được dịch ở đây là "đẩy tớ trai và gái" bình thường được dịch là "nam" và "nữ". Có thể họ chỉ ra các tôi tớ hãy còn trẻ hoặc họ rất thân thiết với chủ của họ.

**đến trong ngày hắn không ngờ**

"khi đẩy tớ không ngờ"

**đồng số phận với kẻ bất trung**

"kẻ người với hạng người bất trung" hay "sai người đến chỗ mà ở đó người sai những kẻ nào sống bất trung"

**Luke 12:47****Câu Liên kết**

Chúa Giê-xu kết thúc phần kể câu chuyện ngụ ngôn.

**sẽ bị đòn nhiều**

"sẽ bị đánh nhiều lần" hay "sẽ bị quất nhiều roi". Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động "chủ sẽ đánh người nhiều lần" hay "chủ sẽ phạt nặng người"

**vì ai được ban cho nhiều, sẽ bị đòi lại nhiều**

Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động "Họ sẽ đòi nhiều bất cứ người nào nhận lãnh nhiều" hay "chủ sẽ đòi nhiều người nào mà chủ đã ban cho nhiều"

**ai được giao cho nhiều**

"đối với người mà họ giao cho nhiều tài sản để trông coi" hay "đối với người mà họ giao cho nhiều trách nhiệm"

**Họ đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn**

Chữ "họ" ở đây không đề cập đến một nhóm người đặc biệt. Cụm từ này có thể được dịch là "chủ giao cho ... chủ sẽ đòi". Nếu bạn dịch những câu đứng trước với động từ thụ động, hãy xem Kinh Thánh.

**Luke 12:49****Câu Liên kết**

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ các môn đồ Ngài.

**Ta đến để quăng lửa xuống đất**

"Ta đến để quăng lửa xuống đất" hay "ta đến để đặt đất trên ngọn lửa". Ý nghĩa khả thi cho ẩn dụ này là 1) sự phán xét hay 2) sự luyện lọc hoặc 3) phân rẽ.

**ta còn ước ao chi nữa**

Đây là lời công bố nhấn mạnh Ngài muốn điều này xảy ra là đường nào. Cụm từ này có thể được dịch là "ta ước lửa ấy cháy lên nhiều lắm" hay bao quát hơn "Ta ước lửa ấy đã khởi sự cháy lên là đường nào" (Xen Loại Câu ở.)

**Có một phép báp-têm mà ta phải chịu**

Báp-têm được sử dụng ở đây là một ẩn dụ nói tới sự thương khó. Giống như nước bao phủ một người trong phép báp-têm, sự thương khó phủ lấy Chúa Giê-xu. Cụm từ này có thể được dịch là "ta chịu phép báp-têm với sự thương khó" hay như một sự ví sánh "Ta bị áp đảo trong sự thương khó như một người chịu phép báp-têm bị nước phủ lấy"

**Nhưng**

Chữ "nhưng" được sử dụng để tỏ ra rằng Ngài không thể quăng lửa trên đất cho tới chừng sau khi Ngài chịu phép báp-têm.

**Cho đến chừng nào phép ấy được hoàn thành!**

Lời công bố này nhấn mạnh Ngài buồn rầu đến đường nào. Cụm từ này có thể được dịch là "ta buồn rầu lắm và cứ thế cho tới chừng sự thương khó này được hoàn tất!"

**Luke 12:51****Các người tưởng ta đến đem sự bình an cho thế gian sao?**

Đây là câu hỏi hùng biện. Người ta mong Đấng Mê-si đem sự bình an đến cho họ từ kẻ thù. Cụm từ này có thể được dịch là "các người không nên nghĩ rằng ta đến để đem lại bình an trên đất"

**nhưng ta đến đem sự phân rẽ**

"nhưng ta đã đến đem sự phân rẽ"

**phân rẽ**

"thù nghịch" hay "bất hoà"

**nếu năm người ở chung một nhà, thì sẽ phân li nhau**  
 Đây là một trường hợp nói tới loại phân rẽ sẽ có thậm chí trong gia đình.

**Sẽ có năm người chung một nhà**

Tham khảo cách dịch: Sẽ có năm người sống chung trong một ngôi nhà.

**Luke 12:54****Thông tin Tổng quát**

Chúa Giê-xu bắt đầu nói với đoàn dân đông.

**sẽ có mưa**

"Mưa sẽ đến" hay "trời sẽ mưa"

**trời đất**

"đất và bầu trời" hay "thời tiết"

**vậy sao không biết phân biệt thời này?**

Câu hỏi hùng biện này được sử dụng như một lời quở trách. Cụm từ này có thể được dịch là "các người nên biết cách giải thích thì hiện tại"

**Luke 12:57****Tại sao các người cũng không tự mình xét đoán điều gì là công bình**

Đây là câu hỏi hùng biện được sử dụng như một lời quở trách. Cụm từ này có thể được dịch là "Bản thân các người nên phân biệt điều chi là đúng"

**tự mình**

"theo sáng kiến của người" hay "đang khi người vẫn còn có thì giờ để làm việc ấy". Câu này ám chỉ rằng khôn thánh giả nên hành động từ chỗ hiểu biết và khôn ngoan của họ mà không có ai khác bắt buộc họ.

**khi người đi**

Mặc dù Chúa Giê-xu đang nói với đám đông, tình huống Ngài đang chỉ ra là tình huống mà một người sẽ một mình ném trái. Vì vậy, trong một số ngôn ngữ chữ "you" [người] sẽ là số ít.

**gắng sức hoà giải với họ**

"liệu định nan đề với kẻ thù"

**quan toà**

Cụm từ này đề cập đến thẩm phán, nhưng thuật ngữ ở đây thì đặc biệt hơn và đầy sự đe dọa.

**không ra khỏi tù được**

"không kéo người qua được"

## Translation Questions

### Luke 12:8

**Chúa Giê-xu sẽ làm gì cho người nào xưng danh Chúa Giê-xu ra trước mặt mọi người?**  
Chúa Giê-xu sẽ xưng danh người ấy ra trước mặt các thiên sứ của Đức Chúa Trời.

### Luke 12:20

**Đức Chúa Trời phán điều gì với người giàu?**  
Ngài phán: "Hỡi kẻ dại, chính đêm nay linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại; vậy những của cải ngươi đã sắm sẵn sẽ thuộc về ai".

### Luke 12:31

**Thay vì lo lắng về mọi việc của đời, Chúa Giê-xu dạy chúng ta phải làm gì?**  
Chúng ta phải tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời.

---

### Luke 12:33

**Chúa Giê-xu phán chúng ta phải cất chứa của cải của mình ở đâu, và tại sao?**  
Chúng ta phải cất chứa của cải ở trên trời, vì đây là chỗ mà chẳng có trộm cướp nào đến được và chẳng có sâu mối nào huỷ diệt được

### Luke 12:37

**Theo Chúa Giê-xu, tôi tớ nào của Đức Chúa Trời được phước?**  
Người được phước là người được thấy đang thức canh và sẵn sàng khi Chúa Giê-xu đến.

## Chapter 13

<sup>1</sup> Lúc ấy, một số người ở đó thuật lại cho Ngài về những người Ga-li-lê bị Phi-lát lấy máu hòa với sinh tể của chính họ. <sup>2</sup> Chúa Giê-xu đáp lại: “Các ông tưởng rằng những người Ga-li-lê ấy tội lỗi hơn tất cả những người Ga-li-lê khác nên họ phải chịu như vậy sao?” <sup>3</sup> Tôi nói cho các ông biết, không phải vậy. Nhưng nếu các ông không ăn năn, thì tất cả sẽ bị diệt vong như vậy. <sup>4</sup> Hay như mười tám người ở Si-lô-ê bị một tòa tháp ngã xuống đè chết, các ông tưởng rằng họ phạm tội ghê gớm hơn những người khác ở Giê-ru-sa-lem sao? <sup>5</sup> Tôi khẳng định là không phải đâu. Nhưng nếu các ông không ăn năn, thì tất cả sẽ cũng sẽ bị diệt vong.” <sup>6</sup> Chúa Giê-xu kể ẩn dụ này: “Người nọ có cây vả trồng trong vườn nho mình, ông đến tìm quả nhưng không thấy. <sup>7</sup> Ông nói với người làm vườn: ‘Hãy xem, đã ba năm tôi đến tìm quả nơi cây vả này mà chẳng thấy. Hãy đốn nó đi, sao phải để nó choán đất như vậy?’” <sup>8</sup> Người làm vườn thưa: ‘Xin để nó lại thêm một năm nữa, tôi sẽ đào đất xung quanh và bón phân cho cây. <sup>9</sup> Nếu năm sau nó ra quả thì tốt; còn không, chúng ta sẽ đốn nó!’” <sup>10</sup> Chúa Giê-xu đang giảng dạy trong một nhà hội vào ngày Sa-bát. <sup>11</sup> Tại đó có một người phụ nữ bị tà linh đau yếu ám suốt mười tám năm qua, khiến cho lưng bà ta bị còng, không thể đứng thẳng được. <sup>12</sup> Khi Chúa Giê-xu thấy bà, Ngài gọi bà và nói: “Hỡi chị, chị được giải thoát khỏi tật bệnh.” <sup>13</sup> Ngài đặt tay trên bà. Lập tức, bà đứng thẳng lên và tôn vinh Đức Chúa Trời. <sup>14</sup> Nhưng người quản lý nhà hội nổi giận vì Chúa Giê-xu chữa lành cho người bệnh trong ngày Sa-bát. Ông ta nói với đoàn dân: “Có sáu ngày để làm việc. Hãy đến chữa bệnh vào những ngày ấy, đừng đến vào ngày Sa-bát.” <sup>15</sup> Chúa đáp lại ông ta: “Hỡi kẻ đạo đức giả! Chẳng phải vào ngày Sa-bát tất cả các ông đều mở dây buộc lừa hay bò của mình khỏi máng để dẫn nó đi uống nước sao? <sup>16</sup> Còn chị này là con gái của Áp-ra-ham đã bị trói buộc suốt mười tám năm, chẳng lẽ không nên cởi trói cho chị ấy vào ngày Sa-bát sao?” <sup>17</sup> Khi Ngài nói những lời này, tất cả những kẻ chống đối Ngài đều xấu hổ, còn đoàn dân đông thì vui mừng trước tất cả những việc diệu kỳ Ngài đã làm. <sup>18</sup> Chúa Giê-xu nói: “Vương quốc của Đức Chúa Trời giống với điều gì, tôi sẽ lấy gì để so sánh với vương quốc ấy? <sup>19</sup> Vương quốc ấy giống như một hạt cải, người kia lấy gieo trong vườn, nó lớn lên thành một cây to và chim trời xây tổ trên cành của nó.” <sup>20</sup> Ngài lại nói: “Tôi sẽ lấy gì để so sánh với vương quốc của Đức Chúa Trời? <sup>21</sup> Vương quốc ấy giống như men được một người phụ nữ lấy trộn vào ba đấu bột cho đến khi bột dậy lên.” <sup>22</sup> Chúa Giê-xu ghé vào tất cả các thành và làng mạc trên đường đi đến Giê-ru-sa-lem và dạy dỗ mọi người. <sup>23</sup> Có người thưa với Ngài: “Lạy Chúa, phải chăng chỉ một số ít người được cứu?” Ngài nói với họ, <sup>24</sup> “Hãy cố gắng mà vào cửa hẹp, vì nhiều người sẽ tìm cách vào đó mà không được. <sup>25</sup> Một khi chủ nhà đã đóng cửa lại rồi, anh em sẽ đứng ngoài cửa kêu rằng: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa, xin cho chúng tôi vào.’ Nhưng Ngài sẽ trả lời rằng: ‘Ta không biết các người là ai hoặc các người từ đâu tới.’” <sup>26</sup> Anh em sẽ nói: ‘Chúng tôi đã từng ăn uống trước mặt Ngài và Ngài đã dạy dỗ trên các đường phố của chúng tôi.’” <sup>27</sup> Nhưng Ngài sẽ trả lời: ‘Ta nói cho các người là Ta không biết các người từ đâu đến. Hãy tránh xa Ta ra, hỡi những kẻ làm ác kia!’” <sup>28</sup> các người sẽ khóc lóc và nghiến răng khi thấy Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và tất cả các nhà tiên tri ở trong vương quốc Đức Chúa Trời, còn các người – các người thì lại bị ném ra ngoài. <sup>29</sup> Sẽ có nhiều người đến từ đông, tây, nam, bắc được ngồi dự tiệc trong vương quốc của Đức Chúa Trời. <sup>30</sup> Và hãy biết điều này, người cuối sẽ nên đầu và người đầu sẽ trở nên cuối.” <sup>31</sup> Không lâu sau, có mấy người Pha-ri-si đến thưa với Ngài: “Xin hãy rời khỏi đây vì Hê-rốt muốn giết Thầy.” <sup>32</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Hãy đi nói với con cáo ấy rằng: ‘Này, ngày hôm nay và ngày mai tôi sẽ đuổi quỷ và chữa bệnh, sang ngày thứ ba tôi sẽ đạt được mục tiêu của mình.’” <sup>33</sup> Dù thế nào, tôi cũng phải tiếp tục hành trình ngày hôm nay, ngày mai và ngày kia, vì một tiên tri không thể bị giết bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem. <sup>34</sup> Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, ngươi giết các nhà tiên tri và ném đá những người được sai đến với ngươi. Đã bao nhiêu lần Ta muốn nhóm con cái ngươi lại như gà mái túc con dưới cánh mình, nhưng ngươi không muốn. <sup>35</sup> Này, nhà của ngươi sẽ bị bỏ hoang. Ta cho ngươi hay, ngươi sẽ không thấy Ta nữa cho đến khi ngươi nói rằng, “Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến.””

### Luke 13:1

#### Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu vẫn nói trước mặt đoàn dân đông. Đây là phần tương tự trong câu chuyện.

#### Thông tin Tổng quát:

Trong các câu này, một số người trong đoàn dân hỏi Chúa Giê-xu và Ngài bắt đầu trả lời.

#### Cũng lúc ấy

Cụm từ này nối biến cố này với phần cuối của chương 12 khi Chúa Giê-xu đang dạy dỗ đoàn dân đông.



**Phi-lát giết mấy người Ga-li-lê lấy huyết trộn lộn với của lễ họ**

Đây là lối nói tượng hình, trong đó sự chết của họ được nói tới bằng thuật ngữ chỉ ra huyết của họ. Cụm từ này có thể được dịch là "họ bị Phi-lát giết khi họ đang dâng của lễ". Phi-lát có lẽ đã ra lệnh cho binh lính giết người thay vì bản thân ông ta làm việc ấy.

**Các người tưởng mấy người đó vì chịu khốn nạn đường ấy có tội lỗi trọng hơn**

"Có phải mấy người Ga-li-lê này phạm tội sao" hay "Có phải việc này chứng minh rằng những người Ga-li-lê này là tội lỗi lắm sao?" Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói: "Các người tưởng rằng mấy người Ga-li-lê này là tội lỗi lắm sao" hay như một mạng lệnh "đừng tưởng rằng mấy người Ga-li-lê này là tội trọng"

**Ta nói cùng các người, không phải**

Chúa Giê-xu phán: "ta nói cùng các người" ở đây để nhấn mạnh "không phải". Cụm từ này có thể được dịch là "Chắc chắn không phải!" Ý nghĩa khả thi là "Chắc chắn họ không phải là tội lỗi đâu" hay "nỗi khổ của họ chắc chắn không chứng minh điều đó". Cụm từ này có thể được dịch là "các người đã sai khi tưởng như vậy"

**thì hết thầy sẽ bị hư mất như vậy**

"hết thầy các người cũng sẽ chết". Cụm từ "như vậy" ý nói "với cùng kết quả đó" không phải "bởi cùng phương pháp đó"

**hư mất**

"mất mạng" hay "chết"

**Luke 13:4****Hay là**

Đây là trường hợp thứ hai của Chúa Giê-xu nói tới những người đã cùu khổ. Câu này có thể khởi sự với "Hay hãy xem" hoặc "hãy suy nghĩ về". Cụm từ này có thể được dịch là "Còn về những kẻ" để kết nối nó với câu hỏi hùng biện theo sau nó.

**mười tám người**

"18 người"

**Si-lô-ê**

Đây là tên của một khu vực ở Giê-ru-sa-lem.

**các người tưởng họ tội lỗi trọng hơn mọi kẻ khác**

"Có phải họ tội trọng hơn" hay "Có phải việc này chứng minh rằng họ có tội trọng chăng?" Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói: "các người tưởng rằng họ có tội trọng sao" hay như một mạng lệnh "đừng tưởng rằng họ phạm tội trọng"

**mọi kẻ khác**

"người khác"

**Ta nói, không phải**

Chúa Giê-xu phán "ta nói" ở đây để nhấn mạnh "không phải". Cụm từ này có thể được dịch là "Chắc chắn không phải!" Ý nghĩa khả thi là "chắc chắn họ không có tội trọng" hay "nỗi khổ của họ chắc chắn không chứng minh điều đó". Cụm từ này có thể được dịch là "các người sai lầm khi tưởng như vậy". Nếu

**hư mất**

"mất mạng" hay "chết"

**Luke 13:6****Thông tin Tổng quát:**

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn và giải thích trong câu cuối của Ngài, "Nhưng nếu các ông không ăn năn, thì tất cả sẽ bị diệt vong như vậy"

**Người nọ có cây vả trồng trong vườn nho**

Tham khảo: "một người kia trồng một cây vả"

**Ba năm**

"3 năm"

**Cớ sao nó choán đất vô ích?**

Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói như trong Kinh Thánh hay như một mạng lệnh: "Đừng để nó choán đất vô ích"

**Luke 13:8****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu kết thúc phần kể câu chuyện ngụ ngôn. Đây là phần kết trong câu chuyện bắt đầu trước đó.

**xin để lại**

Cụm từ này có thể được dịch là "đừng làm việc gì với cây ấy" hay "đừng đốn nó"

**rồi đổ phân vào**

"đào đất xung quanh nó rồi đổ phân vào". Phân là phân động vật. Người ta đặt phân trong đất để làm cho đến tốt cho thực vật và cây cối.

**đốn nó đi**

Cụm từ này có thể được dịch là "hãy để tôi đốn nó" hay "hãy bảo tôi đốn nó". Tôi tớ đang đưa ra một đề nghị; hân không đưa ra lệnh cho chủ.

**Luke 13:10****Thông tin Tổng quát:**

Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Các câu này đưa ra thông tin bối cảnh về diễn biến của phần này trong câu chuyện và về một người phụ nữ còng lưng được trước giả giới thiệu trong đó.

**Tại đó**

Từ này đánh dấu một phần mới trong câu chuyện.

**Một ngày sa-bát**

"một ngày sa-bát". Một số ngôn ngữ sẽ nói: "một ngày Sa-bát" vì chúng ta không biết đâu là ngày Sa-bát đặc biệt.

**Vả, một người đàn bà đang ở đó**

Chữ "vả" ở đây báo cho chúng ta biết một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách thực hiện việc này. Anh ngữ dung "có người đàn bà ..."

**Mười tám năm**

"18 năm"

**mắc quỷ ám, phải đau**

"một tà linh làm cho bà ta yếu sức"

**Luke 13:12****người đã được cứu khỏi bệnh**

"người đã được chữa lành khỏi bệnh tật người". Bằng cách nói như vậy, Chúa Giê-xu đang làm cho việc ấy xảy ra. Cụm từ này có thể được dịch như một mệnh lệnh hay như một câu nói.

**Ngài bèn đặt tay trên mình người**

"Ngài chạm đến bà ta"

**Bà đứng thẳng lên**

Tham khảo: "bà đứng thẳng"

**nhân Đức Chúa Giê-xu đã chữa bệnh trong ngày sa-bát, thì giận**

Cụm từ này có thể được dịch là "nổi giận vì Chúa Giê-xu đã chữa lành"

**cất tiếng nói**

"nói" hay "đáp ứng"

**hãy đến ... để được chữa cho**

"hãy đến để được chữa lành trong sáu ngày kia"

**Luke 13:15****Nhưng Chúa đáp rằng**

"Chúa đáp trả người cai nhà hội"

**Chẳng phải vào ngày Sa-bát tất cả các ông đều mở dây buộc lừa**

Chúa Giê-xu đặt câu hỏi để khiến họ nghĩ về việc họ cho là mình đã biết. Tham khảo: "Các người mở dây buộc lừa mình...ngày Sa-bát."

**lừa hay bò**

Đây là những con thú mà người ta chăm sóc bằng cách cho chúng uống nước.

**Con gái của Áp-ra-ham**

"dòng dõi của Áp-ra-ham"

**quỷ đã cầm buộc**

Đây là một ẩn dụ. Ý nói "kẻ mà làm cho què quặt". Ẩn dụ được sử dụng và ý nghĩa rất cụ thể: "kẻ mà cầm buộc với thứ bệnh tật này"

**mười tám năm [dài]**

Chữ "dài" ở đây nhấn mạnh rằng 18 năm là một thời gian rất dài đối với người phụ nữ phải chịu khổ. Các ngôn ngữ khác có nhiều cách khác nhấn mạnh vấn đề này.

**chẳng lẽ không nên cởi trói cho chị ấy vào ngày Sa-bát sao**

Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để dạy những người quản lý nhà hội. Chúa Giê-xu nói về căn bệnh của người phụ nữ này như thể nó đã trói buộc bà. Tham khảo: "Cởi trói cho chị ấy khỏi quỷ sa-tan là việc làm đúng...ngày" hoặc "giải thoát chị ấy khỏi sự trói buộc của căn bệnh này là đúng...ngày"

**Luke 13:17****Ngài phán như vậy**

"khi Chúa Giê-xu phán ra những sự này"

**mọi việc vinh hiển Ngài đã làm**

"những việc vinh hiển Chúa Giê-xu đã làm"

**Luke 13:18****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn cho những người trong nhà hội nghe.

**Nước Đức Chúa Trời giống như gì**

Đây là câu hỏi hùng biện giới thiệu những gì Chúa Giê-xu muốn nói tới. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói: "Ta sẽ nói cho các ngươi biết nước Đức Chúa Trời giống như gì"

**lấy chi mà sánh với**

Về cơ bản, câu này giống như một câu hỏi hùng biện trước đó. Chúa Giê-xu sử dụng nó để giới thiệu những gì Ngài sẽ nói tới. Một số ngôn ngữ có thể sử dụng cả hai cách này, và một số sẽ sử dụng một cách thôi.

**một hột cải**

Hột cải thì rất nhỏ mọc thành cây lớn. Nếu chẳng ai biết loại thực vật này, nó có thể được dịch với tên của hột giống khác tương tự như nó hay tỉ như "một hột giống nhỏ".

**gieo trong vườn**

"và gieo trong vườn". Người ta gieo ra một vài loại hột giống bằng cách quăng chúng rải rác ở trong vườn.

**cây cối**

Đây là một sự cường điệu để đưa ra quan điểm. Cụm từ này có thể được dịch là "một bụi rất lớn"

**chim trời**

"loài chim bay trên trời". Cụm từ này có thể được dịch là "loài chim bay trên bầu trời" hay chỉ là "loài chim"

**Luke 13:20****Câu Liên kết:**

Jesus finishes speaking to the people in the synagogue. This is the end of this part of the story.

**Ta sánh nước Đức Chúa Trời với gì?**

Đây là câu hỏi hùng biện khác giới thiệu những gì Chúa Giê-xu muốn nói tới. Cụm từ này có thể được dịch như trong Kinh Thánh.

**Nước ấy giống như men**

Chỉ có một chút men được cần đến để làm dậy cả đồng bột. Sự này đã được nói rõ trong Kinh Thánh rồi.

**ba đấu bột**

Cụm từ này có thể được dịch là "một lượng bột lớn" hay với một từ ngữ mà văn hoá của bạn sử dụng cho việc đong đếm một lượng bột lớn.

**Luke 13:22****Thông tin Tổng quát:**

Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Chúa Giê-xu trả lời câu hỏi bằng cách kể một câu chuyện ngụ ngôn về việc vào nước Đức Chúa Trời.

**Chúa Giê-xu ghé vào tất cả các thành và làng mạc trên đường đi đến Giê-ru-sa-lem và dạy dỗ mọi người**

Đây là thông tin bối cảnh cho chúng ta biết việc Chúa Giê-xu đã làm khi sự kiện này xảy ra.

**chỉ một số ít người được cứu**

Tham khảo: "liệu Đức Chúa Trời sẽ chỉ cứu một ít người"

**hãy gắng sức vào cửa hẹp**

"Chịu khó làm việc phải nếm trái cửa hẹp". Đây là một phần của ẩn dụ nói tới Nước của Đức Chúa Trời. Trong ẩn dụ này, nước của Đức Chúa Trời được tiêu biểu bằng một ngôi nhà. Chúa Giê-xu đang nói tới một nhóm người. Vì vậy chữ "you" [các người] ám chỉ trong mạng lịnh này ở vào số nhiều.

**cửa hẹp**

Trở nên chi thể của Vương quốc được tiêu biểu bằng cách bước vào cửa hẹp. Kỳ thực, cánh cửa ấy là hẹp ám chỉ rằng chỉ có một vài người vào một thời điểm có thể đi qua cửa ấy. Hãy dịch cụm từ này bằng cách giữ được ý nghĩa đầy của nó.

**Luke 13:25****chủ nhà**

Cụm từ này đề cập đến Đức Chúa Trời và có thể được dịch là "Đức Chúa Trời"

**các người ở ngoài**

Chúa Giê-xu đang nói với đám đông. Hình thức chữ "you" [các người] là số nhiều. Ngài đang nói với họ giống như thể họ sẽ không bước qua cánh cửa vào trong Vương quốc.

**Đập cửa**

"gõ cửa"

**hãy lui ra khỏi ta**

"hãy lui ra khỏi ta"

**hết thấy những kẻ làm dữ kia**

những kẻ làm\*\* - "hạng người làm dữ"

**Luke 13:28****Câu Liên kết:**

Chúa Giê-xu tiếp tục nói về việc vào nước Đức Chúa Trời. Đây là phần kết của đoạn hội thoại này.

**còn các người sẽ bị quăng ra ngoài**

"còn các người, chính các người sẽ bị quăng ra ngoài"

**người ta sẽ đến**

"người ta sẽ đến"

**kẻ rớt sẽ nên đau**

Câu này nói tới vinh dự hay tầm quan trọng. Cụm từ này có thể được dịch là "có người không quan trọng bao nhiêu sẽ trở nên quan trọng nhất" hay "có người không được tôn trọng giờ được tôn trọng"

**Luke 13:31****Câu Liên kết:**

**Câu Liên kết:** Đây là sự kiện tiếp theo trong phần này của câu chuyện. Chúa Giê-xu vẫn đang trên đường đến Giê-ru-sa-lem, khi một số người Pha-ri-si nói với Ngài về Hê-rốt.

**Cũng trong lúc đó**

**"Một thời gian ngắn sau khi Chúa Giê-xu giảng xong"**

**Thầy nên bỏ chỗ này đi, vì Hê-rốt muốn giết thầy**

**Hãy dịch câu này như một lời cảnh cáo cho Chúa Giê-xu. Họ đang khuyên Ngài đi chỗ khác để được an ninh.**

**Hê-rốt muốn giết Ngài**

**"Hê-rốt muốn Ngài chết đi". Hê-rốt đã ra lịnh cho người ta giết Chúa Giê-xu.**

**con chồn cáo**

**Chúa Giê-xu gọi Hê-rốt là chồn cáo. Cáo là một loài chó hoang nhỏ nhắn. Đây là một ẩn dụ. Ý**

nghĩa khả thi là 1) Hê-rốt không phải là một sự đe dọa lớn lao 2) Hê-rốt bị dối gạt.

Ba ngày

vì không có lẽ một đấng tiên tri phải chết ngoài thành Giê-ru-sa-lem  
Cấp lãnh đạo Do thái đã giết nhiều tiên tri của Đức Chúa Trời tại thành Giê-ru-sa-lem và Chúa Giê-xu vốn biết rõ rằng họ cũng sẽ giết Ngài ở đó nữa. Tham khảo cách dịch: "Chính trong thành Giê-ru-sa-lem mà cấp lãnh đạo Do thái giết chết nhiều sứ giả của Đức Chúa Trời"

Luke 13:34

Câu Liên kết:  
Chúa Giê-xu kết thúc trả lời người Pha-ri-si. Đây là phần cuối trong phần này của câu chuyện.

Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem  
Chúa Giê-xu nói giống như thể dân sự thành Giê-ru-sa-lem có mặt ở đó lắng nghe Ngài vậy. Chúa Giê-xu phán điều này hai lần để tỏ ra Ngài buồn rầu cho họ là đường nào.

Người giết các tiên tri, và quăng đá các đấng chịu sai đến cùng người  
Nếu lạ lùng khi nói tới thành này, bạn có thể nói rõ ràng thực sự Chúa Giê-xu đang nói với dân sự trong thành phố: "các người là người

giết các đấng tiên tri và ném đá những người Đức Chúa Trời sai đến cùng người"

nhóm họp con cái người  
"nhóm dân sự của người lại" hay "gom các người lại"

như gà mái túc và ấp con mình dưới cánh  
Ẩn dụ này mô tả một con gà mái bảo hộ con của nó tránh bị hại bằng cách ấp chúng dưới cánh nó.

nhà các người sẽ bỏ hoang  
Đây là một ẩn dụ. Ý nghĩa khả thi là 1) "Đức Chúa Trời đã từ bỏ người" hay 2) "thành các người hoang vu". Ý nói rằng Đức Chúa Trời đã thôi không còn bảo hộ dân sự thành Giê-ru-sa-lem, vì vậy kẻ thù có thể tấn công họ và trục xuất họ. Đây là lời tiên tri nói tới một việc không bao lâu nữa sẽ xảy ra. Cụm từ này có thể được dịch là "nhà các người sẽ bỏ hoang" hay "Đức Chúa Trời sẽ từ bỏ người"

các người không còn thấy ta nữa cho đến chừng nào sẽ nói rằng  
"các người sẽ không thấy ta cho tới chừng thì giờ đến khi các người sẽ nói" hay "lần tới các người thấy ta, các người sẽ nói"

Danh Chúa  
"Danh" ở đây nói đến quyền năng và thẩm quyền của Chúa.

## Translation Questions

Luke 13:8

Trong thí dụ của Chúa Giê-xu, điều chi đã được làm cho cây vả không ra trái sau ba năm?  
Cây ấy sẽ được đổ phân, thêm một năm nữa để ra trái, bằng không, nó sẽ bị đốn bỏ.

Luke 13:15

Chúa Giê-xu tỏ ra viên quan cai nhà hội là kẻ giả hình như thế nào?  
Chúa Giê-xu nhắc cho ông ta nhớ rằng ông ta mở dây cột thú vật của mình trong ngày Sa-bát, tuy nhiên ông ta lại tức giận khi Chúa Giê-xu mở trời cho người đàn bà nhảm ngày Sa-bát.

Luke 13:28

Dân sự khi bị quăng ra ngoài, và không có khả năng để vào trong Nước Trời, họ làm gì?  
Họ khóc lóc và nghiến răng.

Ai sẽ nhóm lại ngôi cùng bàn trong nước Đức Chúa Trời?  
Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cóp, các tiên tri, và nhiều người từ Đông, Tây, Nam, Bắc.

Luke 13:34

Chúa Giê-xu ao ước làm gì với dân sự của thành Giê-ru-sa-lem?  
Ngài ước ao nhóm họ lại như gà mái túc con mình dưới cánh.

Dân sự thành Giê-ru-sa-lem đáp ứng thế nào đối với ao ước của Chúa Giê-xu dành cho họ?  
Họ chối bỏ điều đó.



## Chapter 14

<sup>1</sup> Vào ngày Sa-bát nọ, Chúa Giê-xu vào nhà một người lãnh đạo thuộc phái Pha-ri-si để dùng bữa, và họ chăm chú theo dõi Ngài. <sup>2</sup> Lúc ấy, trước mặt Ngài có một người mắc bệnh phù thũng. <sup>3</sup> Chúa Giê-xu hỏi các luật gia Do Thái và người Pha-ri-si: “Trong ngày Sa-bát có được phép chữa bệnh không?” <sup>4</sup> Nhưng họ im lặng. Vậy là Chúa Giê-xu đỡ lấy người bệnh, chữa lành, rồi cho anh về. <sup>5</sup> Ngài nói với họ: “Có ai trong các ông có đứa con trai, hay một con bò, bị rơi xuống giếng trong ngày Sa-bát mà không kéo nó lên ngay không?” <sup>6</sup> Họ không thể đáp lại một câu nào. <sup>7</sup> Khi Chúa Giê-xu nhận thấy các khách mời toàn chọn chỗ danh dự mà ngồi, Ngài kể cho họ một ẩn dụ: <sup>8</sup> “Khi anh em được mời đến dự tiệc cưới, đừng chọn chỗ danh dự mà ngồi, vì biết đâu trong số khách mời có người quan trọng hơn anh em. <sup>9</sup> Khi ấy, người đã mời cả anh em lẫn vị khách kia sẽ đến nói với anh em: ‘Xin nhường chỗ cho người này,’ và anh em sẽ xấu hổ vì phải xuống ngồi chỗ thấp nhất. <sup>10</sup> Nhưng khi được mời dự tiệc, hãy chọn chỗ thấp nhất mà ngồi, để khi chủ tiệc đến thấy vậy, có thể sẽ nói với anh em rằng: ‘Bạn ơi, xin mời ngồi lên chỗ cao hơn.’ Khi ấy, anh em sẽ được vinh dự trước mặt những người ngồi cùng bàn với mình. <sup>11</sup> Vì ai tự tôn mình lên sẽ bị hạ xuống và ai tự hạ mình xuống sẽ được tôn cao.” <sup>12</sup> Chúa Giê-xu cũng nói với người đã mời Ngài rằng: “Khi ông đãi ăn, đừng mời bè bạn, anh em, bà con, hay những người hàng xóm giàu có, vì có thể họ sẽ mời lại để trả ơn cho ông. <sup>13</sup> Nhưng khi ông mở tiệc, hãy mời những người nghèo khổ, tàn tật, què quặt, đui mù, <sup>14</sup> thì ông sẽ được phước, vì họ không thể trả ơn cho ông. Còn ông sẽ được đền đáp khi người công chính sống lại.” <sup>15</sup> Một người ngồi cùng bàn với Chúa Giê-xu nghe Ngài nói vậy liền thưa: “Người nào được ăn bánh trong vương quốc của Đức Chúa Trời thật có phước thay!” <sup>16</sup> Nhưng Chúa Giê-xu đáp: “Có người kia mở một bữa đại tiệc và mời nhiều người đến dự. <sup>17</sup> Khi bữa ăn đã được chuẩn bị xong, ông sai đầy tớ đến báo cho các khách mời rằng: ‘Xin hãy đến vì mọi sự đã sẵn sàng rồi.’ <sup>18</sup> Nhưng tất cả đều xin cáo lỗi. Người thứ nhất nói: ‘Tôi có mua một đám ruộng, phải đi xem. Xin cho tôi kiếu.’ <sup>19</sup> Người khác nói: ‘Tôi có mua năm đôi bò, cần phải đi xem thử thế nào. Xin cho tôi kiếu.’ <sup>20</sup> Người khác nữa nói: ‘Tôi vừa lấy vợ nên không đến được.’ <sup>21</sup> Đầy tớ về thuật lại cho chủ mọi chuyện. Ông nổi giận và nói với đầy tớ: ‘Hãy nhanh chân lên, đi khắp các ngõ đường lớn nhỏ trong thành mà đưa những người nghèo khổ, tàn tật, đui mù và què quặt về đây.’ <sup>22</sup> Người đầy tớ thưa: “Thưa ông chủ, tôi đã làm theo lệnh ông, nhưng vẫn còn chỗ trống.” <sup>23</sup> Chủ nói: ‘Hãy đi ra ngoài quốc lộ và vào các thôn làng mà ép mời mọi người vào cho đầy nhà ta. <sup>24</sup> Vì ta nói để anh biết, không một người nào trong số các khách mời lúc đầu được dự tiệc của ta.’” <sup>25</sup> Lúc này, có một đoàn dân đông cùng đi với Ngài, Ngài quay lại và nói với họ: <sup>26</sup> “Người nào đến theo tôi mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em - phải, và cả sự sống của mình nữa - thì không thể làm môn đồ tôi. <sup>27</sup> Ai không vác thập tự giá mình mà theo tôi cũng không thể làm môn đồ tôi. <sup>28</sup> Vì có người nào trong các ông muốn xây một cái tháp mà trước tiên không ngồi xuống tính phí tổn để xem mình có thể hoàn thành nó hay không? <sup>29</sup> Nếu không làm vậy, khi đã xây móng rồi mà lại không thể hoàn thành, thì mọi người thấy thế sẽ chế nhạo người ấy, <sup>30</sup> mà rằng: ‘Người này khởi công xây cất mà không hoàn thành được.’” <sup>31</sup> Hay có vua nào trước khi đi giao chiến với vua khác mà không ngồi xuống bàn bạc xem liệu mười ngàn quân có địch nổi với hai mươi ngàn quân của vua kia chăng? <sup>32</sup> Nếu không địch nổi, trong khi đạo quân của vua kia còn ở xa, ông phải sai sứ giả đến xin cầu hòa. <sup>33</sup> Vậy nên, người nào không từ bỏ mọi thứ mình có thì không thể làm môn đồ tôi. <sup>34</sup> Muối rất tốt, nhưng nếu muối mất mặn đi thì làm thế nào để nó mặn lại? <sup>35</sup> Muối ấy chẳng còn ích lợi gì đối với đất hay thậm chí để làm phân, mà chỉ có thể vất bỏ đi thôi. Ai có tai mà nghe, hãy nghe.

Luke 14:1

người Pha-ri-si. Câu 1 đưa ra thông tin bối cảnh về diễn biến trong câu chuyện.

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Đó là ngày Sa-bát và Chúa Giê-xu đang ở nhà của

dùng bữa  
"ăn" hay "dự bữa ăn". Bánh là phần quan trọng của bữa ăn và được sử dụng trong câu này để cập đến bữa ăn.

dòm hành Ngài  
Họ muốn xem coi không biết họ có nên tố cáo Ngài về việc al2m sai trái hay không.

Có một người ở trước mặt Ngài  
Cụm từ "số là" báo cho chúng ta biết có một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách thức để trình bày việc này. Anh ngữ sử dụng "Có một người ở trước mặt Ngài..."

mắc bệnh thủy thũng  
Bệnh thủy thũng phồng lên do nước gây ra ở các chi thể trong thân. Một số ngôn ngữ có thể có danh xưng nói tới tình trạng này. Cụm từ này có thể được dịch là "chịu khổ vì các chi thể trong thân bị phồng lên với nước"

Trong ngày Sa-bát có được phép chữa bệnh không?  
"Luật pháp có cho phép chúng ta chữa bệnh... không?"

Luke 14:4

Họ đều làm thinh  
Cấp lãnh đạo tôn giáo từ chối không trả lời câu hỏi của Chúa Giê-xu.

nếu có con trai hay bò mình té xuống giếng mà không kéo liền lên sao  
Chúa Giê-xu sử dụng một câu hỏi hùng biện bởi vì Ngài muốn họ nhìn nhận rằng họ sẽ giúp cho con hay bò, thậm chí trong ngày sa-bát, vì lẽ đó, Ngài có quyền chữa lành dân sự thậm chí trong ngày sa-bát. Cụm từ này có thể được dịch là "nếu ai trong các người có con hay bò té xuống giếng vào ngày sa-bát, chắc chắn các người sẽ kéo nó lên ngay tức khắc đấy thôi".

Họ không đối đáp gì về điều đó được  
Cụm từ này có thể được dịch là "họ chẳng có gì để nói". Ấy chẳng phải là họ không biết câu trả lời cho câu hỏi của Chúa Giê-xu. Thay vì thế, họ vốn biết rõ Ngài đã nói đúng và họ không muốn nói gì về điều đó.

Luke 14:7

Các khác mời  
Tham khảo: "khách mà người đứng đầu nhóm người Pha-ri-si đã mời đến dự bữa ăn"

Khi anh em được mời đến dự  
Tham khảo: "Khi có người mời anh em"

vì biết đâu trong số khách mời có người quan trọng hơn anh em

Tham khảo: "vì biết đâu có người nào đó được mời là người quan trọng hơn anh em"

because someone may have been invited who is more honored than you

AT: "because someone may have invited a person who is more important than you are"

Và anh em sẽ xấu hổ  
"Anh em sẽ cảm thấy xấu hổ và"

Luke 14:10

Câu Liên kết:  
Chúa Giê-xu tiếp tục nói với những người đang có mặt tại nhà người Pha-ri-si.

Khi anh em được mời  
Tham khảo: "Khi người ta mời anh em đến dự bữa ăn"

chỗ chót  
"chỗ được dành cho hạng người kém quan trọng"

cao hơn  
"chuyển đến chỗ ngồi cao trọng hơn"

Thì anh em sẽ được tôn trọng  
Tham khảo cách dịch: "Sau đó người đã mời anh em sẽ tôn trọng anh em"

được kính trọng  
"xem ra rất quan trọng" hay "người chiếm địa vị quan trọng"

sẽ được nhắc lên  
"sẽ được xem là quan trọng" hay "sẽ được dành cho chỗ quan trọng". Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời sẽ nhắc lên."

tự hạ xuống  
"người chọn mình là không quan trọng" hay "người chiếm lấy vị trí không quan trọng"

sẽ phải hạ xuống  
"bị tỏ ra là không quan trọng" hay "sẽ được chỉ cho chỗ không quan trọng" Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời sẽ hạ xuống."

Luke 14:12

Vì có thể họ  
"vì họ có thể"

Còn ông sẽ được đến đáp  
Tham khảo: "và rồi sẽ đền đáp anh em"

**Luke 14:13**

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục nói với người Pha-ri-si là người đã mời Ngài đến nhà.

Ông sẽ được phước

Tham khảo: "Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho ông"

vì họ không có thể trả lại

Tham khảo cách dịch: "họ không thể mời người dự tiệc đáp lại"

kẻ công bình sống lại

"Khi Đức Chúa Trời làm cho người công bình được sống lại"

**Luke 14:15**

Thông tin Tổng quát:

Một trong những người ngồi cùng bàn nói với Chúa Giê-xu và Ngài trả lời bằng cách kể một câu chuyện ngụ ngôn.

Phước cho kẻ

Người này không phải là một nhân vật đặc biệt. Cụm từ này có thể được dịch là "Phước cho người nào" hay "thật lấy làm tốt cho người nào"

sẽ được ăn bánh

Cụm từ này có thể được dịch là "kẻ sẽ ăn tại bàn ăn". Chữ "bánh" được sử dụng để cập đến toàn bộ bữa ăn.

Nhưng Chúa Giê-xu đáp

Chúa Giê-xu bắt đầu kể chuyện ngụ ngôn.

dọn tiệc lớn

Cụm từ này có thể được dịch là "đến giờ ăn tối" hay "khi bữa tối sắp sửa bắt đầu"

những kẻ được mời

"những kẻ người đã mời"

**Luke 14:18**

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục kể chuyện ngụ ngôn.

Thông tin Tổng quát:

Tất cả những người đã được đầy tớ mời đều đưa lý do từ chối vì không thể đến dự yến tiệc.

xin kiểu

Ở đây cụm từ này có nghĩa là "nói lý do tại sao họ không đến dự bữa ăn"

xin cho tôi kiểu

xin cho tôi kiểu

nằm cặp bò

Bò mà dân sự sử dụng để chở nặng hay làm công việc khó nhọc. Bò thường làm việc từng đôi một.

mới cưới vợ

Sử dụng một thành ngữ thật tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn. Một số ngôn ngữ có thể nói: "lập gia đình" hay "lấy vợ"

**Luke 14:21**

bền nổi giận

"bền nổi giận với người mà ông ta đã mời"

đầy tớ trình rằng

Rất cần thiết trình bày rõ phần thông tin mà người đầy tớ đã làm theo mọi điều mà chủ đã truyền cho như trong Kinh Thánh: "sau lại đầy tớ trình rằng..."

Lệnh ông đã được tôi thực hiện

Tham khảo: "Tôi đã làm theo lệnh ông"

**Luke 14:23**

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu kết thúc câu chuyện ngụ ngôn.

ngoài đường và dọc hàng rào

Câu này đề cập đến đường xá ngoài thành phố. Cụm từ này có thể được dịch là "các con đường chính ngoài thành phố"

Ep mời họ

"yêu cầu họ"

Cho đầy nhà ta

"để nhà ta sẽ có nhiều người"

Vì ta nói để anh biết

Đại từ "anh" nói đến đầy tớ

Những người đàn ông

Từ "đàn ông" ở đây nghĩa là "những người nam trưởng thành" và không chỉ là những thường dân.

ép mời vào

"những kẻ ta đã mời lần thứ nhất"

ném bữa tiệc

"thường thức bữa tiệc mà ta đã dọn"

**Luke 14:25**

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu bắt đầu giảng dạy đoàn dân đông đang đi theo Ngài.



Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha mẹ, vợ con ... không được làm môn đồ ta.

**Cụm từ này cũng có thể nói ra cách tích cực:**  
 "nếu ai đến cùng ta, người ấy có thể trở thành môn đồ ta chỉ khi người ghét cha ruột mình".  
 AT: "If anyone comes to me and does not love me more than he loves his father...he cannot be my disciple" or "Only if a person loves me more than he loves his own father...can he be my disciple."

Phải, và cả sự sống mình nữa  
 "và ngay cả sự sống mình"

còn ai không vác thập tự giá mình mà theo ta, cũng không được làm môn đồ ta  
**Cụm từ này có thể biểu lộ cách tích cực hơn:**  
 "nếu ai muốn làm môn đồ ta, người ấy phải vác thập tự giá mình mà theo ta"

vác thập tự giá mình  
**Cụm từ này ý nói "phải bằng lòng chịu chết".**  
 Người nào bị xét đoán phải chết thường bị buộc vác thập tự giá mà họ sẽ bị đóng đinh trên đó mà chết. Người nào bước theo Chúa Cứu Thế sẽ phải bằng lòng gánh chịu sự bất bớ sẽ xảy đến.

**Luke 14:28**

Vì có người nào trong các ông muốn xây một cái tháp mà trước tiên không ngồi xuống tính phí tổn để xem mình có thể hoàn thành nó hay không  
**Đây là phần mở đầu của câu hỏi hùng biện.**  
 Chúa Giê-xu sử dụng để buộc dân sự phải suy nghĩ về mọi điều họ sẽ làm trong một tình huống đặc biệt. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói: "nếu ai muốn xây một toà tháp, các người nhất định trước tiên phải ngồi lại rồi lượng tính phí tổn"

cái tháp  
 Có thể đây là cái chòi canh trong vườn nho.  
 Một số ngôn ngữ sẽ dịch là "cái chòi cao" hay "một dàn giáo cao"

e khi  
 "nếu người trước tiên không tính phí tổn"

đã xây nền rồi  
 "khi người đã xây nền". Cụm từ này có thể được dịch là "khi người khởi sự xây dựng"

**Luke 14:31**

hay  
 Chúa Giê-xu sử dụng từ ngữ này để giới thiệu một tình huống khác, ở đó người ta tính phí tổn trước khi đưa ra quyết định.

có vua nào đi đánh trận cùng vua khác ... mà trước không ngồi bàn luận  
**Câu này khởi sự một câu hỏi hùng biện khác.**  
**Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói:**  
 "các người biết rằng một vị vua ... trước sẽ ngồi bàn luận"

bàn luận  
 Ý nghĩa khả thi là 1) "cẩn thận suy nghĩ" hay 2) "lắng nghe các cố vấn của mình"

một muôn...hai muôn  
 "10.000...20.000"

bằng chẳng nổi  
 "và nếu người nhận ra rằng mình không có khả năng đánh bại vua kia" hay "nếu người quyết định quân đội của mình không thể đánh bại quân đội kia"

nếu ai trong các người không bỏ mọi sự mình có, thì không được làm môn đồ ta  
**Cụm từ này có thể trình bày cách tích cực hơn:**  
 "Chỉ ai trong các người từ bỏ mọi sự các người có, có thể làm môn đồ ta"

bỏ mọi sự mình có  
 "bỏ lại sau lưng mọi sự người có"

**Luke 14:34**

Câu Liên kết:  
 Chúa Giê-xu kết thúc phần dạy dỗ đám đông.

muối là giống tốt  
 "Muối có ích lợi". Chúa Giê-xu đang dạy một bài học về điều Ngài muốn cho những môn đồ của Ngài.

lấy chi làm cho nó mặn lại  
 Đây là một câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "không thể làm cho nó mặn lại" hay "không ai có thể làm cho nó mặn lại"

Không dùng chi được cho ruộng hoặc cho phân  
 "phân" có thể được dịch là "phân trộn" hay "phân hoá học". Phân được sử dụng để làm phì nhiêu vườn tược và đồng ruộng. Lúa sẽ hoá xấu đi có thể được rãi bằng phân. Nhưng muối mất mùi đi không thể dùng được thậm chí là làm phân. Nó vô dụng hoàn toàn.

Vứt bỏ đi  
 Tham khảo: "Người ta chỉ vứt bỏ thôi"

Ai có tai mà nghe, hãy nghe  
 Cụm từ này có thể được dịch như một mạng lệnh: "nếu các người có tai để nghe, hãy nghe cho kỹ" hay "nếu các người nghe mọi điều ta đang phán đây, hãy chú ý"

người nào có tai để nghe  
 "hễ ai có thể nghe" hay "nếu ai nghe ta"

hãy nghe  
“người ấy hãy nghe cho kỹ” hay “nguyện người  
ấy chú ý đến mọi điều ta phán đây”

---

## Translation Questions

### Luke 14:4

Đâu là giải đáp của các thầy dạy luật và người Pha-ri-si?  
Họ giữ im lặng.

### Luke 14:18

Trong thí dụ của Chúa Giê-xu về bữa tối, người ta đã làm  
gì một khi họ được mời?  
Họ khởi sự xin kiểu về lý do tại sao họ không  
đến dự bữa ăn tối.

### Luke 14:21

Khi ấy, chủ mời ai đến dự bữa ăn tối với người?  
Kẻ nghèo khó, tàn tật, đui, què vào đây.

### Luke 14:28

Trong thí dụ của Chúa Giê-xu điều đòi hỏi nào khi theo  
Ngài, trước tiên một người phải làm gì khi muốn xây một  
cái tháp?  
Người ấy phải tính phí tổn.

---

## Chapter 15

<sup>1</sup> Mọi người thu thuế và những kẻ tội lỗi khác đều đến với Chúa Giê-xu để nghe Ngài giảng dạy.  
<sup>2</sup> Người Pha-ri-si và các thầy thông giáo lẫn bầm với nhau: “Ông ta tiếp đón những kẻ tội lỗi, lại còn ăn chung với họ.” <sup>3</sup> Chúa Giê-xu kể cho họ nghe ẩn dụ này: <sup>4</sup> “Có ai trong các ông có một trăm con chiên, mà bị lạc mất một con, lại không để chín mươi chín con kia nơi đồng hoang để đi tìm con chiên lạc cho đến khi tìm thấy nó không? <sup>5</sup> Khi đã tìm được rồi, liền vui mừng vác nó lên vai. <sup>6</sup> Về đến nhà, người ấy cho mời bạn bè, hàng xóm đến và nói với họ: ‘Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm thấy con chiên bị mất.’ <sup>7</sup> Tôi nói để các ông biết, thiên đàng cũng sẽ vui mừng như vậy về một tội nhân biết ăn năn hơn là chín mươi chín người công bình không cần ăn năn. <sup>8</sup> Hay có người phụ nữ nào có mười đồng bạc lỡ đánh mất một đồng, mà lại không thắp đèn, quét nhà để tìm cho kỳ được đồng bạc bị mất ấy? <sup>9</sup> Rồi khi tìm được, chị sẽ cho mời bạn bè, hàng xóm đến và nói: ‘Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm thấy đồng bạc bị mất.’ <sup>10</sup> Cũng vậy, tôi nói để các ông biết, các thiên sứ của Đức Chúa Trời cũng sẽ vui mừng khi một người có tội ăn năn.”  
<sup>11</sup> Rồi Chúa Giê-xu nói tiếp: “Một người kia có hai con trai, <sup>12</sup> người em đến thưa với cha, ‘Thưa cha, xin chia cho con phần gia tài mà con sẽ hưởng.’ Vậy là người cha chia gia tài cho hai con.  
<sup>13</sup> Chỉ mấy ngày sau, người em khăn gói mọi tài sản lên đường đi phương xa, ở đó phung phí hết tiền bạc, mua sắm những thứ không cần thiết và tiêu xài trác táng. <sup>14</sup> Khi nó đã tiêu sạch hết của cải, thì có một cơn đói kém lớn lan tràn khắp xứ, khiến nó lâm vào cảnh túng quẫn. <sup>15</sup> Nó phải đi làm thuê cho một người dân bản xứ, người ấy sai nó ra đồng chăn heo. <sup>16</sup> Nó ước được ăn vỏ đậu của heo vì chẳng ai cho nó thức gì để ăn. <sup>17</sup> Khi đã tỉnh ngộ, nó tự nhủ: ‘Biết bao nhiêu người làm thuê cho cha mình có thức ăn dư dật còn mình ở đây thì sắp chết đói! <sup>18</sup> Mình sẽ rời khỏi đây để về với cha, rồi mình sẽ thưa với ông: “Thưa cha, con đã phạm tội với trời và với cha. <sup>19</sup> Con không xứng đáng làm con của cha nữa; xin cha hãy coi con như một người đầy tớ làm thuê cho cha vậy.”’ <sup>20</sup> Thế rồi, người con thứ rời bỏ nơi đó mà trở về cùng cha. Khi nó còn ở đằng xa, cha nó đã nhìn thấy và động lòng thương xót, ông chạy ra ôm chầm lấy nó mà hôn. <sup>21</sup> Đứa con nói với cha: ‘Thưa cha, con đã phạm tội với trời và với cha. Con không xứng đáng được gọi là con của cha nữa.’ <sup>22</sup> Người cha nói với các đầy tớ: ‘Hãy mau đem áo tốt nhất ra mặc cho cậu, cũng hãy đeo nhẫn vào tay và mang giày vào chân cho cậu. <sup>23</sup> Rồi mau đi làm thịt bò con mập, chúng ta sẽ mở tiệc ăn mừng. <sup>24</sup> Vì con ta đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay tìm lại được.’ Và họ bắt đầu ăn mừng. <sup>25</sup> Lúc này, người anh từ ngoài đồng trở về. Khi về gần đến nhà, anh nghe thấy tiếng đàn ca nhảy múa. <sup>26</sup> Anh gọi một đầy tớ lại hỏi chuyện gì đang xảy ra. <sup>27</sup> Người đầy tớ thưa: ‘Em trai cậu đã về và cha cậu cho làm thịt bò con mập để mừng cậu ấy về nhà bình an.’ <sup>28</sup> Người anh liền nổi giận không muốn vào nhà, khiến cha anh phải ra khuyên dỗ. <sup>29</sup> Nhưng người anh thưa với cha: ‘Cha xem, suốt bao nhiêu năm nay con làm nô lệ cho cha, chưa từng cãi lời cha, vậy mà cha có bao giờ cho con một con dê con để đãi bạn bè đâu. <sup>30</sup> Thế mà khi con trai cha, là đứa đã phung phí tài sản của cha với phường đĩ điếm, trở về, thì cha lại cho làm thịt bò con mập để ăn mừng.’ <sup>31</sup> Người cha nói với anh: ‘Con ơi, con luôn ở cạnh cha, và tất cả những gì của cha là của con. <sup>32</sup> Nhưng rất đáng cho chúng ta mở tiệc ăn mừng vì em con đây đã chết mà nay lại sống; đã mất mà nay lại tìm được.’”

## Luke 15:1

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Chúng ta không biết sự kiện này xảy ra ở đâu; đó chỉ là một ngày khi Chúa Giê-xu đang dạy dỗ.

Bấy giờ

Từ này đánh dấu khởi đầu của phần mới trong câu chuyện.

Người có tội đến gần Đức Chúa Giê-xu

"Người nầy để cho tội nhân bước vào sự hiện diện của mình" hay "người nầy hiệp với hạng tội nhân"

người nầy

Họ đang nói tới Chúa Giê-xu.

và cùng ăn với họ

Chữ "cùng" tỏ ra rằng họ suy nghĩ điều đó đã xấu đủ khi Chúa Giê-xu để cho hạng tội nhân

đến gần Ngài, nhưng còn tệ hại hơn nữa là Ngài cùng ăn với họ.

### Luke 15:3

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể các câu chuyện ngụ ngôn. Câu chuyện ngụ ngôn đầu tiên là nói về người chăn và bầy chiên.

Đến họ

"Họ" ở đây đang chỉ về những người lãnh đạo tôn giáo.

Trong các người ai đi tìm cho kỳ được sao?

Đây là câu hỏi hùng biện. Chúa Giê-xu đang nhắc cho dân sự nhớ rằng nếu bất kỳ ai trong số họ mất một con chiên, chắc chắn họ sẽ đi tìm con chiên ấy. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói y như trong Kinh Thánh. Một số ngôn ngữ có nhiều cách để tỏ ra rằng đây là một tình huống không phải là một câu chuyện nói về một người đặc biệt đã bị mất con chiên.

Trong các người ai là người có một trăm con chiên  
Một khi thí dụ khởi sự với "ai trong các người", một số ngôn ngữ sẽ tiếp tục thí dụ với đại danh từ ngôi thứ hai "nếu các người có một trăm con chiên"

Một trăm... chín mươi chín

"100...99"

### Luke 15:6

đoạn, về đến nhà

"khi chủ bầy chiên về đến nhà" hay "khi người về đến nhà". Đề cập đến chủ bầy chiên y như bạn đã làm trong câu đứng trước.

cũng sẽ như vậy

"cũng một thể ấy" hay "như người chăn và bạn hữu và lân cận người sẽ vui mừng"

ở trên trời sẽ vui mừng

"mọi người ở trên trời sẽ vui mừng"

chín mươi chín kẻ công bình không cần phải ăn năn  
chín mươi chín kẻ công bình không cần phải ăn năn\*\* - "chín mươi chín người, họ nghĩ rằng họ là công bình và không cần phải ăn năn".  
Chúa Giê-xu không nói rằng thực sự có ail à công bình hay không. Thay vì thế, Ngài đang sử dụng cách nói bằng số được gọi là châm biếm, vì Ngài đang nói với người nào cho rằng họ là công bình, nhưng họ không phải là công bình.

### Luke 15:8

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn khác. Câu chuyện này nói về người phụ nữ có 10 đồng bạc.

Có người đàn bà nào ... mà không thấp đèn ... kiểm kê càng cho kỳ được sao?

Đây là câu hỏi hùng biện. Chúa Giê-xu đang nhắc cho dân sự nhớ rằng nếu bất kỳ ai trong số họ mất một đồng bạc, chắc chắn họ sẽ kỹ càng kiểm cho kỳ được. Cụm từ này có thể được dịch là: "các người biết rằng nếu người đàn bà có 19 đồng bạc và mất một đồng, bà ta sẽ thấp đèn lên, quét nhà và kỹ càng kiểm cho kỳ được"

Có người đàn bà

Đây là một tình huống chứ không phải câu chuyện nói với một người đàn bà có thật. Một số ngôn ngữ có nhiều cách để chỉ ra điều này.

cũng như vậy

"cũng một thể ấy" hay "giống như người ta sẽ vui mừng với người đàn bà"

một kẻ có tội ăn năn

Cụm từ này có thể được dịch là "khi một tội nhân ăn năn"

### Luke 15:11

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một chuyện ngụ ngôn khác. Câu chuyện này nói về một người thanh niên đòi cha mình chia một nửa gia tài.

Một người kia

Đây là phần mở đầu của thí dụ. Trong ngôn ngữ của bạn hãy giới thiệu thí dụ theo cách thật tự nhiên. Một số ngôn ngữ sẽ nói: "Có một ông kia"

xin chia cho tôi

Người con muốn cha mình chia phần cho nó ngay tức thì. Một số ngôn ngữ có hình thức ra lệnh cho rằng họ muốn việc ấy được thực hiện ngay tức khắc sẽ sử dụng hình thức đó.

phần của mà tôi sẽ được

"phần tài sản của ông mà ông đã tính chia cho tôi khi ông qua đời"

### Luke 15:13

tóm thâu hết

"gói ghém mọi thứ của mình" hay "cho các thứ này vào trong túi xách của mình"

ăn chơi hoang đàng  
Cụm từ này có thể được dịch là "bằng cách tiêu xài các thứ mà nó không cần"

trong xứ xảy có con đói lớn  
"Có nạn đói trầm trọng" hay "chẳng có đủ thức ăn"

Bấy giờ  
Cụm từ này được dùng để đánh dấu phần ngắt trong cốt truyện chính. Ở đây Chúa Giê-xu giải thích làm sao mà đứa con hoang đàng đi từ chỗ giàu có sang chỗ túng thiếu.

bị nghèo thiếu  
"thiếu những thứ nó cần" hay "không có đủ"

**Luke 15:15**

Nó phải đi  
Từ "nó" nói đến đứa con hoang đàng.

làm mướn  
Cụm từ này có thể được dịch là "làm lao động" hay "bắt đầu lao động cho"

một người bốn xứ  
"một người trong xứ ấy"

chăn heo  
"cho bầy heo của ông ta ăn"

nó muốn lấy  
"muốn ăn nhiều thứ"

vỏ đậu  
Có nhiều vỏ đậu mọc xen với cây cà rốt. Cụm từ này có thể được dịch là "vỏ đậu"

**Luke 15:17**

tỉnh ngộ  
"đến với ý thức của mình" hay "hiểu rõ tình huống của mình" hoặc "bắt đầu suy nghĩ rõ ràng"

biết bao người làm mướn được bánh ăn dư dật  
Đây là một phần trong sự kêu la. Cụm từ này có thể được dịch là "hết thảy tôi tớ thuê của cha ta còn có đủ bánh ăn".

chết đói  
Có lẽ đây không phải là cường điệu đâu. Chàng ta thực sự rất đói khát.

tôi đã dâng tội với trời  
"tôi đã dâng tội với trời". Người Do thái đôi khi tránh nói từ "Đức Chúa Trời" và sử dụng từ "trời" thay vào đó.

không đáng gọi là con của cha nữa  
"tôi không đáng gọi là con của cha nữa". Con có quyền hợp pháp thừa tự một phần tài sản của cha nó.

không đáng  
"không còn xứng đáng nữa". Ý nói rằng trong quá khứ thì anh ta xứng đáng, còn bây giờ thì không.

xin cha đãi tôi như đứa làm mướn của cha vậy  
"xin mướn tôi như kẻ làm thuê" hay "hãy thuê tôi và tôi sẽ trở thành tôi tớ của cha"

**Luke 15:20**

nó bèn đứng dậy mà về cùng cha mình  
"Vậy nó lìa xứ ấy rồi khởi sự về cùng cha mình"  
The word "so" means marks an event that happened because of something else that happened first. In this case, the young man was in need and had decided to go home.

động lòng thương xót  
"thương hại nó" hay "yêu thương nó tận đáy lòng"

ôm và hôn  
Người cha đã làm điều này để tỏ ra cho con mình thấy rằng ông yêu thương nó và vui sướng khi con quay về nhà. Nếu người ta nghĩ rằng việc này là lạ lùng và không đúng cho một người ôm và hôn con mình, bạn có thể thay thế phương thức mà người ta trong xã hội của bạn tỏ ra tình cảm cho người khác. Hoặc bạn có thể dịch bao quát hơn như "tiếp rước nó thật tình cảm"

đăng tội với trời  
"phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời"

Trong mắt cha  
"trước mặt cha." Tham khảo: "cha đã thấy con phạm tội" hoặc "và cha biết việc đó."

Con không xứng đáng được gọi là con của cha nữa  
Tham khảo: "Con không xứng đáng được cha gọi con là con"

**Luke 15:22**

áo tốt nhất  
"áo tốt nhất trong nhà". Chiếc áo là loại áo dài mặc ngoài các áo khác. Ở những nơi mà áo dài không ai biết đến, cụm từ này có thể được dịch là "áo choàng tốt nhất" hay "áo tốt nhất"

đeo nhẫn vào ngón tay  
Nhẫn là dấu hiệu quên lức mà người ta đeo trên ngón tay.

giày

Giày là một loại giày. Ở nơi người ta không biết đến giày, cụm từ này có thể được dịch là "giày"

bò con mập

Bò con là bò tơ. Người ta sẽ dâng một trong bảy bò của mình làm đồ ăn đặc biệt khi nó đủ lớn, và khi ấy, lúc họ muốn có một bữa tiệc thịnh soạn, họ sẽ ăn nó. Cụm từ này có thể được dịch là "bò ngon nhất" hay "bò tơ chúng ta có thể làm nhiều món" hoặc "bò tơ chúng ta đã nuôi cho mập"

Làm thịt đi

Phần thông tin ám chỉ rằng họ cần phải nướng thịt đã được làm sạch: "làm thịt và nướng thịt đi"

vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống

Đây là một ẩn dụ. Cụm từ này có thể được dịch như một sự ví sánh: "giống như con ta đây đã chết mà lại sống" hay "ta cảm thấy như con ta đã chết, mà nó còn sống"

đã mất mà bây giờ lại thấy được

Đây là một ẩn dụ. Cụm từ này có thể được dịch như một ví sánh: "Giống như con ta đây đã bị mất, và đã tìm lại được" hay "ta cảm thấy con ta đây đã bị mất, mà lại thấy được" hoặc "con ta đây đã bị mất mà đã trở về nhà"

Luke 15:25

Lúc này

Từ này được dùng để đánh dấu phần xen vào trong cốt truyện chính. Ở đây Chúa Giê-xu bắt đầu kể một phần mới trong câu chuyện về đứa con trai cả.

đầy tớ

Từ ngữ được dịch ở đây là "đầy tớ" thường được dịch là "con trai". Từ này chỉ ra rằng đầy tớ hãy còn nhỏ.

mà hỏi có gì

"điều gì xảy ra vậy"

bò con mập

Cụm từ này có thể được dịch là "bò tốt nhất" hay "bò tơ chúng ta có thể làm nhiều món" hay "bò tơ chúng ta đã nuôi cho mập"

Luke 15:28

chưa từng trái phép

"chưa hề bất tuân mạng lệnh nào của cha" hay "luôn luôn vâng theo mọi sự cha bảo con làm".

ăn chơi

Cụm từ này có thể được dịch là "vui vẻ"

con của cha kia

"con của cha kia". Người con cả để cập đến em của mình theo cách gián.

ăn hết gia tài với phường điếm đĩ

Cụm từ này có thể được dịch là "phung phí tài sản với phường điếm đĩ" hay "quảng ném hết tiền bạc của cha bằng cách nuôi điếm đĩ"

bò con mập

Cụm từ này có thể được dịch là "bò tốt nhất" hay "bò tơ chúng ta có thể làm nhiều món" hay "bò tơ chúng ta đã nuôi cho mập"

Luke 15:31

Người cha nói với anh

Từ "anh" chỉ về đứa con trai cả.

vì em con đây

Người cha đang nhắc cho người anh nhớ rằng kẻ mới về nhà kia là em của nó.

đã chết mà lại sống

Đây là một ẩn dụ. Việc rời khỏi gia đình trong một thời gian dài được sánh với việc đã chết, và việc trở về được sánh với việc được sống lại. Cụm từ này có thể được dịch như một sự ví sánh y như trong Kinh Thánh.

đã mất mà lại thấy được

Đây là một ẩn dụ. Cụm từ này có thể được dịch như một ví sánh: "Giống như con ta đây đã bị mất, và đã tìm lại được" hay "ta cảm thấy con ta đây đã bị mất, mà lại thấy được" hoặc "con ta đây đã bị mất mà đã trở về nhà"

## Translation Questions

Luke 15:8

Trong thí dụ của Chúa Giê-xu, người đàn bà làm gì khi mất một đồng bạc?

Bà cẩn thận tìm kiếm cho tới khi tìm được, khi ấy vui vẻ với bạn hữu và hàng xóm của mình.

Luke 15:13

Người em làm gì với tài sản của mình?

Anh ta phung phí tiền bạc vào cuộc sống hoan lạc.

**Luke 15:15**

Sau khi tiền bạc hết rồi, người em đã làm gì kiếm sống?  
Anh ta được thuê nuôi heo.

**Luke 15:20**

Người cha đã làm gì khi ông nhìn thấy người em về đến nhà?  
Ông chạy ra ôm hôn con mình.

**Luke 15:22**

Người cha mau làm việc gì cho người em?  
Người cha ban áo, nhẫn, giày, và dọn tiệc.

---

**Luke 15:28**

Đâu là phản ứng của người anh khi hay tin dọn tiệc đãi em mình?  
Anh ta giận dữ và không chịu nhập tiệc.

**Luke 15:31**

Đâu là phản ứng của người cha đối với đứa con lớn của mình?  
Ông nói: "Con ơi, con ở cùng cha luôn, hết thấy của cha là của con."

## Chapter 16

<sup>1</sup> Chúa Giê-xu nói với các môn đồ rằng: “Người giàu kia có một viên quản lý bị tố cáo là phung phí tài sản của chủ. <sup>2</sup> Vậy, người giàu ấy cho gọi anh ta đến và nói: ‘Chuyện người ta tố cáo anh với tôi là sao đây? Hãy tường trình cho tôi công tác quản lý của anh, vì từ nay anh sẽ không được làm quản lý nữa.’ <sup>3</sup> Viên quản lý tự nhủ: ‘Mình phải làm gì đây, khi mà ông chủ không cho mình giữ chức quản lý nữa? Cuộc đất thì mình không đủ sức, còn đi ăn xin thì xấu hổ. <sup>4</sup> Mình biết phải làm gì để khi bị bãi chức sẽ có người tiếp mình vào nhà.’ <sup>5</sup> Thế rồi viên quản lý gọi từng con nợ của chủ đến. Anh ta hỏi người thứ nhất: ‘Anh nợ chủ tôi bao nhiêu?’ <sup>6</sup> Người ấy đáp: ‘Một trăm thùng dầu ô liu.’ Viên quản lý nói: ‘Lấy hóa đơn ra, ngồi xuống kia viết năm chục, nhanh lên!’ <sup>7</sup> Rồi anh ta nói với người khác: ‘Còn anh nợ bao nhiêu?’ Anh này đáp: ‘Một trăm bao lúa mì.’ Viên quản lý nói: ‘Lấy hóa đơn ra, viết tám chục.’ <sup>8</sup> Người chủ khen viên quản lý bất chính ấy về việc làm khôn lanh của anh này. Vì trong cách cư xử với người giống như mình, con cái đời này khôn khéo hơn con cái của sự sáng. <sup>9</sup> Thầy nói để anh em biết, hãy dùng tiền bạc bất chính mà kết bạn cho mình, để khi của cải ấy hết đi, họ sẽ tiếp anh em vào nhà đời đời. <sup>10</sup> Người nào trung tín trong việc rất nhỏ cũng sẽ trung tín trong việc lớn, ai bất chính trong việc rất nhỏ cũng sẽ bất chính trong việc lớn. <sup>11</sup> Nếu anh em không trung tín trong việc sử dụng tiền bạc bất chính, thì ai dám giao cho anh em của cải thật? <sup>12</sup> Và nếu anh em không trung tín trong việc sử dụng tiền bạc của người khác, thì ai dám giao cho anh em tiền của chính anh em? <sup>13</sup> Không một đầy tớ nào có thể phục vụ hai chủ, vì sẽ ghét người này mà yêu mến người kia, hoặc sẽ tận trung với người này mà xem thường người kia. Anh em không thể vừa phục vụ Đức Chúa Trời vừa làm tôi cho tiền tài được.” <sup>14</sup> Lúc ấy, người Pha-ri-si là những người ham tiền bạc nghe Ngài nói vậy thì cười nhạo Ngài. <sup>15</sup> Ngài nói với họ: “Các ông tỏ mình ra công chính trước mặt người khác, nhưng Đức Chúa Trời biết lòng các ông. Điều mà loài người xem trọng lại là điều ghê tởm trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>16</sup> Luật pháp và lời tiên tri chỉ có hiệu lực đến thời của Giăng mà thôi. Từ đó trở đi, Phúc Âm về vương quốc Đức Chúa Trời đã được rao giảng, và mọi người cố chen nhau mà vào đó. <sup>17</sup> Nhưng trời đất qua đi còn dễ hơn là vô hiệu hóa một nét chữ trong luật pháp. <sup>18</sup> Người nào li hôn với vợ và đi cưới một người khác thì phạm tội ngoại tình, và người kết hôn với phụ nữ bị li hôn cũng phạm tội ngoại tình. <sup>19</sup> Có một người giàu mặc áo tía và vải gai mịn, hằng ngày tận hưởng cuộc sống nhung lụa. <sup>20</sup> Cũng có anh ăn xin tên La-xa-rơ, mình đầy ghẻ chốc, được người ta đem đặt ở cổng nhà người giàu. <sup>21</sup> La-xa-rơ ước ao được ăn những mẩu thức ăn thừa trên bàn người giàu rơi xuống. Lại có chó đến liếm ghẻ trên mình anh. <sup>22</sup> Khi anh ăn xin chết, thiên sứ đem anh đặt bên cạnh Áp-ra-ham. Người giàu cũng chết và người ta đem chôn. <sup>23</sup> Trong hỏa ngục, bị đau đớn, dày vò, người giàu ngước nhìn lên và thấy Áp-ra-ham ở đằng xa, còn La-xa-rơ thì dựa trên ngực người. <sup>24</sup> Ông ta kêu lên rằng: ‘Tổ phụ Áp-ra-ham ơi, xin thương xót con mà sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước và làm cho mát lưỡi con, vì con quá thống khổ trong lửa này.’ <sup>25</sup> Nhưng Áp-ra-ham nói: ‘Con ơi, hãy nhớ rằng khi còn sống con đã hưởng được phần tốt của mình, còn La-xa-rơ chịu khổ nhiều rồi. Bây giờ nó được an ủi ở đây, còn con phải chịu đau đớn thôi. <sup>26</sup> Và lại, có một vực thẳm rất lớn ở đây, nên người nào muốn từ đây qua đó sẽ không qua được, và ai muốn từ đó qua đây cũng vậy.’ <sup>27</sup> Người giàu nói: ‘Con van người, tổ phụ Áp-ra-ham ơi, xin sai anh ấy đến nhà cha con - <sup>28</sup> vì con có năm anh em - để cảnh báo họ, kéo họ cũng bị xuống nơi khổ hình này.’ <sup>29</sup> Nhưng Áp-ra-ham nói: ‘Họ đã có Môi-se và các tiên tri; họ phải nghe theo những người ấy!’ <sup>30</sup> Người giàu thưa: ‘Không đâu, thưa tổ phụ Áp-ra-ham, nếu có người sống lại từ cõi chết đến với họ, họ sẽ ăn năn.’ <sup>31</sup> Nhưng Áp-ra-ham đáp: ‘Nếu họ không nghe lời Môi-se và các nhà tiên tri, thì dù có người chết sống lại cũng không thuyết phục được họ.’”

Luke 16:1

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một chuyện ngụ ngôn khác. Câu chuyện này nói về người chủ và

người quản lý con nợ. Câu chuyện này vẫn nằm trong câu chuyện được Chúa Giê-xu bắt đầu kể trong ngày hôm đó.



Đức Chúa Giê-xu lại phán cùng môn đồ  
Phần sau cùng hướng vào người Pha-ri-si và  
các thầy thông giáo, dù môn đồ của Chúa Giê-  
xu là một phần trong đám dân đông đang đứng  
nghe.

Có người giàu kia  
Đây là phần khởi đầu của một câu chuyện ngụ  
ngôn khác.

bị cáo với chủ  
"người ta báo cho người giàu hay"

tiêu phá của chủ  
"tan rã của cải người" hay "xài phí tài sản của  
người giàu có kia"

Ta nghe nói về người  
Đây là câu hỏi hùng biện. Người giàu đang nói:  
"Ta đã nghe biết những gì người đang làm"

Hãy khai ra việc quản trị của người  
Cụm từ này có thể được dịch là "Sắp đặt mọi  
việc để bàn giao cho người khác" hay "Lo liệu  
mọi việc để giao cho" hoặc "Hãy sửa soạn các  
bản tường trình mà người đã viết về tiền bạc  
của ta"

**Luke 16:3**

Ta sẽ làm gì?  
Viên quản gia hỏi câu này với lòng mình, như  
một phương tiện để ôn lại mọi điều mà mình  
đã làm.

Chủ ta  
Điều này đề cập đến người giàu. Cụm từ này có  
thể được dịch là "chủ nhân ta". Viên quản gia  
không phải là một nô lệ.

làm ruộng thì ta không có sức làm  
"Ta không đủ sức để đào đất" hay "ta không có  
khả năng đào đất"

để khi bị cách chức  
Cụm từ này có thể được dịch là "khi ta không  
còn làm quản gia nữa"

**Luke 16:5**

Người mắc nợ chủ mình  
"những người nào có nợ với chủ mình" hay "kẻ  
nào mắc nợ thứ gì với chủ mình". Trong câu  
chuyện này, những kẻ mắc nợ đều nợ dầu olive  
hay nợ lúa.

trả lời ... quản gia nói rằng  
"kẻ mắc nợ nói...quản gia nói với kẻ mắc nợ"

một trăm thùng dầu  
"khoảng 3.400 lít dầu olive"

một trăm...năm chục...tám chục  
"100...50...80"

một trăm học lúa mì  
"khoảng 22.000 lít lúa khô"

Viên quản lý gọi từng con nợ...Người ấy đáp...Người ấy  
đáp  
"viên quản lý nói với con nợ khác...Con nợ nói...  
Người quản lý nói với con nợ."

**Luke 16:8**

Thông tin tổng quát:  
Chúa Giê-xu kết thúc câu chuyện ẩn dụ về viên  
quản gia và những kẻ mắc nợ. Trong câu 9,  
Chúa Giê-xu tiếp tục dạy cho các môn đồ của  
Ngài.

chủ bèn khen  
Những kẻ mắc nợ, viên quản gia đã hạ thấp nợ  
của họ, có lẽ họ nghĩ rằng chủ đã ra lệnh cho  
quản gia hạ thấp nợ cho họ.

khen  
"ngợi khen" hay "nói tốt cho" hoặc "tán  
thưởng"

người đã làm khôn khéo  
"người đã xử sự rất khéo léo" hay "người đã  
làm một việc rất nhạy bén"

con đời này  
Điều này đề cập đến những kẻ giống viên quản  
gia bất nghĩa, họ chẳng nhìn biết hay quan  
tâm chi đến Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể  
được dịch là "hạng người của đời này" hay  
"người thế gian"

con sáng láng  
Điều này đề cập đến hạng người công bình  
chẳng có gì để che giấu. Cụm từ này có thể  
được dịch là "người sáng láng" hay "người nào  
sống trong sự sáng".

Còn ta nói cho các người  
"Ta" đề cập đến Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu đã  
thuật xong câu chuyện của Ngài. Cụm từ "ta  
nói cho các người" đánh dấu sự thay đổi của  
Ngài báo cho dân sự biết phải áp dụng ra sao  
việc ấy vào đời sống của họ.

nhà đời đời  
Điều này đề cập đến thiên đàng, nơi Đức Chúa  
Trời ngự.

**Luke 16:10**

Các người không trung tín về của người khác?  
Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể  
được dịch là "không ai tin cậy người với sự  
giàu có thật" hay "không một ai ban cho người  
sự giàu có thật để quản lý"

Ai sẽ cho các người được của riêng mình  
**Đây cũng là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "không một ai cung ứng cho người sự giàu có cho riêng mình"**

#### Luke 16:13

Thông tin Tổng quát:

**Đây là phần xen vào trong những lời dạy của Chúa Giê-xu, vì câu 14 đưa ra thông tin bối cảnh về cách người Pha-ri-si nhạo báng Chúa Giê-xu. Trong câu 15, Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ và trả lời người Pha-ri-si.**

không có dây tở nào  
**Cụm từ này cũng có thể được dịch là "một dây tở không thể"**

vì sẽ ghét  
**"dây tở sẽ ghét"**

yêu  
**"tận hiến" hay "trung thành"**

khinh chủ kia  
**"xem khinh người kia" hay "nhạo báng người nọ" hoặc "ghét chủ kia"**

người không thể làm tôi  
**Chúa Giê-xu đang nói với một nhóm người, vì vậy một số ngôn ngữ có hình thức "you" [các người] số nhiều sẽ sử dụng ngôn ngữ ấy.**

làm tôi  
**"làm nô lệ cho"**

#### Luke 16:14

Lúc ấy  
**Từ này đánh dấu phần chuyển đổi qua thông tin bối cảnh.**

ham tiền tài  
**"kẻ yêu mến tiền bạc" hay "kẻ ưa thích việc có tiền" hoặc "kẻ tham lam tiền bạc"**

bèn chê cười Ngài  
**Cụm từ này cũng có thể được dịch là "người Pha-ri-si chế nhạo Chúa Giê-xu"**

Ngài phán cùng họ rằng  
**"Chúa Giê-xu phán cùng người Pha-ri-si"**

các người làm bộ công bình qua mặt người ta  
**"các người tìm cách làm cho người ta thấy mình tốt"**

song Đức Chúa Trời biết lòng các người  
**"Đức Chúa Trời biết rõ mọi ước muốn của các người" hay "Đức Chúa Trời biết mọi động lực của người"**

vì sự người ta tôn trọng  
**Cụm từ này cũng có thể được dịch là "những việc mà người ta nghĩ là rất quan trọng"**

là góm ghiếc trước mặt Đức Chúa Trời  
**Cụm từ này cũng có thể được dịch là "Đức Chúa Trời ghét" hay "là những việc mà Đức Chúa Trời ghét"**

#### Luke 16:16

Luật pháp và các lời tiên tri  
**Điều này đề cập đến hết thảy lời của Đức Chúa Trời đã được viết ra cho tới thời điểm đó.**

đến đời Giảng  
**Cụm từ này có thể được dịch là "Giảng Báp-tít đã đến và đã giảng đạo"**

Tin lành của nước Đức Chúa Trời được truyền ra  
**Cụm từ này có thể được dịch là "chúng ta đang dạy dỗ cho dân sự biết về Tin lành nói tới nước của Đức Chúa Trời"**

ai nấy dùng sức mạnh mà vào đó  
**Cụm từ này có thể được dịch là "nhiều người đang làm mọi sự họ có thể để vào đó". Điều này đề cập đến những người nào đang lắng nghe và tiếp nhận sự dạy của Chúa Giê-xu.**

trời đất qua đi còn dễ hơn  
**"giống như các người biết rằng trời đất không dễ qua đi, các người dám chắc về sự ấy"**

một nét chữ  
**"phần nhỏ nhất của một chữ". Cụm từ này có thể được dịch là "chi tiết nhỏ nhất của luật pháp"**

#### Luke 16:18

Ai bỏ vợ mình  
**"bất kỳ ai ly dị với vợ mình" hay "bất kỳ người nào ly dị vợ mình" hoặc "nếu một người ly dị vợ mình"**

phạm tội tà dâm  
**"là tội tà dâm"**

ai cưới đàn bà  
**"bất kỳ người nào cưới một người đàn bà" hay "nếu một người cưới một người đàn bà"**

#### Luke 16:19

Câu Liên kết:  
**Khi Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ dân chúng, Ngài bắt đầu kể một câu chuyện về người giàu và La-xa-rơ.**

**Thông tin Tổng quát:**

Các câu này chứa thông tin bối cảnh về câu chuyện Chúa Giê-xu bắt đầu kể về người giàu và La-xa-rơ.

**Bấy giờ**

Từ này đánh dấu sự chuyển đổi trong lời Chúa Giê-xu nói khi Ngài bắt đầu kể một câu chuyện để giúp người ta hiểu lời Ngài dạy.

**có một người giàu**

Không rõ người này có thật không, hay chỉ là câu chuyện mà Chúa Giê-xu đã kể lại hầu đưa ra một quan điểm.

**mặc áo tía bằng vải gai mịn**

"có người mặc áo tía và vải gai mịn" hay "người ấy mặc quần áo rất đắt tiền". Áo tía và vải gai mịn rất đắt tiền.

**hàng ngày ăn ở rất sung sướng**

Cụm từ này có thể được dịch là "tiệc tùng mỗi ngày" hay "thưởng thức bằng cách ăn đồ ăn đắt tiền mỗi ngày" hoặc "chi nhiều tiền mua bất cứ thứ gì người ấy muốn"

**lại có một người nghèo, tên là Laxarơ, nằm ở ngoài cửa người giàu có**

"người ta đem đặt gã ăn mày tên là Laxarơ nơi cổng nhà người"

**có anh ăn xin tên La-xa-rơ**

Cụm từ này giới thiệu một người mới trong câu chuyện của Chúa Giê-xu. Không rõ liệu đây là người thật, hay chỉ là câu chuyện mà Chúa Giê-xu kể để đưa ra điểm dạy dỗ của Ngài không.

**nằm ngoài cửa**

"nơi cổng nhà người giàu kia" hay "nơi lối vào dinh thự của người giàu đó"

**mình đẩy những ghê**

"với ghê khắp người"

**những đồ ở trên bàn người giàu rớt xuống**

Cụm từ này có thể được dịch là "những mẫu vụn thức ăn tình cờ rơi xuống từ bàn của người giàu khi ông ta đang ăn" hay "phần thức ăn thừa bị quăng xuống từ bàn của người nhà giàu kia"

**cũng có**

Cụm từ này có thể được dịch là "thêm vào với việc ấy" hay "thậm chí". Điều này tỏ ra rằng những gì nối theo sau còn tệ hại hơn điều chi đã tường thuật lại về Laxarơ.

**chó**

Chó là loài vật không sạch. Laxarơ quá đau ốm không ngăn nổi mấy con chó đến liếm vết thương của ông.

**Luke 16:22****và**

Từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

**Thiên sứ đem để vào lòng Áp-ra-ham**

"và thiên sứ đặt Laxarơ nơi ngực của Áp-ra-ham"

**lòng của Áp-ra-ham**

Rõ ràng Áp-ra-ham và Laxarơ đang tựa vào nhau tại một bữa tiệc, và đầu của Laxarơ ở gần với ngực của Áp-ra-ham. Đây là phong cách tiệc tùng của Hi-lạp dành cho khách mời. Cụm từ này cũng có thể được dịch là "bên hông Áp-ra-ham" hay "kế bên Áp-ra-ham" hoặc "tựa gần Áp-ra-ham" hay "ngồi kế Áp-ra-ham".

**Và người ta đem chôn**

Tham khảo: "và người ta chôn ông"

**Trong hỏa ngục, bị đau đớn**

Tham khảo: "và ông xuống hỏa ngục, tại đó chịu đau đớn kinh khiếp"

**ngước mắt lên**

Đây là một ẩn dụ ý nói "ông ta nhìn lên"

**và Laxarơ trong lòng người**

Cụm từ này có thể được dịch là "còn Laxarơ đang dựa kế bên Áp-ra-ham" hay "còn Laxarơ đang ngồi gần Áp-ra-ham" hoặc "và Laxarơ với Áp-ra-ham"

**Luke 16:24****bèn kêu lên rằng**

"và người giàu kêu lên rằng" hay "ông ta kêu la với Áp-ra-ham"

**Áp-ra-ham tổ tôi**

Áp-ra-ham là tổ phụ của người giàu.

**xin thương xót tôi**

Cụm từ này có thể được dịch là "làm ơn thương hại tôi", hay "làm ơn thương xót tôi"

**sai Laxarơ**

Cụm từ này có thể được dịch là "bằng cách sai Laxarơ" hay "làm ơn sai Laxarơ dùm tôi" hoặc "xin bảo Laxarơ đến với tôi"

**nhúng đầu ngón tay vào nước**

Điều này cho thấy lượng yêu cầu nhỏ nhất. Cụm từ này có thể được dịch là "người ấy nhúng ướt ngón tay mình"

vì tôi bị khổ trong lửa nầy quá đỗi  
"tôi đang ở trong khổ sở kinh khủng với ngọn  
lửa nầy" hay "tôi khổ sở lắm trong ngọn lửa  
nầy"

**Luke 16:25**

Con ơi  
Người giàu cũng là một trong các dòng dõi của  
Áp-ra-ham.

những sự lành  
"những việc tốt đẹp" hay "những thứ vui thích"

phải những sự dữ  
Cụm từ nầy có thể được dịch là "nhận được  
những việc xấu" hoặc "nhận lãnh những thứ  
khiến coh người phải khốn khổ"

Nó được an ủi ở đây  
Tham khảo: "người được an ủi ở đây" hoặc  
"người hạnh phúc ở đây" (UDB)

khổ hình  
"đau đớn gay gắt"

Vả lại  
"Ngoài ra"

có một vực sâu  
Cụm từ nầy có thể được dịch là "Đức Chúa Trời  
đã đặt một vực sâu giữa người và chúng ta".

vực sâu  
"một trũng sâu và rộng" hay "một sự phân  
cách to lớn" hoặc "cái vực khổng lồ"

ai muốn từ đây qua đó  
"người nào muốn băng qua vực ấy" hay "nếu có  
ai muốn băng qua"

**Luke 16:27**

Vậy xin sai Laxarơ đến nhà cha tôi  
Cụm từ nầy có thể được dịch là "xin ông bảo  
Laxarơ đến nhà cha tôi" hoặc "làm ơn, sai  
Laxarơ đến nhà cha tôi"

nhà cha tôi  
"gia đình tôi". Có lẽ điều nầy không đề cập đến  
ngôi nhà thuộc thế. Người giàu muốn Laxarơ  
đến cảnh báo các thành viên trong gia đình

mình, dù họ không sống trong cùng ngôi nhà  
của cha ông ta.

đặt người làm chứng cho họ  
Cụm từ nầy có thể được dịch là "hãy bảo  
Laxarơ đến cảnh cáo họ"

kéo họ cũng xuống nơi đau đớn nầy chẳng  
Cụm từ nầy có thể được dịch là "hầu cho họ  
cũng xuống đây" hay "nếu họ không bị  
cảnh báo, họ sẽ xuống đây". Một khi điều nầy  
ám chỉ rằng cách thức họ tránh không xuống  
đây là do ăn năn, phần thông tin nầy có thể  
làm cho rõ ràng, như trong câu "đặt họ ăn  
năn mà đừng xuống đấy"

nơi đau đớn nầy  
Cụm từ nầy có thể được dịch là "chỗ nầy là chỗ  
chúng tôi chịu khổ ải" hay "chốn nầy là chỗ  
chúng tôi chịu khổ sở kinh khiếp lắm" hoặc  
"chỗ nầy là chốn chúng tôi bị dày xéo"

**Luke 16:29**

Câu Liên kết:  
Chúa Giê-xu kết thúc kể câu chuyện về người  
giàu và La-xa-rơ.

Chúng nó đã có Môi-se và các đấng tiên tri  
"anh em người đang có những gì Môi-se và các  
đấng tiên tri đã viết". Cụm từ nầy cũng có thể  
được dịch là "họ đã nghe những gì Môi-se và  
các đấng tiên tri đã viết"

chúng nó phải nghe lời các đấng ấy  
"Các anh em của người phải chú ý đến Môi-se  
và các đấng tiên tri"

nếu có kẻ chết sống lại đến cùng họ  
Cụm từ nầy có thể được dịch là "nếu có người  
nào đã chết đến cùng họ" hoặc "nếu có ai đã  
chết đến mà cảnh tỉnh họ"

Nếu không nghe Môi-se và các đấng tiên tri  
"nếu họ không chú ý đến những gì Môi-se và  
các đấng tiên tri đã chép"

dù có người chết sống lại cũng không thuyết phục được  
họ  
Tham khảo: "dù có người sống lại từ cõi chết  
cũng không thể thuyết phục được họ" hoặc "họ  
sẽ không tin ngay cả nếu có người sống lại từ  
cõi chết"

## Translation Questions

**Luke 16:1**

Người giàu nghe cáo về viên quản gia của mình ra sao?  
Người nghe nói rằng viên quản gia đã tiêu phá gia tài của người giàu.

**Luke 16:5**

Viên quản gia đã làm gì trước khi ông ta bị buộc phải thôi việc?  
Ông ta gọi từng người mắc nợ người giàu kia rồi giảm nợ của họ.

**Luke 16:8**

Đâu là phản ứng của người giàu đối với mọi hành động của viên quản gia?  
Người khen ngợi viên quản gia vì ông ta đã hành động rất lanh lợi.

**Luke 16:10**

Chúa Giê-xu phán rằng người nào trung tín trong việc nhỏ cũng sẽ trung tín với việc gì khác ?  
Người cũng sẽ trung tín với việc lớn.

**Luke 16:13**

Chúa Giê-xu phán chúng ta phải chọn phục vụ giữa hai người chủ nào?  
Chúng ta phải chọn giữa Đức Chúa Trời và sự giàu có.

**Luke 16:16**

Theo Chúa Giê-xu, điều gì có hiệu lực cho tới khi Giảng Báp-tít xuất hiện?  
Luật pháp và lời tiên tri đang có hiệu lực.

Theo Chúa Giê-xu, điều chi hiện đang được rao giảng?  
Tin lành về Nước của Đức Chúa Trời giờ đây đang được rao giảng.

**Luke 16:18**

Theo Chúa Giê-xu, loại người nào là người ly dị vợ mình rồi cưới vợ khác ?  
Người này là một kẻ tà tâm.

**Luke 16:22**

Trong câu chuyện của Chúa Giê-xu, gã ăn xin La-xa-rơ đã đi đâu sau khi người chết?  
Được yên ủi bên cạnh Áp-ra-ham.

**Luke 16:24**

Đâu là thỉnh cầu thứ nhất mà người giàu đưa ra cho Áp-ra-ham?  
Ông ta nói: "Làm ơn sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước đặt làm cho mát lưỡi tôi; vì tôi bị khổ trong lửa này quá đời".

**Luke 16:25**

Trong câu chuyện của Chúa Giê-xu, gã ăn xin La-xa-rơ đi đâu sau khi chết?  
Được yên ủi bên cạnh Áp-ra-ham.

**Luke 16:27**

Đâu là lời thỉnh cầu thứ nhì mà người giàu kia đưa ra với Áp-ra-ham?  
Ông ta nói: "Làm ơn sai La-xa-rơ đến cảnh cáo mấy người em của tôi về chỗ này".

**Luke 16:29**

Đâu là câu trả lời của Áp-ra-ham cho người giàu kia?  
Ông nói: "Họ đã có Môi-se và các đấng tiên tri; họ phải nghe theo lời các đấng ấy".

## Chapter 17

<sup>1</sup> Chúa Giê-xu nói với các môn đồ: “Chắc chắn sẽ có cơ gây cho chúng ta phạm tội, nhưng khôn cho kẻ nào tạo ra cơ đó!” <sup>2</sup> Thà cột cối đá vào cổ nó mà ném nó xuống biển còn hơn để nó gây cho một trong những đứa trẻ này vấp phạm. <sup>3</sup> Hãy cẩn thận. Nếu anh em mình phạm tội, hãy khiển trách người ấy, và nếu người ấy ăn năn, hãy tha thứ. <sup>4</sup> Dù người ấy phạm lỗi với anh em đến bảy lần trong ngày, và bảy lần trở lại nói với anh em: ‘Tôi ăn năn,’ thì anh em cũng phải tha thứ cho họ!” <sup>5</sup> Các sứ đồ thưa với Chúa: “Xin thêm đức tin cho chúng tôi.” <sup>6</sup> Chúa đáp: “Nếu anh em có đức tin chỉ bằng hạt cải thôi, thì anh em có thể nói với cây sung dâu này rằng: ‘Hãy tự bứng lên và xuống mọc dưới biển,’ thì nó sẽ vâng lời anh em. <sup>7</sup> Ai trong anh em có đầy tớ đi cày ruộng hay chăn chiên từ ngoài đồng trở về mà lại đi bảo nó: ‘Hãy lại đây và ngồi xuống ăn đi?’ <sup>8</sup> Chẳng phải anh em sẽ nói với nó: ‘Hãy dọn thức ăn cho ta, thắt lưng phục vụ ta cho đến khi ta ăn uống xong, rồi anh mới được ăn uống’ hay sao? <sup>9</sup> Người ấy chẳng cần cảm ơn anh đầy tớ vì đã làm những việc được dặn bảo, đúng không? <sup>10</sup> Anh em cũng vậy, khi hoàn thành việc được giao cho làm thì anh em phải nói rằng: ‘Chúng tôi là những đầy tớ chẳng có công trạng gì. Chúng tôi chỉ làm những việc phải làm.’” <sup>11</sup> Trên đường đến thành Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đi qua vùng giáp ranh giữa Sa-ma-ri và Ga-li-lê. <sup>12</sup> Khi Ngài vào một thành nọ có mười người mắc bệnh phong hủi ra đón Ngài. <sup>13</sup> Họ đứng ở đằng xa mà kêu lên rằng: “Ôi Giê-xu, lạy Thầy, xin thương xót chúng tôi.” <sup>14</sup> Nhìn thấy họ, Chúa Giê-xu nói: “Hãy đi trình diện với các thầy tế lễ.” Khi họ đang đi thì được sạch. <sup>15</sup> Một trong những người ấy thấy mình đã được lành liền quay trở lại, lớn tiếng tôn vinh Đức Chúa Trời. <sup>16</sup> Anh phủ phục dưới chân Chúa Giê-xu mà cảm tạ Ngài. Đó là một người Sa-ma-ri. <sup>17</sup> Chúa Giê-xu đáp lại: “Không phải cả mười người đều được sạch sao? Chín người kia đâu?” <sup>18</sup> Bộ chẳng có ai quay lại tôn vinh Đức Chúa Trời ngoại trừ người ngoại quốc này à?” <sup>19</sup> Rồi Ngài nói với người Sa-ma-ri ấy: “Hãy đứng dậy đi đi. Đức tin của anh đã chữa lành anh.” <sup>20</sup> Những người Pha-ri-si hỏi Chúa khi nào vương quốc Đức Chúa Trời sẽ đến, Ngài trả lời họ rằng: “Vương quốc Đức Chúa Trời không phải là điều người ta có thể thấy được. <sup>21</sup> Họ không thể nói rằng: ‘Nó ở đây!’ hay ‘Nó ở đó!’ vì vương quốc Đức Chúa Trời ở ngay giữa các ông.” <sup>22</sup> Chúa Giê-xu nói với các môn đồ: “Sẽ có ngày anh em ước ao được thấy một ngày của Con Người thôi, nhưng không thể thấy được. <sup>23</sup> Người ta sẽ nói với anh em: ‘Kìa Ngài ở đằng kia! Kìa Ngài ở đây!’ Nhưng anh em đừng đi xem, cũng đừng theo họ, <sup>24</sup> vì như ánh chớp phát ra khi lóe lên từ phương trời này đến phương trời kia, thì Con Người cũng sẽ hiện ra như vậy trong ngày của Ngài. <sup>25</sup> Nhưng trước hết Ngài phải chịu nhiều khổ nạn và bị thế hệ này chối bỏ. <sup>26</sup> Trong thời Nô-ê việc xảy ra thế nào thì trong thời kỳ của Con Người cũng như vậy. <sup>27</sup> Người ta ăn, uống, cưới gả cho đến ngày Nô-ê vào tàu - nước lụt tràn đến hủy diệt tất cả. <sup>28</sup> Tương tự, như việc xảy ra trong thời của Lót, người ta ăn, uống, mua, bán, gieo trồng, xây cất. <sup>29</sup> Đến ngày Lót ra khỏi Sô-đôm, thì mưa lửa và diêm sinh từ trời giáng xuống thiêu hủy tất cả. <sup>30</sup> Trong ngày Con Người hiện ra cũng sẽ như vậy. <sup>31</sup> Trong ngày đó, ai ở trên mái nhà thì đừng xuống mà lấy tài sản. Ai đang ở ngoài đồng thì đừng trở về. <sup>32</sup> Hãy nhớ lại vợ của Lót. <sup>33</sup> Người nào cố giành lấy sự sống mình thì sẽ mất, nhưng ai chịu mất sự sống mình thì sẽ cứu được nó. <sup>34</sup> Thầy nói để anh em biết, trong đêm ấy, hai người nằm chung một giường, sẽ có một người được đem đi, còn người kia bị bỏ lại. <sup>35</sup> Sẽ có hai phụ nữ cùng xay cối, một người được đem đi, còn người kia bị bỏ lại. <sup>36</sup><sup>[1]</sup><sup>37</sup> Họ hỏi Ngài: “Lạy Chúa, điều đó xảy ra ở đâu?” Ngài đáp: “Xác chết ở đâu, kèn kèn bầu lại ở đó.”

## Footnotes

---

17:36 <sup>[1]</sup>Lu-ca 17: 36 có những bản cổ xưa đáng tin cậy lược bỏ câu này, câu 36:

---

## Luke 17:1

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ, nhưng Ngài hướng sự tập trung về phía các môn đồ.

Không thể khỏi xảy đến sự gây nên phạm tội được  
Cụm từ này có thể được dịch là "những việc khiến cho người ta phạm tội chắc chắn xảy đến" hay "thật là khó ngăn sự cám dỗ đừng xảy đến" hoặc "thật là khó ngăn chặn những việc khiến cho người ta phải phạm tội"

khốn thay cho kẻ làm ra sự ấy  
"cho kẻ tạo ra sự cám dỗ xảy đến" hay "cho bất kỳ người nào khiến cho người ta rơi vào cám dỗ"

bước cối đá vào cổ nó mà quăng xuống biển còn hơn  
Cụm từ này có thể được dịch với mệnh đề chủ động: "nếu họ cột cối đá quanh cổ nó rồi quăng nó" hay "nếu ai đó cột một hòn đá nặng quanh cổ nó rồi quăng nó"

cối đá  
đây là một hòn đá rất lớn, rất nặng được sử dụng để xay gạo thành bột. Cụm từ này có thể được dịch là "một hòn đá thật nặng"

kẻ nhỏ nầy  
Cụm từ này có thể được dịch là "bầy nhỏ" hay "số người này có đức tin rất nhỏ"

vấp ngã  
Cụm từ này có thể được dịch là "phạm tội"

## Luke 17:3

Nếu anh em người đã phạm tội  
Đây là câu nói có điều kiện, nó nói tới một sự cố có lẽ sẽ xảy ra trong tương lai.

Anh em người  
Cụm từ này bình thường gồm có "tín hữu anh em người" cũng là "anh em" sanh cùng cha cùng mẹ.

hãy quả trách họ  
"cảnh cáo họ cách mạnh mẽ" hay "nói với người ấy thật quả quyết rằng những gì người làm là sai trái" hay "hãy chinh đốn người"

họ phạm tội cùng người bảy lần  
Đây là tình huống trong tương lai. Có thể việc sẽ không xảy ra, nhưng nếu nó xảy ra, Chúa Giê-xu bảo người ta phải tha thứ.

Dầu trong một ngày, ... bảy lần  
Cụm từ này có thể được dịch là "nhiều lần trong một ngày". Con số 7 trong Kinh Thánh là một biểu tượng nói tới sự trọn vẹn.

## Luke 17:5

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần xen ngắn trong lời dạy của Chúa Giê-xu khi các môn đồ nói với Ngài. Sau đó Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ.

Xin thêm đức tin

"xin thêm đức tin cho chúng tôi" hay "làm ơn thêm đức tin cho đức tin của chúng tôi"

nếu các người có đức tin rộng bằng hột cải  
Cụm từ này có thể được dịch là "nếu người có đức tin thậm chí nhỏ như hột cải" hay "nếu đức tin của người duy nhất to như hột cải, song chẳng phải vậy". Cấu trúc của cụm từ ám chỉ rằng thực sự họ không có đức tin thậm chí kích cỡ của một hột cải.

cây dâu

"cây dâu [vả]". Cây này cho trái nhỏ mà tròn khoảng 2, 5 cm đường kính. Cụm từ này có thể được dịch đơn giản là "cây vả" hay "một cây"

hãy nhổ đi mà trồng dưới biển

Cụm từ này có thể được dịch là "tự người hãy nhổ nó và đem trồng dưới biển" hay "hãy nhổ rễ người khỏi đất, rồi đặt rễ người xuống dưới biển"

thì nó sẽ vâng lời

"cây sẽ vâng theo người". Kết quả này là có điều kiện. Việc sẽ xảy ra một khi họ có đức tin.

## Luke 17:7

ai trong các người có đầy tớ

Chúa Giê-xu đang hỏi một nhóm người về việc kẻ nào đó trong số họ phải làm gì nếu tình huống nhất định kia xảy ra. Cụm từ này có thể được dịch là "những ai trong các người, nếu các người có đầy tớ"

đầy tớ đi cày hoặc đi chăn

"đầy tớ cày ruộng của các người hoặc chăn bầy của các người"

biểu nó rằng

Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "nhưng thay vì thế người sẽ biểu nó" hay "thay vì thế, đây là những gì các người sẽ bảo hần"

dọn cho ta ăn, thắt lưng cho ta

"cột lại áo xống các người rồi hầu việc ta" hay "ăn mặc cho đàn ông rồi phục vụ ta". Người ta sẽ thắt lưng họ cho kỹ càng để áo xống của họ không cản trở lúc họ phục vụ.

rồi sau

"sau khi các người phục vụ ta"

## Luke 17:9

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu kết thúc phần dạy dỗ. Đây là phần cuối trong câu chuyện.

chủ có biết ơn

Nương theo cách bạn dịch hai câu đứng trước, cụm từ này có thể được dịch là "chủ sẽ không cảm ơn" hay "người sẽ không biết ơn"

việc truyền phải làm

"những việc các người truyền cho hẳn phải làm"

Đúng không?

Cụm từ này có thể được dịch là "đúng không?" hay "việc này không thật sao?" Với câu hỏi hùng biện này, Chúa Giê-xu đang khích lệ các môn đồ Ngài công nhận rằng những gì Ngài đang phân dạy rõ ràng là sự thật.

các người cũng vậy

Chúa Giê-xu đang phân cùng các môn đồ Ngài, vì vậy ngôn ngữ có hình thức [you] số nhiều.

hãy nói

"nên thưa với Đức Chúa Trời"

Phải nói

"nên nói với Đức Chúa Trời"

chúng tôi là đầy tớ vô ích

Cụm từ này có thể được dịch là "Chúng tôi là hạng tôi tớ tầm thường" hay "chúng tôi đầy tớ làm không xứng đáng với sự ngợi khen của Ngài"

## Luke 17:11

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Chúa Giê-xu chữa lành 10 người phong. Câu 11 và 12 đưa ra thông tin bối cảnh và diễn biến trong câu chuyện.

đang lên

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu phần mở đầu chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

đang lên thành Giê-ru-sa-lem

"khi họ đang lên thành Giê-ru-sa-lem"

có 10 người phong đến đón rước Ngài

Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động: "10 người phong đón Ngài" hay "10 người có bệnh phong gặp Ngài"

lên tiếng rằng

Cụm từ này ý nói: "họ kêu cầu với giọng lớn tiếng" hay "họ kêu la lớn tiếng"

Thầy

Chữ được dịch ở đây là "Thầy" không phải là chữ bình thường nói tới "Thầy". Chữ này đề cập đến một nhân vật có thẩm quyền, chứ không đề cập đến một người làm chủ người khác. Bạn cũng có thể dịch từ này là "Chủ" hay "Chủ nhân" hay với một từ thường được sử dụng để nói tới kẻ có quyền, tể như "Ngài".

xin thương xót chúng tôi cùng

Cụm từ này có thể được dịch là "làm ơn tỏ ra cho chúng tôi sự thương xót bằng cách chữa lành cho chúng tôi"

## Luke 17:14

Hãy đi, tỏ mình cùng thầy tế lễ

Phần thông tin âm chỉ: "để họ khấn các người" được nói ra cách rõ ràng.

họ đang đi

Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu một sự kiện quan trọng trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

phung lành hết thầy

Đây là sự kiện quan trọng được đánh dấu bằng cụm từ "đang đi". Cụm từ này có thể được dịch là "họ được sạch khi họ được chữa lành bệnh phong" hay "họ được chữa lành bệnh phong của họ"

Thấy mình đã được sạch

"nhận ra mình đã được lành" hay "nhận ra Chúa Giê-xu đã chữa lành"

bèn trở lại

"người ấy trở lại với Chúa Giê-xu"

lớn tiếng khen ngợi Đức Chúa Trời

"và tôn vinh Đức Chúa Trời cách lớn tiếng"

sấp mặt xuống đất

"người ấy quì gối xuống rồi úp mặt mình sát nơi chôn Chúa Giê-xu". Người đã làm điều này để tôn vinh Chúa Giê-xu.

## Luke 17:17

Câu Liên kết:

Đây là phần cuối trong câu chuyện về việc Chúa Giê-xu chữa lành mười người phong.

Chúa Giê-xu bèn cất tiếng phán rằng

Cụm từ này có thể được dịch là "Vì vậy, Chúa Giê-xu phán cùng đám dân đông". Chúa Giê-xu đáp lại những gì người kia đã nói, nhưng Ngài



đang phán cùng nhóm người đứng xung quanh Ngài.

Không phải 10 người đều được sạch cả sao?  
 Đây là câu hỏi thứ nhứt trong loạt câu hỏi hùng biện. Chúa Giê-xu đã sử dụng chúng để tỏ ra cho dân sự ở chung quanh Ngài thấy Ngài rất dồi dào nhiên và thất vọng khi chỉ có một trong số 10 người trở lại tôn vinh Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là "10 người đã được lành" hay "Đức Chúa Trời đã chữa lành 10 người"

Còn chín người kia ở đâu?  
 Câu hỏi hùng biện này có thể được dịch là "Chín người cũng nên quay trở lại" hay "tại sao chín người kia không quay lại?"

Chỉ có người ngoại quốc này trở lại ngợi khen Đức Chúa Trời ư?  
 Câu hỏi hùng biện này có thể được dịch là "không một ai trừ ra người ngoại quốc này trở lại để dâng lợi ngợi khen Đức Chúa Trời" hay "10 người đã được lành, tuy nhiên chỉ có người ngoại quốc này trở lại để dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời" hoặc "có thật là chẳng có ai trừ ra người ngoại quốc này quay trở lại để dâng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời sao?"

người ngoại quốc này  
 người Samari vốn có tổ phụ không phải là người Do thái và họ không thờ lạy Đức Chúa Trời theo cùng một phương thức mà người Do thái đã làm.

đức tin người đã cứu người  
 "vì có đức tin của các người, các người đã được lành". Ý tưởng nói tới "đức tin" có thể được dịch với một động từ: "vì người tin, người đã được lành".

Luke 17:20

Thông tin Tổng quát:  
 Đây là phần tiếp theo trong câu chuyện. Chúng ta không biết sự việc này xảy ra tại đâu; đơn giản đó là một ngày khi Chúa Giê-xu đang nói chuyện với người Pha-ri-si.

Những người Pha-ri-si hỏi Chúa khi nào vương quốc Đức Chúa Trời sẽ đến, Ngài trả lời họ rằng  
 Tham khảo: "Người Pha-ri-si hỏi Chúa Giê-xu, 'Khi nào nước Đức Chúa Trời sẽ đến?'"

Những người Pha-ri-si hỏi  
 Đây là mở đầu của phần mới trong câu chuyện. Một số bản dịch bắt đầu bằng "Một ngày nọ" (UDB) hoặc "Có lần nọ".

Nước Đức Chúa Trời không đến cách rõ ràng  
 Cụm từ này có thể được dịch là "mặc dù các người tìm kiếm nước Đức Chúa Trời, các người sẽ không nhìn thấy nước ấy". Họ sẽ chẳng nhìn

thấy Chúa Giê-xu đã có mặt giữa vòng họ là vua vì họ đang tìm kiếm một nước theo đời này.

Nước Đức Chúa Trời ở trong các người  
 Cụm từ này có thể được dịch là "nước của Đức Chúa Trời hiện đang ở đây" hay "Đức Chúa Trời đã khởi sự cai trị giữa các người rồi"

Luke 17:22

Câu Liên kết:  
 Chúa Giê-xu bắt đầu dạy dỗ các môn đồ Ngài.

sẽ có kỳ  
 Cụm từ này có thể được dịch là "một thời điểm sẽ đến" hay "một ngày kia"

các người ước ao thấy  
 "các người sẽ muốn nhìn thấy rất nhiều" hay "các người muốn có kinh nghiệm". Các môn đồ Ngài đã mong muốn nhìn thấy Ngài trị vì rồi. Nhưng các thời điểm bất bớ sẽ đến và họ sẽ muốn Ngài trị vì rồi.

chỉ một ngày của Con Người  
 Cụm từ này có thể được dịch là "một trong những ngày này khi Con Người sẽ trị vì làm vua"

đừng theo họ  
 "và đừng theo họ"

vì như chớp nhoáng loè  
 Đây là một sự ví sánh. Cụm từ này có thể được dịch là "vì như chớp nhoáng mọi người đều thấy được khi nó xẹt ra" hay "vì khi chớp nhoáng loè ra cách thình lình"

thì Con Người trong ngày Ngài  
 Cụm từ này có thể được dịch là "việc giống như nhằm vào ngày mà Con Người đến để trị vì"

Luke 17:25

Nhưng Ngài trước phải chịu đau đớn nhiều  
 "Nhưng Ngài trước phải chịu đau đớn nhiều". Chúa Giê-xu đang phán về chính mình Ngài ở ngôi thứ ba.

và bị thế hệ này chối bỏ  
 Tham khảo: "và thế hệ này phải chối bỏ Ngài"

Việc đã xảy đến trong đời Nô-ê  
 Cụm từ này có thể được dịch là "như người ta sinh sống trong thời của Nô-ê" hay "như người ta đã sống khi Nô-ê còn sống". "Đời Nô-ê" đề cập đến thời điểm ngay trước khi Đức Chúa Trời phán xét dân sự thế gian.

Thì cũng sẽ xảy đến trong ngày Con Người  
 Cụm từ này có thể được dịch là "người ta sẽ làm y những việc ấy trong thời của Con Người" hay "người ta sẽ làm y những việc ấy lúc Con

Người sắp sửa hiện đến". "Thời của Con Người để cập đến thời kỳ ngay trước khi Con Người sẽ hiện đến".

người ta ăn, uống, cưới gả,  
người ta đang sinh hoạt bình thường. Họ không quan tâm việc Đức Chúa Trời sắp sửa phân xét họ.

người ta cưới gả  
Tham khảo: "cha mẹ cho phép con gái cưới chồng"

vào tàu  
"tàu" hay "thuyền"

Luke 17:28

việc đã xảy ra trong đời Lót cũng vậy  
Cụm từ này có thể được dịch là "trường hợp khác, cũng như trong đời Lót" hay "như người ta sinh hoạt trong đời Lót". "Đời Lót" đề cập đến thời điểm ngay trước khi Đức Chúa Trời sửa phạt hai thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ.

người ta ăn  
"dân sự Sô-đôm ăn"

trời mưa lửa và diêm sinh  
"lửa và diêm cháy rơi từ trời xuống như mưa"

Luke 17:30

Ngày của Con Người hiện ra cũng một thể ấy  
Cụm từ này ý nói "sẽ giống y như thế". Sự thể trong đời Lót có thể được nói rõ ràng trong Kinh Thánh: "người ta không sửa soạn"

Ngày Con Người hiện ra  
"khi Con Người xuất hiện" hay "khi Con Người hiện đến"

ai ở trên mái nhà, đừng xuống  
"ai đang ở trên mái nhà, đừng xuống" hay "nếu ai đang ở trên mái nhà, người ấy đừng xuống"

trên mái nhà  
Mái nhà của họ thì bằng phẳng và người ta có thể ngồi trên đó.

có của  
"của cải của người" hay "đồ đạc của người"

đừng trở về  
Phần thông tin ám chỉ rằng họ không nên quay về nhà để lấy đồ và họ phải trốn tránh cho

nhANH có thể được trình bày rõ ràng trong Kinh Thánh.

Luke 17:32

Hãy nhớ lại vợ của Lót  
Đây là một lời cảnh cáo. Cụm từ này có thể được dịch là "Đừng làm theo những gì vợ của Lót đã làm". Bà đã ngó lại đang sau về hướng thành Sô-đôm rồi bị phạt cùng với dân cư thành Sô-đôm.

ai kiếm cách cứu sự sống mình thì sẽ mất  
"Người nào tìm cách cứu mạng sống mình sẽ mất chúng" hay "người nào tìm cách cứu đường lối sống cũ của mình sẽ mất mạng sống mình"

ai mất sự sống mình thì sẽ được lại  
"nhưng người nào mất sự sống mình sẽ cứu được chúng" hay "nhưng hễ ai từ bỏ đường lối sống cũ của mình sẽ cứu được mạng sống mình"

Luke 17:34

Thầy nói để anh em biết  
Chúa Giê-xu lại nói với những người nghe Ngài, khi Ngài đang nói với họ, để nhấn mạnh tầm quan trọng của lời Ngài đang nói.

trong đêm đó  
Cụm từ này đề cập đến những gì sẽ xảy ra nếu Con Người đến trong ban đêm.

hai người nằm chung giường  
Đây là một tình huống giả định về hai người đang làm việc lúc bấy giờ. Cụm từ này có thể được dịch là "sẽ có hai người trên cái giường"

giường  
"giường ngủ" hay "cũi"

một người sẽ được rút đi, còn một bị để lại  
"một người sẽ bị đem đi còn một người bị để lại đằng sau". Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời sẽ đem một người đi và để lại một người", hay "thiên sứ sẽ đem người này đi còn để người kia lại"

hai người đàn bà xây chung cối  
Đây là một tình huống giả định về những gì hai người đàn bà cùng làm lúc bấy giờ. Tham khảo cách dịch: "sẽ có hai người đàn bà xây chung cối"

## Translation Questions

**Luke 17:14**

Chúa Giê-xu bảo họ phải làm gì?  
Ngài bảo họ đi tỏ mình cùng thầy tế lễ.

Điều chi đã xảy ra khi mấy người phung ra đi?  
Họ được sạch.

**Luke 17:25**

Chúa Giê-xu phán điều chi sẽ xảy ra trước hết?  
Ngài phải chịu khổ nhiều điều và bị chối bỏ bởi thế hệ ấy.

**Luke 17:32**

Sao chúng ta không nên giống như vợ của Lót?  
Chúng ta không xây lại đối với của cải đời này  
vào ngày ấy, giống như bà Lót đã xây lại và bị  
huỷ diệt.

---

## Chapter 18

<sup>1</sup> Rồi Ngài kể cho họ một ẩn dụ để cho họ thấy cần phải cầu nguyện luôn, và đừng nản lòng. <sup>2</sup> Ngài nói: “Tại một thành phố kia có một vị quan án không kính sợ Đức Chúa Trời và ông cũng chẳng vị nể người ta. <sup>3</sup> Trong thành ấy có một góa phụ cứ đến tìm vị quan án này và nói: ‘Xin ngài giúp phân xử công minh giữa tôi và kẻ nghịch cùng tôi.’ <sup>4</sup> Trong một thời gian dài vị quan án không muốn giúp bà, nhưng sau đó, ông thâm nhủ: ‘Dù ta không kính sợ Đức Chúa Trời, cũng chẳng vị nể ai cả, <sup>5</sup> nhưng góa phụ này cứ tới làm phiền ta, nên ta sẽ giúp lấy lại công bằng cho bà ấy, để bà ấy đừng tới lui mãi làm ta mỏi mệt.’” <sup>6</sup> Rồi Ngài nói: “Thử nghe lời vị quan án bất công ấy nói mà xem. <sup>7</sup> Chẳng lẽ Đức Chúa Trời không xét lẽ công bằng cho những người được chọn của Ngài, là những người ngày đêm kêu xin Ngài sao? Lẽ nào Ngài không kiên nhẫn với họ? <sup>8</sup> Thấy nói để anh em biết, Ngài sẽ nhanh chóng xét lẽ công bằng cho họ. Nhưng khi Con Người đến, liệu Ngài có còn thấy đức tin trên đất chẳng?” <sup>9</sup> Rồi Ngài kể ẩn dụ này cho những người tự cho mình là công bình mà xem thường người khác: <sup>10</sup> “Có hai người lên đền thờ cầu nguyện - một người Pha-ri-si và một người thu thuế. <sup>11</sup> Người Pha-ri-si đứng cầu nguyện về mình thế này: ‘Lạy Đức Chúa Trời, con cảm tạ Ngài vì con không giống kẻ khác, tức kẻ trộm cắp, bất chính, phạm tội ngoại tình, cũng không như người thu thuế này. <sup>12</sup> Con kiêng ăn mỗi tuần hai lần, dâng phần mười mọi thứ lợi tức con kiếm được.’” <sup>13</sup> Nhưng người thu thuế đứng đằng xa, không dám ngước mắt lên trời, đấm ngực thưa rằng: ‘Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót con, là tội nhân.’” <sup>14</sup> Thấy nói để anh em biết, người này khi trở về nhà mình được xưng công chính chứ không phải người kia, vì ai tự tôn mình lên sẽ bị hạ xuống còn ai tự hạ mình xuống sẽ được tôn lên.” <sup>15</sup> Dân chúng cũng đem những trẻ nhỏ đến với Chúa để Ngài đặt tay trên chúng, nhưng các môn đồ thấy vậy thì trách họ. <sup>16</sup> Chúa Giê-xu gọi các môn đệ đến và nói rằng: “Hãy để con trẻ đến với Thầy, đừng cấm chúng nó. Vì vương quốc Đức Chúa Trời thuộc về những người giống như chúng vậy. <sup>17</sup> Thật, Thầy nói để anh em biết, người nào không tiếp nhận vương quốc Đức Chúa Trời như một đứa trẻ chắc chắn sẽ không được vào vương quốc ấy.” <sup>18</sup> Có một viên quan hỏi Chúa Giê-xu: “Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời?” <sup>19</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Sao anh gọi tôi là nhân lành? Ngoài Đức Chúa Trời ra, chẳng có ai là nhân lành cả. <sup>20</sup> Anh hãy biết các điều răn - con đừng phạm tội ngoại tình, đừng giết người, đừng trộm cướp, đừng làm chứng dối, hãy tôn kính cha mẹ.” <sup>21</sup> Viên quan thưa: “Tôi đã tuân thủ các điều răn ấy từ khi còn nhỏ.” <sup>22</sup> Nghe vậy, Chúa Giê-xu nói với anh: “Anh còn thiếu một điều Anh phải bán hết những gì mình có mà phân phát cho người nghèo, thì anh sẽ có của cải trên trời - rồi hãy đến mà theo tôi.” <sup>23</sup> Nhưng khi người giàu có này nghe như vậy, thì buồn lắm vì anh ta rất giàu. <sup>24</sup> Chúa Giê-xu nhìn anh buồn bã nói: “Người giàu vào vương quốc Đức Chúa Trời mới khó làm sao! <sup>25</sup> Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn một người giàu vào vương quốc Đức Chúa Trời.” <sup>26</sup> Những người nghe Ngài nói vậy thì bảo: “Vậy thì ai được cứu?” <sup>27</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Những việc con người không thể làm được thì Đức Chúa Trời làm được cả.” <sup>28</sup> Phi-e-rô thưa: “Chúng tôi đã bỏ hết mọi thứ mình có mà theo Thầy.” <sup>29</sup> Chúa Giê-xu nói với họ: “Thật, Thầy nói để anh em biết, chẳng một người nào từ bỏ nhà cửa, vợ con, cha mẹ, anh em vì vương quốc Đức Chúa Trời, <sup>30</sup> mà không nhận lại được nhiều lần hơn trong đời này, và sự sống đời đời trong đời sau.” <sup>31</sup> Sau khi nhóm mười hai sứ đồ lại, Ngài nói với họ: “Này, chúng ta đang đi lên thành Giê-ru-sa-lem và tất cả mọi điều mà các tiên tri đã chép về Con Người sẽ được ứng nghiệm. <sup>32</sup> Vì Ngài sẽ bị nộp vào tay người ngoại bang, bị người ta chế giễu, nhục mạ và phi nhổ. <sup>33</sup> Họ sẽ đánh đòn Ngài rồi giết đi, đến ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại.” <sup>34</sup> Nhưng họ chẳng hiểu gì; lời đó bị che khuất đối với họ, nên họ không hiểu những điều Ngài nói. <sup>35</sup> Khi Chúa Giê-xu đi gần đến thành Giê-ri-cô, thì có một người mù đang ngồi ăn xin bên vệ đường. <sup>36</sup> Nghe thấy tiếng đám đông đi ngang qua, anh liền hỏi thăm chuyện gì đang xảy ra. <sup>37</sup> Người ta cho anh hay rằng Giê-xu người Na-xa-rét sắp đi qua. <sup>38</sup> Người mù liền kêu lớn lên rằng: ‘Lạy Giê-xu, con vua Đa-vít, xin thương xót tôi.’” <sup>39</sup> Những người đi đằng trước mắng anh, bảo anh im đi. Nhưng anh càng la to hơn nữa: ‘Lạy Con vua Đa-vít, xin thương xót tôi.’” <sup>40</sup> Chúa Giê-xu dừng lại và truyền đưa anh đến với Ngài. Khi người mù đến gần, Ngài hỏi anh: <sup>41</sup> “Anh muốn tôi làm gì cho anh?” Anh đáp: “Lạy Chúa, tôi muốn được sáng mắt.” <sup>42</sup> Chúa Giê-xu nói với anh: “Anh được sáng mắt! Đức tin của anh đã chữa lành cho anh.” <sup>43</sup> Lập tức, người mù nhìn thấy được, anh đi theo Chúa Giê-xu, vừa đi vừa tôn vinh Đức Chúa Trời. Cả đoàn dân thấy vậy đều ngợi khen Đức Chúa Trời.

## Luke 18:1

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn khi Ngài tiếp tục dạy dỗ các môn đồ Ngài. Đây là phần tương tự trong câu chuyện bắt đầu ở LUK17:20

Rồi Ngài

"Rồi Chúa Giê-xu"

cần phải cầu nguyện luôn, và đừng nản lòng  
Hai mệnh đề này có ý nghĩa giống nhau khi Chúa Giê-xu dùng để nhấn mạnh luận điểm của Ngài. Một số ngôn ngữ có thể có những cách nhấn mạnh khác nhau. Tham khảo: "luôn cầu nguyện liên tục."

phán

Từ ngữ này cũng bắt đầu một câu mới: "Ngài phán".

Trong thành kia, có một quan án  
Từ ngữ "kia" được sử dụng như một cách để nói điều này đã xảy ra, song không xác định quán án hay thành phố.

vị nể

"kính trọng"

không vị nể ai hết

"không thiên vị ai cả"

## Luke 18:3

Trong thành ấy có một góa phụ  
Chúa Giê-xu dùng cụm từ này để giới thiệu một nhân vật mới trong câu chuyện.

đàn bà goá

Một người đàn bà goá là một phụ nữ có chồng đã qua đời. Khán thính giả của Chúa Giê-xu đã suy nghĩ đến bà ta mà không có lời biện hộ nào chống lại kẻ làm ác.

góa phụ cứ đến tìm vị quan án

Từ "quan án" nói đến quan tòa.

Xin ngài giúp phân xử công minh

Tham khảo: "Phạt" hoặc "giúp tôi"

kẻ nghịch cùng tôi

"kẻ thù tôi" hay "kẻ đang tìm cách làm hại tôi". Đây là một đối thủ trong chỗ kiện cáo. Không rõ người đàn bà đang kiện người đàn ông hay người đàn ông đang kiện người đàn bà.

kính sợ Đức Chúa Trời

"kính trọng Đức Chúa Trời"

người

Từ ngữ này ở đây đề cập đến "con người" nói chung.

khuấy rầy ta

Cụm từ này có thể được dịch là "làm cho ta bối rối"

làm nhưc đầu ta

"làm cho ta mệt mỏi"

tới luôn

"bằng cách liên tục đến cùng ta"

## Luke 18:6

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu đã kể xong câu chuyện ngụ ngôn và giờ đây đang giải thích câu chuyện đó cho các môn đồ Ngài nghe.

nghe lời quan án không công bình

"hãy suy nghĩ những điều quan án không công bình nói". Hãy dịch câu này theo một phương thức mà dân sự hiểu Chúa Giê-xu đã nói rồi những gì quan án đã nói.

Rồi

Từ này cho thấy rằng Chúa Giê-xu đã kể xong câu chuyện ngụ ngôn và bắt đầu giải nghĩa.

Có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lẽ công bình

Chúa Giê-xu đã sử dụng câu hỏi hùng biện này để chỉ ra rằng mọi sự Ngài giảng dạy là một việc quan trọng mà khán thính giả của Ngài đã hình dung ra được. Cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời nhất định sẽ xét" hay "người có thể đảm bảo rằng Đức Chúa Trời sẽ xét lẽ"

những người đã được chọn

"những người Ngài đã chọn"

Ngài sẽ vội vàng xét lẽ công bình cho họ

Chúa Giê-xu đã sử dụng câu hỏi hùng biện này để nhắc cho dân sự nhớ đến một việc mà họ đã biết rồi về Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là "và các người biết rằng Ngài đang nhin nhục đối với họ"

Con Người

Chúa Giê-xu đang đề cập đến chính mình Ngài.

há sẽ thấy đức tin trên mặt đất chẳng

Mục đích của thí dụ là khích lệ các môn đồ cứ giữ lòng tin và cầu nguyện. Chúa Giê-xu ở đây sử dụng câu hỏi hùng biện khác mong đợi một câu trả lời tiêu cực. Ý nghĩa của câu hỏi là: "Nhưng ta biết rằng khi ta, Con Người, tái lâm, ta há sẽ thấy người nào không tin nơi ta"

## Luke 18:9

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn khác cho những người tự cho rằng mình là người công chính.

Ngài  
"khi ấy Chúa Giê-xu"

kẻ  
"một số người"

kẻ cậy mình là công bình  
"kẻ tự xưng mình là công bình" hay "họ tưởng họ là công bình"

khinh dể  
"xem thường" hay "tưởng họ là tốt hơn"

lên đền thờ  
"vào hành lang đền thờ"

## Luke 18:11

Người Pha-ri-si đứng cầu nguyện thâm như vậy  
Ý nghĩa theo tiếng Hi-lạp của cụm từ này là không rõ ràng. Ý nghĩa khả thi là: 1) "Người Pha-ri-si đứng cầu nguyện theo thể này" hay 2) "Người Pha-ri-si đứng đó mà cầu nguyện"

thâu thuế  
Thâu thuế là kẻ lấy nhiều thứ bằng cách buộc người ta phải trao chúng cho người, hay bằng cách đe dọa bắt buộc họ.

thâu  
"kiếm được"

## Luke 18:13

Câu Liên kết:  
Jesus has finishes telling his parable. In verse 14, he comments about what the parable teaches. Chúa Giê-xu đã kể xong câu chuyện ngụ ngôn. Trong câu 14, Ngài nói về ý nghĩa dạy dỗ của câu chuyện.

ngước mắt lên trời  
Tham khảo cách dịch: "ngó hướng lên trời" hay "nhìn lên"

đăm ngực  
Đây là cách thể hiện bề ngoài về nỗi buồn rầu bên trong, và tỏ ra sự ăn năn và khiêm nhường của người này.

Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót tôi, vì tôi là kẻ có tội  
Cụm từ này có thể được dịch là "lạy Chúa, làm ơn thương xót tôi dầu tôi là kẻ có tội nhiều lắm" hay "Đức Chúa Trời ơi, làm ơn thương xót tôi. Tôi là tội nhân lớn lắm đây"

người này khi trở về nhà mình được xưng công chính  
Tham khảo: "Đức Chúa Trời tha tội cho người thâu thuế"

hơn người kia  
"thay vì người kia" hay "lẽ ra người kia" hoặc "chớ không phải người kia". Cụm từ này có thể được dịch là "nhưng người kia không được xưng công bình"

vì ai tự nhắc mình lên...  
với cụm từ này, Chúa Giê-xu đưa câu chuyện lên chỉ ra nguyên tắc chung mà câu chuyện đang minh họa.

Sẽ bị hạ xuống  
Tham khảo: "Đức Chúa Trời sẽ hạ xuống"

Sẽ được tôn lên  
Tham khảo: "Đức Chúa Trời sẽ tôn trọng"

## Luke 18:15

Câu Liên kết:  
Đây là sự kiện tiếp theo trong phần này của câu chuyện, bắt đầu ở LUK17:20

rờ đến chúng nó  
Cụm từ này có thể được dịch như hai câu phân biệt: "rờ đến chúng, nhưng"

trách  
các môn đồ đã tỏ ra không tán thưởng hai người cha mẹ đã đem con trẻ đến cho Chúa Giê-xu.

Hãy để con trẻ đến với Thầy, đừng cấm chúng nó  
Hai câu này có nghĩa giống nhau, và chúng được nối lại để nhấn mạnh. Một số ngôn ngữ có cách nhấn mạnh khác. Tham khảo: "Các người chắc chắn phải để con trẻ đến với Ta."

thuộc về những người giống như con trẻ ấy  
Cụm từ này có thể được dịch là "thuộc về những người sống y như mấy đứa trẻ đó"

Quả thật, ta nói cùng các người  
"Quả thật, ta nói cùng các người". Chúa Giê-xu sử dụng lối nói này để nhấn mạnh tầm quan trọng của những điều Ngài sắp sửa nói.

người nào không tiếp nhận vương quốc Đức Chúa Trời như một đứa trẻ chắc chắn sẽ không được vào vương quốc ấy  
Đức Chúa Trời yêu cầu con người tiếp nhận sự cai trị của họ trên Ngài bằng niềm tin cậy và khiêm nhường. Tham khảo: "người nào muốn vào nước Đức Chúa Trời phải tiếp lấy bằng sự tin cậy và khiêm nhường như đứa trẻ."

## Luke 18:18

Câu Liên kết:  
 Đây là sự kiện tiếp theo trong phần câu chuyện bắt đầu ở LUK17:20

tôi phải làm gì  
 "tôi cần phải làm gì" hay "có chi buộc tôi"

hường  
 "trở nên chủ nhân hợp pháp của". Từ này thường đề cập đến tài sản của ai đó đã qua đời. Lu-ca sử dụng ẩn dụ này để tỏ ra rằng viên quan kia vốn hiểu rõ sự sống đời đời không thể kiếm được, và không phải ai cũng được sống đời đời đâu.

Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời  
 Cụm từ này có thể được dịch làm hai câu:  
 "không một ai thực sự là nhân lành. Chỉ có Đức Chúa Trời là nhân lành mà thôi"

chớ giết người  
 "chớ sát nhân"

các điều ấy  
 "hết thấy các điều răn này"

## Luke 18:22

Đức Chúa Giê-xu nghe vậy  
 "Và khi Chúa Giê-xu nghe người này nói như thế"

bèn phán rằng  
 "Ngài đáp cùng người ấy"

còn thiếu cho người một điều  
 "Người vẫn cần phạm thêm một việc" hay "có một việc mà người vẫn chưa làm"

hãy bán hết gia tài mình  
 "bán hết của cải người" hay "bán mọi sự người có"

Phân phát cho người nghèo  
 "đem tiền cho người nghèo"

Anh sẽ có của cải trên trời  
 Tham khảo: "Anh sẽ có ơn phước của Đức Chúa Trời trên thiên đàng"

## Luke 18:24

người buồn rầu  
 Cụm từ này không có từ nhiều bản thảo tiếng Hi-lạp, rồi thường bị bỏ sót trong các bản dịch Anh ngữ.

lạc đà chui qua lỗ kim  
 Thật là khó cho lạc đà chui qua lỗ kim. Vì lẽ đó, rõ ràng là Chúa Giê-xu đang sử dụng phép

ngoạ dụ để nói: "thiệt là khó cực kỳ cho người giàu được cứu"

lỗ kim  
 Lỗ kim là cái lỗ để luổng chỉ qua.

## Luke 18:26

những người nghe điều đó  
 Cụm từ này có thể được dịch là "người nào nghe điều Chúa Giê-xu đã phán dạy".

Vậy thì ai được cứu?  
 Đúng là khả thi khi họ hỏi thăm để có câu trả lời. Nhưng đây là một câu hỏi hùng biện ý nói: "thế thì chẳng có người nào được cứu hết!"

Đức Chúa Trời làm được  
 "khả thi cho Đức Chúa Trời làm"

## Luke 18:28

Câu Liên kết:  
 Đây là phần kết trong cuộc hội thoại về việc vào nước thiên đàng.

Mọi thứ mình có  
 "hết thấy của cải" hay "hết thấy tài sản của chúng tôi"

Quả thật, ta nói cùng các người  
 Chúa Giê-xu sử dụng lối nói này để nhấn mạnh tầm quan trọng những gì Ngài sắp sửa phán.

người nào bỏ ... lãnh nhiều hơn  
 Có thể nói thật tích cực câu này như sau: "kẻ nào từ bỏ...sẽ nhận lãnh".

và đời sau được sự sống đời đời  
 Cụm từ này có thể được dịch là "và sự sống đời đời trong đời hầu đến"

## Luke 18:31

Câu Liên kết:  
 Đây là sự kiện tiếp theo trong câu chuyện bắt đầu ở LUK17:20

hãy xem  
 Cụm từ này chỉ ra sự thay đổi quan trọng trong chức vụ của Chúa Giê-xu khi Ngài lên thành Giê-ru-sa-lem lần sau cùng.

Mọi điều mà các tiên tri đã chép  
 Tham khảo: "mà các tiên tri đã chép"

các đấng tiên tri  
 Cụm từ này đề cập đến các tiên tri thời Cựu Ước.

Con Người  
 Chúa Giê-xu phán về chính mình Ngài là "Con Người" và sử dụng "Ngài" để cập đến chính mình Ngài.

Sẽ được ứng nghiệm  
 Tham khảo: "sẽ xảy ra" hoặc "sẽ xảy đến"

Vì Ngài sẽ bị nộp vào tay người ngoại bang  
 Tham khảo: "Vì các nhà lãnh đạo Do Thái sẽ nộp Ngài vào tay dân ngoại"

bị người ta chế giễu, nhục mạ và phỉ nhổ  
 Tham khảo: "Và người ta sẽ chế giễu Ngài, lăng nhục Ngài, và nhổ vào mặt Ngài"

đến ngày thứ ba  
 Cụm từ này đề cập đến ngay thứ ba sau sự chết của Ngài. Tuy nhiên, các môn đồ không hiểu điều này, vì vậy tốt nhất là dùng thêm phân giải thích này khi dịch cụm từ này.

**Luke 18:34**

Thông tin Tổng quát:  
 Câu này không nằm trong cốt truyện chính, nhưng đó là lời bình luận về phần này trong câu chuyện (Xem: [[End of Story]])

Song các môn đồ không hiểu  
 "và họ không hiểu việc gì trong những việc này"

chỉ hết  
 Cụm từ do đến phần mô tả của Chúa Giê-xu về cách Ngài sẽ chịu khổ và chịu chết tại thành Giê-ru-sa-lem, rồi Ngài sẽ sống lại từ kẻ chết.

những lời đó kín giấu  
 Tham khảo cách dịch: "Đức Chúa Trời đã ngăn không cho họ hiểu ý nghĩa những điều Ngài đang nói cùng họ".

Ý Chúa Giê-xu đã nói là gì  
 Tham khảo cách dịch: "những điều Chúa Giê-xu đã phán"

**Luke 18:35**

Thông tin Tổng quát:  
 Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Chúa Giê-xu chữa lành một người mù khi Ngài đang đi đến Giê-ri-cô. Các câu này đưa ra thông tin bối cảnh và thông tin về diễn biến của câu chuyện.

Khi  
 Từ này được dùng để đánh dấu sự bắt đầu của phần mới trong câu chuyện.

đến gần  
 "tiếp cận với"

có một người đui ngồi  
 "có một gã mù đang ngồi". Chữ "kia" ở đây ý nói chỉ có nhân vật này là quan trọng trong câu chuyện trừ ra danh tánh người không được ghi chép mà thôi.

xin; và nghe  
 Cụm từ này có thể được dịch làm hai câu: "ăn xin. Khi ông ta nghe nói"

người ta trả lời rằng  
 Dân sự trong đám đông nói cho người mù biết.

Giê-xu, người Na-xa-rét  
 Chúa Giê-xu đã đến từ thành Na-xa-rét nằm ở xứ Ga-li-lê.

đi qua  
 "đang đi ngang qua"

**Luke 18:38**

Vậy  
 Từ này đánh dấu một sự kiện xảy ra nối tiếp theo sự kiện trước đó. Trong trường hợp này, đám đông đã nói người mù biết rằng Chúa Giê-xu đang đi ngang qua.

kêu lên  
 "kêu la" hay "hô to lên"

con vua Đa-vít  
 Chúa Giê-xu là dòng dõi của vua Đa-vít, vị vua quan trọng nhất của Y-sơ-ra-ên.

xin thương xót tôi cùng  
 "xin tỏ ra sự thương xót trên tôi" hay "xin tỏ ra cho tôi lòng thương xót"

những kẻ  
 "dân sự"

nín đi  
 "im lặng đi" hay "đừng có la lớn"

càng kêu lớn hơn nữa  
 Cụm từ này ý nói rằng người ấy còn kêu la lớn tiếng hơn hay cứ khẳng khẳng hô to mãi như thế.

**Luke 18:40**

truyền đưa anh đến với Ngài  
 Tham khảo: "người ta đem người mù đến với Ngài."

**Luke 18:42**

đức tin người đã chữa lành người  
 Cụm từ này có thể được dịch là "ta đã chữa lành cho người vì người tin nơi ta"



Đi theo Đức Chúa Giê-xu  
Cụm từ này có thể được dịch là "rời khỏi sự đi theo Ngài"

Ngợi khen Đức Chúa Trời  
"đăng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời" hay  
"ngợi khen Đức Chúa Trời"

---

## Translation Questions

### Luke 18:1

Chúa Giê-xu muốn dạy dỗ các môn đồ điều gì về sự cầu nguyện trong câu chuyện này?  
Ngài muốn dạy dỗ họ phải luôn cầu nguyện và đừng nản lòng, Đức Chúa Trời sẽ làm sự công bình cho những ai kêu cầu Ngài.

### Luke 18:3

Bà goá kia cứ thưa gì với quan án không công bình kia?  
Bà ta xin quan án nghịch cùng kẻ nghịch của bà ta.

### Luke 18:9

Đây là thái độ của người Pha-ri-si về sự xưng công bình riêng của người và về người khác?  
Ông ta tưởng mình công bình hơn người khác.

### Luke 18:11

Đây là thái độ của người Pha-ri-si về sự xưng công bình riêng của người và về người khác?  
Ông ta tưởng mình công bình hơn người khác.

### Luke 18:13

Đây là lời cầu nguyện với Đức Chúa Trời của người thu thuế trong đền thờ?  
Ông ta cầu nguyện: "Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót tôi, vì tôi là người có tội".

### Luke 18:22

Chúa Giê-xu yêu cầu vị quan kia một việc (là việc người đã tuân giữ từ thuở nhỏ) phải làm?  
Chúa Giê-xu yêu cầu quan ấy bán đi mọi thứ ông ta có rồi phân phát cho kẻ nghèo.

### Luke 18:38

Người đui ngồi bên đường kêu xin điều gì với Chúa Giê-xu?  
Ông ta nói: "Lạy Con Vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng."

## Chapter 19

<sup>1</sup> Chúa Giê-xu vào Giê-ri-cô và đi ngang qua thành phố. <sup>2</sup> Tại đó, có một người tên là Xa-chê. Ông làm trưởng phòng thu thuế và rất giàu có. <sup>3</sup> Xa-chê tìm cách thấy Chúa Giê-xu để biết Ngài là ai, nhưng không thấy được vì đoàn dân quá đông, mà ông thì lại thấp. <sup>4</sup> Vậy là Xa-chê chạy trước, leo lên một cây sung gần chỗ để trông thấy Chúa Giê-xu vì Ngài sắp đi ngang qua con đường đó. <sup>5</sup> Khi Chúa Giê-xu đến chỗ ấy, Ngài ngược nhìn lên gọi Xa-chê: “Này Xa-chê, hãy xuống đây mau, vì hôm nay tôi phải ở lại nhà anh.” <sup>6</sup> Ông vội vàng leo xuống và vui mừng đón tiếp Chúa. <sup>7</sup> Mọi người nhìn thấy vậy thì trách Chúa, rằng: “Ông ấy vào nhà viếng một kẻ có tội.” <sup>8</sup> Xa-chê đứng trước Chúa, thưa rằng: “Lạy Chúa, tôi lấy một nửa tài sản của mình mà chia cho người nghèo, và nếu có lừa của ai thứ gì, tôi sẽ đền lại gấp bốn lần.” <sup>9</sup> Chúa Giê-xu nói với ông: “Hôm nay sự cứu rỗi đã vào nhà này, vì anh ấy cũng là con Áp-ra-ham. <sup>10</sup> Vì Con Người đã đến để tìm và cứu những người lạc mất.” <sup>11</sup> Khi họ nghe những lời này xong thì Ngài kể tiếp một ẩn dụ, vì Ngài đã gần đến Giê-ru-sa-lem, còn họ thì nghĩ rằng vương quốc của Đức Chúa Trời sắp xuất hiện đến nơi. <sup>12</sup> Vì vậy, Ngài kể: “Có một nhà quý tộc kia lên đường đến một đất nước xa xôi để được phong vương rồi sẽ trở về. <sup>13</sup> Ông cho gọi mười người đầy tớ đến giao cho họ mười nén bạc và bảo: ‘Hãy dùng tiền này kinh doanh cho đến khi ta trở về.’ <sup>14</sup> Nhưng thần dân của ông ghét ông và cử một đoàn đại diện theo sau ông, nói rằng: ‘Chúng tôi không muốn người này cai trị mình.’ <sup>15</sup> Khi nhà quý tộc đã được phong vương trở về, ông truyền cho những người đầy tớ đã lãnh tiền đến để xem họ đã làm lợi được gì từ việc kinh doanh. <sup>16</sup> Người thứ nhất đến trước mặt ông thưa rằng: ‘Thưa ông chủ, nén bạc của ông đã sinh lợi ra thêm mười nén.’ <sup>17</sup> Nhà quý tộc nói với anh: ‘Được lắm, hồi đây tớ ngay lành. Vì anh đã trung tín trong việc rất nhỏ, nên anh sẽ được cai trị mười thành.’ <sup>18</sup> Người thứ hai đến thưa: ‘Thưa ông chủ, nén bạc của ông đã sinh lợi năm nén.’ <sup>19</sup> Nhà quý tộc nói với anh: ‘Anh sẽ cai trị năm thành.’ <sup>20</sup> Một người đầy tớ khác đến thưa: ‘Thưa ông chủ, nén bạc của ông đây, tôi đã dùng khăn gói lại rất an toàn, <sup>21</sup> vì ông chủ là một người nghiêm khắc, hay lấy trong nơi không để, gặt trong chỗ không gieo nên tôi sợ.’ <sup>22</sup> Nhà quý tộc nói với anh ta: ‘Hồi đây tớ gian ác kia, ta sẽ xử anh dựa trên những lời anh vừa nói. Anh biết ta là người nghiêm khắc, lấy trong nơi không để, gặt trong chỗ không gieo. <sup>23</sup> Vậy sao anh không gửi tiền của ta vào ngân hàng, để khi ta trở về có thể lấy tiền đó cùng với tiền lãi?’ <sup>24</sup> Nhà quý tộc nói với những người đang đứng đó rằng: ‘Hãy lấy nén bạc của nó mà đưa cho người có mười nén.’ <sup>25</sup> Họ thưa: ‘Thưa ông chủ, anh ấy đã có mười nén rồi.’ <sup>26</sup> ‘Ta nói để các anh biết, người nào có sẽ được cho thêm, còn ai không có, sẽ bị lấy luôn cả cái mình đang có. <sup>27</sup> Còn những kẻ thù của ta, những kẻ không muốn ta cai trị chúng, hãy giải chúng đến đây và xử tử chúng trước mặt ta.’” <sup>28</sup> Khi đã nói xong những lời ấy, Ngài tiếp tục đi lên Giê-ru-sa-lem. <sup>29</sup> Khi gần đến thành Bết-pha-giê và Bê-tha-ny, tại ngọn núi tên là Ô-liu, Chúa Giê-xu sai hai môn đồ đi trước và dặn rằng: <sup>30</sup> “Hãy đi vào làng kế tiếp. Khi vào, anh em sẽ thấy một con lừa con chưa ai cưỡi. Hãy mở nó ra và đem về đây cho Thầy. <sup>31</sup> Nếu có ai hỏi anh em: ‘Sao các anh mở nó ra?’ thì hãy trả lời rằng: ‘Chúa cần nó.’” <sup>32</sup> Hai môn đồ được sai phái đi và thấy con lừa con như lời Chúa Giê-xu đã cho họ biết. <sup>33</sup> Khi họ đang mở lừa, chủ lừa nói với họ: “Sao các anh mở lừa ra?” <sup>34</sup> Họ đáp: “Chúa cần nó.” <sup>35</sup> Hai môn đồ dắt lừa về cho Chúa Giê-xu, họ trải áo lên lưng lừa và đỡ Chúa Giê-xu lên. <sup>36</sup> Khi Ngài cưỡi lừa đi, người ta trải áo mình trên đường. <sup>37</sup> Khi Ngài đi gần đến dốc núi Ô-liu, cả đoàn môn đệ đồng bắt đầu vui mừng và lớn tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời vì tất cả những việc quyền năng mà họ đã thấy. <sup>38</sup> Họ tung hô: “Phước cho vua là Đấng nhân danh Chúa mà đến! Bình an trên trời, và vinh quang trên nơi chí cao!” <sup>39</sup> Một số người Pha-ri-si trong đoàn dân đông thưa với Ngài: “Thưa Thầy, xin quở trách các môn đồ của Thầy.” <sup>40</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Tôi bảo các ông, nếu họ im lặng thì những hòn đá này sẽ kêu lên.” <sup>41</sup> Khi Chúa Giê-xu đến gần thành phố, thì Ngài khóc về nó, <sup>42</sup> và nói rằng: “Giá như ngày nay người biết được những điều sẽ đem lại cho người sự bình an! Nhưng giờ thì những điều ấy đã bị che khuất khỏi mắt người. <sup>43</sup> Vì sẽ đến lúc các kẻ thù của người đắp lũy, bao vây và công hãm người bốn bề. <sup>44</sup> Họ sẽ đánh hạ người và con cái người. Họ sẽ chẳng để cho một hòn đá nào còn chống trên một hòn đá nào, vì người đã không nhận biết thời điểm Đức Chúa Trời đến cứu mình.” <sup>45</sup> Chúa Giê-xu đi vào đền thờ và đuổi hết những kẻ buôn bán ở đó. <sup>46</sup> Ngài nói với họ: “Có lời chép rằng, ‘Nhà Ta sẽ là nhà cầu nguyện,’ nhưng các người đã biến nó thành hang ổ của bọn trộm cướp.” <sup>47</sup> Vậy, hàng ngày Chúa Giê-xu giảng dạy trong đền thờ. Các thầy tế lễ cả, các

thầy thông giáo và giới lãnh đạo dân chúng muốn giết Ngài, <sup>48</sup> nhưng họ không thực hiện được vì toàn thể dân chúng đều chăm chú nghe Ngài.

### Luke 19:1

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Xa-chê được trước giả giới thiệu vào câu chuyện. Câu 1 đưa ra thông tin bối cảnh về các chuyến đi của Chúa Giê-xu.

Tại đó, có một người

Chữ "kìa" báo cho chúng ta biết một nhân vật mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có thể có cách nói ra điều này. Anh ngữ sử dụng "Tại đó, có một người ..."

Ông làm trưởng phòng thu thuế và rất giàu có  
Đây là thông tin bối cảnh về Xa-chê.

### Luke 19:3

Ông tìm cách  
"Xa-chê đang tìm cách"

mà mình lại thấp  
"vì ông ta lùn"

cây sung  
"cây sung". Cây này cho trái có đường kính khoảng 2,5 cm. Cụm từ này có thể được dịch các đơn giản là "cây vả" hay "một cây"

### Luke 19:5

chỗ ấy  
"cây" hay "nơi Xachê đứng"

vì hôm nay ta phải ở nhà người  
"Chúa Giê-xu đã vào nhà của một tội nhân để thăm viếng người"

một tội nhân  
"một tội nhân rõ ràng" hay "đúng là một tội nhân" hay "rõ ràng một người có tội"

### Luke 19:8

Chúa  
Từ này đề cập đến Chúa Giê-xu.

sự cứu đã vào nhà này  
Đanh từ "sự cứu rồi" có thể được dịch với động từ "cứu": "Đức Chúa Trời đã cứu nhà này".

nhà này  
Từ ngữ "nhà" ở đây đề cập đến những người sống trong ngôi nhà hay gia đình.

người này cũng là  
"người này cũng" hay "Xachê cũng"

con cháu Áp-ra-ham  
Ý nghĩa khả thi là 1) "dòng dõi của Áp-ra-ham" và 2) "người này có đức tin như Áp-ra-ham đã có"

kẻ bị mất  
"người nào còn xa cách đối với Đức Chúa Trời" hay "người nào phạm tội sống xa cách Đức Chúa Trời"

### Luke 19:11

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể cho đoàn dân nghe câu chuyện ngụ ngôn. Câu 11 đưa ra thông tin bối cảnh về lý do Chúa kể chuyện ngụ ngôn.

Nước Đức Chúa Trời sẽ hiện ra ngay  
"Chúa Giê-xu ngay lập tức bắt đầu trị vì nước của Đức Chúa Trời"

một vị thế tử  
"nhân vật này là thành viên của giai cấp thống trị" hay "một nhân vật xuất thân từ một Giáng Sinh quan trọng". Cụm từ này có thể được dịch là "một nhân vật quan trọng" hay "một nhân vật có địa vị cao"

đặng chịu phong chức làm vua  
"được lập làm vua" hay "làm vua trong xứ mà người sống ở đó"

### Luke 19:13

bèn gọi  
Từ ngữ "Ngài" đề cập đến vị thế tử.

giao cho họ mười nén bạc  
Cụm từ này có thể được dịch là "giao cho họ mỗi người một nén bạc"

mười nén bạc  
Cụm từ này có thể được dịch là "mười đồng tiền có giá trị" hay "một lượng lớn tiền bạc". Mỗi nén bạc có giá trị bằng tiền lương bốn tháng của một người.

sanh lợi  
Cụm từ này có thể được dịch là "trao đổi với số tiền này" hay "sử dụng số tiền này sao cho có lời"

song dân xứ ấy  
"dân của xứ người ấy"

sai sứ  
"đại biểu" hay "sứ giả"

nói rằng  
Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu một sự kiện quan trọng trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

khi người đã chịu phong chức  
"sau khi người lên làm vua"

Truyền họ đến mình  
Tham khảo: "đến với ông"

mỗi người làm lợi được bao nhiêu  
"họ kiếm được bao nhiêu tiền"

**Luke 19:16**

Đây tớ thứ nhứt  
"Tôi tớ đầu tiên"

đến trình với "người"  
Từ ngữ "người" đề cập đến vị thế tử.

nén bạc  
Xem cách bạn dịch từ này trong [LUK19:13](#)

được lắm  
"Người làm được lắm". Ngôn ngữ của bạn có một cụm từ mà người chủ sẽ dùng để tỏ ra sự tán thưởng, tỉ như "làm hay lắm".

**Luke 19:18**

Lạy Chúa, nén bạc của Chúa sanh lợi ra được năm nén  
Cụm từ này có thể được dịch là "Lạy Chúa, với số tiền Ngài giao cho tôi, tôi đã kiếm 5 lần số đó"

nén bạc  
Xem cách dịch từ này ở [LUK19:13](#)

Người được cai trị năm thành.  
Cụm từ này có thể được dịch là "người sẽ có quyền hành trên năm thành"

**Luke 19:20**

nén bạc  
Xem cách dịch từ này ở [LUK19:13](#)

người nghiêm ngặt  
"một người nghiêm ngặt" hay "một người trông mong nhiều nơi tôi tớ mình" hay "một người rất khó"

lấy trong nơi không để  
Cụm từ này có thể được dịch là "chủ lấy ra những gì chủ không đặt vào" hay "chủ lấy những gì không thuộc về chủ". Đây là một câu châm ngôn mô tả một kẻ tham lam.

gặt trong chỗ không gieo  
"gặt lấy thứ mà mình không có trồng". Đây là một ẩn dụ. Tôi tớ đang so sánh chủ mình với một nhà nông kia đang lấy thực phẩm mà người khác gieo.

gặt  
"mùa gặt" hay "thu thập" hay "thâu lấy"

**Luke 19:22**

Dựa trên những lời anh vừa nói  
Tham khảo: "theo những lời anh vừa nói."

biết ta là người nghiêm ngặt, hay lấy ...  
Vị thế tử đang lặp lại câu mà tôi tớ kia nói về người. Ông không nói đó là sự thật.

một người nghiêm ngặt  
"một người rất nhấn tâm"

cớ sao người không giao bạc  
Câu này khởi động một câu hỏi hùng biện.  
Cụm từ này có thể được dịch là "người nên lấy tiền của ta mà ..."

giao bạc ta cho hàng bạc  
Cụm từ này có thể được dịch là "đem tiền bạc của ta gửi vào ngân hàng". Nhiều xã hội không có nhà băng sẽ dịch từ ngữ này là "cho ai đó vay tiền của ta"

hàng bạc  
Hàng bạc là một doanh vụ giữ tiền an toàn cho người ta. Hàng bạc vay tiền của nhiều người khác để làm lợi ra. Vì lẽ đó, nó chỉ một lượng lớn, hay tiền lời, cho người nào giữ tiền bạc của họ trong hàng bạc.

sẽ lấy lại vốn và lời  
Cụm từ này có thể được dịch là "ta sẽ lấy lại số bạc ấy cộng thêm với tiền lãi mà nó sanh ra" hay "ta sẽ kiếm lời từ số tiền ấy"

lời  
Lời là số tiền mà hàng bạc trả cho người nào gửi tiền họ vào hàng bạc.

**Luke 19:24**

Chủ  
Chủ đã lên làm vua. Hãy dịch từ này với một chữ sao cho rõ ràng cho độc giả của bạn.

các người đứng đó  
"những kẻ đứng gần đó"

nén bạc

Xem cách dịch từ này ở [LUK19:13](#)

**Luke 19:26**

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu kể xong câu chuyện ngụ ngôn và giờ đây Ngài giải thích câu chuyện đó cho những người đang nghe ở nhà Xa-chê.

Ta nói cùng các người

Đây là lời phán của nhà vua. Một số nhà giải kinh muốn khởi sự câu này với: "Và nhà vua đáp: 'ta nói cùng các người'" hay "nhưng nhà vua nói 'ta nói cùng các người'".

ai có

Cụm từ này có thể được dịch là "người nào sử dụng tốt số tiền họ được giao cho" hay "người nào sử dụng tốt những gì ta giao cho người ấy"

thì sẽ cho thêm

Cụm từ này có thể được dịch với với một động từ chủ động: "ta sẽ giao thêm cho người"

song ai không có

Cụm từ này có thể được dịch là "đối với kẻ nào không sử dụng tốt số tiền ta giao cho"

Sẽ bị lấy luôn

Tham khảo: "Ta sẽ lấy khỏi người đó"

những kẻ nghịch cùng ta

Một khi kẻ nghịch không có mặt ở đó, một số ngôn ngữ sẽ nói "các kẻ thù kia của ta"

**Luke 19:28**

Câu Liên kết:

Đây là phần cuối trong câu chuyện về Xa-chê. Câu này cho chúng ta biết việc Chúa Giê-xu đã làm sau phần này trong câu chuyện. (Xem: [\[\[End of Story\]\]](#))

Sau khi Đức Chúa Giê-xu phán điều đó

Từ ngữ "he" [Ngài] đề cập đến Chúa Giê-xu, chứ không đề cập đến nhà vua trong thí dụ đứng trước kia. Một số bản dịch nói rõ điều này bằng cách dịch cụm từ này như sau "khi Chúa Giê-xu đã phán những sự này"

lên thành Giê-ru-sa-lem

Thành Giê-ru-sa-lem khoảng 975 m cao hơn thành Giêricô.

**Luke 19:29**

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Chúa Giê-xu đến thành Giê-ru-sa-lem.

Khi

Từ này được dùng để đánh dấu phần mở đầu của phần mới trong câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của dịch giả có cách diễn đạt này thì có thể sử dụng cách đó.

gần đến

Từ ngữ "he" [Ngài] đề cập đến Chúa Giê-xu. Các môn đồ Ngài cùng đi với Ngài.

Bêthagiê

Bêphagiê là một ngôi làng nằm trên Núi Ôlive, đối ngang Trùng Kít-rôn nhìn từ thành Giê-ru-sa-lem.

Núi gọi là Ôlive

"ngọn núi có tên là Ôlive" hay "núi có tên là Núi có cây ôlive"

Một con lừa con

"một con lừa con" hoặc "một con vật con để cưỡi"

Chưa ai cưới

Tham khảo: "Mà chưa ai từng cưới"

**Luke 19:32**

Hai người được sai ra đi

Cụm từ này có thể được dịch với một động từ chủ động: "những kẻ Chúa Giê-xu sai đi" hay "hai môn đồ mà Chúa Giê-xu phái đi"

lấy áo mình trải trên con lừa

"trải áo họ trên lưng con lừa". Áo là y phục. Trong trường hợp này nó đề cập đến áo choàng ngoài của họ.

trải áo trên đường

Cụm từ này có thể được dịch là "dân chúng trải áo họ" hay "những người khác trải áo choàng của họ".

**Luke 19:37**

lúc đến gần dốc

"khi Chúa Giê-xu đến gần" hay "khi Chúa Giê-xu tiếp cận". Các môn đồ của Chúa Giê-xu cùng đi với Ngài.

vì những phép lạ mình đã thấy

Cụm từ này có thể được dịch là "những việc lớn lao họ đã xem thấy Chúa Giê-xu làm"

Đáng ngợi khen vua

Họ nói ra câu này về Chúa Giê-xu.

Nhân danh Chúa

"Đanh" ở đây nói đến quyền năng và phẩm quyền. Cũng vậy, "Chúa" chỉ về Đức Chúa Trời.

vinh hiển trên các nơi cao  
 Cụm từ này có thể được dịch là "nguyện sự  
 vinh hiển được ban cho Ngài ở nơi cao nhất"  
 hay "nguyện sự ngợi khen được ban cho Đấng  
 Cao Cả nhất". Cụm từ này có thể được dịch  
 một động từ chủ động và một danh từ chỉ ra  
 Đấng sẽ làm ra sự ngợi khen cho Đức Chúa  
 Trời, như trong Kinh Thánh.

#### Luke 19:39

quả trách môn đồ thầy  
 Thảo khảo cách dịch: "hãy bảo các môn đồ  
 thầy thôi đừng làm những chuyện này"

Ta phán cùng các người  
 Chúa Giê-xu phán câu này để nhấn mạnh  
 những gì Ngài sẽ phán kể đó.

nếu họ nín lặng  
 Đây là tình huống giả định. Một số nhà giải  
 kinh cần phải nói rõ những gì Chúa Giê-xu ám  
 chỉ khi Ngài phán ra câu này: "Không, ta sẽ  
 chẳng quả họ mà chỉ, vì nếu những người này  
 im lặng ..."

đá sẽ kêu lên  
 "những hòn đá sẽ kêu lên những tiếng ngợi  
 khen"

#### Luke 19:41

đến gần  
 "tiếp cận" hay "tới gần"

thành  
 Từ này đề cập đến thành Giê-ru-sa-lem.

thì khóc về thành  
 Từ ngữ "thành" đề cập đến thành Giê-ru-sa-  
 lem, nhưng nó tiêu biểu cho những ai sinh  
 sống trong thành ấy.

ít nữa, mấy đã hiểu biết  
 Cụm từ này có thể được dịch là "ta ước ao  
 nhiều đến nỗi các người biết rõ" hay "ta rất  
 buồn vì các người không biết". Đây là lời kêu  
 la. Chúa Giê-xu đang tỏ ra sự buồn rầu của  
 Ngài vì dân cư thành Giê-ru-sa-lem vốn không  
 biết những sự này. Phần thông tin ám chỉ ấy có  
 thể thêm vào phần cuối của câu: "khi ấy các  
 người sẽ có sự bình an"

mấy  
 Từ ngữ "mấy" ở số ít vì Chúa Giê-xu đang nói  
 với thành. Nhưng nếu điều này không tự nhiên  
 trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể sử dụng  
 hình thức số nhiều của "you" [các người] để đề  
 cập đến dân cư của thành.

những sự ấy kín giấu nơi mắt mấy  
 Cụm từ này có thể được dịch là "các người  
 không thấy được những sự này" hay "các người  
 không thể biết được".

#### Luke 19:43

Câu Liên kết:  
 Chúa Giê-xu tiếp tục nói.

Vì  
 Những việc nối theo sau là lý do cho nỗi buồn  
 của Chúa Giê-xu.

ngày xảy đến cho mấy  
 Cụm từ này chỉ ra rằng họ sẽ kinh nghiệm  
 những thời điểm nhọc nhằn. Một số ngôn ngữ  
 không nói tới thời điểm hầu đến. Vì vậy, cụm  
 từ này có thể được dịch là "trong tương lai  
 những việc này sẽ xảy ra cho các người" hay  
 "không bao lâu nữa các người sẽ gánh chịu  
 những thời điểm đầy rối rắm"

mấy  
 Từ ngữ "mấy" ở số ít vì Chúa Giê-xu đang nói  
 với thành. Nhưng nếu điều này không tự nhiên  
 trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể sử dụng  
 hình thức số nhiều của "you" [các người] để đề  
 cập đến dân cư của thành.

hố  
 Một vật cản là một bức tường giữ cho dân sự  
 không ra khỏi thành được.

Họ sẽ huỷ hết thầy  
 Một khi Chúa Giê-xu đang phán cùng thành,  
 cụm từ này đề cập đến các bức tường và tòa  
 nhà của thành phố. Cụm từ này có thể được  
 dịch là "họ sẽ huỷ diệt các bức tường người"  
 hay "họ sẽ huỷ diệt thành người".

con cái ở giữa mấy nữa  
 Cụm từ này đề cập đến cư dân đã sống trong  
 thành. Nếu bạn đã sử dụng hình thức số nhiều  
 của "you" [các người] trong phần đoạn này,  
 cụm từ này có thể được dịch là "và họ sẽ giết  
 các người, cư dân sống trong thành".

không để cho mấy hòn đá này trên hòn đá kia  
 Đây là ngoa dụ tỏ ra kẻ thù huỷ diệt hoàn toàn  
 thành phố là đường nào đối với một thành xây  
 dựng bằng các hòn đá. Cụm từ này có thể được  
 dịch là "họ sẽ không để hòn đá nào chồng trên  
 hòn đá khác nằm đúng vị trí"

mấy không biết  
 "mấy đã không biết" hay "mấy không công  
 nhận"

**Luke 19:45**

Câu Liên kết:

Đây là sự kiện tiếp theo trong phần này của câu chuyện. Chúa Giê-xu bước vào đền thờ.

đuổi ra

"hất ra" hay "xua đi" hoặc "buộc họ phải rời khỏi"

có lời chép rằng

Cụm từ này có thể được dịch là "Kinh Thánh chép" hay "một vị tiên tri viết ra mấy câu này trong Kinh Thánh". Đây là một trưng dẫn từ Ê-sai [ISA56:06](#)

nhà ta

Từ ngữ "ta" đề cập đến Đức Chúa Trời.

nhà cầu nguyện

"một chỗ mà ở đó dân sự cầu nguyện với ta"

hang trộm cướp

"một chỗ mà ở đó trộm cướp ẩn náu". Đây là một ẩn dụ. Cụm từ này có thể được dịch với một sự ví sánh "như một cái hang của những tên trộm cướp"

**Luke 19:47**

Câu Liên kết:

Đây là phần kết trong phần này câu chuyện này. Các câu này nói về sự việc đang diễn tiến sau khi kết thúc phần chính của câu chuyện. (Xem: [\[\[End of Story\]\]](#))

trong đền thờ

"trong hành lang đền thờ" hay "tại đền thờ"

các thầy tế lễ cả

"các thầy tế lễ đẳng cấp cao nhất" của "cấp thầy tế lễ quan trọng nhất"

chăm chỉ mà nghe Ngài nói

"chú ý kỹ những gì Chúa Giê-xu đang phân dạy"

---

**Translation Questions**

**Luke 19:11**

Dân sự mong đợi điều gì sẽ xảy ra khi Chúa Giê-xu đến gần thành Giê-ru-sa-lem?

Họ tưởng rằng Nước của Đức Chúa Trời sẽ hiện ra ngay lập tức.

**Luke 19:24**

Chủ đã làm gì với tôi tớ gian ác kia?

Chủ lấy nén bạc của gã tôi tớ gian ác.

**Luke 19:41**

Chúa Giê-xu làm gì khi đến gần thành?

Ngài khóc.

**Luke 19:47**

Ai muốn giết Chúa Giê-xu khi Ngài đứng dạy dỗ trong đền thờ?

Các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các cấp lãnh đạo của dân sự đều muốn giết Chúa Giê-xu.

## Chapter 20

<sup>1</sup> Một ngày kia, khi Chúa Giê-xu đang dạy dỗ dân chúng trong đền thờ và rao giảng Phúc Âm, các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo cùng các trưởng lão đến gặp Ngài, <sup>2</sup> Họ hỏi Ngài: “Xin cho chúng tôi biết bởi thẩm quyền nào mà Thầy làm những việc này? Hay ai đã cho Thầy thẩm quyền đó?” <sup>3</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Tôi cũng hỏi các ông một câu. Hãy nói cho tôi biết <sup>4</sup> về phép báp-têm của Giăng. Phép đó là từ trời hay từ loài người?” <sup>5</sup> Họ bàn luận với nhau rằng: “Nếu chúng ta nói: ‘Từ trời,’ ông ta sẽ nói: ‘Vậy sao các ông không tin Giăng?’ <sup>6</sup> Còn nếu chúng ta nói: ‘Từ loài người,’ thì cả dân chúng sẽ ném đá chúng ta, vì họ tin chắc rằng Giăng là một nhà tiên tri.” <sup>7</sup> Vậy nên họ trả lời rằng họ không biết phép báp-têm ấy đến từ đâu. <sup>8</sup> Chúa Giê-xu nói với họ: “Tôi cũng không cho các ông biết bởi thẩm quyền nào tôi thực hiện những việc này.” <sup>9</sup> Ngài kể cho dân chúng ẩn dụ này: “Một người kia trồng một vườn nho, ông cho những người trồng nho thuê và đi đến xứ khác trong một thời gian dài. <sup>10</sup> Đến mùa thu hoạch, ông sai đầy tớ về gặp những người trồng nho để thu hoa lợi. Nhưng những người trồng nho đánh đập người đầy tớ và đuổi về tay không. <sup>11</sup> Chủ vườn lại sai một đầy tớ khác đến, nhưng người này cũng bị họ đánh đập, sỉ nhục và bị đuổi về tay không. <sup>12</sup> Chủ vườn tiếp tục sai người đầy tớ thứ ba đến, nhưng họ lại đánh anh bị thương rồi ném ra ngoài. <sup>13</sup> Vì vậy, chủ vườn nói: ‘Ta sẽ làm gì đây? Ta sẽ sai con trai yêu dấu của Ta đến. Có thể bọn họ sẽ tôn trọng nó.’ <sup>14</sup> Nhưng khi những người trồng nho thấy anh con trai, họ bàn với nhau rằng: ‘Đây là người thừa kế. Chúng ta hãy giết hắn, rồi gia sản sẽ về tay chúng ta.’ <sup>15</sup> Thế là họ ném anh ra bên ngoài vườn nho và giết đi. Vậy chủ vườn sẽ làm gì với bọn đó? <sup>16</sup> Ông ấy sẽ đến diệt hết những kẻ trồng nho này và giao vườn nho cho người khác.” Họ nghe vậy liền nói: “Cầu mong việc ấy không xảy ra!” <sup>17</sup> Nhưng Chúa Giê-xu nhìn họ và nói: “Câu Kinh Thánh này có nghĩa gì? ‘Hòn đá bị thợ xây loại ra, đã trở thành tảng đá nền?’ <sup>18</sup> Người nào ngã nhằm đá ấy sẽ bị tan xác. Còn đá ấy rơi trúng ai, người đó sẽ bị đè nát.” <sup>19</sup> Các thầy thông giáo và các thầy tế lễ cả biết Ngài kể ẩn dụ này là nhắm vào mình nên rất muốn ra tay với Ngài ngay lúc ấy, nhưng họ chưa dám vì sợ dân chúng. <sup>20</sup> Họ sai các kẻ dò thám giả làm người công bình theo dõi Ngài thật kỹ, bắt bẻ từng lời nói của Ngài, để tìm để có cơ nộp Ngài cho giới cai trị và chính quyền của quan tổng đốc. <sup>21</sup> Một kẻ này hỏi Ngài: “Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy nói và dạy một cách ngay thật, và Thầy không cả nể ai, mà chỉ giảng dạy chân lý về đường lối của Đức Chúa Trời. <sup>22</sup> Xin Thầy cho chúng tôi biết: chúng ta có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không?” <sup>23</sup> Chúa Giê-xu biết sự xảo quyệt của họ, nên Ngài bảo: <sup>24</sup> “Cho tôi xem một đồng đơ-ni-ê. Trên đồng tiền ấy có khắc hình và danh hiệu của ai?” Họ đáp: “Của Sê-sa.” <sup>25</sup> Ngài nói với họ: “Vậy, hãy trả cho Sê-sa những gì của Sê-sa và trả cho Đức Chúa Trời những gì thuộc về Đức Chúa Trời.” <sup>26</sup> Các thầy thông giáo và các thầy tế lễ cả không thể chỉ trích lời Ngài nói trước mặt dân chúng. Họ kinh ngạc trước câu trả lời của Ngài và nín lặng. <sup>27</sup> Một số người thuộc phái Sa-đu-sê, vốn cho rằng không có sự phục sinh, đến gặp Ngài. <sup>28</sup> Họ hỏi Ngài rằng: “Thưa Thầy, Môi-se có chép cho chúng ta luật này: nếu một người có anh trai đã lập gia đình, và người anh trai này qua đời khi chưa có con, thì người ấy sẽ lấy vợ góa của anh mình để có con nối dõi cho anh. <sup>29</sup> Nhà kia có bảy anh em trai, người anh cả lấy vợ, và qua đời khi chưa có con, <sup>30</sup> và người em kế cũng vậy. <sup>31</sup> Rồi người em thứ ba lấy người vợ góa ấy, và cứ thế, cả bảy người đều chết mà không có con cái gì. <sup>32</sup> Sau đó, người phụ nữ ấy cũng chết. <sup>33</sup> Vậy, đến ngày người ta sống lại thì người phụ nữ ấy sẽ là vợ của ai, vì cả bảy anh em đều đã cưới chị?” <sup>34</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Con cái đời này cưới vợ, lấy chồng. <sup>35</sup> Nhưng những người được xét là xứng đáng được sống lại từ cõi chết và bước vào cõi đời đời thì không cưới vợ, cũng không lấy chồng. <sup>36</sup> Họ cũng không thể chết nữa, vì họ sẽ giống như thiên sứ và là con của Đức Chúa Trời, tức là con của sự phục sinh. <sup>37</sup> Còn về việc người chết sẽ sống lại thì ngay như Môi-se cũng đã xác nhận trong câu chuyện về bụi gai, khi ông xưng Chúa là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời Y-sác và Đức Chúa Trời Gia-cốp. <sup>38</sup> Ngài không phải là Đức Chúa Trời của người chết, mà là của người sống, vì tất cả đều sống đối với Ngài.” <sup>39</sup> Một số thầy thông giáo lên tiếng: “Thưa Thầy, Thầy nói rất đúng.” <sup>40</sup> Và họ không dám hỏi Ngài thêm câu nào. <sup>41</sup> Chúa Giê-xu hỏi họ: “Sao người ta có thể nói rằng Đấng Cứu Thế là con vua Đa-vít? <sup>42</sup> Vì trong sách Thi Thiên, chính vua Đa-vít có nói: Chúa phán với Chúa tôi rằng: ‘Hãy ngồi bên phải Ta, <sup>43</sup> cho đến khi Ta khiến các kẻ thù của Con phục dưới bệ chân Con.’ <sup>44</sup> Vậy, vua Đa-vít xưng Đấng Cứu Thế là ‘Chúa’ thì sao Ngài là con của vua ấy được?” <sup>45</sup> Trước mặt toàn thể dân chúng đang lắng nghe, Ngài nói với các môn đồ: <sup>46</sup> “Hãy cẩn thận để phòng các thầy thông giáo, là những người thích



mặc áo dài đi dạo, thích được người ta chào mình ở nơi phố chợ, và thích ngồi những chỗ quan trọng trong nhà hội hay trong các đám tiệc.<sup>47</sup> Họ giả vờ đọc những bài cầu nguyện dài dòng nhưng lại chiếm đoạt nhà của các bà góa. Những người ấy sẽ bị kết án nặng nề hơn."

### Luke 20:1

Câu Liên kết:

Các thầy tế lễ cả, thầy thông giáo, và các trưởng lão chất vấn Chúa Giê-xu trong đền thờ.

Một ngày

Cụm từ này được sử dụng ở đây đánh dấu phần khởi đầu chi tiết mới của câu chuyện. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

### Luke 20:3

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu trả lời các thầy tế lễ cả, thầy thông giáo, và trưởng lão.

Ngài đáp rằng

"Chúa Giê-xu đáp"

phép báp-têm của Giăng, đến bởi trên trời, hay bởi người ta?"

Cụm từ này có thể được dịch là "Quyền làm báp-têm cho người ta của Giăng đến bởi trên trời hay bởi người ta?" hay "Có phải Đức Chúa Trời bảo Giăng làm phép báp-têm cho người ta, hay có phải người ta bảo ông ấy làm việc đó?"

bởi trên trời

"từ Đức Chúa Trời". Dân Do thái đã tránh đề cập đến Đức Chúa Trời bằng danh "Giê-hô-va". Thường thì họ dùng chữ "trời" để đề cập đến Ngài.

### Luke 20:5

bàn cùng nhau

Cụm từ này cũng có thể được dịch là "họ bàn bạc" hay "họ xem xét câu trả lời của họ"

Nếu chúng ta nói: 'Từ trời,'

Một số ngôn ngữ có thể trích dẫn gián tiếp. Tham khảo: "Nếu chúng ta nói rằng thẩm quyền của Giăng đến từ trời,"

bởi trời

"từ Đức Chúa Trời". Nương vào cách câu hỏi được phiên dịch trong câu đứng trước, cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời đã" hay "Đức Chúa Trời ủy quyền cho ông". Một số ngôn ngữ thích một trung dẫn gián tiếp hơn. Phần mở đầu câu này có thể được dịch là "nếu chúng ta nói rằng Đức Chúa Trời đã ủy quyền cho ông ấy"

người sẽ nói

"Chúa Giê-xu sẽ nói"

ném đá chúng ta

"giết chúng ta bằng cách ném đá trên chúng ta". Luật pháp của Đức Chúa Trời truyền rằng dân sự Ngài ném đá những kẻ nào trong dân sự Ngài chế giễu Ngài hay các đấng tiên tri của Ngài.

### Luke 20:7

Vậy nên họ trả lời rằng

"các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão trả lời"

vậy nên họ trả lời rằng họ không biết

Một số ngôn ngữ có thể thích một trung dẫn trực tiếp hơn. "Họ nói: 'chúng tôi không biết'"

phép ấy bởi đâu đến

"phép báp-têm của Giăng bởi đâu đến" Cụm từ này có thể được dịch là "thẩm quyền làm báp-têm của Giăng bởi đâu đến" hay "ai ủy quyền cho Giăng làm phép báp-têm cho người ta"

ta cũng không nói cho các người

Cụm từ này có thể được dịch là "và ta sẽ không nói cho các người biết" hay "giống như các người không nói cho ta biết, ta sẽ không nói cho các người biết"

### Luke 20:9

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu bắt đầu kể một câu chuyện ngụ ngôn cho những người trong đền thờ nghe.

cho kẻ trồng nho muốn

"cho phép những kẻ trồng nho sử dụng nó để kiếm tiền" hay "cho phép những kẻ trồng nho sử dụng nó để chi trả cho chủ vườn sau"

kẻ trồng nho

Đây là những người chuyên trồng nho. Cụm từ này có thể được dịch là "nhà nông chuyên về trồng nho"

mùa nho

"mùa nho" hay "một số kết quả họ sản xuất trong vườn nho". Cụm từ này đề cập đến những thứ được làm từ trái nho hay tiền bạc họ kiếm được bằng cách bán nho.

đuổi về tay không  
tay không\*\* - Cụm từ này có thể được dịch là  
"đuổi đi mà chẳng trả công" hay "đuổi đi mà  
chẳng có nhò"

**Luke 20:11**

Họ cũng đánh, chứ  
"sĩ nhục người ấy"

đánh cho bị thương  
"gây thương tích cho người"

đẩy tới thứ ba  
"thậm chí là đẩy tới thứ ba". Từ ngữ "lại" nói  
kín rằng chủ đất đã không sai đẩy tới thứ hai,  
người bỏ qua điều đó rồi ai đẩy tới thứ ba.

**Luke 20:13**

song khi bọn trồng nho thấy con trai ấy  
"khi bọn trồng nho thấy con trai của chủ"

**Luke 20:15**

Câu Liên kết:  
Chúa Giê-xu kể xong câu chuyện ngụ ngôn  
trước mặt đoàn dân.

họ bèn liệng con trai ấy ra ngoài vườn nho  
"những kẻ trồng nho đuổi con trai ấy ra khỏi  
vườn"

vậy, chủ vườn sẽ xử họ làm sao?  
Chúa Giê-xu sử dụng câu hỏi hùng biện này để  
khiến cho khan thánh giải của Ngài chú ý đến  
những gì chủ vườn nho sẽ làm. Cụm từ này có  
thể được dịch như một mạng lệnh: "vậy giờ đây,  
hãy lắng nghe những gì chủ vườn nho sẽ làm  
đối với họ"

Đức Chúa Trời nào nỡ vậy!  
"Nguyên Đức Chúa Trời ngăn điều đó không  
xảy ra!" hay "có thể việc ấy không xảy ra!" Dân  
chúng hiểu thí dụ này ý nói rằng Đức Chúa  
Trời sẽ dời họ ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem vì  
họ chối bỏ Đấng Mêsi. Họ mạnh mẽ tỏ ra ước  
muốn của họ rằng việc này sẽ không xảy ra.

**Luke 20:17**

Câu Liên kết:  
Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ đám đông.

Đức Chúa Giê-xu bèn nói họ  
"Nhưng Chúa Giê-xu nhìn chăm họ" hay  
"nhưng Ngài nhìn thẳng vào họ". Ngài đã làm  
việc này để buộc họ phải trình sự hiểu biết  
những gì Ngài đã phán.

Vậy thì lời đã chép  
Câu hỏi hùng biện này có thể được dịch là "vậy  
phần Kinh Thánh này nói gì chứ?" hay "các  
ngươi không thể hiểu phần Kinh Thánh này"

Hòn đá thợ xây nhà bỏ ra trở nên đá góc nhà có nghĩa gì  
Ẩn dụ này là một lời tiên tri từ sách Thi-thiên  
**PSA118:022**

Hòn đá thợ xây nhà bỏ ra  
"hòn đá mà thợ xây nhà nói không tốt đủ để  
đem xây". Trong thời buổi ấy, người ta xây  
tường của các ngôi nhà và những toà nhà đều  
bằng đá.

hòn đá góc  
Đây là hòn đá quan trọng cho việc làm ổ định  
toà nhà. Cụm từ này có thể được dịch là "hòn  
đá chính" hay "hòn đá quan trọng nhất"

Hễ ai ngã nhằm đá này  
"bất kỳ người nào ngã nhằm đá ấy". Ẩn dụ này  
là một lời tiên tri nói về những gì sẽ xảy ra cho  
những ai chối bỏ Đấng Mêsi.

thì sẽ bị giập nát  
"sẽ tan tác thành nhiều mảnh". Đây là một kết  
quả của việc ngã nhằm đá ấy.

còn đá này ngã nhằm ai  
"nhưng hễ đá này ngã nhằm ai". Ẩn dụ này là  
một lời tiên tri nói tới Đấng Mêsi đang xét  
đoán những kẻ chối bỏ Ngài.

**Luke 20:19**

tìm cách giết Ngài  
Tham khảo cách dịch: "tìm cách bắt lấy Chúa  
Giê-xu"

Chính giờ đó  
"ngay lập tức"

nhưng lại sợ dân chúng  
Đây là lý do họ không bắt Chúa Giê-xu liền.  
Dân chúng vốn tôn trọng Chúa Giê-xu, có các  
cấp lãnh đạo tôn giáo e sợ những gì dân chúng  
sẽ làm nếu họ bắt lấy Ngài. Một số bản dịch  
cần phải nói cụ thể điều này: "nhưng họ không  
bắt Ngài vì họ sợ dân chúng"

họ bèn dòm hành Ngài  
"để nộp Ngài" hay "để họ giao Ngài cho"

bắt bẻ từng lời nói của Ngài  
"vì họ muốn kết tội Chúa Giê-xu vì đã nói bậy"

Để có cơ nộp Ngài cho  
"đăng nộp Ngài cho" hoặc "để họ có thể nộp  
Ngài cho"

nộp Ngài cho kẻ cầm quyền và trong tay quan tổng đốc "cầm quyền" và "quyền bính" là hai cách nói cùng một việc. Cụm từ này có thể được dịch với một hay hai biểu hiện. Lý do cho việc nộp Chúa Giê-xu cho quan tổng đốc có thể được trình bày cụ thể: "để quan tổng đốc sẽ trừng phạt Chúa Giê-xu"

#### Luke 20:21

Câu Liên kết:

Đây là mở đầu của sự kiện tiếp theo trong phần này của câu chuyện. Một khoảng thời gian đã trôi qua kể từ khi Chúa Giê-xu bị các thầy tế lễ cả chất vấn trong đền thờ. Những kẻ do thám này giờ đây chất vấn Chúa Giê-xu.

không tây vị ai

Ý nghĩa khả thi là 1) "người nói ra chân lý thậm chí dù nhân vật quan trọng không thích điều đó" hay 2) "người không thiên vị ai hết"

Lấy lẽ thật mà dạy đạo Đức Chúa Trời  
Đây là chi tiết những gì thám tử đã 4nol1 khi họ biết rõ về Chúa Giê-xu.

Có nên nộp thuế cho Xê-sa hay không  
Họ hy vọng rằng Chúa Giê-xu một là nói "có" hoặc là "không". Nếu Ngài nói: "có", thì dân Do thái sẽ nổi giận với Ngài vì bảo họ nộp thuế cho một chính quyền ngoại bang. Nếu Ngài nói: "không", thì cấp lãnh đạo tôn giáo sẽ báo cho người Lamã biết Chúa Giê-xu đã dạy dỗ dân sự phá vỡ luật lệ của người Lamã.

có nên

Họ đang hỏi han về luật pháp của Đức Chúa Trời, chứ không phải luật pháp của Xê-sa. Cụm từ này có thể được dịch là "Có phải luật lệ chúng ta cho phép chúng ta"

Sê-sa

Vì Xê-sa là nhân vật cai trị của nhà cầm quyền Lamã, có thể họ đề cập đến nhà cầm quyền Lamã bằng dân xưng Xê-sa.

#### Luke 20:23

song Chúa Giê-xu biết mưu họ

"Song Chúa Giê-xu hiểu rõ họ đang cài bẫy Ngài" hay "nhưng Chúa Giê-xu đã nhìn thấy họ đang gài bẫy Ngài"

một đonile

một đồng tiền giá trị một ngày công. (Xem: [[rc://vi/obe/other/biblicalmoney]])

Trên đồng tiền ấy có khắc hình và danh hiệu của ai?  
Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để trả lời những kẻ gài bẫy Ngài.

hình và hiệu

"hình ảnh và tên tuổi"

#### Luke 20:25

Câu Liên kết:

Đây là phần kết của sự kiện về những kẻ do thám và là phần kết của phần bắt đầu ở

Ngài bèn phán rằng

"Khi ấy, Chúa Giê-xu phán cùng họ"

Sê-sa

"Sê-sa" đề cập đến nhà cầm quyền Lamã.

Không bắt lỗi lời Ngài phán chỉ được

"không thể tìm được điều gì sai với những điều Ngài đã phán"

lấy làm lạ

"họ lấy làm ngạc nhiên" hay "họ kinh ngạc"

#### Luke 20:27

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Chúng ta không biết nơi chốn câu chuyện này diễn ra, dù có thể là ở trong đền thờ. Chúa Giê-xu đang nói chuyện với những người Sa-đu-sê.

vẫn quyết rằng không có sự sống lại

Cụm từ này xác định người Sadusê là nhóm người Do thái nói rằng không có ai sống lại từ kẻ chết. Điều này không ám chỉ một số người Sadusê đã tin rằng có sự sống lại và có người thì không tin.

nếu người kia có anh, cưới vợ rồi chết, không con

"nếu anh của một người chết khi anh ấy có vợ mà chưa có con"

thì người phải cưới lấy vợ goá đó

"người phải cưới vợ goá của anh mình đã quá cố"

#### Luke 20:29

Câu Liên kết:

Người Sa-đu-sê kết thúc chất vấn Chúa Giê-xu.

Thông tin Tổng quát:

Người Sa-đu-sê kể cho Chúa Giê-xu nghe một câu chuyện ngắn từ câu 29 đến 32. Đây là câu chuyện họ tự nghĩ ra để làm ví dụ. Trong câu 33, họ hỏi Chúa Giê-xu về câu chuyện đó.

có bảy anh em

Điều này có thể đã xảy ra, nhưng có lẽ đây là câu chuyện mà họ đặt ra để thử Chúa Giê-xu.

chết đi không có con  
 "chết đi mà chưa có đứa con nào hết" hay "đã chết, nhưng chưa có đứa con nào hết"

người thứ hai cũng lấy vợ đó  
 Cụm từ này có thể được dịch là "người thứ hai đã lấy nàng làm vợ và cũng một việc ấy xảy ra" hay "người em kế đã lấy nàng làm vợ và đã chết đi mà chưa có đứa con nào hết"

rồi đến người thứ ba  
 "người thứ ba lấy nàng làm vợ"

hết thấy bảy người cũng vậy, đều chết đi không có con  
 Cụm từ này có thể được dịch là "cũng y như vậy bảy anh em đã lấy nàng làm vợ và chưa có con thì chết đi"

ngày sống lại  
 "khi người ta được sống lại từ kẻ chết" hay "khi người chết được sống lại". Một số ngôn ngữ có cách tỏ ra rằng người Sadusê không tin có sự sống lại, tí như "giả định đến ngày sống lại" hay "khi người chết giả sử sống lại từ kẻ chết"

#### Luke 20:34

Câu Liên kết:  
 Chúa Giê-xu bắt đầu trả lời người Sa-đu-sê.

Con cái của đời này  
 "Dân sự của thế giới này" hay "dân sự thời buổi này". Cụm từ này đối chiếu với với những kẻ sống trong thiên đàng hay người nào sống sau sự phục sinh.

lấy vợ gả chồng  
 Trong xã hội đó, họ nói tới đàn ông lấy vợ và phụ nữ lấy chồng trong hôn nhân. Cụm từ này có thể được dịch là "lập gia đình"

những kẻ đáng dự phần  
 "những người mà Chúa xét là xứng đáng"

đáng từ kẻ chết sống lại  
 "được sống lại từ kẻ chết" hay "phục sinh từ kẻ chết"

không lấy vợ gả chồng  
 "sẽ không kết hôn nữa". Điều này sau sự phục sinh.

sẽ không chết được nữa  
 Cụm từ này có thể được dịch là "họ sẽ không còn chết nữa". Điều này sau sự phục sinh.

con của Đức Chúa Trời tức là con của sự sống lại  
 Cụm từ này có thể được dịch là "sẽ được tỏ ra là con của Đức Chúa Trời, khi họ được sống lại từ kẻ chết"

#### Luke 20:37

Câu Liên kết:  
 Chúa Giê-xu kết thúc phần trả lời người Sa-đu-sê.

Còn về sự kẻ chết sống lại, Môi-se đã cho biết "Nhưng dầu Môi-se tỏ ra rằng người chết được sống lại từ kẻ chết". từ ngữ "còn về" có ở đây vì người Sadusê đã không ngạc nhiên khi có khúc Kinh Thánh chép kẻ chết được sống lại, nhưng họ không mong Môi-se đã viết ra một việc như thế.

trong câu chuyện về bụi gai  
 "trong phần Kinh Thánh chép về bụi gai" hay "trong Kinh Thánh nói về bụi gai cháy"

khi người gọi Chúa  
 "khi Môi-se gọi Chúa"

Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Ysác và Đức Chúa Trời của Giacóp  
 "Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Ysác, và Giacóp". Hết thấy họ đã thờ lạy cùng một Đức Chúa Trời.

Còn  
 Từ này được dùng để biểu thị một phần ngắt quãng trong phần dạy dỗ chính của Ngài. Ở đây Chúa Giê-xu giải thích việc người chết sống lại từ cõi chết trong câu chuyện.

vậy Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết  
 "Chúa không phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết" hay "Chúa không phải là Đức Chúa Trời của người đã chết và linh hồn của họ cũng đã chết"

nhưng của kẻ sống  
 "mà là Đức Chúa Trời của kẻ sống" hay "Đức Chúa Trời của hạng người mà linh hồn họ đang sống". Nếu điều này chưa rõ ràng, bạn có thể thêm vào phần thông tin cụ thể: "dầu thân thể họ đã chết"

vì ai này đều sống cho Ngài  
 "vì trước mặt Đức Chúa Trời hết thấy họ hãy còn sống". Cụm từ này cũng có thể được dịch là "vì Đức Chúa Trời biết rõ linh hồn họ còn đang sống"

#### Luke 20:39

Có mấy thầy thông giáo cất tiếng  
 "có mấy thầy thông giáo nói với Chúa Giê-xu"

họ không dám hỏi Ngài câu nào nữa  
 "họ sợ không dám hỏi Ngài" hay "họ không dám liều hỏi Ngài". Phần thông tin cụ thể về mục đích của câu hỏi và lý do họ không dám hỏi phải đưa ra cụ thể. "Họ đã hỏi Ngài mấy

**câu có tính gài bẫy vì họ sợ rằng câu trả lời khéo léo của Ngài sẽ bắt bí họ"**

**Luke 20:41**

**Thông tin Tổng quát:**  
**Chúa Giê-xu đặt một câu hỏi đối với các thầy thông giáo.**

Sao người ta có thể nói rằng...Con?  
"Tại sao người ta nói...Con?" Chúa Giê-xu dùng một câu hỏi để khiến các thầy thông giáo suy nghĩ về điều Ngài đang nói. Tham khảo: "Chúng ta hãy nghĩ về việc họ nói...Con." Hoặc "Ta sẽ nói về việc họ nói...Con"

con vua Đa-vít  
"dòng dõi của vua Đa-vít". Từ ngữ "con" được sử dụng ở đây để đề cập đến một dòng dõi. Trong trường hợp này cụm từ này đề cập đến kẻ nào trị vì trên nước của Đức Chúa Trời.

Chúa phán cùng Chúa tôi rằng  
Cụm từ này có thể được dịch là "Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán cùng Chúa tôi" hay "Đức Chúa Trời phán cùng Chúa tôi". Đây là một trung dẫn từ Thi-thiên [PSA110:001](#)

Chúa tôi  
Đa-vít đang đề cập đến Chúa Cứu Thế là "Chúa tôi".

bên hữu ta  
Bên hữu là chỗ của danh dự. Đức Chúa Trời đang tôn cao Đấng Mêsi bằng cách nói "hãy ngồi bên hữu ta"

cho đến khi ta bắt kẻ nghịch người làm bệ chân người  
Đây là một ẩn dụ. Cụm từ này có thể được dịch là "cho tới chừng ta bắt kẻ thù nghịch người giống như bệ chon cho người" hay "cho tới chừng ta chinh phục các kẻ thù nghịch người"

lẽ nào Ngài là con vua ấy được?  
"vậy lẽ nào Chúa Cứu Thế lại là con của Đa-vít?" Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "cụm từ này tỏ ra rằng Chúa Cứu Thế không phải là dòng dõi của Đa-vít"

**Luke 20:45**

Câu Liên kết:  
Bấy giờ Chúa Giê-xu hướng sự chú ý của Ngài qua các môn đồ và phán với họ.

Hãy giữ mình  
"phải cẩn trọng"

là người ưa mặc áo dài đi dạo  
Áo dài cho thấy rằng họ rất quan trọng. Cụm từ này có thể được dịch là "họ thích đi lòng vòng mặc y phục quan trọng"

nuốt gia tài của đàn bà goá  
"họ cũng nuốt trọng nhà cửa của đàn bà goá". Đây là một ẩn dụ ý nói "họ cũng tước hết mọi của cải khỏi đàn bà goá"

làm bộ đọc lời cầu nguyện dài  
"họ làm bộ sống công bình và thốt ra những lời cầu nguyện dài" hay "họ thốt ra những lời cầu nguyện dài để người ta nhìn thấy"

làm bộ  
"để người khác nghĩ rằng họ quan trọng dù họ chẳng có gì là quan trọng cả" hay "để nhiều người khác nghĩ rằng họ sống tốt hơn là họ vốn có"

họ sẽ bị đoán phạt nặng hơn  
Cụm từ này có thể được dịch là "họ sẽ nhận lãnh sự phạt xét nặng hơn bao người khác" hay "Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ nghiêm ngặt hơn bao người khác"

## Translation Questions

**Luke 20:5**

Nếu họ nói "từ trời", cấp lãnh đạo Do thái nghĩ Chúa Giê-xu phán việc gì với họ?  
Cấp lãnh đạo Do thái nghĩ rằng Chúa Giê-xu sẽ phán: "Vậy sao các người không tin theo người."

**Luke 20:13**

Sau cùng, chủ sẽ sai ai đến vườn nho?  
Ông sẽ sai con yêu dấu của Ngài.

**Luke 20:15**

Những kẻ thuê vườn nho làm gì khi con chủ đến vườn?  
Họ quăng con ấy ra khỏi vườn rồi giết người đi.

**Luke 20:19**

Chúa Giê-xu phán thí dụ này nghịch cùng ai?  
Ngài nói thí dụ này nghịch cùng các thầy thông giáo và các thầy tế lễ cả.

**Luke 20:25**

Chúa Giê-xu trả lời thế nào câu hỏi về việc có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không?

**Ngài phán hãy trả cho Sê-sa những gì thuộc về Sê-sa, và trả lại Đức Chúa Trời những gì thuộc về Đức Chúa Trời.**

**Luke 20:27**

Người Sa-đu-sê không tin sự kiện gì?

**Họ không tin nơi sự sống lại của kẻ chết.**

**Luke 20:34**

Chúa Giê-xu phán gì về hôn nhân trong đời nầy và trong cõi đời đời?

**Trong đời nầy thì có hôn nhân, song chẳng có hôn nhân trong cõi đời đời.**

**Luke 20:37**

Chúa Giê-xu kể lại câu chuyện nào trong Cựu Ước minh chứng cho lẽ thật nói tới sự sống lại?

**Ngài kể lại câu chuyện nói tới Môi-se và bụi gai cháy, tại đó Môi-se gọi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham và Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cóp.**

## Chapter 21

<sup>1</sup> Chúa Giê-xu nhìn lên và thấy những người giàu có dâng lễ vật vào thùng lạy hiến. <sup>2</sup> Ngài cũng thấy một góa phụ nghèo chỉ dâng hai đồng tiền. <sup>3</sup> Ngài nói: “Thật, Thầy cho anh em biết, bà góa này đã dâng hiến nhiều hơn tất cả những người khác. <sup>4</sup> Mọi người đó lấy từ phần tiền dư ra của mình mà dâng. Còn góa phụ này, dù nghèo thiếu, đã dâng hết số tiền chị có để nuôi sống mình.” <sup>5</sup> Khi có mấy người trầm trồ về đền thờ, về những đá quý và lễ vật trang trí cho đền thờ, thì Ngài nói: <sup>6</sup> “Sẽ có ngày những gì anh em thấy đây bị phá đổ hết, chẳng còn một hòn đá nào chống trên hòn đá nào.” <sup>7</sup> Họ hỏi Ngài rằng: “Thưa Thầy, khi nào những việc ấy sẽ xảy ra? Có những dấu hiệu nào để nhận biết rằng chúng sắp xảy ra không?” <sup>8</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Anh em hãy cảnh giác để khỏi bị lừa dối. Vì nhiều người sẽ nhân danh Thầy đến mà nói rằng: ‘Ta chính là Ngài,’ và ‘Kỳ tận thế đã gần.’ Anh em đừng theo họ. <sup>9</sup> Khi anh em nghe nói về chiến tranh và bạo động, thì đừng kinh hãi, vì những việc ấy phải xảy ra trước, còn ngày tận thế thì chưa đến ngay đâu.” <sup>10</sup> Rồi Ngài nói với họ: “Dân này sẽ nổi dậy chống lại dân khác, nước này nghịch với nước kia. <sup>11</sup> Sẽ có động đất lớn, và ở nhiều nơi, sẽ có đói kém, dịch bệnh. Sẽ có những biến cố kinh khiếp và những điềm lớn ở trên trời. <sup>12</sup> Nhưng trước khi tất cả mọi việc ấy xảy ra, anh em sẽ vì danh Thầy mà bị người ta ra tay bắt bớ; họ sẽ giao nộp anh em cho các nhà hội và khám đường, áp giải anh em đến trước mặt các vua và tổng đốc. <sup>13</sup> Đó sẽ là cơ hội cho anh em làm chứng về Thầy. <sup>14</sup> Vì vậy, hãy dặn lòng đừng chuẩn bị trước để tự bào chữa, <sup>15</sup> vì Thầy sẽ ban lời lẽ và sự khôn ngoan cho anh em để không một kẻ thù nào của anh em có thể chống lại hay phản bác được. <sup>16</sup> Anh em cũng sẽ bị chính cha mẹ, anh em, bà con và bạn bè mình giao nộp, và họ sẽ giết chết một số người trong anh em. <sup>17</sup> Anh em sẽ bị mọi người ghét bỏ vì danh Thầy. <sup>18</sup> Nhưng một sợi tóc trên đầu anh em cũng không mất đâu. <sup>19</sup> Nhờ kiên trì chịu đựng anh em sẽ giữ được linh hồn mình. <sup>20</sup> Khi anh em thấy thành Giê-ru-sa-lem bị binh lính bao vây, thì hãy biết rằng thành ấy sắp bị hủy phá. <sup>21</sup> Khi đó, những ai đang ở trong xứ Giu-đê, hãy trốn lên núi, những người đang ở trong thành, hãy rời khỏi, còn những ai đang ở ngoài thành thì đừng vào thành. <sup>22</sup> Vì đây sẽ là thời kỳ báo thù để cho mọi lời đã chép được ứng nghiệm. <sup>23</sup> Trong những ngày ấy, khôn cho phụ nữ mang thai và những người đang cho con bú! Vì sẽ có đại họa trong xứ và con thịnh nộ giáng trên dân này. <sup>24</sup> Họ sẽ ngã dưới lưỡi guom và bị dày đến mọi quốc gia. Thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại bang giày đạp cho đến khi thời kỳ của các dân ngoại được trọn. <sup>25</sup> Sẽ có các điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao. Còn ở dưới đất, các dân tộc sẽ sầu não, tuyệt vọng vì biến động sóng gào. <sup>26</sup> Sẽ có những người ngất đi vì sợ hãi và vì phập phồng chờ đợi những tai họa sắp giáng xuống, bởi các quyền lực trên trời sẽ rung động. <sup>27</sup> Rồi họ sẽ thấy Con Người ngự đến trong đám mây với quyền lực và vinh quang chói sáng. <sup>28</sup> Nhưng khi những việc này bắt đầu xảy ra, hãy đứng dậy, ngẩng cao đầu, vì sự giải cứu của anh em đang đến gần.” <sup>29</sup> Chúa Giê-xu lại kể cho họ một ẩn dụ: “Hãy xem cây vả và tất cả các cây khác. <sup>30</sup> Khi nhìn thấy chúng nứt lóc, anh em biết rằng sắp đến mùa hạ. <sup>31</sup> Cũng vậy, khi anh em thấy những việc này xảy ra, thì biết rằng vương quốc của Đức Chúa Trời đang đến gần. <sup>32</sup> Thật, Thầy nói để anh em biết, thế hệ này sẽ không qua đi cho đến khi tất cả những việc ấy xảy ra. <sup>33</sup> Trời đất sẽ qua đi, nhưng những lời Thầy nói sẽ không bao giờ qua đi. <sup>34</sup> Nhưng hãy cẩn thận giữ mình, đừng để lòng mình mê muội trong lối sống trụy lạc, say sưa cùng những lo lắng của đời này. Vì ngày ấy sẽ đến trong lúc anh em không ngờ, <sup>35</sup> giống như bầy sập xuống mọi người sống trên khắp mặt đất vậy. <sup>36</sup> Hãy luôn tỉnh thức, cầu nguyện để anh em có đủ sức mà vượt qua tất cả những điều đó và được đứng trước mặt Con Người.” <sup>37</sup> Ngài dạy dỗ cả ngày trong đền thờ; tối đến thì Ngài lên trên núi Ô-liu mà nghỉ đêm. <sup>38</sup> Rồi sáng sớm hôm sau tất cả dân chúng lại đến đền thờ để nghe Ngài.

Luke 21:1

Câu Liên kết:  
 Đây là sự kiện tiếp theo trong câu chuyện.  
 Diễn biến có thể là: 1) việc này hẳn có thể đã

xảy ra trong cùng ngày hôm đó khi người Sa-  
 đư-sê chất vấn Chúa Giê-xu (LUK20:27)

Một góa phụ nghèo  
 Đây là một cách giới thiệu nhân vật mới vào  
 câu chuyện.

tiền lễ  
"tiền dâng hiến"

ruong  
"hộp đựng tiền dâng" hay "hộp đựng tiền" hoặc "hộp dâng hiến của đền thờ". Đây là một trong nhiều cái hộp đặt tại đền thờ người ta dâng tiền ở đó như một của lễ cho Đức Chúa Trời.

hai đồng tiền  
"hai đồng xu" hay "hai đồng xu nhỏ bằng đồng". Ít nhất đây là giá trị của đồng tiền mà dân sự sử dụng khi ấy. Cụm từ này có thể được dịch là đồng tiền có giá trị nhỏ nhất trong hệ thống tiền tệ của địa phương bạn, tỉ như "hai xu" (Xem: [[rc://vi/obe/other/biblicalmoney]])

Ta nói cùng các ngươi  
Chúa Giê-xu đang phán cùng các môn đồ Ngài. Chữ "you" [các người] ở số nhiều.

nhiều hơn hết mọi người khác  
Cụm từ này có thể được dịch là "có nhiều tiền mà dâng ít thôi"

Đã bỏ nhiều hơn hết  
Cụm từ này có thể được dịch là "có rất ít, dù vậy bà ta đã dâng hết"

của mình có  
"từ những gì bà ta cần" hay "từ một ít tiền mà bà ta có"

Luke 21:5

Câu Liên kết:  
Chúa Giê-xu chuyển từ việc nói về góa phụ sang việc dạy về đền thờ.

đồ dâng  
"những thứ mà dân sự đã dâng cho Đức Chúa Trời"

những ngày sẽ đến  
"sẽ có một thời kia" hay "một ngày kia"

sẽ không còn một hòn đá nào chống trên hòn đá khác  
Cụm từ này có thể được dịch cách tích cực: "từng hòn đá sẽ bị dời đi khỏi chỗ của nó". Cụm từ này có thể được dịch với một mệnh đề chủ động: "kẻ thù sẽ không để cho hòn đá nào còn chống trên hòn đá khác"

Mà không đổ xuống  
Cụm từ này có thể được dịch cách tích cực là "chúng sẽ bị đổ xuống hết". Cụm từ này có thể được dịch với một mệnh đề chủ động: "kẻ thù sẽ gỡ xuống từng viên đá một".

Luke 21:7

Họ bèn hỏi Ngài  
"các môn đồ hỏi Chúa Giê-xu" hay "các môn đồ của Chúa Giê-xu hỏi Ngài"

việc đó  
những việc mà Chúa Giê-xu mới vừa phán dạy. Chúa Giê-xu mới vừa nói ra về đền thờ bị huỷ diệt.

để khỏi bị lừa dối  
Chúa Giê-xu đang nói với các môn đồ Ngài. Từ "ngươi" ở đây là từ số nhiều. Tham khảo: "để các người không tin vào lời dối trá" hoặc "để không ai lừa dối các người."

mạo danh ta  
Tham khảo cách dịch: "xưng là ta" hay "xưng nhận với thẩm quyền của ta"

Đừng kinh hãi  
"đừng để những điều này làm các người hoảng sợ" hoặc "chớ sợ hãi"

chưa phải cuối cùng liên đâu  
"sự cuối cùng của thế gian sẽ không xảy ra liền sau chiến tranh và loạn lạc đâu. Danh từ "sự cuối cùng" cũng có thể được dịch như một động từ: "thế gian sẽ chẳng kết thúc liền sau mọi việc ấy xảy ra đâu"

sự cuối cùng  
"sự cuối cùng của thế gian" hay "sự cuối cùng của muôn vật"

Luke 21:10

Ngài cũng phán cùng họ rằng  
"Khi ấy Chúa Giê-xu phán cùng các môn đồ Ngài". Một khi đây là một sự phán dạy liên tục của Chúa Giê-xu tính từ câu đứng trước, một số ngôn ngữ không thích nói: "khi ấy, Ngài phán cùng họ".

dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác  
Cụm từ này có thể được dịch là "nước này sẽ tấn công nước kia"

dân  
Từ này đề cập đến các nhóm chủng tộc của con người thay vì các quốc gia.

nước nó nghịch cùng nước kia  
"nước này dấy lên nghịch cùng nước kia" hay "nước này sẽ tấn công nước kia"

đói kém và dịch lệ  
"sẽ có đói kém và dịch lệ" hay "thời kỳ đói khát và bệnh tật làm chết nhiều người"



những điểm lạ kinh khiếp  
"các biến cố làm kinh hãi người ta" hay "các biến cố khiến cho người ta phải sợ hãi"

**Luke 21:12**

trước những điều đó  
Cụm từ này đề cập đến những việc kinh khủng mà Chúa Giê-xu đã nói sẽ xảy ra trong các câu [LUK21:07](#)

tra tay bắt bớ các người  
"họ sẽ bắt lấy các người" hay "họ sẽ túm lấy các người". Một số ngôn ngữ cần phải chỉ ra ai sẽ làm những việc này: "người ta sẽ tra tay trên các người" hay "kẻ thù sẽ tra tay trên các người"

Họ sẽ  
"người ta sẽ" hoặc "kẻ thù sẽ"

các người  
Chúa Giê-xu đang nói với các môn đồ Ngài.  
Chữ "you" [các người] ở số nhiều.

nộp tại các nhà hội  
"nộp các người cho cấp lãnh đạo các nhà hội".  
Cấp lãnh đạo các nhà hội sẽ cấm hết thầy những người Do thái khác không hiệp với các môn đồ vì họ theo Chúa Giê-xu.

bỏ vào ngục  
"và giao các người qua mấy nhà tù" hay "bỏ các người vào nhà ngục"

Vì danh Thầy  
Tham khảo: "vì có Ta" hoặc "vì các người theo Ta." (UDB)

làm chứng có  
"vì các người nói cho họ biết chúng có về ta"

**Luke 21:14**

Vì vậy  
"Vì lẽ đó". Chúa Giê-xu dùng cụm từ này để đề cập đến những điều Ngài đã nói, bắt đầu ở

nhớ kỹ trong trí  
"chuẩn bị lý trí của các người" hay "quyết định chín chắn"

đừng lo trước về sự binh vực mình thế nào  
"đứng hình dung những gì các người sẽ nói để tự biện hộ mình đối với những lời vu cáo"

lời lẽ và sự khôn ngoan  
"lời lẽ và sự khôn ngoan" hay "lời nói khôn ngoan"

để không một kẻ thù nào của anh em có thể chống lại hay phản bác được  
Câu này có thể được dịch thành một câu mới.  
Tham khảo: "Kẻ thù các người sẽ không thể phản bác các người hoặc cáo buộc các người đã nói sai" hoặc "kẻ thù các người phải đồng ý rằng các người đúng."

**Luke 21:16**

Anh em cũng sẽ bị chính cha mẹ, anh em, bà con và bạn bè mình giao nộp  
Tham khảo: "cha mẹ các người, anh em, bà con, và bạn bè sẽ giao nộp các người cho nhà cầm quyền"

họ sẽ làm cho nhiều người trong các người phải chết  
"họ sẽ giết một số trong các người". Ý nghĩa khả thi là 1) "bậc cầm quyền sẽ giết chết một số trong các người" hay 2) "người nào giao nộp các người sẽ giết một số người trong các người". Ý nghĩa thứ nhất thì thích ứng hơn.

vì có danh ta  
"vì có ta" hay "vì các người theo ta"

nhưng một sợi tóc trên đầu các người cũng không mất đâu  
Cụm từ này có thể được dịch cách tích cực là "thậm chí từng sợi tóc trên đầu các người đều sẽ được an toàn". Đây là lối nói có nghĩa là: "người sẽ chẳng bị hại đâu". Cụm từ này đề cập đến một chi thể nhỏ nhất của một người để nhấn mạnh rằng toàn bộ con người sẽ không bị hư mất. Chúa Giê-xu đã phán rồi là một số họ sẽ bị nộp cho đến chết. Vì vậy, có người hiểu câu này ý nói rằng họ sẽ chẳng bị tổn hại về mặt thuộc linh, như trong câu: "những các việc này thực sự không làm hại các người đâu".

nhờ sự nhịn nhục của các người  
"Do nắm chắc". Cụm từ này có thể được dịch là "nếu các người không bỏ cuộc"

mà giữ được linh hồn mình  
"các người sẽ nhận được sự sống" hay "các người sẽ sống cho đến đời đời"

**Luke 21:20**

quân lính vây thành Giê-ru-sa-lem  
Cụm từ này có thể diễn đạt với một động từ chủ động: "quân lính vây quanh thành Giê-ru-sa-lem".

hãy biết sự tàn phá thành ấy đến gần  
"thành ấy không bao lâu nữa sẽ bị huỷ diệt" hay "không bao lâu nữa họ sẽ huỷ diệt thành ấy"

trốn  
"chạy tránh nguy hiểm"

vì những ngày đó là ngày báo thù  
**"đây là những ngày của sự phán xét"** hay  
**"trong những ngày này dân sự sẽ bị hình phạt"**  
 hay **"đây là thời điểm mà Đức Chúa Trời sẽ  
 trừng phạt thành phố"**

lời đã chép  
**"những việc đã được chép trong Kinh Thánh"**

Sẽ được ứng nghiệm  
**Tham khảo: "sẽ xảy ra"**

#### Luke 21:23

sẽ có tai nạn lớn trong xứ  
**Ý nghĩa khả thi là 1) dân sự trong xứ sẽ bị tai  
 họa lớn và 2) sẽ có tai họa về mặt thuộc thể  
 trong xứ.**

con thành nộ nghịch cùng dân này  
**"sẽ có con thành nộ cho dân này". Cụm từ này  
 có thể được dịch là "dân này sẽ kinh nghiệm  
 cơn giận của Đức Chúa Trời" hay "Đức Chúa  
 Trời sẽ rất giận dữ với dân này". Phần thông  
 tin ám chỉ về sự phán xét có thể được đưa ra  
 sao cho rõ ràng: "dân này sẽ bị hình phạt" hay  
**"Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt dân này"****

họ sẽ bị ngã dưới lưỡi gươm  
**"họ sẽ bị giết bởi lưỡi gươm". Cụm từ này đề  
 cập đến việc binh lính kẻ thù giết chóc.**

sẽ bị đem đi làm phu tù giữa các dân Ngoại  
**Cụm từ này có thể được dịch với một mệnh đề  
 chủ động: "Kẻ thù của họ sẽ bắt lấy họ rồi đưa  
 họ đến các nước khác"**

thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân Ngoại giày đạp  
**Ý nghĩa khả thi là 1) dân Ngoại sẽ chinh phục  
 thành Jerusalem và chiếm lấy nó hay 2) dân  
 Ngoại sẽ huỷ diệt thành Giê-ru-sa-lem hoặc 3)  
 dân Ngoại sẽ huỷ diệt dân sự của thành Giê-ru-  
 sa-lem.**

Kỳ của các dân ngoại được trọn  
**Tham khảo: "kỳ của các dân ngoại đã kết thúc"**

#### Luke 21:25

dân các nước sầu não  
**Cụm từ này có thể được dịch là "dân các nước  
 sẽ bị khổ ải" hay "dân các nước sẽ rất lo sợ"**

sầu não vì biển nổi tiếng om sòm và sóng ào  
**"vì họ sẽ bị nhầm lẫn bởi tiếng om sòm và sóng  
 ào" hay "và họ sẽ bị hoảng sợ bởi tiếng ồn ào  
 của biển và các lượn sóng của nó". Điều này  
 dường như đề cập đến goings bão hay tai vạ bất  
 thường đáng sợ đến biển cả.**

việc hung dữ xảy ra cho thế gian  
**"những việc sẽ xảy ra trong thế gian" hay  
 "những việc sắp xảy ra cho thế gian"**

các thế lực trên trời sẽ rung động  
**"những việc đầy năng quyền ở trên trời sẽ bị  
 rung động". Ý nghĩa khả thi là 1) Những thứ  
 trên trời như mặt trời, mặt trăng, và các ngôi  
 sao sẽ không di động theo lộ trình bình thường  
 nữa hay 2) các linh trên trời sẽ sầu não. Ý thứ  
 nhứt được tiến cử.**

#### Luke 21:27

Con Người  
**Chúa Giê-xu đang đề cập đến chính mình Ngài.**

đến trên đám mây  
**Cụm từ này có thể được dịch là "giáng xuống  
 trong một đám mây"**

đại quyền đại vinh  
**Cụm từ này có thể được dịch là "đầy quyền  
 phép và vinh hiển" hay "và Ngài sẽ được đầy  
 năng quyền và rất vinh hiển". "Quyền" ở đây có  
 lẽ đề cập đến thẩm quyền phán xét thế gian  
 của Ngài. "Vinh hiển" ở đây có thể đề cập đến  
 sự sáng láng. Đôi khi Đức Chúa Trời tỏ ra sự  
 cao trọng của Ngài với một sự sáng láng rực  
 rỡ.**

hãy đứng thẳng lên  
**Cụm từ này có thể được dịch là "đứng thẳng  
 lên với sự tin cậy". Đôi lúc khi người ta sợ hãi,  
 họ khom mình trốn tránh không muốn xem  
 thấy hay bị tổn thương. Khi họ không còn e sợ  
 nữa, họ mới đứng thẳng lên.**

ngước đầu lên  
**Đây là thành ngữ ý nói "hãy ngước mắt lên".  
 Bằng cách nhìn lên, họ mới có thể thấy Đấng  
 giải cứu của họ đang đến với họ.**

vì sự giải cứu của các người gần tới  
**Cụm từ này có thể được dịch là "vì Đấng giải  
 cứu của các người đang với các người" hay "vì  
 các người không bao lâu nữa sẽ được giải cứu"**

#### Luke 21:29

Câu Liên kết:  
**Chúa Giê-xu kể một chuyện ngụ ngôn khi đang  
 dạy các môn đồ.**

khi nó mới nứt lộc  
**"khi lá mới mọc ra"**

các người thấy thì tự biết rằng  
**Cụm từ này cũng có thể được dịch là "người ta  
 tự xem thấy và nhận biết"**

mùa hạ đã gần đến

"mùa hạ sắp khởi sự". Mùa hạ trong xứ Y-sơ-ra-ên rất là khô, vì vậy mùa màng đã được thu hoạch ở đầu mùa hạ. Ý nghĩa là "mùa gặt sẵn sàng khởi sự". Đây là phần thông tin ám chỉ rằng họ sẽ nhìn thấy và nhận biết.

nước Đức Chúa Trời gần đến

"nước Đức Chúa Trời không bao lâu nữa sẽ được thiết lập" hay "Đức Chúa Trời sẽ trị vì trên nước của Ngài"

**Luke 21:32**

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ các môn đồ Ngài.

dòng dõi này

Ý nghĩa khả thi là 1) dòng dõi nào sẽ nhìn thấy dấu hiệu thứ nhất trong các dấu hiệu mà Chúa Giê-xu đã nói tới hay 2) dòng dõi mà Chúa Giê-xu đang nói tới. Ý thứ nhất thích hợp hơn.

Sẽ không qua đi cho đến khi

Tham khảo: "sẽ vẫn sống khi"

Trời đất sẽ qua

"trời đất sẽ thôi không tồn tại nữa". Chữ "trời" ở đây đề cập đến bầu trời và vũ trụ bên trên nó.

song lời ta nói sẽ không qua đâu

"lời ta sẽ không bao giờ thôi không tồn tại" hay "lời ta sẽ không bao giờ luống nhưng đâu". Cụm từ này cũng có thể được dịch là "lời ta nhất định sẽ được ứng nghiệm" hay "những gì ta phán chắc chắn sẽ xảy ra"

**Luke 21:34**

làm cho lòng người mê mẩn chẳng

"hầu cho người không bị chiếm hữu với"

quá độ

"tự nuông chiều không kềm chế được" hay "nuông chiều quá mức những thứ khiến con người thoải mái". Cụm từ này cũng có thể được dịch với các trường hợp đặc biệt như "kiềm ăn quá nhiều"

sự lo lắng đời này

"lo lắng quá nhiều về đời này"

và e ngày ấy đến thình lình trên các người

Có người cần phải thêm vào phần thông tin sau: "Vì nếu các người không cẩn thận, ngày ấy sẽ thình lình đến trên các người". Sự đến của ngày ấy sẽ là thình lình và bất ngờ cho những ai chưa sẵn sàng và trông đợi ngày ấy đến.

ngày ấy

Cụm từ này có thể được dịch đặc biệt hơn như sau "ngày mà Con Người sẽ hiện đến".

thình lình như lưới bủa

Đây là một ví sánh ý nói "khi các người không trông mong ngày ấy, giống như lưới bủa thình lình chụp lấy một con vật"

đến cho mọi người

"điều đó tác động đến mọi người" hay "các biến cố của ngày ấy sẽ tác động mọi người"

ở khắp trên mặt đất

"trên bề mặt của cả địa cầu" hay "trên cả đất"

**Luke 21:36**

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu kết thúc phần dạy dỗ các môn đồ Ngài.

tránh khỏi các tai nạn sẽ xảy ra

Ý nghĩa khả thi là 1) "mạnh đủ để chịu đựng mọi sự này" hay 2) "có khả năng tránh khỏi mọi sự này"

Các tai nạn sẽ xảy ra

"những việc này sẽ xảy ra". Chúa Giê-xu mới vừa nói cho họ biết về những việc khủng khiếp sẽ xảy ra như bắt bớ, chiến tranh, và phu tù.

và đứng trước mặt Con Người

"đứng với sự tin cậy trước mặt Con Người". Có lẽ điều này đề cập đến lúc Con Người phán xét mọi người. Người nào chưa sẵn sàng sẽ sợ hãi về Con Người và sẽ không đứng nổi với sự tin cậy.

**Luke 21:37**

Câu Liên kết:

Đây là kết thúc của phần câu chuyện bắt đầu ở [LUK21:01](#)

Và, ban ngày, Đức Chúa Giê-xu dạy dỗ

"trong suốt ban ngày, Ngài dạy dỗ". Câu nói theo sau cho biết những việc mà Chúa Giê-xu và dân sự đã làm từng ngày trong tuần lễ trước khi Ngài chịu chết.

trong đền thờ

Cụm từ này ý nói "tại đền thờ" hay "trong hành lang đền thờ"

Đến chiều Ngài đi lên núi

"lúc ban đêm Ngài ra khỏi thành" hay "Ngài ra ngoài thành mỗi đêm"

cả dân sự

Đây là lối nói cho rằng "một số đông dân chúng" hay "hầu hết mọi người"

vừa tảng sáng  
"sẽ đến sớm lúc ban sáng" hay "đã đến mỗi  
sáng sớm"

đăng nghe Ngài dạy  
"đăng nghe Ngài dạy dỗ"

---

## Translation Questions

### Luke 21:7

Dân sự hỏi Chúa Giê-xu hai câu gì về đến thờ?  
Họ hỏi : "Việc đó chừng nào sẽ xảy đến, và có  
điềm gì cho người ta biết rằng việc gần xảy  
đến không?"

### Luke 21:16

Ai sẽ ghét các môn đồ của Chúa Giê-xu?  
Cha mẹ, anh em, người thân, bạn bè, và "mọi  
người" sẽ ghét họ.

### Luke 21:20

Sự kiện nào chỉ ra rằng sự huỷ diệt thành Giê-ru-sa-lem  
hầu gần?  
Khi thành Giê-ru-sa-lem bị kẻ thù vây quanh,  
sự huỷ diệt của nó đã gần rồi.

### Luke 21:25

Chúa Giê-xu nói dấu hiệu nào sẽ đi trước sự đến của  
Ngài với quyền phép và sự vinh hiển lớn lao?  
Ngài phán sẽ có các dấu lạ nơi mặt trời, mặt  
trăng, cùng các ngôi sao, và sự sâu khổ của  
các dân trên đất.

### Luke 21:34

Chúa Giê-xu cảnh cáo khán thính giả của Ngài đừng làm  
chỉ hết một khi ngày ấy sẽ đến cách thình lình?  
Ngài cảnh cáo họ đừng có lòng nặng nề với sự  
trắc táng, say sưa, cùng những lo lắng đời này.

### Luke 21:36

Chúa Giê-xu cảnh cáo khán thính giả của Ngài làm chỉ  
hết một khi ngày ấy sẽ đến cách thình lình?  
Ngài cảnh cáo họ phải cẩn trọng và cầu  
nguyện.

## Chapter 22

<sup>1</sup> Gần đến kỳ lễ Bánh Không Men, tức là lễ Vượt Qua, <sup>2</sup> các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo bàn nhau tìm cách giết Chúa Giê-xu, vì họ sợ dân chúng. <sup>3</sup> Sa-tan nhập vào Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một trong mười hai sứ đồ. <sup>4</sup> Giu-đa đi bàn tính với các thầy tế lễ cả và các lãnh binh đến thờ về cách mà hắn có thể giao nộp Chúa Giê-xu cho họ. <sup>5</sup> Họ mừng lắm và đồng ý cho hắn tiền. <sup>6</sup> Hắn ưng thuận và tìm cơ hội giao nộp Ngài cho họ lúc không có mặt dân chúng. <sup>7</sup> Đến ngày lễ bánh không men, là ngày dâng chiên con lễ Vượt Qua làm sinh tế. <sup>8</sup> Chúa Giê-xu sai Phi-e-rơ và Giăng đi, dặn rằng: “Hãy đi chuẩn bị bữa ăn lễ Vượt Qua cho chúng ta.” <sup>9</sup> Họ hỏi Ngài: “Thầy muốn chúng tôi dọn bữa ăn ở đâu?” <sup>10</sup> Ngài đáp: “Hãy nghe đây, khi anh em vào thành, một người mang vò nước sẽ gặp anh em. Hãy đi theo người ấy vào nhà, <sup>11</sup> và nói với chủ nhà: ‘Thầy hỏi ông: “Căn phòng khách nơi Thầy sẽ ăn lễ Vượt Qua với các môn đồ ở đâu?”’” <sup>12</sup> Ông ấy sẽ chỉ cho anh em một căn phòng lớn có sẵn đồ đạc ở trên lầu. Hãy dọn bữa ăn tại đó.” <sup>13</sup> Vậy, hai người đi và thấy mọi việc xảy ra đúng y như Ngài đã n cho họ biết. Và họ chuẩn bị bữa ăn lễ Vượt Qua. <sup>14</sup> Đến giờ ăn, Chúa Giê-xu cùng ngồi vào bàn với các sứ đồ. <sup>15</sup> Rồi Ngài nói với họ: “Thầy rất muốn được cùng ăn lễ Vượt Qua này với anh em trước khi chịu khổ nạn. <sup>16</sup> Vì, Thầy nói để anh em rõ, Thầy sẽ không ăn lễ Vượt Qua nào nữa cho đến khi lễ ấy được trọn trong vương quốc của Đức Chúa Trời.” <sup>17</sup> Rồi Chúa Giê-xu lấy chén, tạ ơn và nói: “Hãy cầm lấy và cùng uống với nhau. <sup>18</sup> Vì Thầy cho anh em biết, Thầy sẽ không uống trái nho này nữa cho đến khi vương quốc của Đức Chúa Trời đến.” <sup>19</sup> Xong, Ngài lấy bánh, tạ ơn rồi bẻ ra và trao cho các môn đồ, mà nói rằng: “Đây là thân thể Thầy, vì anh em mà phó cho. Hãy làm điều này để nhớ Thầy.” <sup>20</sup> Cũng cùng một cách ấy, sau khi ăn xong, Ngài lấy chén và nói: “Chén này là giao ước mới trong huyết Thầy, đã vì anh em mà đổ ra. <sup>21</sup> Nhưng hãy lưu ý, kẻ phản Thầy đang ngồi chung bàn với Thầy. <sup>22</sup> Vì quả là Con Người sẽ đi con đường đã định. Nhưng khốn cho kẻ phản Ngài!” <sup>23</sup> Các sứ đồ bắt đầu hỏi nhau xem trong bọn mình ai là kẻ sẽ làm việc ấy. <sup>24</sup> Sau đó, các sứ đồ lại tranh cãi xem ai được xem là lớn hơn cả trong số họ. <sup>25</sup> Chúa Giê-xu nói với họ: “Vua của các dân ngoại bang dùng quyền lực mà cai trị, và những người vận dụng thẩm quyền trên dân chúng thì được gọi là các bậc lãnh đạo đáng kính. <sup>26</sup> Nhưng với anh em thì không như vậy. Người lớn nhất trong anh em phải trở nên như người nhỏ nhất. Và người quan trọng nhất phải trở nên như người phục vụ. <sup>27</sup> Người ngồi trên bàn và người phục vụ, ai lớn hơn? Chẳng phải là người ngồi trên bàn sao? Nhưng Thầy ở giữa anh em như một người phục vụ vậy. <sup>28</sup> Anh em là những người đã kiên định theo Thầy trong những thử thách mà Thầy chịu. <sup>29</sup> Thầy ban vương quốc cho anh em, như Cha đã ban vương quốc cho Thầy, <sup>30</sup> để anh em có thể ngồi đồng bàn cùng ăn uống với Thầy trong vương quốc của Thầy. Anh em sẽ ngồi trên ngai mà xét xử mười hai chi tộc Y-sơ-ra-ên. <sup>31</sup> Nay, Si-môn, hãy cẩn thận, Sa-tan đã đòi sàng sảy anh như lúa mì. <sup>32</sup> Nhưng Thầy đã cầu nguyện cho anh để anh không mất đức tin. Vậy, khi anh đã quay trở lại, hãy khích lệ các anh em mình.” <sup>33</sup> Phi-e-rơ thưa với Ngài: “Lạy Chúa, tôi sẵn sàng đồng tù đồng chết với Ngài.” <sup>34</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Phi-e-rơ, Thầy nói cho anh biết, hôm nay trước khi gà gáy, anh sẽ ba lần chối không biết Thầy.” <sup>35</sup> Rồi Chúa Giê-xu nói với họ: “Khi Thầy sai anh em đi mà không đem theo túi tiền, bao bị hay giày dép, anh em có thiếu thốn gì không?” Họ thưa: “Không thiếu gì cả.” <sup>36</sup> Ngài nói tiếp: “Nhưng bây giờ, ai có túi tiền, bao bị, hãy đem theo mình. Ai chưa có guom, hãy bán áo ngoài đi mà mua. <sup>37</sup> Vì Thầy cho anh em biết rằng những lời này đang được ứng nghiệm: ‘Và Ngài đã bị kẻ vào hàng kẻ vô luật pháp.’ Vì những lời tiên tri đã chép về Thầy đang được ứng nghiệm.” <sup>38</sup> Họ thưa: “Lạy Chúa, nhìn này, ở đây có hai thanh guom.” Ngài nói với họ: “Như vậy đủ rồi.” <sup>39</sup> Sau khi dùng bữa xong, như thường lệ, Chúa Giê-xu đến núi Ô liu, có các môn đồ đi theo. <sup>40</sup> Đến nơi, Ngài nói với họ: “Hãy cầu nguyện để anh em không sa vào sự cám dỗ.” <sup>41</sup> Ngài đi khỏi chỗ họ một khoảng cỡ chừng ném một hòn đá, quỳ gối xuống và cầu nguyện rằng: <sup>42</sup> “Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi Con. Nhưng xin ý Cha được nên, chứ không phải ý Con.” <sup>43</sup> Có một thiên sứ từ trời hiện ra thêm sức cho Ngài. <sup>44</sup> Trong sự đau đớn tột cùng, Ngài cầu nguyện càng khẩn thiết hơn, mồ hôi Ngài như những giọt máu lớn rơi xuống đất. <sup>45</sup> Cầu nguyện xong, Ngài đứng dậy đi đến chỗ các môn đồ thì thấy họ đang ngủ vì buồn phiền. <sup>46</sup> Ngài hỏi họ: “Sao anh em lại ngủ? Hãy dậy và cầu nguyện để anh em không sa vào sự cám dỗ.” <sup>47</sup> Khi Ngài còn đang nói, có một đám đông xuất hiện, do Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ, dẫn đầu. Hắn đến gần Chúa Giê-xu để hôn Ngài. <sup>48</sup> Nhưng Ngài nói với hắn: “Giu-đa, anh định phản Con Người

bằng một cái hôn sao?" <sup>49</sup> Những môn đệ có mặt với Chúa chứng kiến việc xảy ra liền thưa với Ngài: "Lạy Chúa, chúng tôi có nên dùng gươm đánh không?" <sup>50</sup> Nói rồi, một người trong đám họ chém dây tở của thầy tế lễ thượng phẩm, cắt đứt tai phải của anh ta. <sup>51</sup> Chúa Giê-xu nói: "Đủ rồi." Ngài sờ tai người dây tở và chữa lành cho anh. <sup>52</sup> Chúa Giê-xu nói với các thầy tế lễ cả, các lãnh binh đền thờ, cùng các trưởng lão đã đến bắt Ngài, rằng: "Các ông đem gươm và gậy đến bắt tôi như bắt một tên cướp sao?" <sup>53</sup> Hằng ngày tôi ở giữa các ông trong đền thờ thì các ông không ra tay. Nhưng đây là giờ của các ông và của thế lực tối tăm." <sup>54</sup> Họ bắt Ngài, dẫn đi và giải vào nhà của thầy tế lễ thượng phẩm. Còn Phi-e-rơ thì theo Ngài xa xa. <sup>55</sup> Khi họ đã đốt một đống lửa ở giữa sân và ngồi lại với nhau, Phi-e-rơ đến ngồi chung với họ. <sup>56</sup> Qua ánh lửa, một người dây tở gái thấy Phi-e-rơ thì nhìn ngay vào ông và nói: "Người này cùng bọn với ông ấy." <sup>57</sup> Nhưng Phi-e-rơ chối rằng: "Này bà, tôi có biết ông ta đâu." <sup>58</sup> Một lúc sau, có một người khác thấy ông và nói: "Anh cũng là một người trong đám họ." Nhưng Phi-e-rơ chối, rằng: Không phải vậy đâu, ông ơi." <sup>59</sup> Khoảng một giờ sau, một người khác lại khẳng định rằng: "Đúng là người này cùng bọn với ông ta, vì cũng là dân Ga-li-lê." <sup>60</sup> Nhưng Phi-e-rơ nói: "Anh kia, tôi không biết anh đang nói gì." Ngay khi ông còn đang nói, thì gà gáy. <sup>61</sup> Chúa quay lại nhìn Phi-e-rơ, ông nhớ lại lời Ngài đã nói với mình rằng: "Hôm nay, trước khi gà gáy, anh sẽ chối Thầy ba lần." <sup>62</sup> Phi-e-rơ đi ra ngoài và khóc lóc đặng cay. <sup>63</sup> Rồi những kẻ canh giữ Chúa Giê-xu nhạo báng và đánh đập Ngài. <sup>64</sup> Họ bịt mắt Ngài lại rồi hỏi Ngài rằng: "Hãy đoán đi, xem ai đã đánh ngươi?" <sup>65</sup> Họ dùng nhiều lời khác nhục mạ và phỉ báng Ngài. <sup>66</sup> Đầu buổi sáng, các trưởng lão trong dân chúng nhóm nhau lại cùng với các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo. Họ giải Ngài lên Hội đồng Công luận <sup>67</sup> và nói rằng: "Nếu anh là Chúa Cứu Thế thì hãy cho chúng tôi biết." Nhưng Ngài nói với họ: "Nếu tôi nói, các ông sẽ không tin, <sup>68</sup> còn nếu tôi hỏi thì các ông sẽ không trả lời. <sup>69</sup> Nhưng từ giờ trở đi, Con Người sẽ ngồi bên tay phải quyền năng của Đức Chúa Trời." <sup>70</sup> Mọi người hỏi lại: "Vậy anh có phải là Con Đức Chúa Trời không?" Chúa Giê-xu đáp: "Các ông nói như vậy." <sup>71</sup> Họ bảo: "Chúng ta còn cần nhân chứng làm gì nữa? Chính chúng ta đã nghe miệng hắn nói ra."

## Luke 22:1

### Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Giu-đa đồng ý phản bội Chúa Giê-xu. Các câu này đưa ra thông tin bối cảnh về phần này của câu chuyện.

### Gần

Từ này được dùng để mở đầu phần mới của câu chuyện.

### Lễ ăn bánh không men

Ngày lễ được gọi theo danh xưng này vì trong kỳ lễ, người Do thái không ăn bánh được làm với men. Cụm từ này có thể được dịch là "ngày lễ là lúc họ ăn bánh không men"

### Bánh không men

Đây là bánh không có chút men nào trong bột để bột dậy lên. Bánh này được gọi là "Bánh không có men"

### đến gần

"gần như là sắp sửa bắt đầu"

### tìm phương giết Chúa Giê-xu

"họ sẽ tìm cách khiến cho Chúa Giê-xu bị án tử hình". Các thầy tế lễ và các thầy thông giáo không có quyền đích thân họ giết Chúa Giê-xu, nhưng họ hy vọng tìm người khác giết Ngài.

### vì họ sợ dân

Ý nghĩa khả thi là 1) "sợ những gì dân chúng sẽ làm" hay 2) "sợ dân chúng tôn Chúa Giê-xu lên làm vua"

## Luke 22:3

### Thông tin Tổng quát:

Đây là mở đầu của hành động trong phần này của câu chuyện.

### ám vào Giuđa Íchcariót

Có lẽ điều này tương tự với việc quỉ ám.

### thầy tế lễ cả

"lãnh đạo của các thầy tế lễ"

### thầy đội

"lãnh đạo lính canh đền thờ"

để đồng mưu dùng cách nào nộp Ngài cho họ  
Cụm từ này có thể được dịch là "làm cách nào  
ông ta giúp họ bắt lấy Chúa Giê-xu"

**Luke 22:5**

các người kia  
"các thầy tế lễ cả và thầy đội"

hứa sẽ cho nó tiền bạc  
Chữ "nó" đề cập đến Giuđa.

ưng thuận  
"đồng ý" mặc dù đây là sự lặp lại

tìm cơ hội giao nộp Ngài cho họ lúc không có mặt dân  
chúng  
Đây là một hành động tiếp diễn sau khi phần  
này trong câu chuyện kết thúc.

nộp Đức Chúa Giê-xu  
"giúp họ bắt lấy Chúa Giê-xu"

dân chúng không biết  
"theo cách riêng" hay "khi chẳng có đám đông  
ở quanh Ngài"

**Luke 22:7**

Thông tin Tổng quát:  
Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Chúa  
Giê-xu sai Phi-e-rơ và Giăng đi ra để chuẩn bị  
cho bữa ăn Lễ Vượt Qua. Câu 7 đưa ra thông  
tin bối cảnh về diễn biến của câu chuyện.

ngày lễ bánh không men  
"Ngày lễ bánh không men" hay "ngày ăn bánh  
qui bột khô". Đây là ngày người Do thái hết  
thầy sẽ đem bánh không men ra khỏi nhà của  
họ. Khi ấy họ sẽ tưởng niệm Lễ Bánh Không  
Men trong bảy ngày.

giết con sinh làm lễ Vượt Qua  
"dân sự phải giết chiên con cho bữa ăn Lễ Vượt  
Qua". Mỗi gia đình hay mỗi nhóm dân sự sẽ  
giết một chiên con và cùng ăn với nhau, vì vậy  
có nhiều chiên con đã bị giết.

cho chúng ta ăn  
Chúa Giê-xu kể cả Phi-e-rơ và Giăng khi Ngài  
phán "chúng ta". Phi-e-rơ và Giăng sẽ là một  
phần của nhóm sẽ ăn bữa ăn đó.

dọn  
Đây là từ ngữ ý nói "sửa soạn". Chúa Giê-xu  
không nhất thiết bảo Phi-e-rơ và Giăng lo nấu  
nướng.

thầy muốn chúng tôi dọn lễ ấy  
Cụm từ "chúng ta" không bao gồm Chúa Giê-  
xu. Chúa Giê-xu không phải là một phần của  
nhóm sẽ dọn bữa ăn.

dọn lễ  
"lo dọn bữa ăn" hay "sửa soạn bữa ăn"

**Luke 22:10**

Ngài đáp rằng  
Chữ "Ngài" đề cập đến Chúa Giê-xu.

sẽ gặp một người mang vò nước  
Cụm từ này có thể được dịch là "các người sẽ  
gặp một người mang vò nước"

mang vò nước  
"mang cái bình có nước trong đó". Có lẽ người  
ấy đã vác cái vò trên vai mình.

hãy theo người vào nhà  
Cụm từ này có thể được dịch là "hãy đi theo  
người, rồi vào trong nhà"

Thầy phán cùng người  
Điều này bắt đầu với một trung dẫn trực tiếp  
cho Chúa Giê-xu nói với các môn đồ biết những  
gì họ sẽ nói. Kinh Thánh đề cập đến điều này  
như một trung dẫn trực tiếp: "Thầy của chúng  
ta nói sẽ chỉ cho chúng ta"

Thầy  
Từ này đề cập đến Chúa Giê-xu.

Ăn lễ Vượt Qua  
"ăn lễ Vượt Qua"

**Luke 22:12**

Câu Liên kết:  
Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ Phi-e-rơ và Giăng.

chủ nhà sẽ chỉ cho  
"chủ nhà sẽ chỉ cho các người"

Hai môn đồ đi  
"Vậy Phi-e-rơ và Giăng bèn đi"

**Luke 22:14**

Câu Liên kết:  
Đây là sự kiện tiếp theo trong phần câu chuyện  
về Lễ Vượt Qua. Chúa Giê-xu và các môn đồ  
Ngài đang ngồi dự bữa ăn Lễ Vượt Qua.

Ta rất muốn  
"ta muốn rất nhiều"

Vì, ta nói cùng các người  
Cụm từ này được sử dụng để nhấn mạnh tầm  
quan trọng những gì Chúa Giê-xu sẽ nói kể đó.

cho đến khi lễ ấy được trọn  
Ý nghĩa khả thi là 1) "cho đến khi mục đích  
của Lễ Vượt Qua được hoàn tất" hay 2) "cho  
đến khi chúng ta kỷ niệm Lễ Vượt Qua sau

cùng". Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động: "cho đến khi Đức Chúa Trời làm cho nó được ứng nghiệm" hay "cho đến khi Đức Chúa Trời hoàn tất mục đích của Lễ Vượt Qua"

Luke 22:17

Ngài bèn cầm chén, tạ ơn  
"khi Ngài dâng lời cảm tạ với Đức Chúa Trời"

rồi phán rằng  
"Ngài phán cùng các sứ đồ Ngài"

hãy lấy cái này phân phát cho nhau  
Cụm từ này có thể được dịch là "hãy chia sẻ rượu này giữa vòng các người" hay "hết thấy các người uống một chút rượu này"

Vì, ta nói cùng các người  
Cụm từ này được dùng ở đây để nhấn mạnh tầm quan trọng những gì Chúa Giê-xu sẽ phán kể đó.

không uống trái nho nữa  
Cụm từ này đề cập đến nước ép từ trái nho mọc trong vườn nho. Rượu được làm từ nước nho ép lên men.

Cho tới khi nước Đức Chúa Trời đến  
Cụm từ này có thể được dịch là "cho đến khi nước của Đức Chúa Trời được thiết lập" hay "cho đến khi Đức Chúa Trời thiết lập vương quốc của Ngài" hoặc "cho tới khi Đức Chúa Trời trị vì trong nước của Ngài"

Luke 22:19

bánh  
Bánh này không có men trong đó, vì vậy bánh rất mỏng.

bẻ ra  
"Ngài xé ra". Ngài có thể chia bánh ấy thành nhiều miếng hay Ngài có thể chia nó ra thành hai mảnh rồi ban bánh ấy cho các sứ đồ chia ra giữa vòng họ. Nếu được, hãy sử dụng cách nói có thể dùng được cho từng tình huống.

Này là thân thể Ta  
Ý nghĩa khả thi là 1) "bánh này là thân thể ta" và 2) "bánh này tiêu biểu cho thân thể ta"

thân thể ta, đã vì các người mà phó cho  
"thân thể ta, mà ta đã phó cho các người" hay "thân thể ta, mà ta hy sinh cho các người". Vì ngôn ngữ phải trình bày cho người nghe, cụm từ này có thể được dịch là "thân thể ta, ta phó cho bậc cầm quyền giết đi vì có các người".

hãy làm sự này  
"hãy ăn bánh này"

để nhớ đến ta  
"để nhớ ta"

lấy chén  
Từ ngữ "chén" đề cập đến rượu ở trong chén. Cụm từ này có thể được dịch là "rượu trong chén này" hay "rượu này"

là giao ước mới trong huyết ta  
"là giao ước mới, sẽ có hiệu quả nhờ huyết ta" hay "là giao ước mới, sẽ được hợp pháp bởi huyết ta" hoặc "tiêu biểu cho giao ước mới, Đức Chúa Trời sẽ thiết lập khi huyết ta đã đổ ra"

huyết ta vì các người mà đổ ra  
"huyết ta, đã đổ ra trong sự chết vì các người" hay "huyết ta, sẽ đổ ra từ các vết thương của ta vì các người khi ta chết đi". Chúa Giê-xu đã phán về sự chết của Ngài bằng cách đề cập đến thân thể Ngài bị vỡ ra và huyết Ngài bị đổ ra. Đây là phép hoán dụ.

Luke 22:21

Câu Liên kết:  
Jesus continues speaking to his apostles.

Kẻ phản ta  
"kẻ phản ta"

Con Người đi  
"Thật, vì Con Người sẽ đi" hay "Vì Con Người sẽ chết"

Đã định  
Tham khảo: "như Đức Chúa Trời đã định" hoặc "như Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch" (UDB)

nhưng khốn cho người này phản Ngài!  
"nhưng khốn cho người này phản Con Người!" hay "nhưng khủng khiếp thay là kẻ phản Con Người!"

Luke 22:24

môn đồ lại cãi lẫn nhau  
"các sứ đồ bắt đầu bàn bạc giữa vòng họ"

lớn hơn hết  
"quan trọng nhất"

nhưng Ngài phán cùng môn đồ rằng  
"Chúa Giê-xu phán cùng các sứ đồ"

những người cầm quyền  
"cai trị khắt khe trên họ" hay "thích thi hành quyền lực trên họ"

được xưng  
Cụm từ này có thể được dịch là "thích được xưng" hay "tự xưng mình". Có lẽ dân sự không



**nghĩ những bậc cầm quyền là những người cai trị đáng tôn trọng.**

người làm ơn

Cụm từ này có thể được dịch là "những nhà từ thiện" hay "cấp lãnh đạo hay giúp đỡ mọi người"

**Luke 22:26**

Câu Liên kết:

Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ các môn đồ Ngài.

về phân các người, đừng làm như vậy

"các người không nên xử sự như thế"

kẻ rất nhỏ

"ít quan trọng nhất". Khi cấp lãnh đạo thường không phải là người cao tuổi hơn và được gọi là "trưởng lão", "kẻ nhỏ nhất" sẽ là kẻ nhỏ nhất lãnh đạo.

Vì

Từ ngữ này nối các mạng lệnh của Chúa Giê-xu trong câu 26 với toàn bộ câu 27. Ý tưởng là "Hãy để cho nhân vật quan trọng nhất phục vụ vì ta là tôi tớ". Chúa Giê-xu, nhân vật quan trọng nhất giữa vòng họ, phục vụ họ, vì vậy nhân vật quan trọng nhất giữa vòng họ phải phục vụ.

người hầu việc

"người dọn thức ăn" hay "người phục vụ cho người đang ngồi". Điều này đề cập đến một tôi tớ.

lớn hơn

"người lớn hơn" hay "người quan trọng hơn". Chúa Giê-xu đã đưa ra câu hỏi mang tính hùng biện để giới thiệu câu trả lời của Ngài cho thắc mắc của các môn đồ về sự cao trọng trong câu 24. Thắc mắc mang tính hùng biện này is có thể được dịch là "ta muốn người nghĩ đến ai là lớn hơn". (

người ngồi ăn

Cụm từ này có thể được dịch là "người đang dùng bữa"

Có phải là kẻ ngồi ăn không?

Đây là thắc mắc mang tính hùng biện. Câu trả lời được ám chỉ như sau: "Tất nhiên là người ngồi tại bàn thì quan trọng hơn tôi tớ!"

Nhưng ta ở giữa các người như kẻ hầu việc vậy

Chữ "nhưng" xuất hiện ở đây vì có một sự thương phản giữa điều người ta trông mong Chúa Giê-xu phải trở thành và những gì Ngài vốn có. Cụm từ này có thể được dịch là "nhưng ta đang hầu việc các người đây"

**Luke 22:28**

Bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta

"đã trụ với ta qua những phân đấu của ta"

ta ban nước cho các người, cũng như cha ta đã ban cho ta vậy

Một số ngôn ngữ sẽ cần phải thay đổi trình tự. "Giống như cha ta đã ban nước cho ta, ta ban nước ấy cho các người"

ta ban nước cho các người

"ta lập các người làm những người cai trị trong vương quốc của Đức Chúa Trời" hay "ta ban cho các người thẩm quyền để cai trị trong vương quốc" hay "ta sẽ lập các người làm vua"

cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy

"giống như Cha ta đã ban quyền cai trị làm vua trong vương quốc của Ngài"

được ngồi ngai

"ngồi trên ngai" là hoán dụ cho "làm công việc của nhà vua". Cụm từ này ý nói "các người sẽ làm việc như nhà vua" hay "các người sẽ làm công việc của bậc vua chúa"

ngai

Từ này có thể được dịch là "ghế của nhà vua" hay "loại ghế được làm cho bậc vua chúa"

**Luke 22:31**

Thông tin Tổng quát:

Chúa Giê-xu phán trực tiếp với Si-môn.

Si-môn, Si-môn

Chúa Giê-xu kêu tên này hai lần tỏ ra rằng điều Ngài sắp sửa nói với ông rất là quan trọng.

đôi sàng sảy người

Chữ "you" [các người] đề cập đến hết thầy các sứ đồ. Nhiều loại ngôn ngữ có hình thức khác về chữ "you" sẽ sử dụng hình thức số nhiều.

sàng sảy người như lúc mì

Đây là ẩn dụ ý nói "thử người để tìm xem có gì sai hay không". Ý nghĩa có thể được nói rõ như trong Kinh Thánh: "sàng sảy người". Và cụm từ này có thể được dịch như một ví sánh: "giống như ai đó đang sàng gạo như trong Kinh Thánh.

song ta đã cầu nguyện cho người

Chữ "you" [người] ở đây đề cập đặc biệt đến Si-môn. Nhiều thứ ngôn ngữ có những hình thức khác về chữ "you" sẽ sử dụng hình thức số ít.

hầu cho đức tin người không thiếu thốn

Cụm từ này có thể được tỏ ra theo cách tích cực như "người sẽ tiếp tục có đức tin" hay "người sẽ tiếp tục tin cậy ta"

đến khi người đã hối cải  
"sau khi người khởi sự theo ta trở lại" hay "sau  
khi người khởi sự phục vụ ta trở lại"

anh em mình  
Cụm từ này đề cập đến các môn đồ khác. Cụm  
từ này có thể được dịch là "các tín hữu đồng  
lao của người" hay "anh em người trong đức  
tin" hoặc "các môn đồ khác".

Luke 22:33

gà chưa gáy ...người sẽ chối ...  
Cụm từ này có thể nói theo cách tích cực: "gà  
sẽ gáy ... chỉ sau khi người chối". Trật tự các  
chi tiết của câu nói có thể được đảo lộn lại:  
"người sẽ chối ba lần người không biết ta trước  
khi gà gáy hôm nay"

hôm nay trước khi gà gáy, anh sẽ ba lần chối không biết  
Thầy  
Câu này có thể được nói tích cực: "hôm nay gà  
sẽ gáy sau khi người chối Ta."

gà chưa gáy  
Ở đây, tiếng gáy của con gà được sử dụng như  
một hoán dụ cho thời điểm ban ngày đó. Gà  
thường hay gáy trước khi mặt trời xuất hiện  
vào ban sáng.

hôm nay  
ban ngày của người Do thái bắt đầu lúc mặt  
trời lặn. Chúa Giê-xu đang nói sau khi mặt trời  
đã lặn. Gà sẽ gáy ngay trước khi trời sáng.  
Buổi sáng là một phần của "hôm nay". Cụm từ  
này có thể được dịch là "tối nay" hay "ban  
sáng"

Luke 22:35

Câu Liên kết:  
Chúa Giê-xu chuyển sự chú ý của Ngài qua việc  
phán với tất cả các môn đồ.

Khi ta sai các người đi  
Chúa Giê-xu đang nói với các sứ đồ Ngài. Vì  
vậy, các thứ ngôn ngữ có hình thức khác về  
chữ "you" nên sử dụng hình thức số nhiều.

túi bạc  
túi bạc là cái túi để đựng tiền. Ở đây nó được  
sử dụng để cập đến "tiền bạc"

bao  
Cụm từ này có thể được dịch là "túi xách của  
du khách" hay "đồ ăn", chứa trong bao một khi  
họ có bao để đem theo.

Khi...có thiếu thốn gì không?" Họ thưa: "Không thiếu gì  
cả.  
Chúa Giê-xu dùng câu hỏi để giúp các sứ đồ  
nhớ lại người ta đã chu cấp cho họ như thế nào  
khi họ ra đi. Tham khảo: "Khi...nhưng các

người vẫn có đầy đủ.' Và các môn đồ đồng ý nói  
rằng, 'Vâng, chúng tôi nhận được mọi thứ  
mình cần.'"

không  
"Chúng tôi không thiếu thốn gì cả" hoặc  
"Chúng tôi có mọi thứ mình cần"

ai không có gươm, hãy bán áo ngoài mà đi mua  
Chúa Giê-xu không đề cập đến một người đặc  
biệt nào chưa có gươm. Cụm từ này có thể  
được dịch là "nếu ai chưa có gươm, người ấy  
nên bán áo ngoài của mình"

áo ngoài  
"áo choàng" hay "áo khoác ngoài"

Luke 22:37

Câu Liên kết:  
Chúa Giê-xu kết thúc phần nói chuyện với các  
môn đồ.

có lời chép rằng  
"những điều tiên tri viết về ta trong Kinh  
Thánh"

phải ứng nghiệm  
Các sứ đồ vốn hiểu rõ rằng Đức Chúa Trời sẽ  
khiến cho mọi sự chép trong Kinh Thánh phải  
xảy ra. Bạn có thể làm cụ thể nguyên cụm từ:  
"Đức Chúa Trời sẽ khiến cho mọi sự đã được  
chép trong Kinh Thánh đều được ứng nghiệm"

Ngài bị kể vào hàng kẻ dữ  
"Người ta xem Ngài là một trong những kẻ  
sống phi luật pháp". Một số ngôn ngữ cần phải  
trình bày cụ thể: "Điều này đã được chép trong  
Kinh Thánh. 'Và Ngài bị kể vào hàng kẻ dữ'"

kẻ dữ  
"những kẻ phá vỡ luật pháp" hay "tội phạm"

Lời ấy phải ứng nghiệm về chính mình ta  
Cụm từ này không rõ ràng trong tiếng Hi-lạp.  
Ý nghĩa khác là: "Sự sống ta đang đi đến hồi  
kết cuộc"

các sứ đồ thưa rằng  
Cụm này đề cập đến ít nhất hai trong số sứ đồ  
của Chúa Giê-xu.

Ấy là đủ  
Ý nghĩa khả thi là 1) "nghĩa là đủ gươm rồi"  
hay 2) "nói bấy nhiêu là đủ rồi". Khi Chúa Giê-  
xu phán họ nên mua gươm, Ngài chủ yếu nói  
với họ về mối nguy hiểm mà hết thầy hồ sẽ đối  
diện với. Thực sự Ngài không muốn họ mua  
gươm và chiến đấu.

## Luke 22:39

Thông tin Tổng quát:

Đây là phần tiếp theo của câu chuyện. Chúa Giê-xu lên Núi Ô-li-ve để cầu nguyện.

Đoạn

Từ ngữ này đề cập đến sự trọn vẹn của bữa ăn Lễ Vượt Qua.

hầu cho các người sa vào chước cám dỗ

Cụm từ này có thể được dịch là "để các người không bị cám dỗ" hay "để các người không phạm tội khi các người bị cám dỗ" hoặc "để các người không bị cám dỗ nghiêm ngặt đến nỗi các người phạm tội"

## Luke 22:41

cách chùng liệng một cục đá

Cụm từ này ý nói: "chùng một khoảng mà người ta ném một hòn đá" Tham khảo cách dịch: "một khoảng ngắn" hay với một số đo như "chùng 30 mét".

Dẫu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không

Jesus will bear the guilt of all the sin of human history by the agony of the cross. He prays to his Father asking if there is another way.

Cha

Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Đức Chúa Trời.

xin cắt chén này khỏi tôi

Chúa Giê-xu đang đề cập đến sự thương khó mà Ngài sắp sửa gánh chịu giống như thể đây là cái chén mà Ngài sẽ phải uống. Tham khảo cách dịch: "xin cắt khỏi tôi chén đau khổ này" hay "cắt sự đau khổ này khỏi tôi" hoặc "giải cứu tôi không phải chịu khổ giống như vậy"

theo ý tôi

Cụm từ này có thể được dịch là: "Tuy nhiên, tôi muốn ý Ngài sẽ được nên hơn là ý của tôi".

## Luke 22:43

hiện xuống cùng Ngài

"hiện ra với Chúa Giê-xu"

thêm sức cho Ngài

"khích lệ Ngài"

trong cơn rất đau thương, Ngài cầu nguyện

"Ngài ở trong sự đau thương, và Ngài đã cầu nguyện"

## Luke 22:45

Cầu nguyện xong, Ngài đứng dậy

Cụm từ này có thể được dịch là "khi Chúa Giê-xu chỗi dậy sau khi cầu nguyện xong" hay "sau khi cầu nguyện xong, Chúa Giê-xu đứng dậy và"

thấy đang ngủ mê vì buồn rầu

"thấy họ đang ngủ vì họ rất buồn rầu"

Sao các người ngủ?

Đây là câu hỏi hùng biện. Ý nghĩa khả thi là 1) "ta ngạc nhiên khi ác người nằm ngủ trong lúc này" hay 2) "các người không nên ngủ trong lúc này!"

khỏi sa vào sự cám dỗ

"bị cám dỗ" hay "phạm tội khi các người bị cám dỗ"

## Luke 22:47

một lũ đông kéo đến

Chữ "behold" [kia] báo cho chúng ta biết có một nhóm mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có lẽ có cách làm việc này. Anh ngữ sử dụng "có một lũ đông xuất hiện ..."

đi trước hết

Cụm từ này có thể được dịch là "dẫn họ đến cùng Chúa Giê-xu". Giuđa sắp tỏ ra cho dân chúng biết nơi Chúa Giê-xu ở. Hẳn không bảo đảm đông kia những gì phải làm.

hôn Ngài

Cụm từ này có thể được dịch là "chào Ngài bằng một nụ hôn" hay "chào Ngài bằng cách hôn Ngài". Khi người ta chào nhau, những người khác dù là gia đình hay bạn hữu, hồ sẽ hôn họ nơi một bên má hay hai bên má. Nếu đọc giả của bạn thấy kỳ kỳ khi nói rằng người đàn ông này hôn người đàn ông kia, bạn có thể dịch điều này theo cách chung chung: "dành cho Ngài một sự chào đón thân hữu"

người lấy cái hôn để phản Con Người sao

Chúa Giê-xu sử dụng câu hỏi hùng biện này để quở Giuđa: "đây là nụ hôn mà người sử dụng để phản Con Người sao!" Giuđa có thể chọn sử dụng một dấu hiệu bằng tay hay lời nói như "Giê-xu là người đứng gần hòn đá lớn kia" để chỉ ra Chúa Giê-xu, nhưng thay vì thế hắn ta đã hành xử đối trá khi sử dụng nụ hôn, là dấu hiệu của tình yêu thương.

Con Người

Chúa Giê-xu đang sử dụng thuật ngữ này để đề cập đến chính mình Ngài.

## Luke 22:49

những người ở với Ngài  
Cụm từ này đề cập đến các môn đồ của Chúa Giê-xu.

sự sắp xảy đến  
Cụm từ này có thể được dịch là "các thầy tế lễ và binh lính đã đến để bắt lấy Chúa Giê-xu"

đánh đầu tở của thầy cả thượng phẩm  
"đánh đầu tở của thầy tế lễ thượng phẩm bằng thanh gươm"

sờ tai người  
Cụm từ này có thể được dịch là "đụng đến người chỗ tai bị chém đứt"

## Luke 22:52

Các người cầm gươm và gậy đến bắt ta như bắt kẻ trộm cướp?  
"Có phải các người ra đây với gươm và gậy vì các người nghĩ ta là kẻ trộm cướp chăng?" Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch là "các người biết rõ ra không phải là phường trộm cướp, tuy nhiên các người ra đây với ta đem theo gươm và gậy"

hàng ngày ta ở với các người  
"ta ở giữa các người mỗi ngày"

trong đền thờ  
Cụm từ này có thể được dịch là "trong hành lang đền thờ" hay "tại đền thờ"

không ra tay bắt ta  
Thành ngữ này ý nói "bắt lấy ta"

giờ của các người  
"thời thế của các người"

quyền của sự tối tăm  
Cụm từ này có thể được dịch là "thì giờ của chúa của sự tối tăm" hay "thì giờ mà STham khảo cách dịch: an sẽ thực hiện những việc gian ác khi hắn muốn làm". "Quyền của sự tối tăm" là hoán dụ nói tới STham khảo cách dịch: an, chúa của điều ác.

## Luke 22:54

bắt Đức Chúa Giê-xu đem đi  
"dẫn Chúa Giê-xu ra khỏi vườn, chỗ mà họ bắt Ngài"

họ nhóm lửa  
Cụm từ này có thể được dịch là "mấy người trong số họ đã nhóm lửa lên". Lửa giữ cho họ được ấm.

giữa sân  
Đây là sân nhà của thầy cả thượng phẩm. Có tường bao quanh, song không có mái.

## Luke 22:56

ngó chăm chỉ, mà nói  
"ngó thẳng vào Phi-e-rơ mà nói với người khác ở trong sân"

người này vốn cũng ở với người ấy  
người đàn bà đang nói cho người ta biết về Phi-e-rơ đã ở với Chúa Giê-xu. Có lẽ bà ta không biết tên của Phi-e-rơ.

song Phi-e-rơ chối  
"nhưng Phi-e-rơ nói rằng điều đó không thật"

hỏi đàn bà kia, ta không biết người đó  
Phi-e-rơ không biết tên của người đàn bà. Ông không rửa bà ta bằng cách gọi bà ta là "hỏi đàn bà kia". Nếu người ta nghĩ ông đang rửa bà ta, bạn có thể sử dụng một cách thức khả thi về đàn ông nói với đàn bà mà không quen biết, hay bạn có thể tùy chọn lời lẽ.

Hỏi người, ta không thuộc  
Xem chú thích trên về "đàn bà kia"

## Luke 22:59

để quyết như vậy mà rằng  
"nói cách khẳng khẳng" hay "nói lớn tiếng"

thật người này  
"người này" đề cập đến Phi-e-rơ. Người nói kia có lẽ không biết tên của Phi-e-rơ.

Hỏi người, ta không biết người nói chi  
Thành ngữ này được sử dụng để nói rất mạnh mẽ: "những gì người nói chẳng thật chút nào" hay "những gì người nói hoàn toàn giả dối"

Đang lúc Phi-e-rơ còn đang nói  
"trong khi Phi-e-rơ đang nói"

## Luke 22:61

Lời Chúa  
"lời lẽ của Chúa Giê-xu" hay "những gì Chúa Giê-xu đã phán"

hôm nay  
Chúa Giê-xu đã phán lúc chiều về những điều sẽ xảy ra ngắn ngủi trước khi bình minh hay lúc bình minh. Vì vậy cụm từ này có thể được dịch là "tối nay".

**Luke 22:63**

che mặt Ngài lại  
"sau khi họ che mặt Ngài hầu cho Ngài không thể nhìn thấy"

hãy nói tiên tri đi, hãy đoán xem ai đánh người?  
Binh lính không tin rằng Chúa Giê-xu là một vị tiên tri. Thay vì thế, chúng tin rằng một tiên tri thật sẽ biết rõ ai đánh mình cho dù không thể nhìn thấy. Họ đã gọi Chúa Giê-xu là một tiên tri, nhưng họ muốn tỏ ra rằng Ngài không phải là một tiên tri. Cách dịch khác: "Hãy chứng minh người là một tiên tri đi. Hãy nói cho chúng ta biết ai đánh người" hay "Nào, vị tiên tri, ai đã đánh người chứ?"

Hãy nói tiên tri đi!  
"hãy nói ra lời lẽ từ Đức Chúa Trời!" Phần thông tin ám chỉ, ấy là Đức Chúa Trời sẽ nói cho Chúa Giê-xu biết ai đã đánh Ngài một khi Chúa Giê-xu bị che mặt mà không thể nhìn thấy.

**Luke 22:66**

sai đem Đức Chúa Giê-xu đến toà công luận  
Ý nghĩa khả thi là 1) "các trưởng lão đưa Chúa Giê-xu đến toà công luận" hay 2) "lính canh dẫn Chúa Giê-xu đến toà công luận của các trưởng lão". Một số ngôn ngữ có thể tránh không nói ai dẫn Ngài bằng cách sử dụng đại danh từ "they" (họ) hay bằng cách sử dụng một động từ thụ động: "Chúa Giê-xu bị dẫn đi đến toà công luận".

hỏi  
"các trưởng lão nói với Chúa Giê-xu"

hãy xưng ra cho chúng ta  
"hãy xưng ra rằng người có phải là Chúa Cứu Thế không"

nếu ta nói ... nếu ta tra gạn  
Chúa Giê-xu đang nói rằng không ăn nhằm chi hết một khi Ngài nói hay tra gạn họ để nói, họ sẽ không đáp ứng cách chính xác. Hai cụm từ này cùng nhau chỉ ra thái độ của Chúa Giê-xu cho thấy toà công luận không thực sự tìm kiếm lẽ thật.

nếu ta nói, thì các người không tin  
Đây là câu thứ nhứt trong hai câu giả định bởi Chúa Giê-xu. Đây là cách thức mà Chúa Giê-xu dùng để đáp ứng mà không cung ứng cho họ lý

do để nói rằng Ngài mắc vào tội phạm thượng.  
Ngôn ngữ của bạn có thể có cách thức chỉ ra rằng hành động không thực sự xảy ra.

Nếu ta tra gạn các người, thì các người không trả lời  
Đây là câu nói giả định thứ nhì.

**Luke 22:69**

Từ nay về sau  
"từ ngày này" hay "khởi sự từ hôm nay"

Con Người  
Chúa Giê-xu sử dụng cụm từ này để cập đến Chúa Cứu Thế. Ngài đang ám chỉ rằng Ngài đang nói đến chính mình Ngài, nhưng các trưởng lão muốn hỏi xemđấy có phải là điều thực sự Ngài đã nói hay không.

ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời  
người Do thái vốn hiểu rằng không một ai có thể ngồi ở đó. Họ đã xem điều này tương đương với câu nói "sẽ ở với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời".

quyền phép của Đức Chúa Trời  
"Đức Chúa Trời toàn năng". Ở đây "quyền phép" đề cập đến thẩm quyền tối thượng của Ngài.

Vậy, người là Con Đức Chúa Trời sao?  
Toà công luận đưa ra câu hỏi này vì họ muốn Chúa Giê-xu khẳng định cụ thể sự hiểu biết của họ rằng Ngài nói Ngài là Con của Đức Chúa Trời. Cụm từ này có thể được dịch là "vậy khi người nói thế, có nghĩa là người là Con của Đức Chúa Trời?"

Con Đức Chúa Trời  
Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Chúa Giê-xu.

Chính các người nói Ta là Con Ngài  
"phải, chính các người nói thế"

cần chứng cứ làm chi nữa?  
Đây là câu hỏi mang tính hùng biện. Ý nói "chúng ta chẳng còn cần chứng cứ chi nữa!"

nghe từ miệng nó nói ra rồi  
Thành ngữ này sử dụng chi thể của thân thể (cái miệng) đề cập đến con người. Ý nói "trực tiếp từ Ngài". Nó nhấn mạnh sự thực chính mình Chúa Giê-xu đã nói những việc mà họ đang cáo Ngài nói.

**Translation Questions**

**Luke 22:1**

Lúc này, lễ nào của người Do thái đang đến gần?  
Lễ bánh không men, còn gọi là Lễ Vượt Qua.

**Luke 22:10**

Chúa Giê-xu cùng các môn đồ dự Lễ Vượt Qua ở đâu?  
Họ dự lễ này trên một phòng cao trong thành Giê-ru-sa-lem.

**Luke 22:12**

Chúa Giê-xu cùng các môn đồ dự Lễ Vượt Qua ở đâu?  
Họ dự lễ này trên một phòng cao trong thành Giê-ru-sa-lem.

**Luke 22:19**

Chúa Giê-xu nói gì khi Ngài bẻ bánh rồi ban bánh ấy cho các môn đồ?  
Ngài phán: "Này là thân thể ta vì các ngươi mà phở cho. Hãy làm sự này để nhớ ta".

**Luke 22:26**

Chúa Giê-xu phán ai là người lớn hơn hết trong vòng các môn đồ Ngài?  
Kẻ lớn nhất là người chuyên phục vụ.

**Luke 22:37**

Những tiên đoán nào đã được ghi chép về Chúa Giê-xu sắp sửa được ứng nghiệm trong các biến cố này?  
Lời tiên đoán trong Kinh Thánh chép: "Ngài đã bị kể vào hàng kẻ dữ."

**Luke 22:45**

Các môn đồ làm gì khi Chúa Giê-xu trở về từ chỗ cầu nguyện?  
Họ đang ngủ.

**Luke 22:47**

Giu-đa đã phản Chúa như thế nào trước đám đông?  
Hắn phản Chúa bằng một nụ hôn.

**Luke 22:54**

Sau khi bắt lấy Ngài, họ đưa Chúa Giê-xu đi đâu?  
Họ đưa Ngài đến nhà thầy tế lễ thượng phẩm.

**Luke 22:63**

Những người canh giữ Chúa Giê-xu đã làm gì với Ngài?  
Họ chế nhạo và đánh đòn Ngài, và xúc phạm Ngài.

## Chapter 23

<sup>1</sup> Cả hội đồng đứng dậy, áp giải Chúa Giê-xu đến trước mặt Phi-lát. <sup>2</sup> Họ bắt đầu tố cáo Ngài, rằng: “Chúng tôi phát hiện người này đầu độc dân tộc chúng tôi, ngăn họ đóng thuế cho Sê-sa, và tự xưng là Chúa Cứu Thế, là vua.” <sup>3</sup> Phi-lát hỏi Ngài rằng: “Có phải anh là Vua của người Do Thái không?” Chúa Giê-xu đáp: “Chính ngài nói như vậy.” <sup>4</sup> Phi-lát nói với các thầy tế lễ cả và đám đông rằng: “Tôi không thấy người này có tội gì cả.” <sup>5</sup> Nhưng họ cứ khẳng khái nói rằng: “Hắn xúi giục dân chúng làm loạn, giảng dạy khắp xứ Giu-đê, khởi đầu từ miền Ga-li-lê cho đến tận nơi này.” <sup>6</sup> Nghe như vậy, Phi-lát hỏi xem Ngài có phải là dân Ga-li-lê không. <sup>7</sup> Khi biết được Ngài thuộc thẩm quyền của Hê-rốt, ông ta liền giao Ngài cho Hê-rốt, lúc ấy cũng đang ở Giê-ru-sa-lem. <sup>8</sup> Hê-rốt thấy Chúa Giê-xu thì mừng lắm vì từ lâu vua đã muốn gặp Ngài. Vua nghe nói về Ngài, và hi vọng được thấy Ngài làm phép lạ. <sup>9</sup> Hê-rốt hỏi Chúa Giê-xu nhiều điều, nhưng Ngài không đáp lại lời nào. <sup>10</sup> Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo đứng đó hùa nhau cáo tội Ngài. <sup>11</sup> Hê-rốt và quân lính của ông ta thì lăng mạ, nhạo báng Ngài, mặc đồ sặc sỡ cho Ngài, rồi ctrao trả Ngài cho Phi-lát. <sup>12</sup> Trong chính ngày ấy, Hê-rốt và Phi-lát trở thành bạn (dù trước đó họ là kẻ thù của nhau). <sup>13</sup> Rồi Phi-lát triệu tập các thầy tế lễ cả, các quan chức và dân chúng lại, <sup>14</sup> mà nói với họ: “Các ông đem người này đến đây và cáo anh ta cầm đầu dân chúng làm loạn, nhưng này, sau khi hỏi tra anh ta trước mặt các ông, tôi không thấy anh ta phạm một tội nào trong những tội mà các ông đã cáo buộc.” <sup>15</sup> Cả Hê-rốt cũng vậy, vì vua đã giao anh lại cho chúng tôi, vì thấy anh chẳng làm điều gì đáng chết cả. <sup>16</sup> Cho nên, tôi sẽ cho đánh phạt anh ta, rồi thả ra.” <sup>17</sup> <sup>18</sup> Nhưng họ đồng thanh kêu lên rằng: “Hãy giết người này đi và tha Ba-ra-ba cho chúng tôi!” <sup>19</sup> Ba-ra-ba là kẻ bị bắt giam vì tham gia một cuộc dấy loạn trong thành phố và vì tội giết người. <sup>20</sup> Phi-lát muốn tha Chúa Giê-xu nên ông ta lại nói với họ. <sup>21</sup> Nhưng họ kêu lên: “Đóng đinh hắn trên cây thập tự! Đóng đinh hắn trên cây thập tự!” <sup>22</sup> Phi-lát nói với họ đến lần thứ ba rằng: “Nhưng tại sao chứ, anh ta đã làm gì sai? Ta chẳng thấy anh ta phạm tội gì đáng chết. Cho nên, đánh đòn xong tôi sẽ phóng thích anh ta.” <sup>23</sup> Nhưng họ cứ lớn tiếng khẳng khái đòi phải đóng đinh Chúa Giê-xu. Và tiếng của họ đã thắng. <sup>24</sup> Ông quyết định làm theo yêu cầu của họ. <sup>25</sup> Ông tha tên tù mà họ đã xin, tức là kẻ đã bị bắt vì tội nổi loạn và giết người, rồi giao Chúa Giê-xu cho để họ mặc ý. <sup>26</sup> Khi giải Ngài đi, họ bắt Si-môn người Sy-ren, đang từ dưới quê lên, vác cây thập tự đi theo Chúa Giê-xu. <sup>27</sup> Một đoàn dân đông theo sau Ngài, trong đó có một số phụ nữ than khóc cho Ngài. <sup>28</sup> Nhưng Chúa Giê-xu quay nhìn họ và nói: “Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, đừng khóc về tôi, mà hãy khóc cho chính các chị và con cái các chị. <sup>29</sup> Vì sẽ có ngày người ta nói rằng: ‘Phước cho phụ nữ hiếm muộn, người không sanh đẻ, kẻ không cho con bú.’” <sup>30</sup> Khi ấy người ta sẽ nói với núi rằng: ‘Hãy đổ xuống trên chúng tôi,’ và nói với đồi rằng: ‘Hãy che phủ chúng tôi.’” <sup>31</sup> Vì nếu họ đối xử với cây còn xanh như thế này, thì khi cây khô đi sẽ ra sao?” <sup>32</sup> Cũng có những người khác, là hai tên tội phạm, bị áp giải chung với Ngài. <sup>33</sup> Đến một nơi gọi là Cái Sọ, họ đóng đinh Ngài và hai tên tội phạm vào cây thập tự, một tên bên phải và một tên bên trái Ngài. <sup>34</sup> Chúa Giê-xu nói: “Lạy Cha, xin tha thứ cho họ, vì họ không biết mình đang làm gì.” Còn họ thì bắt thăm chia nhau áo choàng của Ngài. <sup>35</sup> Dân chúng đứng xem trong khi những người lãnh đạo chế giễu Ngài rằng: “Hắn đã cứu người khác thì cứ để hắn tự cứu mình đi, nếu hắn là Đấng Cứu Thế, là người được chọn của Đức Chúa Trời.” <sup>36</sup> Bọn lính cũng giễu cợt Ngài, lại gần đưa dấm cho Ngài uống, <sup>37</sup> và nói: “Nếu mày là Vua dân Do Thái thì hãy tự cứu mình xem nào.” <sup>38</sup> Phía trên đầu Ngài cũng có treo một tấm bảng nhỏ, ghi: “ĐÂY LÀ VUA DÂN DO THÁI.” <sup>39</sup> Một trong hai tên tội phạm bị đóng đinh cũng sỉ nhục Ngài rằng: “Ông không phải Chúa Cứu Thế sao? Hãy tự cứu mình và cả chúng tôi nữa.” <sup>40</sup> Nhưng tên kia trách nó mà rằng: “Mày đã chịu cùng một bản án mà còn không biết sợ Đức Chúa Trời sao? <sup>41</sup> Chúng ta chịu thế này là đáng lắm vì hình phạt này xứng với việc chúng ta đã làm. Nhưng người này đâu có phạm tội gì.” <sup>42</sup> Rồi anh tiếp: “Lạy Giê-xu, khi Ngài vào trong vương quốc mình rồi, xin nhớ đến tôi.” <sup>43</sup> Chúa Giê-xu đáp: “Thật, tôi nói để anh biết, hôm nay anh sẽ được ở với tôi trong Ba-ra-đi.” <sup>44</sup> Lúc ấy, khoảng vào giờ thứ sáu, bóng tối bao trùm khắp xứ cho đến giờ thứ chín, <sup>45</sup> vì không có ánh sáng mặt trời. Rồi bức màn trong đền thờ bị xé làm đôi từ trên xuống. <sup>46</sup> Chúa Giê-xu kêu lớn lên rằng: “Lạy Cha, Con giao linh hồn Con trong tay Cha.” Nói xong thì Ngài chết. <sup>47</sup> Khi viên đội trưởng thấy việc xảy ra, ông tôn vinh Đức Chúa Trời, rằng: “Đây thật là một người công bình.” <sup>48</sup> Cả đoàn dân đã tụ tập để chứng kiến các diễn tiến thì đâm ngợc mà trở về.

<sup>49</sup> Còn mọi người thân quen của Ngài và những phụ nữ đã đi theo Ngài từ Ga-li-lê, thì đứng ở đằng xa chứng kiến những việc ấy theo dõi mọi việc. <sup>50</sup> Có một thành viên Hội đồng Công luận, tên Giô-sép, là người công bình, <sup>51</sup> (ông không đồng ý với quyết định và hành động của họ) quê ở thành A-ri-ma-thê của người Do Thái, cũng là người đang trông đợi vương quốc của Đức Chúa Trời. <sup>52</sup> Giô-sép đến gặp Phi-lát để xin xác Chúa Giê-xu. <sup>53</sup> Ông hạ xác Ngài xuống, khâm liệm bằng vải gai, và an táng Ngài trong một phần mộ được đục trong đá, là nơi chưa chôn cất ai. <sup>54</sup> Lúc ấy là ngày Chuẩn bị, và ngày Sa-bát đang đến gần. <sup>55</sup> Các phụ nữ đã cùng đi với Ngài từ Ga-li-lê theo sau những người đó, nhìn thấy phần mộ và cách người ta an táng xác Ngài. <sup>56</sup> Họ trở về, chuẩn bị hương liệu và dầu thơm. Vào ngày Sa-bát, họ nghỉ ngơi theo luật định.

## Footnotes

23:17 <sup>[1]</sup>Các bản cổ xưa đáng tin cậy nhất không có Lu-ca 23: 17,

### Luke 23:1

cả hội đồng  
"hết thầy cấp lãnh đạo người Do thái"

đồng đứng dậy  
"đứng" hay "đứng trên chơn của họ"

trước mặt Philát  
"trước mặt Philát". Cụm từ này có thể được dịch là "đứng đối mặt với Philát".

xui dân ta  
"gây rối bằng cách nói những lời dối trá với dân tộc chúng tôi"

cấm nộp thuế  
"bảo họ đừng đóng thuế"

### Luke 23:3

Philát gạn Ngài  
"Philát tra hỏi Chúa Giê-xu"

chính người là  
Thành ngữ này ý nói "điều người nói là đúng". Cụm từ này cũng có thể được dịch là "đúng như người đã hỏi ta".

dân chúng  
"đám đông dân chúng"

ta không thấy người này có tội gì  
"ta không tìm gặp lỗi gì nơi người này"

xui giục  
"gây rối giữa vòng"

bắt đầu từ xứ Ga-li-lê rồi tới đây  
"Hắn bắt đầu gây rối trong xứ Ga-li-lê và bây giờ đang gây rối ở đây"

### Luke 23:6

nghe điều đó  
"nghe rằng Chúa Giê-xu khởi sự dạy dỗ trong xứ Ga-li-lê"

thì hỏi nếu  
"nếu"

người này  
Cụm từ này đề cập đến Chúa Giê-xu.

thật là  
"Philát đã khám phá ra"

Ngài thuộc quyền cai trị của vua Hê-rốt  
Phân đoạn Kinh Thánh không nói sự thực cụ thể Hê-rốt là người cai trị xứ Ga-li-lê. Bạn có thể đưa thông tin này ra cụ thể: "Chúa Giê-xu ở dưới quyền của Hê-rốt vì Hê-rốt cai trị xứ Ga-li-lê"

bèn giải  
"Philát đã giải"

đến cho vua Hê-rốt  
Cụm từ này đề cập đến Hê-rốt.

trong mấy ngày đó  
Cụm từ này có thể được dịch là "trong kỳ lễ Vượt Qua"

### Luke 23:8

thì mừng lắm  
"Hê-rốt rất vui vẻ"



vua muốn gặp Ngài  
"Hê-rôt đã muốn gặp Chúa Giê-xu"

nhân đã nghe nói  
"Hê-rôt đã nghe nói về Chúa Giê-xu"

và mong  
"Hê-rôt mong mỏi"

xem Ngài làm phép lạ  
Cụm từ này có thể được nói bằng giọng chủ  
động: "ông ta muốn thấy Ngài làm một phép lạ  
nào đó".

vua hỏi Ngài nhiều câu  
Tham khảo cách dịch: "Hê-rôt hỏi Chúa Giê-xu  
nhiều câu"

song Ngài không trả lời chi hết  
"không đáp trả" hay "không dành cho Hê-rôt  
một câu trả lời"

ở đó  
"đang đứng ở đó"

cáo Ngài dữ lắm  
"tố cáo Ngài gay gắt" hay "tố cáo Ngài hết  
mức"

Luke 23:11

họ mặc áo hoa hòe cho Ngài  
Phần dịch thuật không ám chỉ điều này được  
làm ra vì danh dự hay quan tâm đến Chúa Giê-  
xu. Họ làm thế để chế giễu Chúa Giê-xu và lấy  
Ngài làm vui.

Trước kia Philát với vua Hê-rôt thù hiểm nhau, nhưng  
nội ngày ấy trở nên bạn hữu.  
Phần thông tin ám chỉ rằng họ đã trở nên bạn  
bè vì Hê-rôt tán thưởng Philát cho phép ông ta  
xét xử Chúa Giê-xu. Bạn có thể nói cụ thể: "Hê-  
rôt và Philát trở nên bạn hữu nhau chính ngày  
ấy vì Philát đã giải Chúa Giê-xu qua cho Hê-rôt  
để xét xử".

trước kia  
"trước ngày ấy"

Luke 23:13

hiệp các thầy tế lễ cả, các quan đề hình và dân chúng lại  
"triệu tập các thầy tế lễ cả, các quan đề hình  
và dân chúng lại"

tra hỏi trước mặt các người đây  
"ta đã tra hỏi Giê-xu trước mặt các người".  
Cụm từ này cũng có thể được dịch là "Ta đã tra  
hỏi Giê-xu với các người ở đây như những nhân  
chứng".

ta không thấy người mắc một tội nào  
"ta không nghĩ rằng người có tội"

Luke 23:15

Vua Hê-rôt cũng vậy  
"ngay cả Hê-rôt cũng không nghĩ là người này  
có tội"

vì  
"bởi vì" hay "chúng ta biết điều này vì"

vì đã giao người về cho ta  
"Hê-rôt giải Giê-xu trở lại cho chúng ta". Cụm  
từ "chúng ta" ở đây rất đặc biệt: nó đề cập đến  
Philát và binh lính của ông ta, không đề cập  
đến các thầy tế lễ và thần thông giáo đã qua  
cùng Hê-rôt với Chúa Giê-xu, cũng không đề  
cập đến đám dân đông.

người này đã không làm điều gì đáng chết  
Cụm từ này có thể được dịch bằng giọng chủ  
động: "Người không làm điều gì đáng bị án  
chết"

nên ta sẽ đánh đòn  
Vì Philát không tìm thấy lỗi lầm gì nơi Chúa  
Giê-xu, ông ta phải thả Ngài mà không có phạt  
vạ. Đúng là không cần thiết khi tìm cách làm  
cho câu nói này phù hợp về mặt lý luận trong  
phần dịch thuật. Philát đã đánh phạt Chúa  
Giê-xu, là người mà ông ta biết rõ là vô tội, chỉ  
vì ông ta sợ đoàn dân đông.

Luke 23:18

chúng bèn đồng thanh kêu lên rằng  
"hết thấy người ta trong đám đông đã hô to  
lên"

hãy giết người này đi  
"người này phải loại bỏ đi!" Bởi câu này đám  
đông muốn nói: "đem người này đi mà hành  
hình"

Là kẻ bị bắt giam  
Tham khảo: "là kẻ bị người La Mã bắt giam"

vì  
"vì có hấn tham gia vào" hay "vì có tội ác hấn"

vì dấy loạn  
"tìm cách thuyết phục dân cư thành phố dấy  
loạn chống lại nhà cầm quyền Lamã"

Luke 23:20

nên lại nói cùng dân chúng nữa  
"nói với họ một lần nữa" hay "nói một lần nữa  
với đám đông dân chúng"

có ý muốn tha Đức Chúa Giê-xu  
"vì ông ta muốn tha Chúa Giê-xu"

nói đến lần thứ ba  
"Philát lại nói với đám đông, lần thứ ba"

**Luke 23:23**

nhưng chúng cố nài  
"đám đông khăng khăng"

kêu lớn tiếng  
"hô to lên"

đóng đinh nó trên cây thập tự  
"để Giê-xu phải chịu đóng đinh trên thập tự giá"

Và tiếng của họ đã thắng  
Tham khảo: "và đám đông cứ la lên cho đến khi thuyết phục được Phi-lát."

làm y như lời chúng xin  
"làm theo yêu cầu của đám đông"

bèn tha tên tù, là người chúng xin tha  
"Philát thả Baraba là người mà đám đông xin tha"

Là kẻ bị bắt giam  
Tham khảo: "là kẻ bị người La Mã bắt giam"

Phi-lát truyền làm y như lời chúng xin  
"Philát để cho đám đông làm cho Chúa Giê-xu bất cứ điều gì họ muốn" hay "Philát trao Chúa Giê-xu cho đám đông và để cho đám đông làm cho Chúa Giê-xu bất cứ điều gì họ muốn làm"

**Luke 23:26**

khi chúng điệu Đức Chúa Giê-xu đi  
"khi binh lính điệu Chúa Giê-xu đi khỏi chỗ Philát ở"

bắt một người xứ Syren, tên là Si-môn  
Binh lính Lamã có quyền buộc người ta phải vác lấy gánh nặng của họ. Đừng dịch câu này theo cách chỉ ra rằng Si-môn bị bắt hay đã làm điều gì sai trái.

một người  
"một người có tên là"

từ ngoài đồng về  
"người sắp bước vào thành Giê-ru-sa-lem từ ngoại ô"

vác thập tự giá theo sau Ngài  
"vác thập tự giá trên vai ông ta"

**Luke 23:27**

khóc về Ngài  
"khóc vì Chúa Giê-xu"

đi theo  
"đi theo Chúa Giê-xu"

con gái thành Giê-ru-sa-lem  
"hỡi con gái thành Giê-ru-sa-lem"

khóc về ta  
"hãy khóc về tình huống của các người"

song khóc về chính mình các người và về con cái các người  
"thay vì khóc cho những điều sắp sửa xảy ra cho các người và cho con cái các người"

**Luke 23:29**

người ta sẽ nói rằng  
"khi người ta sẽ nói"

đàn bà son  
"những người đàn bà không có sanh con cái"

bấy giờ  
"lúc bấy giờ"

nói với núi  
"họ sẽ nói với núi"

vì nếu người ta làm những sự ấy cho cây xanh, thì cây khô sẽ ra làm sao?  
Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể được dịch như một câu nói: "các người có thể thấy rằng họ sẽ làm những việc xấu xa này trong khi cây còn xanh, vì vậy các người dám chắc rằng họ sẽ làm việc tệ hại hơn nữa khi cây bị khô đi". Ý nói: "các người thấy họ sẽ làm những điều tồi tệ trong lúc tốt đẹp trong hiện tại, vậy các người dám chắc rằng họ sẽ làm những việc tệ hại nhất trong những thời điểm xấu xa trong tương lai".

cây xanh  
cây xanh là ẩn dụ nói tới một việc tốt lành trong hiện tại. Nếu ngôn ngữ của bạn có ẩn dụ tương tự, bạn nên sử dụng ách nói ấy ở đây.

cây khô  
cây khô là ẩn dụ nói tới một việc tồi tệ trong tương lai.

chúng  
Từ ngữ này có thể đề cập đến một là người Lamã hay cấp lãnh đạo người Do thái hoặc đặc biệt không đề cập đến ai cả.

**Luke 23:32**

hai tên trộm cướp  
"hai người khác đều là tội phạm" "đem đi cùng với Chúa Giê-xu" hay "binh lính dẫn Chúa Giê-xu cùng với hai gã tội phạm kia"

## Luke 23:33

khi đến  
Từ ngữ "họ" bao gồm binh lính, hai gã tội phạm, và Chúa Giê-xu.

họ đóng đinh Ngài trên cây thập tự  
"mấy tên lính đã đóng đinh Chúa Giê-xu trên thập tự giá"

một tên bên hữu  
"một tên tội phạm bị đóng đinh trên thập tự giá đặt phía bên phải của Chúa Giê-xu"

một tên bên tả  
"tên tội phạm kia bị đóng đinh trên cây thập tự đặt ở bên trái của Chúa Giê-xu"

xin tha cho họ  
Chữ "họ" đề cập đến những ai đang đóng đinh Chúa Giê-xu trên cây thập tự.

Cha  
Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho Đức Chúa Trời.

vì họ không biết mình làm điều gì  
"vì họ không hiểu điều họ đang làm". Binh lính không hiểu rằng họ đang đóng đinh Con của Đức Chúa Trời trên thập tự giá. Cụm từ này cũng có thể được dịch là "vì họ thực sự không biết người mà họ đang đóng đinh trên thập tự giá là ai"

họ bắt thăm  
Binh lính tham dự vào một trò chơi. Cụm từ này có thể được dịch là "họ bày ra một trò chơi".

chia nhau áo xống Ngài  
"quyết định giữa vòng họ ai sẽ lấy áo xống đó"

## Luke 23:35

đứng  
"đứng đó"

Ngài  
Từ này đề cập đến Chúa Giê-xu.

thì hãy tự cứu mình đi  
"Giê-xu có thể tự cứu lấy mình" hay "chúng ta muốn thấy Ngài minh chứng mình là ai bằng cách tự cứu lấy thân tránh khỏi thập tự giá"

Đấng Đức Chúa Trời đã lựa  
Cụm từ này cũng có thể được dịch là "Đấng mà Đức Chúa Trời đã chọn"

## Luke 23:36

Người  
"Chúa Giê-xu"

giống cột Ngài  
"đến gần Chúa Giê-xu"

đưa giấm  
"trao giấm cho Chúa Giê-xu để uống". Nhiều học viên Kinh Thánh tin mấy tên lính đã làm điều này để chế giễu Ngài: họ biết rõ Ngài đang khát nước, vì vậy họ đưa giấm gần môi miệng Ngài nhưng không để cho Ngài uống giấm đó.

tấm bảng trên đầu Ngài  
"một tấm biển nhỏ trên trên đầu của Chúa Giê-xu, trên đó có viết"

ĐÂY LÀ VUA DÂN DO THÁI  
Người ta đóng cái bảng này trên cây thập tự để nhạo báng Chúa Giê-xu. Họ thật sự không cho rằng Ngài là vua.

## Luke 23:39

Một trong hai tên tội phạm bị đóng đinh  
Tham khảo: "là người cũng đang bị treo trên thập tự"

mắng nhiếc Ngài  
"sỉ nhục Chúa Giê-xu"

người không phải là Chúa Cứu Thế sao?  
Câu hỏi này được dự trù không phải thu thập thông tin mà để thổ lộ sự nghi ngờ rằng thực sự Chúa Giê-xu có phải là Chúa Cứu Thế hay không!?!.

Hãy tự cứu mình và cả chúng tôi nữa  
Tên tội phạm thật sự không nghĩ rằng Chúa Giê-xu có thể giúp họ xuống khỏi thập tự.

nhưng tên kia trách nó  
"tên tội phạm kia đáp"

trách nó rằng  
"và quả trách tên tội phạm kia bằng cách nói"

Mày đã chịu cùng một bản án mà còn không biết sợ Đức Chúa Trời sao?  
Tên tội phạm dùng câu hỏi để trách tên kia. Tham khảo: "Người hèn không sợ Đức Chúa Trời, vì người nhạo báng Chúa Giê-xu khi người đang bị đóng đinh trên thập tự như chúng ta."

vì hình ta chịu xứng với việc ta làm  
"Chúng ta thực sự đáng với án phạt này"

người này  
Tội phạm đang sử dụng lời lẽ này để cập đến  
Chúa Giê-xu.

**Luke 23:42**

lại nói rằng  
"tội phạm cũng nói"

đến trong nước mình rồi  
"bắt đầu cai trị làm vua"

quả thật, ta nói cùng người  
"quả thật" thêm vào để nhấn mạnh những điều  
Chúa Giê-xu đang phán. Cụm từ này có thể  
được dịch là: "ta muốn người nhìn biết rằng"

Ba-ra-đi  
Đây là chỗ mà hạng người công bình đi đến khi  
họ qua đời. Cụm từ này có thể được dịch là  
"chỗ hạnh phúc" "chỗ của người công bình"  
hay "chỗ mà người ta sống mạnh giỏi". Chúa  
Giê-xu đang bảo đảm cho người này anh ta sẽ ở  
với Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời sẽ nhận  
lấy anh ta.

**Luke 23:44**

Khi đó, ước giờ thứ sáu  
"khi ấy, khoảng giữa trưa". Điều này phản ánh  
thói tục tính giờ bắt đầu với ban sáng lúc 6 giờ  
sáng

khắp xứ đều tối tăm  
"toàn bộ xứ trở nên tối tăm"

cho đến giờ thứ chín  
"cho tới 3 giờ chiều". Điều này phản ánh thói  
tục tính giờ với ban sáng lúc 6 giờ sáng.

màn trong đền thờ  
"bức màn trong đền thờ"

xé chính giữa ra làm hai  
"bị xé thành hai mảnh". Tham khảo cách dịch:  
"Đức Chúa Trời đã xé bức màn trong đền thờ ra  
làm hai"

**Luke 23:46**

kêu lớn lên rằng: "Lạy Cha, Con giao linh hồn Con trong  
tay Cha."  
Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con lên cây  
thập tự để chết như con sinh chuộc tội của con  
người. Nhưng, Con vẫn yêu Cha và giao phó sự  
sống Ngài cho Cha.

kêu  
"hô to lên"

Cha  
Đây là một danh hiệu quan trọng dành cho  
Đức Chúa Trời.

tôi giao linh hồn lại trong tay Cha  
Tham khảo cách dịch: "tôi phó linh hồn vào sự  
quan tâm của Ngài" hay "tôi giao linh hồn cho  
Ngài, với sự nhìn biết Ngài sẽ chăm sóc nó"

vừa nói xong  
"sau khi Chúa Giê-xu đã nói điều này"

thì tắt hơi  
"Chúa Giê-xu qua đời"

sự đã xảy ra  
"những gì đã xảy ra"

**Luke 23:48**

cả dân chúng  
"đám đông dân chúng"

thấy  
"sự cố" hay "những gì đã xảy ra"

đi xem  
"họ cùng nhau nhóm lại"

nông nổi làm vậy  
"những điều đã xảy ra"

mà trở về  
"trở về nhà họ"

đám ngực  
điều này ý nói "đám ngực của chính mình để tỏ  
ra rằng họ rất đau lòng".

những kẻ quen biết  
"những ai biết Chúa Giê-xu" hay "những kẻ đã  
gặp gỡ Chúa Giê-xu"

theo Ngài  
"đi theo Chúa Giê-xu"

đứng đằng xa  
"một khoảng xa xa đối với Chúa Giê-xu"

những điều này  
"việc đã xảy ra"

**Luke 23:50**

Kìa  
Chữ "kìa" báo cho chúng ta biết một nhân vật  
mới trong câu chuyện. Ngôn ngữ của bạn có lẽ  
có cách thức để nói ra điều này. Anh ngữ dùng  
"có một người kia ..."

Nghị viên Tòa Công Luận  
"và ông là thành viên của Tòa Công Luận"

là người chánh trực công bình  
"ông là người chánh trực và công bình"

không đồng ý và cũng không dự việc các người kia đã làm  
"Giô-sép không đồng ý với quyết định giết Chúa Giê-xu của Toà Công Luận và hành động của Toà Công Luận"

ở A-ri-ma-thê, là thành thuộc về xứ Giu-đê  
"Giô-sép xuất thân từ một thành phố của người Do thái có tên gọi là A-ri-ma-thê"

vẫn trông đợi  
"Giô-sép đang trông đợi"

**Luke 23:52**

Người  
"Giô-sép"

đi đến Philát, xin  
"đến gặp Philát và xin"

xin xác Đức Chúa Giê-xu  
"Giô-sép đã đem xác Chúa Giê-xu xuống khỏi thập tự giá"

lấy vải liệm mà bọc  
"quân thi thể bằng vải liệm"

chôn trong huyệt  
"đặt thi thể Chúa Giê-xu vào mộ địa" hay "đặt thi thể Chúa Giê-xu vào chỗ chôn cất"

đã đục nơi đá  
"một ngôi mộ có người đục trong đá"

là huyệt chưa chôn ai hết  
"chưa có ai từng được chôn ở đó"

**Luke 23:54**

ngày sắm sửa  
"ngày mà người ta sẵn sàng đón ngày yên nghỉ của người Do thái gọi là ngày Sa-bát" (UDB)

ngày Sa-bát gần tới  
"Mặt trời không bao lâu nữa thì lặn rồi, khởi sự ngày Sa-bát". Bình minh ở đây là một ẩn dụ nói tới chỗ bắt đầu của một ngày. Đối với người Do thái, ngày khởi sự lúc mặt trời lặn.

từ xứ Ga-li-lê đến với Đức Chúa Giê-xu  
"họ cùng đi với Chúa Giê-xu từ khu vực xứ Ga-li-lê"

theo Giô-sép  
"theo sau Giô-sép và những người ở với ông"

xem mà  
"mấy người đàn bà xem mà"

cũng xem xác Ngài đặt thế nào  
"mấy người đàn bà xem cách người ta đặt thi hài Chúa Giê-xu vào trong mà"

Khi trở về  
"mấy người đàn bà đi về nhà mình"

sắm sửa những thuốc thơm và sáp thơm  
"sửa soạn thuốc thơm và sáp thơm để sửa soạn thi hài Chúa Giê-xu đem chôn cất"

họ nghỉ ngơi  
"mấy người đàn bà không có lao động"

theo luật lệ  
"theo luật pháp của người Do thái" hay "như luật lệ của người Do thái buộc" hoặc "như bắt buộc bởi luật pháp do Môi-se ban ra"

## Translation Questions

**Luke 23:8**

Tại sao Hê-rốt muốn gặp Chúa Giê-xu?  
Hê-rốt muốn thấy Chúa Giê-xu làm phép lạ.

**Luke 23:18**

Đám dân đông muốn phóng thích ai khỏi ngục tù trong dịp Lễ Vượt Qua?  
Họ muốn thả Baraba, một tên tội phạm.

**Luke 23:26**

Ai vác lấy thập tự giá của Chúa Giê-xu, rồi đi theo đằng sau Ngài?  
Si-môn người Si-ren đã vác lấy thập tự giá của Chúa Giê-xu.

**Luke 23:32**

Ai bị đóng đinh cùng với Chúa Giê-xu?  
Hai tên tội phạm bị đóng đinh cùng với Chúa Giê-xu.

**Luke 23:35**

Dân chúng, binh lính, và một trong hai tên tội phạm đã thách thức Chúa Giê-xu làm gì, một khi Chúa Giê-xu xưng mình là Chúa Cứu Thế?  
**Họ thách Ngài tự cứu lấy mình.**

**Luke 23:39**

Dân chúng, binh lính, và một trong hai tên tội phạm đã thách thức Chúa Giê-xu làm gì, một khi Chúa Giê-xu xưng mình là Chúa Cứu Thế?  
**Họ thách Ngài tự cứu lấy mình.**

**Luke 23:42**

Tên tội phạm thứ hai đưa ra thỉnh cầu gì với Chúa Giê-xu?  
**Hắn ta nói: "Khi Ngài đến trong nước mình rồi, hãy nhớ đến tôi."**

**Luke 23:44**

Những biến cố lạ lùng nào đã xảy ra ngay trước khi Chúa Giê-xu gục chết?  
**Bóng tối phủ lên xứ và bức màn trong đền thờ bị xé làm hai từ chính giữa.**

**Luke 23:52**

Giô-sép người A-ri-Ma-thê đã làm gì sau khi Chúa Giê-xu gục chết?  
**Ông đến xin Phi-lát cho lấy xác và đặt xác ấy trong một ngôi mộ.**

**Luke 23:54**

Ngày gì sắp sửa bắt đầu khi họ đem chôn Chúa Giê-xu?  
**Ngày Sa-bát sắp sửa bắt đầu.**

## Chapter 24

<sup>1</sup> Tờ mờ sáng ngày đầu tuần, những người phụ nữ này đem theo hương liệu đã chuẩn bị đến mộ. <sup>2</sup> Họ thấy tảng đá trước mộ đã được lăn đi. <sup>3</sup> Họ vào bên trong nhưng không thấy xác Chúa Giê-xu đâu cả. <sup>4</sup> Trong khi họ còn đang bối rối thì bất ngờ có hai người nam mặc y phục sáng chói đứng bên cạnh họ. <sup>5</sup> Họ sợ hãi và sắp mặt xuống đất, thì hai người nam nói với họ: “Sao các chị tìm người sống giữa vòng kẻ chết? <sup>6</sup> Ngài không ở đây đâu, Ngài sống lại rồi! Hãy nhớ lại những lời Ngài đã nói với các chị khi còn ở Ga-li-lê, <sup>7</sup> rằng Con Người phải bị nộp vào tay những người tội lỗi, phải bị đóng đinh trên cây thập tự, và đến ngày thứ ba, phải sống lại.” <sup>8</sup> Các phụ nữ đó nhớ lại lời Ngài, <sup>9</sup> liền từ mộ trở về và thuật lại mọi chuyện cho mười một sứ đồ cùng những người khác. <sup>10</sup> Ma-ri Ma-đơ-len, Gian-nơ, Ma-ri mẹ Gia-cơ và các phụ nữ cùng đi với họ, là những người đã thuật lại cho các sứ đồ những việc ấy. <sup>11</sup> Các sứ đồ không tin lời họ vì cho là ngớ ngẩn. <sup>12</sup> Nhưng Phi-e-rơ đứng dậy, chạy đến mộ, cúi xuống nhìn vào trong, và chỉ thấy những tấm vải liệm. Rồi Phi-e-rơ trở về nhà mình, tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy ra. <sup>13</sup> Trong chính ngày hôm ấy, có hai môn đồ đang trên đường đến làng Em-ma-út, cách Giê-ru-sa-lem chừng sáu mươi ếch-ta-đơ. <sup>14</sup> Họ bàn luận với nhau về mọi việc đã xảy ra. <sup>15</sup> Trong khi họ cùng bàn luận và tỏ ra ngờ vực, thì Chúa Giê-xu đến gần và đồng đi với họ. <sup>16</sup> Nhưng mắt họ bị che khuất nên không nhận ra Ngài. <sup>17</sup> Chúa Giê-xu nói với họ: “Hai anh đi đường mà lại nói chuyện gì thế?” Họ dừng lại với vẻ buồn bã. <sup>18</sup> Một trong hai người tên là Co-lê-ô-ba trả lời: “Chắc ông là người duy nhất ở Giê-ru-sa-lem không biết những chuyện đã xảy ra mấy ngày qua quá?” <sup>19</sup> Chúa Giê-xu hỏi: “Chuyện gì kia?” Họ trả lời: “Chuyện về Giê-xu người Na-xa-rét, một tiên tri đầy quyền năng trong việc làm lẫn lời nói trước mặt Đức Chúa Trời và cả dân chúng. <sup>20</sup> Vậy mà các thầy tế lễ cả và những người lãnh đạo của chúng ta đã nộp Ngài để chịu kết án tử hình và đóng đinh trên thập tự giá. <sup>21</sup> Chúng tôi đã từng hi vọng rằng Ngài là Đấng sẽ giải cứu Y-so-ra-ên. Nhưng giờ thì những việc ấy cũng đã xảy ra cách đây ba ngày rồi. <sup>22</sup> Thế nhưng sáng sớm hôm nay một số phụ nữ trong nhóm chúng tôi đã khiến chúng tôi kinh ngạc sau khi đi thăm mộ trở về. <sup>23</sup> Họ nói rằng khi đến nơi họ chẳng thấy xác Ngài đâu, rồi còn bảo là đã thấy các thiên sứ hiện ra nói rằng Ngài đang sống. <sup>24</sup> Có mấy người trong chúng tôi chạy ra mộ và thấy mọi việc đúng như lời các bà ấy nói. Nhưng không thấy Ngài đâu cả.” <sup>25</sup> Chúa Giê-xu nói với họ: “Này mấy người đại dốt và có lòng chậm tin mọi điều các tiên tri đã nói! <sup>26</sup> Chẳng phải Chúa Cứu Thế phải chịu những điều đó để bước vào vinh quang của Ngài sao?” <sup>27</sup> Rồi Chúa Giê-xu giải thích cho họ những điều đã chép về Ngài trong cả Kinh Thánh, từ Môi-se cho đến tất cả các nhà tiên tri. <sup>28</sup> Khi đến gần làng nơi họ định đi thì Chúa Giê-xu làm như thể muốn đi xa hơn. <sup>29</sup> Nhưng họ nài nỉ Ngài rằng: “Xin ở lại với chúng tôi, vì trời đã gần tối và ngày sắp hết.” Vậy là Chúa Giê-xu vào ở lại với họ. <sup>30</sup> Khi đã ngồi xuống để cùng ăn với họ, Ngài lấy bánh, chúc phước và bẻ ra rồi phát cho họ. <sup>31</sup> Lúc ấy, mắt hai người mở ra và biết đó là Ngài, nhưng Ngài biến đi mất. <sup>32</sup> Họ nói với nhau: “Chẳng phải lòng chúng ta bùng cháy khi Ngài trò chuyện và giải nghĩa Kinh Thánh cho chúng ta trên đường đi sao?” <sup>33</sup> Ngay lúc ấy, họ đứng dậy và trở về Giê-ru-sa-lem. Họ gặp mười một sứ đồ đang nhóm lại, cùng những người khác, <sup>34</sup> báo cho hai người biết: “Chúa đã sống lại thật rồi, Ngài đã hiện ra với Si-môn.” <sup>35</sup> Rồi hai người thuật lại mọi chuyện đã xảy ra trên đường đi, và thế nào họ đã nhận ra Ngài khi Ngài bẻ bánh. <sup>36</sup> Khi họ còn đang nói, Chúa Giê-xu hiện ra ở giữa họ, Ngài nói: “Bình an cho anh em.” <sup>37</sup> Nhưng họ lại kinh khiếp và sợ hãi, cứ tưởng là thấy thần linh. <sup>38</sup> Chúa Giê-xu nói với họ: “Sao anh em bối rối? Sao anh em nghi ngờ trong lòng? <sup>39</sup> Hãy xem tay và chân của Thầy, chính là Thầy đây. Hãy chạm vào Thầy mà xem. Vì thần linh thì không có thịt xương, còn Thầy thì có.” <sup>40</sup> Nói xong, Ngài cho họ xem tay và chân mình. <sup>41</sup> Trong lúc họ chưa dám tin vì quá vui mừng và kinh ngạc, thì Chúa Giê-xu nói với họ: “Anh em có gì ăn không?” <sup>42</sup> Họ đem cho Ngài một miếng cá nướng. <sup>43</sup> Chúa Giê-xu cầm lấy và ăn trước mặt họ. <sup>44</sup> Ngài nói với họ: “Khi còn ở với anh em, Thầy đã nói rằng tất cả những điều đã chép trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri và các Thi Thiên đều phải được ứng nghiệm.” <sup>45</sup> Rồi Ngài mở tâm trí họ để họ hiểu Kinh Thánh. <sup>46</sup> Ngài nói với họ: “Lời chép thế này: Chúa Cứu Thế phải chịu thương khó, đến ngày thứ ba phải từ cõi chết sống lại. <sup>47</sup> Người ta phải nhân danh Ngài rao giảng về sự ăn năn và tha tội cho tất cả các nước, bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem. <sup>48</sup> Anh em là nhân chứng về những việc này. <sup>49</sup> Thầy sẽ ban cho anh em điều Cha Thầy đã hứa. Nhưng hãy chờ đợi trong thành cho đến khi anh em được mặc lấy quyền năng từ

trên cao.”<sup>50</sup> Sau đó, Chúa Giê-xu dẫn các môn đồ ra ngoài thành, đến gần làng Bê-tha-ny. Ngài giơ tay lên ban phước cho họ.<sup>51</sup> Trong khi ban phước, Ngài lia các môn đồ và được đem lên trời.<sup>52</sup> Các môn đồ thờ lạy Ngài và vui mừng trở về Giê-ru-sa-lem.<sup>53</sup> Họ cứ ở trong đền thờ, chúc tụng Đức Chúa Trời.

#### Luke 24:1

Ngay thứ nhất trong tuần lễ, khi mờ sáng  
"trước khi bình minh ngày thứ bảy"

đem đến  
"đến tại". Người thuật chuyện như đã có mặt  
tại mộ và nhìn thấy mấy người đàn bà đến đó.  
Phân đoạn Kinh Thánh được chép lại giống  
như người thuật chuyện nhìn thấy mấy người  
đàn bà rời khỏi địa điểm kia rồi đi đến mộ.

mộ  
mộ này được đục từ đá trên vách núi.

hòn đá đã lăn ra  
một hòn đá tròn to, được đục ra, đủ để khoá  
ngay cửa mộ. Nó đòi hỏi mấy người đàn ông  
mới lăn đi được.

tảng đá  
Đây là một tảng đá lớn, tròn, được đẽo đủ để  
chặn lối vào mộ. Cần có phải có vài người lăn  
tảng đá đó.

#### Luke 24:4

Đang khi không biết nghĩ làm sao  
Cụm từ này được sử dụng ở đây để đánh dấu  
một sự kiện quan trọng trong câu chuyện. Nếu  
ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công  
việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

sáng như chớp  
"mặc loại áo xống rực rỡ, sáng loà"

thất kinh  
"bật sợ hãi"

sao các người tìm người sống trong vòng kẻ chết?  
Đây là câu hỏi hùng biện. Cụm từ này có thể  
được dịch là "các người đang tìm kiếm một  
người sống giữa vòng kẻ chết" hay "các người  
không nên tìm một người đang sống ở chỗ mà  
họ chôn kẻ chết sao!"

sao các người tìm  
"các người" ở đây là số nhiều, đề cập đến mấy  
người đàn bà mới đến kia.

#### Luke 24:6

hãy nhớ khi  
"hãy nhớ những gì"

phán cùng các người  
Chúa Giê-xu đã nói việc này ít nhất là một tuần  
lễ trước đó.

cùng các người  
Cụm từ "các người" ở số nhiều. Cụm từ này đề  
cập đến mấy người đàn bà và các môn đồ khác.

Con Người  
Đây là phần mở đầu của một trung dẫn gián  
tiếp. Cụm từ này có thể được dịch với một  
trung dẫn trực tiếp như trong Kinh Thánh.

Con Người phải bị nộp vào tay những người tội lỗi, phải  
bị đóng đinh trên cây thập tự  
Đây là một điều sẽ chắc chắn xảy ra vì Đức  
Chúa Trời đã quyết định rằng việc đó sẽ xảy  
đến. Tham khảo: "nhất thiết họ phải nộp Con  
Người vào tay những người tội lỗi để họ có thể  
đóng đinh Ngài."

nộp trong tay  
"giao cho" hay "được giao cho". Ở đây "nộp" đề  
cập đến quyền lực hoặc sự khống chế. Câu nói  
cũng được dịch với một động từ chủ động: "họ  
sẽ nộp ta, Con Người, cho kẻ có tội" hay "có ai  
đó chắc chắn giúp cho kẻ có tội đến bắt lấy  
Con Người".

họ bèn nhớ lại những lời  
"nhớ lại lời lẽ của Chúa Giê-xu"

#### Luke 24:8

ở mộ trở về  
Điểm quan sát của người thuật chuyện là từ  
con đường giữa mộ và các sứ đồ. Kinh Thánh  
có điểm quan sát tại mộ, lưu ý rằng mấy người  
đàn bà rời đi. Trong từng trường hợp, mấy  
người đàn bà đã rời mộ rồi đi đến chỗ ở của  
các sứ đồ.

những người khác  
"phần còn lại các môn đồ ở với 11 sứ đồ"

Bấy giờ  
Từ này được dùng để đánh dấu phần xen vào  
cốt truyện chính. Ở đây Lu-ca ghi lại tên của



một vài người phụ nữ và giải thích cách các môn đồ phản ứng với những gì họ nói.

Bấy giờ

This word is used here to mark a break in the main storyline. Here Luke gives the names of some of the women and explains how the apostles reacted to what they said.

**Luke 24:11**

song các sứ đồ không tin, cho lời ấy như là hư không  
"nhưng các sứ đồ nghĩ rằng những gì mấy người đàn bà nói là chuyện hảo"

đứng dậy

Đây là thành ngữ Hybálai ý nói "bắt đầu hành động". Dù là Phi-e-rơ đang ngồi hay đang đứng khi ông quyết định hành động là không quan trọng. Cụm từ này có thể được dịch là "khởi sự".

cúi xuống

"khom mình" để nhìn vào trong mồ

chỉ thấy vải liệm

"chỉ có vải liệm"

**Luke 24:13**

Cũng

Từ ngữ này đánh dấu phần mở đầu của sự cố khác, khác với những những gì từ mấy người đàn bà và Phi-e-rơ.

trong ngày ấy

"trong chính ngày đó"

Emmaút

Đây là tên của một thị trấn.

60 éch-ta-đơ

"11 km". Một "échtado" bằng 185m.

**Luke 24:15**

Đang khi

Cụm từ này được sử dụng ở đây đánh dấu chỗ hành động khởi sự. Nó khởi sự với Chúa Giê-xu tiếp cận họ. Nếu ngôn ngữ của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

Chính Đức Chúa Giê-xu

Từ ngữ "chính" nhắm vào Chúa Giê-xu và sự ngạc nhiên của Chúa Giê-xu khi hiện ra với họ. Mấy người đàn bà đã nhìn thấy các thiên sứ, nhưng chưa có người nào nhìn thấy Chúa Giê-xu.

nhưng mắt hai người ấy bị che khuất không nhìn biết Ngài được

"Mắt của họ bị ngăn trở không nhận ra Chúa Giê-xu". Khả năng nhận ra Chúa Giê-xu của hai người này được nói tới như khả năng nhận ra Ngài của mắt họ. Cụm từ này có thể được dịch là "họ bị chặn không nhận ra Ngài" hay "Có cái gì đó đã ngăn họ hầu cho họ không thể nhận ra Ngài".

**Luke 24:17**

Cờ-lê-ô-ba

Đây là tên của một người.

Có phải chỉ người

"người" đề cập đến Chúa Giê-xu, người là số ít. Đây là phần mở đầu của câu hỏi hùng biện. Cờ-lê-ô-ba đã tỏ ra sự ngạc nhiên khi Chúa Giê-xu hiện ra chưa biết những việc đã xảy ra tạo thành Giê-ru-sa-lem. Cụm từ này có thể được dịch là "người là người duy nhất"

**Luke 24:19**

"việc gì vậy?"

"Những việc gì đã xảy ra vậy?" hay "Việc gì đã diễn ra chứ?"

có quyền phép trong việc làm và trong lời nói, trước mặt Đức Chúa Trời và cả chúng dân

Câu này ý nói rằng Đức Chúa Trời đã khiến cho Chúa Giê-xu có quyền phép và dân chúng đã nhìn thấy Ngài có quyền phép. Cụm từ này có thể được dịch là "Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài quyền phép để làm và dạy rõ những việc lớn và dân chúng lấy làm kinh ngạc"

đã nộp Ngài để xử tử

Tham khảo cách dịch: "nộp Chúa Giê-xu cho quan Tổng đốc Lamã để quan Tổng đốc tử hình Chúa Giê-xu"

**Luke 24:21**

Ngài sẽ cứu lấy dân Y-sơ-ra-ên

Người Do thái bị người Lamã cai trị. Các môn đồ muốn nói: "Đấng sẽ giải phóng Y-sơ-ra-ên ra khỏi kẻ thù Lamã của họ"

việc xảy ra rồi

"từ khi Ngài bị giết"

**Luke 24:22**

Thật

Mấy người đàn ông đã xem tường trình của mấy người đàn bà là việc tốt lành, chớ không phải việc xấu xa nói tới sự chết của Chúa Giê-xu.

họ đến mô  
mấy người đàn bà là những người có mặt tại  
mô.

thiên sứ hiện đến  
"thiên sứ trong một sự hiện thấy"

**Luke 24:25**

Đức Chúa Giê-xu bèn phán rằng  
Sử dụng hình thức kép của "họ".

có lòng chậm tin  
Tham khảo cách dịch: "lý trí các người chậm  
tin" hay "các người thiệt là chậm tin"

Há chẳng phải  
Đây là câu hỏi hùng biện ý nói "Đúng là cần  
thiết" Chúa Giê-xu đã làm đúng do chịu khổ và  
đã sai trái do không chịu khổ.

mới được vào sự vinh hiển mình sao?  
Câu này đề cập đến thời điểm Chúa Giê-xu tỏ  
ra cho mọi người thấy vẻ đẹp và sự cao trọng  
của Ngài và nhận được sự vinh hiển và thờ lạy.

Đoạn, Ngài ... cắt nghĩa cho hai người  
Sử dụng hình thức kép của "them" [họ].

**Luke 24:28**

khi hai người đi gần  
"khi họ đến gần"

thì Đức Chúa Giê-xu dường như muốn đi xa hơn nữa  
Hai người hiểu rõ từ mọi hành động của Ngài  
cho thấy Ngài sẽ đi tiếp đến nơi khác. Có lẽ  
Ngài cứ đi trên con đường khi họ dừng lại để  
vào trong làng. Không có điều gì cho thấy  
Chúa Giê-xu lừa dối họ bằng lời nói.

họ ép Ngài  
"họ mạnh mẽ giục giã Ngài". Từ ngữ Hi-lạp ý  
nói sử dụng sức mạnh vật lý đối với thời gian  
đã dự định, song dường như sự việc hơi cường  
điệu. Cần có thời gian và nỗ lực để thuyết phục  
Ngài.

Chúa Giê-xu vào  
"Chúa Giê-xu vào nhà"

ở lại cùng họ  
Sử dụng hình thức kép của "them" [họ]

**Luke 24:30**

đang khi  
Cụm từ này được sử dụng ở đây đánh dấu sự  
kiện quan trọng trong lịch sử. Nếu ngôn ngữ  
của bạn có cách thức để làm công việc này, bạn  
có thể xem xét sử dụng nó ở đây.

lấy bánh  
Cụm từ này đề cập đến bánh được làm với men.  
Nó không đề cập đến thức ăn nói chung.

chúc tạ  
Cụm từ này có thể được dịch là "dâng lời cảm  
tạ" hay "cảm tạ Đức Chúa Trời về bánh ấy"

song Ngài thoát biến đi không thấy  
Cụm từ này ý nói thành linh Ngài không còn có  
ở đó nữa. Nó không có ý nói rằng không thấy  
Ngài đâu nữa.

Ngài biến mất  
Câu này có nghĩa là bỗng nhiên Ngài không ở  
đó nữa. Như vậy không có nghĩa là Ngài trở  
thành vô hình.

lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao ...  
"Lòng chúng ta nung nấu trong chúng ta". Đây  
là câu hỏi hùng biện.

lòng chúng ta há chẳng nóng nảy  
Đây là ẩn dụ mô tả cảm xúc họ đã có khi trao  
đổi với Chúa Giê-xu. Cụm từ này có thể được  
dịch là "Chúng ta có những cảm xúc dậy lên  
khi Ngài phán cùng chúng ta..."

trong chúng ta  
Hai người đang nói với nhau. Vì vậy, chữ "us"  
[chúng ta] bao hàm kép cho thứ ngôn ngữ tạo  
sự phân biệt ở đây.

nói cùng chúng ta và cắt nghĩa Kinh Thánh  
"trong khi Ngài giải thích Kinh Thánh cho  
chúng ta". Chúa Giê-xu không có mở một  
quyển sách hay cuộn giấy nào hết.

**Luke 24:33**

họ liền đứng dậy  
"họ" đề cập đến hai người. Ngôn ngữ nào có  
hình thức kép của "they" [họ] sẽ sử dụng nó ở  
đây.

đứng dậy  
"chỗi dậy" hay "đứng lên"

mười một  
Cụm từ này đề cập đến các sứ đồ của Chúa  
Giê-xu. Giuđa không ở với họ.

Chúa thật đã sống lại  
mười một sứ đồ và những ai có mặt với họ  
đang nói ra điều này.

nói với họ rằng  
"vậy hai người nói"

sự xảy ra trên đường  
Cụm từ này đề cập đến Chúa Giê-xu hiện ra với  
họ trong khi họ đi đường về làng Emmaút.

thế nào họ đã nhận ra Ngài  
**Tham khảo:** "làm thế nào họ đã nhận ra Chúa Giê-xu"

lúc bẻ bánh  
**"khi Chúa Giê-xu bẻ bánh" hay "khi Chúa Giê-xu xé bánh ra"**

#### Luke 24:36

chính Đức Chúa Giê-xu  
**Từ ngữ "chính" nhằm vào Chúa Giê-xu và sự kinh ngạc của Chúa Giê-xu khi hiện ra với họ. Hầu hết họ đều không gặp Ngài sau sự sống lại của Ngài.**

hiện ra giữa đó  
**Cụm từ này có thể được dịch là "ở đó hết thảy họ đều thấy Ngài"**

bình an cho các người  
**"nguyện các người có sự bình an" hay "nguyện Đức Chúa Trời ban bình an cho các người!"  
 Chữ "you" [các người] ở số nhiều.**

nhưng môn đồ đều sùng sốt rụng rời  
**"họ giật mình và sợ hãi"**

tưởng thấy thần  
**Họ thực sự không hiểu Chúa Giê-xu quả thực còn sống.**

thần  
**Ở đây từ này đề cập đến linh hồn của một người đã chết.**

#### Luke 24:38

sao các người bối rối  
**Đây là câu hỏi hùng biện được sử dụng để yên ủi họ. Cụm từ này có thể được dịch là "đừng lo sợ"**

sao trong lòng các người nghi làm vậy?  
**"Sao các người nghi trong lòng chứ?" Câu hỏi hùng biện này là một lời quả trách. Cụm từ này có thể được dịch là "thôi đừng nghi ngờ ở trong lòng nữa". Chúa Giê-xu đang nói cho họ biết đừng nghi ngờ việc Ngài còn sống. Điều này có thể rất cụ thể như trong Kinh Thánh.**

thịt xương  
**Đây là cách đề cập đến thân thể.**

#### Luke 24:41

vì có môn đồ vui mừng  
**"vẫn không thể tin rằng điều này là sự thật!"  
 Họ rất phấn khích, nhưng đồng thời, tin việc ấy thực sự đã xảy ra thì thật là khó.**

và lấy làm lạ  
**"và rất kinh ngạc" hay "lấy làm lạ sao có thể có việc này chứ"**

trước mặt môn đồ  
**"trước mặt họ" hay "đang khi họ quan sát"**

#### Luke 24:44

khi ta còn ở với các người  
**"khi ta còn ở với các người trước đây"**

mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các Thi-thiên  
**Cụm từ này có thể được dịch với động từ chủ động: "mọi sự mà Môi-se, các tiên tri, và tác giả Thi-thiên đã chép"**

phải được ứng nghiệm  
**"Đức Chúa Trời sẽ làm ứng nghiệm hết thảy"**

#### Luke 24:45

Rồi Ngài mở tâm trí họ để họ hiểu Kinh Thánh  
**Tham khảo: "rồi Ngài khiến họ có thể hiểu Kinh Thánh"**

Có lời chép rằng  
**Tham khảo cách dịch: "Đây là những điều mà người ta đã chép từ lâu"**

ngày thứ ba  
**"sau hai đêm"**

nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội  
**Cụm từ này có thể được dịch là với động từ chủ động: "các môn đồ của Đấng Mê-si sẽ rao giảng người ta cần phải ăn năn và Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi của họ"**

Nhân danh Ngài  
**Tham khảo: "đại diện cho Ngài" hoặc "bằng thẩm quyền của Ngài"**

dân các nước  
**"mọi cộng đồng chủng tộc" hay "hết thảy các nhóm dân tộc"**

#### Luke 24:48

các người làm chứng  
**"các người cần phải nói cho nhiều người khác biết mọi điều các người đã thấy về ta là sự thật". Các môn đồ đã trông thấy sự sống, sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu, và có thể mô tả những điều Ngài đã làm cho người khác.**

Ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa  
**"ta ban cho các người những gì Cha ta đã hứa ban cho các người"**

Cha  
**Đây là một danh hiệu quan trọng chỉ về Đức Chúa Trời.**

mặc lấy quyền phép từ trên cao  
**"được mặc lấy quyền phép" hay "nhận lãnh quyền phép". Quyền phép của Đức Chúa Trời sẽ bao phủ họ theo cùng một cách với quần áo bao phủ lấy một người.**

từ trên cao  
**"từ trên cao" hay "từ Đức Chúa Trời"**

**Luke 24:50**

Đang khi  
**"Như đã xảy ra"**

đang khi ban phước  
**"trong khi Chúa Giê-xu cầu xin Đức Chúa Trời làm lành cho họ"**

được đem lên trời  
**Kể từ khi Lu-ca không nói rõ ai đem Chúa Giê-xu về trời, chúng ta không biết có phải đây là chính Đức Chúa Trời hay nhiều vị thiên sứ. Nếu ngôn ngữ của bạn phải nói rõ ai làm việc này, tốt nhất là sử dụng như Kinh Thánh "lên"**

## Translation Questions

**Luke 24:1**

Mấy người đàn bà đến mộ của Chúa Giê-xu vào lúc nào?  
**Họ đến rất sớm vào ngày thứ nhất của tuần lễ.**

**Luke 24:6**

Hai người [thiên sứ] nói điều gì đã xảy ra cho Chúa Giê-xu?  
**Họ nói Chúa Giê-xu đã sống lại..**

**Luke 24:11**

Đâu là phản ứng của các sứ đồ khi mấy người đàn bà thuật lại kinh nghiệm của họ tại phần mộ?  
**Họ cho lời ấy như là hư không.**

**Luke 24:21**

Trong khi Chúa Giê-xu còn sống, các môn đồ mong Ngài sẽ làm gì?  
**Họ hy vọng rằng Ngài sẽ giải phóng Y-sơ-ra-ên khỏi tay kẻ thù của họ.**

**Luke 24:30**

Hai người sau cùng đã nhận ra Chúa Giê-xu vào lúc nào?  
**Họ nhận ra Ngài khi Ngài chúc phước cho bánh, bẻ nó ra, rồi ban bánh cho họ.**

**Luke 24:36**

Chúa Giê-xu phán điều gì trước tiên khi Ngài hiện ra cùng các môn đồ tại thành Giê-ru-sa-lem?  
**Ngài phán: "Bình an cho các ngươi."**

**Luke 24:45**

Khi ấy các môn đồ hiểu Kinh Thánh như thế nào?  
**Chúa Giê-xu mở trí họ ra để họ có thể hiểu được.**

# Translation Words

## A-bên

A-bên là con trai thứ của A-đam và Ê-va. Ông là em trai của Ca-in. - A-bên làm nghề chăn chiên - A-bên giết những vật nuôi của ông để làm của lễ dâng lên cho Đức Chúa Trời. - Đức Chúa Trời vui lòng vì đời sống và của lễ của ông - Con trai đầu lòng của A-đam và Ê-va là Ca-in đã giết chết A-bên

## A-mốt

A-mốt là cha của tiên tri Ê-sai. - Tên "A-mốt" này chỉ được đề cập một lần duy nhất trong Kinh Thánh để xác định Ê-sai với tư cách là "con trai của A-mốt" - Tên này khác với tên của tiên tri A-mốt nên cần phải đánh vần khác nhau.

## A-mốt

A-mốt là một tiên tri của dân Y-sơ-ra-ên sống trong thời đại của vua Ô-xia ở vương quốc Giu-đa. - Trước khi được kêu gọi làm tiên tri, ban đầu A-mốt làm nghề chăn chiên và trồng cây vả để sinh sống ở vương quốc Giu-đa. - A-mốt nói tiên tri chống lại vương quốc Y-sơ-ra-ên thịnh vượng ở phía bắc vì cơ sự bất công của họ.

## A-rôn

A-rôn là anh của Môi-se. Đức Chúa Trời chọn A-rôn làm thầy tế lễ thượng phẩm đầu tiên cho dân Y-sơ-ra-ên. - A-rôn giúp Môi-se nói với Pha-ra-ôn về việc cho phép dân Y-sơ-ra-ên được ra đi tự do - Khi dân Y-sơ-ra-ên đi lang thang trong đồng vắng, A-rôn phạm tội vì làm một thần tượng cho dân sự thờ phượng. - Đức Chúa Trời cũng chọn A-rôn và con cháu của ông làm thầy tế lễ cho dân Y-sơ-ra-ên.

## A-se

A-se là con thứ tám của Gia-cốp. A-se cùng với con cháu lập thành một trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Chi phái này cũng được gọi là A-se. - Mẹ của A-se là nàng hầu Xinh-ba của Lê-a. - Tên A-se có nghĩa là "hạnh phúc" hay là "được phước" - A-se cũng là tên của một lãnh thổ được giao cho chi phái A-se khi dân Y-sơ-ra-ên vào đất hứa.

## A-đam

A-đam là con người đầu tiên được Đức Chúa Trời tạo dựng. Ông và vợ mình là Ê-va được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. - Đức Chúa Trời đã nắn nên A-đam bằng bụi đất và hà hơi linh để ông được sống. - Tên "A-đam" nghe tương tự như một từ ngữ tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là "bụi đỏ" hoặc là "đất". - Trong Cựu Ước, "A-đam" có nghĩa là "nhân loại" hoặc "loài người". - Mọi người đều là hậu tự của A-đam và Ê-va. - A-đam và Ê-va không vâng lời Chúa. Điều này ngăn cách họ khỏi Đức Chúa Trời và khiến cho tội lỗi cùng sự chết vào trong thế giới này.

## An-ne

An-ne là thầy tế lễ thượng phẩm của dân Do Thái ở Giê-ru-sa-lem trong 10 năm khoảng năm thứ 6 đến 15 Sau Chúa. Sau đó bị chính quyền La Mã cất chức mặc dù ông vẫn còn là lãnh đạo có thể lực giữa dân Do Thái - An-ne là ông gia của Cai-phe, thầy tế lễ thượng phẩm chính thức trong thời gian Chúa Giê-xu thì hành chức vụ.

- Sau khi thầy tế lễ thượng phẩm nghi hưu họ vẫn giữ chức danh đó cùng với trách nhiệm của công việc, nên An-ne vẫn được nhắc đến như một thầy tế lễ thượng phẩm trong thời gian Cai-phe và những người khác làm thầy tế lễ. - Trong thời gian bị xét xử trước những lãnh đạo người Do Thái, Chúa Giê-xu đã bị đem đến trước An-ne để thẩm vấn.

## Anh em

Thuật ngữ “anh em” thường đề cập đến một người nam có chung ít nhất một cha hoặc mẹ ruột với một người khác. - Trong thời Cựu Ước, thuật ngữ “anh em” cũng được dùng để nói chung về họ hàng như một thành viên trong cùng một chi phái, thị tộc hay bộ tộc. - Trong Tân Ước, các sứ đồ thường dùng từ ngữ “anh em” để nhắc đến các tín đồ Cơ Đốc, bao gồm cả nam lẫn nữ, vì tất cả tín đồ trong Đấng Christ đều là thành viên của gia đình thuộc linh, có Đức Chúa Trời với tư cách là Cha thiên thượng. - Có đôi lần trong Tân Ước các sứ đồ dùng thuật ngữ “chị em” khi đề cập đặc biệt đến một nữ tín đồ, hoặc để nhấn mạnh cả nam lẫn nữ đều là tín đồ. Ví dụ, Gia cơ nhấn mạnh rằng ông đang nói với tất cả tín đồ khi nói “có anh em hoặc chị em nào không quần áo mặc, thiếu của ăn uống hằng ngày”. Gợi ý dịch: - Tốt nhất nên dịch thuật ngữ này bằng một từ ngữ theo nghĩa đen sử dụng trong ngôn ngữ mục tiêu để đề cập đến một người anh em ruột, nếu không sẽ dịch nghĩa sai. - Đặc biệt trong Cựu Ước, khi “anh em” được sử dụng để nói chung về các thành viên trong cùng gia đình, bộ tộc hay tộc người, có nhiều khả năng dịch là “họ hàng” hoặc là “thành viên trong chi phái” hoặc là “anh em mình, là dân Y-sơ-ra-ên”. - Trong ngữ cảnh đề cập đến tín đồ trong Đấng Christ, thuật ngữ có thể dịch là “anh em trong Đấng Christ” hoặc là “anh em thuộc linh” - Nếu muốn nói về cả nam lẫn nữ, nhưng từ “anh em” làm hiểu sai nghĩa thì có thể dùng thuật ngữ chỉ về quan hệ họ hàng nói chung gồm cả nam lẫn nữ. - Có cách khác để dịch thuật ngữ này để sử dụng chung cho nam lẫn nữ tín đồ có thể là “tín đồ” hoặc “anh chị em trong Đấng Christ”. - Đảm bảo kiểm tra ngữ cảnh để xác định xem nếu chỉ đề cập đến nam tín đồ hoặc là bao gồm cả nam lẫn nữ.

## Anh-rê

Anh-rê là một trong mười hai người được Chúa Giê-su chọn làm môn đồ của Ngài (sau này gọi là sứ đồ). - Em của Anh-rê là Si-môn Phi-e-rơ. Cả hai đều làm nghề đánh cá. - Phi-e-rơ và Anh-rê là hai môn đồ đầu tiên của Chúa Giê-su được đề cập trong Kinh Thánh. Đang khi họ đánh cá ở Biển Ga-li-lê thì Chúa Giê-su kêu gọi họ làm môn đồ Ngài. - Trước khi Phi-e-rơ và Anh-rê gặp Chúa Giê-su, họ từng là môn đồ của Giăng Báp-tít.

## Ba-ra-ba

Ba-ra-ba là một tù nhân ở Giê-ru-sa-lem ở vào thời điểm khi Chúa Giê-xu bị bắt giữ. - Ba-ra-ba đã phạm tội sát nhân và nổi loạn chống lại chính quyền La mã. - Khi Bôn-xơ Phi-lát đề nghị thả Ba-ra-ba hoặc Chúa Giê-xu thì dân chúng chọn Ba-ra-ba. - Vì thế Phi-lát thả Ba-ra-ba được tự do nhưng kết án tử hình Chúa Giê-xu.

## Biết, sự hiểu biết, làm nhận biết

“Biết” có nghĩa là hiểu một việc gì đó hay nhận thức được một sự thật. Cụm từ “làm nhận biết” là một thành ngữ có nghĩa là cho biết thông tin. - Thuật ngữ “sự hiểu biết” chỉ về những điều con người hiểu biết. Từ này có thể áp dụng cho việc nhận biết những việc trong cả lĩnh vực thuộc thể và thuộc linh. - Đức Chúa Trời đã bày tỏ những chân lý về chính Ngài để con người có thể biết Ngài. - Chúng ta biết người khác nhờ vào việc nói chuyện và quan sát lẫn nhau. - Chúng ta cũng biết những thực tế về khoa học, nghệ thuật và những lĩnh vực khác trong cuộc sống bằng cách quan sát và nghiên cứu chúng. - Biết ý muốn của Đức Chúa Trời nghĩa là nhận thức được điều Ngài truyền dạy hay hiểu được Ngài muốn một người phải làm gì. - “Biết luật pháp”

có nghĩa là nhận thức được mạng lệnh hay hiểu được sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời trong luật pháp Ngài ban cho Môi-se. - Đôi khi “sự hiểu biết” được dùng làm từ đồng nghĩa với “sự khôn ngoan”, trong đó bao hàm cách sống làm vui lòng Đức Chúa Trời. - Cụm từ “nhận biết Đức Chúa Trời” đôi khi được dùng đồng nghĩa với cụm từ “kính sợ Đức Giê-hô-va”. Gọi ý dịch - Tùy vào ngữ cảnh, các cách dịch từ “biết” có thể bao gồm “hiểu”, “quen thuộc”, “nhận thức”, “quen với” hay “ở trong mối liên hệ với”. - Một số ngôn ngữ có hai từ “biết” khác nhau tùy thuộc vào việc nó chỉ về việc nhận biết sự kiện hay con người. Cần đảm bảo sử dụng đúng từ trong mỗi ngữ cảnh. - Từ “làm nhận biết” có thể được dịch là “bày tỏ”, “nói” hay “giải thích”. - “Biết về” điều gì đó có thể được dịch là “nhận thức về” hay “quen thuộc với”. - Cụm từ “biết cách” có nghĩa là hiểu được tiến trình hay cách thức làm việc gì đó. Từ này còn có thể được dịch là “có khả năng” hay “có kỹ năng”.

## Bánh

Bánh mì là một loại thực phẩm làm từ bột mì trộn với nước và dầu để tạo thành bột nhào. Rồi người ta nặn bột đó thành ổ và đem nướng. - Bột bánh thường có thêm một nguyên liệu làm cho bột nổi lên chẳng hạn như men. - Bánh vẫn có thể làm không cần có men để nó không dậy lên. Bánh này gọi là “bánh không men” và được dùng trong bữa ăn lễ Vượt qua của người Do Thái. - Vì bánh là thức ăn chính của nhiều dân tộc trong thời đại thánh kinh, thuật ngữ này đôi khi được dùng trong Kinh Thánh để đề cập đến thực phẩm nói chung. - Thuật ngữ “bánh trần thiết” chỉ về mười hai ổ bánh mì đặt trên chiếc bàn bằng vàng trong đền tạm hoặc đền thờ làm của lễ cho Đức Chúa Trời. Những ổ bánh này đại diện cho mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên và chỉ thầy tế lễ mới được ăn. Có thể dịch là “bánh mì biểu thị Đức Chúa Trời ở giữa họ”. - Thuật ngữ mang tính hình tượng “bánh từ trời” chỉ về một loại bánh đặc biệt màu trắng tên là “ma-na” mà Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên khi họ lang thang trong đồng vắng. - Chúa Giê-xu cũng tự xưng Ngài là “bánh từ trời” hoặc “bánh sự sống”. - Khi Chúa Giê-xu và các môn đồ đang dự bữa ăn lễ Vượt qua trước khi Ngài chịu chết, Ngài ví sánh bánh trong bữa ăn đó là thân thể Ngài sẽ chịu thương khó và chịu chết trên cây thập tự.

## Bê-ên-xê-bun

Bê-ên-xê-bun là chúa quỷ và là một tên gọi khác của Sa tan, hay ma quỷ. - Trong nhiều bản Kinh Thánh Bê-ên-xê-bun cũng được viết một cách khác là Bê-ên-dê-bun. - Nghĩa đen của nó là “chúa tể loài ruồi”, có nghĩa là “thủ lĩnh của ma quỷ”. - Vì đây là một tên gọi nên cần được dịch thành một tên gọi. - Có thể dịch là “quỷ Bê-ên-xê-bun” để làm rõ nó chỉ về ai.

## Bô-ô

Bô-ô là chồng của Ru-tơ, ông cố nội của vua Đa-vít, và là tổ phụ của Chúa Giê-xu Christ. - Bô-ô sống trong thời Các quan xét ở Y-sơ-ra-ên. - Ông là bà con của một người phụ nữ Y-sơ-ra-ên tên là Na-ô-mi, bà đã trở về Y-sơ-ra-ên sau khi chồng và con trai qua đời ở Mô-áp. - Bô-ô “đã chuộc lại” con dâu góa phụ của Na-ô-mi là Ru-tơ bằng cách cưới nàng, cho nàng một tương lai có chồng và con cái. - Ông được xem là hình ảnh của Chúa Giê-xu giải cứu và chuộc chúng ta khỏi tội lỗi.

## Bết-lê-hem, Ép-ra-ta

Bết-lê-hem là một thành phố nhỏ trong xứ Y-sơ-ra-ên, gần thành Giê-ru-sa-lem. Thành này cũng có tên là Ép-ra-ta, đây có lẽ là tên gọi ban đầu của nó. - Bết-lê-hem được gọi là “thành Đa-vít”, vì vua Đa-vít ra đời tại đó. - Tiên tri Mi-chê nói rằng Đấng Mê-si-a sẽ đến từ “Bết-lê-hem Ép-ra-ta”. - Ứng nghiệm lời tiên tri này, Chúa Giê-xu đã giáng sinh tại Bết-lê-hem nhiều năm sau đó. - Bết-lê-hem có nghĩa là “nhà bánh mì” hoặc là “nhà thực phẩm”.

## Ca-bê-na-um

Ca-bê-na-um là một làng đánh cá tọa lạc ở bờ biển tây bắc của biển Ga li lê. - Chúa Giê-xu ở tại Ca-bê-na-um khi Ngài đến dạy dỗ ở Ga-li-lê. - Một số môn đồ của Ngài xuất thân từ Ca-bê-na-um. - Chúa Giê-xu cũng làm nhiều phép lạ ở thành này, bao gồm việc khiến bé gái đã chết sống lại. - Ca-bê-na-um là một trong ba thành phố Chúa Giê-xu công khai quả trách vì dân ở đó từ chối Ngài và không tin sứ điệp của Ngài. Ngài cảnh báo họ rằng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ vì sự vô tín của họ.

## Cai-phe

Cai-phe là thầy tế lễ thượng phẩm của dân Y-so-ra-ên trong thời của Giăng Báp-tít và Chúa Giê-xu. - Cai-phe đóng một vai trò quan trọng trong sự xét xử và định tội Chúa Giê-xu. - Thấy tế lễ thượng phẩm An-ne và Cai-phe là người xét xử Phi-e-rô và Giăng lúc họ bị bắt giữ sau khi chưa lành cho người què. - Cai-phe là người nói rằng thà một người chết vì cả đất nước hơn là cả đất nước phải tàn lụi. Đức Chúa Trời khiến ông nói điều này như một lời tiên tri về việc Chúa Giê-xu sẽ chết để cứu con dân của Ngài.

## Cha, tổ phụ

Khi được dùng theo nghĩa đen, thuật ngữ “cha” nói đến bậc phụ huynh là nam, nhưng từ này cũng có một số cách dùng theo nghĩa bóng. - “Cha” và “tổ phụ” thường được dùng để nói đến tổ tiên của của một người hay một nhóm người nào đó. Hai từ này có thể được dịch thành “tổ tiên” hay “ông tổ”. - Cách nói “cha của” có thể được hiểu theo nghĩa bóng, tức là chỉ về người làm đầu hay người khởi xướng điều gì đó. Ví dụ, trong Sáng Thế Ký 4, “cha của những người sống trong lều trại” nghĩa là “thủ lãnh của tộc người đầu tiên sống trong lều trại”. - Sứ đồ Phao-lô gọi mình cách ẩn dụ là “cha” của những người ông đã giúp trở thành Cơ Đốc nhân qua việc rao truyền tin lành cho họ. Gợi ý dịch - Khi nói về cha và con theo nghĩa đen, từ này nên được dịch bằng từ ngữ thông thường chỉ về người cha. - “Đức Chúa Cha” cũng nên được dịch bằng từ ngữ thông thường chỉ về “cha”. - Khi đề cập đến tổ phụ, hai từ này có thể được dịch thành “tổ tiên” hay “ông tổ”. - Khi Phao-lô tự nhận mình theo nghĩa bóng là cha của những người tin Đấng Christ, từ này có thể được dịch thành “cha thuộc linh” hay “cha trong Đấng Christ”. - Đôi khi từ “cha” có thể được dịch “thủ lãnh thị tộc”. - Cụm từ “cha của sự nói dối” có thể được dịch thành “nguồn gốc của mọi sự dối trá” hay “kẻ mà từ nó sinh ra mọi sự dối trá.”

## Chúa

Thuật ngữ “Chúa” chỉ về người làm chủ hay có quyền trên người khác. Khi được viết hoa, từ này là danh hiệu chỉ về Đức Chúa Trời. - Trong Cựu Ước, thuật ngữ này được dùng để chỉ về Đức Chúa Trời chẳng hạn như “Chúa là Đức Chúa Trời quyền năng”, “Chúa Giê-hô-va” hay “Giê-hô-va Chúa chúng ta”. - Trong Tân Ước, các sứ đồ sử dụng thuật ngữ này trong những câu nói như “Đức Chúa Giê-xu” và “Đức Chúa Giê-xu Christ”, điều này thể hiện Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời. - Từ “Chúa” trong Tân Ước cũng được dùng riêng để chỉ trực tiếp về Đức Chúa Trời, đặc biệt là trong câu trích dẫn từ Cựu Ước. Chẳng hạn như Cựu Ước có câu “Đáng ngợi khen đáng nhân danh Đức Giê-hô-va mà đến”, trong Tân Ước chép “Đáng ngợi khen đáng nhân danh Chúa mà đến”.

- Bản Kinh Thánh ULB và UDB chỉ dùng từ “Chúa” để dịch từ “Chúa” của tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy Lạp, chứ không bao giờ được dùng để dịch danh xưng (Giê-hô-va) của Đức Chúa Trời như trong những bản dịch khác. Gợi ý dịch - Một số ngôn ngữ dịch thuật ngữ này là “Chủ” hoặc “Vua” hoặc một vài thuật ngữ khác chỉ về quyền làm chủ hay người cai trị tối cao. - Nhiều bản dịch viết hoa chữ cái đầu để độc giả biết đây là danh hiệu chỉ về Đức Chúa Trời. - Đối với những chỗ trong Tân Ước trích dẫn từ Cựu Ước thì có thể sử dụng từ “Chúa Giê-hô-va” để làm rõ từ này chỉ về Đức Chúa Trời.

## Chúa Giê-xu, Chúa Giê-xu Christ, Đấng Christ Giê-xu



Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời. Danh xưng “Giê-xu” có nghĩa là “Đức Giê-hô-va giải cứu”. Thuật ngữ “Đấng Christ” là một danh hiệu mang ý nghĩa là “Đấng được xúc dầu” và là một từ chỉ về Đấng Mê-si-a. - Hai danh xưng này thường được kết hợp với nhau thành “Chúa Giê-xu Christ” hay “Chúa Cứu thế Giê-xu”. Những danh xưng này nhấn mạnh rằng Con Đức Chúa Trời là Chúa Cứu Thế đến để cứu con người khỏi hình phạt đời đời vì tội lỗi của họ. - Bằng một phương cách kỳ diệu, Đức Thánh Linh làm cho Con đời đời của Đức Chúa Trời được sinh ra làm người. Cha mẹ trên đất của Ngài được thiên sứ phán dặn phải đặt tên Ngài là “Giê-xu” vì Ngài được định sẵn để giải cứu con người ra khỏi tội lỗi. - Chúa Giê-xu làm nhiều phép lạ bày tỏ Ngài chính là Đức Chúa Trời và là Đấng Christ hay là Chúa Cứu Thế. Gợi ý dịch - Nhiều ngôn ngữ viết danh xưng “Giê-xu” và “Christ” theo sát âm vực và chính tả của từ gốc hết mức có thể. Ví dụ, “Jesucristo,” “Jezus Christus,” “Yesus Kristus,” và “Hesukristo” là những cách gọi được dịch ra thành các ngôn ngữ khác nhau. - Với thuật ngữ “Christ”, một số ngôn ngữ có thể chuộng sử dụng thuật ngữ “Mê-si-a” xuyên suốt. - Cần xem xét những danh xưng này được viết thế nào trong ngôn ngữ địa phương hay ngôn ngữ quốc gia.

## Con Người

“Con Người” là danh hiệu Chúa Giê-xu dùng để chỉ về chính mình. Trong Cựu Ước, từ “con người” là cách nói đến một người. - Trong Cựu Ước, cụm từ “con người” thường có nghĩa là “người” hay “loài người.” - Đức Chúa Trời dùng từ “con người” như một cách gọi, chẳng hạn khi Ngài phán cùng Ê-xê-chi-ên “...hỡi con người, hãy nói tiên tri...” Cách gọi này được dùng xuyên suốt trong sách Ê-xê-chi-ên. - Chúa Giê-xu thường dùng từ này để chỉ về chính mình thay vì nói “Ta”. Đây cũng có thể là cách nói khiêm tốn chỉ về bản thân trong thời đó. - Tiên tri Đa-ni-ên nhìn thấy khải tượng “con người” ngự xuống với đám mây, điều này chỉ về sự trở lại của Chúa Cứu Thế. Chúa Giê-xu cũng phán rằng một ngày nào đó Con Người sẽ trở lại trên những đám mây. - Chúa Giê-xu nói về chính Ngài rằng rồi đây “Con Người” sẽ trở lại trong đám mây. - Những chi tiết về việc Chúa Giê-xu trở lại trên những đám mây bày tỏ Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời. Gợi ý dịch - Trường hợp khi Chúa Giê-xu dùng từ “Con Người” thì có thể dịch là “Đấng đến làm người”, “Người đến từ thiên đàng” hay “Đấng đến từ thiên đàng”. - Một số dịch giả thỉnh thoảng dùng từ “Ta” đi kèm với cụm từ này (chẳng hạn như “Ta, Con Người”) để làm rõ Chúa Giê-xu đang nói về chính Ngài

## Con cái, con

Trong Kinh Thánh, thuật ngữ “con” thường được dùng một cách phổ biến để nói đến một người còn rất nhỏ tuổi, bao gồm cả bé sơ sinh. Thuật ngữ “con cái” là hình thức số nhiều và cũng có một số cách dùng mang tính hình tượng khác. - Trong Kinh Thánh, các môn đồ và người theo Chúa đôi khi được gọi là “con cái”. - Thông thường, thuật ngữ “con cái” được dùng để nói tới dòng dõi của một người. - Cụm từ “con cái của” có thể đề cập tới sự mô tả về điều gì đó. Có một số thí dụ về từ này như: - con cái của sự sáng - con cái của sự vàng phục - con cái ma quỷ - Thuật ngữ này cũng có thể nói đến những người là con cái thuộc linh. Ví dụ, “con cái của Đức Chúa Trời” nói đến những người thuộc về Đức Chúa Trời nhờ đức tin nơi Chúa Giê-xu. Gợi ý dịch: - The term “children” could be translated as “descendants” when it is referring to a person’s great-grandchildren or great-great-grandchildren, etc. - Thuật ngữ “con cái” có thể được dịch là “dòng dõi” khi nói đến chất hoặc chít của một người, v. v. - Tùy theo ngữ cảnh “con cái của” có thể được dịch là “người có đặc tính của” hoặc là “người có cách đối xử như”. - Nếu có thể, cụm từ “con cái Đức Chúa Trời” nên được dịch theo nghĩa đen vì theo một chủ đề quan trọng trong Kinh Thánh thì Đức Chúa Trời là Cha thiên thượng của chúng ta. Một cách dịch thay thế khác là “người thuộc về Đức Chúa Trời” hoặc “con cái thuộc linh của Đức Chúa Trời”. - Khi Phao-lô và Giăng đề cập đến các tín hữu trong Chúa Giê-xu như “con cái”, thì có thể dịch là “các tín hữu thân mến”. - Cụm từ “con của lời hứa” có thể được dịch là “người đã nhận lãnh lời Đức Chúa Trời hứa cho họ”.

## Con cái

Con cái là một thuật ngữ tổng quát chỉ về các thế hệ con cái sinh học của con người và động vật. - Trong Kinh Thánh, “con cái” có nghĩa tương tự như “các con” hay “hậu duệ”. - Thuật ngữ “hạt giống” đôi khi được dùng theo nghĩa bóng để chỉ về con cái.

## Con trai, con trai của

Từ “con trai” chỉ về một cậu bé hoặc một người nam trong mối quan hệ với ba mẹ. Từ này có thể chỉ về con trai ruột hoặc con trai được nhận nuôi.

- Trong Kinh Thánh “con trai” thường được dùng theo nghĩa tượng trưng để chỉ về bất kì những hậu tự nào là nam giới, chẳng hạn như cháu hoặc chắt.

- Từ “con trai” cũng được dùng làm cách gọi lịch sự để gọi một cậu bé hoặc người nam nhỏ tuổi hơn. - Đôi khi cụm từ “các con trai của Đức Chúa Trời” được dùng theo nghĩa hình tượng trong Tân Ước để chỉ về những người tin nơi Đấng Christ. - Cụm từ “con trai của” có nghĩa bóng là “có bản tính của”. Ví dụ như “con trai của sự sáng”, “con trai của sự không vâng lời”, “con trai của hòa bình”, “con trai của sấm sét”.

- Cụm từ “con trai của” thường được dùng để cho biết cha của người đó là ai. Cụm từ này thường được dùng trong gia phả và nhiều chỗ khác. - Sử dụng cụm từ “con trai của” để cho biết tên cha của người đó thường giúp phân biệt những người có cùng tên. Chẳng hạn như “A-xa-ria, con trai của Xa-đốc” và “A-xa-ria, con trai của Na-than” trong I Các Vua 4 với “A-xa-ria, con trai A-ma-xia” ở II Các vua 15 là ba người khác nhau.

Gợi ý dịch:

- Hầu hết nên dịch từ “con trai” bằng thuật ngữ nghĩa đen nói đến con trai ngôn ngữ dịch.

- Nên dùng từ “con trai” theo nghĩa thông thường để dịch cho cụm từ “Con trai của Đức Chúa Trời”. - Khi từ này được dùng để chỉ về một hậu duệ chứ không phải là con trai trực tiếp thì có thể dịch bằng từ “dòng dõi”, như khi nói Chúa Giê-xu là “dòng dõi của vua Đa-vít” hoặc trong gia phả đôi khi từ “con trai” chỉ về một hậu duệ. - Đôi khi từ “con trai” có thể được dịch là “con cái” khi ám chỉ đến cả con trai và con gái. Chẳng hạn như “con trai của Đức Chúa Trời” nên dịch là “con cái của Đức Chúa Trời” vì cách nói này bao gồm cả các em gái và phụ nữ. - Cách nói tượng trưng “con của” có thể được dịch là “người có bản tính của”, “người giống”, “người có” hay “người hành động giống”.

## Con Đức Chúa Trời, Đức Chúa Con

Con Đức Chúa Trời là Chúa Giê-xu, Ngài đến thế gian làm người để cứu chuộc và cai trị thế gian.” - Con Đức Chúa Trời có bản tính giống như Đức Chúa Cha, và như vậy Ngài hoàn toàn là Đức Chúa Trời. - Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Linh có cùng một bản tính. - Không giống như con trai loài người, Con Đức Chúa Trời luôn luôn tồn tại. - Ban đầu, Con Đức Chúa Trời đã vận hành trong sự sáng tạo thế giới cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Thánh Linh. - Vì Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời nên Ngài yêu mến và vâng phục Cha, Cha cũng yêu mến Ngài. Gợi ý dịch - Đối với thuật ngữ “Con Đức Chúa Trời”, tốt nhất nên dịch từ “Con” bằng từ tương tự ở ngôn ngữ dịch chỉ về con trai thuộc thể của một người cha. - Cần đảm bảo cách dịch từ “con trai” phù hợp với cách dịch từ “cha” và chúng là những từ tự nhiên nhất để thể hiện mối quan hệ cha-con thực sự. - In hoa chữ đầu tiên trong từ “Con” để cho thấy đang nói về Đức Chúa Trời.

## Cái rìu

Rìu là dụng cụ dùng để chặt hay đốn củi. - Rìu là dụng cụ dùng để chặt hay đốn củi. - Rìu thường có cán gỗ dài với một lưỡi rìu bằng kim loại gắn chặt vào phần cuối cây rìu - Nếu trong nền văn hóa của nước bạn có sử dụng một dụng cụ tương tự như cái rìu, thì tên gọi của dụng cụ đó có thể được dùng để dịch cho thuật ngữ “cái rìu”. - Có thể dịch thuật ngữ này thành “dụng cụ chặt cây” hoặc “dụng cụ gỗ có lưỡi” hay “hay một dụng cụ có cán bằng gỗ dài dùng để chặt cây.” - Có một sự kiện xảy ra trong Cựu Ước, trong đó lưỡi rìu rơi xuống sông, vì vậy tốt nhất nên mô tả là dụng cụ này là có lưỡi có thể tháo rời ra khỏi cán gỗ.

## Cô-ra

Cô-ra là tên của ít nhất hai người trong Cựu Ước. - Một trong các con trai của Ê-sau tên là Cô-ra. Ông trở thành một lãnh đạo của dân tộc. - Cô-ra cũng là một hậu duệ của Lê-vi, ông làm thầy tế lễ phục vụ trong đền tạm. Ông ghen tị với địa vị và thẩm quyền Đức Chúa Trời ban cho Môi-se

và A-rôn. - Ông đã âm mưu cùng với Đa-than và A-bi-ram kích động dân chúng nổi loạn chống lại những người lãnh đạo mà Đức Chúa Trời lập trên họ..

## Cứu, an toàn

Từ “cứu” chỉ về việc gìn giữ một người hay một vật khỏi điều xấu xa hay bị thiệt hại. “An toàn” là được bảo vệ khỏi thiệt hại hay nguy hiểm. - Từ “giải cứu” cũng có ý nghĩa tương tự nhưng thường có ngụ ý là được đem ra khỏi tình trạng đang phải chịu tổn hại. - Về thuộc thể, một người có thể được cứu hay được giải cứu khỏi những tổn hại, nguy hiểm hay sự chết. - Người ta có thể cứu hay giải cứu một người khỏi nguy hiểm, nhưng chỉ duy Đức Chúa Trời có thể cứu con người khỏi bị trừng phạt đời đời do hậu quả của tội lỗi. Gợi ý dịch - Các cách dịch từ “cứu” có thể bao gồm “giải thoát”, “giữ khỏi nguy hại”, “đem ra khỏi con đường nguy hại” hay “kéo ra khỏi nguy hiểm”. Từ “an toàn” có thể được dịch là “được bảo vệ khỏi nguy hại”, “nằm ngoài con đường nguy hại” hay “ở nơi không điều gì có thể làm hại”.

## Do Thái, người Do Thái

Người Do Thái là dòng dõi của Áp-ra-ham qua cháu của ông là Gia-cốp. - Người ta bắt đầu gọi dân Y-sơ-ra-ên là “người Do Thái” sau khi họ trở về Giu-đa từ cuộc lưu đày tại Ba-by-lôn. - Từ “Do Thái” xuất phát từ chữ “Giu-đa”. Những người Y-sơ-ra-ên bị đưa sang Ba-by-lôn xuất thân từ vương quốc Giu-đa ở phía nam. - Chúa Cứu Thế Giê-xu là người Do Thái. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo tôn giáo người Do Thái chối bỏ Chúa Giê-xu và yêu cầu xử tử Ngài.

## Ga-li-lê, người Ga-li-lê

Ga-li-lê là vùng cực bắc của nước Do Thái, xa hơn về phía bắc so với Sa-ma-ri. - Ga-li-lê giáp với một cái hồ lớn về phía tây gọi là “biển Ga-li-lê”. - Chúa Giê-su sống và lớn lên ở thành Na-xa-rét xứ Ga-li-lê. - Người Ga-li-lê là người sống ở Ga-li-lê.

## Gia-cốp, Y-sơ-ra-ên

Gia-cốp là con trai song sinh của Y-sác và Rê-bê-ca, Gia-cốp là em. - Tên gọi Gia-cốp có nghĩa là “kẻ lừa dối” hay “kẻ lường gạt”. - Gia-cốp lanh lợi và dối trá. Ông tìm cách cướp quyền thừa kế của con trưởng và những phước lành từ anh trai là Ê-sau. - Ê-sau rất tức giận và lập kế hoạch giết ông nên ông rời khỏi quê nhà. Nhưng sau này ông trở về và sống hòa thuận với anh trai. - Đức Chúa Trời đổi tên của Gia-cốp thành Y-sơ-ra-ên, có nghĩa là “người tranh đấu cùng Đức Chúa Trời.” - Đức Chúa Trời giữ giao ước với Áp-ra-ham và dòng dõi của ông qua con trai ông là Y-sác, và con trai Y-sác là Gia-cốp. - Gia-cốp có mười hai con trai. Con cháu của họ trở thành mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.

## Gie-sê

Gie-sê là cháu của Bô-ô và là cha của vua Đa-vít. - Gie-sê xuất thân từ thành Bết-lê-hem, thuộc chi phái Giu-đa. - Ê-sai nói tiên tri rất nhiều về một người thuộc dòng dõi Gie-sê. - Chúa Giê-xu là hậu duệ của Gie-sê, là Đấng làm ứng nghiệm lời tiên tri đó.

## Giu-đa

Giu-đa là con thứ tư trong mười hai con trai của Gia-cốp. Mẹ của ông là Lê-a. - Dòng dõi của Giu-đa trở thành chi phái Giu-đa. - Từ “Do Thái” xuất phát từ tên gọi “Giu-đa”. - Khi nước Y-sơ-ra-ên bị chia cắt sau khi triều đại vua Sa-lô-môn chấm dứt, vương quốc Giu-đa được đặt ở phía nam.

## Giu-đa, vương quốc Giu-đa

Giu-đa là chi phái lớn nhất trong số mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Sau khi vua Sa-lô-môn chết, Y-sơ-ra-ên chia thành hai vương quốc: Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Vương quốc Giu-đa nằm ở phía nam bao gồm chi phái Giu-đa và Bên-gia-min. - Thủ đô của vương quốc Giu-đa là Giê-ru-sa-lem. - Một số vị vua của vương quốc Giu-đa vâng lời Đức Chúa Trời và dẫn dắt dân sự thờ phượng Ngài. Nhưng phần nhiều là những vị vua gian ác. - Hơn 120 năm sau khi A-si-ri đánh bại Y-sơ-ra-ên (vương quốc phía bắc) thì Giu-đa cũng bị nước Ba-by-lôn chinh phục. Người Ba-by-lôn phá hủy thành phố và đền thờ, bắt đi hầu hết dân chúng ở Giu-đa sang làm tù binh tại Ba-by-lôn.

## Giu-đa Ích-ca-ri-ốt

Giu-đa là một trong mười hai sứ đồ của Chúa Giê-xu nhưng ông đã bán Ngài cho các nhà lãnh đạo Do Thái. - Tên gọi "Ích-ca-ri-ốt" có thể có nghĩa là "đến từ Kê-ri-ốt". - Giu-đa Ích-ca-ri-ốt là một tên trộm; ông ta quản lý tiền của các sứ đồ nhưng bòn rút để bỏ túi riêng. - Giu-đa phản bội Chúa Giê-xu bằng cách báo cho các nhà lãnh đạo tôn giáo biết nơi Chúa Giê-xu đang ở để họ đến bắt Ngài. - Khi các lãnh đạo tôn giáo kết án tử hình Chúa Giê-xu thì Giu-đa hối hận vì đã phản Ngài và đi tự vẫn. - Cũng có những người khác có tên là Giu-đa trong Kinh Thánh, chẳng hạn như em của Chúa Giê-xu và một người khác trong mười hai môn đồ.

## Giê-ri-cô

Giê-ri-cô là một thành phố hùng mạnh trong vùng đất hứa Ca-na-an. - Đây là thành đầu tiên Đức Chúa Trời bảo dân Y-sơ-ra-ên phải chinh phục ở Ca-na-an. - Giống như tất cả những cư dân tại Ca-na-an, người Giê-ri-cô cũng thờ lạy các tà thần. - Khi Giô-suê dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên tấn công Giê-ri-cô thì Đức Chúa Trời đã làm một phép lạ lớn giúp họ đánh bại thành phố này.

## Giê-ru-sa-lem

Giê-ru-sa-lem ban đầu là một thành phố cổ của dân Ca-na-an, sau này trở thành trung tâm chính trị tôn giáo quan trọng của Y-sơ-ra-ên. Đây cũng là thủ đô của nước Y-sơ-ra-ên ngày nay. - Thành phố Sa-lem trong Cựu Ước có lẽ cũng chính là thành phố Giê-ru-sa-lem. Cả hai cái tên này đều có gốc từ là "hòa bình". - Áp-ra-ham dâng con trai mình là Y-sác trên núi Mô-ri-a thuộc thành phố Giê-ru-sa-lem. - King David captured Jerusalem from the Jebusites and made it his capital city. - Vua Đa-vít chiếm thành Giê-ru-sa-lem từ tay dân Giê-bu-sít và đặt làm thủ đô. - Người Ba-by-lôn đã phá hủy Giê-ru-sa-lem, nhưng 70 năm sau đó Đức Chúa Trời cho phép dân sự trở về và xây dựng lại thành phố. - Vì đền thờ nằm ở Giê-ru-sa-lem nên đây cũng là trung tâm tổ chức những lễ hội lớn của người Do Thái. - Trong Tân Ước, Chúa Giê-xu khi còn bé được dâng tại đền thờ Giê-ru-sa-lem, cũng chính tại đây Ngài chịu xét xử và kết án tử hình trên cây thập tự. - Sau khi Chúa Giê-xu sống lại, Giê-ru-sa-lem là một trong những nơi chính yếu Ngài thường dành thời gian với các môn đồ trước khi về trời. - Vì Giê-ru-sa-lem thuộc miền núi của Y-sơ-ra-ên nên người ta thường gọi đi đến Giê-ru-sa-lem là "đi lên Giê-ru-sa-lem."

## Giô-na

Giô-na là một tiên tri người Hê-bơ-rơ trong Cựu Ước. - Sách Giô-na viết về thời điểm Đức Chúa Trời sai Giô-na đi đến Ni-ni-ve. - Đức Chúa Trời sai Giô-na đến thành Ni-ni-ve và kêu gọi họ từ bỏ tội lỗi. - Giô-na đã từ chối và đi tàu đến một nước khác. - Những người trên tàu ném Giô-na xuống biển và một con cá lớn đã nuốt lấy ông. - Giô-na ở trong bụng cá ba ngày. - Giô-na đến thành Ni-ni-ve và rao giảng cho dân chúng, họ từ bỏ tội lỗi của mình.

## Giô-suê

Có một số người Y-sơ-ra-ên tên là Giô-suê trong Kinh Thánh. Người được biết đến nhiều nhất là Giô-suê con của Nun, là người giúp đỡ Môi-se và sau này trở thành người lãnh đạo quan trọng của dân sự Đức Chúa Trời. - Giô-suê là một trong mười hai thám tử được Môi-se sai đi do thám đất hứa. - Cùng với Ca-lép, Giô-suê bày tỏ lòng dũng cảm và tin cậy Đức Chúa Trời khi ông khích lệ dân Y-sơ-ra-ên vâng theo mạng lệnh Đức Chúa Trời tiến vào đất hứa và đánh bại dân Ca-na-an. - Nhiều năm sau khi Môi-se qua đời, Đức Chúa Trời đặt Giô-suê lên lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên vào đất hứa. - Trong trận chiến đầu tiên và danh tiếng nhất đánh dân Ca-na-an, Giô-suê lãnh đạo dân sự đánh bại thành Giê-ri-cô theo cách Đức Chúa Trời bày tỏ. - Sách Giô-suê ở Cựu Ước viết về các sự kiện diễn ra trong thời kỳ Giô-suê làm lãnh đạo, bao gồm việc chinh phục đất hứa và việc phân chia đất cho các chi phái Y-sơ-ra-ên. - Một người tên Giô-suê khác được nhắc đến trong Cựu Ước ở sách A-ghe và Xa-cha-ri. Đây là một thầy tế lễ thượng phẩm đã giúp xây sửa lại tường thành Giê-ru-sa-lem. Ông là con của Giô-sa-đác.

## Gáp-ri-ên

Gáp-ri-ên là tên một thiên sứ của Đức Chúa Trời. - Chúa sai thiên sứ đến truyền đạt một tin tức quan trọng cho tiên tri Đa-ni-ên, cho thầy tế lễ Xa-cha-ri, và cho tring nữ Ma-ri. - Trong Cựu Ước, Ngài được mô tả là trông như con người, và con người bay được.

## Hê-nóc

Tên Hê-nóc được đề cập vài lần trong Cựu và Tân Ước, ông là cha của Mê-tu-sê-la và là ông cố của Nô-ê. - Hê-nóc có quan hệ mật thiết với Đức Chúa Trời. - Khi được 365 tuổi, ông được Đức Chúa Trời tiếp lên với Ngài mà không trải qua sự chết. - Một người khác tên là Hê-nóc, con của Ca-in.

## Hê-rô-đia

Hê-rô-đia là vợ của vua Hê-rốt (An-ti-pa) ở Giu-đa trong thời Giăng Báp-tít. - Hê-rô-đia ban đầu là vợ của em trai Hê-rốt là Phi-líp, nhưng lại bất chính kết hôn với Hê-rốt. - Giăng Báp-tít lên án Hê-rốt và Hê-rô-đia vì hôn nhân phi pháp của họ. Vậy nên Hê-rốt bỏ tù Giăng và cuối cùng là cho chặt đầu ông.

## Hạt giống

Hạt giống là một phần của cây được trồng xuống đất để làm loại cây đó sinh sản thêm nhiều. Từ này cũng mang nhiều ý nghĩa biểu tượng. - Từ “hạt giống” cũng được dùng theo nghĩa bóng và hoa mỹ để chỉ về những tế bào nhỏ trong người nam và người nữ khi kết hợp với nhau hình thành nên em bé trong lòng người nữ. - Từ “hạt giống” thường được dùng để chỉ về con cái hay dòng dõi của một người. - Từ này thường mang nghĩa số nhiều, nghĩa là nhiều hơn một hạt giống hay một hậu duệ. - Trong ẩn dụ về người gieo giống, Chúa Giê-xu so sánh hạt giống với Lời Chúa được gieo vào lòng người để sanh trái tốt thuộc linh. - Sứ đồ Phao-lô dùng từ “hạt giống” để chỉ về Lời Chúa. Gợi ý dịch - Đối với từ hạt giống theo nghĩa đen thì tốt nhất nên dịch bằng từ có nghĩa đen ở ngôn ngữ dịch chỉ về vật người nông dân dùng để trồng trong vườn. - Nên dùng từ này ở nghĩa đen trong ngữ cảnh nó được dùng theo lối ẩn dụ để chỉ về Lời Chúa. - Đối với nghĩa bóng chỉ về những người cùng gia đình thì có thể dùng từ “hậu duệ” hay “con cháu” thay vì từ hạt giống để làm cho rõ nghĩa. Một số ngôn ngữ có thể có một từ chỉ chung về “con và cháu.” - Đối với ý nghĩa là “hạt giống” của người nam hay người nữ thì cần xem xét cách dịch thế nào để người nghe không cảm thấy bị xúc phạm hay xấu hổ.

## La-xa-rơ

La-xa-rơ là một người bạn của Chúa Giê-xu được Ngài gọi sống dậy. - La-xa-rơ có hai em gái tên là Ma-ri và Ma-thê cũng tin Chúa Giê-xu. - Sau khi Chúa Giê-xu gọi La-xa-rơ sống lại, các lãnh đạo Do Thái tức giận và cố gắng tìm cách để giết cả hai người.

## Linh, thuộc linh

Thuật ngữ “linh” chỉ về phần phi vật chất, là phần không thể thấy được của con người. Khi chết, linh hồn của con người sẽ lìa khỏi thân xác. - Thuật ngữ “linh” có thể chỉ về một bản chất không có thân thể vật lý, đặc biệt là chỉ về ác linh. - Linh hồn là một phần của con người, linh hồn có thể biết Chúa và tin nhận Ngài. - Nói chung, từ “thuộc linh” mô tả tất cả những thứ thuộc về thế giới phi vật chất. - Trong Kinh Thánh, thuật ngữ “thuộc linh” đặc biệt chỉ về những thứ liên quan đến Đức Chúa Trời, cụ thể là Đức Thánh Linh. - Ví dụ “thức ăn thuộc linh” chỉ về sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời nuôi dưỡng linh hồn con người, “sự khôn ngoan thuộc linh” chỉ về sự hiểu biết và cách hành xử công chính đến từ quyền năng của Đức Thánh Linh. - Đức Chúa Trời là thần linh, Ngài tạo dựng nên các thể linh khác, là những thể không có cơ thể vật lý. - Thiên sứ là thể linh, bao gồm cả những thiên sứ phản nghịch Đức Chúa Trời và trở thành ác linh. - Thuật ngữ “linh của” có thể được dịch là “có bản tính của”, chẳng hạn như “linh của sự khôn ngoan.” Gợi ý dịch - Tùy vào ngữ cảnh, có thể dịch từ “linh” là “linh hồn”, “thể phi vật chất”, “phần bên trong” hay “nội thể.” - Trong một số ngữ cảnh, thuật ngữ “linh” có thể được dịch là “ác linh” hay “tà linh.” - Đôi khi từ “linh” được dùng để bày tỏ cảm xúc của một con người như trong câu “lòng tôi chua xót”. Câu này có thể được dịch là “tôi thấy đau buồn trong tâm linh” hay “tôi đau buồn cùng cực”. - Cụm từ “linh của” có thể được dịch là “sự khôn ngoan của”, “bản tính của” hay “sự ảnh hưởng của.” - Tùy vào ngữ cảnh, “thuộc linh” có thể được dịch là “phi vật chất”, “đến từ Đức Thánh Linh”, “thuộc về Đức Chúa Trời” hay “thuộc về thế giới phi vật chất”. - Sữa thiêng liêng = “sự dạy dỗ căn bản từ Đức Chúa Trời” hay “sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời nuôi dưỡng tâm linh (giống như công dụng của sữa)”

## Linh hồn

Linh hồn là phần bên trong, vô hình và tồn tại đời đời, là phần phi vật chất của con người và có ý nghĩa tương tự như “tâm linh”. - Thuật ngữ “linh hồn” và “tâm linh” có thể là hai khái niệm khác nhau, hoặc cũng có thể là hai thuật ngữ chỉ về cùng một khái niệm. - Khi chết, linh hồn của con người sẽ rời khỏi thể xác. - Từ “linh hồn” đôi khi được dùng để chỉ về cả một con người. Ví dụ, “linh hồn nào phạm tội” có nghĩa là “người nào phạm tội”, và “linh hồn tôi mệt mỏi” có nghĩa là “tôi mệt mỏi.” Gợi ý dịch - Thuật ngữ “linh hồn” có thể được dịch là “bản thân bên trong” hay “con người bên trong.” - Trong một số ngữ cảnh, “linh hồn tôi” có thể được dịch là “tôi.” - Cụm từ “linh hồn” thường được dịch là “người” hay “anh ta” tùy vào ngữ cảnh. - Một số ngôn ngữ có thể chỉ có một từ chỉ chung cho cả “linh hồn” và “tâm linh.” - Trong Hê-bơ-rơ 4:12, cụm từ nghĩa bóng “chia hồn và linh” có nghĩa là “thấu hiểu hay phơi bày con người bên trong.”

## Lu-ca

Lu-ca là tác giả của hai sách trong Kinh Thánh: phúc âm Giăng và Công Vụ. - Trong thư gửi cho người Cô-lô-se, Phao-lô gọi Lu-ca là bác sĩ. Phao-lô cũng nhắc đến Lu-ca trong hai bức thư của ông. - Lu-ca đồng hành với Phao-lô trong hai chuyến hành trình truyền giáo và phụ giúp công việc cho Phao-lô.

- Một số bản ghi chép của hội thánh đầu tiên cho biết Lu-ca được sinh ra tại thành An-ti-ốt xứ Sy-ri.

## Luật, nguyên tắc

Luật là quy tắc pháp lý thường được viết ra và được thực thi bởi người có thẩm quyền. Nguyên tắc là sự hướng dẫn hay tiêu chuẩn để đưa ra quyết định. - Từ “luật” và “nguyên tắc” đều chỉ về quy tắc hay niềm tin chung chi phối hành vi của con người. - Ý nghĩa của từ “luật” này khác với từ luật pháp của Môi-se. - Khi chỉ về luật pháp nói chung thì từ “luật” có thể được dịch là “nguyên tắc” hay “quy tắc chung”.

## Luật pháp, luật Môi-se, luật pháp của Đức Chúa Trời, luật pháp của Đức Giê-hô-va

Tất cả những thuật ngữ này chỉ về những mệnh lệnh và chỉ dẫn mà Đức Chúa Trời truyền cho Môi-se để dân Y-sơ-ra-ên phải vâng giữ. Các thuật ngữ “luật pháp của Đức Giê-hô-va” và “luật pháp của Đức Chúa Trời” cũng được dùng phổ biến hơn để nói đến những gì Chúa muốn dân Ngài vâng theo. - Tùy vào ngữ cảnh, từ “luật pháp” còn thể chỉ về: - Mười điều răn Đức Chúa Trời viết trên bảng đá cho dân Y-sơ-ra-ên. - Tất cả các luật pháp ban cho Môi-se - Năm sách đầu tiên của Cựu Ước. - Toàn bộ Cựu Ước (còn được Tân Ước gọi là Kinh Thánh). - Mọi chỉ dẫn và ý muốn của Đức Chúa Trời. - Đôi khi cụm từ “luật pháp và các đấng tiên tri” được dùng trong Tân Ước để chỉ về Kinh Thánh Hy Bá Lai (hoặc “Cựu Ước”). Gọi ý dịch - Vì có rất nhiều mạng lệnh nên một số bản dịch dùng từ này ở số nhiều là “các luật pháp”. - “Luật Môi-se” có thể được dịch là “Luật pháp Đức Chúa Trời bảo Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên”. - Tùy vào ngữ cảnh, từ “luật Môi-se” còn có thể được dịch là “luật pháp Đức Chúa Trời phán với Môi-se”, “luật pháp của Đức Chúa Trời được Môi-se ghi lại” hay “luật pháp Đức Chúa Trời bảo Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên”. - Các cách dịch từ “luật pháp”, “luật pháp của Đức Chúa Trời” có thể bao gồm: “luật pháp từ Đức Chúa Trời”, “mạng lệnh của Đức Chúa Trời”, “luật pháp Chúa ban”, “mọi điều Chúa truyền”, hoặc “những chỉ dẫn của Đức Chúa Trời”. - Cụm từ “luật pháp của Đức Giê-hô-va” có thể được dịch là “luật pháp Đức Giê-hô-va”, “luật pháp Đức Giê-hô-va truyền phải vâng theo”, “luật pháp từ Đức Giê-hô-va” hay “những điều Đức Giê-hô-va truyền”.

## Luật pháp

Luật pháp là luật được chép thành văn bản cụ thể, đưa ra những hướng dẫn cho con người vâng theo. - “Luật pháp” có ý nghĩa tương tự như “pháp lệnh”, “mệnh lệnh”, “luật pháp” hay “sắc lệnh”. Tất cả những từ này đều chỉ về những hướng dẫn hoặc yêu cầu mà Đức Chúa Trời truyền cho dân sự. - Vua Đa-vít nói rằng ông vui vẻ trong luật pháp của Đức Giê-hô-va. - Từ “luật pháp” có thể được dịch là “mệnh lệnh cụ thể” hay “sắc lệnh đặc biệt.”

## Lê-méc

Lê-méc là tên của hai người được nhắc đến trong sách Sáng Thế Ký. - Lê-méc thứ nhất được nhắc đến là một hậu duệ của Ca-in. Ông khoe khoang với hai người vợ rằng ông đã giết một người. - Lê-méc thứ hai là một hậu duệ của Sét. Ông cũng là cha của Nô-ê.

## Lót

Trong Kinh Thánh, Lót là cháu của Áp-ra-ham. - Lót là tổ phụ của dân Mô-áp và Am-môn.

## Lạc đà

Lạc đà là một con vật to lớn, có bốn chân, và trên lưng có một hoặc hai cái bướu. - Trong thời Kinh Thánh, lạc đà là con vật to lớn nhất được phát hiện ở Y-sơ-ra-ên và các vùng lân cận. - Công việc chính của lạc đà là chuyên chở người hoặc hàng hóa. - Một số dân tộc cũng ăn thịt lạc đà nhưng người Y-sơ-ra-ên thì không bởi vì Đức Chúa Trời dạy rằng lạc đà là con vật ô uế nên không được ăn thịt. - Lạc đà rất có ích bởi vì nó có thể di chuyển nhanh chóng trên cát và có thể sống không cần thức ăn, thức uống trong vòng vài tuần.

## Lời

Từ “lời” chỉ về điều mà một người nói. - Ví dụ như khi thiên sứ nói cùng Xa-cha-ri “Người không tin lời ta” nghĩa là “Người không tin điều ta nói”. - Thuật ngữ này hầu như luôn chỉ về toàn bộ một thông điệp chứ không phải một từ. - Thông thường trong Kinh Thánh từ “lời” chỉ về mọi điều Đức Chúa Trời phán hay truyền lệnh, chẳng hạn như “lời của Đức Chúa Trời” hay “lời chân lý”. - Đôi khi từ “lời” đề cập đến lời nói chung, chẳng hạn như “có năng lực trong lời và việc làm” có nghĩa là “có năng lực trong lời nói và hành vi”. - Cách sử dụng rất đặc biệt của từ này là khi Chúa Giê-xu được gọi là “Ngôi Lời”. Gọi ý dịch: - Các cách khác để dịch từ “lời” hay “những lời” bao gồm “lời dạy”, “thông điệp”, “tin tức”, “lời nói” hoặc “điều được nói”. - Khi chỉ về Chúa Giê-xu thì từ “Ngôi Lời” có thể được dịch là “Thông điệp” hoặc “Lời phán”.

## Ma quỷ, tà linh, uế linh

Tất cả các thuật ngữ này đều có liên quan đến ma quỷ là những linh thể chống đối ý chỉ của Đức Chúa Trời - Đức Chúa Trời tạo dựng thiên sứ để phục vụ Ngài. Khi ma quỷ chống nghịch lại Đức Chúa Trời, một số các thiên sứ cũng chống nghịch Ngài và bị đuổi ra khỏi thiên đàng. Người ta tin rằng ma quỷ và tà linh là những “thiên sứ sa ngã” này. - Đôi khi những con quỷ này còn được gọi là “linh ô uế”. Thuật ngữ “ô uế” có nghĩa là “không tinh sạch”, hoặc “xấu” hoặc “không thánh khiết”. - Vì quỷ phục vụ ma quỷ, nên chúng hay làm điều ác. Đôi khi chúng nhập vào con người và kiểm soát họ - Ma quỷ có quyền năng hơn con người nhưng kém hơn Đức Chúa Trời. Gọi ý dịch - Cũng có thể dịch thuật ngữ “ma quỷ” là “tà linh”. - Có thể dịch thuật ngữ “uế linh” là “linh ô uế” hay là “linh đối bại” hay là “tà linh”. - Đảm bảo từ ngữ hay cụm từ sử dụng để dịch thuật ngữ này phải khác với thuật ngữ sử dụng liên quan đến ma quỷ. - Cũng nên suy nghĩ xem thuật ngữ “ma quỷ” được dịch như thế nào trong ngôn ngữ địa phương hay quốc gia.

## Ma-ri Ma-đơ-len

Ma-ri Ma-đơ-len bắt đầu theo Chúa Giê-xu sau khi Ngài đuổi bảy quỷ dữ ra khỏi bà. - Ma-ri Ma-đơ-len và một số người nữ khác hỗ trợ Chúa Giê-xu và các sứ đồ bằng việc dâng hiến. - Ma-ri Ma-đơ-len và một số người nữ khác là những người đầu tiên nhìn thấy Chúa Giê-xu sau khi Ngài phục sinh.

## Ma-thi-ơ, Lê-vi

Ma-thi-ơ là tên gọi của Lê-vi, con trai A-phê. Ma-thi-ơ là một trong mười hai người được Chúa Giê-xu chọn làm sứ đồ. - Trước khi gặp Chúa Giê-xu, Ma-thi-ơ là một viên thu thuế ở Ca-bê-na-um. - Ma-thi-ơ viết sách phúc âm mang tên ông.

## Ma-thê

Ma-thê là một người nữ ở Bê-tha-ni tin theo Chúa Giê-xu. - Ma-thê có một em gái tên là Ma-ri và anh trai tên là La-xa-rơ, họ cũng theo Chúa Giê-xu.

- Một lần kia, Ma-thê bị phân tâm bởi việc chuẩn bị bữa ăn trong khi em gái cô đang ngồi nghe Chúa Giê-xu dạy dỗ. - Khi La-xa-rơ chết, Ma-thê nói với Chúa Giê-xu rằng cô tin Chúa Giê-xu là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời.

## Men, làm lên men

Men là một chất làm cho bột nhào bánh nổi lên. Đôi khi từ này được gọi là chất làm lên men. - Trong thời Cựu Ước, chất làm lên men hay làm dậy men được sản xuất bằng cách để bột nhào yên vị một lúc. Những lượng bột nhỏ từ phần trước của bột nhào được để dành làm lên men ở đợt tiếp theo. - Khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập, họ không có thời gian để chờ bột bánh nổi lên, vì vậy họ làm bánh không men để đem theo trong suốt chặng đường. Để kỉ niệm về điều này, hàng năm, dân Do Thái giữ lễ Vượt qua bằng cách chỉ ăn bánh không men. - Trong các bản dịch tiếng Anh, thuật ngữ men thường được dịch là “men”, là chất lên men mà ngày nay người



ta dung để nhồi bánh bằng bột ga, khiến cho phần bột nở rộng trước khi nướng bánh. Men được nhào trộn vào trong phần bột nhào cho đến khi nó lan ra hết miếng bột. - Thuật ngữ “men” thường được dung theo nghĩa bóng trong Kinh Thánh làm hình ảnh chỉ về tội lỗi đã lan tỏa trong đời sống con người và ảnh hưởng đến người khác. Từ này cũng có thể nói đến sự giảng dạy sai trái. - Thuật ngữ “men” được dung theo nghĩa bóng để giải thích về vương quốc Đức Chúa Trời ảnh hưởng đến từng người. - Nếu trong văn hóa của người dịch người ta làm dậy bánh bằng cách nung chất natri cacbonat, bột nổi, hoặc dùng sản phẩm khác để làm dậy bánh, thì có thể dùng thuật ngữ đó trong ngôn ngữ sẽ dịch ra. Gọi ý dịch - Từ này có thể được dịch là “men” hoặc “chất làm dậy bánh.” Từ “dậy” cũng có thể được giải thích là “mở rộng”, “lớn hơn,” hoặc “phồng lên.” - Nếu chất làm lên men ở địa phương được dùng để làm cho bột bánh nở ra, thì có thể sử dụng thuật ngữ đó.

## Môi-se

Môi-se là một vị tiên tri và là người lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên suốt hơn 40 năm. - Đức Chúa Trời chọn Môi-se để giải phóng dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ tại Ai Cập và dẫn họ vào đất hứa. - Đức Chúa Trời trao cho Môi-se bản đá ghi những điều răn dành cho dân Y-sơ-ra-ên. - Gần cuối đời, Môi-se không vâng lời Chúa nên không được vào sống ở đất hứa Ca-na-an.

## Môn đồ

Thuật ngữ “môn đồ” nói về một người dành thì giờ theo một người thầy để học về tính cách và giáo lý của người đó. - Người theo Chúa Giê-xu, là những người nghe và vâng theo sự dạy dỗ của Ngài, được gọi là “môn đồ” của Ngài. - Giảng Báp-tít cũng có môn đồ. - Trong thời Chúa Giê-su thi hành chức vụ, có nhiều môn đồ theo Ngài và nghe Ngài dạy dỗ. - Chúa Giê-xu chọn mười hai môn đồ để làm những môn đồ thân cận, những người này sau này là “sứ đồ” của Ngài. - Mọi người đều biết mười hai sứ đồ của Chúa Giê-xu vốn là “môn đồ” của Ngài hay còn gọi là “Mười hai sứ đồ”. - Trước khi Chúa Giê-xu thăng thiên, Ngài cũng truyền dạy môn đồ Ngài đi dạy dỗ tha nhân về cách trở thành môn đồ của Chúa Giê-xu. - Hễ ai tin Chúa Giê-xu và vâng theo sự dạy dỗ của Ngài được gọi là môn đồ của Chúa Giê-xu. Gọi ý dịch - Có thể dịch thuật ngữ “môn đồ” bằng một từ hay cụm từ như “môn sinh”, “sinh viên”, “học trò”, hay “học viên”. - Đảm bảo rằng bản dịch của thuật ngữ này không chỉ nói đến một học sinh hay sinh viên trong lớp. - Phải dịch thuật ngữ này khác với từ ngữ “sứ đồ”.

## Mộ, phần mả, nơi chôn cất

“Mộ” và “phần mả” chỉ về nơi người ta đặt xác của người chết. “Nơi chôn cất” là thuật ngữ tổng quát hơn để nói đến điều này. - Người Do Thái thỉnh thoảng dùng những hang động tự nhiên để làm hầm mộ và đôi khi họ đục đá ở mặt bên của một ngọn đồi để làm hang. - Trong thời Tân Ước, người ta thường lăn một tảng đá lớn và nặng ở phía trước của mộ để đóng nó lại. - Nếu từ mộ hoặc phần mả chỉ về một cái hố để đặt xác vào lòng đất thì nó còn có thể được dịch là “hang” hay “hốc trong đồi”. - Cụm từ “nơi chín suối” thường được dùng phổ biến và hình bóng chỉ về tình trạng đã chết hay nơi dành cho linh hồn người chết.

## Na-a-man

Na-a-man là chỉ huy quân đội của một trong những kẻ thù Y-sơ-ra-ên. - Na-a-man mắc một căn bệnh đáng sợ về da mà không ai biết cách cứu chữa. - Ê-li-sê bảo Na-a-man đi tắm dưới sông Giô-đanh. Khi ông vâng lời thì Đức Chúa Trời chữa lành cho ông. - Na-a-man tin Đức Chúa Trời vì Ngài đã chữa lành cho ông.

## Na-cô

Na-cô là tên của hai người trong Kinh Thánh: ông và em trai của Áp-ra-ham. - Rê-bê-ca, vợ của Y-sác là cháu gái Na-cô, em trai Áp-ra-ham. - Cũng có một thành phố gọi là “thành của Na-cô”, có thể nó chỉ về ông của Áp-ra-ham. Cụm từ này có thể có nghĩa là “thành tên là Na-cô”, “thành Na-cô sinh sống” hay “thành thuộc về Na-cô”.

## Na-hum

Na-hum là một nhà tiên tri giảng dạy trong suốt thời kỳ vua Ma-na-se gian ác cai trị Giu-đa. - Na-hum xuất thân từ Ên-cốt, cách Giê-ru-sa-lem khoảng 20 dặm. - Sách Na-hum ghi lại những lời tiên tri của ông về sự hủy phá thành Ni-ni-ve của nước Sy-ri.

## Na-than

Na-than là một tiên tri trung tín của Đức Chúa Trời sống trong thời kỳ Đa-vít làm vua cai trị Y-sơ-ra-ên. - Đức Chúa Trời sai Na-than đối mặt với Đa-vít sau khi Đa-vít phạm tội nghiêm trọng với U-ri. - Na-than quả trách Đa-vít cho dù Đa-vít là vua. - Đa-vít ăn năn tội lỗi sau khi Na-than nói chuyện với ông.

## Na-xa-rét, người Na-xa-rét

Na-xa-rét là một thành thuộc xứ Ga-li-lê ở phía bắc Y-sơ-ra-ên. - Na-xa-rét là một thành thuộc xứ Ga-li-lê ở phía bắc Y-sơ-ra-ên. - Nhiều người ở Na-xa-rét không tôn trọng lời giảng dạy của Chúa Giê-xu vì Ngài lớn lên ở giữa họ và họ nghĩ rằng Chúa Giê-xu chỉ là một người bình thường. - Dân thành Na-xa-rét tìm cách giết Chúa Giê-xu khi Ngài tuyên bố Ngài là Chúa Cứu Thế.

## Ngợi khen

Ngợi khen một người là thể hiện sự ngưỡng mộ và tôn kính người đó. - Con người ngợi khen Đức Chúa Trời vì sự lớn lao của Ngài và vì mọi điều kỳ diệu Ngài đã làm, Ngài là Đấng Sáng Tạo, là Đấng Cứu Chuộc thế gian. - Ngợi khen Đức Chúa Trời thường bao gồm lòng biết ơn vì những điều Ngài đã làm.

- Âm nhạc và ca hát thường là một cách để ngợi khen Chúa.
- “Ngợi khen” trực tiếp với Chúa là một phần của “thờ phượng”.

## Nhà

Thuật ngữ “nhà” thường được dùng theo nghĩa bóng trong Kinh Thánh. - Đôi khi từ này có nghĩa là “hộ gia đình”, dùng để nói đến những thành viên cùng sống trong một căn nhà. - Thuật ngữ “nhà” thường nhắc đến tổ tiên của một người nào đó, con cháu hoặc những người thân, chẳng hạn như “nhà Đa-vít.” - Thuật ngữ “nhà của Đức Chúa Trời” và “nhà của Đức Giê-hô-va” thường được dùng để nói đến đền tạm hoặc đền thờ. Hai cụm từ này thường ám chỉ về nơi Đức Chúa Trời hiện diện hoặc ngự. - Trong Hê-bơ-rơ 3, “nhà của Đức Chúa Trời” được dùng làm ẩn dụ nhắc đến dân sự của Đức Chúa Trời hoặc tổng quát hơn, là nói về mọi thứ gắn liền với Đức Chúa Trời. - Cụm từ “nhà Y-sơ-ra-ên” có thể ám chỉ chung đến cả quốc gia Y-sơ-ra-ên hoặc đặc biệt hơn chính là các chi phái của vương quốc Y-sơ-ra-ên nằm ở phía bắc. Gọi ý dịch - Tùy vào ngữ cảnh, “nhà” có thể được dịch là, “hộ gia đình”, “dân tộc”, “gia đình”, “con cháu”, “đền thờ”, hoặc “nơi cư ngụ.” - Cụm từ “nhà Đa-vít” có thể được dịch là, “thị tộc Đa-vít”, “gia đình Đa-vít”, hoặc “con cháu Đa-vít.” Các thành ngữ liên quan có thể được dịch tương tự - Các cách dịch khác để dịch cụm “nhà Y-sơ-ra-ên” có thể bao gồm, “dân Y-sơ-ra-ên”, “con cháu Y-sơ-ra-ên” hoặc “người Y-sơ-ra-ên.” - Cụm từ “nhà Đức Giê-hô-va” có thể được dịch là “đền thờ của Đức Giê-hô-va”, “nơi thờ phượng Đức Giê-hô-va”, “nơi Đức Giê-hô-va gặp dân sự Ngài” hoặc “nơi Đức Giê-hô-va ngự.”

## Ni-ni-ve, người Ni-ni-ve

Ni-ni-ve là thành phố thủ đô của A-si-ri. Người Ni-ni-ve là người sống ở thành Ni-ni-ve. - Đức Chúa Trời sai tiên tri Giô-na đi cảnh báo dân thành Ni-ni-ve phải xoay bỏ con đường gian ác. Họ đã vâng theo và Đức Chúa Trời không tiêu diệt họ. - Sau này người A-si-ri không thờ phượng Đức Chúa Trời nữa. Họ chinh phục vương quốc Y-sơ-ra-ên và đem những người ở đây sang Ni-ni-ve.

## Nô-ê

Nô-ê là người sống vào khoảng hơn 4,000 trước, khi Đức Chúa Trời sai con nước lụt tiêu diệt toàn bộ loài người gian ác trên đất. Đức Chúa Trời phán dặn Nô-ê đóng một chiếc tàu khổng lồ để ông và cả gia đình có thể sống sót khi nước lụt bao phủ khắp mặt đất. - Nô-ê là người công bình vâng lời Đức Chúa Trời trong mọi việc. - Khi Đức Chúa Trời chỉ cho Nô-ê cách xây dựng chiếc tàu khổng lồ thì ông làm chính xác như lời Ngài phán dặn. - Bên trong chiếc tàu, Nô-ê và gia đình ông được an toàn, sau đó con cháu của ông tiếp tục sinh sôi đầy dẫy khắp đất. - Tất cả những người được sinh ra sau con nước lụt đều là con cháu của gia đình Nô-ê.

## Nước

Ngoài ý nghĩa cơ bản, từ “nước” cũng thường được dùng để chỉ về những vùng nước, chẳng hạn như đại dương, biển, hồ hay sông. - Từ “nước” chỉ về những dòng nước hay các nguồn nước. Từ này cũng được dùng để nói chung về một lượng nước lớn. - Nghĩa bóng của từ này chỉ về những tai họa lớn, khó khăn và đau khổ. Chẳng hạn, Đức Chúa Trời hứa rằng khi chúng ta “vượt qua các dòng nước” Ngài sẽ ở cùng. - Cụm từ “các dòng nước” nhấn mạnh mức độ khó khăn gay gắt. - Cấp nước cho gia súc và thú vật nghĩa là “cung cấp nước” cho chúng. Trong thời Kinh Thánh, công việc này bao gồm dùng xô múc nước từ giếng sau đó đổ nước vào máng hoặc một loại vật chứa nào đó cho những con vật uống nước. - Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời được ví như suối hay nguồn “nước sống” cho dân sự Ngài. Điều này có nghĩa là Ngài chính là nguồn năng lực và sự tươi mới thuộc linh. - Trong Tân Ước, Chúa Giê-xu dùng cụm từ “nước sống” để chỉ về Đức Thánh Linh làm việc trong lòng người để mang đến sự biến đổi và đời sống mới. Gợi ý dịch: - Cụm từ “lấy nước” có thể được dịch là “dùng xô múc nước giếng”. - “Suối nước sống sẽ chảy ra từ họ” có thể được dịch là “năng quyền và phước lành từ Đức Thánh Linh sẽ tuôn tràn qua họ như nguồn nước”. Có thể dùng từ “ân tứ”, “bông trái” hay “đức tính tin kính” thay cho từ “phước lành”. - Khi Chúa Giê-xu nói chuyện với người phụ nữ Sa-ma-ri bên giếng nước, cụm từ “nước sống” có thể được dịch là “nước ban sự sống”. Trong ngữ cảnh này, hình ảnh của nước phải được giữ nguyên trong bản dịch. - Từ “dòng nước” hay “nhiều dòng nước” có thể được dịch là “những khổ nạn (bao quanh bạn như nước)” hay “những khó khăn ngập tràn (như nước lụt)”.

## Pha-ri-si

Pha-ri-si là một nhóm người quan trọng thuộc giới lãnh đạo tôn giáo của Y-sơ-ra-ên trong thời Chúa Giê-xu. Phần nhiều trong số họ là doanh nhân thuộc tầng lớp trung lưu và một số người cũng là thầy tế lễ. Trong số tất cả các lãnh đạo Do Thái, người Pha-ri-si tuân giữ luật Môi-se và các luật Do Thái và truyền thống nghiêm khắc nhất. Họ rất quan tâm đến việc giữ người Do Thái khỏi những ảnh hưởng của dân ngoại xung quanh. Thực tế, tên gọi “Pha-ri-si” xuất phát từ từ “tách biệt”. Người Pha-ri-si tin vào đời sau, họ cũng tin vào sự tồn tại của thiên sứ và những thể linh khác. Người Pha-ri-si và Sa-đu-sê (bao gồm thầy tế lễ cả) tích cực chống đối Chúa Giê-xu và những Cơ Đốc nhân đầu tiên.

## Phi-e-rơ, Si-môn Phi-e-rơ, Sê-pha

Đây là những tên gọi khác nhau của Phi-e-rơ, một trong mười hai sứ đồ của Chúa Giê-xu. Ông là nhà lãnh đạo quan trọng của Hội Thánh đầu tiên. - Trước khi được Chúa Giê-xu kêu gọi trở

thành môn đồ Ngài, ông có tên là Si-môn. - Sau đó, Chúa Giê-xu đặt tên cho ông là Sê-pha, nghĩa là “đá” trong tiếng A-ram. Ông cũng được gọi là Phi-e-rơ, có nghĩa là “đá” trong tiếng Hy Lạp - Ông được biết đến nhiều nhất với tên gọi Phi-e-rơ và Si-môn Phi-e-rơ. - Đức Chúa Trời làm việc qua Phi-e-rơ để chữa lành nhiều người và truyền giảng tin lành về Chúa Giê-xu. - Có hai sách trong Tân Ước là thư Phi-e-rơ viết để khích lệ và dạy dỗ các tín hữu.

## Phi-lát

Phi-lát là quan tổng đốc La Mã, người kết án tử hình Chúa Giê-xu. - Vì Phi-lát là quan tổng đốc nên ông có quyền xử tử tội phạm. - Các nhà lãnh đạo Do Thái muốn Phi-lát đóng đinh Chúa Giê-xu nên nói dối rằng Chúa Giê-xu là một tội nhân. - Phi-lát nhận ra Chúa Giê-xu không hề có tội nhưng ông sợ đám đông và vì thế ra lệnh cho quân lính đóng đinh Chúa Giê-xu.

## Phi-líp

Phi-líp là một thành phố nằm ở phía bắc Hy Lạp cổ đại. - Phao-lô và Si-la đi đến Phi-líp để rao giảng về Chúa Giê-xu cho người dân ở đó. - Phao-lô và Si-la bị bắt tại Phi-líp nhưng Chúa đã giải thoát cho họ cách kỳ diệu. - Thư Phi-líp trong Kinh Thánh được Phao-lô viết cho các Cơ Đốc nhân tại Phi-líp.

## Quay, quay khỏi, trở lại

“Quay” hay “quay khỏi” nghĩa là đổi hướng về mặt vật lý hoặc khiến vật gì đó phải đổi hướng. - Từ “quay lại” có nghĩa là trở lại nơi một người đã ở trước đó. Từ này có thể mang nghĩa bóng là “bắt đầu lại”. - “Quay về” phía ai đó có nghĩa là “đối mặt” trực tiếp với người đó, thường là để nói chuyện. - “Quay trở lại” có nghĩa là “đi khỏi” ai đó hay vật gì đó. - Theo nghĩa bóng, “quay khỏi” có nghĩa là ngừng làm một việc gì đó, còn “quay lại” là bắt đầu làm lại. - Khi đoạn văn nói ai đó đã “quay lại và bỏ đi” hay “xoay lưng bỏ đi” thì có nghĩa là người đó xoay lại và bỏ người kia để đi một hướng khác. - “Biến thành” cũng có nghĩa là “trở thành” hay “khiến trở thành”. Ví dụ như khi cây gậy của Môi-se “biến thành” con rắn thì có nghĩa là nó đã trở thành một con rắn. Gợi ý dịch - Dựa vào ngữ cảnh, từ “quay” có thể được dịch là “đổi hướng”, “đi” hay “di chuyển”. - Từ “trở lại” có thể được dịch là “đi trở lại”, “trả lại” hay “bắt đầu làm lại”.

## Quyền năng

Từ “quyền năng” chỉ về khả năng làm hoặc khiến điều gì xảy ra bằng sức mạnh to lớn và thẩm quyền. - “Quyền năng của Đức Chúa Trời” chỉ về khả năng của Đức Chúa Trời làm những việc con người không làm được. - Đức Chúa Trời là tối cao, có quyền năng hoàn toàn trên mọi vật Ngài tạo dựng. - Đức Chúa Trời ban cho con dân Ngài năng lực để làm điều Ngài muốn, để khi họ chữa lành hay làm những phép lạ, họ sẽ làm bằng quyền năng của Ngài. - Vì Chúa Giê-xu và Đức Thánh Linh cũng là Đức Chúa Trời nên cả hai Đấng cũng có quyền năng tương tự. Gợi ý dịch: - Tùy vào ngữ cảnh, “quyền năng” có thể được dịch là “khả năng”, “sức mạnh”, “năng lực”, “khả năng làm phép lạ” hoặc “điều khiển”.

- Các cách dịch cho từ “các thế lực” có thể bao gồm “những thể quyền lực” hoặc “những linh thống trị” hoặc “những người kiểm soát người khác”.

- Cách nói như “cứu chúng con khỏi quyền lực của kẻ thù” có thể được dịch là “cứu chúng con khỏi bị kẻ thù áp bức” hoặc “cứu chúng con khỏi bị kẻ thù kiểm soát”. Trong trường hợp này, “quyền lực” có nghĩa là sử dụng sức mạnh của mình để kiểm soát và đàn áp người khác.

## Sa-bát

Sa-bát là một ngày đặc biệt trong tuần lễ Đức Chúa Trời truyền cho dân Y-sơ-ra-ên phải biệt riêng làm ngày nghỉ. - Ngày Sa-bát là ngày thứ bảy (ngày cuối cùng) của tuần lễ. - Sau khi Đức Chúa Trời hoàn tất việc sáng tạo vũ trụ trong sáu ngày, vào ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ. Cũng

vậy, Đức Chúa Trời truyền cho dân Y-sơ-ra-ên phải biệt riêng ngày thứ bảy thành một ngày đặc biệt để nghỉ ngơi và thờ phượng Ngài. - Đối với người Do Thái thì ngày Sa-bát bắt đầu vào lúc mặt trời lặn ngày thứ sáu cho đến lúc mặt trời lặn ngày thứ bảy. Gọi ý dịch - Có thể dịch là “ngày nghỉ”, “ngày để nghỉ ngơi”, “ngày không làm việc” hay “ngày nghỉ của Đức Chúa Trời”. - Một số bản dịch viết hoa thuật ngữ này để thể hiện đây là một ngày đặc biệt, chẳng hạn như “Ngày Sa-bát” hay “Ngày Nghỉ”. - Cần xem xét cách dịch cụm từ này như thế nào trong ngôn ngữ dịch hay ngôn ngữ địa phương.

## Sa-lô-môn

Sa-lô-môn là một trong các con trai của vua Đa-vít. Mẹ ông là Bát-sê-ba. - Khi Sa-lô-môn lên làm vua, Đức Chúa Trời bảo ông hãy cầu xin điều gì ông muốn. Sa-lô-môn đã cầu xin được sự khôn ngoan để cai trị dân sự cách công chính và tốt lành. Đức Chúa Trời hài lòng với điều ông cầu xin và ban cho ông cả sự khôn ngoan lẫn sự giàu có. - Sa-lô-môn xây đền thờ cho Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem theo như kế hoạch của cha ông là Đa-vít. - Dù Sa-lô-môn cai trị cách khôn ngoan trong những năm đầu cai trị, nhưng về sau ông dại dột cưới nhiều vợ ngoại bang và bắt đầu thờ lạy thần tượng của họ. - Vì sự bất trung của Sa-lô-môn mà sau khi ông chết Đức Chúa Trời đã chia Y-sơ-ra-ên thành hai vương quốc: Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Hai nước này thường gây chiến cùng nhau.

## Sa-ma-ri, Người Sa-ma-ri

None

## Sa-tan, ma quỷ, quỷ dữ

Ma quỷ là linh được Đức Chúa Trời tạo dựng nên nhưng nổi loạn nghịch cùng Ngài và trở thành kẻ thù của Ngài. Ma quỷ còn được gọi là “Sa-tan” và “quỷ dữ”. - Ma quỷ, Sa-tan ghét Đức Chúa Trời và mọi điều Ngài dựng nên vì nó muốn thay thế Đức Chúa Trời và được thờ phượng như Ngài. - Sa-tan cám dỗ con người chống nghịch lại Đức Chúa Trời. - Đức Chúa Trời ban Con của Ngài là Chúa Giê-xu để giải cứu con người khỏi sự điều khiển của Sa-tan. - Tên “Sa-tan” có nghĩa là “kẻ đối địch” hay “kẻ thù”. - Từ “ma quỷ” có nghĩa là “kẻ kiêu cao”. Gọi ý dịch - Từ “ma quỷ” cũng có thể được dịch là “kẻ kiêu cao”, “quỷ dữ”, “vua của các quỷ dữ” hay “quỷ trưởng”. - “Sa-tan” có thể được dịch là “Kẻ đối địch”, “Kẻ thù” hoặc những tên gọi khác chỉ về ma quỷ. - Những từ này cần được dịch khác với từ ma quái và ác thần. - Cần xem xét cách dịch những từ này trong ngôn ngữ dịch hay ngôn ngữ địa phương.

## Sa-đu-sê

Người Sa-đu-sê là một nhóm các thầy tế lễ Do Thái tham gia chính trị trong thời Chúa Giê-xu. Họ ủng hộ sự cai trị của La Mã và không tin vào sự sống lại. - Người Sa-đu-sê thường là những người giàu có, thuộc tầng lớp thượng lưu của người Do Thái. Họ hỗ trợ cho những vị trí lãnh đạo quyền lực chẳng hạn như thầy tế lễ cả và thầy tế lễ thượng phẩm. - Nhiệm vụ của họ là coi sóc khu đền thờ và những công việc của thầy tế lễ như dâng của tế lễ. - Người Sa-đu-sê và người Pha-ri-si là những nhân tố chính trong việc đóng đinh Chúa Cứu Thế Giê-xu. - Chúa Giê-xu lên án hai nhóm tôn giáo này vì sự ích kỷ và giả hình của họ.

## Sem

Sem là một trong ba con trai của Nô-ê cùng vào tàu với ông trong thời kỳ đại hồng thủy được mô tả trong sách Sáng Thế Ký. - Sem là ông tổ của dòng dõi người Do Thái, sau này dần trở thành dân tộc Y-sơ-ra-ên. - Kinh Thánh ghi lại Sem sống được khoảng 600 năm.

## Si-lô

Si-lô là một thành phố của Ca-na-an có tường thành bao bọc được dân Y-sơ-ra-ên chinh phục dưới sự lãnh đạo của Giô-suê. - Thành Si-lô nằm ở phía tây sông Giô-đanh và phía đông bắc thành Bê-tên. - Trong suốt thời kỳ Giô-suê lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên, thành Si-lô là nơi hội họp của dân sự. - Mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên tụ họp tại Si-lô để nghe Giô-suê phân chia những phần đất Ca-na-an cho mỗi chi phái. - Trước khi đền thờ được xây dựng ở Giê-ru-sa-lem, Si-lô là nơi dân Y-sơ-ra-ên đến dâng của lễ cho Đức Chúa Trời. - Mẹ của Sa-mu-ên là An-ne mang ông đến Si-lô khi còn nhỏ để dâng ông cho Đức Chúa Trời. Ông ở tại đó với tiên tri Ê-li để được đào tạo phục vụ Chúa.

## Si-mê-ôn

Trong Kinh Thánh có một số người nam tên là Si-mê-ôn. - Trong Cựu Ước, con trai thứ hai của Gia-cóp (Y-sơ-ra-ên) và Lê-a tên là Si-mê-ôn. Con cháu của ông trở thành một trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. - Chi phái của Si-mê-ôn chiếm đóng vùng lãnh thổ cực nam của đất hứa Ca-na-an, là một phần sản nghiệp của Giu-đa. - Trong Tân Ước, một người tin kính Chúa tên là Si-mê-ôn có mặt tại đền thờ Giê-ru-sa-lem khi Giô-sép và Ma-ri mang con trẻ Giê-xu lên dâng cho Đức Chúa Trời. Si-mê-ôn chúc phước cho Chúa Giê-xu và ngợi khen Đức Chúa Trời vì Ngài đã ban cho họ Đấng Mê-si-a làm Cứu Chúa cho toàn nhân loại. - Để tách biệt những người có cùng tên Si-mê-ôn thì các dịch giả có thể viết vắn tên của họ khác biệt chút.

## Si-đôn, người Si-đôn

Si-đôn là con trai cả của Ca-na-an. Cũng có một thành phố thuộc Ca-na-an tên là Si-đôn. - Thành Si-đôn nằm ở bờ biển Địa Trung Hải, ngày nay là một phần của nước Li Băng. - “Người Si-đôn” là dân tộc sống ở Si-đôn cổ đại và những vùng lân cận. Họ là dân ngoại bang. - Theo Kinh Thánh, Si-đôn có liên hệ mật thiết với thành Ty-rơ, cả hai thành phố này đều nổi tiếng về sự thịnh vượng và lối sống vô luân của dân chúng.

## Sy-ren

Sy-ren là một thành phố Hy Lạp nằm trên bờ biển phía bắc của Phi châu ở Địa Trung Hải, ngay về phía nam của đảo Cê-rét. - Trong thời Tân Ước, có cả người Do Thái và Cơ Đốc nhân đều sống tại Sy-ren - Trong Kinh Thánh, có lẽ có nhiều người biết Sy-ren vì đây là quê hương của Si-môn, người vác thập giá của Chúa Giê-xu.

## Sy-ri

Sy-ri là một đất nước nằm ở phía bắc Y-sơ-ra-ên. Vào thời Tân Ước, nó là một tỉnh ở dưới quyền cai trị của đế quốc La Mã. - Vào thời Cựu Ước, quân Sy-ri là kẻ thù rất mạnh của dân Y-sơ-ra-ên. - Na-a-man là một chỉ huy của quân đội Sy-ri, được tiên tri Ê-li-sê chữa lành bệnh phong. - Nhiều dân cư tại Sy-ri là dòng dõi của A-ram, hậu duệ của Sem, con trai Nô-ê. - Đa-mách, thủ đô của Sy-ri, được nhắc đến rất nhiều lần trong Kinh Thánh. - Sau-lơ đến thành Đa-mách với kế hoạch bức hại các Cơ Đốc nhân tại đây, nhưng Chúa Giê-xu đã ngăn ông lại.

## Sê-sa

“Sê-sa” là tên hay tước hiệu cho nhiều nhà cai trị đế quốc La Mã. Trong Kinh Thánh, tên gọi này chỉ về ba nhà cai trị La Mã khác nhau. - Nhà cai trị La Mã thứ nhất tên Sê-sa là “Sê-sa Au-gút-tô”, cai trị vào thời gian Chúa Giê-su giảng sinh. - Khoảng ba mươi năm sau đó, khi Giảng Báp-tít đang giảng dạy thì Ti-be-rô Sê-sa cai trị đế quốc La Mã. - Ti-be-rô Sê-sa vẫn tiếp tục cai trị La Mã khi Chúa Giê-xu bảo dân chúng trả cho Sê-sa những gì thuộc về Sê-sa và trả cho Đức

Chúa Trời những gì thuộc về Ngài. - Khi Phao-lô chống án đến Sê-sa thì ở đây đang chỉ về hoàng đế La Mã là Nê-rô cũng có tước hiệu là “Sê-sa”. - Khi từ “Sê-sa” được dùng làm một tước hiệu thì có thể dịch là “Hoàng đế” hoặc “người cai trị La Mã”. - Trong các tên gọi như Sê-sa Au-gút-tô hay Ti-be-rô Sê-sa thì từ “Sê-sa” có thể được viết theo cách phát âm theo ngôn ngữ trong nước.

## Sô-đôm

Sô-đôm là thành phố phía nam Ca-na-an, là nơi Lót, cháu của Áp-ra-ham sinh sống cùng vợ và các con. - Vùng đất xung quanh Sô-đôm rất tươi tốt và màu mỡ nên Lót chọn để sinh sống khi lần đầu tiên định cư ở Ca-na-an. - Vị trí chính xác của thành phố này chưa được xác định vì Sô-đôm và thành Gô-mô-rô lân cận đã bị Đức Chúa Trời tiêu diệt hoàn toàn để trừng phạt vì những điều gian ác của cư dân tại đó. - Tội lỗi nghiêm trọng nhất của dân thành Sô-đôm và Gô-mô-rô là đồng tính luyến ái.

## Sét

Sét là con trai thứ ba của A-đam và Ê-va được nhắc đến trong Kinh Thánh. - Ê-va nói rằng Đức Chúa Trời ban Sét thay thế cho A-bên, người đã bị anh trai là Ca-in giết chết. - Sét là tổ phụ của Nô-ê và tất cả những người sống kể từ đời Nô-ê trở đi. - Dòng dõi của Sét được biết đến là dòng dõi đầu tiên “kêu cầu danh Chúa”.

## Sọ

Sọ là cấu trúc xương của đầu người. - Động vật cũng có sọ. - “Chỗ cái sọ” là tên gọi khác của đồi Gô-gô-tha, nơi Chúa Giê-xu chịu đóng đinh.

## Ta, Đức Giê-hô-va

Nhiều lần trong Cựu Ước Đức Chúa Trời nói về chính Ngài, Chúa sử dụng tên của Ngài thay cho đại từ nhân xưng. - Ví dụ, thay vì nói “Hãy kính mến Ta,” Ngài nói, “Hãy kính mến Đức Giê-hô-va.” - Để làm rõ rằng Chúa là Đấng nói về chính Ngài, bản ULB khi dịch thường thêm một đại từ nhân xưng như trong “Hãy kính mến Ta, Đức Giê-hô-va” hay “Ta, Đức Giê-hô-va phán”. - Bằng cách thêm vào đại từ nhân xưng “Ta,” bản ULB cho người đọc thấy rằng Chúa đang phán. Gợi ý dịch - Một số người dịch quyết định rằng sẽ tự nhiên và rõ ràng trong ngôn ngữ của họ khi theo văn bản ban đầu và dùng “Đức Giê-hô-va” mà không thêm đại từ nhân xưng. - Một số có thể quyết định dùng đại từ nhân xưng với Đức Giê-hô-va chỉ một số lần vào phần đầu của văn bản, còn sau đó lược bỏ đại từ nhân xưng ở phần còn lại. Một ví dụ trong bản ULB là Phục Truyền 5:9-16. - Nếu có thể, tốt nhất là nên giữ Đức Giê-hô-va khi từ này xuất hiện trong văn bản; một số bản dịch có thể quyết định chỉ dùng đại từ nhân xưng ở một số chỗ để làm văn bản tự nhiên và rõ ràng hơn. - Đây là tóm tắt của các cách để dịch ‘Đức Giê-hô-va’ khi Chúa phán: “Đức Giê-hô-va”.

## Tay, tay hữu, trao

“Tay” trong Kinh Thánh có một số cách hiểu theo nghĩa bóng. - “Tay” thường được dùng để chỉ quyền năng và việc làm của Đức Chúa Trời, như khi Chúa phán “chẳng phải mọi vật đều do tay Ta tạo dựng sao?” (Xem [[:en:ta:vol2:translate:figs\_metonymy|]]). - Cách diễn đạt như “trao cho” hay “giao vào tay của” nghĩa là khiến ai đó phải phục dưới quyền lực hay sự kiểm soát của một người khác. - Động từ “trao tay” một vật gì cho ai đó nghĩa là “đưa” vật đó cho họ. - Thuật ngữ “đặt tay” có ý nói đến việc đặt một tay lên một người để dâng người đó cho công tác hầu việc Chúa, hay để cầu nguyện chữa bệnh. - Một số cách sử dụng theo nghĩa bóng của từ “tay” bao gồm: - “Đừng tra tay trên” có nghĩa là “đừng làm hại”. - “Giải cứu khỏi tay của” có nghĩa là ngăn một người làm hại một người khác. - “Cách một bàn tay” có nghĩa là “gần đó - Vị trí “bên

tay hữu” có nghĩa là “ở phía bên phải” hay “về phía bên phải”. - Cụm từ “bởi tay của” người nào đó nghĩa là “bởi” hay “qua” hành động của người đó. Ví dụ, “bởi tay của Đức Chúa Trời” có nghĩa Chúa là Đấng khiến việc đó xảy ra. - Khi Phao-lô nói, “được viết bởi tay ta,” có nghĩa là phần này của bức thư được chính Phao-lô viết xuống chứ không phải do người khác ra lệnh ông phải viết. Gợi ý dịch - Những thành ngữ và hình thái tu từ như trên có thể được dịch theo cách sử dụng các cách diễn đạt khác có cùng ý nghĩa. Hoặc ý nghĩa có thể được dịch sử dụng ngôn ngữ văn chương trực tiếp.

## Tha-rê

Tha-rê là con cháu của Sem, con trai Nô-ê. Ông là cha của Áp-ram, Na-cô và Ha-ran. - Tha-rê rời gia đình tại U-rơ để đi đến vùng đất Ca-na-an cùng với con trai là Áp-ram, cháu là Lót và vợ của Áp-ram là Sa-rai. - Trên đường đến Ca-na-an, họ cư ngụ một thời gian tại thành phố Ha-ran thuộc vùng Lưỡng Hà, Tha-rê qua đời tại Ha-ran hưởng thọ 205 tuổi.

## Thánh, sự thánh khiết

Thuật ngữ “thánh” và “sự thánh khiết” nói đến đặc điểm của Đức Chúa Trời, Ngài hoàn toàn tách biệt khỏi mọi thứ tội lỗi và bất toàn. - Chỉ một mình Chúa là hoàn toàn thánh. Ngài khiến con người và các vật nên thánh. - Người thánh thuộc về Đức Chúa Trời và được biệt riêng vì mục đích phục vụ Chúa và dâng vinh hiển cho Ngài. - Một vật thể được Chúa xưng là thánh là vật mà Ngài đã biệt riêng cho sự vinh hiển và sự sử dụng của Ngài, ví dụ như bàn thờ được cho mục đích dâng lễ vật cho Ngài. - Vì Đức Chúa Trời là thánh, nên con người không tiếp cận Ngài trừ khi Ngài cho phép, vì họ chỉ là con người tội lỗi và bất toàn. - Trong Cựu Ước, Chúa biệt riêng các thầy tế làm người thánh cho công tác phục vụ đặc biệt. Họ phải được tẩy uế khỏi tội lỗi một cách trang trọng để ra mắt Chúa. - Chúa cũng biệt riêng một số nơi chốn và vật dụng làm thánh thuộc về Ngài hay qua đó bày tỏ chính Ngài, như “đất thánh” (Xuất Ê-díp-tô ký 3:5) hay đền thờ của Ngài. Gợi ý dịch - Các cách để dịch từ “thánh” có thể bao gồm, “biệt riêng cho Chúa”, “thuộc về Chúa”, “tinh sạch hoàn toàn”, “hoàn toàn vô tội” hay “tách biệt khỏi tội lỗi” - “Khiến nên thánh” thường được dịch thành “thánh hóa”. Cụm từ này cũng được dịch là “biệt riêng”.

## Thánh

Từ “thánh” mô tả những thứ thánh khiết, được biệt riêng để tôn vinh danh Chúa. - Kinh Thánh nên thánh vì là lời của Đức Chúa Trời. - Ngày Sa-bát là thánh vì là ngày nghỉ của Đức Chúa Trời. - Đền tạm là thánh vì là nơi Đức Chúa Trời gặp gỡ dân sự. - Những vật được gọi là “thánh” có giá trị vì được biệt riêng cho Đức Chúa Trời sử dụng. - Từ này cũng có thể chỉ về những vật được dùng để thờ tà thần. Gợi ý dịch: - Có thể dịch bằng những từ khác như “thánh hóa”, “biệt riêng” hay “cống hiến”. - Từ thánh khiết cũng được dùng trong một số ngữ cảnh nhất định, đặc biệt là với ý nghĩa được biệt riêng để Đức Chúa Trời sử dụng và tôn vinh danh Ngài. - Lưu ý từ “thánh” này chỉ được dùng cho vật, chứ không dùng cho người.

## Thô-ma

Thô-ma là một trong số mười hai người được Chúa Giê-xu chọn làm môn đồ (còn gọi là sứ đồ). - Thô-ma được biết đến với một tên gọi khác là Đi-đim, có nghĩa là song sinh. - Thô-ma được biết đến nhiều nhất với sự kiện ông nói rằng sẽ không tin Chúa Giê-xu sống lại trừ khi thấy và cảm nhận nơi vết thương của Ngài. - Thô-ma cũng là người xin Chúa giải thích làm cách nào để biết đường đến với Đức Chúa Cha.

## Thế hệ



Một thế hệ là một nhóm người được sinh ra và sống trong cùng một thời kỳ. - Một thế hệ thường là một nhóm người nối tiếp từ cha mẹ đến con cái. - Trong Kinh Thánh, một thế hệ thường được cho là kéo dài 40 năm.

## Tin, tin vào, niềm tin

Thuật ngữ “tin” và “tin vào” có tương quan rất gần nhưng về ý nghĩa có phần khác nhau: Gọi ý dịch: - “Tin” có thể dịch nghĩa là “biết là có thật” hoặc là “biết là đúng”. - “Tin ở” có thể được dịch là “hoàn toàn tin cậy”, “tin cậy và vâng lời” hoặc là “hoàn toàn tin cậy và làm theo.”

## Tro, bụi, đất

“Tro” là chất bột màu xám còn lại sau khi gỗ bị đốt. Từ đó cũng được dùng theo nghĩa bóng trong Kinh Thánh nói đến điều gì đó không có giá trị hoặc vô dụng. - “Đống tro” là tro được chất thành đống. - Thời xưa, ngôi trên đống tro là dấu hiệu của sự tang chế hay đau buồn. - Khi đau buồn, người ta có thói quen mặc đồ bằng vải thô và ngồi trong đống tro hoặc rải tro lên đầu. - Rải tro lên đầu cũng là dấu hiệu của sự chịu sỉ nhục hoặc là xấu hổ. - Khi có người phẫn dàu cho việc gì vô giá trị, người ta nói giống như “ăn tro” - Trong Kinh Thánh, đôi khi từ ngữ “bụi” được dùng để nói về tro. Từ này cũng có thể dùng để nói đến loại đất mịn được hình thành trên đất khô. - Khi dịch từ từ “tro,” nên dùng từ trong ngôn ngữ đích chỉ về những thứ còn lại sau khi gỗ đã bị đốt cháy. - Lưu ý rằng “cây tro” là một từ hoàn toàn khác so với từ tro ở đây.

## Tên

Trong Kinh Thánh, từ “tên” cũng được dùng với nhiều nghĩa bóng khác nhau. - Trong một số ngữ cảnh, từ này có nghĩa là “tên tuổi” chỉ về danh tiếng của một người như trong câu “hãy làm rạng danh chúng ta”. - Thuật ngữ “tên” cũng chỉ về một điều được ghi nhớ. Chẳng hạn như “hãy quên tên của các thần tượng” có nghĩa là phá hủy những thần tượng đó để họ không còn nhớ đến hay thờ lạy chúng nữa. - Khi nói “trong danh Chúa” có nghĩa là nói với quyền năng và thẩm quyền của Ngài hoặc đại diện cho Ngài. - Từ này có thể chỉ về một con người như trong câu “ở dưới trời không có danh nào khác để chúng ta nhờ đó mà được cứu”. Gọi ý dịch: - Cụm từ như “danh tốt của Ngài” có thể được dịch là “danh tiếng của Ngài”. - Làm việc gì “dưới danh nghĩa của” có thể được dịch là “với thẩm quyền của”, “dưới sự cho phép của” hay “đại diện của”. - Cách nói “làm rạng danh chúng ta” có thể được dịch là “làm cho nhiều người biết đến chúng ta”, “làm người khác nghĩ chúng ta rất quan trọng”. - Thành ngữ “gọi tên” có thể được dịch là “đặt tên” hoặc “cho tên”.

## Tổ phụ

Từ “tổ phụ” trong Cựu Ước chỉ về những người lập nên dân Do Thái, đặc biệt là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. - Từ này cũng chỉ về mười hai con trai của Gia-cốp đã trở thành 12 tổ phụ của 12 chi phái Y-sơ-ra-ên. - Từ “tổ phụ” có nghĩa tương tự với “tổ tiên” nhưng nó cụ thể hơn, chỉ về những người lãnh đạo thời tổ tiên nổi tiếng nhất của một dân tộc.

## Tội lỗi, có tội

“Tội lỗi” nói về việc có tội hay phạm tội. - “Có tội” nghĩa là làm điều gì đó trái với đạo đức, tức là không vâng phục Chúa. - Trái ngược với “có tội” là “vô tội” Gọi ý dịch - Một số ngôn ngữ có thể dịch “tội lỗi” thành “sức nặng của tội lỗi” hay “điểm buộc tội.” - Các cách để dịch “có tội” có thể bao gồm từ hoặc cụm từ mang nghĩa “mắc sai lầm” hay “làm điều gì đó trái đạo đức” hay “phạm tội” ULB exs: xóa đi bản án có tội của tội lỗi, xóa tội lỗi, của lễ chuộc tội, trừng phạt tội lỗi, người đó sẽ không bị gán tội giết người, mang lấy tội của chính mình, rửa sạch tội, mắc tội lớn, tội của chúng con đã chất cao đến tận trời.

## Việc, việc làm, làm việc, hành động

Trong Kinh Thánh, từ “việc”, “việc làm” và “hành động” được dùng để miêu tả chung những việc mà Đức Chúa Trời hay con người thực hiện. - Từ “làm việc” nói đến sự thực hiện điều gì đó có liên quan đến việc phục vụ người khác. - “Việc” của Đức Chúa Trời và “công việc của tay Ngài” là những thành ngữ chỉ về tất cả những điều Chúa làm hoặc đã làm, bao gồm sự sáng tạo thế giới, giải cứu tội nhân, chu cấp nhu cầu cho mọi tạo vật và giữ cho toàn bộ vũ trụ theo đúng trật tự. Các thuật ngữ “việc làm” và “hành động” cũng được dùng để chỉ về những phép lạ của Chúa được bày tỏ, ví dụ như “các công việc quyền năng” hoặc “những việc lạ lùng.” - Việc hay việc làm của một người có thể là tốt hoặc xấu. - Đức Thánh Linh ban năng lực cho những tín hữu để làm việc lành, còn được gọi là “trái tốt”. - Con người được cứu không nhờ việc lành mà được cứu qua đức tin nơi Chúa Giê-xu. - “Công việc” của một người có thể là việc làm để kiếm tiền hoặc là công việc phục vụ Chúa. Kinh Thánh cũng có đề cập đến khái niệm Đức Chúa Trời “làm việc.” Gọi ý dịch: - Có thể dịch từ “việc” hay “việc làm” là “hành động” hoặc “những việc đã thực hiện”. - Cần đảm bảo dịch từ “việc” bao gồm cả ý nghĩa là lời nói và suy nghĩ. - Khi chỉ về “việc” hay “việc làm” của Đức Chúa Trời và “việc của tay Ngài” thì những từ này có thể dịch là “phép lạ”, “việc quyền năng” hoặc “những điều kỳ diệu Ngài làm”. - Cụm từ “công việc của Đức Chúa Trời” có thể được dịch là “điều Chúa đang thực hiện”, “phép lạ Chúa làm”, “những điều lạ lùng Chúa làm” hoặc “tất cả những điều Chúa đã hoàn tất”. - Từ “công việc” có thể là dạng số ít của từ “những công việc” chẳng hạn như “mọi việc lành” hay “mọi việc làm lành”. - Từ “việc” cũng có thể mang nghĩa rộng hơn là “phục vụ” hoặc “mục vụ”. Ví dụ, “việc trong Chúa” có thể được dịch là “việc bạn làm cho Chúa”. “Hãy xét việc mình làm” có thể được dịch là “hãy đảm bảo bạn đang làm theo ý muốn của Chúa” hoặc “hãy đảm bảo bạn đang làm hết sức có thể”. - Cụm từ “việc của Đức Thánh Linh” có thể được dịch là “sự thêm sức của Thánh Linh”, “mục vụ của Thánh Linh” hoặc “việc Thánh Linh làm”.

## Vua

Vua là người cai trị một thành phố, một nhà nước hay một quốc gia độc lập. - Đôi khi một người lên làm vua vì một nhóm người muốn người đó làm vua của họ. - Thông thường khi một vị vua qua đời thì con trai trưởng của ông sẽ lên làm vua. - Đôi khi có người giết vua để thế ngôi.

## Vua dân Do Thái

“Vua dân Do Thái” là một danh hiệu chỉ về Chúa Cứu Thế Giê-xu. - Lần đầu tiên Kinh Thánh ký thuật lại danh hiệu này là khi các nhà thông thái đang trên đường đến Bết-lê-hem để tìm kiếm hài nhi được gọi là “Vua dân Do Thái.” - Thiên sứ mặc khải cho bà Ma-ri biết rằng con trai bà, là con cháu vua Đa-vít, sẽ thiết lập quyền cai trị của Ngài mãi mãi. - Trước khi Chúa Giê-xu chịu đóng đinh, những tên lính La Mã chế giễu gọi Ngài là “Vua dân Do Thái”. Danh hiệu này được viết vào một miếng gỗ đóng trên đầu cây thập tự của Chúa Giê-xu. - Chúa Giê-xu thật sự là vua dân Do Thái và là vua trên mọi loài. Gọi ý dịch: - Thuật ngữ “Vua dân Do Thái” có thể được dịch là “vua cai trị dân Do Thái”, “người cai trị dân Do Thái” hay “người cai trị tối cao của dân Do Thái”. - Kiểm tra xem cụm từ “vua của” được dịch như thế nào ở những chỗ khác trong bản dịch.

## Vương quốc

Vương quốc là một nhóm dân ở dưới sự cai trị của một vị vua. Nó cũng chỉ về địa hạt hay khu vực chính trị thuộc thẩm quyền và sự kiểm soát của một vị vua hoặc một nhà cai trị. - Vương quốc có thể có kích thước địa lý bất kỳ. Một vị vua có thể cai trị một dân tộc, một quốc gia hay chỉ một thành phố. - Thuật ngữ “vương quốc” cũng chỉ về sự cai trị hay thẩm quyền thuộc linh như trong thuật ngữ “vương quốc của Đức Chúa Trời”. - Đức Chúa Trời là Đấng cai trị muôn vật, nhưng thuật ngữ “vương quốc của Đức Chúa Trời” đặc biệt chỉ về sự cai trị và thẩm quyền của Ngài trên những người tin Chúa Giê-xu và đầu phục uy quyền của Ngài. - Kinh Thánh cũng chép rằng Sa-tan có một “vương quốc” mà tại đó nó đang tạm thời cai trị nhiều thứ trên thế gian. Đó là vương quốc gian ác, được gọi là “bóng tối”. Gọi ý dịch: - Khi chỉ về một khu vực vật lý do một vị vua cai trị, từ “vương quốc” có thể được dịch là “quốc gia”.

## Xa-chê

Xa-chê là một người thu thuế đến từ thành Giê-ri-cô. Ông đã trèo lên cây để xem Chúa Giê-xu. - Xa-chê là một người thu thuế đến từ thành Giê-ri-cô. Ông đã trèo lên cây để xem Chúa Giê-xu. - Xa-chê đã hoàn toàn được thay đổi khi ông tin Chúa Giê-xu. - Ông hứa sẽ đưa một nửa gia tài của ông cho người nghèo. - Ông cũng hứa rằng ông sẽ trả lại gấp tư số lượng tiền mà ông đã thu thuế người ta quá mức.

## Xê-bê-đê

Xê-bê-đê là một ngư dân đến từ Ga-li-lê. Các con trai của ông là Gia-cơ và Giăng cùng làm việc với ông. Sau đó họ từ bỏ công việc và trở thành hai sứ đồ của Chúa Giê-xu.

## Xô-rô-ba-bên

Xô-rô-ba-bên là tên của hai người Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước. - Một trong hai người này là con cháu của Giê-hô-gia-kim và Sê-đê-kia. - Một người khác cũng tên là Xô-rô-ba-bên, con trai của Sa-la-thi-ên, quan tấn thủ xứ Giu-đa vào một trong những lần dân sự trở về sau khi bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn. - Xô-rô-ba-bên này sống trong thời Si-ru, vua nước Phe-rơ-sơ thả dân Y-sơ-ra-ên trở về sau khi bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn. - Xô-rô-ba-bên và thầy tế lễ thượng phẩm Giô-suê là một trong những người đã giúp tái xây dựng đền thờ và bàn thờ của Đức Chúa Trời. - Xô-rô-ba-bên cũng sống cùng thời với E-xơ-ra và Nê-hê-mi.

## Xứ, thuộc xứ

Xứ là một quận hay một bộ phận trong quốc gia. Những gì liên quan đến xứ được gọi là “thuộc xứ”. - Trong Cựu Ước, xứ là đơn vị hành chính của nước Y-sơ-ra-ên dưới đời vua A-háp và thời Ê-xơ-tê. - Trong Tân Ước, đế quốc La Mã được chia thành nhiều xứ, trong đó có Ma-xê-đoan, Chip-rơ, A-si, Si-ri, Ai Cập và Ga-la-ti. - Mỗi xứ đều có chính quyền riêng thuộc dưới quyền của vua hoặc người cai trị đất nước. - Những từ này có thể được dịch là “khu vực” và “thuộc khu vực”.

## Y-sác

Y-sác là con trai mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho Áp-ra-ham và Sa-ra mặc dù họ đã rất lớn tuổi. - Chúa đã hứa rằng giao ước mà Ngài lập với Áp-ra-ham sẽ kéo dài mãi mãi đến thời của Y-sác và tất cả dòng dõi của ông. - Chúa thử đức tin của Áp-ra-ham bằng cách nói ông hy sinh Y-sác. - Con trai của Y-sác là Gia-cốp có 12 con trai. Dòng dõi của họ sau này trở thành 12 chi phái của đất nước Do Thái. - Isaac means "he laughs." When God told Abraham that he and Sarah would have a child, he laughed because they were both very old.

## Y-sơ-ra-ên, dân Y-sơ-ra-ên, nước Y-sơ-ra-ên

Y-sơ-ra-ên là tên Chúa đặt cho Gia-cốp, Y-sơ-ra-ên có nghĩa là « người vật lộn với Đức Chúa Trời » - Dòng dõi của Gia-cốp trở thành dân Y-sơ-ra-ên, nước Y-sơ-ra-ên hay người Y-sơ-ra-ên. - Chúa thiết lập giao ước của Ngài với dân Y-sơ-ra-ên. Họ là dân được Chúa chọn. - Y-sơ-ra-ên là tên của đất nước họ. - Nước Y-sơ-ra-ên được thành lập từ 12 chi phái. - Một thời gian sau khi vua Sa-lô-môn băng hà, đất nước bị chia cắt thành hai vương quốc : Vương quốc phía nam là Giu-đa và vương quốc phía bắc là Y-sơ-ra-ên.

## buộc tội, sự buộc tội, người kiện cáo

Từ "buộc tội" và "sự buộc tội" nghĩa là quy tội cho một ai đó về việc làm sai trái của họ. Người buộc tội người khác được gọi là "người kiện cáo." - Vụ cáo là khi tội danh được quy cho một ai đó không đúng sự thật, cũng như khi Chúa Giê-xu bị vu cáo về những việc làm sai trái bởi những lãnh đạo người Do Thái. - heo sách Khải huyền trong Tân Ước, Sa tan được gọi là "kẻ kiện cáo."

## chúa, chủ, ngài

Thuật ngữ "chúa" chỉ về người làm chủ hay có quyền trên người khác. - Từ này đôi khi được dịch là "chủ" khi nói đến Chúa Giê-xu hoặc chỉ về người chủ nô. - Một số bản tiếng Anh dịch từ này là "ngài" trong bối cảnh khi một người lịch sự gọi người khác hoặc gọi người có địa vị cao hơn. Gọi ý dịch - Thuật ngữ này nên được dịch là "chủ" khi chỉ về một người chủ nô. Đó cũng là cách người nô lệ gọi chủ của mình. - Khi chỉ về Chúa Giê-xu, từ này có thể được dịch là "thầy" nếu ngữ cảnh cho thấy nó có nghĩa là "thầy dạy đạo".

- Nếu người gọi Chúa Giê-xu không biết Ngài thì từ "chúa" có thể được dịch là "ngài". Cách dịch này cũng được dùng trong các ngữ cảnh khác khi đây là cách lịch sự để gọi người khác.

- Khi chỉ về Đức Chúa Cha hay Chúa Giê-xu thì thuật ngữ này được viết là "Chúa" (viết hoa). Cần đảm bảo cách dịch phải rõ ràng, tách biệt giữa từ "chúa" có nghĩa là "chủ" và "Chúa" chỉ về Đức Chúa Trời.

## cúi, quỳ xuống

Động từ "cúi" có nghĩa là cúi người xuống một cách cách khiêm nhường diễn tả sự kính mến và tôn trọng người khác. Động từ "quỳ xuống" có nghĩa là cúi rạp hay quỳ gối xuống, thường là mặt và tay hướng về phía mặt đất. - Các thành ngữ khác bao gồm "quỳ gối" (có nghĩa là quỳ xuống) và "cúi đầu" (có nghĩa là cúi đầu xuống tỏ vẻ kính nhường hoặc đau buồn). - Quỳ xuống cũng có thể là dấu hiệu của sự buồn rầu hoặc khi có tang chế. Có người "cúi đầu" để tỏ vẻ hạ mình. -

Thường khi một người cúi đầu trước một người khác có địa vị cao hơn hay quan trọng hơn, chẳng hạn như vua hay những bậc cầm quyền khác. - Cúi xuống trước Đức Chúa Trời diễn tả hành động thờ phượng Ngài. - Trong Kinh Thánh, người ta quỳ xuống trước Chúa Giê-xu khi nhận ra Ngài đến từ Đức Chúa Trời nhờ các phép lạ và sự dạy dỗ của Ngài. - Kinh Thánh nói rằng vào một ngày khi Chúa Giê-xu tái lâm, mọi người sẽ quỳ xuống tôn thờ Ngài. Gọi ý dịch: - Tùy theo ngữ cảnh, thuật ngữ này có thể dịch bằng một từ hay cụm từ có nghĩa là "cúi xuống" hoặc "cúi đầu" hoặc quỳ gối". - Thuật ngữ "quỳ xuống" có thể dịch là "quỳ gối" hoặc là "thờ lạy" - Một số ngôn ngữ có nhiều cách phiên dịch thuật ngữ này hơn tùy theo ngữ cảnh.

## cầu nguyện, lời cầu nguyện

Cầu nguyện là nói chuyện với Chúa. - Người ta thường cầu nguyện để xin Chúa giúp đỡ họ hay người khác. - Người ta cũng tạ ơn và ngợi khen Chúa trong lời cầu nguyện. - Cầu nguyện cũng có nghĩa là xưng tội của chúng ta trước mặt Chúa và cầu xin Ngài tha thứ. - Khi người ta cố gắng nói chuyện với tà thần của họ thì cũng được gọi là "cầu nguyện".

## cắt bì, phép cắt bì

Thuật ngữ "cắt bì" có nghĩa là cắt bao quy đầu của bé trai hoặc của người đàn ông. Nghi lễ cắt bì có thể được thực hiện liên quan đến việc này. - Đức Chúa Trời phán dạy Áp-ra-ham cắt bì mỗi thành viên nam trong gia đình và các đầy tớ nam như là một dấu hiệu về giao ước của Đức Chúa Trời với họ. - Đức Chúa Trời cũng truyền dạy dòng dõi Áp-ra-ham tiếp tục làm phép cắt bì cho các bé trai sinh ra trong gia đình họ. - Cụm từ "phép cắt bì bởi lòng" đề cập đến sự "cắt bỏ" hay xóa tội người đó một cách trừu tượng. - Theo ý nghĩa thuộc linh, "người được cắt bì" là người được Đức Chúa Trời tẩy sạch tội lỗi nhờ huyết của Chúa Giê-xu và trở nên dân Ngài. - Thuật ngữ "người không cắt bì" nói đến những người chưa chịu phép cắt bì về phương diện thuộc thể. Theo nghĩa bóng, thuật ngữ này cũng có thể nói đến những người chưa chịu phép cắt bì về phương diện thuộc linh, là những người không có mối quan hệ với Đức Chúa Trời. Gọi ý dịch: - Nếu trong nền văn hóa của ngôn ngữ đích có thực hiện phép cắt bì cho nam giới, thì nên

sử dụng từ được dùng để chỉ về phép cắt bì. - Có thể dịch thuật ngữ này là “cắt chung quanh”, “cắt theo vòng tròn” hoặc là “cắt bao quy đầu.” - Trong nền văn hóa mà phép cắt bì không phổ biến, điều cần thiết là giải thích phép cắt bì trong phần ghi chú hay trong từ điển thuật ngữ. - Đảm bảo thuật ngữ được dùng để dịch không nhắc đến phụ nữ. Điều cần thiết là phải dịch thuật ngữ này bằng một từ hay là cụm từ bao gồm ý nghĩa của “giống đực”.

## **dấu hiệu, bằng chứng, điều nhắc nhở**

Dấu hiệu là một vật, một sự kiện hay một hành động mang ý nghĩa đặc biệt. - Dấu hiệu có thể là điều nhắc nhở về một lời hứa: - Đức Chúa Trời tạo nên cầu vồng trên bầu trời làm dấu hiệu để nhắc con người nhớ rằng Ngài sẽ không bao giờ diệt hết mọi loài sống trên trái đất bằng nước lụt nữa. - Đức Chúa Trời truyền cho dân Y-sơ-ra-ên làm phép cắt bì cho những con trai của họ để làm dấu chỉ giao ước giữa Ngài với họ. - Dấu hiệu có thể mặc khải hay bày tỏ điều gì đó: - Thiên sứ báo cho những mục đồng dấu hiệu để nhận biết con trẻ nào ở Bê-t-lê-hem mới được sinh ra là Đấng Cứu Thế. - Giu-đa hôn Chúa Giê-xu làm dấu cho những nhà lãnh đạo tôn giáo biết họ cần bắt người nào. - Dấu hiệu có thể chứng minh một điều là đúng: - Phép lạ được làm bởi những vị tiên tri và các sứ đồ là dấu hiệu minh chứng họ đang rao truyền sứ điệp của Đức Chúa Trời. - Phép lạ Chúa Giê-xu làm là dấu hiệu minh chứng Ngài thật sự là Đấng Cứu Thế. Gợi ý dịch - Tùy vào ngữ cảnh, từ “dấu hiệu” có thể được dịch là “tín hiệu”, “biểu tượng”, “biểu hiện”, “bằng chứng”, “chứng cứ” hay “cử chỉ”. - Một số ngôn ngữ có thể có những từ khác nhau để chỉ về “dấu hiệu” chứng minh một điều gì đó và “dấu lạ” chỉ về một phép lạ.

## **gửi, sai phái**

“Gửi” là khiến một người hay một vật đến một nơi nào đó. “Sai phái” là bảo một người thực hiện một mục đích hay một nhiệm vụ. - Thường có một mục đích cụ thể cho việc sai phái một người ra đi. Người được “sai phái” thường được chỉ định làm một công việc cụ thể. - Những cụm từ như “sai mưa”, “sai tại vạ” có nghĩa là “khiến cho ... xảy đến”. Cách nói này thường được dùng để chỉ về cách Đức Chúa Trời khiến sự việc xảy ra. - Từ “gửi” cũng được dùng trong những cụm từ như “gửi lời” hay “gửi thông điệp”, có nghĩa là đưa thông điệp cho người này nói với người kia. - Gửi cho ai đó một con vật hay một món quà khác nghĩa là “đưa” vật đó cho một người nào đó, thường là phải di chuyển một khoảng cách để người kia có thể nhận được.

## **hiếu, hiểu biết**

Thuật ngữ “hiếu” có nghĩa là nghe hay nhận thông tin và biết được điều đó có ý nghĩa gì. - Thuật ngữ “hiếu biết” có thể chỉ về “kiến thức”, “trí tuệ” hay biết cách làm một điều gì đó hoặc cũng có thể là biết được cảm nhận của người khác. - Đang khi trên đường đi đến Em-ma-út, Chúa Giê-xu khiến các môn đồ hiểu ý nghĩa của Kinh Thánh nói về Đấng Mê-si-a. - Dựa vào ngữ cảnh, thuật ngữ “hiếu” có thể được dịch là “biết”, “tin”, “lĩnh hội” hay “biết ý nghĩa”. - Thông thường từ “hiếu biết” có thể được dịch là “kiến thức” hay “trí tuệ”.

## **người chăn, chăn bầy**

Người chăn là người chăm sóc chiên. Động từ “chăn bầy” có nghĩa là chăm sóc chiên. - Người chăn coi sóc chiên, dẫn chúng đến nơi có thức ăn ngon và nước uống. Người chăn cũng giữ chiên khỏi đi lạc và bảo vệ chúng khỏi những động vật hoang dã. - Từ này thường được Kinh Thánh sử dụng theo nghĩa ẩn dụ để chỉ về việc chăm sóc nhu cầu thuộc linh cho con người, bao gồm việc dạy họ điều Đức Chúa Trời phán trong Kinh Thánh và hướng dẫn họ sống đúng. - Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời được gọi là người chăn của dân sự vì Ngài chăm lo mọi nhu cầu cần dùng và bảo vệ họ. Ngài cũng dẫn dắt và hướng dẫn họ. - Môi-se là người chăn của dân Y-sơ-ra-ên vì ông dẫn dắt họ về mặt thuộc linh trong việc thờ phượng Đức Giê-hô-va và dẫn dắt họ về mặt thuộc thể trong hành trình vào đất Ca-na-an. - Trong Tân Ước, Chúa Giê-xu xưng Ngài là “người chăn hiền lành.” - Cũng trong Tân Ước, từ “người chăn” được dùng để chỉ về người lãnh đạo thuộc linh cho các tín hữu. “Mục sư” và “người chăn” là một. Các trưởng lão và giám mục cũng được gọi là người chăn. Gợi ý dịch - Ở nghĩa đen, từ này có thể được dịch là “người chăm

sóc chiên", "người giữ chiên", hay "người chăn chiên." - Ở nghĩa ẩn dụ, cách dịch từ này có thể bao gồm "người chăn thuộc linh", "người lãnh đạo thuộc linh", "người giống người chăn chiên", "người chăm sóc cho dân sự giống như người chăn chăm sóc chiên", "người dẫn dắt dân sự giống như người chăn dắt bầy chiên" hay "người chăm sóc chiên của Chúa." - Trong một số ngữ cảnh, từ "người chăn" có thể được dịch là "người lãnh đạo", "người hướng dẫn" hay "người chăm sóc" - Tùy vào ngữ cảnh, từ "chăn (bầy)" có thể được dịch là "chăm sóc", "nuôi dưỡng thuộc linh", "hướng dẫn và dạy dỗ" hay "dẫn dắt và săn sóc.

## quyền năng, hùng mạnh

- Thuật ngữ "quyền năng" và "hùng mạnh" có nghĩa là có sức mạnh hay quyền lực lớn lao.
- Cụm từ "người hùng mạnh" thường chỉ về những người dũng cảm và chiến thắng trong chiến trận. Đức Chúa Trời cũng được gọi là "Đấng quyền năng".
- Cụm từ "công việc quyền năng" thường chỉ về những việc kỳ diệu của Đức Chúa Trời, đặc biệt là những phép lạ.
- Thuật này có liên quan đến từ "toàn năng" thường mô tả về Đức Chúa Trời, ý muốn nói Ngài có quyền năng trọn vẹn. Gọi ý dịch:
- Tùy vào ngữ cảnh, thuật ngữ "quyền năng" có thể được dịch là "đầy quyền lực", "kinh ngạc" hay "rất mạnh mẽ".
- Trong Công vụ đoạn 7, Môi-se được mô tả là người "có uy thế trong lời nói và việc làm". Câu này có thể được dịch là "Môi-se giảng dạy cách năng quyền và làm nhiều điều kỳ diệu" hay "Môi-se giảng dạy lời Chúa đầy quyền năng và làm nhiều việc đáng kinh ngạc".
- Từ "hùng mạnh" có thể được dịch là "quyền lực" hay "sức mạnh lớn".
- Tùy vào ngữ cảnh, "công việc quyền năng" có thể được dịch là "các việc kỳ diệu Đức Chúa Trời làm", "phép lạ" hay "Đức Chúa Trời hành động bằng quyền năng".

## ruợu

Rượu là một loại nước uống lên men làm từ nước ép của trái nho, là loại trái mọc từ cây nho. Thuật ngữ này cũng được dùng để chỉ về nước nho chưa lên men. - Để làm rượu, nho được nghiền nát cho ra nước. Dân dân nước nho lên men và hình thành chất cồn trong đó. - Trong thời Kinh Thánh, rượu là thức uống thông thường trong bữa ăn và không có nhiều nồng độ cồn như rượu ngày nay. - Bên cạnh đó, rượu thường được pha với nước trước khi uống. - Nếu trong văn hoá của bạn không có rượu nho, thì cụm từ này có thể dịch là "nước nho lên men", "thức uống lên men làm từ trái nho" hoặc chỉ đơn giản dịch là "thức uống lên men".

## sợ, sợ hãi, sự kính sợ Đức Giê-hô-va

Các thuật ngữ « sợ » và « sợ hãi » nói đến cảm giác không thoải mái bên trong con người khi có sự đe dọa hay tổn hại đến người đó hay người khác. - Thuật ngữ "sợ" cũng có thể chỉ về lòng kính trọng sâu sắc hay ngưỡng mộ một người có quyền lực - Thuật ngữ "sự kính sợ Đức Giê-hô-va" (và các thuật ngữ liên quan, "sự kính sợ Đức Chúa Trời" và "sự kính sợ Chúa") nói đến lòng kính trọng Chúa sâu sắc và điều đó được bày tỏ qua việc vâng phục Ngài. Sự kính sợ này được thúc đẩy bởi việc nhận biết Chúa là thánh và Ngài căm ghét tội lỗi. - Kinh Thánh dạy rằng người nào kính sợ Đức Giê-hô-va sẽ trở nên khôn ngoan Gọi ý dịch - Tùy vào ngữ cảnh, "sợ" có thể được dịch thành "cảm thấy sợ hãi", "kính trọng sâu sắc", "tôn kính" hay "kính sợ". - Thuật ngữ « sợ hãi » có thể được dịch là "cảm thấy khiếp sợ" hay "bị hoảng sợ" hay "đáng sợ". - Câu "sự kính sợ Đức Chúa Trời tràn ngập trên tất cả" có thể được dịch là, "đột nhiên tất cả họ cảm thấy kính sợ và tôn kính Đức Chúa Trời cách sâu sắc" hay "ngay lập tức, tất cả họ đều cảm thấy rất kính ngạc và tôn kính Đức Chúa Trời cách sâu sắc" hay "ngay sau đó, tất cả họ đều rất kính sợ Đức Chúa Trời."

## thiên sứ, thiên sứ trưởng

Thiên sứ là một "linh" có quyền năng do Đức Chúa Trời dựng nên. Các thiên sứ tồn tại để phục vụ Đức Chúa Trời bằng cách làm theo những gì Ngài phán truyền. Thuật ngữ "thiên sứ trưởng"

nói đến thiên sứ cai quản hoặc lãnh đạo các thiên sứ khác. - Từ ngữ "thiên sứ" theo nghĩa đen có nghĩa là "sứ giả". - "Thiên sứ trưởng" theo nghĩa đen là "sứ giả trưởng". Trong Kinh Thánh, thiên sứ duy nhất được xem là thiên sứ trưởng chính là Mi-chê. - Trong Kinh Thánh, thiên sứ truyền sứ điệp của Đức Chúa Trời cho mọi người. Những sứ điệp này bao gồm những sự chỉ dẫn về điều Đức Chúa Trời muốn con người làm. - Thiên sứ cũng cho mọi người biết về những sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai hay những biến cố đã xảy ra rồi. - Thiên sứ có thẩm quyền của Đức Chúa Trời với tư cách là đại diện của Ngài và đôi khi trong Kinh Thánh họ còn diễn đạt thành lời nói như thể chính Đức Chúa Trời đang phán truyền. - Thiên sứ còn phục vụ Đức Chúa Trời theo cách khác như bảo vệ hoặc khích lệ mọi người. - Cụm từ đặc biệt "thiên sứ của Đức Giê-hô-va" có thể có nhiều nghĩa. 1) "thiên sứ đại diện cho Đức Giê-hô-va" hoặc là "sứ giả phục vụ Đức Giê-hô-va". 2) Cụm từ này có thể nói đến chính Đức Giê-hô-va là Đấng hiện ra như thiên sứ khi Ngài phán với con người. Hai ý nghĩa đó sẽ giải nghĩa cách sử dụng của thiên sứ về chữ "Ta" như thể chính Đức Giê-hô-va đang phán. Gợi ý dịch: - Các cách dịch chữ "thiên sứ" có thể bao gồm, "sứ giả đến từ Đức Chúa Trời", "tôi tớ trên thiên đàng của Đức Chúa Trời" hoặc "sứ giả thuộc linh của Đức Chúa Trời" - Thuật ngữ "thiên sứ trưởng" có thể được dịch là "thiên sứ tổng", "thiên sứ chỉ huy" hoặc "thiên sứ lãnh đạo". - Cũng nên suy nghĩ xem những thuật ngữ này được dịch như thế nào theo ngôn ngữ của một quốc gia hoặc ngôn ngữ địa phương khác. - Cụm từ "thiên sứ của Đức Giê-hô-va" nên được dịch bằng cách sử dụng những từ dành cho "thiên sứ" và "Đức Giê-hô-va". Điều này cho phép có nhiều sự diễn giải khác cho cụm từ đó. Những cách dịch khác thì có thể bao gồm "thiên sứ của Đức Giê-hô-va" hoặc "thiên sứ do Đức Giê-hô-va sai đi" hoặc "Đức Giê-hô-va là Đấng trông giống như thiên sứ".

## thầy, Thầy

Thầy là người mang đến cho người khác những thông tin mới. Thầy là người giúp đỡ người khác tiếp thu và thực hành cả kiến thức lẫn kỹ năng. - Trong Kinh Thánh, từ "thầy" được dùng với ý nghĩa đặc biệt chỉ về những ai giảng dạy về Đức Chúa Trời, chứ không phải chỉ về giáo viên ở trường học của trẻ em. - Người theo học từ một người thầy được gọi là "học trò" hay "môn đồ". - Trong một số bản dịch Kinh Thánh, thuật ngữ này được viết hoa (Thầy) khi được dùng như một danh hiệu của Chúa Giê-xu. Gợi ý dịch - Từ thông thường chỉ về một giáo viên có thể được dùng để dịch thuật ngữ này, trừ khi từ đó chỉ được dùng để nói về một giáo viên tại trường học. - Một số nền văn hoá có thể có một danh hiệu đặc biệt dành cho những thầy dạy tôn giáo như "Ngài" hay "Ra-bi" hay "Người giảng đạo".

## thừa kế, tài sản thừa kế, di sản, người thừa kế

Các từ "thừa kế" và "tài sản thừa kế" nói về việc nhận một cái gì đó có giá trị từ cha mẹ hoặc người khác bởi mối quan hệ đặc biệt với người đó. "Người thừa kế" là người nhận tài sản thừa kế. - Tài sản thừa kế là vật chất mà một người nhận được có thể là tiền bạc, đất đai, hay các loại tài sản khác. - Tài sản thừa kế thuộc linh là tất cả mọi thứ mà Chúa ban cho những người tin Chúa Giê-su, bao gồm phước lành trong cuộc sống hiện tại cũng như sự sống đời đời với Ngài. - Kinh Thánh cũng gọi dân Chúa là tài sản thừa hưởng của Ngài, có nghĩa là họ thuộc về Ngài; họ là tài sản sở hữu có giá trị của Ngài. - "Di sản" cũng tương tự như tài sản thừa kế, nhưng chỉ là các phước lành phi vật thể và các đặc điểm mà một người nhận được từ cha mẹ hoặc Đức Chúa Trời. - Chúa hứa với Áp-ra-ham và con cháu của ông rằng họ sẽ được kế thừa đất Ca-na-an, nơi này sẽ thuộc về họ mãi mãi. - Những người thuộc về Đức Chúa Trời sẽ được "thừa hưởng đất." Đây có nghĩa bóng hay nghĩa tượng trưng rằng họ sẽ phát triển thịnh vượng và được Chúa ban phước về cả thể chất và tinh thần. - Trong Tân Ước, Chúa hứa rằng những ai tin Chúa Giê-su sẽ "thừa hưởng ơn cứu rỗi" và "hưởng sự sống đời đời." Các câu này cũng được diễn tả như, "hưởng nước Đức Chúa Trời". Đây là tài sản thừa kế thuộc linh tồn tại mãi mãi. - Các cụm từ này cũng mang các nghĩa bóng khác: - Kinh Thánh nói rằng người khôn ngoan sẽ "kế thừa vinh quang" và những người công chính sẽ "thừa hưởng những điều tốt đẹp." - "kế thừa những lời hứa" có nghĩa là để nhận được những điều tốt đẹp mà Chúa đã hứa ban cho dân của Ngài. - Từ này cũng được sử dụng trong ý nghĩa tiêu cực để nói về những người ngu ngốc hay không vâng phục, người "thừa hưởng gió" hay "thừa hưởng sự điên rồ." Đây có nghĩa là họ nhận lấy hậu quả của các hành động tội lỗi của mình, bao gồm cả hình phạt và đời sống vô giá trị. Gợi ý dịch - Như mọi khi, đầu tiên phải xem xét liệu đã có từ ngữ trong ngôn ngữ dịch cho khái niệm người thừa kế hay tài sản thừa kế chưa, sau đó hãy sử dụng chúng. - Tùy thuộc vào ngữ cảnh, có thể dịch từ "thừa kế" là, "nhận" hoặc "sở hữu" - Các cách dịch "tài sản thừa kế" có thể là "món quà hứa" hay "sự sở hữu vững chắc." - Khi dân của Chúa được gọi là tài sản thừa hưởng của Ngài, cụm

này có thể được dịch thành "những người có giá trị thuộc về Ngài." - "người thừa kế" có thể được dịch bằng một từ hoặc cụm từ đó có nghĩa là, "đứa con có đặc quyền hưởng tài sản của người cha" hoặc "người được chọn để nhận".

**tiên tri, lời tiên tri, nói tiên tri, người tiên đoán, nữ tiên tri.**

"Tiên tri" là người nói thông điệp của Đức Chúa Trời cho mọi người. Một người nữ làm việc này thì được gọi là "nữ tiên tri". - Thuật ngữ cổ hơn cho từ tiên tri là "người tiên đoán" hay "người nhìn thấy". - Tuy nhiên, đôi khi thuật ngữ này chỉ về người coi bói hoặc tiên tri giả khác. - Thường thì các nhà tiên tri đưa ra cảnh báo để dân sự quay khỏi tội lỗi và trở về vâng lời Đức Chúa Trời. - "Lời tiên tri" là thông điệp do nhà tiên tri truyền đạt. "Nói tiên tri" nghĩa là truyền đạt thông điệp của Đức Chúa Trời. - Thông thường thông điệp tiên tri là những điều sẽ xảy đến trong tương lai. - Nhiều lời tiên tri trong Cựu Ước đã được ứng nghiệm - Tiên tri giả" là người tuyên bố những thông điệp từ tà thần như thần Ba-anh, hoặc là người tuyên bố giả mạo những thông điệp từ Đức Chúa Trời. Gợi ý dịch: - Thuật ngữ "tiên tri" có thể được dịch là "phát ngôn viên của Đức Chúa Trời", "người nói cho Đức Chúa Trời" hoặc "người truyền thông điệp từ Đức Chúa Trời". - Từ "lời tiên tri" có thể được dịch là "thông điệp từ Đức Chúa Trời" hoặc "thông điệp tiên tri." - Tùy vào ngữ cảnh, thuật ngữ "nói tiên tri" có thể được dịch là "nói những lời từ Đức Chúa Trời" hoặc "kể lại thông điệp của Đức Chúa Trời về những sự kiện tương lai." - Thuật ngữ "nữ tiên tri" có thể được dịch là "nữ phát ngôn viên của Đức Chúa Trời", "người nữ nói cho Đức Chúa Trời" hoặc "người nữ truyền đạt thông điệp của Đức Chúa Trời".

**tượng, tượng chạm, tượng đúc**

Những từ này đều được dùng để nói về thần tượng được con người làm để thờ lạy thần giả. Trong ngữ cảnh nói về sự thờ lạy hình tượng, từ "tượng" là cách nói ngắn gọn của "tượng chạm" - "tượng chạm" là vật thể bằng gỗ được làm theo hình dạng con vật, con người hay đồ vật. - "tượng đúc" là vật thể hay tượng được làm bằng cách đổ kim loại nóng chảy vào khuôn có hình dạng của một vật thể, con vật hay con người. - Các vật thể bằng gỗ hay kim loại được con người dùng trong việc thờ lạy thần giả. Gợi ý dịch - Tùy vào ngữ cảnh, "tượng" có thể được dịch thành "tượng chạm" hay "vật thể được chạm khắc vì mục đích tôn giáo." - Có thể sẽ rõ ràng hơn trong một số ngôn ngữ khi dùng cụm từ "tượng chạm", kể cả trong những đoạn chỉ có từ "tượng". - Phải chắc chắn rằng từ này khác hoàn toàn với từ được dùng để chỉ hình ảnh của Đức Chúa Trời.

**tội, đầy tội lỗi, tội nhân, phạm tội**

Thuật ngữ "tội" chỉ về hành động, suy nghĩ và lời nói chống nghịch ý muốn và luật pháp của Đức Chúa Trời. Tội còn là không làm theo điều Chúa muốn. - Tội là bất kì điều gì chúng ta làm mà không thuận phục hay không đẹp lòng Chúa, kể cả những việc không ai biết. - Suy nghĩ và hành động không vâng phục ý muốn Chúa được xem là "tội lỗi". - Vì A-đam phạm tội nên hết thảy loài người sinh ra đều có bản chất tội lỗi bên trong, điều khiển mỗi người. Đôi khi từ "tội" chỉ về bản chất tội lỗi này, hay Kinh Thánh còn gọi là "xác thịt". - "Tội nhân" là người phạm tội, vì thế từ này được dùng cho toàn thể loài người. - Đôi khi từ "tội nhân" được những người sùng đạo như người Pha-ri-si dùng để chỉ về những ai không giữ luật pháp nghiêm khắc theo ý của họ. - Thuật ngữ "tội nhân" dùng để gán cho những người bị xem là tội nhân tệ hại hơn những người khác ví dụ như người thu thuế và gái mại dâm. Gợi ý dịch - Thuật ngữ "tội" có thể được dịch bằng từ hoặc cụm từ mang ý nghĩa là "sự bất tuân với Đức Chúa Trời", "sự chống lại ý muốn Đức Chúa Trời" hay "hành động hoặc suy nghĩ gian ác." - "Phạm tội" có thể được dịch là "bất tuân Đức Chúa Trời" hay "làm sai." - Tùy vào ngữ cảnh, từ "tội nhân" có thể được dịch bằng từ hoặc cụm từ mang ý nghĩa là "người phạm tội", "người làm điều sai trái", "người không vâng lời Đức Chúa Trời" hay "người không vâng theo luật pháp." - Trong những cụm từ như "nô lệ cho tội lỗi", "bị tội lỗi cai trị" thì từ "tội lỗi" có thể được dịch là "sự không vâng lời" hay "mong muốn và hành động xấu xa." - Các cách dịch từ "người thu thuế và kẻ có tội" có thể bao gồm "người thu tiền cho chính phủ và những kẻ vô cùng tội lỗi khác" hay "những người vô cùng tội lỗi bao gồm cả người thu thuế."



## Áp-ra-ham, Áp-ram

Áp-ram là người Canh Đê đến từ thành phố U-rơ, là người Đức Chúa Trời chọn để trở nên tổ tiên của người Y-so-ra-ên. Đức Chúa Trời đã đổi tên ông thành ra "Áp-ra-ham." - Tên "Áp-ram" có nghĩa là "cha cao quý." - "Áp-ra-ham" có nghĩa là, "cha của nhiều." - Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham rằng Ngài sẽ ban cho ông nhiều con cháu để họ sẽ trở thành một dân lớn. - Áp-ra-ham tin cậy Đức Chúa Trời và vâng lời Ngài. Đức Chúa Trời đã dẫn Áp-ra-ham ra khỏi Canh Đê để đi đến vùng đất Ca-na-an. - Trong khi sống trong đất Ca-na-an, khi cả hai đều đã cao tuổi, Áp-ra-ham và vợ của ông là Sa-ra đã sanh được một con trai tên là Y-sác.

## Ê-li

Ê-li là một trong những tiên tri quan trọng nhất của Đức Giê-hô-va. Ê-li làm tiên tri khi A-háp làm vua ở vương quốc phía bắc của Y-so-ra-ên. - Đức Chúa Trời làm nhiều phép lạ qua Ê-li, bao gồm việc khiến một đứa bé đã chết sống lại. - Ê-li quở trách Vua A-háp vì thờ lạy thần Ba-anh. - Ông thách thức các tiên tri Ba-anh một cuộc thi thử nhằm chứng minh rằng Đức Giê-hô-va là một Đức Chúa Trời có thật. - Vào cuối đời của Ê-li, Chúa cất ông lên trời một cách diệu kỳ khi ông vẫn còn sống. - Hàng trăm năm sau đó, Ê-li, cùng với Môi-se, hiện ra với Chúa Giê-su trên một ngọn núi và cả ba đều nói về sự đau khổ và chịu chết của Chúa tại Giê-ru-sa-lem.

## Ê-li-a-kim

Ê-li-a-kim là tên của hai người trong Cựu Ước - Một người tên là Ê-li-a-kim cai quản cung điện dưới thời vua Ê-xê-chia từ năm 715 đến năm 686 TCN. - Một Ê-li-a-kim khác là con của vua Giô-sia. Ê-li-a-kim nẩy lên làm vua Giu-đa nhờ sự ủng hộ của một Pha-ra-ôn xứ Ai Cập tên là "Nê-cô" khoảng năm 600 TCN. - Nê-cô đổi tên Ê-li-a-kim là "Giê-hô-gia-kim"

## Ê-li-sa-bét

Ê-li-sa-bét là mẹ của Giảng Báp-tít. Chồng của bà tên là Xa-cha-ri. - Ê-li-sa-bét vốn không thể sinh con, nhưng khi bà quá tuổi sinh nở, Đức Chúa Trời hứa với Xa-cha-ri rằng Ê-li-sa-bét sẽ sinh cho ông một con trai. - Đức Chúa Trời giữ lời hứa của Ngài, và chẳng bao lâu Xa-cha-ri và Ê-li-sa-bét đã có thể có con, và bà sinh cho ông một con trai. Họ đặt tên cho đứa bé là Giảng. - Ê-li-sa-bét là người bà con của Ma-ri, mẹ của Chúa Giê-xu.

## Ê-li-sê

Ê-li-sê là tiên tri ở Y-so-ra-ên trong triều đại của các vua A-háp, A-cha-xia, Giô-ram, Giê-hu, Giô-a-cha và Giô-ách. - Đức Chúa Trời truyền cho tiên tri Ê-li xúc dầu cho Ê-li-sê làm tiên tri - Khi Ê-li được cất lên trời bằng một chiếc xe ngựa lửa, Ê-li-sê trở thành tiên tri của Đức Chúa Trời đối với các vua của Y-so-ra-ên. - Ê-li-sê làm nhiều phép lạ, kể cả việc chữa lành một người phung ở Sy-ri, và làm cho đứa con trai của người đàn bà ở Su-nem sống lại.

## Ê-sai

Ê-sai là một tiên tri của Đức Chúa Trời - Ê-sai viết nhiều lời tiên tri về nước Y-so-ra-ên và các lời tiên tri đó thành hiện thực khi ông vẫn còn sống. - Ê-sai được đặc biệt biết đến qua những lời tiên tri về Đấng Mê-si-a, 700 năm sau, những điều ông viết trở thành hiện thực khi Chúa Giê-su sống trên đất. - Chúa Giê-su và các môn đồ của Ngài trích dẫn các lời tiên tri của Ê-sai để dạy dân chúng về Đấng Mê-si-a. - Sách Ê-sai là một trong những sách chính trong Kinh Thánh.

## Ô-liu

Ô-liu là một loại trái nhỏ hình ô-van mọc từ cây ô-liu. Loại cây này chủ yếu được trồng ở các vùng xung quanh biển Địa Trung Hải. - Cây ô-liu là một loại cây bụi thường xanh lớn có hoa trắng li ti. Chúng sinh trưởng tốt nhất trong thời tiết nóng và vẫn có thể sống tốt khi có ít nước. - Trái của cây ô-liu có màu xanh sau đó chuyển sang màu đen khi chín. Trái ô-liu được dùng để ăn và chiết xuất dầu. - Dầu ô-liu không chỉ dùng cho nấu nướng mà còn để thắp đèn và dùng trong các nghi lễ tôn giáo. - Trong Kinh Thánh, cây ô-liu và nhánh đôi khi được dùng theo nghĩa tượng trưng để chỉ về dân sự.

## ách

“Ách” là một vật được dùng để nối hai thứ với nhau nhằm mục đích cùng vận hành song song. “Cặp vào nhau” nghĩa là được nối với một thứ gì đó hay một người nào đó. - Cái ách là một miếng gỗ hay kim loại được gắn vào hai hoặc nhiều con vật để mỗi con cùng làm việc với nhau nhằm mục đích kéo cái cày hay xe đẩy. - Cái ách có một số nghĩa bóng: - Từ này có thể chỉ về sự áp bức nô lệ một người nào đó hoặc tình trạng bị áp bức bởi một người cai trị độc ác. - Từ này cũng mang hàm ý nghĩa bóng về sự cùng làm việc với nhau vì một mục đích thông thường nào đó, ví dụ như hôn nhân, kinh doanh, hoặc phục vụ Chúa Giê-xu. - Nếu có thể, tốt nhất là nên dịch từ này theo nghĩa đen, dùng thuật ngữ trong ngôn ngữ đích nói về việc làm đồng áng để dịch từ “ách”. Có thể dịch từ này theo nghĩa bóng là “gánh nặng áp bức” hoặc “gánh nặng nề.”

## Đa-vít

Đa-vít là vị vua thứ nhì của Y-sơ-ra-ên vốn là người yêu mến và phục vụ Đức Chúa Trời. Ông là trước giả chính của sách Thi thiên. - Khi Đa-vít hãy còn trẻ tuổi và đang chăn bầy chiên của gia đình thì Đức Chúa Trời chọn ông làm vua kế tiếp của Y-sơ-ra-ên. - Đa-vít trở thành một chiến binh vĩ đại và lãnh đạo đội quân Y-sơ-ra-ên chinh chiến chống lại kẻ thù. Sự việc ông đánh bại Gô-li-át người Phi-li-tin trở nên rất nổi tiếng. - Sau-lơ tìm cách giết Đa-vít nhưng Đức Chúa Trời bảo vệ ông và lập ông làm vua sau khi vua Sau-lơ băng hà. - Đa-vít phạm tội cùng Đức Chúa Trời, nhưng ông ăn năn và được Ngài tha thứ. - Chúa Giê-su, Đấng Mê-si, được gọi là “Con Đa-vít” vì Ngài là dòng dõi vua Đa-vít.

## Đóng đinh

Thuật ngữ “đóng đinh” có nghĩa là xử tử hình một người bằng cách trói người đó lên cây thập tự và để cho chết trong đau đớn. - Nạn nhân hoặc bị cột hoặc bị đóng đinh lên thập giá. Người chịu thập hình sẽ chết vì mất máu hoặc nghẹt thở. - Thời xưa đế quốc La mã thường dùng phương pháp hành hình này để trừng phạt hoặc giết những tội phạm nổi loạn chống lại nhà cầm quyền của họ. - Những lãnh đạo tôn giáo Do Thái yêu cầu ông tể tướng La mã ra lệnh cho quân lính đóng đinh Chúa Giê-xu. Họ đóng đinh Chúa lên một cây thập tự. Ngài chịu thương khó ở trên cây gỗ trong sáu tiếng đồng hồ, và chịu chết. Gợi ý dịch: - Thuật ngữ “đóng đinh” có thể dịch là “giết trên cây thập tự” hoặc là “hành hình bằng cách đóng đinh trên cây thập tự”

## Đấng Chí Cao

Thuật ngữ “Đấng Chí Cao” là danh hiệu của Đức Chúa Trời chỉ về sự vĩ đại hay thẩm quyền của Ngài. - Từ này có ý nghĩa tương tự như “Đấng Tể trị” hay “Đấng Tối thượng”. - Từ “cao” trong danh hiệu này không chỉ về độ cao hay khoảng cách vật lý mà chỉ về sự vĩ đại. Gợi ý dịch: - Từ này cũng có thể được dịch là “Đức Chúa Trời Chí Cao”, “Đấng Tối thượng”, “Đức Chúa Trời Chí Cao”, “Đấng Vĩ đại”, “Đấng Tối cao” hay “Đức Chúa Trời, Đấng vĩ đại hơn muôn vật”. - Cần đảm bảo không dịch từ “cao” là chiều cao hay dài.

## Đấng Thánh

Trong Kinh Thánh, thuật ngữ “Đấng Thánh” luôn là danh xưng được dùng để chỉ về Đức Chúa Trời. - Trong Cựu Ước, danh xưng này luôn xuất hiện trong cụm từ “Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên.” - Trong Tân Ước, Chúa Giê-su cũng được gọi là “Đấng Thánh.” - Trong Kinh Thánh “Đấng Thánh” có khi được dùng để nói đến một thiên sứ. Gọi ý dịch Thuật ngữ theo nghĩa đen là, “Thánh”.

## Đầu

Trong Kinh Thánh, ‘đầu’ được hiểu theo một số nghĩa bóng - Từ này thường được dùng để nói đến việc có quyền lực trên người khác, như trong câu, ‘Ngài đặt con làm đầu của các quốc gia.’ Câu này có thể được dịch thành ‘Ngài đặt con làm người cai trị...’ hay ‘Ngài ban cho con quyền lực trên...’ - Chúa Giê-su được gọi là ‘đầu của hội thánh.’ Giống như đầu của con người chỉ đạo và hướng dẫn các chi thể, Chúa Giê-su cũng chỉ đạo và hướng dẫn các chi thể của ‘thân’ của Ngài là Hội Thánh. - Tân Ước dạy rằng người chồng là ‘đầu’ hay có quyền trên người vợ. Chồng được ban cho khả năng lãnh đạo và dẫn dắt vợ và gia đình. - Câu nói, ‘dao cạo không bao giờ chạm được vào tóc anh ta’ có nghĩa là “anh ta sẽ không bao giờ cắt tóc hay cạo râu.” - “Đầu” có thể nói đến sự bắt đầu hay nguồn gốc của điều gì đó như “đầu đường” - “Đầu” được hiểu theo nghĩa bóng khi từ này được sử dụng để diễn tả toàn bộ con người như “người đầu bạc” để chỉ người lớn tuổi hay “đầu của Giô-sép” nói với Giô-sép. (Xem [[en:ta:vol2:translate:figs\_synecdoche]]) - Thành ngữ “hãy để huyết chảy trong đầu người đó” có nghĩa là một người chịu trách nhiệm cho chính cái chết của mình và sẽ nhận hình phạt cho điều đó Gọi ý dịch - Tùy vào ngữ cảnh, ‘đầu’ có thể được dịch thành ‘quyền lực’ hay ‘người lãnh đạo và dẫn dắt’ hay ‘người có chức trách’ - ‘đầu của’ có thể nói về cả con người, nên cụm từ này khi dịch có thể sử dụng tên riêng. Ví dụ, ‘đầu của Giô-sép’ có thể dịch đơn giản thành ‘Giô-sép’ - Cụm từ ‘sẽ ở trên đầu của người ấy’ có thể được dịch thành ‘sẽ ở trên người ấy’ hay ‘người sẽ bị trừng phạt vì’ hay ‘người sẽ phải chịu trách nhiệm về’ hay ‘người sẽ bị cho là có tội vì’ - Các cách khác để dịch từ này có thể bao gồm ‘bắt đầu’ hay ‘bắt nguồn’ hay ‘người cai trị’ hay ‘người lãnh đạo.’

## Đầy tớ, nô lệ, ách nô lệ

Đầy tớ là người làm việc cho người khác, do tình nguyện hay bị ép buộc. Từ “nô lệ” cũng có thể có nghĩa là “đầy tớ”. Mạch văn thường cho thấy rõ từ nào phù hợp hơn trong ngữ cảnh đó. - Vào thời Kinh Thánh, đầy tớ hay nô lệ là một phần quan trọng lo công việc nhà cho chủ và nhiều người hầu như được đối xử giống như những thành viên trong gia đình. Vào thời Cựu Ước, một người có thể tình nguyện làm đầy tớ trọn đời cho chủ. - Nô lệ là đầy tớ thuộc tài sản của chủ. Người mua nô lệ được gọi là “ông chủ” hay “chủ nhân”. Một số người chủ đối xử rất tàn nhẫn với nô lệ, trong khi một số người chủ khác lại đối xử rất tốt với nô lệ của mình. - Vào thời cổ đại, một số người sẵn sàng làm nô lệ để trả nợ cho người họ đã mượn tiền. - Đôi khi cụm từ “tôi là đầy tớ của ông” trong Kinh Thánh là dấu hiệu cho sự tôn trọng và phục vụ. - Trong Cựu Ước, các tiên tri của Đức Chúa Trời và những người thờ phượng Ngài thường được gọi là “đầy tớ” của Chúa. - Trong Tân Ước, những người vâng lời Đức Chúa Trời qua đức tin nơi Chúa Cứu Thế thường được gọi là “đầy tớ” của Ngài. Các Cơ Đốc nhân cũng được gọi là “nô lệ cho sự công chính”, đây là cách nói ẩn dụ so sánh sự cam kết thuận phục Đức Chúa Trời với sự cam kết thuận phục của một nô lệ đối với chủ.

## Đức Chúa Trời

Trong Kinh Thánh, thuật ngữ “Đức Chúa Trời” chỉ về một Đấng đời đời đã sáng tạo nên vũ trụ từ hư không. Đức Chúa Trời hiện hữu như là Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh. Danh xưng riêng của Đức Chúa Trời là “Đức Giê-hô-va”. - Đức Chúa Trời luôn luôn hiện hữu, Ngài hiện hữu trước khi có sự tồn tại của bất cứ thứ gì khác, và Ngài sẽ luôn hiện hữu đời đời. - Ngài là Đức Chúa Trời chân thật duy nhất và có quyền lực trên toàn cả vũ trụ. - Đức Chúa Trời là Đấng hoàn toàn công chính, tuyệt đối khôn ngoan, thánh khiết, vô tội, công bằng, nhân từ và yêu thương. - Ngài là Đức Chúa Trời giữ sự giao ước, Đấng luôn hoàn thành lời hứa của Ngài. - Con người

được dựng nên để thờ phượng Đức Chúa Trời và Ngài là Đấng duy nhất con người phải thờ phượng. - Đức Chúa Trời bày tỏ danh Ngài là “Đức Giê-hô-va,” có nghĩa, « Chúa là », « Ta là » hoặc «Đấng (luôn) hằng hữu”. - Kinh Thánh cũng dạy về “các thần giả,” tức là các hình tượng chết mà con người thờ phượng một cách sai lầm. Gọi ý dịch - Các cách dịch “Đức Chúa Trời” có thể gồm “Thượng Đế” hay “Đấng Tạo Hóa” hay “Đấng Tối Cao.” - Các cách khác để dịch “Đức Chúa Trời” có thể là “Đấng Tạo Hóa Tối Cao” hay “Chúa Tể Trị Đồi Đồi” hay “Đấng Tối Cao Đồi Đồi.” - Hãy xem xét cách Đức Chúa Trời được đề cập trong ngôn ngữ địa phương hay phổ thông. Có thể có từ để gọi “Đức Chúa Trời” trong ngôn ngữ được dịch. Nếu vậy, quan trọng là phải đảm bảo từ này phù hợp với các đặc điểm của Đức Chúa Trời chân thật duy nhất như được mô tả ở trên. - Nhiều ngôn ngữ viết hoa chữ cái đầu tiên của từ dùng cho Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, để phân biệt với từ chỉ về thần giả. - Một cách khác để làm cho từ này nổi bật đó là dùng hai thuật ngữ khác nhau dành cho “Đức Chúa Trời” và “thần”. - Câu nói, “Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ và họ sẽ là dân của Ta” có thể được dịch thành “ Ta, Đức Chúa Trời, sẽ cai trị trên dân này và họ sẽ thờ lạy Ta.”

## Đức Thánh Linh, Thánh Linh Đức Chúa Trời, Thánh Linh của Chúa

Những cụm từ này đều nói về Đức Thánh Linh, là Đức Chúa Trời. Một Đức Chúa Trời chân thật duy nhất hiện hữu đời đời ở ba ngôi, Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh. - Đức Thánh Linh cũng được đề cập là “Thần” và “Thần của Đức Giê-hô-va” và “Thần lẽ thật” - Vì Đức Thánh Linh là Chúa, nên Ngài hoàn toàn thánh khiết, hoàn toàn trong sạch, và đạo đức hoàn hảo trong bản tính và mọi điều Ngài làm - Cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, Đức Thánh Linh cũng tạo dựng nên thế giới - Khi Con của Đức Chúa Trời, Chúa Giê-su, thăng thiên, Đức Chúa Trời ban Đức Thánh Linh đến với dân của Ngài để hướng dẫn, dạy dỗ, an ủi và giúp họ làm theo ý muốn Chúa - Đức Thánh Linh dẫn dắt Chúa Giê-su và Ngài dẫn dắt những ai tin nơi Chúa Giê-su Gọi ý dịch - Từ này khi dịch nên đơn thuần dùng từ ngữ cho từ “thánh” và “linh” - Các cách để dịch từ này cũng có thể bao gồm “Linh Trong Sạch” hay “Linh Thánh” hay “Thánh Linh Đức Chúa Trời.”

## Đức tin

Nói chung, “đức tin” là niềm tin, sự tin tưởng hay sự chắc chắn vào người nào đó hay điều gì đó. - “Có đức tin” vào một người là tin rằng những gì người đó nói và làm là đúng và đáng tin cậy. - “Có đức tin nơi Chúa Giê-su” nghĩa là tin tất cả lời dạy của Đức Chúa Trời về Chúa Giê-su. Đây đặc biệt có nghĩa là con người tin nơi Chúa Giê-su và sự hy sinh của Ngài để họ được sạch tội và được giải thoát khỏi sự trừng phạt họ đáng phải chịu vì tội lỗi. - Đức tin thật hay niềm tin thật nơi Chúa Giê-su sẽ khiến một người sản sinh bông trái tâm linh hay có cách ăn ở tốt đẹp vì Đức Thánh Linh sống trong họ. - Có khi “đức tin” chỉ chung tất cả những lời dạy dỗ về Chúa Giê-su, như trong câu, “những chân lý của đức tin”. - Trong các văn cảnh như “giữ đức tin” hay “từ bỏ đức tin,” thì từ “đức tin” nói đến tình trạng một người tin hay không tin tất cả những sự dạy dỗ về Chúa Giê-su. Gọi ý dịch - Trong một số văn cảnh, “đức tin” có thể được dịch thành “niềm tin” hay “sự tin chắc” hay “sự chắc chắn” hay “sự tin tưởng”. - Trong một số ngôn ngữ, những từ này sẽ được dịch theo hình thức động từ “tin”.